

BỘ CÔNG AN
TỔNG CỤC AN NINH

TỔNG KẾT

LỊCH SỬ ĐẤU TRANH CHỐNG GIÁN ĐIỆP (1945 - 2005)



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

quansuvn.net

- Tên sách: **Tổng kết Lịch sử đấu tranh chống gián điệp 1945-2005**

- Tác giả:

- Nhà xuất bản: Công an nhân dân

- Số hóa: macbupda, quansuvn

Chỉ đạo

Thượng tướng NGUYỄN VĂN HƯỞNG

Thứ trưởng Bộ Công an.

Thượng tướng THI VĂN TÁM

Thứ trưởng Bộ Công an.

Trung tướng TRẦN ĐẠI QUANG

Thứ trưởng Bộ Công an.

Thiếu tướng PHẠM DŨNG

Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh.

Thiếu tướng TRẦN TÔN THẤT

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh.

Thiếu tướng NGUYỄN VĂN KIỂM

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh.

Đại tá PHAN THỊ MINH CHUƠNG

nguyên Cục trưởng A28, Tổng cục An ninh

Đại tá BÙI THỂ DÝ

Cục trưởng A28, Tổng cục An ninh.

Đại tá ĐINH NGỌC MIỀNG

Phó cục trưởng A28, Tổng cục An ninh.

Đại tá TRẦN KIM DŨNG

Phó cục trưởng A28, Tổng cục An ninh.

Chủ nhiệm

Thiếu tướng, Tiến sỹ PHẠM DŨNG

Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh

Thư ký khoa học

LÊ NGỌC BÓN

Trưởng phòng - Cục Chính trị an ninh

Công tác tư liệu

Thượng tá NGUYỄN THANH HẢI

Thượng tá TRẦN VĂN HƯỞNG

Thượng tá NGUYỄN VĂN NGHĨA

Thượng tá VŨ VĂN PHƯƠNG

Thượng úy TRẦN MẠNH HƯNG

Trung úy NGUYỄN HỮU DIỆU

Với sự hướng dẫn của

Trung tướng PHẠM TÂM LONG

nguyên Thứ trưởng Bộ Công an.

Đại tá, Phó Giáo sư VŨ VĂN BÂN

nguyên Phó Viện trưởng Viện Lịch sử Công an.

Đại tá, Tiến sĩ ĐỖ VĂN THUYẾT

Viện trưởng Viện Lịch sử Công an.

Đại tá, Tiến sĩ ĐỖ BÁ CỖ

Phó Viện trưởng Viện Lịch sử Công an.

Thượng tá ĐÀO VĂN LẬP.

Phó trưởng Ban 3, Viện Lịch sử Công an.

LỜI NÓI ĐẦU

Lịch sử của dân tộc Việt Nam là lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước. Trải qua hàng ngàn năm đấu tranh, bằng truyền thống đoàn kết và ý chí quật cường mà một nước nhỏ như Việt Nam ta đã lần lượt đánh bại những thế lực ngoại xâm sừng sỏ nhất đương thời, cắm những mốc son trong phong trào đấu tranh giành độc lập trên thế giới. Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, mở ra bước ngoặt lịch sử vĩ đại cho cách mạng nước ta, đánh dấu một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của thời đại Hồ Chí Minh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam nhất tề đứng lên đánh Pháp, đuổi Nhật, lật đổ chế độ phong kiến, lập ra Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, Đảng tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo của mình, dẫn dắt cả dân tộc tiến hành cuộc chiến tranh giải phóng, đánh thắng hai đế quốc là Pháp và Mỹ, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, đưa nước Việt Nam thống nhất tiến lên con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đấu tranh chống gián điệp là một bộ phận không tách rời của sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong suốt những chặng đường lãnh đạo của mình, Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm chỉ đạo hệ thống chính trị của Đảng cùng toàn thể nhân dân, xây dựng nền an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng thế trận "phòng và chống" phản cách mạng hoàn chỉnh, đánh bại âm mưu, hoạt động của các cơ quan gián điệp, phục vụ đắc lực cho cuộc chiến tranh giải phóng và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Lực lượng chống gián điệp thuộc Công an nhân dân Việt Nam là lực lượng chuyên ngành, giữ vai trò nòng cốt, ra đời, trưởng thành mọi mặt từ cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt và lâu dài đó.

Trải qua 60 năm đấu tranh cách mạng, khi đất nước có chiến tranh hay khi đất nước đã hoà bình thì trận tuyến đấu tranh chống gián điệp vẫn không ngơi nghỉ, vẫn vô cùng gay go, quyết liệt. Đối

tượng đấu tranh của ta là cơ quan tình báo gián điệp của các thế lực ngoại xâm, bọn phản động quốc tế, các thế lực thù địch hòng thực hiện âm mưu thôn tính và xâm lược. Điệp viên của địch không chỉ có vỏ bọc chắc chắn, trà trộn trong xã hội, lẩn khuất quanh ta mà chúng còn được các lực lượng vũ trang xâm lược và bọn phản động hỗ trợ, được trang bị các loại phương tiện hoạt động hiện đại và tinh vi. Nhưng cuối cùng, chúng ta đã giành thắng lợi vẻ vang, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc. Nguồn gốc để giành thắng lợi trên mặt trận đấu tranh bí mật này được khởi nguồn từ tư tưởng chỉ đạo, quá trình hoàn thiện đường lối, phương châm, nguyên tắc đấu tranh chống phản cách mạng của Đảng; là chủ trương xây dựng thế trận “phòng và chống” gián điệp, phát triển thành nền an ninh nhân dân vững mạnh; là quyết sách trong tổ chức lực lượng đấu tranh, phát huy cao độ tinh thần yêu nước và ý thức cảnh giác cách mạng của nhân dân, phối hợp chặt chẽ của các cơ quan đơn vị với nghiệp vụ phản gián sắc bén của cơ quan chuyên môn thành sức mạnh tổng hợp; là tinh thần chiến đấu mưu trí, sáng tạo, quyết đoán và quyết thắng của các thế hệ An ninh nhân dân trước mọi kẻ thù.

Tổng kết lịch sử đấu tranh chống gián điệp là thông qua hệ thống các sự kiện lịch sử để làm rõ quá trình hình thành, phát triển về đường lối, sự lãnh đạo của Đảng, của Nhà nước và của Bộ Công an; làm rõ quá trình tổ chức lực lượng tham gia đấu tranh và xây dựng thế trận “phòng chống” gián điệp; làm rõ cách thức triển khai các biện pháp đấu tranh của lực lượng nòng cốt trong cuộc đấu tranh này. Qua đó rút ra những bài học lịch sử có giá trị áp dụng vào thực tiễn sinh động đang diễn ra, góp phần hoàn chỉnh hệ thống lý luận chuyên ngành để các thế hệ mai sau chiêm nghiệm và kế thừa.

Tác phẩm “Tổng kết lịch sử đấu tranh chống gián điệp (1945-2005)”, được hoàn thành với sự hướng dẫn tận tình về phương pháp luận Tổng kết của Viện lịch sử Công an và các nhà sử học uy tín; kiến thức thực tiễn phong phú và vô cùng quý báu của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt trên lĩnh vực đấu tranh chống gián điệp của lực lượng An ninh qua các giai đoạn lịch sử. Đội ngũ nghiên cứu đã cố gắng khai thác các nguồn tư liệu để nhận thức lịch sử một cách

trung thực, khách quan với mong muốn sẽ là tác phẩm hữu ích cho công tác nghiên cứu khoa học cũng như vận dụng vào thực tiễn của mặt trận đấu tranh bí mật vô cùng khó khăn, gian khổ, nhiều yếu tố nhạy cảm và khó lường.

Xin được trân trọng cảm ơn Viện Lịch sử Công an, các đồng chí nhân chứng lịch sử, các nhà nghiên cứu trong và ngoài ngành đã hướng dẫn, cung cấp tư liệu và đóng góp ý kiến quý báu cho tác phẩm.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

TỔNG CỤC AN NINH

**PHẦN THỨ NHẤT:
KHÁI QUÁT LỊCH SỬ ĐẤU TRANH CHỐNG GIÁN
ĐIỆP
(1945-2005)**

CHƯƠNG I

ĐẤU TRANH CHỐNG GIÁN ĐIỆP GÓP PHẦN BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

Lịch sử đấu tranh chống gián điệp thời kỳ từ năm 1945 đến năm 1954 là bộ phận của lịch sử đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ và chống thực dân Pháp xâm lược dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Là giai đoạn hình thành đường lối, phương châm, nguyên tắc, đối sách, sách lược và tổ chức lực lượng cũng như biện pháp nghiệp vụ đấu tranh chống gián điệp. Tương ứng với những bước phát triển của lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp, lịch sử đấu tranh chống gián điệp cũng có ba bước phát triển rõ ràng. Mỗi bước là một dấu mốc phát triển về đường lối chỉ đạo, tổ chức lực lượng đấu tranh, xây dựng thể trận phòng ngừa và đánh địch.

1. Giai đoạn từ năm 1945 đến giữa năm 1947

Giai đoạn này, Trung ương Đảng lãnh đạo cả dân tộc tiến hành cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; đề ra chủ trương “hoà để tiến” nhằm loại dần kẻ thù và lãnh đạo tiến hành thắng lợi giai đoạn đầu tiên của cuộc chiến tranh nhân dân chống thực dân Pháp xâm lược.

Thời kỳ tiến hành tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945, trên đất nước ta đồng thời tồn tại hai thế lực ngoại xâm là Pháp và Nhật. Mặc dù Pháp phải dâng ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia cho Nhật nhưng vẫn nuôi tham vọng thiết lập lại quyền thống trị ở Đông Dương. Pháp giữ nguyên mạng lưới gián điệp, chỉ điểm đã có, tiếp tục thu thập tin tức của Việt Minh cũng như các đảng phái phản động nhằm chuẩn bị sẵn điều kiện thực hiện âm mưu đó: đám tàn

quân do A-lếch-xăng-đờ-ri cầm đầu chạy sang Trung Quốc tìm cách liên lạc với cơ quan tình báo chiến lược OSS của Mỹ để nương náu và tung tay chân về Việt Nam hoạt động. Văn phòng cơ quan đại diện của Pháp tại 53 Trần Hưng Đạo (Gabetta) và nhà riêng của Sanh-tơ-ni tại 18 Nguyễn Chế Nghĩa biến thành trụ sở điều hành hoạt động bí mật của Pháp kiều cùng bọn Việt gian, chỉ điểm. Tuy Nhật nắm quyền thống trị ở Đông Dương nhưng vì phải tập trung lực lượng cho cuộc chiến tranh nên Nhật vẫn phải dựa vào Pháp, đặc biệt là đối với các cơ quan tình báo gián điệp của Pháp. Do đó, khi Nhật đầu hàng đồng minh, Pháp sử dụng ngay mạng lưới tay sai sẵn có từ trước, ráo riết triển khai các hoạt động nhằm thiết lập lại quyền thống trị.

Để tổ chức quần chúng đấu tranh đập tan bộ máy thống trị của kẻ thù, ngay từ tháng 5-1945, trong Chỉ thị "Sửa soạn tổng khởi nghĩa", Tổng bộ Việt Minh chỉ đạo các lực lượng cách mạng thành lập "Đội tự vệ", "Đội ám sát" (AS) làm nhiệm vụ trừng trị bọn mật thám, tay sai của Pháp, Nhật. Thực hiện chỉ đạo của Tổng bộ Việt Minh, các địa phương trong cả nước đều lập những tổ chức vừa mang tính chất vũ trang, vừa mang tính chất chính trị nhằm trừng trị bọn Việt gian và dẫn dắt quần chúng đấu tranh. Nhờ đó, trong tháng 8-1945, Pháp tung nhiều toán tình báo, hoạt động ở khắp ba kỳ nhưng đều bị lực lượng cách mạng phát hiện và bắt gọn: Toán biệt kích thủy quân do Bơ-lang-sa cầm đầu xâm nhập vào Hải Phòng; Mét-me nhảy dù xuống Bắc Ninh; Ca-tê-na cùng năm sĩ quan tình báo nhảy dù xuống Thừa Thiên... Khai thác bọn này ta nắm được chúng thực hiện lệnh của Chính phủ Đờ-gôn liên lạc với các đảng phái phản động cũ và bọn tay sai, quan lại như Phạm Quỳnh, Nguyễn Tiến Lãng,... để: "khi có thời cơ sẽ lập lại nền cai trị của Pháp ở Đông Dương".

Đồng thời bắt các toán tình báo hoặc vô hiệu hoá hoạt động của chúng, Đảng chỉ đạo các Ủy ban khởi nghĩa trong toàn quốc trấn áp mạnh bọn mật thám, gián điệp, các phần tử Việt gian phản quốc, đập tan mọi hoạt động chống đối của chúng. Trước, trong tổng khởi nghĩa, lực lượng cách mạng trên toàn quốc đã bắt và diệt 535 tên gian ác, trong đó có 126 tên mật thám, gián điệp của Pháp, Nhật:

Nguyễn Văn Chung, Ngô Xuân Điền, Đỗ Đức Phin, Hoàng Sĩ Nhu, Trương Anh Tự, Nga Thiên Hương, Nguyễn Thế Nghiệp, Nguyễn Ngọc Sơn... Riêng tỉnh Nam Định bắt và diệt 20 tên mật thám Pháp. Những toán gián điệp bị bắt, những cuộc trấn áp bọn mật thám, tay sai của Pháp và Nhật vào thời điểm lịch sử này có tác dụng quan trọng vì nó vừa phá tan âm mưu của Pháp, vừa làm mất chỗ dựa của bọn Việt gian phản quốc, đẩy chúng vào tình thế tê liệt và mau chóng tan rã trước làn sóng cách mạng của quần chúng.

Thời điểm lịch sử này, lực lượng Công an chưa được thành lập, vì vậy công tác trấn áp phản cách mạng, bọn gián điệp và mật thám được thực hiện bởi các lực lượng cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, do các tổ chức nòng cốt dẫn dắt như “Tự vệ Việt Minh”, “Tự vệ thành”, “Hộ lương gian ác”, “Trinh sát Việt Minh”. Do trấn áp mạnh, đúng và trúng nên đã góp phần làm tê liệt hoạt động chống đối của kẻ thù, tạo điều kiện cho quần chúng đứng lên đánh đổ chế độ thống trị cũ, trừng trị và đập tan các thế lực phản cách mạng, thiết lập thành công hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân từ Trung ương đến cấp cơ sở.

Tại mỗi địa phương, ngay sau khi giành chính quyền, thiết lập chính quyền cách mạng, Đảng đều chỉ đạo thành lập ngay cơ quan Công an (thực chất là lực lượng An ninh) - công cụ nòng cốt trấn áp phản cách mạng. Do diễn biến mau lẹ của tình hình nên Đảng cho phép tạm sử dụng mô hình tổ chức của các cơ quan Liêm phóng địch làm mô hình cơ quan Công an (Quốc gia tự vệ cuộc, Trinh sát, Liêm phóng); lưu dụng số nhân viên cũ ở những bộ phận không quan trọng để triển khai ngay công tác bảo vệ an ninh trật tự. Nhằm đảm bảo cho cơ quan chuyên chính phục vụ cách mạng tốt nhất, Đảng điều động các đồng chí là đảng viên trung kiên lãnh đạo những bộ phận quan trọng và tuyển chọn những thanh niên ưu tú, bổ sung cho các bộ phận làm nhiệm vụ trấn áp phản cách mạng. Như vậy, tuy ta kế thừa mô hình tổ chức và công sở, lưu dụng một số nhân viên của chính quyền cũ nhưng bản chất cơ quan Công an từ đây là cơ quan chuyên chính của cách mạng, do Đảng và Chính phủ lâm thời trực tiếp chỉ đạo với nhiệm vụ: bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ nhân dân.

Từ sau cách mạng tháng 8-1945, cuộc đấu tranh chống phản cách mạng chuyển sang bước ngoặt lịch sử mới: Cuộc đấu tranh được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, trong điều kiện ta nắm chính quyền; được sự ủng hộ của mọi tầng lớp nhân dân, sự phối hợp của các lực lượng cách mạng khác. Trong khi đó, bọn mật thám gián điệp, bọn Việt gian phản quốc bị tan rã, bị đẩy vào tình thế cô lập và không còn điều kiện để dựa dẫm. Tuy nhiên, do tình hình diễn biến mau lẹ, khí thế cách mạng lên cao, lực lượng cách mạng còn nhiều ấu trĩ nên có lúc, có nơi ta trừng trị tràn lan hoặc để sót lọt những đối tượng nguy hiểm như: thả Giăng-xê-di, Phan Văn Giáo, Ngô Đình Diệm, Phạm Quỳnh, Trương Tử Anh... Sau này chúng gây hại cho cách mạng không nhỏ. Trong quá trình trấn áp, cũng chưa nhận thức được đối tượng là gián điệp hay phản động, mà chỉ nhận thức chúng là bọn phản cách mạng. Song dù công tác đấu tranh trấn áp phản cách mạng trong thời kỳ này hoàn toàn mới mẻ, lực lượng nòng cốt từ phong trào cách mạng mà thành nhưng đây là thời kỳ trấn áp mạnh, làm tan rã một bộ phận không nhỏ lực lượng phản cách mạng nguy hiểm nhất lúc đó. Vì vậy, cuộc đấu tranh chống gián điệp đã góp phần to lớn vào nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là: "Đập tan chính quyền địch, tiêu trừ Việt gian, thiết lập chính quyền nhân dân"¹ (Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, H. Chính trị quốc gia, 1996).

Thời gian hoà bình để củng cố hệ thống chính quyền cách mạng chưa đầy một tháng, đất nước lại phải đương đầu với những thử thách cực kỳ nghiêm trọng. Với danh nghĩa đồng minh, quân Tưởng kéo vào nước ta, chiếm đóng từ vĩ tuyến 16 trở ra. Tưởng câu kết với Mỹ, âm mưu độc chiếm miền Bắc Đông Dương. Quân Anh đổ bộ lên Sài Gòn, chiếm đóng từ vĩ tuyến 16 trở vào, âm mưu tranh giành ảnh hưởng với Mỹ và Tưởng bằng việc câu kết với Pháp tiến hành các hoạt động quân sự hòng độc chiếm miền Nam Đông Dương. Vì vậy, khi Anh đổ bộ lên Sài Gòn - Gia Định đã mang theo những trung đoàn lính Pháp, trong đó có hai tiểu đoàn biệt kích thuộc trung đoàn bộ binh thuộc địa số 5 (5e-RIC). Vừa đặt chân lên Sài Gòn, Anh và Pháp xúc tiến ngay âm mưu xâm lược; Anh tạo điều kiện cho Pháp vũ trang đánh chiếm Nam Bộ. Ngày 23-9-1945, quân và

dân Nam Bộ mở đầu cuộc kháng chiến cục bộ chống thực dân Pháp xâm lược. Pháp huy động hơn 4.000 lính cùng Pháp kiều có vũ trang với sự tiếp sức của lữ đoàn Anh - Ấn và chừng 5.000 lính Nhật, mở cuộc tấn công bất ngờ, âm mưu thiết lập lại quyền thống trị ở Sài Gòn trong vòng 18 ngày. Trước sức tấn công của liên minh các thế lực ngoại xâm, quân và dân Sài Gòn - Gia Định đã anh dũng chiến đấu bằng mọi loại vũ khí có trong tay, cầm chân quân giặc, quyết đánh bại kế hoạch thôn tính Sài Gòn trong vòng 18 ngày của Lơ-cléc.

Cuộc kháng chiến cục bộ của quân và dân Nam Bộ mở rộng, lực lượng vũ trang chủ yếu lúc này là các trung đoàn Cộng hoà vệ binh và Quốc gia tự vệ cuộc. Nhưng vào thời điểm này Đảng chưa nắm được lực lượng Cộng hoà vệ binh, hơn nữa kỷ luật của lực lượng vũ trang Cộng hoà vệ binh rất yếu kém. Trước đó, cơ quan gián điệp Pháp cài được nhiều điệp viên vào hoạt động trong các trung đoàn, đã tác động làm cho nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng, vì thế lực lượng vũ trang này nhanh chóng tan rã. Một bộ phận đầu hàng Pháp, quay trở lại tấn công ta. Trước tình hình đó, Quốc gia tự vệ cuộc Nam Bộ trở thành lực lượng vũ trang nòng cốt trong những ngày đầu kháng chiến. Để đảm bảo vũ trang đánh địch, chặn bước tiến của chúng và trấn áp phản cách mạng, Quốc gia tự vệ cuộc chia làm hai bộ phận: Một bộ phận phát triển thành Bộ đội Hiệp Hoà, tiến hành vũ trang đánh địch; một bộ phận tiếp tục trấn áp phản cách mạng và bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến. Như vậy, ngay từ những ngày đầu kháng chiến, cuộc đấu tranh chống phản cách mạng đã có bước chuyển kịp thời, đáp ứng nhiệm vụ quan trọng bậc nhất lúc này là vừa vũ trang đánh địch vừa lòng bắt bọn Việt gian, bọn tay sai thân Pháp, vừa bảo vệ cơ quan đầu não của cách mạng rút ra căn cứ an toàn.

Cùng với việc sử dụng binh lực đánh chiếm, thực dân Pháp ráo riết triển khai hệ thống mật thám, gián điệp để chuẩn bị mở rộng chiến tranh. Chúng khôi phục Sở Mật thám Nam Kỳ, tăng cường nhân viên; thiết lập các quận cảnh sát, đồn cảnh sát, tổ chức mạng lưới Recherche (truy tìm) và Indicateur (chỉ điểm), trà trộn trong nhân dân, theo dõi, bắt cán bộ và cơ sở cách mạng. Pháp củng cố

Phòng Nhì (2e Bureau), tuyển mộ thêm nhân viên để đảm nhiệm vai trò thu thập tin tình báo phục vụ cho yêu cầu quân sự. Vì vậy, lực lượng quân sự của Pháp chiếm đóng đến đâu thì mạng lưới Phòng Nhì phát triển đến đó. Nhân viên Phòng Nhì rải dọc theo hệ thống ba cấp của quân chiếm đóng: Tiểu khu (Secteurs), chi khu (Sous Secteurs) và cấp xã (Quartiers). Mặc dù danh nghĩa là cơ quan tình báo quân sự nhưng chức năng của Phòng Nhì rất rộng. Nhiệm vụ chính của chúng là tổ chức cài điệp viên vào cơ quan kháng chiến, lực lượng vũ trang của ta; tung do thám, gián điệp, xây dựng mạng lưới chỉ điểm để thu tin và phá hoại. Cùng với cơ quan tình báo quân sự, Pháp tăng cường củng cố chi nhánh tình báo chiến lược SEH (cơ quan Nghiên cứu lịch sử) thực hiện các kế hoạch tình báo chiến lược ở Nam Bộ phục vụ Cao uỷ Pháp trong các kế hoạch mang tầm chiến lược.

Việc tăng cường các cơ quan mật thám, gián điệp và thực hiện chính sách đàn áp, khủng bố dã man của thực dân Pháp đã gây rất nhiều khó khăn vào những tháng cuối năm 1945 đến nửa đầu năm 1946 (trước khi Hiệp ước Hoa - Pháp ký kết). Trong thành phố, một bộ phận cán bộ ta trực tiếp chiến đấu tìm chân gác bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến rút ra vùng căn cứ; một bộ phận hoá trang, hoạt động bí mật trong lòng địch làm nhiệm vụ thu thập tin tức phục vụ cho kháng chiến và tiến hành một số vụ diệt trừ bọn mật thám, ác ôn. Ở vùng căn cứ kháng chiến và vùng tự do, Quốc gia tự vệ cuộc tập trung vào nhiệm vụ tổ chức bố phòng, giáo dục nhân dân cảnh giác phòng gian bảo mật, chống do thám chỉ điểm và bảo vệ các cơ quan đầu não của kháng chiến. Trong bối cảnh vừa phục vụ các yêu cầu của cuộc đấu tranh vũ trang, vừa đáp ứng yêu cầu bảo vệ vùng còn tự do và căn cứ kháng chiến, Quốc gia tự vệ cuộc Nam Bộ đã có bước chuyển kịp thời về tổ chức lực lượng, không chỉ góp phần tìm chân địch, bảo vệ an toàn các cơ quan kháng chiến mà còn tiến hành tốt công tác diệt trừ bọn do thám chỉ điểm, bước đầu hạn chế hoạt động triển khai mạng lưới gián điệp của Pháp trên chiến trường Nam Bộ.

Ngay sau khi chính quyền cách mạng được thành lập, tình hình trên toàn quốc diễn biến mau lẹ, phức tạp, nhưng lực lượng An ninh

từ Bắc đến Nam, ở trung ương và địa phương đều đã được thiết lập với mô hình tổ chức ba cấp rõ ràng, có sự chỉ huy chỉ đạo thống nhất; trong đó, lực lượng trinh sát tại chỗ được chú trọng phát triển mạnh. Cùng với lực lượng trinh sát của An ninh một số địa phương vẫn duy trì "Ban trinh sát của Đảng" và một bộ phận trinh sát hoá trang hoạt động trong "Ban liên lạc Việt Hoa". Do có hình thức tổ chức lực lượng thích hợp, biết dựa hẳn vào luật pháp và vận động được quần chúng ủng hộ nên lực lượng An ninh non trẻ không chỉ đáp ứng yêu cầu kháng chiến ở Nam Bộ, yêu cầu "Hoà để tiến" ở Bắc Bộ mà còn khám phá nhiều vụ án gián điệp lớn: Khám phá ổ gián điệp biệt kích số 5 tại đường Lý Thành Nguyên, Chợ Lớn, bắt 8 tên thu nhiều tài liệu và vũ khí; khám phá mạng lưới gián điệp Pháp đánh vào Bộ đội Bình Xuyên;... Tại Bắc Bộ và Trung Bộ, đã khám phá tổ chức gián điệp Pacefic, thu được bản mật lệnh của Bộ chỉ huy quân đội Pháp về kế hoạch tấn công ta và một số tài liệu liên quan đến nhiều đầu mối gián điệp; bắt một nữ gián điệp Pháp từ Sài Gòn ra Hà Nội móc nối với đồng bọn ở Bắc Bộ; bắt tên Đức là Nhật kiều làm việc cho gián điệp Pháp; trừng trị tên Thám Hoan và Phạm Giao, làm việc cho gián điệp Nhật...

Nhằm tố cáo sự tráo trở của kẻ thù, ta đã đưa một số vụ điển hình ra Toà án Quân sự truy tố như các vụ: Vũ Mạnh Khoa, Phạm Huy Chương, Phạm Quang Lương, Nguyễn Văn Giàu, Đặng Văn Như. Đặc biệt là sự kiện trấn áp Quốc dân đảng trên toàn quốc vào tháng 7-1946, lực lượng An ninh không chỉ đập tan một đảng phản động có thực lực nhất lúc bấy giờ, mà còn phá vỡ thế liên kết giữa gián điệp Pháp với thế lực nội phản, tạo điều kiện để Đảng ta có thêm thời gian củng cố lực lượng đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến.

Đạt được một số kết quả trong giai đoạn đầu tiên vô cùng khó khăn này vì lực lượng An ninh đã quán triệt nghiêm túc sách lược của Đảng, chỉ đạo của Đảng, biết dựa vào luật pháp, vận động quần chúng ủng hộ, tạo ra áp lực chính trị mạnh mẽ. Lực lượng trinh sát tuy còn non trẻ, nghiệp vụ còn đơn giản nhưng đã chiến đấu bằng tinh thần yêu nước nồng nàn, ý chí quyết tâm tiêu diệt địch để bảo vệ tổ chức Đảng, bảo vệ chính quyền trong bối cảnh lịch sử ngặt

nghèo. Đặc biệt là lực lượng trinh sát ở cấp cơ sở phát triển nhanh chóng, biết kết hợp giữa chiến đấu vũ trang với hoạt động bí mật, biết phối hợp với các lực lượng vũ trang khác của cách mạng để thu tin và đấu tranh chuyên án.

Sau khi “Hiệp ước Hoa - Pháp” ký kết, quân Tưởng rút về nước, thực dân Pháp càng ráo riết triển khai âm mưu phát động cuộc chiến tranh vũ trang xâm lược hoàn toàn đất nước ta. Đảng và Chính phủ đã tranh thủ mọi điều kiện để đàm phán, chấp nhận một số điều kiện nhượng bộ để kéo dài thời gian củng cố lực lượng nhưng thực dân Pháp càng lấn tới, quyết cướp nước ta một lần nữa. Pháp gây hấn ở Hải Phòng, sau đó gây hấn ở Hà Nội cùng nhiều địa phương khác. Thời kỳ hoà hoãn không thể kéo dài hơn, ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến; cuộc chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng trên phạm vi toàn quốc bắt đầu.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, quân và dân ta dũng cảm, kiên cường tiến hành cuộc chiến đấu không cân sức, vừa chặn bước tiến của thực dân Pháp xâm lược, vừa bảo vệ an toàn Trung ương Đảng, Bộ chỉ huy kháng chiến rút dần về Chiến khu để lãnh đạo cả dân tộc tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ. Năm 1947, năm đầu tiên của cuộc kháng chiến diễn ra quyết liệt trên mọi bình diện nhưng chúng ta đã làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

Trong bối cảnh đó, yêu cầu bảo vệ Đảng, bảo vệ các cơ quan kháng chiến lúc này là nhiệm vụ cấp bách, có vai trò cực kỳ quan trọng. Trung ương Đảng và Ủy ban Hành chính kháng chiến chủ trương củng cố căn bản lực lượng An ninh với yêu cầu tập trung chỉ huy chỉ đạo, tập trung tối đa cho mặt trận. Quán triệt chủ trương của Đảng, ngày 24-1-1947, Nha Công an ra Quyết nghị A00092 về “Chương trình hoạt động của bộ máy Công an”. Quyết nghị nêu rõ: “Nha Công an có nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo các khu vực thuộc Bắc Bộ; Chánh, Phó Giám đốc và nhân viên Sở Công an Bắc Bộ được điều động đến các tỉnh, các đơn vị trực tiếp chiến đấu. Cơ quan hành chính của Nha tăng cường cán bộ chỉ huy cho cơ sở và chuyển lên chiến khu”. Theo đó, Nha Công an bố trí lại còn bốn bộ

phận, trong đó có bộ phận Chính trị do Giám đốc Nha Công an Trung ương phụ trách. Tháng 4-1947, Trung ương Đảng họp Hội nghị cán bộ Trung ương. Hội nghị xác định: Củng cố và mở rộng mặt trận thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược, thành lập các “Đội danh dự trừ gian”, các “Tiểu tổ bí mật”, các “Ban công tác đội” để đánh địch trong lòng địch”. Quyết định của Hội nghị Trung ương không chỉ là định hướng về tư duy đánh địch mà còn hình thành hai lĩnh vực căn bản đối với công tác đấu tranh chống phản cách mạng nói chung, chống gián điệp nói riêng là: Sử dụng lực lượng quần chúng rộng rãi chống do thám, gián điệp, chỉ điểm ở vùng ta kiểm soát và sử dụng các đơn vị chuyên môn hoạt động bí mật trên đất địch. Một tháng sau, Nha Công an triệu tập Hội nghị Công an toàn quốc; Hội nghị cụ thể hoá chủ trương của Đảng thành nhiệm vụ trọng tâm của Công an: “Tiểu phí, trừ gian, tổ chức mạng lưới giao thông”¹ (Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ I, tháng 5-1947). Đối với công tác chống gián điệp, Hội nghị chỉ rõ: “Thẳng tay quét sạch bọn mật thám chỉ điểm, chống địch gây cơ sở vào nội bộ của tổ chức kháng chiến và cơ quan của Đảng, kiểm soát các khu căn cứ địa”. Tháng 9-1947, Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Ta phải làm gì”. Chỉ thị nêu: “Phải sáng suốt nhận rõ kẻ gian, người ngay, kịp thời đối phó và đủ sức đánh quỵ bọn phản động chực đâm vào sau lưng ta, làm nội ứng cho địch trong lúc ta phải xông ra giết giặc”² (Chỉ thị “Ta phải làm gì” - Văn kiện Đảng tập V, trường Nguyễn Ái Quốc, tr.76).

Sự chỉ đạo của Đảng và việc tổ chức lực lượng đấu tranh cho thấy: Ngay sau khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Đảng và Chính phủ đã đặc biệt chú trọng chỉ đạo công tác đấu tranh chống gián điệp; lực lượng Công an kịp thời chuyển hướng hoạt động theo yêu cầu của thời chiến. Trận tuyến đấu tranh chống phản cách mạng nói chung, chống gián điệp nói riêng đã được phân làm hai lĩnh vực rõ ràng là vùng ta kiểm soát và vùng địch tạm chiếm, ở mỗi lĩnh vực đã có biện pháp, cách thức tổ chức đấu tranh riêng: Vùng ta kiểm soát, tập trung vận động quần chúng phòng ngừa và trấn áp phản cách mạng để bảo vệ hậu phương kháng chiến, bảo vệ các cơ quan đầu não của cách mạng, đồng thời đáp ứng chủ trương “vừa kháng

chiến vừa kiến quốc". Vùng địch kiểm soát, thành lập các đơn vị trình sát mang tính vũ trang, vừa thu thập tin tức vừa tổ chức diệt bọn ác ôn, bọn tay sai chỉ điểm, phá âm mưu địch. Vấn đề mang tính chủ đạo cho cả hai lĩnh vực được triển khai có hiệu quả là lực lượng An ninh đã dựa hẳn vào nhân dân, tranh thủ sự cộng tác của các cơ quan đơn vị để tổ chức triển khai nhiệm vụ.

Quán triệt chỉ đạo của Đảng, lực lượng Công an ở vùng tự do cũng như vùng địch kiểm soát triển khai các mặt công tác tương đối đều, riêng ở Bắc Bộ và Nam Bộ diễn ra khá sôi động. Sở Công an Nam Bộ cài người vào Sở Mật thám, Sở cảnh sát Nam Kỳ, tổ chức nắm âm mưu từ trung tâm đầu não của chúng, tập trung làm rõ những đầu mối gián điệp Pháp cài vào Bộ đội Bình Xuyên, khu căn cứ rừng Sác, bắt hàng chục điệp viên và bọn đã nhận làm tay sai cho chúng. Tại Quận VI Hà Nội, Đội Quân báo thiếu niên Bát sắt lặn sâu vào nội thành Hà Nội mở tuyến đường giao thông bí mật, vừa thu thập tin tức vừa móc nối cơ sở cách mạng và liên hệ với các thân sĩ trí thức còn kẹt lại để đóng góp cho kháng chiến. Trong thời điểm Hà Nội bị quân Pháp phong tỏa, hoạt động của Đội Quân báo thiếu niên Bát sắt có ý nghĩa rất quan trọng, đã góp phần giúp Ủy ban kháng chiến tháo gỡ nhiều khó khăn trong chỉ huy chỉ đạo, tạo điều kiện cho chiến sĩ ta thâm nhập vào nội thành hoạt động. Công an Trung Bộ mở các quán hàng trong nội thành Huế để móc nối cơ sở và thu tin từ các nhân viên của Pháp. Đặc biệt là công tác đấu tranh chống gián điệp, bảo vệ vùng tự do và căn cứ địa được tiến hành ráo riết và đạt kết quả cao. Tại chiến khu Việt Bắc, ta đã bắt các điệp viên Pháp, đặc vụ Tưởng: Vương An Bách, Trần An Dương, Dương Mãn Thanh, Vinh Phát, ngăn chặn âm mưu thâm nhập vào các cơ quan quân sự của chúng. Bắt Trương Đình Long, Nguyễn Văn Chính là tay sai của Phòng Nhì thâm nhập vào vùng tự do thu tin tức về bộ đội chủ lực và hướng di chuyển của lực lượng vũ trang ta.

Ngay từ giữa năm 1947, quán triệt chủ trương của Đảng, Nha Công an chỉ đạo Công an các khu, tỉnh phát động phong trào quần chúng tham gia phòng chống phản cách mạng kết hợp với bảo vệ xóm làng, ở Bắc Bộ, phong trào có tên gọi là "Phòng gian bảo mật".

Phong trào được cụ thể hoá bằng các khẩu hiệu “Ba không” (không nghe, không biết, không thấy), sở Công an Nam Bộ ra chỉ thị số 55/QĐ5 “Xây dựng khối đoàn kết nhân dân, nâng cao cảnh giác để phòng gian, trừ gian”, vận động thành lập các “Ngũ gia liên bảo”, “Thập gia liên bảo”. Những phong trào quần chúng vừa ra đời đã nhanh chóng phát triển rộng khắp, hình thức hoạt động khá phong phú và có nội dung đa dạng vì phong trào đáp ứng được nguyện vọng cũng như yêu cầu của quảng đại quần chúng nhân dân. Nhờ đó, tinh thần cảnh giác, ý thức tố cáo tội phạm, ý thức giữ gìn bí mật được nâng lên đáng kể.

2. Giai đoạn từ giữa năm 1947 đến thu đông năm 1950

Về cục diện chiến tranh, Pháp bị thất bại trong kế hoạch tấn công vào Thủ đô kháng chiến của ta, buộc chúng phải chuyển hướng chiến lược từ “Đánh nhanh thắng nhanh” sang “Đánh kéo dài” với chính sách căn bản là “Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Chúng thay đổi hướng tấn công quân sự, từ sử dụng lực lượng lớn, ồ ạt tấn công vào căn cứ, hậu phương để tiêu diệt các cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực sang bình định, củng cố vùng tạm chiếm, thực hiện kiểu “Chiến tranh tổng lực”, đánh phá cơ sở kinh tế, lực lượng hậu bị của ta.

Phục vụ cho chiến lược “Đánh kéo dài”, Pháp triệt để sử dụng các cơ quan gián điệp, mật thám; xúc tiến lập ngục quyền, Công an ngục quyền làm công cụ đàn áp và là cầu nối triển khai các hoạt động gián điệp. Mục tiêu trọng tâm là điều tra toàn diện về quân sự, kinh tế, chính trị... phục vụ cho chiến tranh phá hoại, chiến tranh tâm lý. Sở Mật thám Liên bang Đông Dương (S.D.E.C.E) nằm trong Phủ Cao uỷ Pháp trực tiếp chỉ đạo và tổ chức điều tra tình báo chiến lược về chính trị; truy tìm các hoạt động bí mật, phá phong trào cách mạng, sở Mật thám có hệ thống ở ba miền (Sở Mật thám Kỳ). Riêng ở Tây Nguyên, chúng thiết lập sở Mật thám miền sơn cước Nam Đông Dương. Phòng Nhì (2B) là cơ quan phản gián và tình báo của Bộ Tổng tham mưu quân đội Pháp, có tổ chức chân rất sâu rộng

trong khu tác chiến ở ba miền và thiết lập các cấp cơ sở đến phân khu quân sự, có thời kỳ đến từng đồn bốt. Chúng đặc trách tổ chức các hoạt động tình báo, chỉ điểm phục vụ âm mưu chiến lược quân sự cũng như cho từng trận càn quét. Ngoài ra 2B còn trực tiếp nắm bọn phản động, điều khiển bọn buôn lậu và những người có điều kiện thường ra vào giữa vùng ta và vùng địch, phục vụ cho việc thu lượm tin, chỉ điểm. Trong hệ thống quân sự còn có SEH (cơ quan Nghiên cứu lịch sử), SR, (quân báo), Bảo an quân đội, An ninh quân đội... Từ năm 1948, cơ quan gián điệp Pháp triển khai cấp tập các hoạt động gián điệp vừa phục vụ cho các mục tiêu chiến lược, vừa phục vụ cho các cuộc càn quét nhằm mở rộng vùng chiếm đóng, về căn bản hoạt động tình báo và phản gián ở giai đoạn này nặng về chính trị, có tính chiến lược.

Ở vùng địch kiểm soát, chúng tăng cường củng cố hệ thống ngục quyền; lập ra các hội tề, biến bọn này thành mạng lưới chỉ điểm (gián điệp hoá), đồng thời là công cụ đàn áp cách mạng từ cơ sở. Dựa vào ngục quyền, các cơ quan một thám, gián điệp tung tay chân nắm số cầm đầu phản động trong thiên Chúa giáo, trong các dân tộc ít người để thực hiện chính sách "Công giáo tự trị", "Dân tộc tự trị" của âm mưu tổng quát "Dùng người Việt trị người Việt". Chúng sử dụng bọn này vừa làm công cụ đàn áp cách mạng, vừa làm chức năng "do thám hoá". Bằng thủ đoạn đó, cơ quan gián điệp Pháp đã biến những thế lực chống đối của cách mạng thành lực lượng phản động mạnh động và cực đoan ngay tại cấp cơ sở, làm hậu thuẫn cho chính quyền chiếm đóng, làm chân rết cho các cơ quan gián điệp.

Đối với vùng tự do và căn cứ địa cách mạng, cơ quan gián điệp Pháp tập trung phương tiện, tiền của, triển khai mọi hoạt động để thu tin, phục vụ cho giới quân sự tiến hành các cuộc càn quét, bình định, mở rộng vùng chiếm đóng. Ngoài việc huy động các tổ chức với số nhân viên sẵn có, chúng ráo riết tuyển mộ, mua chuộc, khống chế các hạng người có điều kiện thu thập tin tức để lập ra các ổ, dây do thám rải khắp các khu vực. Từ năm 1949, cơ quan gián điệp triển khai phương thức hoạt động mới: "Gián điệp đôi", "Gián điệp trá hàng", "Gián điệp là con buôn lậu", "Gián điệp là trẻ em" tung vào

hậu phương ta, dọc tuyến đường cửa ngõ lên chiến khu Việt Bắc và thâm nhập vào các cơ quan kháng chiến. Đặc biệt, chúng tập trung đánh nội gián vào các cơ quan, đơn vị Quân đội, các đoàn thể kháng chiến, phá ta từ bên trong. Có thể nói, giai đoạn này gián điệp Pháp hoạt động đa dạng, chông chéo và vô cùng nguy hiểm. Trên thực tế, chúng đã gây cho kháng chiến những tổn thất đáng kể; có nơi, có lúc cơ sở cách mạng bị phá rã; có đơn vị bị địch khống chế, gây mâu thuẫn nghiêm trọng hoặc nội gián của địch lấy cắp được những tài liệu mật của kháng chiến.

Song song với hoạt động của gián điệp Pháp, từ năm 1948, gián điệp Nhật do tên Saito cầm đầu cũng ráo riết hoạt động. Chúng núp dưới danh nghĩa “Tìm hàng binh Nhật”, hoạt động mạnh ở khu vực Hải Phòng và Sài Gòn - Gia Định. Bọn Công an nguy quyền, Công an công giáo, An ninh quân đội của nguy quyền cùng ra sức tổ chức hoạt động do thám nhằm phục vụ cho yêu cầu bảo vệ vùng chiếm đóng của chúng hoặc phục vụ cho các cuộc càn quét, cướp phá. Có thể nói, giai đoạn này các cơ quan mật thám, gián điệp đã có những thay đổi căn bản về quy mô, tổ chức hoạt động theo xu hướng mở rộng và đa dạng. Trên thực tế Pháp đã tập trung phát triển hoạt động gián điệp thành cuộc chiến tranh gián điệp nhằm hỗ trợ và cứu nguy cho lực lượng quân sự đang lâm vào tình thế bị động.

Để đánh bại âm mưu phát triển chiến tranh của địch, ngày 15-1-1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng, đề ra chủ trương mới về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá... tiếp tục đẩy cuộc chiến tranh nhân dân lên bước cao hơn. Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Tháng 1-1948, Trung ương Đảng mở Hội nghị Trung ương lần thứ V và chủ trương: “Công tác ở vùng sau địch phải nhằm mục đích giữ vững và nâng cao trình độ, tinh thần quyết chiến của nhân dân, lập lại và kiên cố các tổ chức quần chúng của Đảng, làm rối ren và tan rã hàng ngũ địch, lập lại chính quyền ta”¹ (Văn kiện Đảng tập VI, trường Đảng Nguyễn Ái Quốc, tr.54, 55). Tiếp theo, Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Phá hội tề” nhằm phá chính quyền cơ sở của địch, biến chính quyền của địch thành chính quyền của ta

hoặc "đêm ta ngày địch". Chủ trương của Đảng là giải pháp thích hợp nhằm củng cố, xây dựng hậu phương, phát triển tiềm lực và nhân lực cho kháng chiến, tạo đà phá âm mưu "Dùng người Việt trị người Việt" của Pháp ngay từ cấp cơ sở.

Thực hiện chỉ đạo của Đảng, năm 1948, Nha Công an triệu tập hai Hội nghị Công an toàn quốc (Hội nghị lần II và lần III) đề ra nhiệm vụ công tác và đổi mới tổ chức Công an để đáp ứng yêu cầu đánh địch trước bước chuyển mới của cách mạng. Nghị quyết Hội nghị lần II nêu: "Nhiệm vụ của Công an là triệt phá chính quyền bù nhìn, gây uy tín cho chính quyền Việt Nam; trừ diệt do thám địch; phong tỏa tiếp tế địch; làm nhẹ nhàng bộ máy của ta và giữ bí mật cho nó"¹ (Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ II, ngày 29-2-1948). Hội nghị quyết định tăng cường lãnh đạo cho cấp huyện, mở lớp đào tạo Quận trưởng Công an và Đội trưởng điều tra đề phòng khi cuộc chiến khốc liệt, mất liên lạc có thể độc lập ứng phó với những hoàn cảnh khó khăn nhất: "... đặt một hệ thống tổ chức thích hợp và thống nhất, đơn giản nhưng đủ người làm việc; đào tạo Quận trưởng giỏi, cảnh giới hoạt động giỏi"² (Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ II, ngày 29-2-1948). Như vậy, ngay khi cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn "giằng co", khi cơ quan gián điệp Pháp tăng cường hoạt động thì lực lượng Công an trên toàn quốc đã kịp thời điều chỉnh về tổ chức theo hướng tăng cường lực lượng về cơ sở, nâng cao năng lực lãnh đạo cho cấp Quận; đào tạo nghiệp vụ điều tra cho số cán bộ nhân viên trực tiếp làm công tác điều tra, công tác đấu tranh chống gián điệp.

Về triển khai công tác nghiệp vụ, tháng 9-1948, Ty Chính trị đề xuất lên Trung ương các biện pháp phòng, chống gián điệp chui vào nội bộ cơ quan Đảng, chính quyền và tổ chức kháng chiến. Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 25/CT-TW "Về việc đề phòng gián điệp chui vào hàng ngũ Đảng và các cơ quan chính quyền". Chỉ thị quy định về chế độ tuyển dụng, quan hệ công tác, kiểm soát nội bộ... giao cho các tổ chức Đảng chịu trách nhiệm thực hiện với sự hướng dẫn của Công an. Ty Chính trị tiếp tục tham mưu cho Đảng về công tác phòng gian và trừ gian, tháng 1-1949, Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị cán bộ trung ương lần thứ VI, một trong những

Nghị quyết quan trọng được thông qua là Nghị quyết về “Công tác phòng gian và trừ gian”. Nghị quyết xác định đây là công tác cấp thiết, các bộ phận Đảng, chính quyền, Quân đội, các đoàn thể đều phải chú ý làm. Ngoài việc tổ chức chặt chẽ trong cơ quan đơn vị cần phải giáo dục cho quần chúng hiểu nhiệm vụ, cách thức phòng gian và trừ gian. Nghị quyết chỉ rõ những vấn đề cơ bản trong công tác điều tra để các cấp Công an quán triệt: Đào tạo nhân viên hỏi cung can phạm, lập danh sách Việt gian trong toàn quốc; phân chia tội nặng, nhẹ để theo dõi; sưu tầm kinh nghiệm về chống gián điệp của ta và các nước để nghiên cứu và phổ biến trong Công an và Tình báo; huấn luyện trong Công an và trật tự biết cách hỏi giấy”¹ (Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần VI, tháng 1-1949). Chỉ trong thời gian ngắn lực lượng An ninh đã tham mưu giúp Đảng định hướng và cụ thể hoá những vấn đề cơ bản về đấu tranh chống phản cách mạng, trọng tâm là chống gián điệp và bọ tay chân của chúng. Định hướng của Đảng xác định có tính nguyên tắc về: Tổ chức lực lượng đấu tranh và phạm vi tiến hành đấu tranh, về tổ chức lực lượng đấu tranh, Nghị quyết chỉ rõ: Các cấp bộ Đảng lãnh đạo và tổ chức lực lượng, Công an là nòng cốt, các tổ chức kháng chiến và nhân dân tham gia theo chức năng của mình, về phạm vi tiến hành đấu tranh: Công tác bảo vệ tập trung vào nội bộ các cơ quan, các mục tiêu quan trọng và địa bàn trọng điểm. Lấy cơ sở làm lực lượng cơ bản. Vừa đánh địch vừa đúc rút kinh nghiệm, kết hợp với kinh nghiệm của các nước để xây dựng hệ thống lý luận của Việt Nam. Cho đến nay, những định hướng của Đảng trong giai đoạn này vẫn nguyên giá trị và là căn cứ để phát triển thành đường lối đấu tranh chống phản cách mạng được ban hành tại Nghị quyết số 39 năm 1962.

Căn cứ Chỉ thị của Trung ương Đảng, Nha Công an xác định phương hướng công tác và những vấn đề trọng tâm của năm 1949 tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ IV: “Xây dựng bộ máy giản đơn, khoa học, đúc rút kinh nghiệm công tác điều tra, chuẩn bị tổ chức Hội nghị điều tra toàn quốc, in thành sách để phổ biến cho nhân viên điều tra”. Hội nghị xác định công tác trọng tâm trong năm 1949: “Phải giữ cho hậu phương được bí mật và diệt trừ do thám

địch, chấn chỉnh và tăng cường phong trào “Bảo mật phòng gian”, “Ngũ gia liên bảo”.

Do chủ động xây dựng phương hướng công tác có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng kết hợp giữa lực lượng chuyên môn với phát huy vai trò của quần chúng nên công tác phòng chống gián điệp ở giai đoạn này có bước chuyển rõ rệt. Tại các địa bàn dân cư, phong trào quần chúng phát triển khá đồng đều, có sự kết hợp chặt chẽ giữa tổ chức sản xuất với bảo vệ xóm làng, phát hiện do thám, chỉ điểm. Nhiều thôn, xã ở vùng tự do đã thành lập các trạm gác cố định để kiểm soát giấy tờ đối với người lạ mặt. Một số xã còn thành lập đội tuần tra, kiểm soát tình hình suốt ngày đêm. Hình thức kiểm soát công khai như vậy không chỉ nâng cao tinh thần trách nhiệm của cộng đồng mà còn ngăn chặn đáng kể hoạt động của bọn gián điệp, chỉ điểm. Công an khu XII là địa bàn của các cơ quan đầu não kháng chiến, đã làm giấy ra vào phát cho cán bộ kháng chiến và nhân dân để quản lý việc đi lại trên địa bàn. Nhờ có biện pháp kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ nên bọn do thám, chỉ điểm không có cơ hội thâm nhập, tiếp cận vào chiến khu.

Tại vùng địch kiểm soát, vùng tranh chấp, đồng bào tổ chức rào làng, xây dựng làng chiến đấu; lấy nội dung phong trào “Phòng gian bảo mật”, “Ngũ gia liên bảo” làm nội dung hoạt động của làng chiến đấu. Từ khẩu hiệu “Ba không” (không nghe, không thấy, không biết) được phát triển thành “không bán lương thực cho giặc, không cộng tác với giặc, không đi lính cho giặc”, đã trở thành thói quen trong cuộc sống của người dân vùng địch. Đây là mặt công tác căn bản, được triển khai đồng bộ và được các cơ quan kháng chiến cùng các tầng lớp nhân dân ủng hộ tích cực.

Để tổ chức phong trào, hướng dẫn cho quần chúng, Nha Công an chủ trương tăng cường lực lượng cốt cán cho Công an cấp tỉnh, huyện, đồng thời củng cố Công an xã, củng cố lực lượng bảo vệ cơ quan. Hệ thống Công an làng, xã; bộ phận bảo vệ cơ quan, đơn vị là lực lượng tại chỗ vừa giữ vai trò hướng dẫn quần chúng vừa giữ vai trò trực tiếp thực hiện nhiệm vụ ở cấp cơ sở. Hình thái hoạt động và biện pháp tổ chức hoạt động của phong trào quần chúng lúc này tuy còn đơn giản nhưng đã bước đầu hình thành trận tuyến đấu tranh

chống phản cách mạng nói chung, chống gián điệp nói riêng mang tính toàn dân. Đây là cơ sở căn bản và bền vững hỗ trợ cho lực lượng An ninh trong công tác phòng và chống gián điệp.

Nhờ có quần chúng giúp đỡ nên lực lượng Trinh sát chính trị triển khai có hiệu quả công tác điều tra, khám phá các đường dây do thám cũng như tổ chức thành công một số kế hoạch đưa cơ sở vào hoạt động trong hàng ngũ địch: Bắt Vương An Bách, Trần An Dương, Dương Mãn Thành, Vĩnh Phát là gián điệp Pháp, Trưởng hoạt động ở địa bàn Tuyên Quang. Truy bắt bọn gián điệp do Trương Đình Long, Nguyễn Văn Chính chỉ huy, hoạt động trong khu vực đóng quân của bộ đội chủ lực. Lực lượng Bảo vệ chính trị phối hợp với Bảo vệ quân đội bắt quả tang điệp viên Hoàng Xuân Bích đang trao tài liệu cho nhân viên Phòng Nhì; bắt Đoàn Văn Nghiệp, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 889 và Nguyễn Đình Điền là đặc phái viên của Trung tướng Nguyễn Bình lấy cấp tài liệu chuyển cho Phòng Nhì; Triển khai thắng lợi kế hoạch ngăn chặn nhân viên Phòng Nhì lôi kéo Trung đoàn phó Trung đoàn 42 vào mạng lưới gián điệp. Công an Ninh Thuận khám phá mạng lưới nội gián trong Ban quản trị Tiểu đoàn 89 thuộc Liên trung đoàn 81-82 do Nguyễn Cao Phan cầm đầu. Bắt Nguyễn Cao Phan cùng các tên Trần Nghiễm, Ngọc, Mạn và Long, đều đã tạo được vỏ bọc an toàn trong các cơ quan quân sự của tỉnh. Công an Mỹ Tho khám phá tổ chức gián điệp "Khu quốc gia" do Phòng Nhì điều khiển, bắt và truy tố 6 tên, trong đó có 4 tên là nhân viên Phòng Nhì...

Song song với công tác điều tra khám phá án, lực lượng Bảo vệ chính trị đã triển khai thành công một số kế hoạch đưa cơ sở vào hoạt động trong nội bộ địch nhằm nắm âm mưu địch ngay từ Trung tâm chỉ huy của chúng. Ban phản gián Thừa Thiên xây dựng nhiều cơ sở hoạt động trong bộ máy chính quyền ngụy, trong đó có anh Tráng Thông, là Trưởng Ty Công an ngụy. Với cương vị này, anh Tráng Thông thu được nhiều tin quan trọng về âm mưu, mạng lưới gián điệp của ngụy trên địa bàn Thừa Thiên. Tháng 6-1949, Ban phản gián Thừa Thiên phát hiện Đào Thị Bái là con buôn lậu, hoạt động gián điệp do viên sĩ quan mật thám Serra điều khiển. Ban phản gián mạnh dạn giáo dục chồng thị Bái là đồng chí Nguyễn Văn Lợi,

cán bộ của Ban, thực hiện kế hoạch trá hàng, thâm nhập vào hàng ngũ địch. Từ đồng chí Lợi, Ban phản gián điều tiếp đồng chí Nguyễn Đình Hoà vào mạng lưới. Thông qua đầu mối thị Bái, hai cán bộ của Ban đã thâm nhập vào hàng ngũ địch, móc nối được với một số nhân viên mật thám Liên bang và thu được nhiều tin quan trọng.

Ở vùng địch kiểm soát, Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ phá chính quyền cơ sở của địch, lập chính quyền của ta là nhiệm vụ chính yếu, giữ vị trí cực kỳ quan trọng nhằm phá chính sách “chia để trị”, “dùng người Việt trị người Việt” của kẻ thù. Trung ương Đảng chỉ đạo các cấp bộ Đảng, các cơ quan kháng chiến phải vận động quần chúng, mở chiến dịch phá tề, trừ gian với chủ trương: “Phải rất khôn khéo và mềm mỏng, phải tùy theo hoàn cảnh, tùy theo tình thế mà định cách đối phó với hội tề cho đúng”¹ (Chỉ thị “Phá hội tề” của Thường vụ Trung ương Đảng, ngày 19-1-1948). Với vai trò là lực lượng nòng cốt, cơ quan Công an tham mưu cho Đảng xét, phân số tề, nguy thành hai loại A và B để hướng dẫn lực lượng cách mạng có đối sách đúng với từng loại khi tổ chức phá tề. Loại A là bọn tay sai gian ác, phải diệt; loại B là loại ít nguy hiểm, có thể sử dụng, phải thực hiện chính sách giáo dục cải tạo để sử dụng lâu dài. Cùng với việc tham mưu cho Đảng, lực lượng Bảo vệ chính trị xác định rõ: Phá tề là phá cơ sở xã hội của địch, là đánh thẳng vào bọn mật thám chỉ điểm trà trộn ở cấp cơ sở nên tập trung lực lượng trinh sát để tổ chức và hướng dẫn quần chúng. Cuối năm 1948, phong trào tổng phá tề phát triển rầm rộ, đặc biệt là ở Bắc Bộ. Các tỉnh Hải Kiến, Bắc Ninh và xung quanh Hà Nội, 90% hội tề bị giải tán ngay trong tuần lễ đầu tiên của chiến dịch tổng phá tề. Hàng ngàn tên tay sai gian ác, bọn mật thám chỉ điểm nhiều tội ác đã bị trừng trị. Chính quyền cơ sở của địch bị phá vỡ từng mảng, hình thái chính quyền “đêm ta ngày địch” khá phổ biến. Thực chất đây là cuộc nổi dậy đồng loạt của nhân dân vùng địch kiểm soát, chống lại chính sách “dùng người Việt trị người Việt” của Pháp. Kết quả của chiến dịch phá tề còn góp phần quan trọng phá tan âm mưu “do thám hóa” của các cơ quan gián điệp Pháp.

Từ tháng 5-1949, tướng Rơ-ve triển khai kế hoạch quân sự mới, xác định Bắc Bộ là chiến trường chính, tập trung lực lượng cho

chiến trường Bắc Bộ hòng thực hiện kế hoạch mở rộng vùng chiếm đóng, phát triển nguy quyền và tăng cường bình định. Theo đó, tháng 10-1949, tướng Sác-sông, Tư lệnh quân viễn chinh Pháp ở miền Nam triển khai kế hoạch rút quân để tăng cường cho Bắc Bộ, chỉ để lại chiến trường miền Nam 28 tiểu đoàn chính quy. Rút lực lượng quân sự nhưng chúng lại tăng cường lực lượng công an, an ninh, mật thám, để phát triển bình định và giữ đất. Sở Mật thám Liên bang (Sở An ninh Cao uỷ Đông Dương) tăng quân số lên gấp đôi. Cơ quan “Tình báo cục” do Trần Văn Hữu cầm đầu được bổ sung quân số, mở rộng quyền hạn và thiết lập hệ thống chân rết đến tận thôn xóm. Các tổ chức “Mật thám không quân”, “Commando”, Phòng Nhì được tăng cường lực lượng và trang thiết bị để đủ sức mở rộng hoạt động khắp chiến trường miền Nam. Chúng xúc tiến mạnh kế hoạch mua chuộc lực lượng Bình Xuyên của Lê Văn Viễn, bọn phản động trong đạo Cao Đài, Hòa Hảo... coi những lực lượng này là cơ sở xã hội làm hậu thuẫn cho chính sách bình định. Diễn biến tình hình trên cho thấy: Từ cuối năm 1949, tại chiến trường Nam Bộ, tuy hoạt động quân sự của Pháp giảm nhưng chúng lại tăng cường hoạt động gián điệp, thông qua hoạt động gián điệp để nắm nguy quyền và các lực lượng nội phản khác.

Ở Trung Bộ, đặc biệt là các tỉnh Bắc Trung Bộ như Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Bình, là hậu phương của ta, nguồn cung cấp nhân tài vật lực cho kháng chiến; Bộ chỉ huy chiếm đóng sử dụng lực lượng Commando, CI (Biệt kích liên quân khu), tiến hành các cuộc càn quét chớp nhoáng có máy bay và cơ giới yểm trợ. Phòng Nhì sử dụng đảo Hòn Mê làm căn cứ huấn luyện gián điệp, tung vào đất liền, hoạt động dọc theo đường số 1 để thu tin tình báo và móc nối với bọn phản động lợi dụng tôn giáo âm mưu thành lập mặt trận chống Cộng sản. Chúng còn sử dụng bọn gián điệp từ Lào, vượt biên thâm nhập vào các vùng núi, nắm các thổ ty, lang đạo nhằm xây dựng những khu tự trị, gây chia rẽ dân tộc, phá kinh tế, làm suy yếu hậu phương của ta.

Ở miền Bắc - chiến trường chính, ngoài việc tăng cường binh lực, phương tiện chiến tranh, Pháp tập trung mọi nỗ lực, triển khai ở ạt các phương thức hoạt động gián điệp. Các cơ quan tình báo quân

sự, mật thám liên bang, công an nguy được tăng cường đáng kể cùng với mạng lưới mật vụ và bọn Việt gian chỉ điểm, bám theo các đơn vị vũ trang hoặc cầm chốt theo khu vực ở vùng tạm chiếm. Chúng lập ra các "Tiên y", hoá trang và trang bị gọn nhẹ theo dõi các đơn vị chủ lực của ta, dọc tuyến hành quân của các sư đoàn hoặc đột nhập vào các cơ quan kháng chiến, bắt cóc cán bộ khai thác hoặc phá hoại. SEH đặt thêm các trụ sở ở Đáp Cầu, Thái Bình, Hưng Yên, Hà Nam... Phòng Nhì thành lập thêm hệ thống đầu mối tại các miền, các khu vực trọng điểm ở hầu khắp các tỉnh Bắc Bộ (2B ZOT). Đặc biệt, cơ quan gián điệp Pháp chú trọng phát triển lực lượng, trang bị phương tiện cho mạng lưới điệp viên rải trên địa bàn 4 cửa ngõ lên chiến khu Việt Bắc và dọc theo tuyến sông Đà để điều tra tin tức về ý đồ mở chiến dịch, hướng chuyển dịch các đơn vị chủ lực của ta. Chúng tăng cường đánh người vào nội bộ cơ quan kháng chiến, âm mưu móc nối với số cán bộ thoái hoá để đánh trở lại; hoặc dùng vật chất, quan hệ thân tộc dụ dỗ, cưỡng ép; hoặc sử dụng hàng hóa, biến bọn buôn lậu thành "gián điệp con buôn lậu".

Đối với Mỹ, từ cuối năm 1949, cơ quan tình báo Mỹ tăng cường viện trợ, can thiệp sâu vào lĩnh vực tình báo của Pháp và cùng phối hợp hoạt động. Dưới danh nghĩa "Phái đoàn viện trợ", CIA phái Conein cùng nhiều sĩ quan tình báo chuyên trách về tình hình Đông Dương đến Việt Nam, mở rộng bộ máy "tác động tinh thần" với mục đích vừa giúp Pháp, vừa thâm tóm địa bàn, chuẩn bị đến một lúc nào đó sẽ thế chân Pháp.

Như vậy, từ nửa cuối giai đoạn thứ hai của cuộc kháng chiến, Pháp đã nâng tầm hoạt động gián điệp thành cuộc chiến tranh gián điệp với quy mô mới: tăng cường lực lượng trên toàn chiến trường; phát triển thêm nhiều phương thức hoạt động với hướng thâm nhập chủ yếu là hướng vào nội bộ kháng chiến và nắm cho được kế hoạch tác chiến, tiềm lực quân sự của ta. Cùng với Pháp và bọn tay sai của chúng, cơ quan tình báo Mỹ, gián điệp Nhật cũng ráo riết hoạt động. Song đối tượng đấu tranh chính của ta vẫn là gián điệp Pháp. Âm mưu của chúng căn bản không thay đổi, nhưng về phương thức hoạt động, quy mô cuộc chiến tranh, mức độ huy động lực lượng tham gia đã phát triển ở trình độ cao. Việc bố trí lực

lượng, đã chuyển từ bố trí theo bề mặt (en surface) sang bố trí theo kiểu dây chuyền (en chaine) và kiểu mạng nhện (en toile d'araignée). Với kiểu bố trí lực lượng mới, gián điệp không chỉ phát triển mạng lưới điệp viên rộng rãi ở cả ba vùng chiến lược mà còn có chiều sâu, nhằm vào các mục tiêu quan trọng là các cơ quan Đảng, chính quyền, đơn vị vũ trang của ta.

Đối phó với âm mưu địch, Trung ương Đảng đã ban hành nhiều chỉ thị, hướng dẫn các cơ quan kháng chiến và lực lượng vũ trang tiến hành công tác phòng ngừa, đối phó với hoạt động của do thám, gián điệp để bảo vệ nội bộ, bảo vệ hậu phương trong bối cảnh cuộc kháng chiến đang có bước chuyển mới. Trung ương Đảng xác định: "Pháp đã nâng hoạt động gián điệp thành chính sách gián điệp"¹ (Nghị quyết Hội nghị cán bộ Trung ương mở rộng lần thứ III, tháng 1-1950) và xác định chủ trương đấu tranh tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương toàn quốc lần thứ III: "Tích cực phòng gian, trừ gian, chống chính sách gián điệp của địch, xây dựng đội quân ngầm, xây dựng căn cứ địa kháng chiến". Nhằm tăng cường sức chiến đấu đối với lực lượng nòng cốt trên mặt trận chống phản cách mạng, chống gián điệp, Trung ương Đảng chỉ rõ: "Công an là công cụ đấu tranh chống các lực lượng phản cách mạng trong nước và nước ngoài, bảo vệ quyền lợi của nhân dân. Các cấp ủy Đảng từ Trung ương đến địa phương phải chuyển biến về nhận thức, quan tâm đến công tác Công an, tăng cường cán bộ trong ngành Công an"² (Chỉ thị số 10/CT-TW ngày 5-5-1950).

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Đảng, Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ IV đã tập trung phân tích tình hình địch, ta và xác định những nội dung công tác chủ yếu. Hội nghị ra Nghị quyết, nêu rõ: "Địch càng yếu thì chúng càng tăng cường chiến tranh gián điệp, tập trung chính là chiến trường Bắc Bộ; công tác lớn lúc này là phản gián và điệp báo... Phải giữ cho hậu phương được bí mật và diệt trừ do thám... Phải phát triển công tác phản gián và điệp báo trên các đường tiến công hoặc rút lui của địch"¹ (Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ IV, tháng 2-1949). Sau Hội nghị Công an toàn quốc, Nha Công an mở Hội nghị điều tra lần thứ nhất. Hội nghị tập trung thảo luận hai vấn đề then chốt là: Tổ chức bộ máy làm việc và

kinh nghiệm điều tra, nghiên cứu tình hình. Lần đầu tiên, những kinh nghiệm chống gián điệp được các địa phương đúc rút và báo cáo tại hội nghị để làm tài liệu cho các địa phương khác áp dụng. Tài liệu tổng kết Hội nghị điều tra, trong đó có những bài học kinh nghiệm quý được in thành hai cuốn sách để các địa phương nghiên cứu. Nha còn cử cán bộ về Liên khu III và Liên khu IV mở Hội nghị điều tra, phổ biến kinh nghiệm cho đội ngũ trinh sát bảo vệ tại hai địa phương này. Tháng 11-1949, Tổng Giám đốc Nha Công an Trung ương ra Chỉ thị số 1605/CT-P6 về việc “Sưu tầm và khai thác các tài liệu của cơ quan do thám địch”. Đây là văn bản có tính lý luận, đúc kết từ thực tiễn đấu tranh, trong đó xác định đầy đủ mối liên quan mật thiết, hỗ trợ lẫn nhau giữa công tác điệp báo và công tác phản gián: “Việc lấy tài liệu địch với việc nghiên cứu các tài liệu đó một cách cẩn thận, sát thực làm cho ta hiểu rõ địch và giúp ta thực hiện cả hai công việc điệp báo và phản gián có hiệu quả”² (Chỉ thị số 25/CT-P6, ngày 9-11-1949). Hơn một tháng sau, Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ V được triệu tập; các đại biểu đi sâu thảo luận “Đề án công tác phản gián”. Hội nghị thống nhất một số vấn đề cốt yếu về nhận thức: “Vì đang đi tới thế bị động về quân sự, Pháp sợ bị đánh bất ngờ nên phải tìm cách tăng cường gián điệp... Pháp đã đặt gián điệp thành chính sách rõ rệt, vì thế công tác phản gián là công tác quan trọng bậc nhất của ngành Công an hiện nay... Phải tiêu diệt bọn gián điệp Pháp, Mỹ, Tàu trắng ngay trong lòng địch và ở nơi mà sau này chúng sẽ hoạt động nhiều... Pháp sẽ dùng bọn Công giáo, Cao Đài, Thố Ty phản động làm cơ sở gián điệp. Ta phải hướng vào đó, phối hợp với các đoàn thể giác ngộ họ sao cho địch không còn chỗ dựa đỡ mà tuyển dụng gián điệp...”¹ (Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ IV tháng 2-1949). Có thể nói đây là bước phát triển về lý luận nhận thức và nghiệp vụ có ý nghĩa quan trọng đối với Công an nói chung, lực lượng chống gián điệp nói riêng. Từ thực tiễn đấu tranh, giai đoạn này đã xác định một số nội dung có tính quy luật như sau: Khi thế và lực của địch bị suy giảm thì chúng càng tăng cường hoạt động gián điệp; lấy hoạt động gián điệp để hỗ trợ cho hoạt động vũ trang, giành lại thế đã mất. Đã xác định bọn gián điệp phải dựa vào bọn phản động mới phát triển được mạng lưới và triển khai các điệp vụ. Muốn đấu tranh chống gián điệp thắng lợi

phải điều tra, khám phá âm mưu, dự báo hướng hoạt động của đối phương và chủ động đánh địch ngay từ nơi xuất phát cũng như chặn đường rút lui của chúng. Đặc biệt là đã xác định rõ: Muốn chủ động chống gián điệp phải tiến hành chống phản động, phải xoá bỏ cơ sở xã hội chúng có thể lợi dụng. Muốn xoá bỏ cơ sở xã hội kẻ địch có thể lợi dụng phải lấy giáo dục, thuyết phục làm chính với sự giúp đỡ của các cơ quan đoàn thể. Đây là những vấn đề then chốt, đánh dấu sự phát triển về đường lối, tổ chức lực lượng, phương pháp đấu tranh, mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trong đấu tranh chống phản cách mạng.

Do có bước chuyển đổi căn bản về nhận thức nên thời kỳ này Nha Công an tập trung chỉ đạo các địa phương khẩn trương tăng cường chất lượng đội ngũ chuyên môn, củng cố mối quan hệ đối với các cơ quan đơn vị, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng ở cả 3 vùng chiến lược. Những mặt công tác được triển khai có hiệu quả trong giai đoạn này là: Mở các lớp đào tạo cán bộ điều tra, cán bộ hồi cung từ Trung ương đến các khu, tỉnh; mở rộng diện cử cán bộ nhân viên học nghiệp vụ và mở thêm các lớp Công an trung cấp; bố trí cán bộ theo hướng chuyên môn hoá, giám sát bộ máy hành chính để tăng cường cho khu vực vành đai, địa bàn trọng điểm; thành lập "Đội trinh sát vũ trang"; củng cố các Ban phản gián ở địa phương; phổ biến kinh nghiệm của Hội nghị điều tra để nâng cao kỹ thuật nắm, đánh địch và vận động quần chúng.

Nhờ có bước chuyển biến căn bản về nhận thức cũng như tổ chức lực lượng đấu tranh nên hiệu quả chiến đấu của lực lượng Bảo vệ chính trị trên Toàn quốc khá đồng đều và đạt kết quả cao: tại Hà Nội, Ban phản gián xây dựng được nhiều cơ sở thâm nhập vào tổ chức Phòng Nhì và sở Mật thám Liên bang thuộc các tiểu khu Liễu Giai, Bạch Mai, Gia Lâm, trường cảnh binh Sinh Từ; xây dựng cơ sở là ngoại kiều tiếp cận bọn đặc vụ và gián điệp Anh. Cơ sở hoạt động tích cực và thu được nhiều tài liệu quan trọng về âm mưu, kế hoạch can quét, bình định của Pháp; nắm được âm mưu của gián điệp Mỹ đang ráo riết tạo địa bàn thế chân Pháp. Các tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Lạng Sơn, Hải Phòng đều xây dựng được cơ sở tin cậy trong hàng ngũ ngũ ngũ quân, ngũ quyền; một số cơ sở là nhân

viên trong cơ quan thiết yếu của địch: Cơ sở Năng Quang Phú làm việc trong phòng hồ sơ của công an nguy tại Nam Định, từ đó phát hiện tên Bắc là điệp viên của Phòng Nhì đã chui vào cơ quan kháng chiến và một số phần tử Đại Việt cộng tác với mật thám. Công an Hà Nội xây dựng cơ sở, tiếp cận Sác-lơ, thu được kế hoạch bọn Pháp đánh chiếm Việt Bắc và sử dụng bọn phản động người Hoa phá hậu phương ta. Tại Trung Bộ, Công an Thừa Thiên Huế xây dựng được nhiều cơ sở trong nội thành Huế, từ đó bắt 40 tên gián điệp, chỉ điểm thâm nhập ra vùng ta kiểm soát. Tại Nam Bộ ta đưa anh Nguyễn Văn Đáng vào làm việc tại Cao uỷ Pháp, đưa anh Nguyễn Văn Các vào làm tại Bộ tham mưu quân đội Cao Đài, anh Nguyễn Văn Nhung làm thư ký cho Nguyễn Tôn Hoàn cầm đầu bọn Đại Việt... Qua đó biết được nhiều tin tức về hoạt động của địch và phát hiện một số đầu mối gián điệp đánh ra vùng tự do. Cơ sở còn thu được tài liệu của Phòng Nhì và PES chỉ đạo các đảng phái phản động và bọn lợi dụng đạo Cao Đài, đạo Hoà Hảo chống phá cách mạng.

Song song với việc đưa cơ sở vào hàng ngũ địch để thu tin, lực lượng Bảo vệ chính trị đã khám phá hàng loạt vụ án quan trọng: Tại Ninh Thuận, khám phá vụ án gián điệp do Nguyễn Cao Phan cầm đầu hoạt động trong Ban quản trị tiểu đoàn 89. Công an Mỹ Tho phá tan âm mưu thành lập "Khu quốc gia" ở huyện Châu Thành, bắt 7 nhân viên Phòng Nhì hoạt động tại địa bàn này. Công an Thừa Thiên Huế khám phá vụ án gián điệp do Lê Mậu Thành là giáo viên trường Khải Định cầm đầu, kịp thời phá tan kế hoạch thành lập "Lực lượng kháng chiến quốc gia" do Phòng Nhì chỉ đạo. Tại Hà Nội, Ban phản gián bắt hàng chục tên gián điệp, chỉ điểm thâm nhập vào khu căn cứ ở vùng Canh, Diễn; phá một ổ do thám bám theo sự di chuyển của cơ quan kháng chiến; bóc gỡ đầu mối nội gián đánh vào Ban phản gián của Công an Hà Nội. Công an Nghệ An bắt hàng chục tên chỉ điểm xâm nhập vào khu vực xưởng quân khí. Công an Thái Bình phá hai nhóm gián điệp hoạt động ở Quỳnh Côi và Kiến Xương...

Kết quả đấu tranh chuyên án giai đoạn này cùng với việc xây dựng cơ sở thâm nhập vào hàng ngũ địch thu tin tình báo không chỉ

giúp cho Bộ chỉ huy kháng chiến mà còn khẳng định bước đầu ta đã đánh bại âm mưu và hoạt động của gián điệp Pháp để đi đến đập tan “Chính sách gián điệp” của chúng. Qua đó, góp phần đẩy giới quân sự lâm vào tình trạng thiếu tin tức tình báo để tiến hành các cuộc càn quét và bình định. Chúng cũng không nắm được ý đồ mở các chiến dịch của ta, không nắm được sự di chuyển của các đơn vị chủ lực, đẩy Pháp càng lâm vào tình thế bị động, ứng phó và càng nhanh đến bờ vực phá sản chiến lược “chiến tranh tổng lực”.

Từ năm 1950, nhất là sau thất bại trong chiến dịch Biên giới, Quân đội Pháp bị đẩy vào tình thế lúng túng và bị động cao độ. Giới quân sự đổ lỗi cho các cơ quan tình báo, gián điệp hoạt động không có kết quả, cơ quan tình báo chiến lược và Phòng Nhì hoàn toàn mất lòng tin đối với Bộ chỉ huy chiến đấu. Tình hình đó làm cho bọn phản động mất chỗ dựa về tinh thần, thiếu tài trợ dẫn đến suy giảm khả năng khống chế địa bàn và đàn áp cơ sở cách mạng. Các hội tề, bọn đầu sỏ trong các tổ chức phản động giảm hẳn sự hung hăng, nhiều địa phương, hội tề tan rã từng mảng hoặc trở thành những hội tề hai mặt. Hậu phương địch từng bước lâm vào tình trạng mất an toàn.

3. Giai đoạn từ cuối năm 1950 đến cuối năm 1954

Chiến thắng Biên giới năm 1950 mở ra bước ngoặt mới cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta. Một vùng đất đai rộng lớn được giải phóng, hành lang từ Móng Cái đến Cao Bằng được mở cửa, tạo điều kiện để cách mạng Việt Nam trực tiếp nhận chi viện về người và của từ Liên Xô, Trung Quốc... Đây là điều kiện quan trọng thúc đẩy nhanh quá trình phát triển toàn diện của lực lượng kháng chiến, tạo ra bước nhảy vọt về tương quan lực lượng giữa ta và địch.

Thất bại trong chiến dịch Biên giới, Pháp lâm vào tình thế bị động, lúng túng, tinh thần đội quân viễn chinh sa sút, chính quyền tay sai và bọn phản động hoang mang, dao động. Để kéo dài chiến tranh, Pháp tăng cường xin viện trợ của Mỹ và cử Đại tướng Đờ Lát đơ

Tát xi nhi (De Lattre de Tassigni) làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh, kiêm Cao uỷ Pháp ở Đông Dương. Sang Việt Nam, y triển khai kế hoạch “Đờ-lát”: Gấp rút xây dựng lực lượng cơ động mạnh, phát triển ngụy quân, lập tuyến phòng thủ bao quanh trung du và đồng bằng Bắc Bộ, tiến hành chiến tranh tổng lực hòng bình định cho được vùng tạm chiếm để giành lại thế chủ động đã mất. Với kế hoạch đó, quân Pháp xúc tiến xây dựng ở chiến trường Bắc Bộ phòng tuyến boongke gồm 113 vị trí; đồn dân, lập vành đai trắng; tăng số quân ở Đông Dương lên gần 100.000 tên so với năm 1950. Trên khắp chiến trường từ miền Nam đến miền Bắc, Pháp ráo riết mở các cuộc càn quét lớn và vừa, ngắn ngày và dài ngày nhằm tiêu diệt lực lượng chủ lực của ta, phá hậu phương, cướp phá kinh tế, dồn dân đẩy mạnh bình định.

Để hỗ trợ cho lực lượng quân sự, Pháp đầu tư tối đa về người và tiền của cho chính sách gián điệp. Kinh phí chi cho hoạt động gián điệp tăng gấp 3 lần trước đó; riêng ở Nam Bộ, chiếm 1/3 kinh phí chiến tranh trong năm 1951. Về nhân viên gián điệp, Pháp huy động mọi nguồn để bổ sung cho lực lượng trực tiếp chiến đấu như giảm biên chế hành chính, điều nhân viên ra chiến trường; rải điệp viên trên các đường tiến quân hoặc rút lui; cắm điệp viên vào từng đại đội, từng cứ điểm chiếm đóng. Nhân viên hoạt động tại các cơ quan gián điệp năm 1951 do đó tăng vọt: Sài Gòn - Chợ Lớn gồm 8.000 tên, Thừa Thiên gồm 1.200 tên; Hà Nội gồm 1.600 tên... Ngoài số nhân viên hiện có, chúng ra lệnh gọi bọn mật thám cũ thông thạo địa bàn trở lại làm việc như Georgin, Lannèque, Boubal... Huy động lực lượng Commando, biệt kích thuộc địa nhảy dù (DBCCP), biệt kích liên quân khu (CI) mở các cuộc càn quét chớp nhoáng thọc sâu vào hậu phương ta, kể cả vùng Thanh - Nghệ Tĩnh, đốt phá, cướp bóc, phá huỷ tiềm lực dự trữ, bắt cóc cán bộ, khai thác tin tức, cài cắm gián điệp ở lại hoạt động lâu dài. Để tăng cường hiệu quả cho chính sách gián điệp, tháng 5 - 1951, Pháp thành lập lực lượng “Biệt kích hỗn hợp nhảy dù” (GCMA) hoạt động trên địa bàn cả nước, nhưng tập trung chính ở chiến trường Bắc Bộ. GCMA kỳ Bắc Bộ có hệ thống GCMA miền tại 12 địa bàn trọng điểm như Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hòn Mê... với nhiệm vụ thâm nhập sâu vào hậu

phương của ta theo hai phương thức: Từng tiểu đội, trang bị gọn nhẹ, đi bộ, có xích hầu dẫn đường, hoạt động từ 1 tuần đến 10 ngày để thu thập tin tức, chỉ điểm cho máy bay bắn phá; thả dù từng đại đội xuống vùng rừng núi thành lập những ổ nhóm do thám và móc nối với bọn phản loạn hậu phương ta.

Song song với phát triển các hệ loại, số lượng gián điệp, Pháp tổ chức thêm các cơ quan do thám của nguy quyền, sử dụng các tổ chức nguy quyền, nguy đảng, hội đoàn làm tai mắt cho chúng. Cơ quan gián điệp lòng bất, mua chuộc thân nhân, vợ con binh lính, kể cả cán bộ của ta để đánh ra vùng tự do dò xét và tung tin tâm lý. Thời kỳ này cơ quan 2B, SF chú trọng sử dụng phương thức "trá hàng", "nội gián", "buôn lậu", "gián điệp đôi"... hoặc thành lập những "mặt trận ma" để chui vào hàng ngũ Đảng, các cơ quan kháng chiến cũng như thâm nhập sâu vào vùng tự do. Tình hình trên cho thấy quân đội chiếm đóng của Pháp đặc biệt khao khát tin tức về quân sự, nghiêng hẳn về do thám phục vụ ý đồ quân sự, giảm các hoạt động do thám về chính trị có tính chiến lược.

Do điều chỉnh về âm mưu, tăng cường kinh phí, tăng cường các lực lượng nên hoạt động của gián điệp Pháp ở giai đoạn này gây cho ta nhiều khó khăn. Các cơ quan 2B (Phòng Nhì), SF (Sở An ninh), SR (Quân báo) thống nhất với nhau về lề lối làm việc và phối hợp chặt chẽ trong hành động. Vì vậy chúng đạt được một số kết quả trong việc sử dụng "gián điệp đôi", "gián điệp trá hàng" "nội gián". Chúng dựng lên một số đảng phái chính trị ma biến bọn phản động vùng hậu phương ta thành những ổ do thám chỉ điểm theo chủ trương "do thám hoá". Trong những tổ chức đó phải kể đến "Mặt trận dân chúng liên hiệp" của bọn phản động trong đạo Thiên Chúa hoạt động khắp ở các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Hà Đông, Thanh Hoá, Nghệ An... Chúng cài được nhiều tay chân vào các đoàn, hội kháng chiến của ta để hoạt động.

Sau kế hoạch "Đờ-lát", tháng 5-1953, Pháp thực hiện kế hoạch "Nava". Với kế hoạch "Nava", Pháp tăng kinh phí cho cuộc chiến tranh gián điệp lên 11.239 triệu Frăng, tập trung những nỗ lực cuối cùng vào mặt trận này hòng cứu nguy cho giới quân sự đồng thời chuẩn bị những điều kiện cần thiết tiếp tục đánh ta khi Pháp buộc

phải rút khỏi Việt Nam. Pháp mở thêm các lớp đào tạo sĩ quan gián điệp; tuyển chọn binh lính Commando, CI, GCMA, một số đảng viên Đại Việt đưa ra nước ngoài đào tạo để cài cắm ở lại miền Bắc hoặc đưa về Hà Nội, Hà Đông, Sơn Tây huấn luyện cấp tốc rồi tung xuống các tỉnh rừng núi làm nòng cốt cho các hang ổ phỉ. Pháp dự kiến cuối năm 1954 sẽ tăng số GCMA là người bản xứ lên 50.000 tên.

Khi thấy Pháp bị sa lầy và sẽ thất bại ở chiến trường Đông Dương, Mỹ đẩy mạnh hoạt động gián điệp, sẵn sàng thế chân Pháp. Từ năm 1951, Mỹ tăng viện trợ lên gấp ba lần cho Pháp, giúp Pháp đủ tiềm lực kéo dài chiến tranh để Mỹ có thời gian chuẩn bị điều kiện triển khai hoạt động gián điệp. Tướng Ôđanien cầm đầu phái đoàn viện trợ quân sự (MAAG) sang Đông Dương nắm tình hình và chỉ đạo mọi hoạt động của Pháp. Trùm tình báo Donall Heath sang Việt Nam nắm các điệp viên của Mỹ đồng thời tiến hành mua chuộc điệp viên của Pháp, Nhật. Doolley khoác áo linh mục, nắm chức Khâm mạng Đông Dương, ra sức nuôi dưỡng bọn cầm đầu phản động trong Thiên Chúa giáo, mua chuộc bọn cầm đầu các đảng phái phản động, trí thức bất mãn. Thông qua hệ thống những hoạt động liên tục, từ năm 1951, Mỹ can thiệp càng sâu vào chiến trường Việt Nam, trong đó trọng tâm là hoạt động gián điệp. Càng ngày vai trò của cơ quan tình báo Mỹ càng chi phối hoạt động của Pháp và đến năm 1954, dường như Mỹ đã biến Pháp thành công cụ để thực hiện những bước chuẩn bị cuối cùng trong âm mưu thay chân Pháp xâm lược Đông Dương.

Dự kiến xu hướng phát triển của cục diện chiến tranh, tháng 2-1951, Trung ương Đảng tiến hành Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ II và quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai để tập trung mọi mặt, lãnh đạo kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Đại hội xác định nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam lúc này là: “Tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành độc lập và thống nhất hoàn toàn”¹ (Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, tháng 2-1951). Thực hiện nhiệm vụ chiến lược của Đảng, đầu năm 1951, Bộ đội chủ lực liên tiếp mở 3 chiến dịch vận động chiến, đồng thời chỉ đạo lực lượng vũ trang địa phương và

nhân dân vùng hậu địch phá bình định, nhổ đồn bót. Tuy các kế hoạch của ta chưa đạt được mục tiêu chiến lược, nhưng đã gây cho quân đội Pháp những khó khăn nhất định trong quá trình triển khai chiến lược “chiến tranh tổng lực”.

Để tập trung lực lượng, củng cố trận địa chống phản cách mạng, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị về “Nhiệm vụ và tổ chức của Công an”. Chỉ thị nêu “Nhiệm vụ cơ bản của Công an là bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền nhân dân, bảo vệ nền kinh tế quốc dân, bảo vệ Quân đội, bảo vệ nhân dân” (Chỉ thị số 05/CT-TW, ngày 12-5-1951). Chỉ thị nhấn mạnh công tác điều tra khám phá tổ chức và hoạt động gián điệp; chống gián điệp kinh tế, đặc vụ. Chỉ thị nhấn mạnh: “Các Cấp uỷ cơ sở phải cử cán bộ tin cậy, có trình độ sang làm công tác công an; không được điều động cán bộ Công an làm việc khác”. Quán triệt chỉ đạo của Đảng, tháng 12 năm 1951, Nha Công an mở Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ VI, xác định một số vấn đề chính yếu có chiều sâu trong phòng ngừa và tổ chức đấu tranh: “Bảo vệ nội bộ là bảo vệ bí mật, bảo vệ nội bộ được thuần khiết, dựa vào lực lượng của chi bộ, của công đoàn. Phương châm của công tác chính trị bảo vệ là: Đi sâu vào cơ quan đầu não của địch; phối hợp với các địa phương làm công tác phản gián; phát triển Công an xã để chỉ đạo công tác phòng gian trừ gian; đề cao kỹ thuật đánh địch”.

Đáp ứng yêu cầu của Hội nghị Công an toàn quốc, lực lượng Bảo vệ chính trị tập trung triển khai một số công tác lớn: Hướng dẫn các cơ quan đơn vị ở vùng tự do, củng cố và thành lập các “Ban bảo vệ cơ quan”, xây dựng nội quy, quy chế bảo vệ nội bộ, giúp các “Ban bảo vệ cơ quan” cách thức triển khai công tác bảo vệ nội bộ. Thành lập “Đội điều tra chủ lực”, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ty Bảo vệ chính trị, làm nhiệm vụ tổ chức điều tra những chuyên án lớn và hướng dẫn các khu, tỉnh về nghiệp vụ điều tra án. Việc thành lập “Đội điều tra chủ lực” đánh dấu bước phát triển đầu tiên về bố trí lực lượng chuyên ngành, theo hệ loại đối tượng sau này. Thời gian này, công tác điều tra đã hình thành hai lực lượng là trinh sát nội tuyến và trinh sát ngoại tuyến. Trinh sát nội tuyến có trách nhiệm tổ chức đánh địch bằng hai cách thức: “Kéo ra”, “Đánh vào”. Trinh sát ngoại

tuyển có trách nhiệm theo dõi đối tượng cả “bề trong và bề ngoài”. Đội ngũ điều tra viên nội tuyển và ngoại tuyển đều phải hoàn toàn bí mật để tiến tới “chức nghiệp hóa” và “xã hội hóa”.

Tháng 8-1952, đồng chí Trần Quốc Hoàn, Ủy viên Trung ương Đảng được điều về phụ trách Nha Công an, chủ trì Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ VII. Hội nghị thông qua 7 kết luận. Những vấn đề nêu trong 7 kết luận được đúc kết từ thực tiễn thành lý luận đấu tranh chống phản cách mạng tương đối hoàn chỉnh trên tất cả các mặt công tác, vừa cụ thể hoá quan điểm của Đảng, vừa xác định nội dung, quy trình, biện pháp đấu tranh ở từng lĩnh vực. Những nội dung trong 7 kết luận không chỉ có giá trị chống gián điệp lúc đó mà đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Về vai trò tham mưu, trong giai đoạn này, lực lượng An ninh phát hiện các cơ quan và đoàn thể kháng chiến thường tự động xây dựng cơ sở, ra vào vùng địch để nắm tình hình. Do cơ quan, đoàn thể kháng chiến không có nghiệp vụ hướng dẫn điều tra nên hầu như cơ sở của ta bị địch lợi dụng, cung cấp cho tin giả và khai thác được bí mật của ta. Lực lượng An ninh đã kịp thời tham mưu cho Trung ương Đảng và Chính phủ ban hành các chỉ thị để định hướng đấu tranh: Chỉ thị số 18-CT/TW “Về việc dùng gián điệp đôi”; Chỉ thị “Về gián điệp trá hàng”- Chỉ thị “Về gián điệp là con buôn lậu”, “gián điệp là trẻ em”. Bốn chỉ thị trên ra đời khá kịp thời nên giúp cho các cơ quan, đơn vị hiểu rõ vấn đề sử dụng cơ sở để thu tin tình báo cũng như quy định cấp nào được phép sử dụng cơ sở.

Để củng cố một bước công tác giữ gìn bí mật và bảo vệ nội bộ, lực lượng An ninh phối hợp với các cơ quan đơn vị củng cố nội quy bảo vệ cơ quan, quy định chặt chẽ việc ra vào vùng địch kiểm soát, đặc biệt là đối với lực lượng giao bưu, chiến sĩ làm công tác cung cấp nhu yếu phẩm thường xuyên phải ra vào vùng địch. Phong trào “Phòng gian bảo mật” và “Ngũ gia liên bảo” ở giai đoạn này được củng cố cơ bản, có nội quy, quy định sát hợp với từng vùng dân cư. Dưới sự hướng dẫn của các Ban Công an xã, Công an làng, tinh thần cảnh giác của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Hệ thống trạm kiểm tra xét giấy, tuần tra canh gác được thiết lập trên mọi ngã đường, trong từng thôn xóm có tác dụng kiểm soát, ngăn chặn hoạt

động và giao thông của bọn gián điệp, chỉ điểm. Công an còn phối hợp với các đoàn hội kháng chiến giáo dục nhân dân, tẩy chay và cô lập các “Mặt trận ma”, góp phần hạn chế cơ sở xã hội chủ yếu của bọn gián điệp, làm cho chúng chỉ thu được những tin tức bề mặt và bên ngoài.

Nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các chiến dịch quân sự, trinh sát Bảo vệ chính trị được điều đến các đơn vị Quân đội, đoàn dân công, kho trung chuyển và tham gia phụ trách công tác bảo vệ nội bộ hoặc bảo vệ cơ quan để phối hợp quản lý địa bàn phòng ngừa bọn do thám, chỉ điểm hoạt động. Đối với các địa phương có tuyến đường phục vụ chiến dịch, trinh sát Bảo vệ chính trị phối hợp với các cơ quan và chính quyền địa phương “xây dựng hành lang an toàn” từ hậu phương ra tiền tuyến, đảm bảo tuyến đường cung cấp nhân tài, vật lực cho chiến trường tuyệt đối an toàn. Tuyến “hành lang an toàn” lớn nhất được xây dựng từ Thanh - Nghệ vượt qua nhiều tỉnh đến Điện Biên Phủ là đóng góp đáng kể của Công an trong trận quyết chiến chiến lược cuối cùng.

Trên lĩnh vực đấu tranh chuyên án, lực lượng chống gián điệp đi sâu điều tra cơ bản, nắm vững diễn biến hoạt động của địch, đồng thời xây dựng mạng lưới cơ sở rộng khắp để nắm âm mưu, kế hoạch hoạt động ngay từ trung tâm đầu não của chúng. Trong năm 1951, Công an Hà Nội đặt tại mỗi khu phố 3 điều tra viên, xây dựng 259 cơ sở bí mật trong nội thành và thiết lập tuyến giao thông để chuyển tin được nhanh chóng, bí mật. Công an Hải Phòng xây dựng 15 cơ sở nằm trong cơ quan ngục quân, ngục quyền và Bảo chính đoàn. Công an Phú Yên điều 4 cơ sở cấp cao vào làm việc trong dinh Tỉnh trưởng, Ty Công an, Ty cảnh sát của ngục quyền. Hầu hết cơ sở đều hoạt động tốt, thu được nhiều tin tức quan trọng liên quan đến âm mưu, hoạt động của địch, giúp cho cơ quan chỉ đạo kháng chiến chủ động tổ chức phòng ngừa.

Từ năm 1951 đến năm 1954, lực lượng Bảo vệ Chính trị đã bóc gỡ hàng trăm đầu mối, ổ, dây do thám, đẩy lùi địch ra khỏi những địa bàn, mục tiêu cần bảo vệ ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam. Trong đó có một số vụ điển hình như: Toán gián điệp do Đỗ Kỳ Nhân cầm đầu (Hà Nội); Nguyễn Thượng Dụ (Ninh Bình); Mã Dừng Sáu (Cao

Bằng); Mai Tùng Canh (Hải Phòng); ổ gián điệp “Lam lam hồng chi” (Nghệ An), ở Lạng Sơn, chỉ trong một tháng mở chiến dịch trừ gian, ta đã bắt 32 tên gián điệp, chỉ điểm. Tháng 11 năm 1952, Công an Liên khu IV khám phá ổ nhóm gián điệp ở Hòn Mê - Thanh Hoá, bắt 55 tên hoạt động từ Ba Làng - Thanh Hoá đến miền Tây Nghệ An. Tháng 8 năm 1952, Công an Liên khu III phá mạng lưới gián điệp hoạt động ở Ninh Bình do 2B ZOT chỉ huy, bắt 21 tên; Công an Lạng Sơn khám phá đường dây do thám hoạt động ở ba huyện: Bắc Sơn, Bình Giã, Bằng Nhac, bắt 15 tên. Năm 1952, Công an Liên khu III tiếp tục bóc gỡ đường dây do thám hoạt động trên tuyến đường giao thông từ Thanh Hoá - Ninh Bình - Nam Định - Hoà Bình lên Điện Biên Phủ do 2B điều khiển, bắt 16 tên. Để đảm bảo an toàn cho Bộ chỉ huy kháng chiến và các lực lượng tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, Vụ Bảo vệ chính trị phối hợp với Công an Liên khu III mở chiến dịch điều tra trên địa bàn cửa ngõ ra vào chiến khu Việt Bắc: Vĩnh Phúc, Sơn Tây, Phú Thọ, Nam Thái Nguyên, vành đai chân núi Tam Đảo, dọc sông Đà... bắt 48 tên gián điệp, phá 5 ổ do thám đóng giả con buôn hoặc mở quán bán nước trên các tuyến đường giao thông. Đã khám phá hàng chục đầu mối nội gián nằm trong các đơn vị quân đội hoặc cơ quan kháng chiến; có đầu mối ta sử dụng đánh trở lại nhưng địch vẫn không hay biết. Công an Thủ Biên khám phá vụ nội gián “Đỗ Thái”; Công an Hà Nội khám phá vụ nội gián “Hoàng Ngọc Tuyền”; khám phá đầu mối “Nguyễn Thị Toàn” chui vào Trung đoàn 802; bóc gỡ mạng lưới nội gián do Hoàng Minh Vượng chỉ huy hoạt động trong tỉnh đội Hải Ninh... Điểm đáng chú ý là chúng ta khám phá kịp thời khi chúng chưa chui sâu, leo cao và gây hậu quả nghiêm trọng.

Từ năm 1951, Pháp tập trung thực hiện phương thức mới là gián điệp biệt kích hỗn hợp nhảy dù (GCMA) với tham vọng sử dụng lực lượng biệt kích vũ trang phá rối hậu phương của ta để làm giảm áp lực quân sự trên chiến trường. Lực lượng Bảo vệ chính trị đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị Quân đội và nhân dân, nhất là đối với vùng núi, các tỉnh Thanh-Nghệ-Tĩnh tổ chức truy bắt gián điệp biệt kích. Vì vậy, hầu hết các toán GCMA vừa thâm nhập đã bị truy bắt ngay: Truy bắt và diệt gọn 52 tên GCMA nhảy dù xuống Lũng Pù,

Hà Giang, đập tan âm mưu liên kết với bọn phản động đánh chiếm vùng Tây Bắc lập “Liên bang xứ Nùng, Thái, Mèo tự trị”; bắt tiểu đội GCMA do Tạ Minh Phượng chỉ huy nhảy dù xuống Chi Lăng; bắt một toán gồm 7 tên nhảy dù xuống vùng núi Cẩm Thủy. Công an Thanh Hoá bắt toán biệt kích gồm 34 tên do Châu Thông Chân chỉ huy, từ Lào xâm nhập vào vùng Tây Thanh Hoá âm mưu liên kết với bọn phản động thành lập xứ “Liên Châu Thái tự trị”; bắt và diệt 54 tên nhảy dù xuống huyện Hồi Xuân - Thanh Hoá. Công an Bắc Giang vây bắt một tiểu đội GCMA nhảy dù xuống Đồi Ngô... GCMA là phương thức hoạt động mới và thường ở địa bàn hiểm trở nhưng ta biết vận động nhân dân, phối hợp chặt chẽ với Quân đội chủ động truy bắt ngay khi chúng xâm nhập nên về căn bản đã đẩy lùi hoạt động của GCMA, phá tan tham vọng sử dụng GCMA để giành lại thế đã mất trên chiến trường của Bộ chỉ huy chiếm đóng.

Từ năm 1953, ta chủ động tiến hành các kế hoạch đánh lại địch bằng thông tin liên lạc hiện đại. Một trong những chuyên án đánh dấu bước trưởng thành của lực lượng đấu tranh chống gián điệp là chuyên án TN25: Tháng 5-1953, GCMA tung ra vùng Đại Từ, Thái Nguyên một toán gián điệp gồm 3 tên với nhiệm vụ thâm nhập vào Thủ đô kháng chiến thu tin tình báo chiến lược để phục vụ cho kế hoạch đánh chiếm Nà Sản và xây dựng cứ điểm Điện Biên Phủ. Vụ Bảo vệ chính trị bắt bí mật và sử dụng toán gián điệp để đánh lại trung tâm địch theo kiểu “Trò chơi nghiệp vụ”. Trong quá trình đấu tranh, Ban chuyên án đã áp dụng đồng bộ các biện pháp trinh sát nội tuyến, ngoại tuyến, trinh sát kỹ thuật, cung cấp cho địch nhiều tin tức giả, dụ địch tăng cường nhân viên, tiếp tế phương tiện và bộc lộ những đầu mối đã cài cắm từ trước để bắt. Khi cuộc kháng chiến chống pháp thắng lợi, ta vẫn tiếp tục sử dụng ba điệp viên, bóc gỡ mạng lưới gián điệp cài lại trong kế hoạch hậu chiến của chúng. Từ năm 1953 cho đến năm 1958, GCMA không hề biết toán gián điệp này đã nằm trong sự điều khiển của cơ quan An ninh Việt Nam nên chúng cung cấp cho ta nhiều tin quan trọng, khen ngợi toán điệp viên, thậm chí còn tặng “Huân chương Thập tự sắt” cho Trần Thị Hán và đồng bọn. Đấu tranh chuyên án TN25 thắng lợi khẳng định lực lượng An ninh có bước trưởng thành vượt bậc về nghiệp vụ, về

khả năng tổ chức đấu tranh chuyên án, mở ra hướng đấu tranh mới cho những giai đoạn sau.

Tóm lại: Cuộc đấu tranh chống gián điệp trong giai đoạn lịch sử từ năm 1945 đến năm 1954 là bộ phận không tách rời của trận tuyến đấu tranh chống phản cách mạng; là cuộc đấu tranh gay go, phức tạp và vô cùng quyết liệt nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh giành chính quyền, giữ chính quyền và chống thực dân Pháp xâm lược. Đấu tranh chống gián điệp ở giai đoạn này đan xen với vũ trang đánh địch, về căn bản được phân thành ba vùng chiến lược rõ ràng. Quá trình phát triển về đường lối, tổ chức lực lượng và biện pháp tiến hành trong đấu tranh chống gián điệp ở giai đoạn lịch sử này có thể rút ra một số vấn đề sau:

Thứ nhất: Cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta do Đảng lãnh đạo, phát triển qua từng giai đoạn để giành thắng lợi hoàn toàn. Đấu tranh chống gián điệp là một bộ phận của quá trình đấu tranh cách mạng, cũng có những bước phát triển gắn liền với các bước phát triển của cuộc kháng chiến và mang tính nhân dân sâu sắc. Sự phát triển về đường lối lãnh đạo cuộc kháng chiến của Đảng cũng đồng thời là lãnh đạo đấu tranh chống gián điệp, hoặc trực tiếp chi phối và định hướng đối với trận tuyến đấu tranh này.

Từ thực tiễn đấu tranh, lực lượng An ninh đã dựa hẳn vào quần chúng, từng bước hướng dẫn quần chúng và các cơ quan đơn vị tham gia vào trận tuyến phòng chống phản cách mạng; bước đầu hình thành mối quan hệ khăng khít giữa “phòng” và “chống”, đặt nền móng cho những bước phát triển ở giai đoạn sau. Đóng góp của quần chúng, của các cơ quan đơn vị trong giai đoạn này đã hỗ trợ đắc lực cho lực lượng An ninh khi lực lượng còn mỏng, nghiệp vụ còn hạn chế.

Giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến đến hết năm 1947, nhận thức để phân biệt giữa gián điệp và phản động chưa rõ ràng; nghiệp vụ đánh địch còn đơn giản; còn nặng về đối phó và mang tính chất khu vực. Từ năm 1948 đã có bước chuyển biến cơ bản, phân biệt rõ hệ loại gián điệp, xác định cách thức đấu tranh; song phải đến năm 1950 mới xây dựng được thể trận vững chắc giữa phòng và chống,

phát triển lực lượng nòng cốt đủ sức đánh bại âm mưu của địch. Từ năm 1952, lực lượng chống gián điệp có sự phát triển về tổ chức và mang tính chuyên ngành; bước đầu xây dựng được hệ thống lý luận; đã áp dụng đồng bộ nhiều biện pháp nghiệp vụ, đấu tranh thắng lợi một số chuyên án đối với hai cơ quan tình báo sừng sỏ lúc này là Pháp và Mỹ.

Thứ hai: Thắng lợi của cuộc đấu tranh chống gián điệp trong giai đoạn lịch sử này là thắng lợi của việc đánh bại âm mưu của địch; góp phần đẩy thực dân Pháp lâm vào tình thế bị động và lần lượt phá sản các chiến lược chiến tranh. Là thắng lợi của tư tưởng “phòng ngừa và đánh địch” mang tính nhất quán từ chỉ đạo, tổ chức lực lượng đến hoạt động thực tiễn. Lực lượng nòng cốt chống gián điệp đã quán triệt sâu sắc và thực hiện có hiệu quả nguyên tắc: “Nghiệp vụ phục vụ chính trị”; xác định đấu tranh chống gián điệp phải gắn liền với đấu tranh chống phản động; dựa vào pháp luật để đưa bọn gián điệp, chỉ điểm ra đấu tranh công khai, tạo ra áp lực chính trị mạnh mẽ, răn đe những phần tử cộng tác hoặc có ý định cộng tác với cơ quan gián điệp.

Thứ ba: Cuộc đấu tranh gián điệp ở giai đoạn này còn biểu hiện sự non yếu, hạn chế: Năm đầu tiên, từ sau Cách mạng tháng 8 năm 1945, ta chưa phân định rõ bọn gián điệp và bọn phản động; trong vùng địch kiểm soát có giai đoạn còn nặng về trừ gian, diệt ác, chưa đi sâu điều tra âm mưu và tổ chức của địch. Đặc biệt là công tác bảo vệ nội bộ có thời gian chưa được chú trọng đúng mức để địch lợi dụng cài cắm nội gián. Trong sử dụng “gián điệp đôi”, có biểu hiện sử dụng tràn lan, không coi trọng nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn nên bộc lộ non kém và ấu trĩ, tạo cơ hội cho địch lợi dụng, gây khó khăn đối với các cơ quan kháng chiến. Thực tiễn cho thấy: Chống gián điệp là một trận tuyến đặc biệt, cần có nghiệp vụ chuyên môn, có lực lượng nòng cốt và được chuyên môn hoá để làm chức năng hướng dẫn phòng ngừa cũng như tổ chức đấu tranh.

CHƯƠNG II

ĐẤU TRANH CHỐNG GIÁN ĐIỆP PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, HOÀN THÀNH SỰ NGHIỆP THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1954-1975)

Sau khi Hiệp định Giơnevơ ký kết, đất nước ta tạm thời chia làm hai miền. Miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tiếp tục sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Cách mạng Việt Nam trong giai đoạn này đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược: Tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam và tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính, trực tiếp, trước mắt và lâu dài của dân tộc ta. Mỹ sử dụng bạo quyền tay sai; sử dụng các nước chư hầu, thành liên minh phản cách mạng điên cuồng tiến hành chiến tranh bằng mọi thủ đoạn xảo quyệt với bốn chiến lược: Chiến tranh đơn phương, chiến tranh đặc biệt, chiến tranh cục bộ, Việt Nam hoá chiến tranh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhân dân Việt Nam chấp nhận cuộc chiến đấu không cân sức với kẻ thù có tiềm lực mạnh nhất, âm mưu thâm độc nhất của thế kỷ thứ XX. Trước thử thách ngặt nghèo của lịch sử, cả dân tộc kết thành một khối, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp, được cộng đồng quốc tế và nhân dân tiến bộ toàn thế giới ủng hộ; lần lượt đánh bại từng bước leo thang, từng chiến lược chiến tranh, đi đến đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước vào mùa xuân năm 1975; hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, cả nước cùng bước sang thời kỳ cách mạng mới: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Quá trình triển khai các bước leo thang chiến tranh, đế quốc Mỹ đã tập trung tối đa cho cuộc chiến tranh gián điệp đối với miền Bắc và miền Nam, hòng qua đó mở đường cho kế hoạch xâm lược hoàn toàn đất nước ta. Chúng đã huy động bộ máy tình báo, phản gián khổng lồ, dày dặn kinh nghiệm, được trang bị phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại nhất, với sự hợp lực của lực lượng quân sự Mỹ, bọn tay sai ngụy quyền và các nước chư hầu, tạo thành “Liên minh cộng đồng gián điệp Các cơ quan gián điệp của đối phương sử dụng mọi phương thức, tận dụng mọi điều kiện để tiến hành hoạt động gián điệp trên lãnh thổ nước ta. Chúng coi hoạt động gián điệp là cuộc chiến tranh bí mật mở đường cho vũ trang xâm lược cũng như duy trì ách thống trị.

Đối phó với âm mưu của kẻ thù, Đảng ta kiên định lập trường, tiếp tục xác định trận tuyến đấu tranh chống gián điệp là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; là một bộ phận khăng khít của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam.

1. Giai đoạn từ cuối năm 1954 đến cuối năm 1960

Ở miền Bắc: Theo Hiệp định Giơnevơ, miền Bắc được giải phóng, bước vào thời kỳ phục hồi và cải tạo xã hội; nhưng trận tuyến đấu tranh chống gián điệp lúc này vẫn diễn ra hết sức gay go phức tạp. Ngoài đối tượng cũ là cơ quan gián điệp Pháp, đặc vụ Tưởng, gián điệp Anh vẫn ráo riết hoạt động thì cơ quan gián điệp Mỹ đã chính thức thiết lập hệ thống hoạt động của mình ở hầu khắp các vùng trọng điểm, chiến lược và trở thành đối tượng chính.

Tháng 6-1954, CIA cử Edward Lansdale, trưởng Phái đoàn quân sự Mỹ (SMM) sang Sài Gòn làm cố vấn cho Ngô Đình Diệm; tháng 8-1954, trùm tình báo Lucien Conein ra Hà Nội, lập trụ sở cơ quan Phái đoàn quân sự Mỹ (SMM) tại Hà Nội và Hải Phòng. Tiếp theo, Speiman, trùm tình báo, chuyên gia dày dặn kinh nghiệm về di cư ở Triều Tiên được cử đến Hà Nội phối hợp với Doolley chỉ đạo chiến dịch dụ dỗ cưỡng ép đồng bào ta di cư vào Nam và xây dựng những

đội quân ngầm vừa phá ta trước mắt vừa phá ta lâu dài. Chúng móc nối với những phần tử cầm đầu trong Đại Việt như Đặng Văn Sung, Cao Xuân Tuyên, Cao Xuân Trung; với bọn trùm phản động trong Thiên Chúa giáo như Phạm Ngọc Chi, Lê Hữu Từ, Võ Viết Hiền... tuyển bọn tay chân đưa ra nước ngoài huấn luyện để tung trở lại miền Bắc trong thời kỳ 300 ngày. Cùng với đưa tay chân ra nước ngoài huấn luyện gián điệp, chúng bí mật chôn giấu hàng chục kho vũ khí, súng đạn, máy vô tuyến điện ở các tỉnh Hồng Quảng, Hà Nội, Sơn Tây, Hải Phòng làm phương tiện hoạt động cho các đội quân ngầm sau này.

Ở các tỉnh vùng núi phía Bắc, từ năm 1953, cơ quan GCMA đã tuyển chọn hàng ngàn lính Commando, địa phương quân là người dân tộc đưa về trung tâm tại Hà Nội, Hà Đông, Sơn Tây huấn luyện phương thức hoạt động gián điệp biệt kích rồi tung về các tỉnh vùng núi Tây Bắc, Đông Bắc, Tây Nghệ An, Thanh Hoá nhằm móc nối với các ổ nhóm phi, làm lực lượng nòng cốt để nổi phi chống lại cách mạng. Trước và trong thời kỳ chuyển quân tập kết, Pháp phối hợp với Mỹ tung vào vùng núi phía Bắc nước ta hơn 4.000 tên biệt kích GCMA, cài vào hàng chục hang ổ phi với tổng số khoảng 10.000 tên có đầy đủ vũ khí, lương thực, căn cứ hoạt động. Cũng trong thời gian này, Mỹ và Pháp phối hợp củng cố các tổ chức gián điệp trá hình đã có từ trước như “Đại chúng học vụ”, “Y tế lao động”, “Bảo hiểm nhân thọ”, “Viễn đông Bác Cổ”; đặt dưới quyền điều hành của đại sứ Mỹ Donnall Heath. Tổ chức tình báo hỗn hợp Mỹ - Anh - Pháp mang tên Intelligen (CA DACIFIC) cũng được chuyển giao cho viên đại tá tình báo Mỹ Berlin phụ trách. Diễn biến hoạt động trên cho thấy Mỹ đã nắm hầu hết các tổ chức gián điệp của Pháp, Anh, thu tóm để chỉ đạo; đồng thời Mỹ cũng đã thiết lập bộ máy chỉ huy, điều khiển mạng lưới gián điệp trên hầu khắp địa bàn trọng điểm ở miền Bắc và ráo riết xúc tiến kế hoạch nắm địa bàn Đông Dương.

Tuy phải nhượng bộ Mỹ nhưng Pháp vẫn tiến hành nhiều hoạt động riêng rẽ bằng cách tiếp tục củng cố mạng lưới gián điệp sẵn có như toán TN25, H07. Các đầu mối gián điệp của Pháp thời kỳ này trực tiếp chịu sự chỉ huy của 15 cơ quan đại diện Pháp còn được tồn tại ở miền Bắc, trong đó quan trọng nhất là Tổng lãnh sự Pháp ở

phố Nguyễn Chế Nghĩa do Doolley chỉ huy. Mạng lưới gián điệp thông qua số cha cố, giáo sĩ vẫn hoạt động ráo riết như Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Văn Thông, Lương Huy Hân, Hêđê, Jacques, Denis... Số này được giao nhiệm vụ nắm các xứ, các địa phận trong Thiên Chúa giáo, vừa thực hiện âm mưu cưỡng ép đồng bào ta di cư, vừa cài cắm hoặc tạo vỏ bọc cho bọn gián điệp cài lại.

Thời kỳ 300 ngày là thời kỳ các cơ quan gián điệp Pháp, Anh, Mỹ hoạt động rất ráo riết. Thực tế chúng đã cài cắm khá nhiều điệp viên, chôn giấu được nhiều kho vũ khí và phương tiện để hoạt động lâu dài ở miền Bắc nước ta, trong đó tập trung chủ yếu ở các vùng được quy định chuyển quân tập kết thời hạn 100 ngày, 300 ngày như Hồng Quảng, Sơn Tây, Hà Nội, Hải Phòng.

Ở miền Nam: Mỹ công khai thể chân Pháp, dựng lên tập đoàn gia đình trị Ngô Đình Diệm, thẳng tay đàn áp các phe phái, tôn giáo thân Pháp, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Diệm sử dụng những phần tử phản động di cư vào Nam làm nòng cốt, lần lượt thôn tính các thế lực cạnh tranh, thiết lập “chính quyền công giáo”, thực hiện chính sách “Tô Cộng, diệt Cộng” rộng khắp và tàn bạo, đánh phá vào hạ tầng cơ sở cách mạng đồng thời với truy bức về tinh thần trong mọi tầng lớp nhân dân toàn miền Nam.

Từ năm 1956, Mỹ chỉ đạo và hỗ trợ chính quyền Diệm thiết lập các cơ quan tình báo, an ninh khắp miền Nam: Mỹ điều hơn hai trăm nhân viên tình báo sang miền Nam, tăng số quân của phái bộ quân sự (MAAG) lên 3.500 tên; lập chi nhánh CIA ở miền Nam do Edward Lansdale chỉ huy. Ngô Đình Diệm thành lập cơ quan tình báo chiến lược với tên gọi "Sở Nghiên cứu chính trị xã hội" do Trần Kim Tuyến chỉ huy; lập "Ban công tác đặc biệt ở miền Trung" do Ngô Đình Cẩn trực tiếp chỉ đạo; lập "Ban công tác tinh thần" (sau đổi thành Ban phản gián - B42) trực thuộc Phủ Tổng thống; lập Nha An ninh quân đội; Sở Tình báo quân đội; Bộ Công dân vụ. Sự ra đời của hệ thống các cơ quan tình báo, phản gián quân sự và dân sự càng làm cho đời sống chính trị, xã hội ở miền Nam ngột ngạt. Các cơ sở cách mạng của ta bị tổn thất nghiêm trọng, cách mạng miền Nam ở vào thời kỳ đen tối nhất bởi các cuộc tàn sát đẫm máu với chủ trương “Giết nhầm còn hơn bỏ sót” của Mỹ, Diệm.

Đảng ta sớm dự đoán được tình hình và dã tâm của Mỹ nên ngay từ năm 1950 đã xác định nhiệm vụ của cách mạng là “Đánh Pháp và can thiệp Mỹ”. Tháng 7-1954, Đảng khẳng định rõ hơn tại Hội nghị Trung ương 6 khoá II: “Đế quốc Mỹ là kẻ thù của nhân dân thế giới và hiện nay đang trở thành kẻ thù chính, trực tiếp của nhân dân Đông Dương”. Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng tháng 9-1954 tiếp tục chỉ rõ nhiệm vụ cấp bách của Công an: “Nhiệm vụ của Công an là phải nhanh chóng chuyển hướng về tổ chức đấu tranh chống phản cách mạng”. Trước diễn biến hoạt động của địch, lãnh đạo Bộ Công an quán triệt chỉ đạo của Đảng, nhanh chóng chuyển hướng công tác đấu tranh chống gián điệp ở miền Bắc, đồng thời cử đồng chí Viễn Chi làm đặc phái viên của Bộ trưởng lên đường vào Nam trực tiếp truyền đạt chỉ đạo của lãnh đạo Bộ. Đồng chí Viễn Chi vào tới Nam Bộ, làm việc với đồng chí Cao Đăng Chiếm, Mai Chí Thọ và đồng chí Phạm Hùng, thống nhất tư tưởng chỉ đạo đấu tranh chống phản cách mạng, nhằm bảo toàn lực lượng của Đảng, bảo vệ các cơ sở cách mạng trước sức tấn công tàn khốc của kẻ thù.

Ở miền Bắc, trước khi vào tiếp quản các thành phố, thị xã, Bộ Công an chỉ rõ: “Phải thiết lập trật tự cách mạng, đả kích bọn gián điệp, phản động...”, “Ra sức xây dựng cơ sở điều tra tìm hiểu những bọn tay sai địch cài lại và những âm mưu hoạt động của chúng... Nắm tình hình bọn gián điệp, đặc vụ, bọn tàn binh. Đặc biệt là danh sách, địa chỉ, lai lịch của chúng... chuẩn bị đặc tình có khả năng, có điều kiện theo địch”. Thực hiện chỉ đạo của Bộ, một trong những công tác quan trọng được triển khai thời gian này là toàn miền Bắc đồng loạt tiến hành công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu. Ngày 8-2-1956, Bộ ra Chỉ thị số 120/BVCT/P2 về “Công tác bảo vệ chính trị kết hợp với công tác đăng ký hộ khẩu”. Qua công tác quản lý công khai, lực lượng An ninh nắm được 12.000 đối tượng các loại trong đó có 230 sĩ quan, 2.480 hạ sĩ quan, 7.800 ngụỵ quyền; phát hiện 452 tên đã từng làm trong các cơ quan gián điệp, đặc vụ, 416 tên là chỉ điểm. Công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu đã hỗ trợ rất lớn cho lực lượng chống gián điệp tiến hành điều tra cơ bản, phát hiện đầu mối cài lại. Cùng với quản lý xã hội, Bộ chỉ đạo xây dựng quy chế, điều

lệ quản lý người nước ngoài và công tác xuất nhập cảnh, qua đó nắm quan hệ của số gián điệp khoác áo ngoại giao, tu sĩ đang ở lại miền Bắc hoạt động.

Trong đấu tranh chống địch cưỡng ép di cư, Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 91-CT/TW ngày 8-9-1954 và quyết định thành lập đoàn chống cưỡng ép di cư từ Trung ương đến địa phương. Hơn bốn trăm cán bộ Công an được cử tham gia các đoàn vừa làm công tác tuyên truyền, vừa nắm hoạt động của địch. Do vậy, phát hiện kịp thời nhiều tên gián điệp trà trộn vào các vùng công giáo, các khu tập trung, lừa phỉnh, cưỡng ép, buộc đồng bào ta phải ra đi. Đã phát hiện và trừng trị 23 tên ở xứ Thanh Hoá, Nghệ An; phá vụ án ở Ba Làng, Thanh Hoá, vạch mặt linh mục Nguyễn Duy Hiền, Võ Viết Hiền là tay sai của gián điệp Pháp. Do phối hợp chặt chẽ giữa chống cưỡng ép di cư với trừng trị bọn gián điệp nên không những hạn chế số đồng bào bị Mỹ ngụy dụ dỗ, cưỡng ép vào Nam, mà còn ngăn chặn Mỹ, Diệm cài cắm tay chân gây tình hình rối loạn ở miền Bắc và phá hoại nội bộ ta.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm và giành thắng lợi to lớn ở giai đoạn này là lực lượng An ninh đã khám phá hầu hết các ổ nhóm gián điệp do Mỹ, Anh, Nhật, Pháp, Tàu Tưởng cài lại. Do làm tốt công tác điều tra cơ bản, tập trung nắm tình hình ở các vùng mới tiếp quản và tổ chức trinh sát bí mật các khu vực theo quy định của Hiệp định do quân đội Pháp quản lý nên ta nắm được nhiều đầu mối gián điệp cài lại. Mạng lưới cơ sở ở các vùng địch kiểm soát như Hòn Gai, Hà Nội, Hải Phòng phát hiện hàng chục đối tượng nghi vấn gián điệp cài lại. Vụ Bảo vệ chính trị mạnh dạn điều toán gián điệp trong chuyên án TN25 từ Thái Nguyên về Hà Nội, Hải Phòng làm nhiệm vụ liên lạc với những đối tượng cài lại ở hai địa bàn trọng điểm này. Từ việc nắm tình hình các đối tượng, tháng 4-1955, Bộ Công an mở Hội nghị Bảo vệ Chính trị lần thứ II, xác định nhiệm vụ cơ bản của công tác trinh sát “Đánh mạnh vào những hoạt động của đế quốc Mỹ, Anh, Pháp do Mỹ cầm đầu và bọn chó săn của chúng là đặc vụ Tưởng... Tích cực phát hiện và thanh trừ những phần tử gián điệp, phản động ẩn nấp trong nội bộ cơ quan, trường học, công xưởng của ta”. Nghị quyết xác định 10 loại đối tượng phải điều tra

ngiên cứu để tính toán từng biện pháp đấu tranh thích hợp. Năm 1957 Bộ mở Hội nghị Bảo vệ Chính trị lần thứ III, cuối năm tiếp tục mở Hội nghị Sơu tra và ra Nghị quyết sơu tra I, hướng dẫn về nghiệp vụ điều tra nghiên cứu, biện pháp đấu tranh và đối sách với từng loại đối tượng. Căn cứ Nghị quyết sơu tra, lực lượng chống gián điệp phối hợp chặt chẽ với các lực lượng liên quan và hệ thống chính quyền cấp cơ sở triển khai mạnh công tác “khoanh vùng đánh địch”, bóc gỡ cơ sở xã hội của gián điệp; truy bắt bọn gián điệp chui vào các tổ chức phản động. Trên cơ sở danh mục Sơu tra, lập danh mục đối tượng hiềm nghi, chuyên án, đã bố trí lực lượng trinh sát nội, ngoại tuyến, xây dựng cơ sở đi sâu điều tra từng đối tượng, vừa quản lý hoạt động của chúng, vừa phục vụ đánh địch lâu dài. Bộ xác định đối tượng chính tập trung điều tra là bọn 2B, SEH, SDECE, GCMA; bọn cầm đầu Đại Việt, số có chức sắc, lợi dụng tôn giáo; bọn nguy quân, nguy quyền có nhiều tội ác và bọn đặc vụ. Trọng tâm công tác điều tra nhằm vào các địa bàn địch tập kết rút quân, vùng chúng còn chiếm đóng; khu vực có nhiều tàn dư của nguy quân nguy quyền, vùng xung yếu. Do xác định đối tượng và địa bàn có trọng tâm, trọng điểm nên trong thời gian ngắn lực lượng An ninh đã căn bản làm rõ được hệ thống gián điệp cài lại cũng như một số đối tượng đang cộng tác với địch. Tại Hải Phòng đã phát hiện 18 đối tượng được cơ quan tình báo Mỹ đưa ra nước ngoài huấn luyện và đánh trở lại. Tại Hà Nội, phát hiện hàng chục đầu mối của bọn đặc vụ trong tổ chức “Quân thống”, “Trung thống”, “Tổ hai quân uỷ hội”; phát hiện bọn cầm đầu Đại Việt xây dựng mạng lưới tay sai chuẩn bị đón bọn gián điệp do Mỹ huấn luyện đánh trở lại. Qua giám sát tên Duyrăng, trinh sát Bảo vệ chính trị phát hiện Thụy An móc nối với nhóm “Nhân văn giai phẩm”, kích động văn nghệ sĩ, sinh viên chống chính quyền. Công an Quảng Ninh đấu tranh thắng lợi chuyên án gián điệp cài lại AF110, bắt 5 đối tượng. Vụ Bảo vệ chính trị phát hiện nhân viên Ủy ban quốc tế là người Canada, Nam Dương; phát hiện cơ quan lãnh sự Pháp và tổng đại diện Pháp chỉ đạo bọn gián điệp cài lại; phát hiện một số đối tượng hiềm nghi chính trị có liên hệ với bọn gián điệp. Trong 3 năm, từ năm 1958 đến năm 1960, lực lượng An ninh tổ chức trinh sát 726 nhân viên trong các đoàn lâm thời, phát hiện một số đầu mối gián điệp cài lại; xác định rõ những

mục tiêu chúng tìm cách xâm nhập để lấy cắp tin tức. Từ năm 1955 đến năm 1960, lực lượng An ninh tiến hành đấu tranh thắng lợi hàng chục chuyên án gián điệp, trong đó có các chuyên án điển hình như: M11, C30, H07, L550, KV58, TK90, TK04, KD27, VK21, GK16, DT11... Bắt tại Hải Phòng 32 vụ với gần 100 tên, Hà Nội 57 tên, Hải Dương 18 tên, Hồng Quảng 12 tên, Nam Định 14 tên, Thái Bình 10 tên... Đến năm 1960, về căn bản lực lượng chống gián điệp đã khám phá hoàn toàn các vụ gián điệp do Pháp, Mỹ, Anh, Tàu Tưởng cài lại; khai quật hàng chục kho vũ khí chôn giấu tại Hải Phòng, Hà Nội, Sơn Tây, Hồng Quảng, có kho gồm hàng trăm khẩu súng, hàng chục ngàn viên đạn cùng máy thông tin VTĐ. Phối hợp với các đoàn thể và chính quyền địa phương đẩy đuổi 26 tên gián điệp là người nước ngoài khoác áo tu sĩ, đập tan âm mưu kích động giáo dân chống chính quyền.

Trong các vụ ta đã khám phá, có hai vụ là TN25 và C30 là hai vụ điển hình, khẳng định bước phát triển vượt bậc về trình độ tổ chức, chiến thuật đánh địch cũng như công tác phối hợp và hiệp đồng tác chiến đạt đến trình độ cao. Ban chuyên án chủ động xây dựng thế trận, chủ động triển khai các biện pháp nghiệp vụ, kết hợp nhuần nhuyễn giữa đấu tranh chống phản động với đấu tranh chống gián điệp, đưa cơ sở thâm nhập vào Trung tâm chỉ huy của địch; điều khiển chúng phải hoạt động theo sự sắp đặt của ta. Chuyên án C30 là trận độ sức đầu tiên của cơ quan An ninh Việt Nam với cơ quan gián điệp Mỹ, đã phát triển thành chiến dịch phản gián hoàn hảo và giành thắng lợi to lớn.

Đối với GCMA tung vào sâu vùng núi cài cắm trong cộng đồng các dân tộc, lực lượng An ninh đã phối hợp với Công an vũ trang, Quân đội và nhân dân đồng loạt mở các chiến dịch tiểu phỉ, truy bắt gián điệp biệt kích. Vừa sử dụng lực lượng vũ trang truy quét, vừa lập án bắt bọn cầm đầu vừa gọi hàng nên từ năm 1955 đến năm 1959 đã giải quyết căn bản các vụ nổi phỉ, ổn định đời sống của cộng đồng các dân tộc anh em. Chỉ tính riêng vùng núi phía Đông sông Thao, đã diệt 1.983 tên, bắt 300 tên, gọi hàng 4.336 tên, thu 3.796 khẩu súng, trong đó có gần hai trăm tên GCMA, gần một trăm tên đặc vụ, là lực lượng nòng cốt của tổ chức phỉ. Hang ổ phỉ cuối

cùng ở Đồng Văn được giải quyết cuối năm 1959, ta đã bắt và diệt hơn một trăm tên GCMA cùng với đặc vụ Tưởng. Trong đó một tổ trinh sát lấy danh nghĩa là người của Diệm từ Sài Gòn ra đã thâm nhập vào trung tâm chỉ huy của Vương Chí Thành, mưu trí điều ra ngoài để bắt 16 tướng phỉ cùng 12 tên GCMA và 7 tên đặc vụ Tưởng.

Lực lượng Bảo vệ chính trị phối hợp chặt chẽ với các tỉnh thuộc Khu IV cũ, đặc biệt là khu vực Vĩnh Linh, phát động phong trào “Bảo vệ trị an”, phát hiện điệp viên và tay sai của địch vượt tuyến ra Rắc. Từ năm 1956 đến năm 1960 ta đã bắt 216 gián điệp Mỹ, Diệm vượt tuyến, vượt biên, đấu tranh với 8 lĩnh vực có liên quan hoặc che giấu bọn gián điệp, phản động.

Song song với đấu tranh truy bắt bọn gián điệp cài lại, bọn vượt biên, vượt tuyến, lực lượng An ninh chủ động tăng cường công tác bảo vệ nội bộ. Tháng 10-1958, lực lượng Bảo vệ nội bộ được hoàn thiện về chức năng, nhiệm vụ. Ngoài lực lượng nòng cốt là Trinh sát bảo vệ nội bộ, các Ban bảo vệ chuyên trách ở cơ quan xí nghiệp, ban ngành cũng được củng cố và trở thành mạng lưới phòng chống gián điệp có bề rộng, có chiều sâu. Từ năm 1956 đến năm 1958, ta mở ba Hội nghị chuyên đề về bảo vệ kinh tế, vừa nhằm chống tham ô lãng phí vừa nhằm ngăn chặn mọi ngã đường xâm nhập vào mục tiêu của bọn gián điệp. Các lực lượng trinh sát chuyên ngành từ Trung ương đến địa phương được củng cố và thành lập mới như: Trinh sát ngoại tuyến, Trinh sát bảo vệ chính trị, Trinh sát kỹ thuật, Điều tra xét hỏi;... đều được củng cố về tổ chức mang tính chất, chuyên sâu, chuyên ngành rành mạch; công tác chỉ đạo thống nhất và tập trung; có quy định rõ cơ chế phối hợp tác chiến từ Trung ương đến địa phương.

Sáu năm sau khi Hiệp định Giơnevơ ký kết, cuộc đấu tranh chống gián điệp ở miền Bắc diễn ra vô cùng quyết liệt. Lực lượng An ninh đã phối hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chống gián điệp với đấu tranh chống phản động; phối hợp giữa công tác quản lý hành chính, công tác quản lý đối tượng nguy hại cho an ninh xã hội ở cơ sở nên đã góp phần đảm bảo an ninh chính trị được ổn định nhanh chóng khi miền Bắc vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh. Bước đầu công tác

phòng và chống phản cách mạng nói chung, chống gián điệp nói riêng loại trừ căn bản cơ sở xã hội bọn gián điệp có thể lợi dụng; bẻ gãy nó lúc gây cơ sở ngầm của chúng trong âm mưu quay trở lại. Nhờ đó, khi mở rộng chiến tranh gián điệp ra miền Bắc, các điệp viên của Mỹ đã bị lâm vào tình thế thiếu cơ sở móc nối hoặc rơi vào chiến trường ta đã chuẩn bị sẵn.

Đối với miền Nam, sau khi thiết lập chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, cùng với tăng cường cố vấn và nhân viên tình báo cho chính quyền Diệm, Mỹ đầu tư tối đa cho Diệm xây dựng hệ thống Cảnh sát, mật vụ dày đặc khắp miền Nam. Các cơ quan “Sở Nghiên cứu xã hội”, “Đoàn công tác đặc biệt miền Trung” kết hợp với cơ quan Cảnh sát do Lê Quang Tung chỉ huy, tạo thành hệ thống đàn áp đẫm máu cũng như truy bức về tinh thần đến từng thôn, ấp, từng gia đình. Diệm áp dụng chính sách “Tổ Cộng”, “Diệt Cộng” theo luật 10/59 đồng thời thực hiện kiểu chiến tranh một phía với dã tâm lấp sông Bến Hải tiến ra Bắc.

Chủ động đối phó với âm mưu của địch, tháng 9-1954, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về “Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng” nhằm chuyển hướng lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam phù hợp với bối cảnh lịch sử mới. Đối với công tác công an, lãnh đạo Bộ cử đồng chí Viễn Chi làm đặc phái viên của Bộ trưởng vào Nam truyền đạt chủ trương, sách lược đấu tranh chống phản cách mạng theo Nghị quyết của Trung ương: “Trong tình hình mới, Công an phải làm công tác tình báo, phản gián. Phải, hiểu địch từ nơi chúng xuất phát... chủ động đánh người vào cơ quan tình báo của địch, vào các tổ chức hoặc sử dụng người của địch đánh lại địch...”. Tháng 10-1954, Xứ uỷ triệu tập Hội nghị Xứ uỷ và quyết định các tổ chức Đảng rút vào bí mật, lực lượng Công an chuyển hướng tổ chức và trực tiếp chịu sự chỉ đạo của Xứ uỷ. Cuối năm 1954, các “Ban bảo vệ cấp uỷ” được thành lập, đến đầu năm 1955, phát triển thành các “Ban địch tình” của Xứ uỷ, có hệ thống đến các khu, tỉnh vừa làm nhiệm vụ chỉ đạo các cơ sở điệp báo vừa làm nhiệm vụ bảo vệ tổ chức cơ sở Đảng, bảo vệ phong trào đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Xứ uỷ. Với mô hình tổ chức mới, những đồng chí lãnh đạo ngành Công an chưa bị lộ và hầu hết lực lượng trinh

sát được lệnh ở lại miền Nam tiếp tục hoạt động trong các “Ban địch tình của Đảng”.

Thời kỳ này, nhiệm vụ chủ yếu của “Ban địch tình” là nắm âm mưu, hoạt động khủng bố của địch để bảo vệ an toàn tổ chức cơ sở Đảng, bảo vệ phong trào cách mạng và chấp nối liên lạc. Bên cạnh đó, Ban địch tình cũng tổ chức đưa trình sát và cơ sở thâm nhập vào lực lượng vũ trang Bình Xuyên, Hoà Hảo, trong hàng ngũ ngục quyền, vừa nắm tình hình, vừa tác động tinh thần, thúc đẩy binh lính trở về với cách mạng. Một số vụ tập kích nhỏ vào trụ sở của địch, hoặc trừng trị những tên tay sai gian ác cũng đã được thực hiện. Song các hoạt động của “Ban địch tình” chưa đều và chưa đúng với đòi hỏi của cách mạng. Một số địa phương phát triển cơ sở không chọn lọc dẫn đến bị địch lợi dụng cài cắm tay chân, bóc gỡ cơ sở, đàn áp, gây tổn thất đáng kể.

Việc ra đời các “Ban địch tình”, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng là quyết định đúng và sáng tạo, đã đáp ứng kịp thời yêu cầu bảo vệ trong lúc phong trào cách mạng đang gặp rất nhiều khó khăn. Tuy hoạt động còn hạn chế, song các Ban địch tình là lực lượng nòng cốt phòng ngừa gián điệp, đặc biệt là nội gián để bảo vệ tổ chức cơ sở Đảng. Sau này, các “Ban địch tình” là lực lượng chủ yếu để thành lập lực lượng An ninh miền Nam.

Tóm lại: Giai đoạn 1954 đến 1960 là giai đoạn có tính chất bước ngoặt trong chỉ đạo và tổ chức đấu tranh chống gián điệp. Có thể rút ra một số vấn đề sau:

Thứ nhất: Đảng dự đoán đúng xu hướng phát triển của tình hình; xác định đối tượng chủ yếu cần tập trung đấu tranh là cơ quan gián điệp Mỹ cùng đồng minh của chúng. Từ dự đoán tình hình và xác định đối tượng đấu tranh đúng, Đảng chủ động tổ chức lực lượng, chủ động chuẩn bị chiến trường; đồng thời củng cố một bước lực lượng nòng cốt trên trận tuyến đấu tranh chống gián điệp; huy động lực lượng vũ trang và bán vũ trang với sự ủng hộ của quần chúng nhân dân triển khai có hiệu quả công tác “phòng” và “chống”.

Vấn đề quan trọng có tính chất quyết định về sự sáng suốt và chủ động của Đảng ta là: Ngay khi vừa kết thúc cuộc kháng chiến chống pháp, Đảng đã xác định đúng đối tượng trước mắt và lâu dài của

cách mạng Việt Nam; từng bước xác định đường lối đấu tranh; xác định những mặt công tác quan trọng nhất, chỉ đạo sâu sát, tổ chức lực lượng phòng, chống có bề rộng và có chiều sâu nhằm đánh bại âm mưu địch.

Thứ hai: Đây là giai đoạn lực lượng nòng cốt chống gián điệp phải đương đầu với các cơ quan tình báo, phản gián của Mỹ và tay sai. Chúng có lợi thế hơn ta về khoa học kỹ thuật, tài chính cũng như kinh nghiệm hoạt động; có lực lượng quân sự hùng hậu làm hậu thuẫn. Song do ta biết phát huy tinh thần cảnh giác của mọi tầng lớp nhân dân, hướng dẫn công tác phòng chống nên hạn chế được những ưu thế của địch. Trong đấu tranh ta đã chủ động chuẩn bị chiến trường đón đợi kẻ địch xâm nhập; chủ động cách đánh, không những chỉ làm chủ tình hình mà còn điều khiển Trung tâm địch phải hoạt động theo sự sắp đặt của ta. Chính vì thế, mặc dù kẻ địch dày công chuẩn bị và tập trung đầu tư cho chiến tranh gián điệp nhưng mạng lưới chúng cài cắm không chỉ bị vô hiệu hoá mà ta còn "tương kế tựu kế" và giành thắng lợi.

Thứ ba: Đây là giai đoạn điển hình về sự kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chống phản động với đấu tranh chống gián điệp; phá vỡ quy luật "câu móc" của hai loại đối tượng này. Ở nước ta, gián điệp và phản động câu móc với nhau không những chỉ là quy luật mà còn mang đặc thù riêng. Chống phản động là chống lực lượng hậu thuẫn của gián điệp; chống gián điệp là chặt đứt sự chỉ đạo và tài trợ của nước ngoài đối với bọn phản động. Ta triển khai đồng bộ công tác trấn áp phản động ngay sau hoà bình có ý nghĩa quan trọng, đã tạo ra địa bàn thuận lợi nhất để đối phó với gián điệp. Do đó, khi Mỹ, ngụy tung điệp viên ra miền Bắc hoạt động, chúng không còn chỗ dựa hoặc rơi vào chiến trường ta đã chuẩn bị và những bẫy nghiệp vụ ta giăng sẵn.

2. Giai đoạn từ năm 1961 đến nửa cuối năm 1965

Cuối năm 1960, nhân dân miền Nam đồng loạt "đồng khởi", vũ trang chiến đấu và giành thắng lợi; Mặt trận dân tộc giải phóng miền

Nam ra đời, cách mạng miền Nam chuyển sang bước ngoặt mới. Cùng với miền Nam anh hùng, nhân dân miền Bắc lần lượt vượt qua mọi thử thách, từng bước ổn định an ninh chính trị, hoàn thành kế hoạch phục hồi và cải tạo xã hội. Tháng 9-1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III được tổ chức tại Hà Nội, Nghị quyết Đại hội xác định nhiệm vụ chiến lược chung của cả nước là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà.

Thất bại trong chiến lược “chiến tranh đơn phương”, cuối năm 1960, Hội đồng An ninh quốc gia Mỹ (NSC) buộc phải quyết định leo nấc thang chiến tranh mới: Thông qua kế hoạch tình báo nhằm tăng cường tiềm lực, tăng cường sức mạnh hòng đè bẹp dân tộc Việt Nam. Cơ quan MAAG (Phái đoàn cố vấn viện trợ quân sự Mỹ) và USOM (Cơ quan viện trợ Mỹ), ở Sài Gòn soạn thảo “Kế hoạch chống nổi dậy” với tham vọng phá chiến tranh du kích, nắm lại các đảng phái chính trị, trí thức, tôn giáo để cô lập các tổ chức Đảng và phong trào cách mạng. Kế hoạch được Tổng thống Ken-nơ-đi thông qua tháng 1-1961. Tháng 4-1961, Hội đồng An ninh quốc gia Mỹ xây dựng kế hoạch mang tên NSAN 52 với nội dung tăng cường quyền lực của phái đoàn cố vấn quân sự, triển khai lực lượng yểm trợ, đưa quân và thiết bị vào miền Nam. Theo đó, hơn bốn trăm lính “mũ nổi xanh” thuộc lực lượng đặc biệt được điều sang Việt Nam đóng tại Nha Trang. Lực lượng Bảo an từ 3 vạn tăng thành 6,3 vạn và đổi mới căn bản trang thiết bị. Mỹ thành lập đơn vị đặc biệt mang tên “Liên đoàn 77”, tiến hành huấn luyện phương thức gián điệp biệt kích cho dân vệ, địa phương quân hoạt động trên chiến trường miền Nam cũng như tung ra miền Bắc. Lực lượng đặc biệt Mỹ vừa độc lập tác chiến, vừa phối hợp với biệt kích ngụy, thành từng toán nhỏ cơ động, thọc sâu vào vùng đất nhân dân ta vừa làm chủ tiến hành tàn sát và bắt bớ.

Mỹ tài trợ và chỉ đạo cho ngụy thành lập “Phủ Đặc ủy trung ương tình báo” hoạt động song song với “Sở Nghiên cứu chính trị xã hội”, “Nha Cảnh sát đặc biệt”, “Liên đoàn quan sát”, Lực lượng đặc nhiệm” và hệ thống tình báo trá hình ở khắp các tỉnh. Năm 1960, chi nhánh CIA ở miền Nam có 200 nhân viên nhưng sang năm 1961

tăng lên 800 nhân viên; Mỹ lập thêm chi nhánh FBI; cố vấn và tài trợ cho ngụy thành lập “Nha Cảnh sát quốc gia” vào năm 1962. Như vậy, để tiến hành “chiến tranh đặc biệt”, Mỹ, ngụy tập trung mọi cố gắng thiết lập hệ thống dày đặc các cơ quan gián điệp, phản gián; đầu tư tối đa và trang bị những loại phương tiện hoạt động hiện đại nhất cho lực lượng này. Đặc biệt, chúng tiến hành âm mưu vô cùng thâm độc là triển khai chiến lược “Tình báo đại chúng nhằm tình báo hoá các tầng lớp nhân dân ở miền Nam. Chúng sử dụng mọi loại người, mọi tầng lớp để thu thập tin tức đồng thời gây chiến tranh tâm lý, gây ra không khí thù địch, hoang mang, nghi kỵ trong mọi tầng lớp xã hội.

Vừa nỗ lực triển khai hoạt động ở miền Nam, Mỹ, ngụy vừa tập trung đào tạo và tung gián điệp ra miền Bắc, tiến hành phá hoại, tâm lý chiến và thu thập tin tức hòng làm cho miền Bắc suy yếu, không đủ sức chi viện cho miền Nam cũng như chuẩn bị điều kiện mở rộng chiến tranh ra miền Bắc. Các toán gián điệp con thoi được tung ra miền Bắc qua các ngã đường: Vượt giới tuyến, vượt biên giới Việt - Lào, trà trộn trong số con em cán bộ miền Nam ra Bắc, trong số người hồi hương về xây dựng Tổ quốc. Chúng còn sử dụng bọn đặc vụ Tưởng, Hoa Kiều, Đài Loan, nhân viên thường trú và lâm thời các nước tư bản, kể cả một số đối tượng thuộc các nước xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu của chúng là móc nối cơ sở, thu thập tin tức về quân sự, kinh tế, chính trị; gây tâm lý chiến, kích động bạo loạn ở các vùng dân tộc và vùng đồng bào theo đạo Thiên Chúa.

Một trong những hướng tấn công của CIA, DIA và Tình báo Trung ương ngụy là từ năm 1957, chúng đã phát động cuộc chiến tranh gián điệp biệt kích đối với miền Bắc. Theo những nấc thang chiến tranh, chúng dần dần thiết lập ba trung tâm chỉ huy gồm: Sơ kỹ thuật, Sở liên lạc và Trung tâm Khăm Khao (Lào) với hàng chục khu huấn luyện để tung biệt kích ra miền Bắc, vùng giải phóng Lào cũng như chiến trường miền Nam. Từ năm 1961, Mỹ, ngụy ồ ạt tung biệt kích ra miền Bắc bằng ba phương thức xâm nhập: Đường không, đường biển và đường bộ (thậm thụt qua biên giới); nhằm vào các tỉnh vùng núi phía Bắc, dọc duyên hải (chủ yếu là khu IV cũ). Ngoài nhiệm vụ thu thập tin tức, phá hoại, biệt kích còn có nhiệm vụ móc

nối với các tổ chức phản động xây dựng “khu an toàn”, thực hiện phương châm “đánh Cộng sản trong lòng Cộng sản”. Năm 1964, Mỹ thông qua kế hoạch 34A, xác định 72 loại hình hoạt động phá hoại miền Bắc, trong đó thành lập đơn vị SOG trực thuộc Bộ chỉ huy quân sự Thái Bình Dương, trực tiếp điều hành cuộc chiến tranh gián điệp biệt kích đối với miền Bắc.

Nhìn lại âm mưu và tổ chức triển khai hoạt động gián điệp, phản gián của Mỹ, nguy giai đoạn này thấy rõ: Mỹ chủ động tăng cường hoạt động trên mọi lĩnh vực, tập trung đầu tư phương tiện và lực lượng nhằm giành thế chủ động về quân sự cũng như chuẩn bị điều kiện mở rộng chiến tranh. Chiến tranh gián điệp đã thực sự trở thành mũi nhọn, mở đường cho các bước leo thang quân sự của Mỹ. Được Mỹ tài trợ và chỉ đạo, nguy quyền đã thiết lập và hiện đại hoá các cơ quan gián điệp cũng như phản gián trên khắp lãnh thổ, hoạt động ráo riết trên mọi lĩnh vực, biến nước ta thành chiến trường nóng bỏng nhất thế giới vào nửa cuối của thế kỷ XX cả về quân sự và gián điệp.

Trước âm mưu, thủ đoạn hoạt động mới của địch, Đảng và Nhà nước ta kịp thời củng cố bộ máy tổ chức của các lực lượng tham gia đấu tranh chống gián điệp. Tháng 9-1961, Chính phủ ban hành Nghị định 132/CP, tổ chức lại ngành Công an. Theo Nghị định, các lực lượng nòng cốt làm công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ kinh tế, bảo vệ chính trị, trinh sát kỹ thuật được hoàn thiện một bước căn bản. Riêng lực lượng Bảo vệ chính trị được tăng cường, phát triển theo ngành dọc, đơn vị chỉ đạo cao nhất là Cục Bảo vệ chính trị (C61). Ngày 20-1-1962, Bộ Chính trị ra hai Nghị quyết 39/NQ-TW và 40/NQ-TW chỉ đạo về hai lĩnh vực quan trọng và cấp bách. Nghị quyết 39 về “Tăng cường công tác đấu tranh chống phản cách mạng để phục vụ tốt công cuộc đấu tranh nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà”. Nghị quyết xác định đường lối đấu tranh chống phản cách mạng: “Đảng lãnh đạo, phát huy tinh thần yêu nước và ý thức cảnh giác cách mạng của nhân dân với sự hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn”; xác định phương châm, nguyên tắc, chính sách trong đấu tranh chống phản cách mạng và nêu bốn nhiệm vụ cần kíp:

1- Đảm bảo thuần khiết nội bộ, bảo vệ nghiêm mật các cơ quan đầu não, xí nghiệp quan trọng, các đơn vị vũ trang thường trực.

2- Căn bản quét được các đối tượng phản cách mạng đã bộc lộ và tương đối bộc lộ ở miền Bắc.

3- Loại trừ khả năng bạo loạn của kẻ địch.

4- Căn bản nắm được tình hình gián điệp ẩn nấp trong nội bộ và ngoài xã hội.

Nghị quyết số 40 về “củng cố, tăng cường lực lượng Công an”. Nghị quyết xác định: “...Cuộc đấu tranh chống gián điệp và bọn phản cách mạng ngày càng gay go, quyết liệt, lâu dài. Cho nên, việc củng cố lực lượng Công an là một việc hết sức quan trọng và phải tiến hành một cách tích cực...”. Hai nghị quyết được ban hành cùng một ngày thể hiện Đảng ta chủ động hoạch định những vấn đề căn bản đối với nhiệm vụ đấu tranh chống phản cách mạng nói chung, chống gián điệp nói riêng; chú trọng củng cố, xây dựng lực lượng nòng cốt của cuộc đấu tranh, đảm bảo cho lực lượng nòng cốt vừa đáp ứng yêu cầu tham mưu, hướng dẫn vừa chiến đấu có hiệu quả trước quy mô, phương thức, thủ đoạn mới của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Để chủ động xây dựng thế trận an ninh đối phó với âm mưu mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, tháng 2-1960, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 186/CT-TW về quản lý, cải tạo những phần tử nguy hiểm cho an ninh xã hội. Tháng 12-1960, Bộ Công an ra Chỉ thị số 69/CT-P4 (kế hoạch 69), cụ thể hoá cách thức tổ chức thực hiện, xác định đối tượng cần tập trung cải tạo và cải tạo tại chỗ, quy chế phối hợp giữa cơ quan chuyên môn với chính quyền cơ sở. Hai Chỉ thị ra đời trong giai đoạn này có ý nghĩa to lớn, cho thấy công tác đấu tranh chống phản cách mạng được huy động cao nhất và triệt để nhất sức mạnh của chính quyền cơ sở và của cộng đồng. Kết quả của công tác cải tạo không chỉ giữ vai trò xoá bỏ cơ sở xã hội bọn gián điệp có thể lợi dụng mà còn nâng cao đáng kể tinh thần cảnh giác, nhận thức về địch, ta đối với các tầng lớp nhân dân. Do đó khi Mỹ, ngụy ồ ạt tung gián điệp, gián điệp biệt kích ra miền Bắc, chúng hầu như không còn chỗ dựa để ẩn náu và tổ chức hoạt động.

Đối với công tác tổ chức quần chúng tham gia phòng chống gián điệp, Trung ương Đảng đã ban hành nhiều chỉ thị, xác định cấp xã là

địa bàn chiến lược và giao cho các Cấp uỷ Đảng cơ sở chịu trách nhiệm tổ chức lực lượng tham gia. Công an nhân dân chịu trách nhiệm vận động, hướng dẫn nghiệp vụ, xây dựng nội dung hoạt động cho phong trào “Bảo mật phòng gian”, “Bảo vệ trị an”. Nhờ đó, đã khơi dậy tinh thần yêu nước, ý thức cảnh giác cách mạng của cán bộ và nhân dân; nâng cao một bước kỹ năng phòng gian và trừ gian của các tầng lớp nhân dân ở mọi vùng miền. Sự đóng góp của quần chúng vì thế đã trở thành thế trận “thiên la địa võng”, hỗ trợ đắc lực cho Công an phát hiện và đấu tranh với bọn phản cách mạng nói chung, bọn gián điệp nói riêng.

Đối với lực lượng nòng cốt đấu tranh chống gián điệp, căn cứ Chỉ thị số 20/CT/TW, ngày 22-6-1961, của Bộ Chính trị “về công tác phòng chống gián điệp biệt kích”, lãnh đạo Bộ liên tiếp ra ba Chỉ thị (754, 755, 756) chỉ rõ cách thức tổ chức các lực lượng phối hợp, xác định chức trách, chế độ thông tin báo cáo, địa bàn trọng điểm trong phòng chống gián điệp biệt kích. Bộ quyết định thành lập “Đội chống gián điệp biệt kích”, đặt tại Cục 61, đồng thời chỉ đạo Ty Công an trọng điểm thành lập tại Ty Công an “Tổ chống gián điệp biệt kích” để chỉ đạo và hướng dẫn phòng chống gián điệp biệt kích trên địa bàn từng tỉnh. Bộ liên tiếp mở Hội nghị về phản gián, Hội nghị bảo vệ nội bộ, Hội nghị ba chuyên đề nhằm nâng cao năng lực chỉ huy chỉ đạo, kỹ năng tác chiến cho lực lượng nòng cốt chống gián điệp, bảo vệ nội bộ, bảo vệ kinh tế.

Như vậy, ngay khi Mỹ, ngụy phát động “Chiến tranh đặc biệt”, xúc tiến kế hoạch mở rộng hoạt động gián điệp ra miền Bắc thì Trung ương Đảng, Bộ Công an đã chủ động chuẩn bị chiến trường, tổ chức lực lượng và hoạch định biện pháp đấu tranh, sẵn sàng đón đợi kẻ thù.

Triển khai công tác cải tạo những phần tử nguy hại cho an ninh xã hội, Đáng chỉ rõ phương châm “kiên quyết và thận trọng”; Công an là nòng cốt, chính quyền các cấp, các cơ quan đoàn thể và quần chúng nhân dân từng xóm, từng bản phối hợp chặt chẽ; rà soát, lập danh sách đối tượng theo quy định của “kế hoạch 69”. Trên cơ sở đó, cấp uỷ, chính quyền cùng với lực lượng Công an soát xét lần cuối mới ra quyết định đưa đi tập trung cải tạo hoặc cải tạo tại chỗ.

Từ năm 1961 đến năm 1964 đã tập trung cải tạo 11.365 đối tượng là nguy quân, nguy quyền, gián điệp, chỉ điểm, đảng phái chính trị phản động. Qua công tác cải tạo, lực lượng An ninh phát hiện thêm nhiều nhen nhóm phản động và đầu mối gián điệp. Trong hai năm (1961, 1962) khám phá 32 tổ chức phản động, bắt 468 tên, trong đó có 11 tổ chức phản động lợi dụng đạo Thiên Chúa, gồm 90 tên. Thông qua công tác tập trung cải tạo và trấn áp các tổ chức phản động, lực lượng An ninh đã khám phá 50 vụ án gián điệp, bắt 277 tên gián điệp cải lại sau Hiệp định Giơnevơ. Trong đó có một số vụ điển hình được phát hiện thông qua kết quả trấn áp các tổ chức phản động và kết quả của công tác cải tạo như: Vụ Châu Thanh - gián điệp Mỹ câu kết với bọn phản động trong Thiên Chúa ở Nghệ An (1962); vụ linh mục Nguyễn Văn Thông (10-1964); vụ Nguyễn Phú Thọ; vụ GM65 ở Hải Phòng... Kết quả đấu tranh trong giai đoạn này đã được đồng chí Bộ trưởng khẳng định tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 20, năm 1965: "Đã căn bản hoàn thành công tác tập trung cải tạo, đã truy quét một số khá lớn những phần tử nguy hiểm cho an ninh xã hội, trừng trị mạnh mẽ những phần tử phản cách mạng hiện hành"¹ (Báo cáo tổng kết tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 20, tháng 1-1964 - Trần Quốc Hoàn).

Từ năm 1960, Đảng và Nhà nước kêu gọi kiều bào ở nước ngoài trở về xây dựng quê hương, đồng thời không ngừng mở rộng quan hệ ngoại giao trên trường quốc tế. Lợi dụng tình hình này, cơ quan gián điệp Mỹ xúc tiến mạnh phương thức gián điệp lâm thời, thường trú và trà trộn trong cộng đồng người Việt về xây dựng Tổ quốc. Lực lượng An ninh đã chủ động triển khai công tác nắm tình hình, phát hiện 8 điệp viên trà trộn trong số 20 ngàn Việt kiều trở về, đã lập án đấu tranh làm rõ đường dây hoạt động, mục tiêu xâm nhập của từng điệp viên. Trong đó chuyên án LH17 kéo dài 10 năm, ta khai thác được nhiều tin tức có giá trị từ Trung tâm chỉ huy của địch. Trên lĩnh vực đấu tranh chống gián điệp hoạt động theo phương thức lâm thời và thường trú, ta đã triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, làm tốt công tác vận động quần chúng, tiến hành giám sát, bao vây không để cho các đối tượng xâm nhập mục tiêu, móc nối cơ sở, đặc biệt là các đối tượng quốc tịch Canada, Ấn Độ, Pháp. Qua công tác

trình sát đã tham mưu cho Chính phủ, buộc Pháp phải rút 18 điểm là trụ sở đại diện đóng trên các địa bàn chiến lược về tập trung tại một địa điểm ở Hà Nội. Năm 1961, lực lượng An ninh thành lập đơn vị trình sát 19-5 triển khai kế hoạch M1, M2, từ không chế đường giao thông đến thực hiện hàng ngàn lượt trình sát thâm nhập vào cơ quan thường trú của nước A2, thu được nhiều tài liệu có giá trị, giúp Đảng và Nhà nước nắm chắc âm mưu của kẻ thù. Tin tức thu từ hai kế hoạch M1, M2, còn giúp Đảng nắm được thực chất thái độ của một số nước xã hội chủ nghĩa đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta. Đặc biệt, lực lượng An ninh đã dự đoán được âm mưu và hoạt động của đối tượng X70, X77; tổ chức điều tra củng cố chứng cứ và tham mưu cho Đảng đề ra đối sách thích hợp với hai quốc gia có quan hệ chiến lược này.

Giai đoạn từ năm 1961 đến năm 1965 vừa là giai đoạn mở đầu, vừa là giai đoạn cao trào của cuộc đấu tranh chống gián điệp biệt kích do Mỹ, ngụy tung ra miền Bắc. Lực lượng An ninh quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng, thực hiện "phòng" và "chống" với phương châm "giữ bên trong là chính, giữ bên dưới là chính", "quét sạch nhà để đón khách không mời mà đến". Từ hai toán gián điệp biệt kích đầu tiên xâm nhập vào Sơn La và Hồng Quảng giữa năm 1961, Vụ Bảo vệ chính trị lập chuyên án PY27 và BK63 đấu tranh với chiến thuật "dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch" - "Trò chơi nghiệp vụ" và đã nâng tầm chiến thuật đánh địch thành nghệ thuật. Quá trình đấu tranh, các Ban chuyên án khai thác được âm mưu tổng quát của Mỹ, ngụy, nắm được số biệt kích đang huấn luyện ở miền Nam, biết trước được những toán chúng sẽ tung ra miền Bắc để chủ động bố trí trận địa vây bắt các toán xâm nhập hoặc lập chuyên án dụ địch hoạt động theo kế hoạch của ta. Để chủ động truy bắt gián điệp biệt kích, không những ta thành lập những đơn vị trình sát gồm nhiều binh chủng tham gia, phối hợp chặt chẽ với Công an nhân dân vũ trang mà còn chú trọng công tác hướng dẫn, tập dượt cho quần chúng tiến hành "phòng" và "chống" biệt kích ngay tại địa bàn thôn, xã. Vì vậy đã xây dựng được thể trận phòng ngừa và đánh địch hoàn chỉnh, như thiên la địa võng đối với kẻ thù. Từ năm 1961 đến năm 1965, đã bắt 56 toán xâm nhập bằng

đường không gồm 353 tên, thu hàng chục tấn vũ khí tối tân, phương tiện thông tin liên lạc hiện đại, thuốc chữa bệnh, lương thực, thực phẩm. Suốt 5 năm đấu tranh, lực lượng An ninh không để địch gây ra một vụ phá hoại nào, không để một điệp viên nào móc nối thành công với cơ sở của chúng ở trong nội địa. Ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, cơ quan CIA chỉ thị cho điệp viên "Hạ Long" - Phạm Chuyên, xác định tọa độ, mục tiêu, chỉ điểm cho máy bay đánh phá vùng Đông Bắc và Hải Phòng. Song qua đầu mối Chuyên, lực lượng An ninh cung cấp cho địch những tin giả làm cho máy bay và tàu chiến không đánh phá trúng mục tiêu như chúng mong muốn. Giai đoạn đầu tiên của cuộc đấu mưu, đấu trí, lực lượng An ninh đã giành thế chủ động, điều khiển trung tâm địch hoạt động theo thế trận ta đã chuẩn bị sẵn. Đây là giai đoạn có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của các giai đoạn tiếp theo.

Ở miền Nam, để tăng cường công tác đấu tranh chống phản cách mạng, Trung ương Cục quyết định thành lập "Ban An ninh Trung ương Cục miền Nam", đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Cục. Sang năm 1962, hệ thống Ban An ninh các tỉnh, huyện đã hoàn chỉnh và phát triển đến xã, ấp trong vùng ta kiểm soát. Cũng năm 1962, An ninh miền Bắc chi viện 260 cán bộ dày dặn kinh nghiệm cùng phương tiện thông tin liên lạc, giúp An ninh miền Nam thiết lập 5 cụm liên lạc bằng VTĐ trên toàn chiến trường, đảm bảo thông tin thông suốt giữa các khu với Trung ương Cục và với Bộ. Các lực lượng trinh sát Bảo vệ chính trị, Điệp báo, An ninh đô thị, Trinh sát vũ trang,... nhanh chóng được thành lập, được tăng cường quân số cũng như nghiệp vụ đáng kể do có sự chi viện tích cực của An ninh miền Bắc. Để đáp ứng yêu cầu bảo vệ Đảng, cơ sở cách mạng, Trung ương Cục ra Chỉ thị số 11/CTR giao cho lực lượng An ninh: "Xây dựng cơ sở phản gián trong nội bộ địch, chỉ đạo theo nguyên tắc: đơn tuyến, bí mật". Chỉ thị xác định: "Công tác phản gián là một công tác đặc biệt quan trọng... phải điều tra về tổ chức và hoạt động của gián điệp, chú trọng gián điệp Mỹ...". Đối phó với hoạt động ráo riết, chòng chéo của hệ thống gián điệp Mỹ, nguy, Trung ương Cục tiếp tục ra Chỉ thị số 69/CT, nhấn mạnh công tác chống gián điệp: "Hoạt động do thám gián điệp của địch là hoạt

động chiến lược nhằm phục vụ âm mưu quân sự, chính trị của địch hòng tiêu diệt lực lượng cách mạng. Vì vậy, đánh bại hoạt động gián điệp là nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa lớn làm thất bại chiến tranh đặc biệt của Mỹ". Đối với công tác điệp báo và an ninh đô thị, Trung ương Cục tập trung chỉ đạo và xác định rõ yêu cầu: phải nắm cho được âm mưu địch từ trung tâm xuất phát; giao cho lực lượng Trinh sát vũ trang, An ninh vũ trang, vừa nắm hoạt động của địch vừa tổ chức tập kích vào sào huyệt, các cơ quan chỉ huy đầu não của chúng. Lực lượng trinh sát nội tuyến chịu trách nhiệm bảo vệ nội bộ các cơ quan kháng chiến, ngăn chặn hoạt động gián điệp ở vùng ta kiểm soát. Qua thực tiễn đấu tranh, tháng 1-1963, Ban An ninh Trung ương Cục quyết định mở Hội nghị lần thứ nhất nhằm tập huấn nghiệp vụ, định hướng nhận thức cho lực lượng An ninh toàn miền. Hội nghị xác định: "Công tác chống gián điệp ở miền Nam hiện nay không phải là lấy nghiệp vụ kỹ thuật để đối phó với nghiệp vụ kỹ thuật của địch... điều mấu chốt là dùng lực lượng chính trị, dùng sức mạnh của quần chúng để đối phó. Có như vậy mới đảm bảo được thắng lợi".

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Ban An ninh Trung ương Cục, An ninh các khu, tỉnh củng cố một bước lực lượng Trinh sát chính trị và An ninh đô thị, tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn phong trào quần chúng ở vùng ta kiểm soát cũng như vùng còn đang bị địch khống chế. Ngày 28-8-1964, Trung ương Cục ban hành Chỉ thị số 03/CT: "Quy định nhiệm vụ an ninh là giáo dục và động viên sâu rộng tinh thần cảnh giác cách mạng trong toàn Đảng, toàn dân... Phát động và củng cố phong trào quần chúng bảo mật phòng gian đều khắp trong nội bộ và ngoài xã hội, liên tục đi vào chiều sâu trên cả ba vùng". Tháng 1-1965, Trung ương Cục ra Chỉ thị 3/6/CT, cụ thể hoá một số mặt công tác trọng tâm: "Tăng cường bảo mật phòng gian, tích cực và chủ động trừ gian, trấn áp do thám, gián điệp và phản động, đảm bảo trong sạch vùng giải phóng, vùng căn cứ...". Năm 1964, miền Bắc tiếp tục chi viện cho An ninh miền Nam 500 cán bộ, số cán bộ chi viện được phân về các chiến trường trọng điểm, bố trí vào các vị trí chủ chốt ở các cấp từ khu đến huyện. Sự chi viện cán bộ cốt cán của An ninh miền Bắc đã góp phần thúc đẩy

một bước về nghiệp vụ đánh địch, nâng cao hiệu quả chiến đấu của lực lượng nòng cốt chống gián điệp cũng như chỉ đạo phong trào “Bảo mật phòng gian”.

Để bảo vệ vùng giải phóng và căn cứ địa, bảo vệ tổ chức Đảng và phong trào cách mạng, lực lượng An ninh chú trọng công tác bóc gỡ mạng lưới gián điệp hoạt động ở khu vực “vành đai và vùng giải phóng. Trong đó tập trung phát hiện, bóc gỡ đầu mối nội gián. Kết quả tổng hợp từ 1961 đến 1965, đã khám phá 220 vụ nội gián, điển hình là bóc gỡ mạng lưới gồm 18 tên do tên Căn và Quynh cầm đầu, chui vào tổ chức Đoàn thanh niên giải phóng ở Thủ Dầu Một. Năm 1962, An ninh Khánh Hoà phá hai tổ chức gián điệp hoạt động trong vùng căn cứ kháng chiến, bắt 131 tên. Lực lượng An ninh các tỉnh phối hợp với bộ đội địa phương bắt hàng trăm tên gián điệp do cơ quan tình báo Mỹ, ngụy tung ra hoạt động ở các khu hành lang, các tuyến đường giao thông liên lạc; vô hiệu hoá hàng ngàn cơ sở tai mắt của điệp viên trong các cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội, hàng ngũ Phật tử.

Lực lượng Trinh sát chính trị, An ninh đô thị, An ninh vũ trang tích cực xây dựng mạng lưới cơ sở trong hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền và các đảng phái chính trị, thu được những tin tình báo giá trị giúp cho công tác phản gián có điều kiện phát triển. Hàng trăm đầu mối gián điệp, chỉ điểm đã được phát hiện trong giai đoạn này là nhờ các cơ sở trong nội thành, nội thị phát hiện. Đặc biệt là lực lượng Trinh sát vũ trang từ nông thôn đến thành thị đều ra sức trừ diệt bọn gián điệp chỉ điểm. Ở địa bàn thành phố, thị xã, ta có điều kiện và tập trung diệt trừ một số tên cầm đầu gian ác, sĩ quan tình báo, răn đe bọn tay sai chỉ điểm. Vùng nông thôn, lực lượng An ninh vũ trang tập trung diệt trừ bọn chỉ điểm ở xã, ấp, góp phần tạo đà cho quần chúng đứng lên diệt ác phá kềm. Phong trào diệt ác phá kềm vì vậy phát triển rộng khắp, hệ thống chính quyền cơ sở được mở rộng; hình thái chính quyền “đêm ta ngày địch” có bước phát triển. Đây là điều kiện quan trọng giúp lực lượng An ninh thâm nhập vào địa bàn, bám dân bám đất để hoạt động. Công tác đấu tranh chống gián điệp ở vùng ta kiểm soát kết hợp với công tác diệt ác phá kềm ở vùng địch kiểm soát, đã dần dần hình thành vùng đệm,

tạo điều kiện để ta xây dựng được vành đai an toàn bảo vệ vùng giải phóng và căn cứ địa cách mạng.

Diễn biến tình hình trên có thể thấy, mặt trận đấu tranh chống gián điệp ở miền Nam giai đoạn này diễn ra trong bối cảnh lịch sử ngặt nghèo và vô cùng khó khăn. Đế quốc Mỹ là kẻ cầm đầu, thâm tóm toàn bộ các cơ quan tình báo gián điệp, cơ quan phản gián và đàn áp với sự hợp lực của lực lượng quân sự hùng hậu. Ngoài tiềm lực kinh tế, khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm hoạt động, chúng còn có thuận lợi cơ bản là chúng đang nắm chính quyền, có đủ điều kiện để chủ động hoạch định các âm mưu cũng như tổ chức hoạt động phục vụ yêu cầu chiến tranh. Trong khi đó, lực lượng cách mạng của ta vừa được phục hồi, đang bước đầu xây dựng; vừa phải bảo vệ mình trước sức tấn công tàn khốc của kẻ thù, vừa phải tổ chức đánh lại chúng trong điều kiện vật chất kỹ thuật, kinh nghiệm hoạt động còn rất hạn chế. Song chúng ta có thuận lợi căn bản là cuộc đấu tranh chống gián điệp được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng tổ chức lực lượng, huy động được tinh thần yêu nước, ý thức cảnh giác cách mạng của các tầng lớp nhân dân. Trong đấu tranh đã kết hợp giữa “phòng” và “chống”, kết hợp giữa sức mạnh của quần chúng với công tác nghiệp vụ của lực lượng nòng cốt để triển khai các hình thức đánh địch. Do có chủ trương đúng, tổ chức lực lượng đấu tranh thích hợp nên dù thua kém địch về nhiều mặt song thế của ta không ngừng lớn mạnh; cuộc đấu tranh diễn ra rộng khắp, ngay từ cấp cơ sở. Trong đó chủ trương đấu tranh chống gián điệp, chỉ điểm kết hợp chặt chẽ với phá kềm, phá chính quyền cơ sở của địch là chỉ đạo mang tính chiến lược, ngày càng phát huy thế mạnh của ta, khoét sâu yếu điểm của địch. Đây là mặt công tác được quán triệt, được chỉ đạo chặt chẽ và thực hiện thành công nhất ở giai đoạn này. Bọn gián điệp, chỉ điểm ở cấp cơ sở bị trừng trị hoặc lo sợ mà không dám hoạt động trước áp lực chính trị của quần chúng. Hệ thống chính quyền cơ sở của địch bị phá, đồng thời ta cũng xây dựng ngay hệ thống an ninh ấp, xã. Nơi nào chưa đủ điều kiện phá kềm, ta chủ trương biến chính quyền của địch thành chính quyền của ta hoặc “đem ta ngày địch”. Hình thức đấu tranh này không mới so với thời kỳ chống Pháp nhưng đã phát triển ở trình độ cao hơn,

linh hoạt hơn và thích ứng với cuộc chiến tranh nhân dân của thời kỳ chống Mỹ.

Tóm lại: Từ năm 1961 đến năm 1965, cả nước bước vào cuộc chiến đấu quyết liệt với đế quốc Mỹ, đánh bại bước leo thang chiến tranh mới. Trên trận tuyến chống gián điệp, cuộc đấu tranh càng quyết liệt hơn bởi đế quốc Mỹ và tay sai triển khai đầy đủ các hệ loại gián điệp với quy mô lớn và ngày càng ráo riết trên khắp các vùng ở chiến trường miền Nam cũng như miền Bắc. Song Đảng đã chủ động đề ra những chủ trương đúng trên cơ sở dự đoán, dự báo đúng âm mưu và hoạt động của đối phương. Vì thế tổ chức lực lượng đấu tranh ở cả hai miền phù hợp với thực tế, phát huy được thế mạnh của ta, khai thác được điểm yếu của địch. Lực lượng Công an khẳng định được vai trò nòng cốt trên mặt trận đấu tranh; quần chúng nhân dân được tổ chức chặt chẽ trên cơ sở phát huy tinh thần yêu nước ý thức cảnh giác cách mạng, góp phần quan trọng xây dựng thế trận thiên la địa võng “bịt tai, che mắt” kẻ thù. Trong giai đoạn này có thể rút ra một số vấn đề sau:

Thứ nhất: Công tác đấu tranh chống gián điệp ở miền Nam gắn liền với phong trào đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang của quân và dân ta ở nông thôn cũng như thành thị. Đấu tranh chống gián điệp để bảo vệ tổ chức, bảo vệ cơ sở của Đảng hỗ trợ phong trào quần chúng, phá chính quyền cơ sở của địch. Đây là thắng lợi có ý nghĩa quan trọng, góp phần làm phá sản ở khâu quan trọng nhất của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.

Giai đoạn này, công tác đấu tranh chống gián điệp đã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trọng tâm là bảo vệ đường lối của Đảng, bảo vệ cơ quan đầu não và căn cứ cách mạng; hỗ trợ quần chúng ở vùng địch kiểm soát đứng lên phá kềm, xây dựng hệ thống chính quyền cấp cơ sở, hệ thống an ninh ấp, xã. Chống gián điệp đã kết hợp với hoạt động tình báo, nắm âm mưu và kế hoạch hoạt động của địch, tạo điều kiện để diệt trừ bọn tay sai ở cấp cơ sở, một số tên ác ôn khét tiếng.

Thứ hai: Quán triệt chủ trương của Đảng, lực lượng An ninh đã tiến hành đồng thời các biện pháp nghiệp vụ, kết hợp với tổ chức quần chúng; huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn dân vào

nhiệm vụ phòng và chống gián điệp ngay khi kẻ địch bắt đầu triển khai các kế hoạch tung gián điệp ra miền Bắc. Đã chủ động chuẩn bị trận địa đón đợi và đánh thắng các phương thức hoạt động gián điệp của đối phương, làm thất bại hoàn toàn âm mưu và hoạt động của chúng. Trong đấu tranh chuyên án, lực lượng An ninh tiếp tục áp dụng chiến thuật “dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch” thắng lợi và từng bước được nâng tầm thành nghệ thuật.

Đấu tranh chống gián điệp gắn liền với đấu tranh chống phản động, kết hợp chặt chẽ, đồng bộ và hỗ trợ đắc lực cho nhau. Đấu tranh chống phản động dẫn đến làm mất chỗ dựa, xoá bỏ cơ sở xã hội của bọn gián điệp. Trong giai đoạn này chúng ta đã tiến hành đồng thời hai mặt công tác với tinh thần kiên quyết và thận trọng nên không những giữ vững được bên trong, bên dưới mà còn tích cực tấn công kẻ địch, kể cả đưa người vào Trung tâm chỉ huy của địch tại Sài Gòn nắm âm mưu từ Trung tâm chỉ huy của chúng.

Thứ ba: Tiếp tục duy trì và phát triển ở trình độ cao hơn phong trào quần chúng tham gia phòng chống phản cách mạng. Vai trò của quần chúng biểu hiện rõ nét trong công tác cải tạo các phần tử nguy hại cho an ninh xã hội; công tác phòng gian và trừ gian, góp phần củng cố an ninh ở những địa bàn xung yếu quan trọng, làm mất những điều kiện gián điệp có thể lợi dụng để ẩn nấp và hoạt động. Phong trào quần chúng vừa có bề rộng, vừa có chiều sâu đã hình thành thế trận tương đối hoàn chỉnh phòng và chống phản cách mạng nói chung, gián điệp nói riêng. Phong trào ngày càng xuất hiện nhiều hình thức phong phú, nội dung thích hợp với từng vùng dân cư, địa bàn cụ thể nên tác dụng thực tiễn cao. Phong trào “Bảo vệ trị an”, “Bảo mật phòng gian” không chỉ có ý nghĩa quan trọng đối với chống gián điệp mà còn là mặt hoạt động quan trọng đối với nhiệm vụ xây dựng miền Bắc vững mạnh, làm hậu phương vững chắc cho cách mạng miền Nam.

3. Giai đoạn từ cuối năm 1965 đến cuối năm 1972

Từ năm 1965 đến năm 1972, Mỹ lần lượt thực hiện hai chiến lược chiến tranh là Chiến tranh cục bộ và Việt Nam hoá chiến tranh. Mục đích của hai chiến lược về căn bản không đổi, nhưng triển khai chiến lược sau trong thế yếu, thế thất bại so với chiến lược trước. Bình định vẫn là xương sống của hai chiến lược, nhưng thời kỳ Chiến tranh cục bộ là “tìm - diệt”, thời kỳ Việt Nam hoá chuyển sang “quét - giữ”. Khi chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh thất bại cũng là khi đế quốc Mỹ phải rút khỏi Việt Nam theo Hiệp định Pari.

Đặc điểm cơ bản của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là: Mỹ ồ ạt đưa lực lượng lớn các binh chủng và khí tài vào miền Nam cùng với ngụy quân tham chiến. Lợi dụng thế mạnh về quân sự, từ tháng 8-1965, Mỹ - ngụy liên tục mở các chiến dịch càn quét lớn, dài ngày vào vùng hành lang và căn cứ của ta với ý đồ “đánh gãy xương sống Cộng sản”, “quét sạch du kích”, mở rộng vùng kiểm soát ra nông thôn, mua chuộc các tầng lớp tay sai, tổ chức bộ máy tề điệp rộng khắp trong các tầng lớp nhân dân. Cùng với tăng cường hoạt động quân sự ở miền Nam, đế quốc Mỹ mở rộng quy mô, cường độ đánh phá ra miền Bắc bằng không quân và hải quân với dã tâm “đưa miền Bắc trở lại thời kỳ đồ đá”.

Để mở đường cho bước leo thang quân sự, Mỹ, ngụy tập trung củng cố, tăng cường lực lượng tình báo chiến lược và chiến thuật, quân sự và dân sự. Tổ chức tình báo quân sự CSC được thành lập, đặt Trung tâm chỉ huy tại Vũng Tàu, phát triển hệ thống theo chiều dọc tới cấp Trung đoàn của quân Mỹ. Ngụy quân thành lập “Biệt đội sưu tầm” trực thuộc F2 Bộ tổng tham mưu, Biệt đội sưu tầm có nhiệm vụ thọc sâu vào vùng giải phóng, căn cứ cách mạng như: chiến khu Đ, chiến khu Dương Minh Châu, khu vực căn cứ Tây Ninh, K5, K6, K9. Mỹ tăng viện trợ, bổ sung trang thiết bị, tăng cường sức chiến đấu cho cảnh sát dã chiến; đưa lực lượng cảnh sát từ 26.000 tên lên 72.800 tên.

Cơ quan CIA triển khai đầu mối xuống đến xã, ấp dưới danh nghĩa trá hình “Cơ quan phối trí an ninh bình định”, “Dân ý vụ”... phân loại dân chúng (phân chia tầng lớp nhân dân thành 17 loại), vừa thu tin tình báo vừa tiến hành tâm lý chiến, chiêu hồi, chiêu hàng và cài cắm nội gián. CIA củng cố thêm một bước các tổ chức

an ninh, tình báo nguy, tăng biên chế lên gần 15 vạn tình báo viên chuyên nghiệp, đưa những tên cốt cán ra nước ngoài tu nghiệp hoặc huấn luyện cấp tốc dưới danh nghĩa tham quan, nghỉ mát, chữa bệnh. Các tổ chức tình báo nguy phát triển dày đặc, chúng cài nhân viên vào các cơ quan của nguy quyền, nguy đảng, các lực lượng chính trị, tôn giáo để quét vét cơ sở của ta. Tổ chức các ổ, dây do thám chốt giữ tuyến giao thông, xây dựng các kế hoạch nội gián đánh vào hàng ngũ cách mạng, hòng thực hiện chủ trương: “Muốn thắng Cộng sản không những phải đánh tan chủ lực mà còn phải tiêu diệt cho được hạ tầng cơ sở cách mạng”.

Khi chuyển sang chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, Mỹ - nguy chuyển hướng hoạt động tình báo vừa để giành dân, chiếm đất, vừa chuẩn bị cho kế hoạch hậu chiến. Chúng không chỉ giữ nguyên quy mô, mức độ như thời kỳ “Chiến tranh cục bộ” mà còn triển khai hàng loạt kế hoạch mới. Trong đó, các cơ quan tình báo Mỹ nguy đặc biệt chú trọng phương thức nội gián với hàng loạt kế hoạch lớn như: “Kế hoạch Bảo quốc”, “Kế hoạch Hải Yến”, “Kế hoạch P86”...; thành lập “Biệt đội Thiên Nga” do CIA trực tiếp chỉ đạo, phát triển cơ sở trong lực lượng cảnh sát các cấp, chuyên trách thu thập tin tức và chui vào nội bộ ta. Mỹ, nguy áp dụng chủ trương “Bốn mạnh dạn”: Mạnh dạn khai thác hết số người bị bắt, đầu hàng, đầu thú; mạnh dạn khống chế; mạnh dạn giao việc; mạnh dạn tung trở lại hàng ngũ cách mạng. Cuối năm 1968, Tổng thống Thiệu ban bố sắc lệnh 280A/TT/SL, thành lập “Ủy ban Phụng Hoàng”, là chương trình tình báo quốc gia lớn nhất miền Nam với mục đích tình báo hoá toàn bộ hệ thống chính quyền nguy ở tất cả các cơ quan từ Trung ương đến cơ sở. Cấp trưởng của hệ thống chính quyền là Chủ tịch Ủy ban Phụng Hoàng; CIA trực tiếp chỉ đạo và làm cố vấn cho từng cấp. Đây là kế hoạch tình báo tổng hợp giữa quân sự và dân sự, tồn tại từ tháng 7-1968 cho đến khi nguy quyền Sài Gòn sụp đổ hoàn toàn.

Đối với miền Bắc, Mỹ - nguy dùng mọi thủ đoạn, sử dụng mọi loại phương tiện để triển khai hoạt động gián điệp: Sử dụng hệ thống vệ tinh, máy bay trinh sát, cây nhiệt đới, nghe trộm điện thoại... Sử dụng các nhân viên lâm thời, thường trú là đồng minh của Mỹ và các

nước phụ thuộc vào Mỹ để móc nối cơ sở, thu thập tin tức về chính trị, quân sự, kinh tế xã hội; về viện trợ của Liên Xô, Trung Quốc đối với nước ta. Cài gián điệp vào hàng ngũ lưu học sinh, cán bộ miền Nam ra Bắc học tập, công tác; đánh nội gián vào hàng ngũ cán bộ quân sự, dân sự dưới dạng lạc ngũ, mất tích, trao trả. Ngoài tung gián điệp biệt kích vào sâu trong đất liền, Mỹ - ngụy còn sử dụng tàu cao tốc bắt cóc ngư dân khai thác, giao nhiệm vụ rồi đánh trở lại; sử dụng “Người nhái” thuộc lực lượng Biệt Hải, thâm nhập vùng duyên hải phá hoại cầu cống, cơ sở vật chất.

Thời kỳ này không chỉ Mỹ và tay sai tổ chức hoạt động gián điệp ở miền Bắc, mà điệp viên của một số nước, kể cả các nước xã hội chủ nghĩa cũng ráo riết hoạt động nhằm điều chỉnh quan điểm, đường lối của Đảng ta theo định hướng của họ. Trong đó chủ yếu là điệp viên của X77 và X70, họ đã xây dựng cơ sở, móc nối với nhiều đối tượng trong cơ quan lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước và lực lượng vũ trang. Như vậy, ở giai đoạn này, hoạt động gián điệp đối với nước ta vô cùng quyết liệt về mức độ và quy mô với nhiều đối tượng khác nhau. Trong đó, đối tượng X70, X77 phát triển mạnh theo chiều hướng chủ yếu là nhằm vào nội bộ ta và hoạt động nội gián. Song đối tượng chính, nguy hiểm nhất vẫn là đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng.

Đối phó với âm mưu và hoạt động của địch, tháng 3-1965, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 145/CT-TW về “Giữ gìn an ninh miền Bắc, đối phó bước leo thang mới của đế quốc Mỹ”. Tiếp theo, Trung ương Đảng ra Chỉ thị 125/CT-TW về “Tăng cường giữ gìn an ninh ở miền Bắc, kiên quyết đánh bại âm mưu hoạt động gián điệp và phản cách mạng khác trong tình hình chiến tranh phá hoại”. Hai chỉ thị đều xác định những công tác cấp bách về tổ chức lực lượng phòng chống, đối sách với các đối tượng phản cách mạng và cơ quan tình báo nước ngoài. Trung ương Đảng giao cho Bộ Công an củng cố hồ sơ, đưa một số vụ gián điệp ẩn nấp, gián điệp biệt kích ra xử công khai để phục vụ công tác ngoại giao và nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng cho nhân dân. Đối với cuộc đấu tranh chống gián điệp biệt kích, Trung ương Đảng nhấn mạnh vai trò của quần chúng, xác định cấp xã là địa bàn chiến lược, lực lượng tại chỗ là cơ

bản và chỉ rõ tại Chỉ thị số 145/CT: “Muốn giành chủ động trong cuộc đấu tranh trước hết phải nắm được tình hình và chuẩn bị chiến trường. Muốn làm được như vậy, từng địa phương phải nghiên cứu tình hình chính trị và địa lý từng vùng, phát hiện những địa bàn nào biệt kích có thể xâm nhập, kiểm tra kỹ đối tượng ở địa bàn đó để nhận định khả năng biệt kích có thể xâm nhập ở đâu, bọn này sẽ về, khi về liên lạc với bọn nào”; Chỉ thị 125CT- TW xác định: “Trong cuộc đấu tranh chống gián điệp biệt kích nói riêng, chống phản cách mạng nói chung, vai trò của cấp xã là hết sức quan trọng, có một ý nghĩa chiến lược, vì vậy cần chú trọng củng cố tổ chức Đảng, chính, quyền xã, Công an, xã đội, dân quân... để cho các tổ chức ấy có thể lãnh đạo nhân dân đánh địch”. Quán triệt các chỉ thị của Đảng, Bộ Công an xây dựng nhiều kế hoạch phòng ngừa, truy lùng gián điệp biệt kích cho từng địa bàn: rừng núi, vùng biển, vùng Thiên Chúa giáo, vùng tề ngụy; truy lùng ban ngày, ban đêm; truy lùng khi có trăng, khi không có trăng... phổ biến đến từng người dân, xây dựng phương án và tổ chức tập dượt thuần phục. Để đối phó với gián điệp hoạt động theo phương thức P86, lãnh đạo Bộ Công an đã tham mưu cho Đảng và ban hành chỉ thị hướng dẫn đấu tranh: “Công tác đấu tranh chống phương thức này hết sức phức tạp... phải kiên trì giáo dục thuyết phục, phân hoá để họ tự khai báo, chỉ trình sát với những phần tử ngoan cố, làm tay sai cho địch. Trong từng trường hợp có thể lập kế hoạch phá hoại khiến đánh trở lại”.

Đến năm 1965, Trung ương Đảng và Bộ Công an đã hoạch định tương đối hoàn chỉnh và sát hợp về phương hướng, giải pháp, quy mô đấu tranh cũng như đối sách với từng phương thức gián điệp. Sự chỉ đạo của Đảng, của Bộ cho thấy chúng ta đã chủ động chuẩn bị chiến trường, chủ động bố trí lực lượng, sẵn sàng đánh bại cuộc chiến tranh gián điệp. Công tác chuẩn bị chiến trường được tập trung vào những vấn đề mấu chốt quyết định đến thắng lợi là: Tiếp tục cải tạo những phần tử nguy hiểm cho an ninh xã hội, làm mất chỗ dựa của gián điệp; xác định phòng và chống phải kết hợp chặt chẽ, hỗ trợ cho nhau; xác định địa bàn cấp thôn, xã là địa bàn chiến lược, lực lượng tại chỗ là lực lượng cơ bản.

Để chủ động chuẩn bị thế trận, lực lượng An ninh tập trung tham mưu cho Đảng bố trí lực lượng triển khai đồng bộ công tác phòng ngừa, đồng thời tập trung giải quyết những công tác cấp bách và chiến lược. Từ năm 1965 đến năm 1972, toàn miền Bắc tập trung hoàn thành công tác cải tạo những phần tử nguy hại cho an ninh xã hội, xoá bỏ cơ sở quan trọng nhất bọn gián điệp có thể móc nối. Lực lượng An ninh triển khai công tác sưu tra chính trị, phân loại đối tượng, xây dựng cơ sở tiếp cận, theo dõi chặt di biến động của số đối tượng hiểm nghi; tiếp tục đấu tranh với các tổ chức phản động hiện hành, ngăn chặn âm mưu bạo loạn của các tổ chức manh động chống chính quyền. Thông qua kết quả công tác sưu tra, công tác đấu tranh chống phản động, ta phát hiện và truy quét hầu hết số đầu mối gián điệp đã móc nối với bọn phản động. Đã tổ chức đấu tranh thắng lợi 10 chuyên án gián điệp cài lại, bắt 38 đối tượng. Đây là một thắng lợi lớn, là kết quả của công tác điều tra nghiên cứu; kết quả của quá trình phối hợp chặt chẽ giữa chống phản động với chống gián điệp.

Đối với số gián điệp xâm nhập qua giới tuyến và biên giới, xâm nhập bằng đường biển hoặc từ miền Nam qua nước khác để vào miền Bắc, ta phối hợp đồng bộ giữa biện pháp trinh sát với quản lý công khai, nắm chắc di biến động của đối tượng, đồng thời bảo vệ mục tiêu chặt chẽ, không cho chúng tiếp cận. Qua đó đã phát hiện 295 đối tượng gồm 263 tên vượt tuyến 20 tên vượt biên, 8 tên xâm nhập bằng đường biển, 4 tên nhập cánh công khai. Qua khai thác, xác định 125 tên thuộc quân báo, 170 tên thuộc tình báo. Lực lượng An ninh đã tổ chức đấu tranh 32 chuyên án, bắt nhiều đối tượng, trong đó có điệp viên tạo vỏ bọc là con một cán bộ cao cấp từ miền Nam ra Bắc học tập, đã lọt vào gia đình đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng. Do quần chúng nhân dân cảnh giác cao độ nên nhiều tên vừa xâm nhập đã bị phát hiện thông qua nhận xét về ngôn ngữ thái độ ứng xử. Từ năm 1965, đồng đảo bà con Việt kiều ở nước ngoài về Tổ quốc tham gia xây dựng đất nước, cơ quan tình báo Mỹ, nguy lợi dụng cài điệp viên trong số các đoàn người trở về. Lực lượng An ninh thực hiện phương châm: Trường kỳ trinh sát và sử dụng đồng bộ các biện pháp nội tuyến, ngoại tuyến, kỹ thuật với từng đối

tượng, đã xác định 111 đối tượng hiềm nghi và tổ chức đấu tranh 8 chuyên án. Tin tức thu được trong quá trình đấu tranh giúp lực lượng An ninh nắm được âm mưu, thủ đoạn của cơ quan tình báo địch; có chuyên án ta sử dụng điệp viên của địch để đánh trở lại thành công. Phối hợp chặt chẽ với Quân đội, tổ chức Đảng các cấp, chính quyền địa phương, lực lượng An ninh bóc gỡ toàn bộ số đối tượng hoạt động theo phương thức P86. Do làm tốt công tác giáo dục, đa số đối tượng khi trở về miền Bắc đã tự nguyện khai báo và tự nguyện đình chỉ hoạt động. Lực lượng An ninh lập án đấu tranh với 71 tên cố tình che giấu, tiếp tục làm tay sai cho địch, làm rõ tội trạng và xử lý với các hình thức: truy tố trước pháp luật hoặc giao cho cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương quản lý giáo dục.

Đấu tranh với đối tượng hoạt động theo phương thức lâm thời và thường trú giai đoạn này diễn ra hết sức quyết liệt và có độ nhạy cảm cao. Ngoài gián điệp Mỹ và đồng minh của chúng, đối tượng thuộc một số nước khác, đặc biệt là X70, X77 cũng hoạt động ráo riết và vô cùng nguy hiểm; tập trung ở địa bàn Hà Nội. Vụ Bảo vệ Chính trị phối hợp chặt chẽ với Công an Hà Nội, xây dựng thể trận an ninh nhân dân, bao vây, phong tỏa các cơ quan cố định và lâm thời; quản lý di biến động của nhân viên các cơ quan này. Trinh sát Bảo vệ Chính trị phối hợp với các lực lượng trinh sát chuyên ngành, triển khai các biện pháp trinh sát tổng hợp, điều tra 321 đối tượng là tay sai của cơ quan tình báo Mỹ. Quá trình điều tra đã xác định được 48 đối tượng hiềm nghi và đưa 261 đối tượng vào diện đấu tranh chuyên án. Qua đó làm rõ một số cơ quan cố định là trụ sở liên lạc và hang ổ hoạt động gián điệp của cơ quan tình báo Mỹ. Tiếp tục triển khai thành công kế hoạch trinh sát bí mật M1, M2 thu được nhiều tài liệu về âm mưu, chủ trương của một số nước về cuộc kháng chiến chống Mỹ của ta; nắm được ý đồ của họ đối với cuộc hội đàm bốn bên tại Pari. Cũng trong thời kỳ này, lực lượng An ninh thành lập đơn vị chuyên trách đấu tranh với đối tượng X70 và X77. Quá trình đấu tranh ta khám phá âm mưu của hai cơ quan đặc biệt X70, X77; phát hiện chúng móc nối nhiều cơ sở là cán bộ cao cấp trong nội bộ Đảng, Quân đội, cơ quan thiết yếu quan trọng nhằm điều chỉnh quan điểm của Đảng ta chịu sự ảnh hưởng của họ

và tổ chức lật đổ. Lực lượng An ninh kịp thời phá án, xử lý các đối tượng, vừa đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, vừa đáp ứng chính sách ngoại giao phục vụ cho cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Từ năm 1965 đến khi Hiệp định Paris được ký kết, Mỹ, ngụy vẫn duy trì cuộc chiến tranh bí mật, tung gián điệp biệt kích ra miền Bắc, tuy mức độ có giảm. Lực lượng An ninh tiếp tục đấu mưu đồ trí với trung tâm địch qua vô tuyến điện theo kiểu "Trò chơi nghiệp vụ", điều khiển Trung tâm địch hoạt động theo sự sắp đặt của mình. Ngoài các toán do ta chủ động điều ra Bắc trong các chuyên án để bắt, lực lượng An ninh còn nắm được thời gian, địa điểm các toán và số biệt kích sẽ xâm nhập. Do vậy hầu hết các toán gián điệp biệt kích tung ra miền Bắc bằng đường không đều bị bắt gọn cùng toàn bộ phương tiện và hàng hoá. Cơ quan SOG, CIA, DIA và tình báo ngụy hoàn toàn thất bại trong quá trình thực hiện phương thức này hơn 10 năm. Từ năm 1961 đến năm 1973, lực lượng An ninh tổ chức đấu tranh 21 chuyên án, câu nhử để bắt 28 toán gồm 127 tên. Tổng kết thắng lợi trong đấu tranh chống gián điệp biệt kích, toàn miền Bắc đã bắt và diệt 103 toán; gồm 856 tên; đánh đuổi 75 toán Biệt Hải và 175 toán xâm nhập qua biên giới Việt Lào, thu hơn 100 tấn lương thực thực phẩm, quân trang, quân dụng, hàng chục tấn vũ khí hiện đại nhất lúc bấy giờ, 6 tấn thuốc nổ C4, 3 tấn máy thông tin. Lực lượng Bảo vệ Chính trị ở các tỉnh duyên hải đã tiến hành thẩm tra, xác minh 1.430 ngư dân đi đánh cá ngoài biển bị địch dùng tàu cao tốc, bắt khai thác, giao nhiệm vụ và đánh trở lại. Qua đó làm rõ (593 người nhận nhiệm vụ của địch trở về miền Bắc hoạt động).

Để góp phần vạch trần âm mưu của địch cũng như giáo dục ý thức cảnh giác cho mọi tầng lớp nhân dân, ta đưa 30 vụ ra xử công khai (3 vụ tuyên truyền rộng rãi ở trong nước và nước ngoài); đưa các tang vật thu được của cuộc chiến tranh gián điệp biệt kích triển lãm tại 661 điểm trên miền Bắc, thu hút hơn 4 triệu lượt người đến xem.

Kết quả đấu tranh chống gián điệp giai đoạn 1965-1972 ở miền Bắc là kết quả của quá trình tích lũy kinh nghiệm, trường kỳ trình sát, mưu trí sáng tạo của lực lượng nòng cốt; là tinh thần cảnh giác cao độ của nhân dân và cán bộ nhân viên các cơ quan đơn vị trong

phong trào “bảo mật phòng gian”, “bảo vệ trị an”. Với những chiến công đạt được trong giai đoạn này, lực lượng An ninh xứng đáng là lực lượng nòng cốt quan trọng của Đảng, góp phần vào nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ miền Bắc - hậu phương lớn của miền Nam.

Tại chiến trường miền Nam, đối phó với âm mưu của địch, Trung ương Cục đã đề ra chủ trương tổng quát về công tác an ninh: “Triển khai sâu rộng công tác an ninh ở cả ba vùng chiến lược; phục vụ phá bình định, bảo vệ Đảng, bảo vệ an ninh vùng giải phóng; chuẩn bị điều kiện và lực lượng phục vụ các cuộc tổng tiến công lớn”. Để đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh mới, Trung ương Cục chủ trương kiện toàn một bước lực lượng An ninh. Trong hai năm, vừa chiến đấu, vừa kiện toàn tổ chức, tăng cường cán bộ; đến năm 1967, tổ chức An ninh từ Trung ương Cục đến các khu, các tỉnh và cấp cơ sở đã được hoàn thiện về căn bản. Lực lượng An ninh miền Bắc tiếp tục chi viện đợt III gồm hơn 1.000 cán bộ chiến sĩ cùng các loại tài liệu nghiệp vụ về chống phản cách mạng, hướng dẫn xây dựng đặc tình cơ sở, sổ tay công tác an ninh; góp phần thúc đẩy đáng kể sự phát triển về lực lượng cũng như chuyên môn của An ninh toàn miền. Bộ máy tổ chức làm công tác đào tạo được hình thành tới cấp tỉnh, tổ chức đào tạo nghiệp vụ dài hạn, ngắn hạn và huấn luyện cấp tốc cho lực lượng An ninh các cấp từ Trung ương Cục, đến cấp khu, tỉnh, góp phần nâng cao kiến thức địch tình, nâng cao hiệu quả chiến đấu trong toàn lực lượng.

Nhằm tổ chức các lực lượng đấu tranh và định hướng công tác đấu tranh trong bối cảnh mới, Trung ương Cục đã ban hành nhiều chỉ thị vừa mang tầm chiến lược vừa có giá trị trong đối sách như Chỉ thị về “Phá âm mưu dùng người của ta đánh người của ta”; Chỉ thị về “Phá kế hoạch Phượng Hoàng”; Chỉ thị về “Hướng vào các đô thị, thị xã, thị trấn đẩy mạnh trừ gian diệt ác”, Chỉ thị về “Phát động phong trào phòng gian bảo mật, bảo vệ cơ quan và Quân đội”; “chống địch cài cắm nội gián trong hàng ngũ tù, hàng binh”;... Quán triệt chỉ thị của Đảng, An ninh Trung ương Cục đã soạn thảo hai bộ tài liệu về “Chống bình định” và “Đối phó với kế hoạch Phượng Hoàng” là hai vấn đề trọng tâm của giai đoạn này, tập huấn cho lực lượng An ninh. Trung ương Cục quyết định điều chuyển nhiều đồng

chỉ lãnh đạo có kinh nghiệm và cán bộ cốt cán tăng cường cho những địa bàn trọng điểm để trực tiếp chỉ đạo và tổ chức đấu tranh.

Căn cứ chỉ đạo của Trung ương Cục và Ban An ninh Trung ương Cục, lực lượng An ninh toàn miền đã triển khai có hiệu quả hai mặt công tác chính yếu là đấu tranh đánh địch bảo vệ tổ chức Đảng, căn cứ cách mạng, vùng giải phóng và vận động quần chúng diệt ác phá kềm, phá chính quyền cơ sở của địch. Lực lượng Trinh sát võ trang, An ninh đô thị phối hợp với các lực lượng vũ trang địa phương tiến hành hàng trăm trận tấn công vào hang ổ của bọn tình báo, cảnh sát, mật vụ, diệt bọn cầm đầu, bọn gian ác. Trong đó có những trận tập kích táo bạo, gây tiếng vang lớn: An ninh T4 đánh vào nhà hàng Mỹ Cảnh trên sông Sài Gòn diệt 51 tên, làm bị thương 128 tên, có 1 Phó Giám đốc mật vụ; An ninh Trảng Bàng diệt và bắt 5 toán thám báo xâm nhập vào căn cứ; An ninh Cần Thơ đón đánh 4 toán gián điệp biệt kích gồm 52 tên trên đường chúng xâm nhập vào căn cứ; An ninh Kiến Tường tập kích hang ổ tình báo diệt 1 lưới trưởng và 15 mật báo viên; An ninh nội đô Sài Gòn - Gia Định nổ mìn tại trung tâm Tổng nha cảnh sát quốc gia diệt 17 tên; An ninh huyện Dương Minh Châu diệt một toán gián điệp biệt kích gồm 6 tên do Hà Văn Long cầm đầu...

Đối với lĩnh vực bảo vệ nội bộ, tuy đạt được những kết quả nhất định, bảo vệ an toàn căn cứ Trung ương Cục, bảo vệ bí mật về đường lối chỉ đạo của Đảng, các đồng chí lãnh đạo cao cấp, song còn nhiều sơ hở, nhất là ở các cấp cơ sở. Cơ quan gián điệp của địch cài cắm được nhiều đầu mối nội gián trong các đoàn thể kháng chiến ở các cấp xã, huyện, các đoàn dân công và các đơn vị hậu cần phục vụ. Nguyên nhân chính là công tác thu nạp nhân viên chưa được chặt chẽ, việc quản lý cán bộ chưa được chú trọng. Một số đoàn thể kháng chiến cấp huyện, xã bị địch cài nội gián, làm rối ren một thời gian dài hoặc bị địch bao vây lùng sục, đánh phá liên tục. Tuy ta đã tiến hành làm rõ một số đầu mối nhưng do hoàn cảnh chiến tranh ác liệt nên còn nhiều đầu mối nghi nội gián không được làm rõ.

Phục vụ cho tổng tấn công và nổi dậy Mậu Thân 1968, lực lượng An ninh triển khai toàn bộ lực lượng nắm địa bàn, nắm địch, bảo vệ

cơ quan lãnh đạo mặt trận và tổ chức cho cơ sở quần chúng nhân dân truy tìm, tiêu diệt bọn ác ôn, gián điệp, chỉ điểm. Trong tổng tiến công, ta đã bắt và diệt 15.135 tên gián điệp các loại, trong đó có 135 nhân viên CIA, 269 nhân viên DIA; thu được nhiều tài liệu tình báo có giá trị, kể cả hồ sơ nội gián, mật báo viên của địch cài vào nội bộ ta. Tuy vậy ta để bộc lộ lực lượng, đưa cơ sở bí mật ra hoạt động công khai nên khi địch phản kích đã gây thiệt hại hết sức nặng nề. Nhiều xã, huyện mất hết cơ sở, cán bộ cách mạng không thâm nhập được địa bàn. Đây là một trong những bài học lớn trong chỉ đạo hoạt động bí mật.

Sau Mậu Thân 1968, An ninh Trung ương Cục ra chỉ thị 06 chấn chỉnh lại công tác nắm tình hình: "Phải chủ động nắm cụ thể, toàn diện, chính xác về tổ chức, âm mưu, thủ đoạn hoạt động của gián điệp Mỹ - ngụy, các tổ chức trá hình, các cơ quan đàn áp, bình định, chiêu hàng...", "... Phải tập trung khai thác, thẩm tra chính xác nguồn tin của các tổ chức quần chúng, các ngành, các giới, cơ sở tai mắt, số bị địch bắt thả về..." và ra chỉ thị giao cho lực lượng An ninh tổ chức, hướng dẫn quần chúng đấu tranh: "An ninh các cấp phải tham mưu cho cấp uỷ phát động phong trào quần chúng phá kế hoạch Phụng Hoàng; tích cực xây dựng cơ sở trong các cơ quan đầu não của địch, trong các tầng lớp nhân dân ở các vùng chiến lược... thực hiện khẩu hiệu: Một tác không đi, một ly không rời, đánh địch phải đánh hiểm, đánh trúng đối tượng...". Ngày 20-6-1969, An ninh Trung ương Cục mở Hội nghị bảo vệ cơ quan và xác định: "Chỉnh đốn tổ chức, đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao cảnh giác cách mạng, chống chiến tranh tâm lý và gây nội gián của địch, tích cực phòng gian bảo mật, quản lý chặt chẽ cán bộ, bảo vệ bí mật chủ trương của Đảng". Được củng cố về mọi mặt, lực lượng An ninh toàn miền Nam dần dần phục hồi và chấp nối lại cơ sở, nắm lại địa bàn, triển khai các mặt công tác nghiệp vụ. Phong trào quần chúng chống bình định, chống gián điệp chỉ điểm có bước phát triển mới, tạo đà cho lực lượng vũ trang có điều kiện mở những chiến dịch vừa và nhỏ, từng bước giành lại thế chủ động trên chiến trường. Từ năm 1970, thế và lực của cách mạng có bước phát triển nhảy vọt; lực lượng An ninh tập trung vào nhiệm vụ truy bắt, trừng trị những đầu

mối gián điệp địch cài vào nội bộ ta sau Mậu Thân; thẩm tra, bóc gỡ các đầu mối nội gián ở vùng giải phóng; triển khai mạnh công tác đấu tranh với phương thức cài gián điệp bằng con đường tù, hàng binh, lạc ngũ, mất liên lạc. Đồng thời phát động nhân dân diệt ác phá kềm, đứng lên làm chủ xóm, ấp, giữ vững an ninh. Các lực lượng bảo vệ cơ quan, trinh sát vũ trang phối hợp chặt chẽ với bộ đội địa phương và nhân dân truy quét hàng trăm toán gián điệp biệt kích xâm nhập sâu vào vùng giải phóng, vùng giáp ranh, dọc tuyến đường từ Trung Bộ trở vào đến cực Nam Nam Bộ, tuyến đường 1C, các tỉnh miền Nam Trung Bộ và Trung Bộ, vùng biên giới Việt Nam - Campuchia. Đến hết, năm 1970, lực lượng An ninh toàn miền Nam đã khám phá 496 vụ nội gián; trong có 376 vụ ở cấp ấp, xã. Kết quả đấu tranh chống gián điệp ở giai đoạn này có ý nghĩa khích lệ tinh thần cảnh giác cách mạng của quần chúng, phục hồi phong trào cách mạng sau tổn thất năm 1968.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị về chuẩn bị mọi mặt phục vụ cho những chiến dịch lớn, phối hợp với đấu tranh tại Hội nghị Pari, Trung ương Cục miền Nam ra Chỉ thị 165/TVKBN ngày 15-3-1972: “Những vấn đề cơ bản về công tác an ninh miền Nam”. Chỉ thị xác định nguyên tắc đấu tranh chống phản cách mạng nói chung, chống gián điệp nói riêng trong giai đoạn này là: “Chủ động tiến công địch, tích cực bảo vệ ta”. Chỉ thị còn chỉ rõ những tồn tại, vướng mắc về tổ chức lực lượng đấu tranh và định hướng phải nhanh chóng chấn chỉnh, củng cố lực lượng đủ mạnh, hợp đồng chặt chẽ các lực lượng đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Triển khai chỉ thị của Đảng, lực lượng An ninh chú trọng công tác hướng dẫn quần chúng phá chính sách bình định, phá kế hoạch Phụng Hoàng, đảm bảo an ninh vùng giải phóng. Đồng thời tập trung đánh mạnh vào bọn đầu sỏ ở đô thị, truy bắt, đẩy đuổi bọn tay sai ở vùng nông thôn và các vùng giáp ranh, hạn chế tối đa hoạt động của bọn gián điệp trên địa bàn hành lang. Những kết quả chống gián điệp trong thời kỳ này đã góp phần hỗ trợ cho lực lượng vũ trang mở những chiến dịch lớn, giành đất, giành dân, đẩy địch vào thế bị động, làm thay đổi hẳn cục diện chiến trường, tạo thế để ta tổng công kích vào mùa khô năm 1972.

Tóm lại: Đảng ta đã kế thừa kinh nghiệm của các giai đoạn trước đó, vận dụng kinh nghiệm của các nước; nêu cao tinh thần độc lập tự chủ và sáng tạo trong chỉ đạo đấu tranh với từng loại đối tượng, vừa giải quyết yêu cầu bảo vệ mình, đánh thắng địch, vừa đáp ứng yêu cầu đối ngoại. Dựa vào nhân dân, phát huy tinh thần cảnh giác cách mạng của quần chúng, xác định địa bàn cấp xã có vị trí chiến lược quan trọng trong tổ chức đấu tranh; phối hợp đồng bộ giữa các ban ngành; kiện toàn tổ chức, nâng cao sức chiến đấu của lực lượng nòng cốt; đặt nhiệm vụ chống gián điệp dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng. Đây là hệ thống những quan điểm, quyết sách đúng và sáng tạo trong tổ chức lực lượng đấu tranh nên đã khai thác triệt để được thế mạnh của ta, tận dụng điểm yếu của địch.

Lực lượng nòng cốt đấu tranh chống gián điệp có bản lĩnh chính trị vững vàng, mưu trí, sáng tạo và quyết thắng; biết tích lũy kinh nghiệm, dũng cảm đương đầu với cơ quan tình báo đối phương có tiềm lực hơn ta nhiều lần và dày dạn kinh nghiệm. Trong đấu tranh biết dựa hẳn vào nhân dân, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, áp dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, góp phần làm cho chiến thuật đánh địch càng sắc sảo. Cuộc đấu mưu, đấu trí, đấu pháp, đấu lực bằng chiến thuật “dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch” - “Trò chơi nghiệp vụ” trong giai đoạn này không chỉ là kế thừa tinh hoa của các giai đoạn trước mà còn tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện để nâng tầm thành nghệ thuật.

4. Giai đoạn từ năm 1973 đến tháng 4 năm 1975

Năm 1972, bộ đội chủ lực của ta thực hiện nhiều trận phản công lớn trên toàn chiến trường, tạo ra những chuyển biến mới về cục diện chiến tranh. Cuối năm 1972, ta tiến hành thắng lợi cuộc tiến công chiến lược ở miền Nam đồng thời đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc, đập tan nỗ lực cuối cùng của Mỹ thông qua cuộc tập kích chiến lược B52, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari, rút hết quân Mỹ, quân chư hầu ra khỏi Việt Nam, làm tình hình thay đổi hẳn, có lợi cho ta.

Sau hiệp định Pari, Mỹ vẫn tiếp tục thực hiện "Việt Nam hoá chiến tranh", chỉ huy nguy quyền tiến hành "cuộc chiến tranh lấn chiếm và bình định". Nhân dân cả nước bước vào thời kỳ đấu tranh mới: Tạo thế, tạo lực, tạo thời cơ cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Phải rút khỏi miền Nam nhưng Mỹ vẫn dùng nguy quân, nguy quyền Sài Gòn làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới, biến miền Nam thành một chế độ "Quốc gia" thân Mỹ. Mục tiêu trước mắt của Mỹ là lấn chiếm vùng giải phóng và bình định vùng chiếm đóng, đẩy lực lượng của ta ra xa. Để thực hiện mục tiêu đó, Mỹ tăng cường tiền của, vũ khí, phương tiện; tăng lực lượng vũ trang cơ sở, phát triển 1,5 triệu phòng vệ dân sự, điều hơn 20% sĩ quan chỉ huy xuống ấp, xã phục vụ cho lấn đất giành dân với khẩu hiệu: "Trần ngập lãnh thổ". Mỹ, nguy xác định kế hoạch lấn chiếm giành dân lần này là nỗ lực cuối cùng; coi địa bàn chủ yếu của cuộc chiến tranh là ấp, xã với mục đích "giải quyết ấp, xã là giải quyết căn bản được cuộc chiến tranh". Vì vậy, chúng huy động khoảng 70 tiểu đoàn chủ lực cùng toàn bộ lực lượng phòng vệ dân sự và các lực lượng khác thực hiện lấn chiếm và bình định.

Song song với tăng cường quân sự, chuyển hướng tấn công, chúng xác định gián điệp và cảnh sát là lực lượng chủ yếu đảm bảo an ninh lãnh thổ, đảm bảo thắng lợi cho lấn chiếm. Do đó, Mỹ thay đổi phương thức hoạt động, chỉ huy nguy quyền điều chỉnh lực lượng gián điệp và cảnh sát nhằm nhiệm vụ giữ an ninh vùng chiếm đóng và mở đường cho hoạt động lấn chiếm.

Cơ quan CIA đổi tên gọi thành cơ quan "Phụ tá đặc biệt" - OSA nhân viên được nguy danh núp dưới các vỏ bọc xã hội hoá như: Cố vấn, nhân viên dân sự, nhân viên phát triển nông thôn... Nhưng thực chất, chúng không giảm lực lượng mà còn tăng thêm 3.000 chuyên viên mã thám, thiết lập hệ thống chỉ huy, chỉ đạo tới cấp xã và huyện. CIA tập trung mũi nhọn năm lực lượng thứ ba, giới trí thức, sinh viên, tôn giáo... chuẩn bị sẵn cơ sở cài vào nội bộ ta khi lực lượng này tham gia chính phủ liên hiệp. Chúng tạo dựng những con bài chính trị dạng như Trương Đình Du, chuẩn bị điều kiện cần thiết để đưa vào những vị trí cao cấp trong chính phủ liên hiệp.

Mỹ, nguy sử dụng lực lượng gián điệp và cảnh sát bảo vệ lãnh thổ đang chiếm giữ bằng cách khống chế nhân dân, truy quét bằng hết cơ sở của ta; trọng tâm là nhằm vào các vùng giáp ranh, vùng lõm, truy bức tinh thần quần chúng, điều tra tình hình, phục vụ cho các hoạt động quân sự. Chúng thiết lập ra các chi Cảnh sát, Tình báo, An ninh quân đội; tổ chức lại Ủy ban Phụng Hoàng ở cấp xã, tăng quyền lực để “giải quyết chiến tranh ở ấp, xã và đổi tên Ủy ban Phụng Hoàng xã là “Trung tâm điều hợp hành quân xã”. Ủy ban Phụng Hoàng là tổ chức có quyền lực tối cao trong hệ thống chính quyền cũng như quân sự. Mỗi xã đều thành lập các “Cuộc cảnh sát” trực thuộc Ủy ban Phụng Hoàng. Biên chế mỗi “Cuộc cảnh sát” xã từ 15 đến 20 nhân viên, có xã tới 70 đến 150 nhân viên. Chúng tăng cường khả năng tác chiến tại cơ sở bằng cách điều điệp viên ở thành phố, thị xã, làm văn phòng về nông thôn; mở các trung tâm huấn luyện, tuyển chọn thêm tay chân đẩy ra các hành lang và khu vực giáp ranh.

Sang năm 1973, Mỹ - nguy dừng hẳn việc tung gián điệp biệt kích ra miền Bắc bằng đường không, sử dụng lực lượng này để tung ra vùng giải phóng ở miền Nam; tổ chức huấn luyện bọn Phòng vệ dân sự, địa phương quân hoạt động theo phương thức gián điệp biệt kích. Sau mỗi trận càn quét lần chiếm chúng cài biệt kích ở lại hoặc tổ chức các đơn vị từ một tiểu đội tới một trung đội, thọc sâu vào vùng ta kiểm soát tấn công chớp nhoáng, phá hoại hoặc bắt cóc cán bộ và nhân dân. Chúng tăng cường hoạt, động nội gián, chuẩn bị các đầu mối cài vào số cán bộ, bộ đội bị bắt, trao trả theo Hiệp định Pari (T72), phục vụ cho âm mưu tiếp tục đánh ta lâu dài. Hàng ngàn người bị bắt đã bị chúng thẩm vấn để tuyển chọn điệp viên; Phủ Đặc uỷ Trung ương tình báo dưới sự chỉ đạo của nhân viên CIA trá hình đã tuyển chọn gần 100 đầu mối P86 để đánh vào vùng giải phóng hoặc trao trả ở Tây Ninh và Thanh Hoá.

Sau khi Hiệp định Pari ký kết, miền Bắc khẩn trương khắc phục hậu quả chiến tranh, đẩy mạnh sản xuất, giữ vững ổn định chính trị, tập trung mọi nỗ lực chuẩn bị điều kiện kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng. Do yêu cầu tập trung lực lượng giải quyết tại chiến trường miền Nam nên Mỹ, nguy giảm hẳn hoạt động gián điệp đối

với miền Bắc, song vẫn duy trì các phương thức nội gián, lâm thời, thường trú và bắt cóc ngư dân khai thác, đánh trở lại với mục đích cố nắm được chủ trương, kế hoạch, thực lực của ta trong giải quyết vấn đề miền Nam. Gián điệp thường trú và lâm thời một số nước vẫn hoạt động ráo riết, vừa nắm tin tức về cuộc kháng chiến chống Mỹ của ta, vừa tìm cách móc nối trong nội bộ Đảng, chính quyền để điều chỉnh quan điểm, đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta theo ý đồ của họ. Trong đó, nổi lên vẫn là đối tượng X77 và X70, hoạt động ráo riết, đa dạng hơn; nhất là đối tượng X70. Họ đã móc nối cơ sở, cài tay chân vào nhiều cơ quan, đơn vị cũng như trong cộng đồng người Hoa, vừa thu thập tin tức, vừa ngấm ngầm chuẩn bị các kế hoạch chống phá khi ta giải phóng miền Nam. Một số phần tử X77 đã bị xử lý vẫn tiếp tục hoạt động; trong đó chúng đã móc nối được với một số trí thức trẻ và giao nhiệm vụ làm liên lạc.

Ngay sau khi Hiệp định Pari có hiệu lực, Đảng ta dự kiến hai khả năng: hoặc là hoà bình được duy trì, Hiệp định được thực hiện từng bước, phong trào cách mạng miền Nam có điều kiện phát triển những bước mới; hoặc là chiến tranh sẽ tiếp tục. Sau mấy tháng thi hành Hiệp định, thấy rõ xu hướng chống phá Hiệp định của địch, Đảng ta xác định cách mạng miền Nam phải diễn biến theo khả năng thứ hai và triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 21. Hội nghị khẳng định, con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực; kẻ thù chính của cách mạng miền Nam vẫn là đế quốc Mỹ và tập đoàn thống trị tay sai Mỹ. Đế quốc Mỹ là kẻ chủ mưu, là chỗ dựa cho bọn tay sai. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là đấu tranh trên cả ba mặt trận: Chính trị, quân sự, ngoại giao. Nhiệm vụ của miền Bắc đối với miền Nam là ra sức chi viện cho miền Nam, khôi phục và phát triển kinh tế quốc dân, làm cho miền Bắc là chỗ dựa vững chắc của miền Nam.

Từ việc đánh giá tình hình, xác định nhiệm vụ cách mạng của cả nước trong giai đoạn cách mạng mới, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 225/NQ-TW về công tác cán bộ. Tháng 2-1973; Chính phủ ban hành Nghị định 32/CP sửa đổi bộ máy tổ chức của ngành Công an. Theo đó, hệ thống lực lượng trinh sát chuyên ngành, chuyên sâu có bước phát triển mới. Cục Bảo vệ Chính trị, các cục thuộc hệ Bảo vệ nội

bộ, trinh sát kỹ thuật được thành lập hoặc tách thành những đơn vị mới, đáp ứng yêu cầu bảo vệ nội bộ, chống gián điệp trong tình hình mới. Đầu năm 1973, lãnh đạo Bộ triệu tập Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 28, quán triệt chỉ đạo của Đảng và xác định những nhiệm vụ của ngành Công an sau khi Hiệp định Pari có hiệu lực. Hội nghị ra nghị quyết, chỉ rõ: “Trên cơ sở rút kinh nghiệm đấu tranh chống gián điệp mấy năm qua và kế hoạch cụ thể tăng cường công tác phản gián đối với bọn gián điệp trà trộn trong các đoàn lâm thời và cơ quan cố định, kể cả chuyên gia nước ngoài ở nước ta; tăng cường trinh sát chống gián điệp ẩn nấp, nhất là gián điệp theo phương thức P86 của địch”. Quán triệt chỉ đạo của Đảng và lãnh đạo Bộ, lực lượng An ninh xác định địa bàn trọng điểm, đối tượng trọng điểm và triển khai các mặt công tác điều tra nắm tình hình. Đối với phương thức lâm thời, thường trú, tập trung nắm di biến động của nhân viên các đoàn cố định và lâm thời; quản lý chặt nhân viên cơ quan ngoại giao hoặc có nhiệm vụ quan hệ với người nước ngoài; giáo dục và hướng dẫn quần chúng tham gia giám sát các địa bàn có trụ sở của người nước ngoài, mục tiêu người nước ngoài thường quan tâm. Thông qua công tác trinh sát bí mật và nguồn tin quần chúng cung cấp, ta phát hiện 128 đối tượng trong các đoàn lâm thời, thường trú có vấn đề nghi vấn, trong đó có 27 đối tượng nước B1, 6 đối tượng nước A1. Đã bí mật đấu tranh 5 chuyên án gồm 9 đối tượng (TH40, K117, SUZUKI...).

KẾT LUẬN

Từ mùa thu năm 1949, cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược đang chuyển biến mạnh mẽ. Nhu cầu phát triển của cuộc kháng chiến đặt ra “phải có lực lượng võ trang hùng hậu” từ du kích chiến tiến lên vận động chiến, từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy. Ngày 18 tháng 8 năm 1949, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị về xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân trong giai đoạn mới, trong đó chỉ rõ: “Cuộc chiến tranh của ta chuyển sang giai đoạn tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công. Trong giai đoạn này, Đảng ta lấy du kích

chiến là chính. Nhưng vận động chiến phải nâng lên ngang với du kích chiến và trở nên chủ yếu"¹ (Văn kiện Đảng về kháng chiến chống thực dân Pháp, Tập 1, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1986, tr.227).

Ngày 25 tháng 8 năm 1949, Xứ ủy Nam Bộ họp hội nghị triển khai nhiệm vụ “tích cực cầm cự chuẩn bị tổng phản công”. Tiếp đó, trong ba ngày 3, 4, 5 tháng 9 năm 1949, Xứ ủy Nam Bộ triệu tập Hội nghị quân sự toàn xứ nhằm kiểm điểm toàn diện công cuộc kháng chiến trong bốn năm qua và đề ra nhiệm vụ trong thời gian tới. Tại hội nghị, Bí thư Xứ ủy Lê Duẩn đọc một báo cáo quan trọng, trong đó đề ra sáu nhiệm vụ trước mắt: “Gấp rút chỉnh đốn lại bộ máy chỉ huy quân sự các cấp, xây dựng ba thứ quân, tổ chức lại bộ máy quân giới, quân nhu, gia tăng công tác chính trị, địch vận, tuyên truyền đẩy mạnh phong trào thi đua giết giặc lập công”¹ (Văn kiện Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ 9-1949 - Phòng khoa học công nghệ môi trường Quân khu 7, LS.49, tr.16).

Chấp hành nghị quyết Xứ ủy, Bộ tư lệnh Nam Bộ ra chỉ thị phân chia lại chiến trường, củng cố nhân sự cấp khu và tỉnh, tổ chức lại các đơn vị võ trang. Theo đó, Phân khu Duyên Hải giải thể. Khu Sài Gòn - Chợ Lớn được mở rộng về phía tây bắc, gồm thêm toàn tỉnh Tây Ninh (Khu 7 còn lại ba tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa và Thủ Dầu Một). Đồng chí Trần Văn Trà về trực tiếp giữ chức vụ Tư lệnh kiêm Chính ủy khu Sài Gòn - Chợ Lớn, đồng chí Tô Ký Phó tư lệnh; đồng chí Lê Đức Anh, Tham mưu trưởng.

Ngày 18 tháng 11 năm 1949, Bộ tư lệnh Nam Bộ ra chỉ thị số 137 về thành lập các liên trung đoàn trên cơ sở sáp nhập những trung đoàn hiện có nhằm xây dựng một số đơn vị võ trang tập trung mạnh trên chiến trường Nam Bộ.

Thực hiện chỉ thị của Bộ tư lệnh Nam bộ, Trung đoàn 312 sáp nhập với Trung đoàn 306 Phạm Hồng Thái thành Liên trung đoàn 306-312. Liên trung đoàn có 1 tiểu đoàn chủ lực và 6 đại đội độc lập hoạt động của địa bàn phía bắc và tây thành phố Sài Gòn, tỉnh Gia Định.

Ban chỉ huy Liên trung đoàn được chỉ định gồm 4 đồng chí :

- Trần Đình Xu (Liên trung đoàn trưởng)

- Nguyễn Văn Truyện (Chính ủy)
- Đào Sơn Tây (Liên trung đoàn phó)
- Nguyễn Văn Hâm (Liên trung đoàn phó)

Từ đây, tổ chức Trung đoàn 312 không còn nữa. Toàn thể cán bộ chiến sĩ Trung đoàn 312 cũ chia tỏa ra, biên chế vào các đơn vị mới trong tổ chức liên trung đoàn. Nhiều đồng chí khác được điều chuyển về cơ quan khu Sài Gòn - Chợ Lớn, tỉnh đội Gia Định và các huyện đội mạn bắc, tây bắc Sài Gòn. Tháng 9 năm 1950, cùng với các liên trung đoàn khác, Liên trung đoàn 306-312 giải thể để trên chiến trường miền Đông Nam Bộ thành lập một trung đoàn chủ lực trực thuộc Bộ tư lệnh Nam Bộ lấy phiên hiệu trung đoàn Đồng Nai do đồng chí Trần Đình Xu làm Trung đoàn trưởng, đồng chí Lê Xuân Lựu làm chính trị viên.

Phát huy truyền thống của Giải phóng quân liên quận từ những ngày đầu kháng chiến, cán bộ chiến sĩ Trung đoàn 312 cũ nhanh chóng hội nhập trong tổ chức đơn vị mới, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao, lập được nhiều thành tích xuất sắc trên những bước đường chiến đấu còn đầy cam go thử thách từ cuối năm 1949 đến mùa thu năm 1954. Đó là đợt hoạt động quân sự tháng 1 năm 1950 tại Bến Cát, là chiến dịch Bến Cát tháng 10 - tháng 11 năm 1950, là các cuộc tập kích diệt tháp canh địch trên quốc lộ 1, quốc lộ 22, quốc lộ 13, các đường số 14, số 10, số 7, và phong trào tác chiến trong nội đô thành phố Sài Gòn.

Tháng 2 năm 1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng họp đề ra nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam. Phân cục Trung ương Đảng tại miền Nam (gọi tắt là Trung ương Cục) được thành lập. Chiến trường Nam Bộ chia làm hai phân liên khu (Phân liên khu miền Đông và Phân liên khu miền Tây) và Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn. Các tỉnh sáp nhập lại thành liên tỉnh. Tỉnh Gia Định và tỉnh Tây Ninh nhập lại thành tỉnh Gia Định Ninh do đồng chí Tô Ký làm bí thư tỉnh ủy kiêm tỉnh đội trưởng. Tỉnh xây dựng một tiểu đoàn tập trung lấy phiên hiệu 306 do đồng chí Đỗ Thế Nhân làm tiểu đoàn trưởng. Cán bộ chiến sĩ của Trung đoàn 312 năm xưa chan hòa vào tổ chức các đơn vị mới: tiểu đoàn 306, tiểu đoàn 304, tiểu đoàn 302, tiểu

đoàn 300, rồi cơ quan kháng chiến huyện Hóc Môn, huyện Đức Hòa Thành, tỉnh Gia Định Ninh, Phân liên khu miền Đông. Họ hăng hái tác chiến đánh địch, gia nhập các đoàn công tác làm nhiệm vụ tạo nguồn, vận chuyển, cung cấp lương thực, vũ khí đạn dược cho lực lượng nội thành Sài Gòn, làm công tác Cao Đài vận, địch nguy vận ở địa bàn ven đô; tham gia tiểu đoàn vận tải chiến lược 320 làm nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa và đưa đón cán bộ từ cửa biển Hàm Tân, Xuyên Mộc về chiến khu Đ và ngược lại. Trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, cán bộ chiến sĩ của Trung đoàn 312 cũ vừa tích cực tham gia công tác địch nguy vận, Cao Đài vận, vừa nỗ lực đẩy mạnh hoạt động tác chiến đánh địch, tháo gỡ đồn bót tháp canh, hỗ trợ cho phong trào du kích chiến tranh phát triển trong giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trên thực tế, tổ chức đơn vị Giải phóng quân liên quận Hóc Môn - Bà Điểm - Đức Hòa, Chi đội 12, Trung đoàn 312 chỉ tồn tại trong vòng 4 năm (11-1945 - 11-1949). Tuy nhiên, kết quả hoạt động của đơn vị trong 4 năm ấy đã góp một phần không nhỏ vào thắng lợi chung của quân và dân miền Đông Nam bộ, quân và dân cả nước trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Có thể nói đây là một đơn vị đặc biệt với những đặc điểm riêng so với các tổ chức đơn vị võ trang khác trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên chiến trường Nam Bộ.

Trước hết, đó là đơn vị võ trang cách mạng được thành lập sớm nhất trên chiến trường Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Do những đặc điểm lịch sử riêng, tại Nam Bộ, cho đến trước Cách mạng Tháng Tám chưa có các đơn vị võ trang cách mạng tập trung có hệ thống và chặt chẽ. Lực lượng võ trang và bán võ trang làm nòng cốt trong Tổng khởi nghĩa là những đơn vị Thanh niên cứu quốc, Tự vệ chiến đấu, Thanh niên tiên phong, một bộ phận quân du kích Nam Kỳ thành lập từ năm 1940 và một bộ phận nguy binh cũ trong các tổ chức võ trang do Pháp hoặc Nhật thành lập trước đó. Sau Cách mạng Tháng Tám, để bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ mới giành được, hàng loạt đơn vị võ trang được thành lập nhưng thiếu hệ thống và thành phần hợp thành khá phức tạp. Tại Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, ngoài tổ chức Xung phong

công đoàn của Tổng công đoàn Nam Bộ có Cộng hòa vệ binh, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ sư đoàn, các bộ đội tự lập và những đơn vị do các băng đảng giang hồ tụ thành. Sau ngày Nam Bộ kháng chiến bùng nổ, nhu cầu xây dựng những đơn vị võ trang cách mạng đặt ra cấp thiết. Trong nội bộ các đơn vị võ trang hiện có diễn ra sự phân hóa sâu sắc. Trong quá trình ấy, một đơn vị võ trang cách mạng do Đảng trực tiếp xây dựng, lãnh đạo, có tổ chức biên chế chặt chẽ, có mục đích hoạt động đúng đắn ra đời, vào ngày đầu tiên của tháng 11 năm 1945. Và phải sau đó một tháng nữa, các đơn vị Vệ quốc đoàn ở Nam Bộ mới lần lượt được thành lập. Trong điều kiện lực lượng võ trang ở Nam Bộ còn rất phức tạp, Hội nghị Thiên Hộ - Hội nghị chủ trương củng cố lại lực lượng võ trang và đặt lực lượng võ trang dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng Cộng sản - mới diễn ra trước đó và nghị quyết hội nghị chưa được quán triệt đầy đủ về các chiến trường, sự ra đời của Giải phóng quân liên quận Hóc Môn - Bà Điểm - Đức Hòa có ý nghĩa lịch sử quan trọng. Nó là đơn vị võ trang cách mạng đầu tiên được thành lập ở chiến trường Nam Bộ kể từ sau ngày 23 tháng 9 năm 1945!

Thứ hai, đó là đơn vị võ trang tập trung ở Nam Bộ có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản ngay từ ngày đầu thành lập. Thành phần hợp thành Giải phóng quân liên quận Hóc Môn - Bà Điểm - Đức Hòa hầu hết là thanh niên nông dân vùng ngoại thành phía bắc, tây bắc, thành phố Sài Gòn, một trong những chiếc nôi của cách mạng ở Nam Bộ. Đây là địa bàn được Ban Chấp hành Trung ương Đảng chọn làm căn cứ để lãnh đạo phong trào cách mạng của cả nước, của Nam Bộ và thành phố Sài Gòn. Nhiều đồng chí lãnh đạo của Trung ương Đảng, Xứ ủy Nam Kỳ, Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn và Tỉnh ủy Gia Định đều dựa vào đây để hoạt động cách mạng như Nguyễn Văn Cừ, Phan Đăng Lưu, Hà Huy Tập, Nguyễn Thị Minh Khai, Võ Văn Tần... Nhân dân địa phương được trui rèn qua những cuộc đấu tranh đẫm máu như khởi nghĩa 18 thôn Vườn Trầu các năm 1871, 1885, khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940... Từ sau Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, nhiều đồng chí lãnh tụ cách mạng như Lê Duẩn, Tôn Đức Thắng... từ nhà tù Côn Đảo trở về đã về đây chỉ đạo xây dựng lực lượng kháng chiến. Lực lượng tham gia Giải

phóng quân liên quận Hóc Môn - Bà Điểm - Đức Hòa ngoài thành niên địa phương - vốn là những nông dân có trình độ văn hóa thấp, thiếu hiểu biết cơ bản về tri thức quân sự nhưng tấm lòng đầy nhiệt huyết cách mạng - còn có rất nhiều đảng viên Cộng sản từ những năm 1930-1940, nhiều cán bộ cốt cán hoạt động trên nhiều chiến trường ở Đông Nam Bộ và địa bàn Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định. Việc thành lập và tổ chức hoạt động của Giải phóng quân liên quận trong những tháng đầu được đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Lê Duẩn, đồng chí Hoàng Quốc Việt. Ban chỉ huy gồm những đảng viên kỳ cựu như Trần Văn Trà, Tô Ký, Hoàng Dư Khương, Hoàng Tế Thế, Huỳnh Tấn Chùa... Phân đội nào cũng có đảng viên giữ chức vụ chính trị viên phân đội. Điều này làm cho đơn vị có chất lượng chính trị cao, tổ chức hoạt động chặt chẽ, đúng hướng và có hiệu quả. Trong giai đoạn lịch sử những năm đầu kháng chiến, tình hình lực lượng võ trang hết sức phức tạp, nhiều đơn vị võ trang chưa do Đảng nắm quyền lãnh đạo chỉ huy, chất lượng chính trị của Giải phóng quân liên quận, Chi đội 12 có ý nghĩa quan trọng. Từ đây, nhiều cán bộ lãnh đạo chỉ huy, đôi khi cả một hoặc hai phân đội được điều chuyển đi làm nhân cốt phát triển cho các đơn vị khác ở chiến trường Nam Bộ.

Thứ ba, đó là đơn vị liên tục bám trụ chiến đấu, gắn bó với phong trào chiến tranh nhân dân vùng ven đô và lập nhiều thành tích xuất sắc trên các mặt trận phục vụ kháng chiến. Mặc nhiên, hoạt động trung tâm của một đơn vị võ trang là tác chiến đánh địch. Ngay từ khi ra đời cho đến lúc giải thể tổ chức trung đoàn, Giải phóng quân liên quận, sau là Trung đoàn 312 đã liên tục chiến đấu, từ đánh nhỏ lẻ, diệt tề trừ gian đến phục kích, chống càn, tập kích, đánh vận động chiến và kết quả của hoạt động nói trên đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung trên chiến trường Gia Định và các tỉnh Đông Nam Bộ. Vừa độc lập tác chiến, đơn vị còn phối hợp với các đơn vị bạn như Trung đoàn 306, Trung đoàn 311, Trung đoàn 301, Trung đoàn 310 đánh nhiều trận thu được kết quả lớn.

Có thể nói những chiến thắng quân sự lớn ở chiến trường Đông Nam Bộ như trận Trung Hưng - Ràng năm 1946, trận La Ngà, trận Láng Le năm 1948, chiến dịch Bến Cát năm 1950 đều có sự phối

hợp tác chiến có hiệu quả của Trung đoàn 312. Dù cơ động chiến đấu trên nhiều chiến trường, nhưng về cơ bản, đơn vị vẫn bám trụ trên vùng ven đô mạn bắc, tây bắc Sài Gòn (cả ở vùng căn cứ, vùng tranh chấp và vùng nội đô), đánh địch giữ làng, vận động quần chúng, xây dựng cơ sở cách mạng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ lực lượng kháng chiến. Ngoài ra, nỗ lực hoạt động của đơn vị còn diễn ra trên các lĩnh vực khác. Đó là lập các cơ sở sản xuất tạo nguồn dự trữ cung ứng cho lực lượng hoạt động nội thành với những “ban công tác” nổi tiếng suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đó là xây dựng và bảo vệ căn cứ địa của Khu Sài Gòn - Chợ Lớn, của tỉnh Gia Định và các cơ quan kháng chiến ở Tân Mỹ, Bình Lý, ở các chiến khu Đông Thành, Đồng Tháp Mười, Dương Minh Châu và những khu vực địa đạo lợi hại ở Phú Thọ Hòa, Phú Mỹ Hưng - Tân Phú Trung (sau này là địa đạo Củ Chi). Đó là hoạt động xây dựng lực lượng, bảo đảm hậu cần quân nhu, quân y xá, giao thông vận tải với những trại sản xuất lớn, những binh công xưởng, quân y viện, trường thiếu sinh quân, những đội công tác vận tải, liên lạc... Hàng đoàn “công-voa” xe bò chở lương thực thực phẩm nguyên hóa liệu cho binh công xưởng lên căn cứ và chở vũ khí đạn dược từ căn cứ trở về các chiến trường, hàng chục cơ sở sản xuất lúa gạo, hoa màu, gia súc, đường mía, bột mì... hoạt động có kết quả. Dựa vào nhân dân, với tinh thần chủ động, tự lực cánh sinh để kháng chiến lâu dài, Giải phóng quân, Chi đội 12, Trung đoàn 312 đã gần như tự túc được hoàn toàn về lương thực và vũ khí. Trong điều kiện bị địch chia cắt phong tỏa ngặt nghèo sau trận bão lụt năm 1952, hoạt động của tiểu đoàn vận tải chiến lược 320 - mà cán bộ chiến sĩ chủ yếu lấy từ lực lượng Trung đoàn 312 cũ - đã góp phần cung ứng một lượng vũ khí đạn dược, thuốc men, tiền vàng, tài liệu quan trọng cho công cuộc kháng chiến. Trên mặt trận này, hàng trăm cán bộ chiến sĩ của trung đoàn đã anh dũng hy sinh. Thống kê thành tích của Trung đoàn 312 vì thế không chỉ đơn thuần thống kê số lượng và thành quả các trận đánh, mà phải thống kê hết những hoạt động âm thầm nhưng không kém phần quyết liệt của đơn vị trên các mặt trận xây dựng cơ sở, bám đất giữ làng và phục vụ kháng chiến. Và đó là một đặc điểm quan trọng của lịch sử Giải phóng quân liên quận Hóc Môn - Bà Điểm - Đức Hòa, Chi đội 12, Trung đoàn 312.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi. Toàn thể cán bộ, chiến sĩ của Trung đoàn 312 năm xưa lại tiếp bước vào cuộc đấu tranh mới: chiến đấu chống đế quốc Mỹ giải phóng miền Nam, chiến đấu bảo vệ biên giới và làm nghĩa vụ quốc tế, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhiều người trong số họ chuyển ngành, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên các mặt trận kinh tế, chính trị tư tưởng, văn hóa xã hội... Dù ở nơi đâu, trên bất cứ cương vị nào, trong ký ức của họ luôn trào dâng một niềm tự hào khôn nguôi về những năm tháng được chiến đấu công tác trong đội hình Giải phóng quân liên quận Hóc Môn - Bà Điểm - Đức Hòa, Chi đội 12, Trung đoàn 312. Điều đó như một thứ năng lượng nuôi dưỡng quyết tâm của họ trên mỗi chặng đường tranh đấu. Và thứ năng lượng ấy, không chỉ lưu đọng trong trái tim mỗi cựu chiến binh Trung đoàn 312 hôm nay. Nó như một ngọn lửa, truyền tỏa sang thế hệ lực lượng vũ trang kế cận, sang thế hệ những người lính hôm nay đang mỗi ngày hăng say luyện tập, mài sắc cảnh giác sẵn sàng chiến đấu bảo vệ sự bình yên của Tổ quốc!

Đối với gián điệp ẩn nấp, nhất là đối tượng thuộc diện P86, lãnh đạo Bộ Công an chỉ đạo phải đấu tranh với tinh thần kiên quyết, thận trọng, không để lọt một đối tượng nào. Bộ tuyển chọn những cán bộ dày dặn kinh nghiệm thuộc hệ bảo vệ chính trị, bảo vệ nội bộ ở cơ quan Bộ và các địa phương, phối hợp với các ngành có liên quan làm nhiệm vụ tiếp nhận, trao trả tù, hàng binh theo Hiệp định Pari. Trong quá trình tiếp nhận, đã phát hiện hàng trăm đối tượng có dấu hiệu địch tuyển dụng, giao nhiệm vụ. Thăm tra, xác minh, ta làm rõ cơ quan tình báo Mỹ đã tuyển dụng 32 đối tượng "Bắc vụ" và 28 đối tượng "Nam vụ". Từ năm 1973 đến năm 1975, ta lần lượt xử lý toàn bộ những đối tượng P86 đánh ra miền Bắc trước và trong thời kỳ trao trả. Trong đó bóc gỡ toàn bộ điệp viên của "Kế hoạch Hải Yến" do CIA, Phủ Đặc uỷ Trung ương tình báo ngụy tiến hành từ năm 1969, bắt 8 điệp viên (7 điệp viên đánh ra miền Bắc, 1 điệp viên ở miền Nam).

Tại chiến trường miền Nam, Mỹ - ngụy sử dụng ba công cụ chủ yếu là: Cuộc Cảnh sát (cấp xã), Ủy ban Phụng dưỡng Hoàng xã, Phân chi

khu quân sự xã để tìm kẹp, đánh phá hạ tầng cơ sở, đàn áp phong trào tại chỗ. Những công cụ này đều xây dựng cơ sở bí mật trong mọi tầng lớp nhân dân. Ở thành phố, thị xã, chúng tổ chức tìm kẹp tương tự như ở nông thôn, nhưng chặt hơn, sâu hơn. Đối với vùng giải phóng, địch sử dụng gián điệp cài vào nội bộ ta, chiêu hàng bí mật, tâm lý chiến, phá rối an ninh trật tự... mục tiêu chính là phục vụ cho lấn chiếm, giành dân và gây chiến tranh tâm lý.

Đối phó với hoạt động của địch, Trung ương Cục miền Nam xác định: "Công tác chống gián điệp phải tập trung cho chống phá bình định, giành dân, giành quyền làm chủ, mở rộng vùng giải phóng ở nông thôn, giữ vững vùng đã giải phóng". Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, lực lượng An ninh hướng công tác về cơ sở, nắm âm mưu địch sâu hơn, nắm quần chúng chắc hơn, tổ chức phong trào quần chúng làm công tác an ninh ở vùng giải phóng, vùng tranh chấp; phối hợp với phong trào "Tấn công địch phía trước, phá tìm kẹp phía sau". Chủ trương sáng suốt và kịp thời của Trung ương Cục đã giúp lực lượng An ninh hướng mũi nhọn cuộc đấu tranh vào âm mưu chiến lược của Mỹ, ngụy; hỗ trợ cho quần chúng vùng lên giành quyền làm chủ ở chính nơi mà kẻ địch cho là "Cuộc giành giật sống còn cuối cùng". Phong trào quần chúng phá kèm, diệt bọn ác ôn, bọn tay sai chỉ điểm phát triển mạnh và rộng khắp các vùng nông thôn, kể cả vùng Tây Nam Bộ. Chỉ tính từ năm 1973 đến tháng 5-1974 ta đã diệt 2.014 tên, bắt 1.588 tên ác ôn, nhân viên Phụng Hoàng khét tiếng ở vùng địch chiếm đóng; xây dựng được 16.235 cơ sở là cán bộ nhân viên xã, ấp. Cuối năm 1974, hàng loạt "Ban tề" mật báo viên, nhân viên "Cuộc cảnh sát" ở địa bàn giáp ranh đã phải lưu vong hoặc trốn sâu vào vùng địch kiểm soát; hàng trăm ban An ninh thôn, ấp ở vùng trắng được phục hồi.

Đối với vùng hanh lang, vùng giáp ranh và vùng lõm đã vô hiệu hoá 11.635 tên là tay sai của "Sở Mỹ", trong đó có 38% là đối tượng gián điệp, chỉ điểm, nhân viên Ủy ban Phụng Hoàng, ở vùng giải phóng ta vận động nhân dân củng cố phong trào "Bảo mật phòng gian", giữ vững vùng giải phóng. Các lực lượng vũ trang tăng cường công tác truy lùng, đánh đuổi gián điệp biệt kích, bảo vệ an toàn cơ quan, kho tàng, tuyến đường vận chuyển. Hàng trăm toán gián điệp

biệt kích đã bị bắt, bị diệt, có toán tới 30 tên. Từ năm 1973 đến cuối năm 1974, ta đã bắt, truy tố 343 tên gián điệp biệt kích, đưa đi tập trung cải tạo 1.420 tên.

Lực lượng An ninh các khu, tỉnh, huyện vừa khai thác số gián điệp bị bắt vừa soát xét lại vụ việc nghi nội gián trước kia chưa có điều kiện làm rõ để tổ chức bóc gỡ, từng bước củng cố nội bộ các cơ quan kháng chiến. Đến cuối năm 1974, ta đã khám phá 117 vụ nội gián, trong đó có 92 vụ ở các cấp cơ sở. Kết quả đấu tranh chống nội gián cho thấy, kẻ địch thu được một số kết quả ở cấp cơ sở, có tính chiến thuật nhưng chúng không thành công ở cấp cao và có tính chiến lược. Lực lượng An ninh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ nội bộ, bảo vệ các đồng chí lãnh đạo cao cấp. Đây là thành công có ý nghĩa quyết định đối với yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng. Cùng với đấu tranh bóc gỡ đầu mối nội gián, lực lượng An ninh đã chú trọng công tác thẩm tra, xác minh, giải oan nhiều trường hợp bị xử lý oan do cơ quan tình báo Mỹ, ngụy lập hồ sơ giả, tung tin bôi lem, làm khuynh đảo nội bộ ta.

Tóm lại: Giai đoạn từ năm 1973 đến năm 1975 là giai đoạn lịch sử ngắn nhưng có ý nghĩa quan trọng, là giai đoạn tạo thế, tạo lực, tạo thời cơ cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng. Công tác đấu tranh chống gián điệp ở cả hai miền Nam, Bắc đã đáp ứng được nhiệm vụ cơ bản của giai đoạn lịch sử quan trọng này. Việc kịp thời chuyển hướng đấu tranh, tổ chức lực lượng hướng về cơ sở, lấy xã, ấp giải quyết vấn đề chiến tranh 6 miền Nam là hệ thống những quyết sách sát hợp với diễn biến tình hình, đã phát huy cao độ vai trò của nhân dân, tạo đã cho lực lượng cách mạng phát triển nhanh chóng, tạo thế và lực cho cách mạng. Trong đấu tranh, đã kết hợp chặt chẽ giữa trừng trị bọn gián điệp, chỉ điểm với phá thế kèm kẹp, giải quyết không chỉ mục tiêu đánh địch mà còn tạo ra áp lực chính trị mạnh, tác động tinh thần đối với hệ thống chính quyền tay sai ở cấp cơ sở của địch, góp phần phá âm mưu chiến lược của Mỹ, ngụy. Đây là một trong những yếu tố quan trọng, đánh bại bình định, chống lấn đất, giành dân, đẩy địch vào thế yếu, thế bị động; tạo thế, tạo lực, thúc đẩy thời cơ cho cuộc tổng tiến công đến sớm.

Trận tuyến đấu tranh chống gián điệp ở miền Bắc vẫn diễn ra quyết liệt, lực lượng An ninh sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ; thực hiện các biện pháp phòng và chống đạt hiệu quả cao, nhất là đối với những phương thức hoạt động được đối phương tập trung triển khai như lâm thời, thường trú; bắt cóc ngư dân. Trong giai đoạn này, lực lượng An ninh miền Bắc đã giành được thắng lợi to lớn trong quá trình đấu tranh với đối tượng X70 và X77. Ta không chỉ vô hiệu hoá được hoạt động của điệp viên, bóc gỡ cơ sở của chúng mà chủ yếu là bảo vệ tuyệt đối an toàn đường lối của Đảng, tổ chức của Đảng nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu đối ngoại phục vụ công cuộc giải phóng miền Nam, xây dựng và bảo vệ miền Bắc.

Đấu tranh chống nội gián ở miền Nam còn nhiều sơ hở, nhất là các cấp cơ sở, các đoàn thể quần chúng. Những thiệt hại do nội gián gây ra với cách mạng không nhỏ, song những thiệt hại đó chỉ xảy ra ở các cấp cơ sở nên kẻ địch không xoay chuyển được tình thế. Nhiệm vụ bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến, các đồng chí lãnh đạo cao cấp, các chủ trương lớn là thắng lợi có ý nghĩa quyết định. Mặc dù kẻ địch đạt được kết quả ở mức độ nào đó trong các kế hoạch nội gián, song không gây tác hại đến mức làm khuynh đảo nội bộ ta hoặc chi phối khuynh hướng phát triển của cách mạng. Do đó, đấu tranh chống nội gián vẫn là thắng lợi to lớn ở miền Nam.

CHƯƠNG III

ĐẤU TRANH CHỐNG GIÁN ĐIỆP THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-2005)

Cuộc đấu tranh chống gián điệp thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa từ năm 1975 đến năm 2005 diễn ra vô cùng gay go, quyết liệt và có độ nhạy cảm cao. Trên lĩnh vực bảo vệ an ninh chính trị, có thể phân thành hai giai đoạn rõ rệt là giai đoạn “chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt” (từ năm 1975 đến năm 1989) và giai đoạn “chống diễn biến hòa bình” (từ năm 1990 đến 2005).

1. Giai đoạn từ giữa năm 1975 đến cuối năm 1989

Mùa xuân năm 1975, quân và dân ta tiến hành cuộc tổng tiến công và nổi dậy, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Sau 30 năm kiên cường chiến đấu, dân tộc ta giành độc lập hoàn toàn, cách mạng nước ta chuyển sang bước ngoặt lịch sử mới: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Giai đoạn lịch sử từ năm 1975 đến năm 1989, cách mạng nước ta phát triển thành hai bước rõ ràng: Từ năm 1975 đến năm 1986, cả nước vừa khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân, vừa xây dựng Chủ nghĩa xã hội trước những tác động tiêu cực của đường lối, chính sách quan liêu bao cấp. Từ năm 1986 đến năm 1989, Đảng khởi xướng đường lối đổi mới, cả nước đi chặng đường đầu tiên thắng lợi của sự nghiệp đổi mới trước sự tấn công từ nhiều phía của bọn phản động quốc tế.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, tình hình an ninh chính trị ở các tỉnh phía Nam xuất hiện những vấn đề cấp bách cần được giải quyết: Hơn một triệu ngụy quân, ngụy quyền, hơn hai triệu đảng viên của 469 đảng phái phản động, 120.367 cảnh sát, mật vụ... tan rã tại chỗ; đa số ra trình diện và chấp hành học tập, cải tạo nhưng còn một bộ phận không nhỏ vẫn lẩn trốn hoặc thay đổi địa bàn tiếp tục chống phá. Dần dần chúng co cụm thành các ổ nhóm vũ trang, tổ chức phản động mạnh động chống chính quyền. Lực lượng Fulro ở các tỉnh Tây Nguyên được bọn phản động quốc tế hỗ trợ, hoạt động ráo riết và trắng trợn. Mặc dù đã thất bại, nhưng Mỹ vẫn nuôi ảo tưởng quay trở lại, tiến hành nhiều kế hoạch cài gián điệp ở lại, chờ thời cơ hoạt động. Sau một thời gian nằm im nghe ngóng, bọn gián điệp cài lại dần dần móc nối hoạt động, câu móc với các tổ chức phản động thành những liên minh phản cách mạng mạnh động gây ra nhiều vụ bạo loạn ở các tỉnh phía Nam.

Diễn biến tình hình trên càng trở nên trầm trọng do những tác động khách quan trọng nội tại xã hội ta sau chiến tranh: Đất nước liên tục bị thiên tai hạn hán; cơ chế quản lý quan liêu bao cấp không phù hợp với thực tiễn; một số sai lầm trong việc đề ra chính sách điều hành xã hội dẫn đến sản xuất bị đình đốn, lưu thông phân phối ách tắc, đời sống của nhân dân vô cùng khó khăn. Nạn tham nhũng, buôn lậu, trộm cắp hoành hành, tệ nạn xã hội phát triển, trật tự an toàn xã hội có biểu hiện rối ren. Từ năm 1978, số người trốn ra nước ngoài ngày một đông. Cùng với bọn di tản năm 1975, những người trốn khỏi Tổ quốc là nguồn để bọn phản động quốc tế sử dụng làm lực lượng xung kích chống phá ta. Đối với Mỹ, sau thất bại năm 1975, CIA điều chỉnh kế hoạch tình báo để phục vụ cho âm mưu đánh ta lâu dài. Chúng sử dụng bọn di tản, những người trốn ra nước ngoài làm lực lượng công khai phá hoại tư tưởng và bí mật xâm nhập về nước gây bạo loạn. CIA tăng cường cài điệp viên vào các đoàn lâm thời, trụ sở thường trú của các nước đồng minh với Mỹ hoặc lệ thuộc; móc nối với cơ quan đặc biệt TH, các nước thuộc khu vực quanh Đông Dương, hình thành vành đai trực tiếp uy hiếp an ninh nước ta và các nước Đông Dương.

Bị thất bại trong cuộc chiến tranh biên giới phía Tây Nam và phía Bắc, cơ quan đặc biệt TH càng tăng cường hoạt động gián điệp đối với nước ta. TH dùng mọi thủ đoạn, tận dụng mọi điều kiện, ồ ạt tung gián điệp vào sâu trong nội địa vừa thu thập tin tức vừa kích động người Hoa chống phá. Trong đó, ngoài số nội gián đã cài vào nội bộ ta từ nhiều năm trước, TH ráo riết mua chuộc, khống chế cán bộ và nhân viên các cơ quan Đảng, Chính quyền, lực lượng vũ trang làm cơ sở cho chúng. TH còn lợi dụng quan hệ thân tộc, giao lưu hàng hoá, chợ đường biên... tung tay chân vào nội địa hoặc bí mật bắt bà con các vùng giáp ranh khống chế, mua chuộc, giao nhiệm vụ. Sau thất bại ở biên giới phía Tây Nam và phía Bắc năm 1979, từ năm 1980 đến năm 1985, TH duy trì 7 đại đội phỉ hoạt động trong vùng rừng núi 6 tỉnh phía Bắc nước ta với mục đích vừa gây rối vừa kích động đồng bào dân tộc nổi dậy chống chính quyền. Để phục vụ cho âm mưu "bá quyền", TH phát động "kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt", đánh ta toàn diện trên mọi lĩnh vực. Một trong những hướng tấn công chủ yếu của chúng là sử dụng bọn phản động lưu vong, huấn luyện thành gián điệp biệt kích bí mật xâm nhập về nước mang theo các loại phương tiện chiến tranh, liên kết với các đầu mối gián điệp, với các tổ chức phản động trong nội địa thực hiện các kế hoạch "Trong nổi dậy, ngoài đánh vào", bạo loạn lật đổ chính quyền ở từng địa phương, xây dựng căn cứ, phát triển lực lượng, tiến đến thực hiện âm mưu bạo loạn lật đổ chính quyền trên cả nước vào các năm 1982, 1983, 1985, 1987. Do đó, yêu cầu của cuộc đấu tranh chống gián điệp ở giai đoạn này là vừa phải giải quyết những vấn đề căn bản do hậu quả chiến tranh, vừa phải chuyển hướng để đánh bại âm mưu mới, sự liên kết mới của các cơ quan gián điệp nước ngoài.

Trước diễn biến của tình hình ngày càng phức tạp, Đảng, Nhà nước nỗ lực tìm kiếm và đề ra các chủ trương, biện pháp mới, quyết tâm kiềm tỏa, đẩy lùi khó khăn, giữ vững ổn định chính trị trong giai đoạn lịch sử khó khăn nhất. Năm 1986, Đảng ta thực hiện chủ trương đổi mới toàn diện và triệt để, dần dần đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, vững bước trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trung ương Đảng, lãnh đạo Bộ Công an xác định miền Nam

vẫn là chiến trường chính của trận tuyến đấu tranh chống phản cách mạng, tập trung chỉ đạo thực hiện những công tác cơ bản, cấp bách và mang tính chiến lược: Truy quét tàn quân địch; thu gom phương tiện chiến tranh; loại trừ khả năng co cụm, manh động vũ trang bạo loạn của số tàn dư là nguy quân, nguy quyền; tổ chức trình diện, cải tạo với những phần tử làm việc cho chính quyền địch, trọng tâm là đối tượng tình báo, an ninh, cảnh sát, đảng phái chính trị phản động; bóc gỡ mạng lưới gián điệp cài lại, chú trọng đối tượng nội gián. Đối với công tác trình diện, cải tạo, mặc dù các lực lượng đã nỗ lực giải quyết nhưng số lượng đối tượng ra trình diện thấp (60%), các loại an ninh, cảnh sát, CIA, ra trình diện dưới 40%. Trước tình hình đó, Trung ương Cục ra Chỉ thị số 10/CT nhấn mạnh yêu cầu trấn áp phản cách mạng và xác định danh mục gồm 10 loại đối tượng cần trấn áp. Loại I gồm: “Hệ thống Công an, tình báo, CIA, các loại gián điệp, bọn phản bội đầu hàng, chiêu hồi, nội gián”. Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Cục, Bộ tăng cường hàng ngàn cán bộ An ninh cho các tỉnh phía Nam để tập trung lực lượng giải quyết. Kết quả đã tiến hành cải tạo ngắn hạn 50.327 tên, cải tạo dài hạn 5.724 tên; truy bắt 50.000 đối tượng an ninh trốn trình diện, trong đó gần 10.000 tên là an ninh, cảnh sát, chiêu hồi, gián điệp; xác định được hơn 100 tên là trùm CIA như Tucket Richard White, Hoàng Huỳnh, Nguyễn Văn Thuận; đẩy đuổi 500 điệp viên quốc tịch Mỹ, đồng minh của Mỹ núp dưới danh nghĩa phóng viên, nhân viên xã hội, chuyên viên kỹ thuật, khoác áo tu sĩ, kệt lại.

Trong quá trình đấu tranh, lực lượng An ninh tập trung đấu tranh trực diện với số đối tượng loại I, khai thác hồ sơ thu được của địch, phát hiện được hàng ngàn đầu mối nội gián, gián điệp cài lại trong kế hoạch hậu chiến của Mỹ, nguy. Ta nắm được âm mưu tổng quát và một số kế hoạch cụ thể được Mỹ, nguy triển khai từ năm 1968. Đã tham mưu cho lãnh đạo Bộ đề ra chủ trương đấu tranh tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 30, tháng 12-1975: “Phải tăng cường sưu tập, phát hiện địch từ các điểm xuất phát của chúng ở các địa bàn nước ngoài, đặc biệt chú trọng những trung tâm chỉ huy gián điệp của Mỹ và các địa bàn tập trung bọn di tản”. Quán triệt chỉ đạo của Bộ, lực lượng An ninh triển khai đồng bộ các biện pháp

nghiệp vụ, tập trung vào công tác điều tra cơ bản và làm rõ nhiều kế hoạch tình báo của Mỹ, ngay đã tiến hành ngay trong quá trình bốn bên đàm phán tại Hội nghị Pari. Đặc biệt, ta phát hiện từ tháng 3 năm 1975, cơ quan tình báo Mỹ điều chỉnh kế hoạch hậu chiến được hoạch định năm 1968 thành “Kế hoạch lâu dài”. “Kế hoạch lâu dài” gồm 3 nội dung:

- Miền Nam có thể có chính phủ liên hiệp hoặc bị cách mạng giải phóng hoàn toàn. Phải chuẩn bị cho cả hai khả năng. Soát lại toàn bộ điệp viên CIA, chọn số không bị lộ huấn luyện cấp tốc để có thể cài lại.

- Tuyển nhân viên mới nhằm vào các thành phần trong cơ quan kinh tế, cơ quan chính trị, sinh viên, trí thức, tôn giáo, "có bộ mặt sạch sẽ", không hợp tác với Thiệu và Mỹ, có khả năng tiếp cận nguồn tin, huấn luyện gián điệp để cài lại.

- Cát giấu phương tiện dự trữ để điệp viên hoạt động lâu dài.

"Kế hoạch lâu dài" của CIA ra đời trong lúc quân và dân ta tiến hành cuộc tổng tiến công nên chúng chỉ triển khai được một phần. Tuy vậy, CIA cũng cài được một số cơ sở ở miền Tây, quân khu I, quân khu II. Sau khi chiến tranh kết thúc, ta chủ động truy quét, bóc gỡ bọn gián điệp và phản động nên về căn bản mạng lưới gián điệp cài lại trong kế hoạch bị bắt, cải tạo hoặc tan rã. Chỉ tính riêng đầu mối Trương Đình Du, lực lượng An ninh đã bắt 11 điệp viên, tổ chức trình sát hơn 100 đối tượng có dấu hiệu CIA cài cắm.

Từ đầu năm 1976 đến năm 1980, lãnh đạo Bộ chỉ đạo lực lượng Bảo vệ nội bộ tập trung mũi nhọn vào đấu tranh chống nội gián - phương thức nguy hiểm nhất mà cơ quan tình báo Mỹ, ngay đã triển khai ráo riết từ năm 1968 trong kế hoạch hậu chiến. Tháng 9-1976, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị 236/CT-TW xác định: “Chúng đã tìm mọi cách gài người vào nội bộ Đảng, vào các cơ quan cách mạng, phá từ bên trong phá ra... Phải phát hiện, thẩm tra, kết luận, xử trí những tên nội gián làm tay sai cho địch, những phần tử đã đầu hàng giặc”. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV tiếp tục nhấn mạnh: "Phải cảnh giác đề phòng những phần tử cơ hội chui vào Đảng". Để triển khai công tác đấu tranh chống nội gián, Bộ Chính trị ra Nghị quyết thành lập “Tiểu ban đặc biệt bảo vệ Đảng” ở

các tỉnh phía Nam; giao cho lực lượng An ninh phối hợp với các cấp ủy Đảng tổ chức quét hết mạng lưới nội gián: “Tập trung vào vấn đề chống mạng lưới nội gián của Mỹ, nguy đã cài cắm vào nội bộ ta từ 30-4-1975 về trước mà chủ yếu là ở địa bàn các tỉnh phía Nam từ Bình Trị Thiên trở vào”¹ (Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 31). Thực hiện Nghị quyết của Đảng, Bộ triệu tập Hội nghị chuyên đề chống nội gián; quyết định thành lập Phòng chống nội gián đặt tại Cục KE3; thành lập các tổ chống nội gián tại Công an các tỉnh phía Nam và các tỉnh trọng điểm phía Bắc. Hội nghị ra Chỉ thị số 17 nêu rõ: “Phải coi công tác chống nội gián là công tác có tầm quan trọng đặc biệt, phải tiến hành khẩn trương, cấp bách và phải được tập trung chỉ đạo, tập trung lực lượng hoàn thành”. Chỉ thị 17 xác định một số vấn đề về phương châm, nguyên tắc trong quá trình đấu tranh: “Giữ vững bên trong, tích cực phòng ngừa, bảo vệ an toàn nội bộ ta”, “Khẩn trương phát hiện, kịp thời xử lý”; khi xử lý phải đảm bảo nguyên tắc “Kiên quyết và thận trọng”. Sau 5 năm đấu tranh, ta đã tổ chức khai thác hàng chục ngàn hồ sơ về kế hoạch, đầu mối; thẩm vấn hàng ngàn sĩ quan chỉ huy, sĩ quan điều khiển của địch đang tập trung cải tạo; thẩm tra 36.800 hồ sơ thẩm vấn cán bộ ta bị địch bắt; 268.000 hồ sơ chiêu hồi. Phối hợp với các cơ quan chức năng xác minh, kiểm danh, kiểm diện 2.932 đối tượng là nội gián do CIA, Đặc uỷ Trung ương Tình báo, cảnh sát đặc biệt, Uỷ ban Phụng Hoàng, Biệt đội sưu tầm, An ninh quân đội thực hiện. Trong đó có những đầu mối điển hình: Vụ Nguyễn Thượng Biền, Đinh Văn Di, Nguyễn Văn Can, Võ Văn Ba, Vũ Thị Hằng, Tạ Văn Bốn, Nguyễn Thúc Tuân...

Năm 1980, Bộ tiến hành tổng kết công tác đấu tranh chống nội gián và đánh giá: “Tuy ta đã quét vét cơ bản mạng lưới nội gián Mỹ, nguy cài lại trước ngày 30-4-1975 nhưng mới ở bề nổi khi xử lý còn nhiều vấn đề vướng mắc, cần phải tiếp tục tiến hành nghiên cứu lâu dài và thận trọng”.

Mặc dù Đảng ta và ngành Công an đã xác định nội gián là đối tượng nguy hiểm nhất; kịp thời chỉ đạo đấu tranh, tổ chức lực lượng đủ sức bóc gỡ mạng lưới địch cài cắm và đã đạt được những kết quả quan trọng. Nhưng từ sau năm 1980 không duy trì đúng mức

công tác này, trong quá trình thẩm tra hoặc xử lý đụng chạm đến những vấn đề “nhạy cảm” chưa có đối sách cụ thể. Do đó, nhìn tổng quát, công tác chống nội gián tuy bước đầu đáp ứng được yêu cầu khách quan của lịch sử nhưng chưa đúng tầm với âm mưu, quy mô, mức độ mà kẻ địch đã thực hiện từ nhiều năm trước.

Trên lĩnh vực đấu tranh với phương thức lâm thời, thường trú, ta chủ động triển khai các mặt công tác phòng ngừa, trong đó đã thống nhất các phong trào quần chúng trong thời kỳ chống Mỹ thành “Phong trào bảo vệ An ninh Tổ quốc”, nội dung và hình thức phù hợp với bối cảnh nước nhà thống nhất, mở rộng quan hệ ngoại giao. Bộ đã tham mưu giúp Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách, quy định về tiếp xúc, làm việc với người nước ngoài; về giữ gìn bí mật; về tăng cường công tác bảo vệ nội bộ. Những mặt hoạt động mang tính công khai của các tầng lớp quần chúng và cán bộ cùng với các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng An ninh đã tạo thành thế trận bao vây, vô hiệu hoá căn bản hoạt động của gián điệp lâm thời, thường trú. Từ năm 1975 đến tháng 10-1978, theo dõi 178 đoàn, gồm 738 đối tượng Mỹ hoặc các tổ chức quốc tế do Mỹ chi phối, phát hiện 142 tên là CIA, 165 tên nghi DIA. Theo dõi số đối tượng thuộc nước Cộng hoà Pháp, phát hiện 15 tên là CIA. Từ năm 1979 đến năm 1986 đã theo dõi 33.488 lượt người nước ngoài vào Việt Nam. Ngoài phát hiện các đối tượng Mỹ, còn phát hiện các điệp viên của cơ quan đặc biệt TH, Thái Lan Nhật Bản, Pháp. Trong quá trình đấu tranh, ta chọn lựa một số điệp viên có đủ điều kiện, đánh trở lại trung tâm địch phục vụ yêu cầu nắm địch từ trung tâm chỉ huy của chúng.

Trên lĩnh vực đấu tranh với gián điệp của TH: từ trước năm 1975, cơ quan đặc biệt TH đã lợi dụng sự giúp đỡ cách mạng nước ta để tổ chức hoạt động gián điệp nhưng còn dè dặt, chủ yếu là thu thập tin tức nhằm điều chỉnh đường lối của Đảng, tác động để biến nước ta thành nước lệ thuộc vào họ. Thời kỳ này Trung ương Đảng đã chỉ đạo cơ quan An ninh thành lập bộ phận chuyên trách theo dõi đối tượng X70 đặt tại Cục 78, chuyên trách theo dõi đối tượng TH và những người theo quan điểm của TH. Từ những năm 1970, lực lượng An ninh đã biên soạn một đầu sách chuyên đề, hướng dẫn

toàn ngành nắm tình hình, thực hiện đối sách cụ thể với đối tượng X70. Sau năm 1975, TH chuyển sang giai đoạn hoạt động mới với quy mô, tính chất ngày càng quyết liệt, trắng trợn, bộc lộ rõ bản chất phản động quốc tế và dã tâm thôn tính nước ta. Trung ương Đảng xác định TH là kẻ thù trực tiếp, nguy hiểm của cách mạng nước ta và kết luận tại Nghị quyết 31-NQ/TW: “Những đối tượng sau đây cần phải tập trung đấu tranh và trừng trị kịp thời:

1. Bọn gián điệp TH, bọn tay sai và đồng bọn của chúng.
2. Bọn gián điệp Mỹ, bọn gián điệp Nhật, Pháp, Anh và tay sai của chúng.
3. Mũi nhọn đấu tranh phải nhắm trước hết vào bọn gián điệp TH và gián điệp Mỹ là đối tượng nguy hiểm nhất, mà nguy hiểm trực tiếp là gián điệp TH. Trong bọn gián điệp thì nguy hiểm nhất là bọn nội gián”. Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị chỉ ra những công tác lớn nhằm nắm cho được âm mưu, tổ chức hoạt động của từng loại đối tượng; xác định các vùng xung yếu; củng cố tổ chức Đảng, chính quyền nhằm đấu tranh có hiệu quả với âm mưu của CIA và cơ quan đặc biệt TH. Trung ương Đảng chỉ thị cải tổ bộ máy tổ chức Công an nhân dân, thành lập Cục Chống gián điệp TH (A14) và các bộ phận chuyên trách chống gián điệp TH ở địa phương để tăng cường tổ chức đấu tranh.

Trước năm 1978, lực lượng An ninh đã khám phá một số án như Lý Nghiệp Phu, Trần Hoạt, Quách Minh...; phát hiện mạng lưới điệp viên nằm trong “Hội Hoa liên”, “Báo Tân Việt Hoa”, “Hội sinh viên Hoa kiều yêu nước”, “Công ty hữu hạn Hoa Nam” và một số đầu mối nội gián cài vào nội bộ ta. Từ sau “sự kiện người Hoa”, sau hai cuộc chiến tranh biên giới phía Tây Nam và phía Bắc, cơ quan đặc biệt TH tiến hành hoạt động gián điệp với quy mô ngày càng lớn, nhiều cách thức mới, thủ đoạn hoạt động đa dạng. Hoạt động gián điệp không chỉ do cơ quan đặc biệt tổ chức mà nhiều cơ quan khác nhau, từ Trung ương tới địa phương đều tổ chức do đó diễn biến hoạt động hết sức phức tạp. Gián điệp TH hoạt động chủ yếu trên các lĩnh vực: cài nội gián; sử dụng Hoa kiều; chợ đường biên, hoạt động phi; gây chiến tranh tâm lý. Đặc biệt nghiêm trọng là TH câu kết với CIA sử dụng các tổ chức phản động người Việt lưu vong ở nước

ngoài; móc nối với cơ quan tình báo Thái Lan và một số nước trong khu vực, sử dụng đất của họ làm căn cứ huấn luyện, cung cấp vũ khí và phương tiện chiến tranh, biến chúng thành những tên lính xung kích để thực hiện chiến thuật “trong nổi dậy, ngoài đánh vào”.

Để đấu tranh thắng lợi với gián điệp TH, Đảng ta xác định phải vận động tất cả các cơ quan ban ngành, các cộng đồng dân cư kể cả Hoa kiều, nâng cao cảnh giác, tích cực tham gia. Do vậy, khi giải quyết vụ gây rối ở miền Nam, ta đã bắt 140 tên cầm đầu an toàn và phát hiện trong số này có 7 tên đã đi Trung Quốc quay trở lại. Đã làm rõ Cục Tình báo Hoa Nam phái hàng trăm điệp viên vào miền Nam, nguy trang là các công ty kinh doanh: “Công ty hữu hạn Hoa Nam”, “Công ty Trung Quốc thổ sản thương xã”... Chúng lập hệ thống chân rết dưới dạng các cửa hàng ở khắp 17 tỉnh thành phố miền Nam. Tại thành phố Hồ Chí Minh, lực lượng An ninh phá 8 tổ chức phản động dưới dạng đoàn hội: “Hội học sinh Hoa kiều yêu nước”, “Đoàn thanh niên chủ nghĩa Mác - Lênin”... bắt 41 tên cầm đầu. Khám phá một tổ chức phản động “Dân chủ tự lập” ở Điện Biên gồm 39 tên do Bạc Cầm Oan - gián điệp TH cầm đầu; phá tổ chức phản động tại Đồng Đăng gồm 50 tên do 4 cán bộ đảng viên của ta bị địch mua chuộc và trở thành kẻ cầm đầu, do gián điệp TH chỉ đạo. Chỉ tính trong 3 năm, từ năm 1978 đến năm 1980, lực lượng An ninh đã phát hiện 1.485 tên trong mạng lưới tình báo TH cài lại; 153 tên do Công an TH mới đánh sang. Từ năm 1980 đến năm 1986, phát, hiện, xử lý hàng trăm tên nội gián cài vào chính quyền cơ sở cấp xã, huyện, lực lượng vũ trang ở các tỉnh biên giới phía Bắc; hàng trăm tên chui vào các cơ quan xí nghiệp, ban ngành ở Trung ương và lực lượng vũ trang Quân khu I, Quân khu II.

Đấu tranh chống gián điệp TH ở giai đoạn này diễn biến vô cùng gay go, quyết liệt. Ta vừa phải đấu tranh với hệ thống TH đã cài cắm trước năm 1975, vừa phải đấu tranh với những chiến dịch mới, cách thức hoạt động mới, ráo riết và trắng trợn có sự câu móc, hỗ trợ của lực lượng không nhỏ người Hoa trên đất nước ta. Đây cũng là giai đoạn Đảng ta hoạch định đường lối, phương châm, đối sách phù hợp với thực tiễn hoạt động của loại đối tượng đặc biệt này. Do đó, từng bước bóc gỡ căn bản số điệp viên đã cài cắm từ trước; đồng

thời ngăn chặn có hiệu quả những chiến dịch hoạt động mới của cơ quan đặc biệt TH. Tuy nhiên do những đặc điểm về địa lý, xã hội; do lịch sử quan hệ lâu đời giữa hai nước, hai dân tộc đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tổ chức đấu tranh cũng như xử lý đối tượng. Giám điệp TH cũng đã đạt được một số kết quả trong việc cài cắm, móc nối tay chân vào nội bộ các cơ quan Đảng, Chính quyền, Quân đội, Công an, nhất là ở sáu tỉnh biên giới, Quân khu I, Quân khu II, gây tác hại không nhỏ. Do đó đấu tranh với đối tượng TH vẫn luôn là mặt trận nóng bỏng và quyết liệt.

Từ năm 1980, bọn phản động trong giới cầm quyền TH phát động kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt; câu kết với Mỹ thiết lập vành đai chống Việt Nam, phát động “kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt”; hướng tấn công chủ yếu là “Trong nổi dậy, ngoài đánh vào”. Cơ quan đặc biệt chỉ đạo và tài trợ cho các tổ chức phản động lưu vong do Võ Đại Tôn, Đặng Văn Thanh, Lê Quốc Túy, Mai Văn Hạnh, Hoàng Cơ Minh, Trần Quang Đô cầm đầu thành lập tổ chức tại các khu vực có những trung tâm thù địch chống nước ta như Úc, Mỹ, Pháp, Canada, Đức; sau đó lần lượt trở về Thái Lan xây dựng căn cứ bàn đạp, phát triển lực lượng, tổ chức huấn luyện, chuẩn bị các điều kiện xâm nhập về nước. Điển hình là tổ chức tình báo gián điệp do Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh cầm đầu; Túy, Hạnh thành lập tổ chức tại Pháp, năm 1980 chuyển về Thái Lan, được tình báo TH, tình báo Thái Lan chỉ đạo, cung cấp phương tiện hoạt động, tiền bạc, cho lập mật cứ, cử chuyên gia huấn luyện biệt kích, cho sử dụng cảng Rayon và đảo Samui làm đầu cầu tập kết vũ khí và biệt kích để tiến hành xâm nhập bằng đường biển. Chỉ trong một thời gian ngắn, chúng đã cung cấp cho tổ chức tình báo gián điệp do Túy, Hạnh cầm đầu hàng trăm tấn súng đạn, phương tiện hoạt động. Ngoài cung cấp đôla (USD), TH còn in cho chúng 300 triệu đồng tiền ngân hàng Việt Nam giả để phá hoại kinh tế của ta (vào thời điểm năm 1982, 1983, với 300 triệu đã đủ sức làm khuynh đảo nền kinh tế đất nước). Cuối năm 1980, Túy, Hạnh bắt đầu thực hiện kế hoạch xâm nhập về nước, móc nối với các tổ chức phản động trong nội địa hòng thực hiện âm mưu bạo loạn cướp chính quyền vào các năm 1982, 1983 và 1985. Gần 7 năm (1981-1987), lực lượng An ninh

triển khai kế hoạch KHCM12 và ĐN10, dự chúng tiến hành hơn 20 chuyến xâm nhập để đón bắt gần 200 tên biệt kích, thu hơn 300 tấn vũ khí và phương tiện hoạt động; bóc gỡ hàng chục đầu mối gián điệp cài lại; trấn áp 10 tổ chức phản động đã móc nối với CM12, có tổ chức gồm hàng ngàn tên; phá tan các kế hoạch bạo loạn cướp chính quyền của bọn phản động quốc tế.

Khi Túy, Hạnh thất bại, chúng lại tiếp tục nuôi dưỡng các tổ chức phản động lưu vong do Hoàng Cơ Minh, Trần Quang Đô, Đặng Văn Thanh cầm đầu. Từ năm 1987 đến năm 1989, chúng thực hiện nhiều cuộc hành quân bằng đường bộ, xâm nhập vào địa bàn các tỉnh Trung Bộ và Nam Bộ. Có cuộc hành quân tới 151 tên, tiếp tục thực hiện âm mưu liên kết với các đầu mối gián điệp, các tổ chức phản động trong nội địa, âm mưu cướp chính quyền ở từng xã, từng huyện; xây dựng mật cứ, phát triển lực lượng để đồng loạt nổi dậy cướp chính quyền. Từ năm 1987 đến năm 1989, lực lượng An ninh phối hợp với nước bạn, đập tan 3 cuộc hành quân "Đông tiến", bắt và diệt gần 300 tên, thu gần 100 tấn vũ khí và phương tiện chiến tranh. Hoạt động gián điệp ở giai đoạn này có một số nét mới: Bọn gián điệp không chỉ thu thập tin tình báo mà chúng nghiêng hẳn về móc nối cơ sở, hoạt động vũ trang và làm lực lượng nòng cốt của các tổ chức phản động trong nước, hoặc bộ khung của lực lượng quân sự, chính quyền trong nội địa khi được thành lập. Do đó, quá trình đấu tranh chống gián điệp, lực lượng An ninh đã thực hiện chiến thuật mới: Thúc đẩy các tổ chức phản động phải bộc lộ để trấn áp.

Trong quá trình đấu tranh với phương thức này, lực lượng An ninh đã dự báo, tính toán trước những khả năng kẻ địch sẽ tiến hành chống phá ta để hoạch định đối sách thích hợp. Ta triển khai đồng bộ các biện pháp nắm tình hình; theo dõi chặt những đối tượng ở trong nước, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu tranh chống phản động, phá vỡ thế liên minh, hợp lực giữa bọn bên trong với bọn bên ngoài. Một trong những công tác cơ bản được chú trọng thực hiện và thực hiện có hiệu quả là tổ chức trinh sát nắm địch từ xa. Kết quả của công tác này giúp lực lượng An ninh nắm chắc được các tổ chức phản động lưu vong ngay từ khi bắt đầu hình

thành; nắm được lực lượng, thời gian chúng chuyển về các nước trong khu vực xây dựng căn cứ bàn đạp. Do nắm chắc tình hình địch, nên đã chủ động xác định phương hướng đấu tranh cũng như áp dụng sắc sảo chiến thuật “dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch”. Quá trình tổ chức đấu tranh lực lượng An ninh không những làm thất bại âm mưu, hoạt động của bọn phản động quốc tế mà còn tương kế bắt hầu hết bọn cầm đầu tổ chức; trấn áp mạnh các tổ chức phản động bên trong, phá tan liên minh phản cách mạng trong - ngoài, giữ vững an ninh chính trị trong giai đoạn đất nước đang gặp rất nhiều khó khăn. Thắng lợi trên trận tuyến này có ý nghĩa quan trọng đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia. Không những ta đánh bại hướng tấn công chủ yếu của “Kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt”, mà còn xây dựng được địa bàn an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng.

Tóm lại: Thời kỳ từ năm 1975 đến năm 1989 là giai đoạn lịch sử có nhiều diễn biến phức tạp. Đất nước ta trải qua những khó khăn thử thách to lớn trước bước ngoặt lịch sử mới. Đảng ta đã kịp thời chỉ đạo, xác định đối tượng nguy hiểm trước mắt và lâu dài để tập trung mũi nhọn đấu tranh. Xác định địa bàn trọng điểm là các tỉnh phía Nam để tập trung chỉ đạo và tập trung lực lượng tổ chức đấu tranh; xác định những phương thức hoạt động chủ yếu của địch cần phải chữa mũi nhọn giải quyết.

Đấu tranh chống gián điệp và đấu tranh chống phản động đã hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhau tạo thành thế trận phòng ngừa, trấn áp phản cách mạng hoàn chỉnh, phá vỡ thế liên kết trong - ngoài, đồng thời còn tạo điều kiện để ta thực hiện chiến thuật “Trò chơi nghiệp vụ” trong nhiều năm mà các cơ quan tình báo và các thế lực thù địch không hay biết. Làm tốt công tác đấu tranh chống phản động ở các tỉnh phía Nam cũng tức là xóa bỏ cơ sở xã hội và những điều kiện bọn gián điệp có thể móc nối hoặc ẩn nấp đối với địa bàn có hàng triệu người đã từng cộng tác với Mỹ.

Công tác điều tra nắm tình hình địch được củng cố một bước rất cơ bản, giúp ta dự đoán, dự báo đúng hướng hoạt động của địch. Lực lượng An ninh đã mạnh dạn sử dụng biện pháp trinh sát nắm

địch từ trung tâm xuất phát âm mưu ở nước ngoài và đạt kết quả cao. Đã phối hợp chặt chẽ với các nước trong khu vực, kết hợp nhuần nhuyễn giữa phản gián với tình báo, đánh địch từ căn cứ bàn đạp, từ nơi xuất phát. Biện pháp và chiến thuật này tuy không mới nhưng được vận dụng sáng tạo trong điều kiện lịch sử mới đã đem lại thắng lợi to lớn. Quá trình đấu tranh với các tổ chức, đầu mối gián điệp, ta đã mạnh dạn xây dựng cơ sở đánh vào trung tâm của chúng ở nước ngoài, chuẩn bị điều kiện nắm âm mưu và hoạt động của chúng ở những giai đoạn sau. Đặc biệt là đã phát huy được tinh thần yêu nước của kiều bào, kể cả những người bị địch mua chuộc, ép buộc theo chúng nên giúp ta nắm được âm mưu của địch ngay từ khi chúng bắt đầu tập hợp lực lượng ở nước ngoài.

2. Giai đoạn từ năm 1990 đến năm 2005

Giai đoạn từ năm 1990 đến năm 2005 là giai đoạn đất nước bước sang thời kỳ mới của sự nghiệp đổi mới và tiếp tục đạt được những thành tựu to lớn; đã thoát khỏi tình trạng khủng hoảng và chuyển sang thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế sâu rộng. Đặc điểm nổi bật của giai đoạn lịch sử này là Đảng và Nhà nước xây dựng cương lĩnh cách mạng của thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội; ban hành nhiều quyết sách mới; xác định những thành phần kinh tế của thời kỳ quá độ, phát triển mạnh mẽ nền kinh tế thị trường; phát huy cao độ dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo; sửa đổi, bổ sung hệ thống luật pháp; mở cửa hợp tác quốc tế sâu rộng, thực hiện đường lối ngoại giao đa chiều, đa dạng.

Giai đoạn này tình hình quốc tế diễn biến hết sức phức tạp, xuất hiện nhiều yếu tố nhạy cảm và khó lường. Bước sang thập kỷ 90, Đảng Cộng sản Liên Xô và hệ thống các đảng Cộng sản ở Đông Âu lâm vào tình trạng khủng hoảng. Liên bang Xô Viết, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tan rã. Cuộc chiến tranh lạnh kết thúc, thế giới chuyển từ đối đầu giữa hai siêu cường (thực chất là phe xã hội chủ nghĩa và phe đế quốc) sang đối thoại. Chủ nghĩa khủng bố đe dọa nghiêm trọng đến an ninh quốc tế và khu vực; một

số quốc gia lợi dụng chống khủng bố thực hiện âm mưu lãnh đạo thế giới. Đế quốc Mỹ tiếp tục thể hiện vai trò sen đầm quốc tế, mở rộng quyền lực đối với các nước có nguồn nguyên liệu dồi dào, các khu vực chiến lược; tổ chức tấn công toàn diện, triệt để vào các nước còn lại của phe xã hội chủ nghĩa hòng xoá bỏ Đảng Cộng sản, lật đổ chủ nghĩa xã hội ở các nước này.

Trong bối cảnh đó, Mỹ và các thế lực thù địch xác định Việt Nam là một trong những tiêu điểm, là thành trì cuối cùng của chủ nghĩa xã hội và tập trung chĩa mũi nhọn tấn công. Chúng thực hiện âm mưu mới, phương thức mới, sự liên kết mới, nguy hiểm hơn nhằm phục vụ cho chiến lược “Diễn biến hoà bình” với mục đích cuối cùng là xoá bỏ Đảng Cộng sản, lật đổ Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Trong nhiều hình thức chống phá của “Diễn biến hoà bình”, trên lĩnh vực an ninh chính trị, các thế lực thù địch thực hiện những hình thức chủ yếu sau:

- Lập nhiều trung tâm phá hoại tư tưởng ở các nước Pháp, Mỹ, Canada, Anh, Úc, Nhật...; sản xuất hàng trăm chương trình nghe, nhìn bằng tiếng Việt để tuyên truyền phá hoại tư tưởng, xuyên tạc tình hình nước ta trên trường quốc tế, đồng thời tán phát về nước hòng làm thoái ruồng tư tưởng cán bộ và nhân dân, xói mòn lòng tin đối với Đảng Cộng sản và Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

- Đưa tay chân vào nước ta núp dưới vỏ bọc đầu tư, sản xuất, kinh doanh, tư vấn, du lịch, tổ chức quốc tế...; móc nối với cơ sở cũ, các phần tử quá khích, bất mãn, để thu tin tình báo và tuyên truyền chống chủ nghĩa xã hội, kích động đa nguyên chính trị, đa đảng cầm quyền, thành lập những tổ chức chính trị đối lập hoặc đấu tranh đòi tự do nhân quyền theo thể chế tư bản.

- Cho tay chân nhập cảnh hợp pháp hoặc xâm nhập bất hợp pháp, mang theo tiền, vàng, tài liệu phản cách mạng về nước; mua chuộc các phần tử chống đối bên trong gây nổ, phá hoại, kích động biểu tình, bạo loạn, khủng bố, làm mất ổn định chính trị.

- Lợi dụng các vấn đề về nông thôn, nông dân; dân chủ nhân quyền, tôn giáo, dân tộc; biển đảo... để xuyên tạc, bôi nhọ và gây sức ép đối với ta trên diễn đàn quốc tế.

Ở trong nước, một số phần tử bất mãn hoặc có khuynh hướng tư tưởng trái với quan điểm của Đảng đã tụ tập thành từng nhóm, tuyên truyền, xuyên tạc một số vấn đề lịch sử, chính trị, kinh tế...; đi đến lợi dụng dân chủ, công khai đả kích hoặc xúi giục những đối tượng khác biểu tình, chống chính quyền. Một số phần tử, ở nhóm còn thu thập tài liệu bí mật quốc gia, sản xuất tài liệu nghe nhìn xuyên tạc tình hình trong nước, chuyển ra nước ngoài cho các thế lực thù địch; hoặc âm mưu thành lập những tổ chức chính trị đối lập. Được các thế lực thù địch kích động và làm hậu thuẫn, một số phần tử chống đối, quá khích trong tôn giáo, dân tộc từ ngấm ngấm dẫn đến công khai truyền đạo trái phép; dụ dỗ, khống chế đồng bào các dân tộc vượt biên tham gia các tổ chức phản động trá hình; kích động đồng bào, tén đồ trong tôn giáo khiêu khích đông người, dài ngày và đi đến biểu tình, bạo loạn chính trị. Các thế lực thù địch không chỉ chỉ đạo và tài trợ cho các phần tử chống đối bên trong mà chúng còn tận dụng mọi sơ hở thiếu sót của ta trong điều hành xã hội, quản lý đất đai, an ninh nông thôn,... để xuyên tạc và phát động các chiến dịch chống phá trên diễn đàn quốc tế. Hoạt động của các thế lực thù địch; của các phần tử bất mãn, quá khích đã gây ra những tác động tiêu cực đến tư tưởng của cán bộ và nhân dân ta. Có nơi, có lúc, tình hình diễn biến phức tạp và đã xuất hiện những điểm nóng về dân chủ nhân quyền, an ninh nông thôn, tôn giáo và dân tộc. Cơ quan đặc biệt TH cũng tìm mọi cách tiến hành phương thức nội gián với những hình thức mới rất nguy hiểm. Chúng không chỉ cài cắm vào nội bộ ta mà còn tích cực kéo ra hoặc sử dụng từng vụ việc, từng yêu cầu. Đặc biệt là hệ thống chính trị của ta ở cấp cơ sở thuộc các tỉnh giáp biên giới, biển đảo tiếp tục bị chúng thao túng; một số không nhỏ cán bộ ở cấp cơ sở đã cộng tác với gián điệp TH.

Diễn biến tình hình những năm gần đây càng phức tạp, luôn có dấu hiệu đột xuất bất ngờ; trận tuyến chống gián điệp vì vậy không chỉ ngày càng gay go, phức tạp mà còn chứa đựng yếu tố nhạy cảm cao. Với xu hướng phát triển của xã hội, phát triển của thành tựu khoa học, hoạt động gián điệp tiếp tục xuất hiện những phương thức, thủ đoạn mới. Chúng áp dụng khoa học công nghệ thông tin

để chỉ đạo, truyền tin giữa bên ngoài với bên trong rất nhanh chóng. Mỗi quan hệ giữa gián điệp với phản động ở giai đoạn lịch sử này không còn là câu móc, dựa dẫm vào nhau mà đã phát triển thành mối liên minh, hợp lực vô cùng nguy hiểm.

Trước những diễn biến phức tạp và đa dạng trong âm mưu chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nước ta; trước yêu cầu cấp bách của quá trình cải biến xã hội và hội nhập sâu rộng, Đảng xác định: Nhiệm vụ bảo vệ An ninh Tổ quốc, giữ vững, giữ ổn định chính trị là điều kiện tiên quyết đảm bảo cho quá trình triển khai và thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước. Quán triệt quan điểm của Đảng, lãnh đạo Bộ Công an triệu tập Hội nghị toàn quốc lần thứ 42, xác định những yêu cầu về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ chủ yếu, công tác trọng tâm của toàn lực lượng. Trên lĩnh vực đấu tranh chống gián điệp, để phục vụ chính sách mở cửa hợp tác đa phương, đa chiều và hội nhập sâu rộng, Hội nghị định hướng nhận thức về đối tượng đấu tranh: Có đối tượng cũng là đối tác, có đối tác lại là đối tượng; Mỹ vẫn là đối tượng nguy hiểm, trực tiếp, lâu dài của ta. Âm mưu của Mỹ vẫn là thực hiện "Diễn biến hoà bình" hòng lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa, xoá bỏ Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong khi đó, ta và Mỹ đã bình thường hoá, thiết lập quan hệ ngoại giao, phát triển hợp tác kinh tế và nhiều lĩnh vực khác. Do đó, yêu cầu của cuộc đấu tranh chống gián điệp Mỹ phải có đối sách thích hợp để vừa chống được âm mưu của chúng, vừa tranh thủ đầu tư và làm ăn với Mỹ.

TH vẫn là đối tượng nguy hiểm. TH và Việt Nam có những điểm tương đồng về văn hoá; quan hệ thân tộc; cùng chung tuyến biên giới, biển, đảo... Việc bình thường hoá quan hệ giữa hai nước không chỉ là xu hướng của thời đại, có lợi về an ninh chính trị, phát triển kinh tế của mỗi nước mà còn là nguyện vọng của nhân dân hai nước. Song cơ quan đặc biệt TH vẫn gia tăng các hoạt động gián điệp đối với nước ta, phương thức được họ chú trọng là cài cắm, móc nối hoạt động nội gián nhằm vào các cơ quan Đảng, chính quyền, các mục tiêu quan trọng, kể cả lực lượng Công an và Quân đội. Hoạt động gián điệp của TH không nhằm xoá bỏ Đảng Cộng sản, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mà nhằm phục vụ

cho âm mưu bành trướng, điều chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, biến nước ta thành quốc gia lệ thuộc vào TH. Do đó, đấu tranh chống gián điệp TH phải được thay đổi về nội dung, biện pháp cũng như đối sách. Phải quán triệt và thực hiện bằng được nhiệm vụ bảo vệ Đảng; bảo vệ đường lối chính sách của Đảng, đồng thời phục vụ đắc lực cho đường lối đối ngoại, hợp tác kinh tế và an ninh lãnh thổ, duy trì quan hệ hữu nghị, láng giềng giữa hai nước, hai dân tộc.

Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 43, 44, 45 tiếp tục chỉ rõ chủ trương đổi mới về phòng ngừa, đấu tranh chống gián điệp và bọn phản động. Căn cứ chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Bộ Công an, Tổng cục An ninh soạn thảo 7 chuyên đề đấu tranh với từng loại đối tượng gồm: gián điệp Mỹ gián điệp TH, chống địch phá hoại tư tưởng, bảo vệ nội bộ; bảo vệ bí mật;... in thành sách và tổ chức tập huấn cho cán bộ chủ chốt trong lực lượng phản gián toàn quốc. Các chuyên đề đều cụ thể hoá tư tưởng đổi mới toàn diện, trọng tâm là các vấn đề về biện pháp nghiệp vụ, đường lối xử lý đối tượng trong quá trình đấu tranh, công tác nắm tình hình địa bàn và đối tượng xây dựng đặc tình ngoại biên, thủ đoạn hoạt động của gián điệp trong thời kỳ đổi mới. Trong đó nhấn mạnh yêu cầu, biện pháp mở rộng điều tra các căn cứ bàn đạp kẻ địch đang đứng chân ở các nước trong khu vực; phương án chống bạo loạn, gây nổ ở các mục tiêu thiết yếu quan trọng; công tác thuần khiết nội bộ; công tác bóc gỡ nội gián cũ và mới; công tác hướng dẫn “Phong trào bảo vệ An ninh Tổ quốc”. Việc sớm bổ sung, đổi mới hệ thống những nội dung nghiệp vụ cho phù hợp với bối cảnh lịch sử, tổ chức tập huấn trong toàn lực lượng là quyết định sáng suốt và chủ động của lãnh đạo Bộ Công an. Đây là vấn đề căn bản nhất, giúp cho lực lượng chống gián điệp tổ chức phòng ngừa và đấu tranh đúng đối tượng, có trọng tâm, trọng điểm; phục vụ có hiệu quả nhất các yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập sâu rộng trong giai đoạn tình hình quốc tế và khu vực biến động mau lẹ, nhạy cảm và khó lường.

Để tập trung chỉ đạo, tập trung lực lượng đấu tranh theo địa bàn và theo đối tượng, Lãnh đạo Bộ xác định những địa bàn trọng điểm

và cho phép lực lượng An ninh được thành lập ba Cụm An ninh: Cụm I phụ trách địa bàn các tỉnh biên giới phía Bắc; Cụm II phụ trách địa bàn các tỉnh Tây Nguyên; Cụm III phụ trách địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Nam Bộ. Cùng với thành lập ba cụm An ninh, Bộ chỉ đạo các lực lượng trinh sát chuyên ngành tăng cường phối hợp giữa các lực lượng, giữa cơ quan chỉ đạo với địa phương, thực hiện chế độ thông tin báo cáo chặt chẽ; chú trọng công tác điều tra cơ bản, tăng cường công tác trinh sát ngoại biên; nắm chắc tình hình địa bàn, quản lý chặt di biến động của các loại đối tượng.

Song song với củng cố tổ chức bộ máy tổ chức của Công an nhân dân, đổi mới các biện pháp nghiệp vụ an ninh, Đảng xác định dứt khoát vai trò to lớn của quần chúng nhân dân trên mặt trận bảo vệ an ninh quốc gia trong bối cảnh lịch sử mới. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V xác định “Mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân là vấn đề vô cùng hệ trọng, có quan hệ đến vận mệnh chính trị của Đảng ta và sự sống còn của cách mạng nước ta”. Trên cơ sở đó, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khoá VI, ngày 27-3-1990 về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân tiếp tục chỉ rõ: “Để đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân cần quán triệt những quan điểm chỉ đạo: Một là, cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do dân và vì dân. Hai là, động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hoà các lợi ích, thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ công dân. Ba là, các hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng. Bốn là, công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể. Những quan điểm đổi mới của Đảng về nhận thức vai trò quần chúng, biện pháp vận động quần chúng trong bối cảnh lịch sử mới thực sự trở thành đòn bẩy phát huy tinh thần đại đoàn kết toàn dân và sức sáng tạo to lớn của mọi tầng lớp nhân dân. Quan điểm của Đảng chỉ rõ mối quan hệ về lợi ích cá nhân và tập thể; mối quan hệ giữa quyền lợi và nghĩa vụ; mở đường cho các tầng lớp nhân dân tự nguyện tham gia, tích cực tìm tòi những mô hình hữu hiệu nhất với cộng đồng.

Chính vì vậy, phong trào quần chúng trong giai đoạn lịch sử này đã xuất hiện các mô hình tổ chức “tự quản” rộng khắp, nội dung thiết thực: “Cụm dân cư an toàn”, “Hội tự phòng”, “Số nhà tự quản”, “Đi gửi về báo”, “Tổ xung kích an ninh”, “Hội đồng tự quản an ninh”, “Bình yên làng nghề”, “Dòng họ kiểu mẫu”... Các tổ chức “tự quản” không chỉ có ý nghĩa tương thân tương ái trong cộng đồng mà chủ yếu là huy động sức mạnh, tinh thần đoàn kết của cộng đồng để cùng làm ăn, hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc sống và bảo vệ cuộc sống được bình yên. Tự thân các tổ chức “tự quản” của quần chúng đã là sự kết hợp hài hoà giữa xây dựng nếp sống cộng đồng với đấu tranh loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống cộng đồng. Đây là điều kiện quan trọng giúp cho lực lượng An ninh tổ chức, hướng dẫn quần chúng tham gia phòng chống phản cách mạng cũng như phòng chống gián điệp.

Nhờ có mô hình tổ chức tự nguyện, hài hòa giữa quyền lợi của cá nhân, của cộng đồng với lợi ích chung của xã hội; mỗi công dân dễ dàng nhận thức được quyền lợi và nghĩa vụ, giúp cho sức đề kháng trước âm mưu, thủ đoạn hoạt động của địch được nâng lên rõ rệt. Do vậy, giai đoạn đầu của cuộc đấu tranh chống “diễn biến hoà bình”, ta đã vô hiệu hoá các chiến dịch phá hoại tư tưởng với quy mô lớn và liên tục của các thế lực thù địch. Hàng ngàn loại tài liệu phá hoại tư tưởng do các thế lực thù địch tán phát về nước công khai và bí mật, có địa chỉ và không có địa chỉ đều được quần chúng thu giữ và nộp cho chính quyền cơ sở, cho lãnh đạo cơ quan đơn vị. Những cuộc tiêu huỷ văn hoá phẩm phản động đòi truy diễn ra liên tục ở khắp vùng nông thôn đến thành thị và phát triển thành phong trào quần chúng rộng rãi. Vì vậy, các chiến dịch phá hoại tư tưởng mang tên “góp gió thành bão”, “chuyển ngọn nến dân chủ về quê hương”, “chuyển lửa về quê nhà”,... của các thế lực thù địch đã thất bại nhanh chóng.

Trên lĩnh vực đấu tranh chuyên án, thời kỳ chống “kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt” lực lượng An ninh đã triển khai thắng lợi KHCM12. Quá trình triển khai kế hoạch, ta xây dựng được mạng lưới cơ sở đánh lại trung tâm chỉ huy địch ở nước ngoài nhằm “Dụ địch, đưa hầu hết số gián điệp biệt kích đã được huấn luyện ở Thái

Lan về nước để bắt"1 (Chỉ thị của Bộ trưởng tại phiên họp với tổ chuyên án ngày 17-5-1984). Kết thúc kế hoạch, sổ cơ sở CM12 cùng với cơ sở trong các chuyên án khác tiếp tục được chuyển hướng ra nước ngoài; kết hợp với cơ sở trong cộng đồng người Việt để nắm tin tức của các thế lực thù địch và bọn phản động lưu vong. Nhờ có mạng lưới cơ sở ngoại biên, từ năm 1988, lực lượng An ninh nắm được tài liệu về hoạt động gián điệp của nhiều đối tượng lâm thời vào Việt Nam và quyết định lập chuyên án có bí số LD88. Bí mật điều tra, lực lượng An ninh nắm được các đối tượng trong chuyên án móc nối với số ngụy quân, ngụy quyền dưới dạng hợp đồng làm thuê cho các văn phòng đại diện, công ty đầu tư để thu thập tin tình báo; móc nối với cán bộ viên chức, đội ngũ trí thức trong các trường đại học, học sinh, sinh viên và những người có quan điểm trái với quan điểm của Đảng, ráo riết tuyên truyền đa nguyên, đa đảng, tự do kiểu tư bản, kích động chống đối. Một số đối tượng trong nước vốn đang có vấn đề bức xúc với cơ quan, với Đảng và Nhà nước đã bị chúng kích động, xúi giục và trở thành những kẻ cộng tác cho địch. Họ lợi dụng dân chủ, nhân quyền, núp dưới nhiều chiêu bài: “nói thẳng, nói thật”, “chống tham nhũng”... công khai đả kích đường lối của Đảng và chuyển tài liệu bí mật ra nước ngoài tán phát.

Đáp ứng yêu cầu đấu tranh trong bối cảnh lịch sử mới có nhiều yếu tố nhạy cảm, lực lượng An ninh quyết định tách chuyên án LD88 thành hai chuyên án: Chuyên án MA90, đấu tranh với mảng đối tượng từ nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam, hoạt động trên địa bàn các tỉnh từ miền Trung trở vào; chuyên án MB90, đấu tranh với mảng đối tượng là người Việt, núp trong “câu lạc bộ kháng chiến cũ” do Nguyễn Hộ cầm đầu. Trong thời gian này, Công an Hà Nội lập chuyên án MD90 đấu tranh với mảng đối tượng hoạt động ở phía Bắc, đối tượng chính là Miriam. Lợi dụng danh nghĩa là giáo viên dạy ngoại ngữ, Miriam thâm nhập vào hàng ngũ sinh viên, đội ngũ trí thức ở các trường đại học, tuyên truyền đa nguyên đa đảng và thu thập tin tình báo. Những năm sau, lực lượng An ninh tiếp tục lập nhiều chuyên án đấu tranh với điệp viên hoạt động theo phương thức lâm thời như các chuyên án BT91, TZ91, PQ55, TĐ93 HM26

SB36...; trực xuất các tên: Manoli, Morrow, Miriam, Lâm Văn Quang, Phạm Tô Giang, Bùi Duy Tân... là nhân viên tình báo của các thế lực thù địch nhập cảnh công khai vào nước ta, núp dưới danh nghĩa mở văn phòng đại diện, tìm cơ hội kinh doanh, lập công ty thương mại và dịch vụ, dạy tiếng nước ngoài, thăm thân,... nhưng thực chất là tổ chức hoạt động gián điệp, gây nổ khủng bố, kích động bạo loạn.

Qua đấu tranh với mạng đối tượng xâm nhập, lực lượng An ninh làm rõ nhiều kế hoạch chống phá của chúng dưới nhiều dạng khác nhau như: moi hỏi, thu thập tin tình báo; tán phát tài liệu, truyền bá đa nguyên, đa đảng, đòi dân chủ kiểu tư bản trong đội ngũ trí thức, sinh viên và học sinh. Đặc biệt, qua đấu tranh các chuyên án trên, lực lượng An ninh có đủ bằng chứng xác định một số đối tượng ở Hà Nội, miền Trung, trong giới văn nghệ sĩ ráo riết tập hợp lực lượng, sản xuất ấn phẩm xuyên tạc sự thật, nói xấu Đảng và Nhà nước, xúc phạm lãnh tụ; thu thập tin tình báo chuyển ra nước ngoài cho các thế lực thù địch sử dụng để chống Đảng, chống Nhà nước. Một số nhóm còn câu móc với các thế lực thù địch, dựa vào chúng, xúc tiến âm mưu thành lập tổ chức chính trị đối lập làm đối trọng với Đảng Cộng sản, kích động cán bộ và nhân dân đấu tranh chống Đảng. Lực lượng An ninh lập chuyên án T295, kiên trì đấu tranh, từng bước vô hiệu hoá và kiểm soát hoạt động chống đối của số đối tượng này. Tuy vậy, đối với mạng đối tượng trong nước, chúng ta còn có những hạn chế trong quá trình kiểm soát, xử lý, để họ tập hợp lực lượng, tuyên truyền và phát tán tài liệu chống đối ở trong nước, ngoài nước gây ra tình hình phức tạp; tạo cơ hội cho thế lực thù địch có tài liệu để xuyên tạc về nhân quyền, về tôn giáo và dân tộc ở Việt Nam trên diễn đàn quốc tế.

Cùng với đưa điệp viên nhập cảnh công khai núp dưới các hình thức khác nhau để thu thập tin tức, kích động chống đối, thành lập các tổ chức chính trị đối lập, các thế lực thù địch còn liên tục tiến hành các chiến dịch gây nổ khủng bố, phá hoại, kích động bạo loạn hòng làm mất ổn định chính trị. Đầu năm 1990, lực lượng An ninh lập chuyên án bí số LH90, đấu tranh với tổ chức phản động lưu vong danh xưng “Liên đảng cách mạng Việt Nam” do Hoàng Việt Cương cầm đầu là vụ án điển hình của giai đoạn này. Hoàng Việt

Cương và đồng bọn thuộc 7 tổ chức phản động lưu vong tập hợp dưới sự chỉ đạo của thế lực thù địch, được các công ty lớn ở Mỹ và Hồng Kông tài trợ. Từ năm 1988, chúng đã cử tay chân về nước điều tra tình hình, móc nối cơ sở để chuẩn bị kế hoạch bạo loạn cướp chính quyền tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận vào ngày 7-3- 1993, gọi là chiến dịch “Đông Xuân”. Đầu năm 1993, từ Hồng Kông, những tên cầm đầu tổ chức lập ra một “chính phủ lâm thời”, cất đặt các bộ và xúc tiến kế hoạch gây nổ, gây bạo loạn lật đổ chính quyền cách mạng. Chúng điều hơn hai chục tên về nước, lập Bộ chỉ huy tiền phương tại thành phố Hồ Chí Minh với kế hoạch: Tổ chức gây nổ tại 17 mục tiêu ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận vào đêm 6-3, cho máy bay ném bom xuống thành phố Hồ Chí Minh, kích động quần chúng biểu tình và cướp chính quyền. Lực lượng An ninh đã nắm và theo dõi hoạt động của chúng ngay từ khi đấu tranh chuyên án LD88. Do nắm chắc hoạt động của từng đối tượng, nên từ ngày 1-3 đến ngày 9-3, ta lần lượt bắt bí mật 27 tên, thu toàn bộ thuốc nổ và phương tiện hoạt động, đập tan “Chiến dịch Đông Xuân”. Trong số bị bắt có Pito Trần là Phó thủ tướng thứ nhất của Chính phủ lâm thời, kiêm Tổng chỉ huy Bộ chỉ huy tiền phương. Ban chuyên án sử dụng Pito Trần cùng điện thoại di động của y, tác động số đối tượng ở trong nước phải lộ diện để bắt gọn, đồng thời điều khiển Trung tâm chỉ huy ở nước ngoài phải bộc lộ âm mưu, kế hoạch, lực lượng sẽ xâm nhập về nước để chủ động đón bắt. Sau khi đập tan “Chiến dịch Đông Xuân”, ta tiếp tục sử dụng Pito Trần triển khai thành công kế hoạch tác động đẩy lùi một số chiến dịch gây nổ, kích động biểu tình của Hoàng Việt Cương và đồng bọn.

Từ năm 1993 đến năm 2005, lực lượng An ninh tiếp tục đấu tranh thắng lợi nhiều chuyên án lớn như A392, QT93, ĐT93, PQ55, HC96, SB36; vô hiệu hoá âm mưu tác động tinh thần, kích động thành lập các tổ chức chính trị đối lập; vô hiệu hoá, đẩy lùi và đập tan hàng chục chiến dịch gây nổ, khủng bố, phá hoại mang tên “Chiến dịch Hoa Lan”, “Chiến dịch Hoa Phượng”, “Chiến dịch nở hoa trong lòng địch”... Từ năm 1996 đến nay, lực lượng An ninh triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ đấu tranh chuyên án HC96 với tổ chức phản động lưu vong danh xưng “Chính phủ Việt Nam tự do”, do

Nguyễn Hữu Chánh cầm đầu, đấu tranh chuyên án HM26 với tổ chức “Việt Tân”, chuyên án SB36 với “Đảng nhân dân cách mạng hành động” do Nguyễn Sĩ Bình cầm đầu. Hơn 10 năm triển khai kế hoạch đấu tranh, lực lượng An ninh làm rõ âm mưu, sự chỉ đạo và tài trợ của các thế lực thù địch đối với các tổ chức này. Dưới sự chỉ đạo của Tổng cục An ninh, Công an các tỉnh phía Nam phối hợp chặt chẽ, triển khai đồng bộ, đồng thời các biện pháp nghiệp vụ đón bắt hàng chục toán xâm nhập gồm gần 200 tên, thu thuốc nổ, máy chèn cướp sóng, tài liệu phản tuyên truyền, phương tiện hoạt động, ngăn chặn kịp thời hàng chục kế hoạch gây nổ, kích động bạo loạn của chúng. An ninh các nước Lào, Campuchia, Thái Lan, Philippin, đã phối hợp chặt chẽ với An ninh Việt Nam vây bắt hàng chục tên hoạt động đặc lực ở nước ngoài, giao cho ta. Mặc dù chúng liên tục thay đổi phương thức và tuyến xâm nhập; thậm chí thuê những người buôn bán nhỏ, xe ôm, gái làm tiền vận chuyển vũ khí và phương tiện nhưng nhờ có hệ thống cơ sở ở khu vực biên giới và ý thức cảnh giác của nhân dân nên lực lượng An ninh đủ điều kiện đón bắt gọn các toán mỗi khi chúng xâm nhập lãnh thổ.

Thế lực thù địch không chỉ tài trợ, chỉ đạo các tổ chức phản động lưu vong gây nổ, khủng bố mà chúng còn chỉ đạo và tài trợ để thành lập các tổ chức, đảng phái chính trị phản động ở nước ngoài rồi xâm nhập về nước phát triển tổ chức trong nội địa. Những năm qua, lực lượng An ninh liên tục đấu tranh nhiều chuyên án, kiếm toả, vô hiệu hoá hoạt động của chúng trên lĩnh vực này. Trong số đối tượng nguy hiểm hiện nay, Nguyễn Sĩ Bình, gốc Việt, quốc tịch Mỹ là một trong những tên nguy hiểm nhất. Bình thành lập “Đảng nhân dân cách mạng hành động” tại Mỹ từ những thập niên 80, đưa người, phương tiện in ấn tài liệu về nước, phát triển tổ chức. Năm 1984, lực lượng An ninh đã bắt gần 20 tên, trục xuất Bình ra khỏi lãnh thổ. Bị trục xuất nhưng Bình vẫn tiếp tục làm tay sai cho các thế lực thù địch. Y phục hồi “Đảng nhân dân cách mạng hành động”, chuyển địa bàn về các nước trong khu vực, tuyển mộ hàng trăm tay chân từ khắp các lục địa vào tổ chức; phát triển hệ thống chân rết ở nhiều quốc gia và hướng về Việt Nam để chống phá. Lực lượng Cảnh sát các nước Thái Lan, Lào, Campuchia và một số nước khác phối hợp chặt chẽ

với An ninh Việt Nam, đã tiến hành các biện pháp mạnh như không cho lập trụ sở, cấm các đối tượng nhập cảnh; giải tán các hội nghị, đại hội; bắt một số tên cầm đầu, quá khích. Từ năm 1990 đến nay, lực lượng An ninh đã đón bắt hàng chục toán với danh nghĩa “chi bộ” của “Đảng nhân dân cách mạng hành động” về nước để móc nối cơ sở phát triển tổ chức ở trong nước; thu giữ hàng tấn tài liệu, chặn đứng âm mưu của Bình và đồng bọn. Đối với tổ chức “Việt Tân” lực lượng An ninh vừa đấu tranh ngăn chặn hệ thống tổ chức phát triển ở trong và ngoài nước, vô hiệu hoá các chiến dịch tuyên truyền, khủng bố của chúng mà còn củng cố chứng cứ, xác định đây là một tổ chức khủng bố để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ cùng phối hợp đấu tranh của các nước đối với tổ chức này.

Giai đoạn từ 1990 đến 2005, lực lượng An ninh đã bước đầu đấu tranh thành công với những phương thức, thủ đoạn mới của bọn gián điệp, về căn bản đã đẩy lùi âm mưu móc nối cơ sở trong số đối tượng bất mãn, quá khích; những đối tượng trong cộng đồng các dân tộc, tôn giáo, văn nghệ sĩ có nhân thân được dư luận quan tâm; kích động chống đối và cung cấp tin tình báo. Thủ đoạn của chúng thường núp dưới chiêu bài đòi dân chủ, nhân quyền, đòi tự do tôn giáo, đòi quyền lợi cho dân tộc ít người, đòi thả tù chính trị,... để chỉ đạo bọn bên trong, hướng dẫn cho bọn bên trong gây ra các điểm nóng, tạo cơ cho bọn bên ngoài can thiệp. Đặc biệt là giai đoạn này các thế lực thù địch triệt để sử dụng thành tựu khoa học tiên tiến, phương tiện khoa học công nghệ thông tin để chỉ đạo và tài trợ cho các thế lực bên trong. Vì vậy mọi diễn biến ở trong nước đều được chúng sản xuất thành các chương trình nghe, nhìn và chuyển ra nước ngoài rất nhanh chóng. Dưới sự chỉ đạo và tài trợ của các thế lực thù địch, các đối tượng ở trong nước ráo riết tiến hành các kế hoạch mua chuộc, kích động đồng bào ta trốn ra nước ngoài, vào rừng hoạt động phi pháp, khiếu kiện kéo dài gây ra các điểm nóng về an ninh nông thôn, tôn giáo và dân tộc. Năm 2001 và năm 2004 đã xuất hiện hình thức biểu tình và bạo động chính trị ở Tây Nguyên.

Trên lĩnh vực này, công tác đấu tranh chống gián điệp không chỉ kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chống phản động mà đã trở thành mặt trận thống nhất dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng. Nhờ đó, đã

giải toả cuộc biểu tình của phật tử tại Huế do Thích Công Tạng, Thích Hải Chánh cầm đầu; giải tán cuộc biểu tình năm 2001, cuộc bạo động chính trị năm 2004 ở Tây Nguyên do Ksor Kơk và tàn dư Fulro lưu vong chỉ đạo. Được đông đảo bà con giáo dân, phật tử ủng hộ và sự hỗ trợ đắc lực của các cơ quan, đoàn thể, lực lượng An ninh đã bắt, truy tố Lê Quang Liêm, Nguyễn Văn Lý cùng một số đối tượng khác. Tổ chức đấu tranh chuyên án T295, kiểm toả, ngăn chặn những phần tử chống đối ở trong nước làm tay sai cho bọn gián điệp. Đây là lĩnh vực đấu tranh vô cùng gay go, phức tạp, có độ nhạy cảm cao nhưng chúng ta đã đạt được những thành tựu đáng kể. Lĩnh vực đấu tranh này không chỉ đòi hỏi các thế hệ cán bộ chiến sỹ phải có trình độ nghiệp vụ sắc sảo, phẩm chất chính trị vững vàng mà cần có độ nhạy cảm chính trị cao và sáng tạo vì chúng là lực lượng quan trọng mà các thế lực thù địch luôn tìm cách lợi dụng hòng can thiệp vào nội bộ nước ta.

Trong đấu tranh chống nội gián, sau một thời gian chưa chú trọng đúng mức, Trung ương Đảng đã kịp thời kiểm điểm, đánh giá lại và xác định: Để bảo vệ Đảng, bảo vệ nội bộ, thống nhất về đường lối, tư tưởng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phải làm tốt công tác chống nội gián trong tình hình mới. Quán triệt chỉ đạo của Trung ương Đảng, lãnh đạo Bộ Công an ra Chỉ thị số 59/CT-BCA, năm 1989, đánh giá lại những khuyết điểm trong quá trình thực hiện Chỉ thị 17/CT năm 1977; quyết định tập trung chỉ đạo, tập trung lực lượng, rà soát hồ sơ, thẩm tra đầu mối và xử lý dứt điểm đầu mối nội gián cũ, xây dựng kế hoạch phòng ngừa, chống nội gián mới. Tiếp tục triển khai công tác chống nội gián tuy có muộn, song là quyết định có ý nghĩa chiến lược về đấu tranh chống gián điệp để bảo vệ Đảng, bảo vệ nội bộ trong bối cảnh đất nước ta bước vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập sâu rộng trước sức tấn công ráo riết của các thế lực thù địch. Thực hiện Chỉ thị số 59/CT- BCA, lực lượng An ninh đã tập trung khai thác hồ sơ nội gián cũ đồng thời xây dựng kế hoạch đấu tranh với nội gián của cơ quan đặc biệt Mỹ và cơ quan đặc biệt TH. Do bố trí lực lượng có trọng tâm, tập trung vào địa bàn trọng điểm nên công tác đấu tranh chống nội gián có bước phát triển mới. Lực lượng An ninh đã lập

hàng trăm chuyên án thuộc địa bàn cấp cơ sở; bóc gỡ từng mảng nội gián TH đánh vào hoặc kéo ra ở các cơ quan, địa phương lực lượng vũ trang của ta thuộc khu vực phía Bắc. Quá trình đấu tranh làm rõ cơ quan đặc biệt TH không chỉ đánh vào hoặc kéo ra mà chúng câu móc, sử dụng từng vụ việc, từng yêu cầu hoặc sử dụng hàng hoá, tiền bạc để đổi lấy tin tình báo.

Hoạt động nội gián của cơ quan TH hiện nay đang diễn ra hết sức phức tạp. Chúng đã cài cắm cơ sở đến các khu vực Tây Nguyên, vào lực lượng hành pháp của ta. Do đó, đấu tranh chống nội gián TH đang là cuộc đấu tranh vô cùng quyết liệt; phải được coi là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cấp bộ Đảng với sự kết hợp chặt chẽ giữa cơ quan chuyên môn với các cấp chính quyền, từ Trung ương đến cơ sở. Đấu tranh chống nội gián mới không chỉ là bóc gỡ đầu mối, mà chủ yếu là phòng ngừa, loại trừ những điều kiện kẻ địch xâm nhập vào cơ quan, đơn vị. Ngày 12-6-1993, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 23/CT-BCT về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Chỉ thị nêu rõ về nhiệm vụ của công tác bảo vệ nội bộ trong giai đoạn lịch sử hiện nay, nhấn mạnh việc thực hiện nghiêm ngặt các chế độ, thủ tục, quy chế quản lý cán bộ, đảng viên; kỷ luật trong phát ngôn, quan hệ với người nước ngoài; về bảo vệ bí mật tài liệu của Đảng và Nhà nước; quy chế về cử cán bộ đi tham quan, học tập công tác ở nước ngoài. Trên cơ sở chỉ đạo của Đảng, lực lượng An ninh chấn chỉnh một bước về quản lý nhà nước đối với công tác xuất nhập cảnh, quản lý người nước ngoài phục vụ công tác trinh sát, theo dõi đối tượng xâm nhập công khai hoặc bất hợp pháp. Hướng dẫn Công an các tỉnh thuộc biên giới phía Bắc tham mưu cho các cấp bộ Đảng rà soát lại toàn bộ đội ngũ cán bộ, đảng viên; tăng cường giáo dục chính trị, củng cố lập trường tư tưởng, kiên quyết chống lại âm mưu cài gián điệp vào nội bộ ta. Do chấn chỉnh công tác quản lý cán bộ, giáo dục cán bộ chiến sĩ nên hàng trăm đảng viên, cán bộ chủ chốt cấp huyện, xã đã tự nguyện báo cáo, giao nộp thư và quà do cơ quan gián điệp TH liên lạc, móc nối, dụ dỗ, khống chế cộng tác. Tuy vậy, đây là một mặt công tác có thời gian chúng ta còn thiếu sót về chỉ đạo. Tổ chức lực lượng đấu tranh chưa đúng tầm với âm mưu, hoạt động của địch; các cấp chính

quyền và nhân dân ở các tỉnh biên giới còn coi nhẹ, mất cảnh giác trước những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt của cơ quan đặc biệt TH.

Tóm lại: Từ năm 1975 đến năm 2005 là giai đoạn lịch sử có nhiều biến động lớn ở trong nước và trên trường quốc tế. Sự khủng hoảng về đường lối và tan rã của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tác động tiêu cực và trực tiếp đối với phản động quốc tế các thế lực thù địch xác định Việt Nam là một trong những tiêu điểm, là thành trì cuối cùng của chủ nghĩa xã hội và tập trung mũi nhọn chống phá quyết liệt với nhiều phương thức, thủ đoạn mới.

Kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng lãnh đạo nhân dân ta từng bước vượt qua khủng hoảng; thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới; đưa đất nước sang giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế sâu rộng, vững bước trên con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Những thành tựu đạt được trong chặng đường vừa qua không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh chống phản cách mạng nói chung, chống gián điệp nói riêng. Trận tuyến đấu tranh chống gián điệp trong giai đoạn lịch sử 1975 - 2005 không chỉ gay go, quyết liệt mà còn là cuộc đấu tranh chống lại sự liên kết mới, phương thức mới, thủ đoạn hoạt động mới, có độ nhạy cảm cao và khó lường. Vượt qua mọi khó khăn, thách thức, lực lượng An ninh đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, góp phần giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ Đảng, bảo vệ đường lối của Đảng, phục vụ đắc lực sự nghiệp đổi mới, quan hệ đa phương, đa chiều, phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Diễn biến lịch sử đấu tranh chống gián điệp từ năm 1975 đến năm 2005 có thể rút ra một số vấn đề sau:

Thứ nhất: Từ năm 1975 đến năm 1989, trên lĩnh vực đấu tranh chống phản cách mạng nói chung, chống gián điệp nói riêng, Đảng ta luôn chỉ đạo và tổ chức lực lượng đấu tranh đúng; xác định đúng những vấn đề cấp bách cần giải quyết và đối tượng cần tập trung mũi nhọn đấu tranh. Đây là nhân tố cơ bản nhất quyết định thắng lợi của cuộc đấu tranh, định hướng công tác phòng ngừa có bề rộng và có chiều sâu; tạo tiền đề cho lực lượng mũi nhọn đánh đúng, đánh trúng, đánh hiểm; giữ vững, giữ ổn định an ninh chính trị, góp phần

hoàn thành nhiệm vụ cải tạo xã hội, từng bước đẩy lùi nguy cơ, đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng.

Đấu tranh chống gián điệp kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chống phản động và là vấn đề xuyên suốt trong phòng và chống phản cách mạng. Nhờ đó, chúng ta vừa bóc gỡ từng mảng gián điệp cài cắm trong “Kế hoạch lâu dài” của tình báo Mỹ, vừa trấn áp thành công đối với các tổ chức phản động manh động chống chính quyền. Đây là vấn đề có tính quy luật trong đấu tranh chống phản cách mạng nói chung, chống gián điệp nói riêng và đã được thực hiện thành công trong giai đoạn này.

Công tác đấu tranh chống gián điệp phối hợp chặt chẽ, nhuần nhuyễn với công tác tình báo thành một chỉnh thể nghiệp vụ đấu tranh chống phản cách mạng trên chiến trường Việt Nam, của Việt Nam. Hệ quả của quá trình phối hợp này không chỉ giúp cho công tác phản gián giành thắng lợi trên đất của ta mà còn mở ra xu hướng phát triển ngày càng hiệu quả trên đất đối phương, với các chiến thuật “trình sát ngoại biên”, “nắm địch từ xa”, “đánh địch từ Trung tâm xuất phát”,... trong bối cảnh đất nước ngày càng hội nhập quốc tế sâu rộng, quan hệ đa phương đa chiều.

Thứ hai: Từ năm 1990 đến năm 2005, Đảng và Nhà nước tiếp tục công cuộc đổi mới, bước vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập sâu rộng. Yêu cầu của bước ngoặt mới đặt ra cho công tác chống gián điệp nhiệm vụ vô cùng khó khăn: Vừa phải bảo vệ an toàn nền an ninh của đất nước, vừa phục vụ tốt nhất chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong các bước đi của thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Lực lượng An ninh kịp thời đổi mới tư duy về công tác phản gián; xác định đúng những đối tượng nguy hiểm cần tập trung đấu tranh; âm mưu, mục đích của hai đối tượng trực tiếp, nguy hiểm nhất của cách mạng nước ta; từ đó đề ra biện pháp đấu tranh, đối sách thích hợp. Do chuyển hướng đúng nên đã ngăn chặn, đẩy lùi từng bước đi đến đánh bại những hướng tấn công chủ yếu của chúng và bộn tay sai, phá vỡ thể liên minh hợp lực giữa thế lực thù địch với thế lực nội phản; giữ vững, giữ ổn định an ninh chính trị phục vụ đắc lực

sự nghiệp cách mạng trong bối cảnh tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, nhạy cảm và khó lường.

Thứ ba: Đảng, Nhà nước và lãnh đạo Bộ Công an xác định an ninh quốc gia gắn liền với an ninh khu vực nhất là An ninh ba nước Đông Dương. Công tác phản gián mạnh dạn xúc tiến hợp tác quốc tế, phối hợp hành động đối với các nước trong khu vực, nhất là với An ninh Lào và Campuchia; kiên trì thực hiện biện pháp phản gián ngoại biên, nắm địch từ trung tâm xuất phát âm mưu, đón đánh từ căn cứ bàn đạp của chúng. Đây là một trong những yếu tố căn bản để ta chủ động chặn đánh trên đường xâm nhập hoặc chuẩn bị sẵn trận địa trong nước đón bắt khi chúng chưa kịp hoạt động; là yếu tố quan trọng giúp cho công tác đấu tranh chống phản động, loại trừ điều kiện kẻ địch có thể lợi dụng.

Thứ tư: Trên lĩnh vực đấu tranh chống nội gián, còn có sơ hở, thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện đối với nhiệm vụ bóc gỡ mạng lưới nội gián cài lại. Sau khi tổng kết chống nội gián theo Chỉ thị 17/CT-BCA, đã có sự lơ đãng về tổ chức lực lượng cũng như đối sách. Tình hình này kéo dài đến năm 1989 mới được khắc phục.

Đấu tranh chống nội gián mới đang là nhiệm vụ vừa mang tính cấp bách vừa mang tính chiến lược. Công tác phòng ngừa và tổ chức đấu tranh tuy đạt được những kết quả quan trọng nhưng đã bộc lộ những nhược điểm cần phải chấn chỉnh. Nhược điểm chính là công tác phòng ngừa còn thấp, hiệu quả chưa cao. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quản lý nội bộ ở địa bàn biên giới còn nặng về hình thức và lỏng lẻo.

Lịch sử đấu tranh chống gián điệp từ năm 1945 đến năm 2005 là một bộ phận của lịch sử đấu tranh chống phản cách mạng trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh. Hơn nửa thế kỷ đã qua là khoảng thời gian không dài trong hành trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Với khoảng thời gian ấy, cách mạng nước ta đã trải qua ba chặng đường cách mạng vẻ vang: Đấu tranh giành độc lập dân tộc; tiến hành thắng lợi cuộc chiến tranh giải phóng; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh: Mỗi chặng đường cũng như trong mọi hoàn cảnh lịch

sử, Đảng ta luôn chủ động, sáng tạo xác định đường lối và phương pháp cách mạng; khéo tổ chức lực lượng. Vì thế, Đảng đã huy động được sức mạnh của cả dân tộc thành sức mạnh tổng hợp, chiến thắng mọi kẻ thù, vượt qua mọi thử thách để hoàn thành sứ mệnh của mình là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Suốt những chặng đường lịch sử đấu tranh chống gián điệp 60 năm qua, Đảng đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo; tổ chức lực lượng đấu tranh; chủ động xây dựng thế trận “phòng và chống” xây dựng nền an ninh nhân dân vững chắc. Lực lượng nòng cốt trong cuộc đấu tranh là Công an nhân dân và Quân đội nhân dân, mũi nhọn của cuộc đấu tranh là lực lượng An ninh nhân dân. Sinh ra và trưởng thành trong quá trình đấu mưu, đấu trí, đấu pháp, đấu lực với nhiều kẻ thù cùng một lúc; tuy có nhiều bất lợi và vô cùng gian nan, nhưng lực lượng An ninh càng có điều kiện để tôi luyện và phát huy phẩm chất cách mạng trong sáng, hiệp đồng chặt chẽ, chiến đấu với tinh thần mưu trí, sáng tạo và quyết thắng mọi kẻ thù. Hơn nửa thế kỷ tiến hành cuộc đấu tranh oanh liệt và thắng lợi vẻ vang, có thể rút ra nhiều bài học lịch sử quý báu về đường lối và sự lãnh đạo của Đảng; về tổ chức lực lượng phòng và chống gián điệp; về biện pháp tổ chức đấu tranh; về năng lực lãnh đạo chỉ huy, tinh thần chiến đấu mưu trí, sáng tạo của các thế hệ lãnh đạo và cán bộ chiến sĩ lực lượng An ninh nhân dân. Những bài học lịch sử được rút ra từ thực tiễn cuộc đấu tranh 60 năm qua sẽ có tác dụng thiết thực cho các thế hệ sau kế thừa và phát huy.

PHẦN THỨ HAI: BÀI HỌC LỊCH SỬ

BÀI HỌC THỨ NHẤT

ĐẤU TRANH CHỐNG GIẢN ĐIỆP PHẢI NẮM VỮNG ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG; SÁNG TẠO TRONG ĐỐI SÁCH VỚI TỪNG LOẠI ĐỐI TƯỢNG, PHỤC VỤ ĐẮC LỰC CHÍNH SÁCH ĐỐI NỘI, ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TRONG NHỮNG ĐIỀU KIỆN LỊCH SỬ CỤ THỂ

Dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, từ nửa cuối thế kỷ thứ XIX, đầu thế kỷ thứ XX, các phong trào đấu tranh giành độc lập trên đất nước ta nổ ra rầm rộ nhưng cuối cùng đều thất bại. Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, mở ra kỷ nguyên mới cho con đường cách mạng của dân tộc ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng Việt Nam vững bước đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Mười lăm tuổi, Đảng lãnh đạo thành công cuộc tổng khởi nghĩa tháng 8-1945, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; 30 năm sau, Đảng dẫn dắt cả dân tộc tiến hành thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống xâm lược, đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, hoàn thành sự nghiệp giải phóng Tổ quốc. Từ năm 1975 đến nay, Đảng tiếp tục lãnh đạo toàn dân ta xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; đưa một đất nước với nền sản xuất nông nghiệp lạc hậu và manh mún lại phải trải qua hai cuộc chiến tranh vệ quốc lâu dài vững bước trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong thế giới hội nhập.

Nguyên nhân cội nguồn cho những thắng lợi vĩ đại hơn 70 năm qua là cách mạng nước ta được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, với chính cương điều lệ theo đường lối của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua mỗi khúc thăng trầm của lịch sử, qua mỗi giai đoạn cách mạng, Đảng ta luôn sáng tạo và chủ động đề ra đường lối chính trị đúng, xác định phương pháp cách mạng đúng, tổ chức lực lượng làm cách mạng đúng và chớp được thời cơ.

Trong toàn bộ lịch sử hoạt động của Đảng, vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là người khai sáng tư tưởng và đường lối của Đảng mà còn kế thừa và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện lịch sử của Việt Nam một cách tài tình. Trung thành với tư tưởng của Người, Đảng tiếp tục hoạch định đường lối chiến lược, sách lược theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lãnh đạo cách mạng nước ta qua từng chặng đường để tiến tới xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Trong quá trình đấu tranh cách mạng, kẻ thù quan trọng số một của dân tộc là các thế lực ngoại xâm. Chúng không chỉ phát động chiến tranh xâm lược mà sau khi kết thúc chiến tranh, dù đã bị thất bại nhưng chúng vẫn nuôi tham vọng quay trở lại. Bởi vậy, sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta từ năm 1945 đến nay trước hết là sự nghiệp đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giải phóng đất nước; sau khi đất nước đã được giải phóng, cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, chống âm mưu thôn tính và xâm lược vẫn phải tiếp tục nhằm đảm bảo vững chắc thành quả của cách mạng cũng như xây dựng xã hội mới. Đồng thời với đấu tranh giải phóng dân tộc là cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp nhằm xoá bỏ tận gốc rễ tư tưởng và giai cấp bóc lột. Đấu tranh giải phóng giai cấp là cuộc đấu tranh xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa với mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” theo lý tưởng và mục đích của chủ nghĩa cộng sản khoa học. Trong tiến trình cách mạng đó, đấu tranh chống phản cách mạng nói chung, đấu tranh chống gián điệp nói riêng luôn luôn là nhiệm vụ giữ vị thế quan trọng khi đất nước có chiến tranh hay khi đất nước đã hoà bình; tạo điều kiện cần và đủ giúp Đảng và Nhà nước triển khai đường lối, chính sách lãnh đạo cách mạng thành công.

Từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn khẳng định: mặt trận đấu tranh chống phản cách mạng là một bộ phận khăng khít, không tách rời của cách mạng Việt Nam. Mặt trận đấu tranh đó không chỉ góp phần đánh đuổi ngoại xâm và bọn phản cách mạng, giành lại độc lập tự do cho Tổ quốc mà còn phải bảo vệ thành quả của cách mạng, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa và bảo vệ cuộc

sống bình yên cho nhân dân. Bởi vậy, sự nghiệp đấu tranh chống phản cách mạng luôn luôn được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Đấu tranh chống gián điệp vì thế cũng là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Đó là cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ và vô cùng cam go quyết liệt. Đối tượng đấu tranh không chỉ là cơ quan tình báo gián điệp của các thế lực ngoại xâm mà gồm cả bọn phản động quốc tế, các thế lực thù địch, hoạt động thù địch đối với nước ta. Trong đôi đầu vũ trang, cuộc đấu tranh chống gián điệp đã gay go quyết liệt thì khi đất nước đã hoà bình lại càng gay go, quyết liệt bội phần hàm chứa nhiều yếu tố bất ngờ và có độ nhạy cảm cao. Bởi vậy trận tuyến đấu tranh chống gián điệp không chỉ là bộ phận hữu cơ của sự nghiệp cách mạng, mà luôn luôn giữ vị trí hết sức quan trọng trong các chặng đường cách mạng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm chống lại âm mưu thôn tính và xâm lược, chống lại bọn phản động quốc tế, thế lực thù địch, hoạt động thù địch hòng can thiệp vào nội bộ ta; là bộ phận của cuộc đấu tranh giai cấp trong mọi thời kỳ lịch sử.

Do đó, trong đấu tranh chống gián điệp, phải nắm vững đường lối của Đảng, thực hiện nghiêm túc đường lối và sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện tiên quyết đảm bảo cho cuộc đấu tranh giành thắng lợi. Nhận thức dứt khoát rằng chỉ có thể nắm vững đường lối của Đảng mới có thể xác định đối tượng đấu tranh đúng, tổ chức đấu tranh đúng hướng, đúng yêu cầu của cách mạng. Tức là phải nhằm vào đối tượng chủ yếu của cách mạng trong từng giai đoạn để đấu tranh; phải căn cứ vào từng thời điểm của cách mạng mà tập trung mũi nhọn đấu tranh với phương thức hoạt động gián điệp nào, đối tượng chủ yếu nào gây nguy hại cho cách mạng trong thời điểm lịch sử ấy; phải đáp ứng tốt nhất, kịp thời nhất các yêu cầu về an ninh chính trị giúp Đảng và Nhà nước triển khai đường lối chính trị, giải pháp và chính sách, kế hoạch cụ thể để lãnh đạo cách mạng thắng lợi.

Nắm vững đường lối của Đảng không phải là nắm chung chung mà phải hiểu rõ đường lối chiến lược, sách lược trong từng bước đi của cách mạng; phải nắm vững đường lối đối nội, đối ngoại, đường

lối trong từng giai đoạn lịch sử, từng vấn đề của tồn tại xã hội. Có nắm vững đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước mới giúp ta phân biệt đúng bạn và thù, đối tượng cần tranh thủ, đối tượng cần đả kích, mới phân định rõ “đồng tác” “đối tượng”, đặc biệt là thời kỳ đất nước mở rộng hợp tác quốc tế, quan hệ đa phương đa chiều trong thế giới hội nhập; mới đáp ứng các yêu cầu về an ninh chính trị, phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần đối với nhân dân một cách hiệu quả nhất.

Chúng ta biết rằng hoạt động gián điệp được phát sinh bởi các cơ quan lãnh đạo từ cấp trung ương của đối phương, phục vụ trực tiếp cho quá trình hoạch định âm mưu, điều hành chính sách, triển khai các hoạt động của họ đối với nước ta. Hoạt động gián điệp là bước đi mở đầu cho những kế hoạch đó, được duy trì trong suốt quá trình thôn tính và xâm lược, kể cả quá trình quan hệ song phương. Hoạt động gián điệp cung cấp những tin tức tình báo cần thiết phục vụ cho việc hoạch định và triển khai âm mưu, ý đồ; hoặc trong quá trình triển khai âm mưu, triển khai hoạt động thực tiễn thì tin tức tình báo thu được và hoạt động chống đối khác do gián điệp thực hiện sẽ giúp cho việc duy trì, điều chỉnh kế hoạch, điều chỉnh hoạt động đã được định sẵn sát hợp với diễn biến thực tiễn. Vì vậy, khi xử lý mỗi điệp viên của đối phương đều trực tiếp tác động ngay đến các cơ quan lãnh đạo cao nhất của đối phương, đến quan hệ của hai quốc gia hoặc nhiều quốc gia. Có nghĩa là việc xử lý điệp viên tác động trực tiếp đến quan hệ đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Với ý nghĩa đó, nên giai đoạn xử lý điệp viên phải được tiến hành đặc biệt thận trọng. Yêu cầu cao nhất của công tác xử lý điệp viên không chỉ là vô hiệu hoá hoạt động, vô hiệu hoá âm mưu của chúng mà qua đó phải phục vụ tốt nhất cho nhiệm vụ đối ngoại, đối nội của Đảng và Nhà nước. Có thể khái quát bằng kết luận sau: Trong đấu tranh chống gián điệp phải quán triệt đầy đủ và thực hiện nghiêm ngặt quan điểm “nhiệm vụ phục vụ chính trị”.

Quá trình đấu tranh với gián điệp nhìn một cách khái quát được chia làm hai giai đoạn: Giai đoạn điều tra làm rõ tội phạm và giai đoạn xử lý kẻ phạm tội. Muốn điều tra làm rõ tội phạm cơ quan An ninh phải triển khai các biện pháp nghiệp vụ cần thiết, mang tính

chuyên ngành, chuyên biệt để thu thập chứng cứ làm rõ kẻ phạm tội về âm mưu, hành vi, thủ đoạn, mục đích của chúng. Đây là quá trình khách quan và bất biến.

Khi đã làm rõ tội phạm, giai đoạn tiếp theo là xử lý kẻ phạm tội. Quá trình xử lý kẻ phạm tội phải căn cứ vào quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về đối nội và đối ngoại để xác định biện pháp xử lý cụ thể. Biện pháp xử lý phải đảm bảo đình chỉ hoặc vô hiệu hoá hoạt động của điệp viên nhưng đồng thời phải phục vụ đắc lực cho yêu cầu ngoại giao và triển khai chính sách điều hành đất nước của Đảng và Nhà nước. Yêu cầu đó dẫn đến cùng tính chất, mức độ phạm tội nhưng điệp viên của nước này với nước khác; vào thời điểm này và thời điểm khác phải có hình thức xử lý khác nhau. Đây là quá trình phát triển do ý chí chủ quan của con người và là yếu tố luôn luôn động. Tức là xử lý điệp viên phải tuân theo pháp luật của nước ta nhưng lại được thực hiện với nhiều cách thức khác nhau được quy định bởi mối quan hệ: bạn và thù, tranh thủ và đả kích, chiến lược và sách lược, trong những hoàn cảnh lịch sử cụ thể nhằm tạo điều kiện có lợi nhất giúp Đảng và Nhà nước thực hiện đối sách trong quá trình lãnh đạo đất nước.

Từ quan điểm trên, căn cứ thực tiễn lịch sử đấu tranh chống gián điệp chúng ta thấy rõ: Quá trình điều tra làm rõ tội trạng của điệp viên đã khó nhưng sau khi đã làm rõ tội trạng của chúng thì việc tiến hành đối sách với điệp viên càng khó hơn, nhiều yếu tố nhạy cảm vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong đối ngoại cũng như đối nội. Công tác xử lý điệp viên đòi hỏi chúng ta không chỉ nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước mà phải luôn nhạy bén về chính trị, kể cả năng lực dự báo, dự đoán xu hướng phát triển của tình hình quốc tế tác động đến cách mạng nước ta.

Trên cơ sở đó, có thể khái quát: Trong đấu tranh chống gián điệp, phải nắm vững đường lối của Đảng; phải thực hiện bằng được yêu cầu “nghiệp vụ phục vụ chính trị”; sáng tạo trong thực hiện đối sách với từng phương thức hoạt động của gián điệp, từng vụ việc, từng điệp viên; đảm bảo phục vụ đắc lực cho đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước trong những hoàn cảnh lịch sử cụ thể.

Để làm rõ lý luận nhận thức về quan điểm đã nêu, chúng ta điểm lại một số vụ án gián điệp điển hình hoặc có tính điển hình ở mặt này hay mặt khác, giúp chúng ta nhận thức đầy đủ hơn về yêu cầu nắm vững quan điểm của Đảng, thực hiện đúng nguyên tắc “nghịệp vụ phục vụ chính trị”.

Trước hết cần nêu một số vụ án không thành công trong giai đoạn đầu của lịch sử chống gián điệp, đã để lại những hậu quả nặng nề, cần được rút kinh nghiệm nghiêm khắc cả trong quá trình điều tra cũng như quá trình xử lý đối tượng, đó là các sự kiện: bắt bớ ở Đông Miên, vụ Tám Ảnh, vụ Hộ Thành, vụ H122... Những sự kiện trên xảy ra tại các địa bàn khác nhau ở Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ; trong những hoàn cảnh khác nhau nhưng đều nằm trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; khi lực lượng Công an còn non trẻ, nhận thức địch - ta còn ấu trĩ, nghịệp vụ còn giản đơn. Do đó đã mắc sai phạm từ quá trình điều tra đến quá trình xử lý những người bị bắt, gây hậu quả nghiêm trọng. Sự ấu trĩ và non yếu bắt đầu từ tiếp nhận nguồn tin không đủ căn cứ đã xác lập chuyên án. Trong quá trình điều tra cán bộ hỏi cung chưa có nghịệp vụ, dẫn đến tình trạng bức cung, mớm cung và chỉ căn cứ vào lời khai của người bị bắt để mở rộng bắt bớ dẫn đến bắt tràn lan, bắt không đúng tội kể cả bắt người vô tội, người có công. Việc bắt oan, sai tác động tiêu cực đến tình hình nội bộ; một số đồng chí không chịu nổi áp lực tinh thần đã phản ứng bằng cách tự tử. Sai phạm từ các sự kiện trên tác động tiêu cực không chỉ đối với những người bị oan sai mà nguy hiểm hơn là làm suy giảm lòng tin của cán bộ, nhân dân đối với tổ chức, với Đảng; làm suy yếu lực lượng của kháng chiến. Trung ương Đảng đã phải ra các chỉ thị chỉ đạo và thành lập các tổ công tác đặc biệt để điều tra lại, khẩn trương sửa sai mới khắc phục được hậu quả. Tuy những sai phạm trên được khắc phục và sửa sai nhưng đã để lại những hậu quả nặng nề. Có những trường hợp đến nay ta vẫn phải giải quyết.

Những vụ án đã dẫn tuy hãn hữu, nhưng để lại nhiều bài học đau xót và đắt giá, nhắc nhở cơ quan điều tra phải nắm vững đường lối của Đảng mới có thể nhận rõ địch, ta; mới có thể tổ chức đấu tranh đúng hướng, đúng chính sách, đúng pháp luật và đúng đối tượng.

Nhắc nhở cơ quan điều tra phải nghiêm ngặt tuân thủ tính khách quan mới có được kết quả đúng và thực hiện đối sách đúng theo quan điểm “nghịệp vụ phải phục vụ chính trị”.

Hơn nửa thế kỷ đấu tranh chống gián điệp trong những bối cảnh lịch sử khác nhau; có nơi, có lúc điều kiện lịch sử hết sức ngặt nghèo và những yếu tố khách quan bất lợi chi phối công tác điều tra cũng như xử lý đối tượng. Nhận thức để đi đến hành động là một quá trình, được quy định bởi nhận thức và năng lực về chính trị, nghịệp vụ của mỗi cán bộ chiến sỹ. Vì vậy, trong quá trình đấu tranh không tránh khỏi va vấp, không tránh khỏi sai lầm, khuyết điểm. Nhưng về tổng thể toàn bộ cuộc đấu tranh chống gián điệp, cơ quan An ninh đã thực hiện thành công quan điểm “nghịệp vụ phục vụ chính trị”, tổ chức điều tra và xử lý điệp viên không chỉ đáp ứng yêu cầu đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước mà còn hỗ trợ đắc lực, giúp Đảng và Nhà nước chủ động triển khai đường lối, chính sách lãnh đạo cách mạng; chủ động tiến hành các đối sách về công tác ngoại giao song phương cũng như đa phương.

Thời kỳ đất nước ở vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, chính quyền non trẻ cùng một lúc phải đương đầu với nhiều kẻ thù. Cùng với việc thành lập “Chính phủ liên hiệp”, Đảng chủ trương “hoà với Tưởng” để cô lập Pháp, loại dần kẻ thù. Quán triệt chủ trương, đối sách của Đảng, ngành Công an đã điều tra làm rõ hàng trăm tên đặc vụ Tưởng, gián điệp Pháp và bọn làm tay sai chỉ điểm cho chúng. Nhưng căn cứ vào luật pháp, căn cứ tình hình chính trị lúc đó, ta không đưa ra xét xử tất cả các vụ mà chỉ đưa ra truy tố những vụ điển hình nhất nhằm vạch tội của Pháp và Tưởng, được những người không đảng phái trong Chính phủ ủng hộ. Nha Công an đề ra hướng đấu tranh thích hợp bằng cách chỉ đạo các sở Công an thành lập “Đội trinh sát đặc biệt”, “Đội hành động”; chuyên trách làm nhiệm vụ bí mật trừ khử bọn gián điệp và “bọn chó săn” của Tưởng, Nhật, Pháp. Nhờ đó, ta vẫn trừng trị mạnh bọn gián điệp, bọn tay sai chỉ điểm nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu thực hiện “sách lược mềm dẻo” để loại dần kẻ thù trong bối cảnh lịch sử đặc biệt của thời kỳ chính quyền cách mạng ở vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Đỉnh cao ở thời kỳ này là lực lượng An ninh “đập tan cuộc đảo chính phản cách

mạng do Quốc dân đảng câu kết với quân đội viễn chinh Pháp tiến hành" và tổng trấn áp Quốc dân đảng trên toàn quốc, phá tan liên minh giữa thực dân Pháp xâm lược với thế lực nội phản. Sự sáng tạo của cuộc tổng trấn áp này là ở chỗ: lực lượng An ninh đã dựa hẳn vào luật pháp, vận động quần chúng tạo ra áp lực chính trị mạnh mẽ và chỉ chĩa mũi nhọn đả kích vào bọn nội phản; không đả động gì đến số gián điệp Pháp chúng đã móc nối và mềm dẻo đẩy đuổi lực lượng quân sự Pháp khi chúng can thiệp. Bởi vậy, mặc dù lúc này, Pháp đang lăm le tìm cớ để sử dụng lực lượng vũ trang tấn công ta nhưng chúng không có một lý do nào để thực hiện âm mưu đen tối đó.

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng ta chủ trương thực hiện 3 mũi giáp công "quân sự, chính trị, ngoại giao" nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của thời đại để giành thắng lợi cuộc kháng chiến. Muốn vậy, Đảng cần phải nắm được âm mưu, ý đồ, kế hoạch tác chiến của Mỹ và đồng minh của chúng; đồng thời phải nắm được thái độ của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa và của các nước đồng minh chiến lược đối với ta. Phục vụ yêu cầu của Trung ương Đảng, từ năm 1961 đến năm 1973, lực lượng An ninh tiến hành hai kế hoạch phản gián tuyệt mật là M1 và M2 thu được hàng chục ngàn tin tình báo có giá trị về chiến lược chiến thuật, có tính thời sự cao từ cơ quan cố định của một nước tư bản đóng tại Hà Nội. Tin tình báo thu được đã giúp Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra những quyết sách trong quá trình lãnh đạo dân tộc ta tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi. Đặc biệt, tin tức thu được từ hai kế hoạch còn có tính thời sự về chiến thuật cũng như chiến lược liên quan đến âm mưu, kế hoạch của Mỹ cùng đồng minh của Mỹ; liên quan đến ý đồ của một số nước đối với cuộc kháng chiến của dân tộc ta. Những tin tức đó đã được Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch sử dụng trong các cuộc đàm phán song phương với các quốc gia; tranh thủ được sự ủng hộ của quốc tế nhưng vẫn giữ vững đường lối ngoại giao độc lập, tự chủ, tự cường.

Cũng trong giai đoạn lịch sử này, lực lượng An ninh tiến hành đấu tranh chuyên án có bí số X77 do một chuyên gia lật đổ nằm trong cơ quan cố định của một nước đồng minh chiến lược với ta chỉ đạo. Âm

mưu của chúng là sử dụng số đối tượng có vị trí cao trong cơ quan của Đảng, Nhà nước; số đối tượng có điều kiện tiếp xúc với nguồn tài liệu tuyệt mật của Đảng và Nhà nước để lấy cấp tin tình báo; sử dụng số đối tượng này tiến hành đấu tranh trên nghị trường, điều chỉnh đường lối của Đảng có lợi cho họ đi đến lật đổ Đảng và Nhà nước ta. Gần mười năm tổ chức điều tra, cơ quan An ninh nắm rõ, quản lý chặt từng đối tượng trong chuyên án, vô hiệu hoá âm mưu và hoạt động của chúng. Năm 1969, Trung ương Đảng cho phép phá án, bắt gần 20 đối tượng quan trọng, trong đó có những đối tượng là Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, cán bộ cao cấp trong cơ quan thiết yếu quan trọng, ngăn chặn cuộc đảo chính trên nghị trường của cơ quan tình báo đối phương. Để giữ gìn quan hệ đồng minh chiến lược cũng như đảm bảo sự ổn định về chính trị, phục vụ yêu cầu tập trung mọi nguồn lực cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, ta không truy tố công khai các đối tượng bị bắt mà áp dụng biện pháp quản lý đặc biệt. Với đối sách này, Đảng và Nhà nước vẫn thực hiện thắng lợi chính sách ngoại giao độc lập, tự chủ, tranh thu được tối đa sự ủng hộ của họ nhưng vẫn bảo vệ tuyệt đối an toàn nội bộ và tổ chức đảng cũng như đường lối của Đảng mà không gây xáo động về chính trị.

Song song với quá trình đấu tranh chuyên án X77 lực lượng An ninh còn đấu tranh thắng lợi nhiều chuyên án gián điệp khác do X70 và X77 là hai quốc gia đồng minh chiến lược với ta tiến hành. Hàng trăm điệp viên của X70 và X77 hoạt động ở hầu khắp các lĩnh vực kinh tế, văn hoá xã hội, kể cả trong lực lượng vũ trang và hệ thống công quyền; có những đối tượng giữ trọng trách trong các cơ quan cấp Vụ, cấp Bộ. Đáp ứng yêu cầu đối nội và đối ngoại, hầu như số điệp viên bị phát hiện trong thời gian này ta đều không đưa ra truy tố công khai; thậm chí có đối tượng không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo luật định. Cơ quan An ninh đã tham mưu cho Đảng điều chuyển đối tượng ra khỏi cơ quan thiết yếu quan trọng, hoặc điều chuyển đến những vị trí công tác không có điều kiện thu thập tin tình báo và phá hoại nội bộ ta. Một số khác bị kỷ luật, đưa ra ngoài xã hội hoặc đưa vào diện quản lý đặc biệt. Vì vậy hai quốc gia X70, X77 không thực hiện được ý đồ điều chỉnh Đảng ta đi theo họ, điều

chính sự chỉ đạo của Đảng ta đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo chiều hướng có lợi cho họ. Đạt được kết quả trên chứng tỏ lực lượng An ninh không chỉ quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng trong đấu tranh chống gián điệp mà còn mạnh dạn đề xuất lên Trung ương Đảng áp dụng những đối sách sáng tạo với điệp viên của X70 và X77 khi họ là đồng minh chiến lược, trong bối cảnh ta cần tranh thủ sự ủng hộ của họ để tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc quan điểm “nghịệp vụ phục vụ chính trị” nên lực lượng An ninh vẫn vô hiệu hoá được hoạt động của điệp viên đối phương đồng thời vẫn đáp ứng những điều kiện cần thiết giúp Đảng và Nhà nước tiến hành chính sách đối ngoại độc lập tự chủ, tranh thủ tối đa ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Cùng thời gian này, đối với gián điệp của Mỹ và đồng minh của Mỹ là kẻ thù trực tiếp, nguy hiểm, lâu dài của cách mạng, ta áp dụng đối sách bằng cách đưa ra truy tố công khai hàng chục vụ án gián điệp như: vụ án C30, H07, GM65, ED69 và hàng chục vụ án gián điệp biệt kích,... Mỗi vụ xét xử đều được tổ chức tuyên truyền rộng rãi ở trong nước và quốc tế nhằm tố cáo tội ác, vạch rõ thủ đoạn hoạt động của chúng trước quảng đại quần chúng nhân dân. Các vụ án gián điệp trên không chỉ được xét xử trong phòng xử án của toà hình sự mà còn được đưa đi xét xử lưu động ở những địa bàn cần thiết, đáp ứng yêu cầu phòng chống gián điệp. Chỉ tính riêng về phương thức gián điệp biệt kích, lực lượng An ninh đã đưa ra xét xử công khai 32 vụ, tổ chức triển lãm tại 661 địa điểm thu hút 4 triệu lượt người dân đến xem. Đây cũng là một sáng tạo trong đối sách với điệp viên. Thông qua các phiên toà, các cuộc triển lãm, người dân thấy rõ người thật việc thật hiểu thêm về tội ác của địch để tăng thêm lòng căm thù; hiểu thêm về thủ đoạn hoạt động của địch để nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức phòng ngừa tội phạm. Tác dụng từ những phiên toà lưu động, các cuộc triển lãm còn là một biện pháp răn đe, tạo ra áp lực tinh thần, tác động mạnh đến những đối tượng có tư tưởng chống đối, có âm mưu làm tay sai cho giặc.

Thời kỳ chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt, để đối phó với âm mưu bành trướng bá quyền của bọn phản động quốc tế lực lượng An ninh phối hợp chặt chẽ với Quân đội nhân dân bóc gỡ mạng lưới gián điệp của T110 (sau này gọi là TH) ở các tỉnh biên giới phía Bắc, trong lực lượng vũ trang tại Quân khu I, Quân khu II. Để giữ cho quan hệ giữa hai nước không xấu hơn, ta chỉ đưa một số vụ điển hình ra xét xử công khai như: Thào Chín Vu, Lý Nghiệp Phu,... Số đối tượng khác liên quan đến cơ quan đặc biệt của T110 nhưng có độ nhạy cảm cao, lực lượng An ninh đề xuất với Đảng và Nhà nước thực hiện chính sách cán bộ triệt để với các hình thức: cho thôi việc, điều chuyển khỏi cơ quan quan trọng, địa bàn xung yếu, bí mật điều tra, sẵn sàng áp dụng biện pháp ngăn chặn khi cần thiết... Thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng, Bộ Công an triển khai kế hoạch “Phòng chống bạo loạn - kế hoạch 778” ở các thành phố, thị xã và địa bàn trọng điểm có đông người gốc TH sinh sống nhằm huy động các lực lượng, chủ động đối phó với âm mưu nhân viên cơ quan đặc biệt kích động người gốc TH gây biểu tình, bạo loạn. Nhờ có đối sách đúng, phù hợp với tình hình nên khi TH phát động chiến dịch nạn kiều, gây chiến tranh ở biên giới phía Tây Nam và phía Bắc, ta đã căn bản loại trừ được hoạt động của gián điệp TH trong nội địa, ngăn chặn được các cuộc biểu tình, bạo loạn do điệp viên của TH kích động để rảnh tay đối phó với hai cuộc chiến tranh ở biên giới. Có thể nói trong khoảng thời gian dài TH đã lợi dụng quan hệ láng giềng và đồng minh chiến lược để tổ chức hoạt động gián điệp rộng khắp, điều tra mọi mặt tình hình của ta hòng chuẩn bị cho chiến dịch phá hoại toàn diện trên mọi lĩnh vực về kinh tế, chính trị, quân sự, xã hội... Nhưng TH chỉ đạt được một số kết quả về chiến thuật mà không đạt được ý đồ chiến lược. Vì vậy, đây là một thắng lợi to lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, trong đó có phần đóng góp quan trọng trong đối sách của công tác đấu tranh chống gián điệp TH.

Sau chiến dịch nạn kiều, sau hai cuộc chiến tranh ở biên giới phía Tây Nam và phía Bắc, TH đã công khai bộc lộ âm mưu và ráo riết tiến hành “kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt” đối với nước ta. Âm mưu và hoạt động của bọn phản động quốc tế trong thời kỳ này là

vô cùng nguy hiểm vì đất nước đang gặp muôn vàn khó khăn về kinh tế, đời sống về vật chất và tinh thần của nhân dân xuống cấp nghiêm trọng, lòng tin với Đảng bị suy giảm. Lợi dụng bối cảnh đó, chúng tiến hành chiến thuật “trong nổi dậy, ngoài đánh vào” bằng việc bí mật đưa gián điệp biệt kích, vũ khí từ nước ngoài vào, liên kết với bọn phản động trong nội địa hòng gây bạo loạn cướp chính quyền từng vùng để đi đến bạo loạn cướp chính quyền trên cả nước. Do đã chủ động chuẩn bị chiến trường đón đợi kẻ thù nên từ năm 1980 đến năm 1990 lực lượng An ninh triển khai đồng thời, đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, trên địa bàn rộng lớn với nhiều lực lượng tham gia đấu tranh thắng lợi nhiều chuyên án, triển khai thắng lợi nhiều kế hoạch phản gián lớn. Trong 10 năm đấu tranh, ta đã bắt và diệt gần 600 tên biệt kích, thu hàng trăm tấn vũ khí và phương tiện chiến tranh; phá hàng chục tổ chức phản động đã liên kết với gián điệp, bắt và gọi hàng hàng chục ngàn tên, đập tan nhiều kế hoạch bạo loạn có quy mô lớn của bọn phản động quốc tế, làm phá sản hoàn toàn chiến thuật “trong nổi dậy, ngoài đánh vào” của chúng.

Hầu hết các chuyên án gián điệp, các chuyên án phản động đã liên kết với gián điệp của bọn phản động quốc tế khám phá trong giai đoạn này đều bị đưa ra xét xử công khai. Trong quá trình xét xử, ta tổ chức tuyên truyền thành chiến dịch, mời đông đảo phóng viên trong nước và ngoài nước đến dự; tổ chức triển lãm các loại phương tiện chiến tranh cho quảng đại quần chúng nhân dân tham quan; đưa phóng viên trong nước và nước ngoài đi thị sát các mật cứ của địch “xây dựng” bí mật trong rừng. Trong cáo trạng, ta cũng chỉ rõ hoặc để cho các bị cáo thừa nhận chúng được huấn luyện ở đâu, đi những đâu để nhận chỉ đạo và tài trợ, con đường xâm nhập về nước, con đường và địa điểm nhận vũ khí và tiền giả,... Từ các loại chứng cứ khách quan có tính thuyết phục cao qua các vụ án, cả thế giới đều hiểu rõ đối tượng phát động “kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt” đối với nước ta. Qua đó, dư luận thế giới thấy được bộ mặt thật, âm mưu bá quyền của bọn phản động quốc tế.

Đấu tranh thắng lợi các chuyên án, đưa bọn tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia trong giai đoạn này ra xét xử công khai không chỉ là

đòn quyết định làm phá sản “kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt” của bọn phản động quốc tế, mà còn tạo điều kiện có lợi giúp Đảng và Nhà nước tiến hành đấu tranh trên mặt trận ngoại giao với tinh thần độc lập, tự chủ, bình đẳng và cùng có lợi, đi đến sớm bình thường hoá quan hệ giữa hai nước. Đối với tình hình trong nước, do ta đánh đúng, đánh trúng, đánh hiểm nên không những đã chủ động dụ hết số gián điệp biệt kích được huấn luyện ở nước ngoài về nước và bắt gọn mà còn thúc đẩy hầu hết các tổ chức phản động đang giấu mình phải bộc lộ để trấn áp. Thắng lợi trên mặt trận chống gián điệp giai đoạn lịch sử này đã góp phần quan trọng giữ vững, giữ ổn định an ninh chính trị, giúp Đảng và Nhà nước triển khai nhiều chính sách mới, đưa đất nước thoát dần ra khỏi tình trạng khủng hoảng; xây dựng được địa bàn an ninh cần và đủ, tạo tiền đề cho Đảng khởi xướng đường lối đổi mới.

Năm 1986, Đảng ta khởi xướng đường lối đổi mới. Sau 5 năm tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện và triệt để, Đảng lãnh đạo đất nước đạt được những thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội. Đường lối đổi mới cùng với những thành tựu đạt được chứng minh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là hoàn toàn đúng đắn trong bối cảnh nhiều nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới bị sụp đổ và tan rã. Đất nước ta vững bước trên con đường đổi mới, chuyển sang thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế sâu rộng. Nhưng đồng thời với những bước phát triển của cách mạng, nước ta cũng trở thành tiêu điểm chống phá của các thế lực thù địch trong âm mưu xoá bỏ tư tưởng cộng sản, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Chúng thực hiện “diễn biến hoà bình” đối với nước ta; tập trung phá hoại tư tưởng, truyền bá đa nguyên đa đảng; gây nổ, kích động biểu tình, khủng bố; thành lập các tổ chức chính trị đối lập; lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn, biên giới, biển đảo,... và những mâu thuẫn xã hội phát sinh tất yếu trong quá trình đổi mới để can thiệp vào nội bộ ta nhằm thực hiện âm mưu thôn tính và xâm lược. Đặc biệt, “diễn biến hoà bình” đối với nước ta lại nằm trong bối cảnh tình hình quốc tế ngày một diễn biến phức tạp, nhiều vấn đề

mới phát sinh, nhạy cảm và khó lường. Vì vậy, cuộc đấu tranh chống gián điệp, làm thất bại âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch càng khó khăn, phức tạp bội phần. Muốn giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh này đòi hỏi phải nắm vững đường lối của Đảng, nhạy bén về chính trị, luôn đổi mới và sáng tạo trong đối sách mới có thể bảo vệ được thành quả cách mạng, phục vụ tốt nhất các yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, ngoại giao đa phương, đa dạng và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Quán triệt quan điểm đổi mới của Đảng, hơn 10 năm qua công tác đấu tranh chống gián điệp đã được đổi mới căn bản trên các lĩnh vực, nhất là công tác điều tra cơ bản; cho phép lực lượng An ninh triển khai đồng bộ, đồng thời các biện pháp nghiệp vụ với yêu cầu “nắm địch từ xa, đánh địch từ nơi xuất phát”. Nhờ chủ động nắm địch và đánh địch nên lực lượng An ninh từng bước vô hiệu hoá hoạt động của bọn gián điệp, đẩy lùi các chiến dịch phá hoại tư tưởng và truyền bá đa nguyên đa đảng; vô hiệu hoá, đẩy lùi và đập tan các chiến dịch phá hoại khủng bố; ngăn chặn âm mưu thành lập các tổ chức, đảng phái chính trị đối lập từ bên ngoài để phát triển ở trong nước; đẩy lùi các chiến dịch lợi dụng dân chủ, nhân quyền, tôn giáo và dân tộc, kích động biểu tình, tuyên truyền xuyên tạc, bôi nhọ Việt Nam trên diễn đàn quốc tế.

Mặc dù các thế lực thù địch ráo riết tấn công ta từ nhiều phía, nhiều chiều, trên mọi lĩnh vực và vô cùng tinh vi nhưng an ninh chính trị những năm qua vẫn được giữ vững, giữ ổn định. Sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá hiện đại hoá không ngừng phát triển; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được đề cao. Việt Nam đang là điểm đến tin cậy cho các hội nghị lớn của quốc tế và khu vực, là địa chỉ đầu tư an toàn, có hiệu quả và nhiều tiềm năng. Có thể khẳng định: trên trận tuyến đấu tranh chống gián điệp thời kỳ đổi mới, chúng ta đã giành được thành tựu có ý nghĩa lịch sử, đóng góp quan trọng cho quá trình triển khai thắng lợi các chương trình phát triển kinh tế, xã hội; ổn định chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân để huy động các nguồn lực cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời tạo điều kiện cần thiết

thu hút vốn đầu tư của nước ngoài, đàm phán song phương và đa phương trên chính trường quốc tế cũng như thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, giành thắng lợi ngày càng to lớn.

Đạt được thành tựu trên, một trong những vấn đề cốt lõi có tính cơ bản là lực lượng An ninh đã sớm xác định cuộc đấu tranh chống gián điệp mang tính thời đại, nắm rõ "đối tượng, đối tác". Việc xác định có tính nguyên tắc về đối tượng đấu tranh đã giúp cho lực lượng An ninh chủ động triển khai các biện pháp nghiệp vụ sắc bén, làm rõ tội phạm đồng thời tiến hành các biện pháp xử lý tội phạm sáng tạo, vừa đảm bảo an ninh chính trị, vừa đáp ứng yêu cầu hợp tác đầu tư, sản xuất kinh doanh và hội nhập quốc tế. Hướng đấu tranh và biện pháp xử lý đối tượng được thể hiện ở những cấp độ khác nhau: "Vô hiệu hoá - đẩy lùi - đập tan" đối với các hoạt động gây nổ, khủng bố; "bao vây - vô hiệu hoá - kiểm toả - trục xuất" đối với các nhân viên tình báo gián điệp vào nước ta dưới các vỏ bọc khác nhau; "vô hiệu hoá - kiểm toả - quản lý đặc biệt - bắt thả nhiều lần" đối với những đối tượng bất mãn, quá khích, cơ hội chính trị có thân phận được dư luận quan tâm, cố tình làm tay sai cho gián điệp hoặc tiếp tay cho các thế lực thù địch lợi dụng... Đối sách trên khẳng định trong giai đoạn lịch sử đương đại, lực lượng An ninh không chỉ quán triệt nghiêm túc, tuân thủ nghiêm ngặt đường lối chiến lược, sách lược của Đảng mà còn thực hiện sáng tạo quan điểm "nghiệp vụ phục vụ chính trị".

Những năm gần đây, các thế lực thù địch ráo riết tiến hành các chiến dịch chống phá sự nghiệp cách mạng của Việt Nam. Chúng không chỉ tổ chức hoạt động gián điệp như các giai đoạn lịch sử trước mà đã phát triển với quy mô lớn, đa dạng, tổng hợp nhiều biện pháp, lợi dụng mọi điều kiện, vừa bí mật vừa công khai nhằm thu thập tin tình báo, tác động tinh thần, kích động chống đối, gây bạo loạn, khủng bố,... Rõ ràng âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch ngày càng nguy hiểm và thâm độc. Xu hướng lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc, an ninh nông thôn; lợi dụng những kẻ cơ hội chính trị, bất mãn, quá khích có nhân thân được dư luận quan tâm để kích động chống phá ta ngày càng gia tăng, có sự chỉ đạo chặt chẽ và công khai hơn. Một số lĩnh vực đã

hình thành liên minh giữa thế lực bên ngoài với bọn bên trong. Vì vậy đấu tranh chống gián điệp, chống lại âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch phải được xem như là mặt trận đấu tranh tổng hợp, kết hợp chặt chẽ giữa đánh địch với xây dựng một xã hội với tiêu chí “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Do đó, một lần nữa cần nhấn mạnh: đấu tranh chống gián điệp tất yếu phải là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Đảng hoạch định đường lối đấu tranh, Đảng tổ chức lực lượng đấu tranh, trong đó lực lượng tại chỗ, cơ bản và quan trọng nhất là các tầng lớp nhân dân. An ninh nhân dân là lực lượng nòng cốt vừa có vai trò hướng dẫn về nghiệp vụ vừa trực tiếp tổ chức đấu tranh.

Thực tiễn đấu tranh hơn nửa thế kỷ qua và thực tiễn sinh động đang diễn ra của giai đoạn lịch sử mới, chúng ta khẳng định rằng nhiệm vụ cao cả của trận tuyến đấu tranh chống gián điệp là nhằm bảo vệ đường lối của Đảng và tổ chức Đảng; bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân, bảo vệ nhân dân trên con đường cách mạng, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì vậy, đấu tranh chống gián điệp phải nắm vững đường lối của Đảng, nhạy bén về chính trị; sáng tạo trong đối sách với từng phương thức gián điệp, phục vụ đắc lực chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước trong những điều kiện lịch sử cụ thể. Bài học lịch sử này vừa là phương pháp nhận thức, vừa là nguyên tắc công tác, vừa là mục đích hành động trong đấu tranh chống gián điệp ở mọi giai đoạn lịch sử của cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

BÀI HỌC THỨ HAI

VẬN ĐỘNG, TỔ CHỨC TOÀN DÂN PHÒNG CHỐNG GIÁN DIỆP, PHÁT HUY VAI TRÒ TO LỚN CỦA NHÂN DÂN LÀ THỂ HIỆN SINH ĐỘNG VÀ SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG TIẾN CÔNG, MANG ĐẶC THÙ VIỆT NAM

Mấy ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, các thế hệ người Việt Nam đã vượt qua mọi thử thách của thiên nhiên và chiến thắng các thế lực ngoại xâm để xây dựng đất nước, bảo vệ quyền độc lập tự do cho dân tộc. Qua từng chặng đường lịch sử, dân tộc ta đã xây dựng và bồi đắp truyền thống rất đáng tự hào bằng những phẩm chất quý báu được bắt nguồn từ thực tiễn cuộc sống. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, lòng tự trọng, tự hào dân tộc; là tinh thần đoàn kết, gắn bó keo sơn theo nghĩa “đồng bào” trong đại gia đình dân tộc Việt Nam; là quan hệ thương yêu đùm bọc lẫn nhau trong cộng đồng, làng xã theo nghĩa “một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ”; là biết đặt quyền lợi của cộng đồng, của quốc gia dân tộc lên trên quyền lợi của bản thân theo nghĩa “có làng có nước”.

Nhìn lại những trang sử vẻ vang mấy ngàn năm qua thấy rõ ông cha ta đã biết khơi dậy, bồi đắp và làm giàu thêm truyền thống quý báu, dẫn dắt cả dân tộc kết lại một khối, thành sức mạnh vô địch trước họa ngoại xâm, chiến thắng những đội quân xâm lược hùng mạnh nhất đương thời, xây dựng một quốc gia độc lập với nền văn hoá đậm đà bản sắc Việt Nam. Truyền thống đó được phát huy cao độ từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo cả dân tộc làm cách mạng theo con đường cách mạng vô sản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Để lãnh đạo dân tộc đi đến thắng lợi, Đảng luôn xác định: Đảng là con đẻ trong phong trào cách mạng của nhân dân, Đảng dựa vào dân, không ngừng phát huy những phẩm chất cao đẹp của nhân dân để lãnh đạo, tổ chức cả nước làm cách mạng và bảo vệ cách mạng. Trong các văn kiện cũng như quá trình lãnh đạo thực tiễn, Đảng xác

định rõ: Vấn đề quần chúng trong cách mạng là vấn đề chiến lược và kiên trì quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. Đảng dựa vào dân, tổ chức nhân dân thành lực lượng cách mạng. Lực lượng cách mạng ấy dưới sự lãnh đạo của Đảng đã trở thành sức mạnh tổng hợp của quá khứ, của hiện tại, của khát vọng để vượt qua mọi thử thách, trở thành lực lượng vô địch, hoàn thành sứ mạng lịch sử của mình.

Hơn nửa thế kỷ phấn đấu vì lý tưởng cộng sản, Đảng ta lãnh đạo một đất nước tuy đất không rộng, người không đông, nhưng đã đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ngày nay Đảng tiếp tục lãnh đạo toàn dân, toàn quân đánh bại âm mưu, hoạt động của bọn phản động quốc tế cũng như các thế lực thù địch để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thế giới hội nhập.

Thành quả cách mạng vĩ đại đó là minh chứng cho sức mạnh bách chiến bách thắng của cuộc chiến tranh nhân dân khi đất nước có chiến tranh “càng đánh càng mạnh, càng mạnh càng thắng”; minh chứng cho sức mạnh vô địch của tinh thần đại đoàn kết toàn dân qua các chặng đường cách mạng “đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công đại thành công”. Vai trò của nhân dân trong thời kỳ đất nước có chiến tranh hay khi đất nước đã hoà bình đều là biểu hiện sinh động của tinh thần yêu nước, ý thức cảnh giác cách mạng; tinh thần đại đoàn kết theo nghĩa đồng chí, đồng bào; phát huy sáng kiến, quy tụ được sức sáng tạo của cộng đồng, khai thác tiềm năng của thiên nhiên và con người thành hoạt động phong phú và đa dạng để đánh địch cũng như xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam thấy rõ nêu tổ chức được nhân dân tham gia tích cực vào công tác cách mạng, với sức sáng tạo của nhân dân, công tác cách mạng diễn ra muôn hình muôn vẻ về nội dung và đa dạng về hình thức, mang những đặc thù riêng của Việt Nam. Đặc thù đó được kết tinh thành tinh thần đại đoàn kết toàn dân, cả nước làm cách mạng. Bằng trí tuệ của hàng triệu người, cuộc chiến tranh nhân dân diễn ra với sự sáng tạo phong phú của mọi tầng, mọi giới, ở mọi vùng miền, thành sức mạnh Việt Nam. Sức

mạnh ấy không chỉ là sức mạnh vật chất mà còn là tinh thần, trở thành sức mạnh bách chiến bách thắng đối với mọi kẻ thù, kể cả những đội quân xâm lược hùng mạnh nhất đương thời. Khi đất nước đã hoà bình, sức mạnh ấy được phát huy trong sản xuất kinh doanh để tạo ra của cải, nâng cao đời sống vật chất, đời sống tinh thần cho gia đình mình và cho toàn xã hội. Trên mọi lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, kể cả trong quản lý xã hội, từ các tầng lớp trong cộng đồng đã xuất hiện muôn vàn sáng kiến, cải tiến, làm tiền đề gọi mở, giúp Đảng và Nhà nước đề ra những chủ trương, chính sách mới, thúc đẩy xã hội tiến nhanh hơn, sát với thực tiễn cuộc sống hơn.

Cũng từ trong bối cảnh lịch sử mới, các tầng lớp trong cộng đồng đã không ngừng phát huy sáng tạo, thành lập ra các tổ chức “tự nguyện” gắn kết các hộ trong phường, xóm, dòng họ, nghề nghiệp, vừa hỗ trợ trong sản xuất kinh doanh, đùm bọc lẫn nhau, bảo vệ an ninh trật tự, chống lại mọi âm mưu và thủ đoạn phá hoại thành quả lao động, phá hoại cuộc sống của cộng đồng. Đó là những hình thái mới của việc phát huy vai trò quần chúng nhân dân vào công tác cách mạng nói chung, công tác đấu tranh chống phản cách mạng, bảo vệ an ninh Tổ quốc nói riêng.

Trận tuyến đấu tranh chống gián điệp là bộ phận trọng yếu của công cuộc đấu tranh chống phản cách mạng, là bộ phận không tách rời của sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng và cũng là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng nhân dân thực hiện. Đảng ta xác định: An ninh quốc gia là nhiệm vụ vô cùng quan trọng của toàn Đảng, toàn dân với nhận thức “Bảo vệ cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. Vai trò của quần chúng đối với công tác công an được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ ngay từ năm 1951, khi nói chuyện với lớp Công an Trung cấp khoá II: "Công an có bao nhiêu người? Dù có vài ba nghìn hay năm bảy vạn đi nữa thì lực lượng ấy vẫn còn ít lắm bên cạnh lực lượng nhân dân. Năm vạn người chỉ có năm vạn cặp mắt, năm vạn đôi bàn tay. Phải làm sao có hàng chục triệu đôi bàn tay, hàng chục triệu cặp mắt và đôi tai mới được. Muốn như vậy phải dựa vào dân, không được xa rời dân. Nếu không thế thì sẽ thất bại. Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì

thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”. Lời dạy của Người, quan điểm của Đảng ta về vai trò của nhân dân vừa là nguyên tắc vừa là biện pháp vận động, tổ chức quần chúng tham gia vào công tác đảm bảo an ninh trật tự. Vì vậy, tổ chức toàn dân tham gia phòng chống gián điệp không chỉ là đòi hỏi khách quan của lịch sử; kinh nghiệm rút ra từ lịch sử mà còn là quán triệt nghiêm túc, thực hiện sáng tạo quan điểm, chỉ đạo của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu về vai trò của nhân dân trong công tác công an nói chung, công tác đấu tranh chống gián điệp nói riêng.

Vấn đề là ở chỗ cơ quan chuyên môn tổ chức, hướng dẫn như thế nào để phát huy được tinh thần yêu nước và ý thức cảnh giác cách mạng của nhân dân trong mỗi giai đoạn lịch sử; hình thức tiến hành ra sao để tinh thần cảnh giác cách mạng của nhân dân trở thành hoạt động thực tiễn của cộng đồng, thành thể trận đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa và đấu tranh với từng phương thức hoạt động của gián điệp ở từng vùng miền, từng địa bàn khác nhau.

Chúng ta nhận thức rõ ràng trận tuyến đấu tranh chống gián điệp là cuộc đấu tranh đặc biệt, có những đặc thù riêng. Đối phương sử dụng các phương thức hoạt động khác nhau như: Gián điệp cài cắm, gián điệp cài lại, gián điệp biệt kích, nội gián, gián điệp con thoi, gián điệp lâm thời, thường trú, gián điệp đôi, gián điệp trá hàng, gián điệp là con buôn lậu,... Mỗi phương thức hoạt động của gián điệp đều có cách thức, thủ đoạn khác nhau vì vậy phải có đối sách, chiến thuật phòng ngừa và đánh địch khác nhau. Hơn nữa thế kỷ qua, dù khi đất nước có chiến tranh hay khi đất nước đã hoà bình, để đánh bại âm mưu và hoạt động của gián điệp, Đảng ta chủ trương “phòng và chống”. Chủ trương của Đảng được bắt nguồn từ thực tiễn sinh động trong quá trình lãnh đạo cách mạng với nhận thức: địa bàn chiến lược là địa bàn xã, phường; lực lượng cơ bản là lực lượng tại chỗ; lực lượng ấy chính là tổ chức các tầng lớp nhân dân thành thể trận để “bịt tai che mắt kẻ thù”. Lực lượng nòng cốt chống gián điệp giữ vai trò là cơ quan hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho quần chúng phòng ngừa và là lực lượng tổ chức đánh địch. Khi bàn về vấn đề này, Bộ trưởng Trần Quốc Hoàn đã chỉ rõ những

nguyên tắc, cách thức và quan hệ biện chứng giữa “phòng” và “chống” gián điệp. Tư tưởng chỉ đạo của “phòng và chống” là cốt lõi của nội dung và mục đích giữa yêu cầu phát huy tính tích cực của quần chúng với nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn; là hình thái của thể trận đánh địch mang đậm bản sắc Việt Nam khi vận dụng quan điểm của Đảng về vai trò của nhân dân trong phòng chống gián điệp.

Chúng ta cũng biết rằng, quy luật hoạt động chung của gián điệp là khi thâm nhập vào mục tiêu chúng đều phải tạo vỏ bọc, phải trà trộn vào cộng đồng, phải móc nối cơ sở mới có điều kiện để tổ chức hoạt động. Vì vậy, công tác “phòng” là bằng những hoạt động cụ thể của mỗi người trong cộng đồng, tạo ra những yếu tố khách quan, làm cho gián điệp không thể thâm nhập vào mục tiêu; nếu đã thâm nhập thì ngăn chặn, không cho chúng trà trộn vào cộng đồng, không để chúng móc nối cơ sở, không để chúng tổ chức hoạt động. “Phòng” còn là thông qua những hành động cụ thể mang tính chất phổ quát, công khai, tạo ra áp lực chính trị và tinh thần, làm cho điệp viên của đối phương suy giảm ý chí. “Phòng” còn giúp cho chúng ta phát hiện được người và sự việc nghi vấn, tạo điều kiện, mở hướng cho cơ quan chuyên môn tổ chức đánh địch có hiệu quả hơn.

Bởi vậy, “phòng” và “chống” là hai mặt không thể tách rời. Bộ trưởng Trần Quốc Hoàn đã kết luận tại Chỉ thị số 75/CT- VP4: “Phòng và chống là hai mặt gắn bó không thể tách rời; ở đâu và lúc nào cũng phải tích cực phòng; ở đâu và lúc nào thấy địch cũng phải tích cực chống. Muốn phòng và chống tốt thì phải dựa vào phong trào bảo vệ trị an vững chắc”. Phải hiểu rằng “tích cực” không chỉ là chủ động mà thể hiện rõ tư tưởng tiến công. Phòng là để tích cực đánh địch; chống là để chủ động phòng ngừa. Muốn phòng và chống có hiệu quả, chỉ có thể là một quá trình vận động quần chúng, phát huy tính tích cực và cảnh giác cách mạng của quần chúng với sự hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn. Quá trình ấy diễn ra liên tục lâu dài và được cụ thể hoá bằng những nội dung thích hợp đối với từng vùng, miền; đối với từng phương thức hoạt động của gián điệp và trong những điều kiện lịch sử cụ thể. Tức là công tác phòng ngừa phải “có bề rộng và có chiều sâu”. Nội dung

trên là cụ thể hoá quan điểm: “Vận động, tổ chức toàn dân phòng, chống gián điệp, phát huy vai trò to lớn của nhân dân là thể hiện sinh động và sáng tạo tư tưởng tiến công, mang đặc thù Việt Nam”.

Nhìn lại hơn nửa thế kỷ đấu tranh chống gián điệp, từ những diễn biến lịch sử qua từng giai đoạn, có thể khẳng định cơ quan An ninh đã khẳng định xuất sắc vai trò là cơ quan chuyên môn nòng cốt, tổ chức toàn dân phòng, chống gián điệp theo nội dung đã nêu trên. Chúng ta điểm lại những hình thức và nội dung vận động, tổ chức toàn dân phòng chống gián điệp qua mỗi giai đoạn lịch sử để thấy rõ vai trò của quần chúng, vai trò của cơ quan chuyên môn trên lĩnh vực này:

Thời kỳ kháng chiến chống pháp, ngay từ năm 1947, quân đội viễn chinh Pháp lần lượt chiếm đóng các thành phố, thị xã và mở rộng cuộc chiến tranh ra vùng nông thôn, xây dựng ngục quyền; đồng thời chúng phát triển mạnh mạng lưới gián điệp, chỉ điểm ra vùng tự do và căn cứ địa kháng chiến. Đối phó với âm mưu của giặc, tháng 5-1947, Nha Công an Trung ương mở Hội nghị lần thứ nhất, ra Nghị quyết và chỉ đạo toàn lực lượng thực hiện: “Phải tổ chức nhân dân tập trung vào sản xuất, giúp đỡ nhân dân bảo vệ đê điều, mùa màng, tiểu phỉ, trừ gian, phải nắm tình hình, kiểm soát nội bộ, xây dựng tổ chức Công an gần dân hơn và phù hợp với tình hình thời chiến”. Thực hiện chỉ đạo của Nha, Công an các khu, tỉnh ở Bắc Bộ và Trung Bộ từng bước vận động quần chúng thực hiện phong trào “phòng gian bảo mật” và được cụ thể hoá bằng nội dung “3 không” (không nghe, không biết, không thấy) để giữ bí mật. Giai đoạn sau, phong trào tiếp tục phát triển thành khẩu hiệu hành động “Không làm việc cho địch, không bán lương thực cho địch, không chỉ đường cho địch”. Những nội dung trên cụ thể, dễ hiểu, dễ làm theo; phù hợp với trình độ nhận thức của đồng bào ta thời kỳ này và đặc biệt là nó hữu ích cho cuộc sống của đồng bào. Nhờ vậy nên đồng bào nhiệt tình tham gia, đã giúp cho công tác giữ bí mật được thực hiện tốt ngay từ địa bàn dân cư. Tuy nội dung hành động của phong trào đơn giản nhưng lại có giá trị thực tiễn cao, như những khẩu hiệu hành động và tính xã hội sâu sắc.

Đối với chiến trường Nam Bộ, cuộc vận động thành lập các “Ngũ gia liên bảo” được sở Công an Nam Bộ hướng dẫn bằng Chỉ thị số 55/QĐ5, ngày 6-7-1949: “Nhằm xây dựng khối đoàn kết nhân dân, nâng cao cảnh giác để phòng gian, trừ gian. Mỗi “Ngũ gia liên bảo” gồm 5 gia đình hợp lại, đoàn kết, tự kiểm soát lẫn nhau, do một người đứng đầu. Mỗi làng chia thành nhiều ấp, mỗi ấp chia làm nhiều xóm, mỗi xóm chia làm nhiều “ngũ gia liên bảo”, có nhiệm vụ lập danh sách các gia đình nộp cho Công an làng; phối hợp với trưởng Công an làng trong việc phòng gian và trừ gian”. Tuỳ theo địa bàn dân cư, nhiều địa phương còn phát triển quy mô lớn hơn, thành lập “Thập gia liên bảo”. “Ngũ gia liên bảo”, “Thập gia liên bảo” là tổ chức tự nguyện của quần chúng dưới sự hướng dẫn và kiểm soát của Công an làng, thực hiện quy ước chung được cụ thể hoá bằng 12 điều bất hợp tác với địch. Sự liên kết chặt chẽ trong từng cộng đồng dân cư, cùng thống nhất mục đích và hành động tự nguyện đã tạo ra mặt trận vô hình không chỉ có tác dụng phá chính sách “dùng người Việt trị người Việt” của địch, bảo vệ gia đình mình, xóm làng mình mà còn tạo ra áp lực đối với bọn gián điệp, Việt gian chỉ điểm. Với sự hướng dẫn của lực lượng Công an, nội dung của các phong trào ngày càng mang đậm tính chất chuyên môn kỹ năng phòng ngừa, sát với thực tiễn và đi vào cuộc sống hàng ngày của mọi tầng lớp nhân dân. Mỗi vùng, miền, trong những điều kiện cụ thể của chiến trường thì nội dung phong trào có những nét đặc trưng riêng. Vùng tự do và căn cứ địa của kháng chiến, phong trào tập trung vào nội dung chống do thám, giữ gìn bí mật, bảo vệ cơ quan kháng chiến. Vùng địch kiểm soát, nội dung tập trung vào bất hợp tác với địch, bảo vệ xóm làng, không cho địch xâm nhập, phát hiện gián điệp, chỉ điểm, bảo vệ cơ sở cách mạng. Cao hơn là tổ chức đấu tranh hợp pháp chống địch càn quét đốt phá hoặc vũ trang diệt ác phá kềm để thành lập Công an làng, xã.

Có thể nói, phong trào “phòng gian bảo mật” trong thời kỳ kháng chiến chống pháp đã thể hiện sắc thái riêng biệt và mang tính chất đặc trưng của một quốc gia có nền kinh tế nông nghiệp, trồng lúa nước với 95% dân số là nông dân và nền văn hoá làng xã. Đảng ta đã phát huy được lòng yêu nước nồng nàn, khối đoàn kết toàn dân,

tính cộng đồng, truyền thống tốt đẹp của cha ông trong bối cảnh lịch sử mới. Khi nội dung của phong trào sinh ra từ cuộc sống, gắn liền với cuộc sống, đem lại lợi ích thiết thực cho từng nhà thì nó tự nhiên và từng bước nâng cao nhận thức chính trị, nâng cao ý thức cảnh giác của mỗi người cũng như cả cộng đồng. Hình thức và nội dung đó không chỉ đáp ứng nguyện vọng của người dân, phục vụ cho chính cuộc sống của nhân dân mà quan trọng hơn là đáp ứng yêu cầu giữ gìn bí mật cho kháng chiến. Đây là vũ khí lợi hại nhất, là đòn cân não đối với bọn gián điệp chỉ điểm vì chúng đơn độc đối phó với cả một cộng đồng người. Chúng không chỉ dễ dàng bị lộ mặt nạ khi hoạt động mà còn luôn luôn bị áp lực trước con mắt dò xét của quần chúng nếu chưa bị lộ mặt nạ. Tình hình đó diễn ra liên tục, đan xen, thấm thấu trong cuộc sống đời thường của mỗi cá nhân ở cộng đồng dù sinh sống ở vùng địch kiểm soát hay vùng tự do và căn cứ địa cách mạng. Vì vậy, phong trào “phòng gian bảo mật” sinh ra từ cuộc sống và rồi tự thân nó lại đi vào cuộc sống, tồn tại trong cuộc sống của nhân dân hàng ngày hàng giờ nên phát huy được ý thức cảnh giác và trách nhiệm công dân, tạo ra thế trận phòng ngừa, bao vây, cô lập kẻ địch một cách bền vững.

Thời kỳ cả dân tộc tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, việc vận động quần chúng đã có sự phát triển mới với hình thức đa dạng và phong phú hơn, nội dung thiết thực và đi vào chiều sâu hơn thời kỳ kháng chiến chống pháp. Ngay sau khi miền Bắc được giải phóng, tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ VIII, tháng 8-1955, Đảng ta đã chỉ rõ “phải kết hợp với phát động quần chúng cải cách ruộng đất mà kết hợp trấn áp phản cách mạng, nâng cao cảnh giác cho quần chúng để quần chúng giúp đỡ đắc lực cho công tác bảo vệ trị an và phòng gian bảo mật. Ở vùng rừng núi phải quét sạch thổ phỉ, biệt kích”; “phương châm trấn áp phản cách mạng là đi đúng đường lối quần chúng”. Từ cuối năm 1959, ở miền Bắc đã phát triển rộng rãi phong trào quần chúng “bảo vệ trị an” và tiếp tục duy trì hình thức hoạt động của phong trào “phòng gian bảo mật” của thời kỳ kháng chiến trong cơ quan đơn vị, lực lượng vũ trang. Ngày 13-11-1961, Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 32/CT-TW, xác định phong trào bảo vệ trị an “là hình thức tốt nhất để phát huy tính

tích cực của quần chúng trong công tác đấu tranh chống kẻ địch, giữ gìn an ninh chung” và phát động phong trào thi đua với xã Yên Phong, thực hiện 7 chỉ tiêu bảo vệ trị an, trong đó 2 chỉ tiêu đầu tiên là “theo dõi, phát hiện âm mưu và hoạt động của bọn gián điệp, biệt kích và bọn phá hoại khác; đấu tranh chống luận điệu phản tuyên truyền”. Tháng 3-1962, Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 40/CT- TW về mở cuộc vận động Phong trào “bảo mật phòng gian” trong các cơ quan đơn vị và lực lượng vũ trang. Chỉ thị số 40 nhấn mạnh 7 nội dung của phong trào, chỉ rõ yêu cầu hướng dẫn cơ quan đơn vị và quần chúng chú trọng làm tốt các công tác sau: công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan, bảo vệ tài liệu bí mật, thuần khiết nội bộ, cải tạo những phần tử nguy hại cho an ninh xã hội, thành lập đội ngũ bảo vệ cơ quan chuyên trách. Những nội dung trên bản chất là ngăn chặn bọn gián điệp, Việt gian xâm nhập vào nội bộ ta, thuần khiết nội bộ và thường xuyên kiểm soát nội bộ, đảm bảo cho các cơ quan đơn vị luôn trong sạch.

Với vai trò là cơ quan chuyên môn hướng dẫn nghiệp vụ, lực lượng An ninh đã tiến hành công tác điều tra địa bàn, nắm chắc tình hình tội phạm hiện hành, mục tiêu trọng điểm, đặc điểm dân cư để xây dựng nội dung thích hợp với yêu cầu phòng, chống gián điệp và bọn phản cách mạng: Đối với địa bàn có nhiều cơ quan thường trú, lâm thời và mục tiêu trọng điểm, nội dung vận động quần chúng là giáo dục, tổ chức nhân dân thành lập mạng lưới giám sát mục tiêu, phát hiện người và sự việc nghi vấn; bao vây, giám sát các trụ sở cố định và lâm thời, theo dõi sự di chuyển của nhân viên cơ quan này. Đối với địa bàn xung yếu, có nhiều tàn dư của nguy quân, nguy quyền và đảng phái phản động, ta phát động quần chúng tố giác tội phạm, vận động quần chúng tham gia vào công tác khoanh vùng trấn phản, công tác cải tạo tại chỗ và tập trung cải tạo những phần tử nguy hại cho an ninh xã hội. Đối với vùng núi hiểm trở, là địa bàn Mỹ, nguy tung gián điệp biệt kích bằng đường không, ta tiến hành công tác khoanh vùng trấn phản; kết hợp công tác tiểu phỉ với truy lùng GCMA cài lại; giáo dục ý thức cảnh giác cho đồng bào, hướng dẫn cách thức nhận diện kẻ gian, phát hiện dấu vết khả nghi; giáo dục cá biệt đối với những gia đình có con em vào Nam; xây dựng

các phương án truy lùng biệt kích xâm nhập bằng đường không trong các điều kiện thời tiết khác nhau, truy lùng ban ngày, truy lùng ban đêm, khi có trăng và không có trăng; hướng dẫn phương pháp truyền tin, ám tín hiệu khi truy lùng;... và tổ chức tập dượt theo những phương án đã định sẵn. Đối với vùng duyên hải, giới tuyến và biên giới, ta củng cố lực lượng dân quân du kích, tổ chức tuần tra canh phòng và xây dựng các phương án đánh đuổi biệt hải, đánh đuổi biệt kích “thậm thụt qua biên giới”; giáo dục và hướng dẫn cho nhân dân những nội dung cần bảo mật, nội dung khai báo hoặc đánh lạc hướng địch khi ra khơi bị chúng bắt khai thác. Đối với bà con ngư dân làm nghề đánh bắt xa bờ, trình sát địa bàn phối hợp với chính quyền địa phương biên chế bà con thành từng đơn vị mang tính chất vũ trang, trang bị vũ khí để đánh đuổi biệt hải khi chúng bao vây bắt cóc.

Do có sự hướng dẫn nghiệp vụ tỉ mỉ, tập dượt thành thực nên quần chúng tham gia tích cực, có hiệu quả trong quá trình phòng ngừa cũng như đấu tranh ngay tại địa bàn cơ sở. Vai trò của quần chúng được thể hiện rõ nét nhất qua thắng lợi to lớn trong chiến dịch phản gián C30; hơn 10 năm triển khai thắng lợi kế hoạch M1, M2 và hơn 10 năm đánh bại cuộc chiến tranh gián điệp biệt kích. Đặc biệt là số gián điệp vượt giới tuyến, hầu như quần chúng nhân dân đều phát hiện, giúp đỡ để lực lượng An ninh đón bắt tại địa phận Vĩnh Linh, Quảng Bình; rất ít đối tượng vượt khỏi địa phận các tỉnh Khu IV cũ. Quá trình đấu tranh với đối tượng X70, X77, đều có sự đóng góp hết sức quan trọng của các tầng lớp nhân dân ở Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh. Kết quả trong phòng, chống gián điệp giai đoạn này là biểu hiện sinh động, hiện thực hoá quan điểm chỉ đạo, biện pháp tổ chức lực lượng của Đảng ta cũng như vai trò của lực lượng An ninh trong quá trình dẫn dắt quần chúng và hướng dẫn nghiệp vụ cho quần chúng. Đây là một trong những khâu công tác được hình thành sớm, có vai trò quan trọng trong 8 khâu công tác nghiệp vụ của Công an.

Ở miền Nam, ngày 30-5-1962, Trung ương Cục ra Chỉ thị số 16/CT/R, phát động phong trào “phòng gian bảo mật” và xác định: “Mỗi đơn vị phải học tập, nhận rõ âm mưu, thủ đoạn hoạt động của

địch... nâng cao ý thức cảnh giác để cho mọi người nhận rõ trách nhiệm của mình trong việc phòng gian bảo mật,... Mỗi cơ quan đơn vị phải tổ chức một bộ phận bảo vệ cơ quan, đơn vị theo nguyên tắc: thủ trưởng chịu trách nhiệm, chỉ bộ thực hành, chuyên môn hướng dẫn. Đồng chí Bí thư chỉ bộ trực tiếp phụ trách công tác phòng gian bảo mật cơ quan". Đến năm 1972, Trung ương Cục ra Nghị quyết 165/TV/KBN và quyết định: Mặt trận toàn dân làm công tác an ninh, hình thành hai phong trào "toàn dân làm công tác an ninh" và phong trào "phòng gian bảo mật". Nghị quyết nêu: "Phát động toàn dân phòng gian bảo mật, đánh bại âm mưu, hoạt động của gián điệp và phản cách mạng để giành quyền làm chủ và bảo vệ nhân dân, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ Đảng. Ngành An ninh hướng dẫn nội dung và tổ chức quần chúng tham gia vào công tác đấu tranh chống gián điệp, chỉ điểm". Đối với phong trào "phòng gian bảo mật", Nghị quyết nêu: "Phát động toàn thể cán bộ, nhân viên, chiến sĩ chủ động phòng ngừa và đánh địch, tích cực bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan, đơn vị theo nguyên tắc: Đảng lãnh đạo, Ban lãnh đạo cơ quan và Ban chỉ huy đơn vị phụ trách, toàn thể cán bộ chiến sĩ thực hiện, ngành An ninh hướng dẫn chuyên môn". Bước phát triển mới của phong trào quần chúng trong thời kỳ chống Mỹ là từ một phong trào đã tách thành hai phong trào với hình thức, nội dung khác nhau nhưng rành mạch, cùng hợp thành mục tiêu chung là xây dựng thế trận rộng khắp trong phòng ngừa và đánh địch; kết hợp chặt chẽ giữa công tác bảo vệ lực lượng kháng chiến, bảo vệ căn cứ địa và vùng giải phóng với trừng trị gián điệp, chỉ điểm, phá chính quyền cơ sở của địch. Xác định dứt khoát vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của tổ chức đảng cơ sở; vai trò hướng dẫn nghiệp vụ của lực lượng An ninh.

Ta biết rằng trong quá trình tiến hành chiến tranh xâm lược, đế quốc Mỹ áp dụng 4 chiến lược khác nhau nhưng xuyên suốt, cơ bản nhất của 4 chiến lược là vấn đề hạ tầng cơ sở, là nắm cho được nông thôn. Sau Hiệp định Pari, Mỹ, ngụy đều xác định mục tiêu cuối cùng và quyết định nhất là nắm cho được ấp xã, giải quyết vấn đề ấp xã là giải quyết chiến tranh. Trong khi đó phong trào "nhân dân làm công tác an ninh là đánh thắng vào bọn gián điệp, chỉ điểm,

đánh thẳng vào hệ thống chính quyền ở cấp cơ sở của địch. Phong trào “phòng gian bao mật” là nhằm ngăn chặn mọi hoạt động của bọn gián điệp chỉ điểm, bảo vệ nội bộ ta trước sức tấn công từ nhiều phía, vô cùng thâm độc của kẻ thù. Quá trình phát triển của hai phong trào là quá trình xây dựng thế trận hoàn chỉnh bảo vệ ta và tấn công kẻ thù. Với ý nghĩa đó, phát huy vai trò quần chúng, sử dụng lực lượng quần chúng ở chiến trường miền Nam chính là diệt ác, phá kềm, phá chính quyền cơ sở của địch, dẫn đến phá âm mưu chiến lược của Mỹ, ngụy.

Quần chúng nhân dân tham gia phong trào với tinh thần yêu nước, căm thù giặc, tự thân đã có sức mạnh mãnh liệt lại được hướng dẫn cụ thể về nội dung nên đồng bào tự tin đứng lên đấu tranh với muôn vàn hình thức khác nhau và trở thành lực lượng nòng cốt phá kềm, trừng trị bọn gián điệp, chỉ điểm. Đặc biệt là thông qua vai trò của quần chúng, lực lượng An ninh cơ sở đã tổ chức trấn áp mạnh bọn phản cách mạng, không chỉ đảm bảo an ninh vùng giải phóng và căn cứ địa mà còn tạo ra vùng đệm (vành đai diệt Mỹ, ngụy), giúp cho công tác bảo vệ cơ quan, căn cứ cách mạng, các đồng chí lãnh đạo của kháng chiến được an toàn. Quần chúng không chỉ chở che, đùm bọc cán bộ An ninh mà còn phát huy tốt vai trò là tai mắt, giúp lực lượng An ninh trừng trị bọn ác ôn đầu sỏ, xây dựng hệ thống an ninh cấp xã, ấp và phá chính quyền địch, biến chính quyền của địch thành chính quyền của ta hoặc “đem ta ngày địch”. Nhờ triển khai rộng khắp, tổ chức chặt chẽ, nội dung phong phú nên phong trào toàn dân làm công tác an ninh” đã hỗ trợ đắc lực cho phong trào “bảo vệ cơ quan” hoạt động có hiệu quả, góp phần bảo vệ an toàn các cơ quan của Bộ chỉ huy kháng chiến, các cơ quan đầu não, các đồng chí lãnh đạo cao cấp của mặt trận; làm giảm thiểu hoạt động của biệt kích xâm nhập vào căn cứ địa, giảm thiểu đầu mối nội gián cài vào nội bộ ta. Kết quả của công tác này giữ vai trò hết sức quan trọng đối với nhiệm vụ phá âm mưu chiến lược của Mỹ, ngụy là xây dựng ngụy quân, ngụy quyền, nắm hạ tầng cơ sở ở miền Nam. Để các phong trào có hiệu quả thiết thực, lực lượng An ninh đã dày công hướng dẫn, đi sâu vào quần chúng, dẫn dắt quần chúng qua từng bước phát triển của phong

trào, ở vùng giáp ranh, vùng tranh chấp, cán bộ chiến sỹ an ninh đã chấp nhận gian khổ, hy sinh đi đầu trong mọi hoạt động để quần chúng làm theo. Tại chiến trường miền Tây Nam Bộ, lực lượng An ninh đã cùng với đồng bào thành lập các “làng rừng” trong các cánh rừng U Minh Hạ, U Minh Thượng vừa để bảo tồn cuộc sống vừa đáp ứng yêu cầu bảo vệ các cơ quan kháng chiến và căn cứ địa. Có thể nói đây là hình thức sáng tạo độc đáo của lực lượng An ninh miền Tây trong việc tổ chức, hướng dẫn quần chúng tham gia đánh địch thời kỳ chống Mỹ cứu nước.

Thời kỳ nước nhà thống nhất, đặc biệt là từ khi Đảng và Nhà nước thực hiện đường lối đổi mới, Đảng ta càng chú trọng vai trò của quần chúng. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IV xác định “mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân là vấn đề vô cùng hệ trọng, có quan hệ đến vận mệnh chính trị của Đảng ta và sự sống còn của cách mạng nước ta”. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ V tiếp tục xác định 4 quan điểm trong công tác vận động quần chúng của giai đoạn cách mạng mới là: “Cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân. Động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hoà lợi ích, thống nhất giữa quyền lợi và nghĩa vụ của công dân. Các hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng. Công tác vận động quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể”. Quan điểm của Đảng tại Đại hội V không chỉ có giá trị như sự kết tinh từ thực tiễn cách mạng mà còn có giá trị về lý luận, khoa học mang đậm bản sắc của dân tộc ta với tầm chiến lược.

Đối với ngành Công an, ngay sau ngày miền Nam hoàn toàn thống nhất, lãnh đạo Bộ chủ trương chuyển hướng phong trào quần chúng cho phù hợp với bối cảnh lịch sử mới. Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 30 (tháng 12 năm 1975) đã thống nhất các phong trào quần chúng với tên gọi chung “Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Năm 2004, Chính phủ ban hành nghị định, lấy ngày 19 tháng 8 là “Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Nét mới của phong trào là đã kết hợp chặt chẽ giữa công tác đấu tranh chống tội phạm nói chung, chống gián điệp nói riêng vào hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các lĩnh vực của đời sống xã hội. Một trong bốn nội

dung cơ bản của phong trào là “làm giảm dần và từng bước loại trừ mọi hoạt động phản cách mạng và tội phạm khác ra khỏi đời sống xã hội”. Nội dung của phong trào giai đoạn này không chỉ phong phú, đa dạng mà còn mang tính xã hội cao và thiết thực đối với đời sống xã hội. Vì phong trào được sinh ra từ cuộc sống, đem lại lợi ích thiết thực cho mỗi cá nhân, mỗi gia đình và cộng đồng nên quần chúng đã sáng kiến hình thành ra nhiều hình thức tổ chức tự quản như: “Xây dựng cụm dân cư an toàn về an ninh trật tự”, “bình yên làng nghề”, “dòng họ kiểu mẫu”, “hội tự phòng”, “số nhà tự quản”, “tổ xung kích an ninh”, “hội đồng tự quản về an ninh”,... Những hình thức tổ chức tự nguyện, đa dạng trong đời sống xã hội của các tầng lớp nhân dân không chỉ mang ý nghĩa phòng ngừa tội phạm mà còn từng bước kiến tạo nền tảng cho sự liên kết chặt chẽ trong cộng đồng.

Nhờ có sự liên kết chặt chẽ kết hợp với hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn nên công tác “phòng và chống” tội phạm mang tính xã hội cao. Điềm lại những chuyên án gián điệp lớn đấu tranh ở giai đoạn này có thể thấy rõ không có chuyên án nào không có sự đóng góp đáng kể của nhân dân: Trong KHCM12, ngay khi toán gián điệp biệt kích đầu tiên xâm nhập vào huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, bà con phát hiện và báo cho cơ quan An ninh. Kể cả người cha của điệp viên khi thấy con mình trở về đã thuyết phục để đưa con đi đầu thú. Trong 7 năm triển khai KHCM12 và ĐN10, cán bộ chiến sĩ tham gia chuyên án được nhân dân giúp đỡ, cộng tác tận tình nên dù địa bàn đấu tranh rộng, đối tượng đông, thông tin liên lạc với Trung tâm chỉ huy của chúng ở nước ngoài rất thuận lợi nhưng ta vẫn đảm bảo được tuyệt đối bí mật cho toàn bộ kế hoạch cũng như bí mật cho từng trận đánh. Vừa đón bắt các toán xâm nhập, ta vừa trấn áp mạnh 10 tổ chức phản động trải dài từ địa bàn tỉnh Phú Khánh đến các tỉnh miền Đông, miền Tây Nam Bộ đã móc nối với CM12, khám phá một số tổ chức gián điệp cài lại gồm hàng chục đối tượng cầm đầu nhưng vẫn giữ bí mật tuyệt đối cho KHCM12. Quá trình đấu tranh các chuyên án HM26, HM29, LH90, HC96, SB36, kéo dài hàng chục năm, cơ quan An ninh đều được quần chúng nhân dân giúp đỡ tận tình, nhất là đồng bào ở khu vực biên giới. Tin

tức của quần chúng là một trong những nguồn làm căn cứ để xác lập chuyên án; và chính quần chúng ở biên giới là tai mắt quan trọng quản lý di biến động của số đối tượng xâm nhập về nước. Với sự giám sát của quần chúng ở biên giới cùng như quản lý di biến động của các đối tượng trong nội địa đã tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan An ninh chủ động triển khai các kế hoạch trinh sát, tiến hành các biện pháp nghiệp vụ, vô hiệu hoá hoặc đón bắt bọn xâm nhập, đập tan các kế hoạch chống phá của địch.

Vai trò của quần chúng trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế còn được phát triển sang hình thức mới bằng việc lực lượng An ninh đã hướng dẫn đồng bào ta ở nước ngoài giúp cho công tác trinh sát ngoại biên “nắm địch từ xa, đánh địch từ căn cứ xuất phát”. Để triển khai có hiệu quả biện pháp này, cơ quan An ninh đã chú trọng giáo dục, hướng dẫn những người có điều kiện đi ra nước ngoài công tác, học tập, làm ăn; bà con người Việt định cư ở nước ngoài; những người có điều kiện tiếp xúc với số đối tượng cần chú ý trong quá trình nhập cảnh vào nước ta để nắm tình hình. Nhờ những nguồn tin do quần chúng cung cấp nên cơ quan An ninh nắm được âm mưu và hoạt động của địch ngay từ trung tâm xuất phát; nắm được từng kế hoạch chống phá của chúng, chủ động triển khai phương án tác động “đẩy lùi, vô hiệu hoá” trước khi chúng tổ chức thực hiện. Những kế hoạch, những chiến dịch chúng đã triển khai thì ta chủ động xây dựng thế trận đón đợi và đập tan ngay từ khi bắt đầu thực hiện. Nhờ tiến hành các biện pháp “phòng, chống” có chiều sâu và từ xa nên những năm qua cơ quan An ninh đã vô hiệu hoá, đẩy lùi, đập tan hàng chục chiến dịch khủng bố có quy mô lớn và cực kỳ nguy hiểm của các thế lực thù địch nhưng không gây xáo động về chính trị, không ảnh hưởng đến yêu cầu mở cửa và hội nhập quốc tế.

Qua những chặng đường lịch sử đấu tranh chống phản cách mạng nói chung, chống gián điệp nói riêng, chúng ta đều thấy rõ vai trò của quần chúng là hết sức to lớn. Quần chúng nhân dân đã đóng góp tích cực và có hiệu quả vào công tác “phòng” và “chống”, hình thành một nền an ninh nhân dân có bề rộng và có chiều sâu. Từ thực tiễn vận động, tổ chức toàn dân tham gia đấu tranh chống gián

giệp, có thể rút ra những vấn đề căn bản có tính quyết định đến việc duy trì, phát triển vai trò của quần chúng trong lịch sử: Thứ nhất: Công tác vận động, tổ chức quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh chống gián điệp phải đặt dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ đảng. Chỉ có đặt dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ đảng mới phát huy cao nhất tinh thần yêu nước, ý thức cảnh giác cách mạng của nhân dân; mới huy động được các lực lượng, các tổ chức, các giai tầng xã hội tham gia và có sự phối hợp chặt chẽ thành thế trận phòng và chống.

Thứ hai: Muốn phát huy được hiệu quả vai trò quần chúng phải xác định cấp phường, xã là địa bàn giữ vai trò chiến lược; lực lượng quần chúng tại chỗ là lực lượng cơ bản. Khi mỗi phường, mỗi xã đều tổ chức tốt các phong trào, phát huy cao nhất tinh thần yêu nước và cảnh giác cách mạng của cộng đồng, sáng tạo ra các hình thức liên kết thì tự thân phong trào đã đi vào cuộc sống của cộng đồng, phù hợp với từng cộng đồng. Đây là yếu tố quyết định để phong trào quần chúng phát triển bền vững và luôn luôn có xu hướng đổi mới.

Thứ ba: Cơ quan chuyên môn phải làm tốt công tác điều tra cơ bản, dự báo, dự đoán tình hình để xây dựng nội dung “phòng, chống” thích hợp với từng địa bàn, từng phương thức hoạt động của gián điệp và hướng dẫn nghiệp vụ cho quần chúng nhân dân. Với sự sáng tạo của quần chúng, với sự hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn, chúng ta sẽ xây dựng được thế trận hoàn chỉnh, có bề rộng và chiều sâu. Có thể coi đây là yếu tố quan trọng và căn bản để xây dựng và củng cố nền an ninh nhân dân mang đặc thù Việt Nam.

Thứ tư: Muốn vai trò của quần chúng phát triển thành phong trào bền vững và ngày càng đổi mới phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chuyên môn với hệ thống chính trị của Đảng. Chỉ có như vậy thì nội dung phòng, chống gián điệp mới được kết hợp chặt chẽ với các hoạt động sản xuất kinh doanh, trở thành thói quen, nề nếp trong đời sống xã hội của từng cộng đồng từng đơn vị. Có như vậy, quần chúng mới đủ điều kiện phát huy sức sáng tạo, hình thành ra các hình thức tổ chức mới, nội dung mới để vừa đem lại lợi ích thiết

thực cho cuộc sống của mình của cộng đồng mình vừa có ích cho sự nghiệp chung.

Dân tộc ta vốn là một dân tộc được hình thành và phát triển từ một quốc gia trồng lúa nước, có nền văn hóa mang đậm dấu ấn làng xã mấy ngàn năm. Trong lịch sử đấu tranh dựng nước, giữ nước đã hình thành và bồi đắp thành truyền thống yêu nước nồng nàn, đoàn kết keo sơn với khát vọng “thà hy sinh tất cả, quyết không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”. Trong bối cảnh lịch sử cận hiện đại và hiện đại, Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát huy cao độ tinh thần dân tộc, truyền thống vốn có, tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân, giành lại độc lập tự do cho dân tộc. Ngày nay tiếp tục kế thừa, phát huy truyền thống của cha ông, xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Từ nhận thức về vai trò của nhân dân, thấm nhuần quan điểm, đường lối của Đảng, lực lượng An ninh đã vận dụng và hướng dẫn quần chúng nhân dân phát huy cao độ lòng yêu nước, tinh thần cảnh giác cách mạng để tham gia vào trận tuyến đấu tranh chống gián điệp trong các giai đoạn lịch sử thành công. Bài học về vận động, tổ chức toàn dân chống gián điệp vì thế luôn luôn có giá trị thực tiễn quý báu và tính thời sự sâu sắc, mang đậm bản sắc Việt Nam.

BÀI HỌC THỨ BA

ĐẤU TRANH CHỐNG GIÁN ĐIỆP CẦN PHẢI KẾT HỢP CHẶT CHẼ VỚI ĐẤU TRANH CHỐNG PHẢN ĐỘNG; XOA BỎ CƠ SỞ XÃ HỘI VÀ ĐIỀU KIỆN KẼ ĐỊCH CÓ THỂ LỢI DỤNG MỚI GIÀNH ĐƯỢC THẮNG LỢI TRỌN VẸN

Quy luật chung của bọn phản cách mạng là chúng luôn co xu hướng móc nối, liên kết và dựa dẫm vào nhau để hoạt động. Bọn gián điệp tìm mọi cách móc nối với bọn phản động, dựa vào bọn phản động để ẩn náu, xây dựng cơ sở, tổ chức hoạt động tình báo và xây dựng lực lượng ngầm để phá hoại hoặc nổi dậy khi có thời cơ. Bọn phản động cũng tìm mọi cách móc nối với gián điệp, dựa dẫm, nhận tài trợ, chỉ đạo hoạt động và khuyến khích trượng thanh thế để phát triển lực lượng.

Từ năm 1945 đến nay, đất nước ta đã trải qua hai thời kỳ lịch sử nổi tiếp là: Từ năm 1945 đến năm 1975, cả dân tộc tiến hành đấu tranh chống giặc ngoại xâm, thực hiện thống nhất nước nhà; từ 1975 đến nay, cả dân tộc tiến hành xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Mỗi thời kỳ lịch sử, âm mưu, thủ đoạn, quy mô và cách thức hoạt động của các đối tượng phản cách mạng có sự khác nhau; nhưng chúng cũng chung mục đích cuối cùng là thực hiện âm mưu thôn tính và xâm lược.

Trải qua hai giai đoạn lịch sử với 30 năm tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, xã hội Việt Nam bị phân hóa sâu sắc; có thể nêu một số dạng cơ bản liên quan đến nội dung bài học lịch sử như sau: Dưới ách thống trị của Pháp và Mỹ, xã hội ta đã ra đời và tồn tại những lực lượng công khai làm tay sai cho giặc, đó là lực lượng nguy quân, nguy quyền, công an, tình báo,... đảng phái chính trị phản động.

Bên cạnh số công khai làm tay sai cho giặc, trong các cộng đồng dân cư còn có một số phần tử vì những lý do khác nhau, bí mật

cộng tác với địch; trở thành tay sai, chỉ điểm sống ngay trong cộng đồng như những người dân lương thiện hoặc núp dưới những vỏ bọc yêu nước, kháng chiến.

Dưới ách đô hộ của ngoại xâm, trong xã hội còn xuất hiện các tầng lớp có quyền lợi chính trị, quyền lợi kinh tế gắn chặt hoặc lệ thuộc vào đế quốc xâm lược. Số này thường phân hoá theo các xu hướng chủ yếu là: đa số đặt quyền lợi của quốc gia dân tộc lên trên quyền lợi của bản thân, họ ủng hộ hoặc đi theo kháng chiến; một số an phận, lo cho cuộc sống cá nhân mình, gió chiều nào che chiều ấy; một số ít cộng tác với địch hoặc trở thành tay sai cho đế quốc xâm lược.

Khi đất nước có chiến tranh, những kẻ làm tay sai cho các thế lực ngoại xâm dù công khai hay bí mật đều trở thành công cụ của chúng, thẳng tay đàn áp cách mạng và gây ra nhiều tội ác. Khi đất nước đã hoà bình, số này tan rã tại chỗ, đa số ra trình diện với chính quyền cách mạng và chấp hành chính sách cải tạo để trở thành công dân lương thiện; một số chạy theo giặc, tiếp tục dựa vào thế lực ngoại xâm tìm mọi cách phá hoại công cuộc tái thiết đất nước. Chúng dần dần tụ tập thành các tổ chức phản động lưu vong ở nước ngoài, móc nối với các thế lực thù địch, làm tay sai cho chúng, chống ta lâu dài. Một số trốn trình diện, trốn cải tạo, thay đổi địa bàn, che giấu quá khứ, trà trộn vào cộng đồng, tiếp tục chống đối chính quyền cách mạng. Thực tiễn lịch sử cho thấy, số này sau một thời gian nằm im nghe ngóng đã co cụm thành những tổ chức phản động, hoạt động chống chính quyền rất mạnh động. Chúng không chỉ phá hoại công cuộc xây dựng đất nước mà còn tìm mọi cách móc nối với các thế lực ngoại xâm hòng phục hồi chế độ thống trị đã bị sụp đổ.

Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 và sau Đại thắng mùa xuân năm 1975, tàn dư của ngụy quân, ngụy quyền, các đảng phái chính trị phản động ở trong nước đã co cụm thành hàng trăm ổ nhóm vũ trang lẫn trốn trong rừng, gây vũ trang bạo loạn ở nhiều địa bàn. Khi chúng bị trấn áp, tiếp tục móc nối với lực lượng tàn mạt ở nhiều địa phương nhen nhóm thành hơn một ngàn tổ chức phản động với số đông đối tượng tham gia, có tổ chức gồm hàng ngàn tên, trải rộng

trên địa bàn 17 tỉnh, thành phố, chống đối ta quyết liệt và mạnh động. Lực lượng này chính là cơ sở xã hội quan trọng nhất cho điệp viên móc nối và tổ chức hoạt động. Ngược lại các tổ chức này cũng tìm mọi cách móc nối với điệp viên hoặc các thế lực thù địch để làm chỗ dựa.

Sau khi kết thúc chiến tranh, Đảng và Chính phủ phải bắt tay ngay vào công cuộc cải tạo xã hội và phục hồi kinh tế, chuẩn bị tiền đề cho các chương trình phát triển kinh tế xã hội theo đường lối chính trị của Đảng. Để lãnh đạo cách mạng, Đảng và Chính phủ ban hành nhiều chính sách mới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Mục đích của các chính sách là đem lại quyền lợi chính đáng cho đại đa số nhân dân lao động, xây dựng đất nước theo con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa. Bản chất các chính sách mới là loại bỏ tận gốc rễ nguồn gốc bóc lột, xoá bỏ ảnh hưởng chính trị và văn hoá của chế độ phong kiến đế quốc. Về khách quan, chính sách và biện pháp mới đã tước đoạt quyền lợi hoặc một phần quyền lợi của giai cấp bóc lột; tác động trực tiếp đến các tầng lớp trên, phi xã hội chủ nghĩa, là cơ sở của chính quyền cũ. Vì vậy, mâu thuẫn xuất hiện ngay trong nội bộ nhân dân và cần được giải quyết. Quá trình giải quyết mâu thuẫn là quá trình đấu tranh giai cấp và là một trong những điều kiện khách quan hình thành những xu hướng khác nhau về nhận thức; hình thành cách thức phản ứng khác nhau trong các giai tầng xã hội.

Mặt khác, trong quá trình thực hiện chính sách mới, điều hành xã hội kiểu mới, chính quyền ở các cấp hoặc cá nhân một số người có chức, có quyền đã mắc những sai lầm về nhận thức hoặc về hoạt động thực tiễn cũng làm phát sinh những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Do trình độ và nhận thức khác nhau trong các giai tầng xã hội, là lực lượng chịu sự điều chỉnh của chính sách, biện pháp mới, cũng xuất hiện những vấn đề bức xúc và phát sinh mâu thuẫn. Đây là những mâu thuẫn thuộc về nội bộ nhân dân và là tất yếu, khách quan. Những mâu thuẫn này nếu không được giải quyết kịp thời sẽ phát triển sâu sắc thêm. Diễn biến trên chính là những yếu tố, những điều kiện để các đối tượng phản cách mạng, bọn gián điệp lợi dụng phục vụ cho âm mưu, hoạt động chống phá cách mạng.

Từ khi Đảng và Nhà nước tiến hành công cuộc đổi mới, mở cửa hội nhập quốc tế, xã hội ta có những thay đổi căn bản. Cùng với những thành tựu to lớn về kinh tế, xã hội, khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế thì những diễn biến mới, phức tạp đã phát sinh trên hầu khắp các lĩnh vực từ quản lý, sản xuất kinh doanh đến sử dụng nguồn lực và phân phối sản phẩm lao động. Đặc biệt là Đảng và Nhà nước ngày càng phát huy cao độ dân chủ, nhân quyền với nhận thức “lấy dân làm gốc”, “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Những bước đi đầu tiên trên con đường đổi mới không tránh khỏi ấu trĩ, non kém, thậm chí có những sai lầm của cơ quan công quyền cũng như của các tầng lớp khác trong xã hội. Từ đó đã xuất hiện những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân nhưng chưa được giải quyết thấu đáo và kịp thời nên một số lĩnh vực có diễn biến phức tạp. Trong khi đó, chủ trương phát huy dân chủ, nhân quyền ngày càng được đề cao, đã dẫn đến các hình thức bày tỏ nguyện vọng của nhân dân có những thay đổi căn bản; đó là tình trạng khiếu kiện tập thể, thậm chí có nơi, có lúc phát triển thành biểu tình mạnh mẽ. Tình hình trên đã bị các thế lực thù địch lợi dụng, khai thác triệt để, mở các chiến dịch chống Đảng, chống Nhà nước, phá hoại tiến trình công nghiệp hoá và hội nhập quốc tế của ta.

Thời đại ngày nay thông tin liên lạc hết sức nhanh chóng và đa chiều. Việc tiếp nhận thông tin của một bộ phận nhân dân chưa được chọn lọc, dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng, xuyên tạc, gây hoang mang dao động. Vấn đề ruộng đất và nông dân, vấn đề dân tộc, tôn giáo, biển đảo,... là những vấn đề nhạy cảm; các thế lực thù địch tận dụng mọi điều kiện, mọi cơ hội để lợi dụng, kích động gây ra các điểm nóng và trở thành điều kiện để chúng tạo cơ hội can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta.

Hoạt động của kẻ địch ở giai đoạn này diễn ra đa dạng, với hình thức cơ bản là thông qua các nhân viên tình báo trực tiếp xâm nhập, tiến hành móc nối cơ sở, chỉ đạo hoạt động; thành lập các trung tâm phá hoại tư tưởng ở nước ngoài, lũng đoạn một số tổ chức phi chính phủ, lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn, kể cả gây sức ép trong quan hệ song phương; lợi dụng diễn đàn quốc tế, xuyên tạc tình hình; sử dụng các

phương tiện truyền thống, công khai kích động, làm cho diễn biến tình hình ngày càng có chiều hướng phức tạp hòng tạo ra sức ép trong quá trình thương thảo và đối ngoại.

Như vậy, sau khi đã kết thúc chiến tranh, ngoài những lực lượng là tay sai của thế lực ngoại xâm tan rã tại chỗ, tàn dư của chế độ cũ; thì những mâu thuẫn phát sinh trong quá trình xây dựng xã hội mới nếu không được giải quyết kịp thời cũng phát triển thành cơ sở xã hội và điều kiện để các thế lực thù địch lợi dụng chống phá ta.

Thực tiễn cho thấy, thông qua các chuyên án cơ quan An ninh đấu tranh hơn nửa thế kỷ qua, đã chứng minh quy luật câu móc giữa gián điệp với phản động; chứng minh các thế lực thù địch, bọn gián điệp lợi dụng mâu thuẫn xã hội để hoạt động ngày càng ráo riết và đa dạng; từ đó cho ta bài học lịch sử quý báu là: Đấu tranh chống gián điệp cần phải kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chống phản động; xoá bỏ cơ sở xã hội và điều kiện kẻ địch có thể lợi dụng mới giành được thắng lợi trọn vẹn.

Thời kỳ lịch sử năm 1946, khi đất nước ở vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, Quốc dân đảng là một đảng phái chính trị phản động có thực lực nhất, đã tiến hành cuộc đảo chính phản cách mạng với sự chỉ đạo của cơ quan gián điệp Pháp, được quân đội viễn chinh Pháp hậu thuẫn. Trước tình thế ấy, cơ quan Công an đã tập trung mũi nhọn trấn áp Quốc dân đảng, đập tan cuộc đảo chính trước khi nổ ra 24 giờ. Bằng đòn quyết định này, ta không chỉ đập tan cuộc đảo chính mà còn buộc bọn gián điệp và lực lượng quân sự Pháp không dám can thiệp, dẫn đến phá vỡ thế câu kết giữa thù trong với giặc ngoài. Với tư tưởng tiến công liên tục, cơ quan Công an ở các tỉnh thành phố mở đợt tổng trấn áp Quốc dân đảng, bóc gỡ mạng lưới của chúng từ các cấp cơ sở, kể cả những địa bàn chúng đã câu kết với Pháp thành lập ra chính quyền phân liệt. Trấn áp bọn phản động Quốc dân đảng thời kỳ lịch sử này là đòn hiểm, không chỉ chặt đứt sự câu móc của chúng với gián điệp Pháp mà còn phá vỡ âm mưu lợi dụng bọn phản động để lập lại quyền thống trị nước ta. Không thành công trong cuộc đảo chính tháng 7 năm 1946, Pháp buộc phải công khai bộc lộ âm mưu phát động chiến tranh xâm lược

nước ta. Trấn áp thành công Quốc dân đảng năm 1946 là minh chứng sinh động nội dung bài học lịch sử đã nêu.

Trong 9 năm kháng chiến chống pháp, cơ quan gián điệp Pháp triệt để áp dụng chính sách “dùng người Việt trị người Việt”, chúng xây dựng các “xứ Thái tự trị”, “xứ Mường tự trị”, “xứ Công giáo tự trị”... và các hội đoàn trá hình, thực chất là tập hợp lực lượng phản động chống phá cách mạng. Chúng điều điệp viên vào nắm các chức vụ chủ chốt trong những tổ chức này, biến thành công cụ đặc lực thực hiện âm mưu thống trị nhân dân ta ngay từ cấp cơ sở. Do nhận thức được âm mưu thâm độc của kẻ thù, lực lượng Công an non trẻ đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng kháng chiến trấn áp hàng loạt tổ chức phản động như: Tổ chức phản động trong tôn giáo do Lương Huy Hân, Lê Hữu Từ, Nguyễn Việt Khai, Huỳnh Phú Sổ cầm đầu; tổ chức phản động “Nhất tâm dân tộc” ở Hoà Bình, tổ chức phản động ở Tây Bắc do Đèo Văn Ngánh cầm đầu, tổ chức phản động ở Cao Bằng do Lý Đông A cầm đầu; bóc gỡ mạng lưới gián điệp trà trộn vào lực lượng Bộ đội Bình Xuyên... Nhờ trấn áp mạnh các tổ chức phản động nên ta đã góp phần phá thế câu kết giữa thù trong với giặc ngoài, làm rõ vai trò của cơ quan gián điệp lợi dụng các tổ chức phản động để hậu thuẫn cho lực lượng vũ trang trên chiến trường.

Khi Hiệp định Giơnevơ ký kết, Pháp đã huấn luyện hàng ngàn tên biệt kích hỗn hợp nhảy dù (GCMA) cài lại các tỉnh miền núi của ta hòng làm lực lượng nòng cốt cho các tổ chức phi, kích động nổi phi ở hầu khắp các tỉnh Tây Bắc, Bắc và Đông Bắc. Chúng cài tay chân vào bọn phản động lợi dụng tôn giáo do Lương Huy Hân cầm đầu tại Nam Định, cài điệp viên vào các đoàn hội Thiên Chúa giáo ở Nhà thờ Nam Đồng, Nhà thờ Lớn Hà Nội, Nhà thờ xứ Đoài ở Nghệ An; kích động bọn phản động gây bạo loạn chống chính sách mới của Nhà nước; sử dụng bọn cầm đầu đảng Đại Việt tuyển mộ tay chân đưa ra nước ngoài đào tạo gián điệp để đánh trở lại; móc nối với các tổ chức phản động ở Nam Định, Ninh Bình, Hoà Bình,... vừa hoạt động tình báo vừa xây dựng lực lượng ngầm hòng thực hiện âm mưu bạo loạn khi có thời cơ. Với tinh thần thận trọng, kiên quyết và bền bỉ, từ năm 1954 đến năm 1960, lực lượng An ninh phối hợp

chặt chẽ với Quân đội nhân dân và các lực lượng chức năng khác tiến hành trấn áp hàng chục tổ chức phỉ ở các tỉnh miền núi, bắt và diệt hàng trăm tên gián điệp nằm trong các tổ chức phỉ. Chỉ tính riêng ở Đồng Văn, khi trấn áp tổ chức phỉ do Vương Chí Thành cầm đầu, cơ quan An ninh đã bắt hơn 20 tên gián điệp là lực lượng nòng cốt của tổ chức phỉ. Đồng thời với trấn áp các tổ chức phỉ, lực lượng An ninh tiến hành trấn áp các tổ chức phản động là tàn dư của ngụy quân, ngụy quyền; tham mưu cho các cấp chính quyền tiến hành khoanh vùng trấn phản ở các vùng xung yếu. Đến năm 1960, đã căn bản kết thúc công tác khoanh vùng trấn phản và trấn áp các tổ chức phản động là tàn dư của ngụy quân, ngụy quyền. Trong quá trình trấn áp các tổ chức phản động, phát hiện được hàng trăm tên là điệp viên được cơ quan tình báo Pháp và Mỹ cài lại, nằm trong các tổ chức phản động cùng hàng trăm tên phản động đã nhận làm việc cho gián điệp, nằm chờ bọn gián điệp móc nối.

Kết hợp với công tác chống phản động, từ năm 1954 đến năm 1965, lực lượng An ninh tập trung bóc gỡ toàn bộ mạng lưới gián điệp do Pháp, Mỹ và một số nước khác cài lại như các chuyên án gián điệp TN25, M1, C30, H07, GM65,... Hầu hết các chuyên án gián điệp khám phá ở giai đoạn này đều được bắt nguồn từ tin tức khi khám phá các tổ chức phản động hoặc quá trình điều tra các chuyên án gián điệp lại giúp ta phát hiện ra các nhen nhóm phản động. Trong chuyên án C30, lực lượng An ninh nắm số phản động trong Đại Việt, từ đó chuẩn bị chiến trường đón đợi bọn gián điệp được huấn luyện ở nước ngoài trở về móc nối, tạo điều kiện để Vụ Bảo vệ chính trị mở chiến dịch phản gián giành thắng lợi hoàn hảo. Trong chuyên án GM65, khi phá tổ chức phản động ở Phú Thọ, phát hiện đối tượng của tổ chức phản động đồng thời là điệp viên, giúp ta lập chuyên án gián điệp và đấu tranh thành công. Khám phá tổ chức phản động do Lương Huy Hân cầm đầu, ta thu được máy liên lạc VTĐ cùng một số phương tiện, tài liệu do cơ quan tình báo Mỹ cung cấp làm phương tiện hoạt động. Khi ta trấn áp tổ chức phản động do Nguyễn Viết Khai cầm đầu, Khai đã chạy trốn và được tàu chiến đợi sẵn ở cửa Ba Làng đón y chạy vào Nam... Đặc biệt là trong nhiều năm, lực lượng An ninh đấu tranh với đối tượng X70 và X77 đều

phát hiện cơ quan đặc biệt của đối phương tận dụng triệt để quy luật trên, chúng không chỉ móc nối với số đối tượng có tư tưởng chống đối, bất mãn mà còn nhằm vào số cán bộ cao cấp có quan điểm sai trái hoặc bị kỷ luật, sử dụng số này để thu tin tình báo và phá hoại nội bộ ta với tham vọng tiến hành các cuộc đảo chính trên nghị trường.

Ở miền Nam, từ sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam đến năm 1985, tàn dư của ngụy quân, ngụy quyền và đảng phái chính trị phản động đã tập hợp, nhen nhóm tới 1.182 tổ chức phản động, mạnh động chống chính quyền. Trong quá trình điều tra và trấn áp các tổ chức phản động, lực lượng An ninh phát hiện hầu hết các tổ chức này đều có bàn tay của nhân viên tình báo đối phương ngụy trang dưới dạng “kết lại” hoặc cài lại chỉ đạo. Nhiều tổ chức phản động do nhân viên CIA trực tiếp tham gia và giữ vai trò chủ chốt. Do đó, lực lượng An ninh các tỉnh phía Nam đã triển khai đồng bộ công tác trấn áp các tổ chức phản động với tiến hành trục xuất số gián điệp đã tạo vỏ bọc, núp trong các tổ chức phi chính phủ hoặc tôn giáo; đồng thời tiến hành bóc gỡ mạng lưới gián điệp cài lại. Do chủ động kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chống phản động với đấu tranh chống gián điệp nên sau 10 năm đất nước thống nhất, lực lượng An ninh đã giải quyết căn bản các tổ chức phản động hoạt động mạnh động; đẩy đuổi hơn 100 điệp viên người nước ngoài khoác áo linh mục “kết lại”; bóc gỡ hàng trăm đầu mối nội gián, hàng chục ổ nhóm gián điệp cài lại; phá vỡ thể câu kết của chúng, đảm bảo an ninh chính trị ổn định trong bối cảnh đất nước ta đang gặp rất nhiều khó khăn.

Một trong những công tác được kết hợp nhuần nhuyễn và đạt kết quả mang tầm chiến lược là sau khi kết thúc chiến tranh, để chủ động chuẩn bị thể trận chống gián điệp, ta không chỉ trấn áp các tổ chức phản động hiện hành, tàn dư của chế độ cũ mà còn chú trọng công tác làm trong sạch địa bàn, loại trừ cơ sở bọn gián điệp có thể móc nối. Công tác này được thể hiện qua 3 mặt chính là: tổ chức trình diện, học tập cải tạo; khoanh vùng trấn phản; cải tạo tại chỗ và tập trung cải tạo đối với các phần tử nguy hại cho an ninh xã hội. Thực hiện đúng thời điểm và thực hiện tốt 3 mặt công tác cơ bản

này không chỉ có giá trị loại trừ căn bản cơ sở xã hội của bọn gián điệp mà còn có ý nghĩa to lớn trên lĩnh vực cải tạo xã hội sau khi chiến tranh đã kết thúc. Thực tiễn thời kỳ lịch sử sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 có hiệu lực và sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nước ta hết sức phức tạp. Khắc phục hậu quả sau chiến tranh, cải tạo xã hội cũ để kiến tạo xã hội mới là nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Trong đó, đấu tranh chống phản cách mạng, xoá bỏ hệ tư tưởng của xã hội cũ là nội dung công tác cơ bản nhất. Thông qua các cấp chính quyền, các đoàn thể quần chúng, Đảng huy động toàn xã hội tham gia với lực lượng nòng cốt làm tham mưu cho Đảng và trực tiếp thực hiện là Công an nhân dân nói chung, An ninh nhân dân nói riêng. Những mặt công tác trên được tiến hành liên tục nhiều năm, kết hợp giữa tài liệu điều tra của cơ quan chuyên môn với vận động quần chúng tham gia tố giác tội phạm nên ta không chỉ loại trừ căn bản cơ sở xã hội kẻ địch có thể móc nối mà còn nâng cao đáng kể nhận thức về chính trị và tinh thần cảnh giác cách mạng của quảng đại quần chúng nhân dân. Đây là một trong những mặt công tác mang tầm chiến lược, giữ vị trí hết sức quan trọng, không chỉ chặt đứt sự câu móc của gián điệp với phản động mà còn là nhân tố tích cực góp phần xây dựng nền tảng của xã hội mới, xây dựng nền an ninh nhân dân vững chắc.

Từ năm 1980 đến nay, bọn phản động quốc tế và các thế lực thù địch càng tận dụng triệt để và đa dạng hoá quy luật trên bằng việc thực hiện chiến lược “trong nổi dậy ngoài đánh vào” và “diễn biến hoà bình” hòng thực hiện dã tâm xoá bỏ tư tưởng cộng sản, xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Từ năm 1980 đến năm 1989, bọn phản động quốc tế chỉ đạo và tài trợ cho các tổ chức phản động người Việt lưu vong, biến chúng thành những tên lính xung kích, bí mật xâm nhập về nước cùng với hàng trăm tấn vũ khí, phương tiện chiến tranh để xây dựng mật cứ trong rừng. Từ đây bọn gián điệp biệt kích móc nối, liên kết với các tổ chức phản động trong nội địa, tổ chức huấn luyện, trang bị vũ khí cho chúng để bạo loạn cướp chính quyền. Từ năm 1981 đến năm 1989, lực lượng An ninh đã đấu tranh các chuyên án gián điệp biệt kích lớn, xâm nhập về nước do: Võ Đại

Tôn, Lê Quốc Tuý, Hoàng Cơ Minh, Trần Quang Đô, Đặng Văn Thanh cầm đầu, bắt và diệt gần 600 tên, thu hàng trăm tấn vũ khí và các loại phương tiện chiến tranh. Trong quá trình triển khai các kế hoạch đấu tranh, ta đã làm rõ âm mưu, sự liên kết của chúng với các tổ chức phản động trong nước: Võ Đại Tôn hoạch định kế hoạch bạo loạn gồm 5 giai đoạn với “mật kế Z”, âm mưu hợp lực với các tổ chức phản động ở miền Trung để phát triển ra toàn quốc. Hoàng Cơ Minh, Trần Quang Đô thực hiện các cuộc hành quân “Đông tiến” hòng chiếm vùng Tây Nguyên và một phần địa bàn Trung Trung Bộ, xây dựng căn cứ kháng chiến quân, sử dụng lực lượng gián điệp biệt kích làm nòng cốt cho các tổ chức phản động trên địa bàn này để phát triển lực lượng gây bạo loạn. Tổ chức tình báo gián điệp do Lê Quốc Tuý, Mai Văn Hạnh cầm đầu đã móc nối, thoả thuận với các tổ chức phản động trong nội địa trước khi chúng công khai thành lập tổ chức tại Pháp. Tuý còn sử dụng tổ chức gián điệp cài lại do Huỳnh Vĩnh Sanh cầm đầu cùng một số đầu mối gián điệp cài lại, móc nối với các tổ chức phản động ở miền Trung và thành phố Hồ Chí Minh, thâm nhập vào lực lượng vũ trang Quân khu V, dụ dỗ số cán bộ thoái hoá biến chất tham gia tổ chức. “Tương kế tựu kế”, lực lượng An ninh khéo tác động, làm cho các tổ chức phản động trong nội địa, các đầu mối gián điệp phải bộc lộ để trấn áp. Trong 3 năm đầu triển khai KHCM12, lực lượng An ninh lần lượt trấn áp 10 tổ chức phản động đã móc nối với CM12, bắt và gọi hàng gần 10.000 tên; có tổ chức đã hình thành bộ khung chính quyền ở 17 tỉnh thành phố phía Nam; có tổ chức gồm hầu hết là bọn ngụy quân, ngụy quyền hết sức manh động.

Có thể khẳng định công tác đấu tranh chống gián điệp ở giai đoạn này đã kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chống phản động và thu được những thắng lợi to lớn; là hệ thống liên tục những đòn đánh hiểm, đúng và trúng do đó đã phá vỡ thế liên minh, hợp lực giữa thế lực bên ngoài với bọn phản động trong nội địa, bẻ gãy “kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt” của bọn phản động quốc tế. Đây là một trong những thành tựu quan trọng góp phần giữ vững, giữ ổn định an ninh chính trị trong bối cảnh đất nước ta đang gặp nhiều khó khăn trước sức tấn công từ nhiều phía của bọn phản động quốc tế.

Từ khi Đảng và Nhà nước tiến hành công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế sâu rộng thì mặt trận đấu tranh chống phản cách mạng càng diễn biến phức tạp hơn bao giờ hết; mối quan hệ giữa gián điệp với phản động càng nguy hiểm hơn, chúng không chỉ dựa dẫm vào nhau mà còn tạo thành thế liên minh, hợp lực trong ngoài hết sức nguy hiểm. Bọn bên ngoài giữ vai trò cung cấp kinh tài và chỉ huy, chỉ đạo bọn bên trong để bọn bên trong thực hiện. Bọn bên trong tạo cơ, tạo thời cơ để bọn bên ngoài công khai hoá các chiến dịch chống phá ta. Thế lực thù địch không chỉ khai thác triệt để những vấn đề nhạy cảm, những mâu thuẫn phát sinh của xã hội trong quá trình đổi mới và hội nhập để chống phá mà chúng còn tìm mọi cách tác động, xúi giục, thúc đẩy bọn bên trong châm ngòi hoặc làm sâu sắc thêm, diễn biến phức tạp hơn để bọn bên ngoài lợi dụng. Các vấn đề về nông dân và nông thôn, dân chủ, nhân quyền, văn hoá tư tưởng, xuất bản báo chí, tôn giáo, dân tộc, biên giới, biển đảo,... trong lịch sử vốn đã luôn phức tạp và nhạy cảm thì nay càng diễn biến phức tạp hơn bởi sự tác động đa dạng và nhiều chiều của các thế lực thù địch có sự liên kết giữa bọn bên trong với bọn bên ngoài. Trần Tam Tiệp cùng các đối tượng ở nước ngoài, móc nối với số văn nghệ sĩ cũ, bất mãn, tài trợ tiền và hàng hoá, chỉ đạo chúng thu tin tình báo, viết bài xuyên tạc tình hình trong nước, chuyển ra cho Trung tâm “Văn bút Hải ngoại” và 6 Trung tâm phá hoại tư tưởng lớn ở một số quốc gia sản xuất các chương trình nghe, nhìn để thực hiện chiến dịch “chuyển lửa về quê nhà”, “chuyển ngọn nến dân chủ về quê hương”, “góp gió thành bão”... Các đối tượng Miriam, Manoli, Morow, Đoàn Văn Toại,... lợi dụng chính sách mở cửa hội nhập quốc tế, nhập cảnh vào nước ta với danh nghĩa khác nhau nhưng thực chất là móc nối với số đối tượng bất mãn, quá khích để vừa thu tin tình báo vừa kích động biểu tình chống đối. Nguyễn Sĩ Bình thành lập “Đảng nhân dân cách mạng hành động” ở nước ngoài, cử tay chân về nước móc nối và thành lập các chi bộ ở trong nước, liên tục tuyên truyền chống phá cách mạng từ năm 1982 đến nay. Tổ chức “Việt Tân” không chỉ phát triển tổ chức ở ngoài nước mà còn liên kết với bọn bên trong âm mưu cho ra công khai tổ chức đảng “Việt Tân” ở trong nước. Cơ quan đặc biệt của thế lực thù địch đã sử dụng Ksokok và số Fulro ra hàng

UNTAC năm 1992 cùng một số Fulro lưu vong khác chuyển tiền về nước, chỉ đạo bạo phản động lợi dụng dân tộc, kích động đồng bào Tây Nguyên biểu tình, bạo động chính trị vào năm 2001 và năm 2004 hòng thực hiện âm mưu cát cứ. Chúng còn sử dụng, xúi giục, kích động một số phần tử quá khích trong tôn giáo như Lê Quang Liêm, Nguyễn Văn Lý, Thích Quảng Độ,... xuyên tạc chính sách tự do tôn giáo, tổ chức truyền đạo trái phép, dụ dỗ tín đồ trốn ra nước ngoài và tụ tập khiếu kiện đông người... Vấn đề an ninh ở địa bàn Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Tây Bắc ngày càng diễn biến phức tạp do tác động, xúi giục của cơ quan đặc biệt của thế lực thù địch đối với cộng đồng các dân tộc trên các lĩnh vực dân tộc, tôn giáo và hoạt động phi. Nghiêm trọng hơn, chúng còn cung cấp tiền, chỉ đạo một số đối tượng bất mãn, quá khích hoặc có quan điểm sai trái không phù hợp với quyền lợi của quốc gia dân tộc; biến số này thành những kẻ cầm đầu, lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền tổ chức khiếu kiện tập thể, sản xuất chương trình nghe nhìn xuyên tạc sự thật chuyển ra nước ngoài để bôi nhọ Việt Nam trên diễn đàn quốc tế.

Các thế lực thù địch sử dụng bọn Hoàng Việt Cường Nguyễn Hữu Chánh, Nguyễn Sĩ Bằng,... thành lập các tổ chức phản động lưu vong, tiến hành gây nổ, khủng bố. Từ năm 1993 đến nay, các tổ chức phản động lưu vong liên tục tiến hành hàng chục chiến dịch gây nổ mang tên “Chiến dịch Đông Xuân”, “Chiến dịch Hoa Lan”, “Chiến dịch Hoa Phượng”, “Chiến dịch nở hoa trong lòng địch”,... Hàng trăm lượt tay chân của chúng đã về nước dưới nhiều danh nghĩa khác nhau, móc nối với số đối tượng có tư tưởng chống đối ở trong nước để thực hiện các chiến dịch phá hoại. Gần đây chúng thay đổi thủ đoạn nhằm đánh lạc hướng cơ quan An ninh bằng việc dùng tiền thuê những người hành nghề xe ôm, buôn bán lẻ, gái mại dâm thường qua lại biên giới, vận chuyển tài liệu, thu gom thuốc nổ, tổ chức phá hoại, tổ chức rải truyền đơn, kích động biểu tình, bạo loạn.

Có thể nói đây là giai đoạn cơ quan đặc biệt của các thế lực thù địch đã sử dụng triệt để quy luật câu móc giữa gián điệp với phản động; lợi dụng triệt để các điều kiện xã hội để thực hiện âm mưu

chống phá sự nghiệp cách mạng của chúng ta. Không những thế, chúng đã nâng tầm quy luật trên thành sự liên kết và hợp lực giữa bên trong với thế lực bên ngoài; lợi dụng tiến độ phát triển khoa học công nghệ và hội nhập quốc tế tiến hành chỉ đạo và tài trợ cho bên trong nhanh chóng, đa dạng và hiệu quả.

Những năm gần đây hoạt động của bên phản động mới đang có xu hướng thay đổi: chúng vẫn ra sức liên kết, hợp lực với các thế lực bên ngoài để chống phá ta nhưng giảm thiểu quan hệ trực tiếp với các cơ quan tình báo hoặc tìm mọi cách che đậy quan hệ đó. Trên thực tế, bản chất quy luật câu móc giữa gián điệp với phản động không thay đổi nhưng do những diễn biến về quan hệ hội nhập giữa các quốc gia trên trường quốc tế ngày càng phát triển, xu hướng dẫn chủ ở trong nước ngày càng được đề cao, dân trí của các tầng lớp nhân dân ta được nâng lên rõ rệt và đặc biệt là chức năng chuyên chính của Đảng ta ngày càng vững mạnh. Đây là những nhân tố cơ bản tác động, làm cho bên phản động bên trong hợp lực với bên ngoài, núp dưới những chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo để hoạt động với bộ mặt “sạch sẽ” hơn, dễ lừa bịp hơn. Đây là những thách thức mang yếu tố thời đại đối với lực lượng An ninh nhân dân.

Bằng những kinh nghiệm thực tiễn đấu tranh chống phản cách mạng trong chiến tranh cũng như khi đất nước đã hoà bình, lực lượng An ninh quán triệt sâu sắc phương châm “trừng trị kết hợp với khoan hồng”, “nghiêm trị kết hợp với giáo dục cải tạo”, nhằm hạn chế tối đa những điều kiện xã hội phát sinh, không để trở thành điều kiện cho bên gián điệp lợi dụng; kiểm toả những phần tử bất mãn, quá khích, không để chúng có cơ hội thực hiện âm mưu câu móc với thế lực bên ngoài. Đồng thời thông qua biện pháp “nắm địch từ xa, đánh địch từ căn cứ xuất phát”, để nắm âm mưu, thủ đoạn và hướng tấn công của địch nên đã đẩy lùi, vô hiệu hoá và đập tan các chiến dịch phá hoại cực kỳ nguy hiểm của kẻ thù.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế diễn biến phức tạp và khó lường; trong bối cảnh đất nước đang hội nhập sâu rộng nhưng từ năm 1990 đến nay, lực lượng An ninh đã đấu tranh thắng lợi nhiều chuyên án gián điệp, trong đó có hàng chục chuyên án lớn, điển

hình như: chuyên án LĐ88, MA90, MB90, LH90, HC96, SB36, HM26,... là kết quả của sự kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chống gián điệp với đấu tranh chống phản động; xoá bỏ cơ sở xã hội bọn gián điệp có thể lợi dụng. Quá trình đấu tranh lực lượng An ninh từng bước làm rõ những đặc điểm và điều kiện để hình thành mối liên minh, hợp lực của chúng trong bối cảnh lịch sử mới để xây dựng đối sách vô hiệu hoá. Có thể xem đây như là diễn biến mới, cách thức mới trong quy luật câu móc giữa gián điệp với phản động cần được tiếp tục nghiên cứu và giải quyết hết sức sáng tạo trong quá trình đấu tranh mới có thể giành được thắng lợi trọn vẹn.

Thắng lợi trong đấu tranh chống gián điệp nói riêng, chống phản cách mạng nói chung những năm qua là đóng góp đặc biệt có ý nghĩa đối với yêu cầu giữ vững, giữ ổn định an ninh chính trị, làm tiền đề cho việc triển khai thắng lợi chương trình phát triển kinh tế xã hội trong những bước đi trên con đường đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng của cách mạng Việt Nam. Từ thực tiễn lịch sử đấu tranh, chống gián điệp hơn nửa thế kỷ qua, chúng ta thấy rõ: đấu tranh chống gián điệp cần phải kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chống phản động, xoá bỏ cơ sở xã hội và điều kiện kẻ địch có thể lợi dụng mới có thể giành thắng lợi trọn vẹn. Giá trị lịch sử của bài học này được thể hiện trên các nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất: Phải chủ động trấn áp các tổ chức phản động hiện hành, trước hết là các tổ chức phản động mạnh động chống chính quyền. Trong quá trình trấn áp phải quán triệt phương châm “ng nghiêm trị bọn chủ mưu, thủ ác; khoan hồng với những kẻ bị ép buộc, lầm đường và những kẻ hối cải”; “giảm hoặc miễn tội cho những kẻ lập công, thưởng cho kẻ lập công lớn”. Có như vậy, mới tạo điều kiện cho những người có tội thật thà khai báo, thành tâm hối cải và cộng tác với cơ quan An ninh giúp ta triển khai các biện pháp nghiệp vụ, dụ bọn gián điệp móc nối để đấu tranh. Đây cũng là nội dung quan trọng nhất của chuyên chính vô sản. Có như vậy chúng ta mới giáo dục thuyết phục giúp cho số người có tư tưởng chống đối từ bỏ tư tưởng chống đối, trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong quá trình đấu tranh các chuyên án gián điệp phải làm rõ âm mưu, ý đồ và mối quan hệ của chúng với số đối tượng phản động, là điều kiện

để ta thực hiện đối sách và triển khai các miếng đòn, thúc đẩy các tổ chức phản động còn đang giấu mình, đang nhen nhóm phải bộc lộ để trấn áp. Đích đến của đấu tranh chống gián điệp kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chống phản động là phải chặt đứt quy luật câu móc của chúng, phá vỡ mối liên minh hợp lực giữa bọn bên trong với bọn bên ngoài, đẩy chúng vào tình thế hoang mang, cô lập. Muốn vậy phải xây dựng được thể trận “phòng - chống” hoàn chỉnh; đánh đúng, đánh trúng, đánh hiểm. Nội dung trên thể hiện tư tưởng “tích cực bảo vệ mình, chủ động tiêu diệt địch” đã hình thành và ngày càng hoàn thiện từ thực tiễn lịch sử đấu tranh chống gián điệp nói riêng, chống phản cách mạng nói chung trên chiến trường Việt Nam, của Việt Nam.

Thứ hai: Song song với trấn áp các tổ chức phản động phải xoá bỏ cơ sở xã hội và điều kiện bọn gián điệp có thể lợi dụng. Quá trình xây dựng xã hội mới là quá trình đấu tranh giữa cái mới với cái cũ nên tất yếu xuất hiện những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân do nhận thức của từng cá nhân hoặc ảnh hưởng quyền lợi đối với một bộ phận trong xã hội. Giải quyết mâu thuẫn để đi đến thống nhất là một quá trình đấu tranh gian khổ và phức tạp, mang đặc điểm của cuộc đấu tranh giai cấp, giải quyết mâu thuẫn giai cấp. Đây là yếu tố khách quan. Nhưng cách thức giải quyết mâu thuẫn, thời gian và hiệu quả của việc giải quyết mâu thuẫn là do ý chí chủ quan của giai cấp lãnh đạo cách mạng. Giải quyết tốt các mâu thuẫn phát sinh, làm giảm thiểu số người có tư tưởng trái chiều, thực hiện công bằng dân chủ thực sự tức là loại trừ căn bản điều kiện chống đối và những vấn đề bức xúc trong các giai tầng của xã hội. Làm được như vậy có nghĩa là đã từng bước loại trừ dần cơ sở xã hội bọn gián điệp có thể lợi dụng.

Khi xã hội càng phát triển, nhất là mỗi khi cách mạng chuyển sang bước ngoặt mới, lại phát sinh những mâu thuẫn mới, biểu hiện với những hình thức mới. Từ khi Đảng và Nhà nước thực hiện đường lối đổi mới, mở cửa hợp tác quốc tế sâu rộng, phát huy dân chủ, nhân quyền thì những vấn đề về quản lý, sử dụng đất đai, vấn đề nông thôn và nông dân, quản lý và sử dụng tài sản công, giáo dục và sử dụng nguồn lực là con người, hình thành tư tưởng trái

chiều, tự do ngôn luận và tự do tín ngưỡng,... đã có những diễn biến phức tạp và nảy sinh mâu thuẫn. Cách thức bày tỏ nguyện vọng cũng ngày càng thay đổi như khiếu kiện tập thể, khiếu kiện kéo dài đến tụ tập biểu tình; thậm chí khủng bố đe dọa,... vô hình dung đã tạo ra những điều kiện thuận lợi để các thế lực thù địch lợi dụng làm nguyên cơ can thiệp vào nội bộ ta.

Vì vậy, việc xoá bỏ những điều kiện kẻ địch có thể lợi dụng phải là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; là một quá trình thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp từ hoàn chỉnh hệ thống luật pháp, các cấp các ngành trong hệ thống chính trị của Đảng phải thực hiện đúng đường lối của Đảng, đúng pháp luật, đúng chính sách. Cán bộ thừa hành nhiệm vụ phải thực sự là công bộc của dân. Như vậy chưa đủ mà cần có chiến lược tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn các tầng lớp nhân dân, nâng cao nhận thức chính trị, nâng cao hiểu biết xã hội, phát huy lòng tự trọng, tự hào dân tộc để hành động thực tiễn không chỉ đúng mà còn vì quyền lợi của quốc gia dân tộc. Bởi vậy, nhận thức và hành động thực tiễn phải được thực hiện từ hai phía tức là từ phía hệ thống lãnh đạo và từ phía hệ thống chịu sự lãnh đạo. Chỉ có như vậy thì chủ trương, đường lối, chính sách, biện pháp của Đảng và Nhà nước mới thực sự đi vào cuộc sống và cuộc sống thực sự cần phải có. Tóm lại, chỉ khi nào thực sự “lấy dân làm gốc” và dân thực sự “coi mình là gốc” thì mới loại trừ được những điều kiện kẻ địch có thể lợi dụng.

Thứ ba: Tiến hành quản lý đặc biệt đối với những người gây nguy hại cho an ninh xã hội, có nhân thân được dư luận quan tâm và số đối tượng cơ hội chính trị là biện pháp hiệu quả ngăn chặn bọn gián điệp lợi dụng. Để tổ chức đấu tranh chống gián điệp thắng lợi, cơ quan An ninh phải đặc biệt chú trọng công tác điều tra cơ bản, nắm diễn biến tư tưởng và di biến động của các loại đối tượng gây nguy hại cho an ninh quốc gia. Từ đó phân loại và đề ra đối sách thích hợp trong công tác “phòng” và “chống” với mục đích bảo vệ ta an toàn nhưng không gây xáo động về chính trị. Đối với số đối tượng có tư tưởng và hành vi chống đối, gây nguy hại cho an ninh, xã hội đồng thời là mục tiêu để bọn gián điệp và các thế lực thù địch lợi dụng nhưng nhân thân lại được xã hội quan tâm (cán bộ cao cấp,

nhân vật nổi tiếng, có yếu tố nhạy cảm về chính trị trên trường quốc tế,...) việc bắt giam, truy tố họ theo luật định có thể gây bất lợi trong dư luận xã hội, tạo cơ cho các thế lực thù địch can thiệp hoặc xét công lao cống hiến, có thể chiếu cố, tạo điều kiện cho họ có cơ hội phục thiện. Nhằm đảm bảo yêu cầu chính trị và yêu cầu nghiệp vụ, ta đã thực hiện đối sách bằng việc tiến hành quản lý đặc biệt. Thời kỳ sau cách mạng tháng 8-1945, để chủ động tiến hành kháng chiến, ta áp dụng biện pháp "đưa đi an trí"; tập trung họ đến một địa điểm an toàn, cho phép họ tổ chức cuộc sống bình thường, được học tập, sinh hoạt để tự họ đình chỉ hành vi chống đối, chuyển đổi tư tưởng, có sự giám sát của lực lượng An ninh. Trong kháng chiến chống Mỹ và những năm gần đây, ta thực hiện đối sách bằng việc sử dụng "nhà an toàn" để quản lý đối tượng. Hiện nay ta thực hiện đối sách "kiềm tỏa", "vô hiệu hóa". Từ bối cảnh lịch sử của nước ta, xét các khía cạnh đạo lý, truyền thống thì việc thực hiện đối sách trên là sự sáng tạo, đạt yêu cầu cả về nghiệp vụ, cả về chính trị. Trong thời đại ngày nay, muốn thực hiện đối sách "kiềm tỏa" và "vô hiệu hóa" thành công đòi hỏi cơ quan chuyên môn phải giỏi về nghiệp vụ, nhạy bén về chính trị, vững về khoa học kỹ thuật, kiên trì và nhẫn nại.

Thứ tư: Vấn đề xây dựng các mô hình "tự quản" ở cộng đồng dân cư là một trong những giải pháp hiệu quả góp phần tích cực loại trừ điều kiện để bọn gián điệp có thể lợi dụng. Mô hình "tự quản" được hình thành và phát triển mạnh trong những năm gần đây là kết tinh của truyền thống đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau của cư dân người Việt, được thể hiện trong bối cảnh lịch sử hiện đại. Đó là các hình thức "số nhà tự quản", "cụm dân cư văn hóa", "thanh niên xung kích", "dòng họ kiểu mẫu", "hội ngành nghề",... Hình thức tổ chức này vừa có ý nghĩa hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc sống, vừa liên kết bảo đảm cho cuộc sống được bình yên. Mỗi tổ chức đều có quy ước cụ thể về cung cách làm ăn, quan hệ cộng đồng, quyền lợi và nghĩa vụ,... và cái chính là được cộng đồng tự nguyện xây dựng. Vì vậy, mỗi thành viên trong cộng đồng đều tự nguyện tuân theo, có thái độ ứng xử tích cực trước mỗi vấn đề trong cuộc sống. Chính điều đó đã làm cho từng cộng đồng liên kết chặt chẽ hơn, cùng nhau

gương mẫu thực hiện kỷ cương luật pháp. Đây là vấn đề cơ bản, quyết định để tạo ra sức đề kháng trước những tác động xấu. Cần phát huy và nhân rộng hình thức này trong bối cảnh lịch sử mới để các “tổ chức tự nguyện” thực sự là cầu nối giữa cơ quan chuyên môn với cộng đồng trong nhiệm vụ phòng chống gián điệp cũng như xây dựng đời sống vật chất và tinh thần trong toàn xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, dân tộc ta đã tiến hành thắng lợi cuộc chiến tranh giải phóng và từng bước đưa đất nước tiến bước trên con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa. Công cuộc đấu tranh chống phản cách mạng nói chung, chống gián điệp nói riêng hơn nửa thế kỷ qua đã góp phần xứng đáng vào chiến công chung của dân tộc. Nhưng cuộc đấu tranh để bảo vệ thành quả cách mạng, phục vụ tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập sâu rộng trong bối cảnh tình hình quốc tế đang diễn biến hết sức phức tạp và khó lường là nhiệm vụ vô cùng nặng nề. Sự nghiệp đổi mới đã và đang đạt được những thành tựu to lớn, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ta đã và đang được cải thiện nhanh chóng; vị thế của đất nước ta đang được đề cao trên trường quốc tế. Song từ trong sự phát triển ấy cũng xuất hiện những mâu thuẫn xã hội, những vấn đề bức xúc và nhạy cảm phải được từng bước giải quyết. Các vấn đề về an ninh nông thôn, dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc, biên giới, biển đảo,... vẫn đang diễn biến phức tạp; có nơi, có lúc tình hình đã phát triển theo chiều hướng xấu. Trong khi đó, các thế lực thù địch lại ra sức lợi dụng, xúi giục, thúc đẩy làm cho tình hình phát triển nghiêm trọng hơn hòng can thiệp vào nội bộ ta, thực hiện âm mưu thôn tính và xâm lược. Chúng đã sử dụng bọn gián điệp thâm nhập vào các tổ chức phản động, móc nối, kích động những phần tử bất mãn, quá khích công khai chống đối chính quyền; lợi dụng những mặt hạn chế trong cộng đồng dân cư, trong tôn giáo và dân tộc để dụ dỗ, lừa phỉnh, mua chuộc hòng gây ra các điểm nóng. Hơn thế, chúng đã sử dụng thành tựu của khoa học công nghệ, vô tuyến viễn thông, giao thương quốc tế để tài trợ và chỉ đạo các thế lực chống đối ở bên trong tập hợp lực lượng, liên minh hợp lực ráo riết phá hoại. Các tổ chức phản động mới ngày càng ra sức lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân

tộc, công khai tập hợp lực lượng ở trong nước, công khai liên kết với các thế lực bên ngoài và công khai chống phá ta. Hoạt động của các tổ chức phản động mới ở nước ta cũng mang xu hướng thời đại nên vô cùng nguy hiểm. Vì vậy, nhiệm vụ giữ vững, giữ ổn định an ninh chính trị của đất nước trong bối cảnh hiện nay không chỉ nặng nề mà còn là thách thức to lớn. Sự nghiệp đấu tranh phòng chống gián điệp, phòng chống phản cách mạng ngày nay không chỉ phức tạp, nặng nề mà còn vô cùng gian nan, luôn luôn xuất hiện những diễn biến đột xuất bất ngờ và có độ nhạy cảm cao. Do đó đòi hỏi chúng ta không chỉ vững vàng về chính trị, giỏi về nghiệp vụ mà còn cần phải luôn luôn tìm tòi, sáng tạo, nhạy bén thì mới có thể hoàn thành được sứ mạng lịch sử được Đảng và nhân dân tin cậy giao phó.

Vì vậy, vận dụng bài học lịch sử “đấu tranh chống gián điệp cần phải kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chống phản động; xoá bỏ cơ sở xã hội kẻ địch có thể lợi dụng mới đảm bảo giành được thắng lợi trọn vẹn” là đòi hỏi khách quan của cuộc đấu tranh chống gián điệp nói riêng, chống phản cách mạng nói chung trong bối cảnh hiện nay.

BÀI HỌC THỨ TƯ

TRONG ĐẦU TRANH CHỐNG GIÁN ĐIỆP, CHIẾN THUẬT “DÙNG NGƯỜI CỦA ĐỊCH, PHƯƠNG TIỆN CỦA ĐỊCH ĐỂ ĐÁNH LẠI ĐỊCH” ĐÃ ĐƯỢC NÂNG TẦM THÀNH NGHỆ THUẬT

Con đường cách mạng của nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh là con đường đấu tranh dựng nước và giữ nước; trong đó là những chặng đường dài đấu tranh chống giặc ngoại xâm và bảo vệ độc lập chủ quyền của quốc gia. Trên mặt trận đấu tranh chống phản cách mạng nói chung, chống gián điệp nói riêng, từ năm 1945 đến nay được phân định thành hai thời kỳ, đó là thời kỳ đất nước có chiến tranh và thời kỳ đất nước hoà bình.

Nhưng dù khi đất nước có chiến tranh hay khi đất nước đã hoà bình thì hoạt động gián điệp đối với nước ta vẫn rất quyết liệt, cuộc đấu tranh chống gián điệp luôn luôn là cuộc đấu tranh lâu dài, gay go và vô cùng phức tạp. Đó là cuộc đấu mưu, đấu trí, đấu pháp, đấu lực giữa một bên là cơ quan tình báo của các quốc gia, bọn phản động quốc tế và các thế lực thù địch, tổ chức các hoạt động gián điệp phục vụ cho âm mưu thôn tính và xâm lược nước ta; một bên là toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta với lực lượng nòng cốt là Công an nhân dân, đấu tranh chống lại các hoạt động gián điệp để giành, giữ độc lập cho dân tộc và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Lịch sử đấu tranh chống gián điệp ở nước ta gắn liền với mỗi giai đoạn phát triển của cách mạng và chi phối bởi đặc điểm của mỗi giai đoạn cách mạng đó. Thời kỳ chống pháp, đối tượng chính là gián điệp Pháp; thời kỳ chống Mỹ, đối tượng chính là gián điệp Mỹ; thời kỳ chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt, đối tượng chính là bọn phản động quốc tế; thời kỳ đấu tranh chống diễn biến hoà bình, đối tượng chính là các thế lực thù địch. Tuy đối tượng đấu tranh có khác nhau ở mỗi thời kỳ cách mạng, nhưng hoạt động gián điệp thì căn bản giống nhau về phương thức, thủ đoạn cũng như những miếng

đòn. Nếu có khác, chủ yếu là ở chỗ mỗi thời kỳ lịch sử, với sự phát triển về khoa học kỹ thuật thì hoạt động gián điệp có sự đầu tư, trang bị tương ứng và mục đích của hoạt động gián điệp có sự thay đổi ít nhiều căn cứ vào xu hướng chính trị của mỗi bên, vào mục đích của mỗi bên đối với nước ta.

Quy luật chung của các hoạt động gián điệp là điệp viên phải thâm nhập vào mục tiêu mới có thể thực hiện được nhiệm vụ. Nhiệm vụ của điệp viên thường là: thu tin tình báo, xây dựng cơ sở, xây dựng lực lượng ngầm, gây chiến tranh tâm lý, phá hoại. Tùy thuộc ở phương thức hoạt động mà nhiệm vụ này hay nhiệm vụ khác là chủ yếu. Ví dụ: Nội gián thì nhiệm vụ chủ yếu là chui sâu leo cao, thu tin tình báo, làm khuynh đảo nội bộ; gián điệp cài cắm nhiệm vụ chủ yếu là tạo vỏ bọc chắc chắn, xây dựng cơ sở, thu tin tình báo, phá hoại; gián điệp biệt kích nhiệm vụ chủ yếu là tránh đụng đầu, xây dựng cơ sở, xây dựng lực lượng ngầm, thu tin tình báo, phá hoại... Song dù với phương thức nào thì hoạt động gián điệp đều phải tiến hành thâm nhập vào mục tiêu, móc nối cơ sở, tổ chức hoạt động và cuối cùng là thông tin liên lạc. Thiếu một trong bốn khâu đó thì hoạt động gián điệp không thành công. Ngược lại, nếu ta vô hiệu hoá được một trong bốn khâu đó thì có thể vô hiệu hoá điệp viên hoặc giảm thiểu hoạt động của điệp viên đối phương.

Những nội dung trên đã được phát triển thành phổ biến trong hoạt động gián điệp; cơ quan tình báo, phản gián các nước đều hiểu rõ, đều tìm mọi biện pháp để phát hiện và chống điệp viên của đối phương cũng như đảm bảo cho điệp viên của mình hoạt động có hiệu quả trên đất đối phương. Vì vậy, đối sách cũng như các thủ đoạn trong hoạt động gián điệp và chống lại hoạt động gián điệp không còn là điều bất ngờ và bí hiểm. Vấn đề thắng hay thua trong cuộc đấu mưu, đấu trí, đấu pháp, đấu lực trên lĩnh vực hoạt động gián điệp và chống gián điệp tùy thuộc vào bên nào “cao tay” hơn bên nào mà thôi.

Nhìn lại lịch sử đấu tranh chống gián điệp ở nước ta, đến nay có thể khẳng định rằng: Chúng ta luôn luôn phải đương đầu với các cơ quan tình báo, gián điệp sừng sỏ nhất đương thời; đối tượng đấu tranh của chúng ta đều có nhiều kinh nghiệm hoạt động và hoạt

động thành công ở nhiều quốc gia trước khi tiến hành chiến tranh gián điệp ở nước ta. Đối phương tổ chức hoạt động gián điệp trên chiến trường Việt Nam thường nhằm mục đích mở đường và duy trì cho vũ trang xâm lược hoặc nhằm thực hiện âm mưu điều chỉnh đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, phục vụ cho âm mưu thôn tính nước ta. Nhưng lịch sử đã chứng minh, tại chiến trường Việt Nam, lực lượng An ninh luôn luôn giành thế chủ động và đánh bại hoạt động gián điệp của đối phương bằng nhiều cách khác nhau như vô hiệu hoá, đẩy đuổi, đẩy lùi, khám phá, bóc gỡ... và đi đến đánh bại âm mưu của địch. Có thể khẳng định, trong đấu tranh chống gián điệp, việc đánh bại âm mưu và hoạt động của đối phương đã là thành công. Nhưng cao hơn thế, chúng ta còn điều khiển cơ quan chỉ huy của đối phương phải hoạt động theo sự sắp đặt của mình thông qua "trò chơi nghiệp vụ" mà cốt lõi của "trò chơi nghiệp vụ là chiến thuật "dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch". Tức là cơ quan An ninh Việt Nam khống chế, cảm hoá điệp viên của đối phương, sử dụng điệp viên cùng với phương tiện hoạt động của chính những điệp viên đó để triển khai các biện pháp nghiệp vụ theo kiểu "tương kế tựu kế", dẫn dụ đối phương hành động theo ý đồ của mình.

Trong lịch sử đấu tranh chống gián điệp hơn nửa thế kỷ qua, lực lượng An ninh Việt Nam đã áp dụng chiến thuật "dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch" ngay từ thời kỳ đấu tranh chống gián điệp Pháp; được phát triển ở trình độ cao hơn, quy mô và phạm vi lớn hơn ở thời kỳ đấu tranh chống gián điệp Mỹ. Khi đất nước đã hoà bình, ta tiếp tục áp dụng chiến thuật này và lập nên nhiều chiến công vẻ vang.

Khi đất nước có chiến tranh, đối tượng đấu tranh chính của ta là cơ quan tình báo gián điệp của thế lực ngoại xâm. Trận tuyến đấu tranh tuy là hai chiến tuyến nhưng ta và đối phương đấu mưu đấu trí trên chiến trường chính diễn ra ngay tại lãnh thổ nước ta. Đấu tranh chống gián điệp, đấu tranh chống phản động đan xen, chông chéo; trận tuyến bí mật gắn liền và là bộ phận quan trọng của chiến đấu vũ trang. Hoạt động gián điệp của đối phương tuy vô cùng ráo riết, nhưng giao thông liên lạc còn lạc hậu, nặng về phục vụ ý đồ quân

sự. Đây là những đặc điểm giữ vai trò chi phối trong quá trình triển khai chiến thuật “Dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch”.

Khi đất nước đã hoà bình, đối tượng đấu tranh chính của ta là bọn phản động quốc tế, các thế lực thù địch, với hai chiến lược chủ yếu của chúng là “chiến tranh phá hoại nhiều mặt” và “diễn biến hoà bình”. Đặc điểm nổi bật của trận tuyến đấu tranh chống gián điệp giai đoạn này là bọn phản động quốc tế và các thế lực thù địch sử dụng các tổ chức phản động người Việt lưu vong; chỉ đạo, tài trợ, biến chúng thành lực lượng xung kích để triển khai âm mưu, ý đồ phá hoại sự nghiệp cách mạng của nước ta. Mặt trận bí mật diễn ra trên địa bàn rộng cùng với kỹ năng ứng dụng khoa học công nghệ rất đa dạng. Dù quy mô, cách thức sử dụng lực lượng của các cơ quan tình báo đối phương ở giai đoạn này có thay đổi nhưng mục tiêu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của chúng căn bản không đổi. Chỉ đạo và sử dụng lực lượng của các cơ quan tình báo đối phương ở giai đoạn này còn cho thấy: chúng huy động lực lượng đông đảo, đa dạng hơn; thủ đoạn hoạt động đa chiều, tinh vi và nguy hiểm hơn; áp dụng khoa học công nghệ, trang bị phương tiện hoạt động tiên tiến hơn. Vì vậy, để triển khai thắng lợi chiến thuật “dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch” ở giai đoạn này là thách thức lớn đối với lực lượng An ninh.

Vượt qua mọi khó khăn, thách thức, lực lượng An ninh luôn chủ động điều chỉnh, hoàn chỉnh và phát triển chiến thuật “dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch” ngày một hoàn hảo hơn. Đồng hành với từng giai đoạn lịch sử, với sự phát triển của cuộc đấu tranh, lực lượng An ninh giành được những chiến thắng giòn giã, điều khiển trung tâm chỉ huy của đối phương ở trình độ cao hơn, nhuần nhuyễn hơn. Có thể điểm lại một số mốc lịch sử để thấy rõ sự phát triển của chiến thuật này:

Thời kỳ kháng chiến chống pháp, cơ quan gián điệp biệt kích hỗn hợp nhảy dù (GCMA) tung toán gián điệp gồm 3 tên ra vùng Đại Từ tỉnh Thái Nguyên. Ta bắt, khống chế cả 3 điệp viên (Tân, Ngôn, Lan) và lập chuyên án bí số TN25. Đây là chuyên án đầu tiên lực lượng An ninh áp dụng chiến thuật “dùng người của địch, phương tiện của

địch để đánh lại địch". Sử dụng 3 điệp viên đã không chế, Ban chuyên án cung cấp cho địch tin giả, nêu yêu cầu tăng cường phương tiện và lực lượng. Mặc dù quá trình triển khai "trò chơi" ta còn bỡ ngỡ và nghiệp vụ còn đơn giản nhưng Ban chuyên án đã sử dụng 3 điệp viên dụ cơ quan GCMA tăng cường người, tăng cường máy thông tin VTĐ, bộc lộ đầu mối gián điệp cài cắm. Cơ quan GCMA không chỉ đáp ứng yêu cầu của 3 điệp viên và còn tặng thưởng cho chúng "Huân chương Thập tự sắt" vì những tin tình báo cung cấp. Khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, ta tạo ra những tình huống nghiệp vụ thúc đẩy cơ quan GCMA điều toán gián điệp về Hà Nội, sau đó điều đi Hải Phòng để nhận bàn giao đầu mối cài lại, một số kho vũ khí chôn giấu bí mật. Sử dụng toán TN25 trong "trò chơi", ta nắm được một phần hệ thống gián điệp cài lại, một phần các kho vũ khí chúng đã chôn giấu ở Hà Nội và Hải Phòng. Cơ quan An ninh Việt Nam tiếp tục "trò chơi", cho đến năm 1958 mới chủ động kết thúc chuyên án nhưng cơ quan gián điệp Pháp vẫn không biết đã bị điều khiển.

Thời kỳ chuyển quân tập kết theo Hiệp định Giơnevơ, cơ quan gián điệp Mỹ (CIA) sử dụng Đại Việt, tuyển mộ, huấn luyện và cài lại miền Bắc hàng chục đầu mối gián điệp, trong đó có toán gián điệp do Trần Minh Châu (tức Cặp) cầm đầu gồm 9 tên chia làm 3 tổ, cắm chốt trên địa bàn Hà Nội, Hải Phòng và Nam Định. Chúng quản lý 8 kho vũ khí bí mật và hoạt động trên địa bàn hầu khắp các tỉnh miền Bắc. Để triển khai kế hoạch hoạt động, CIA lập Trung tâm chỉ huy tại Sài Gòn, lập Trạm đầu cầu tại bờ Nam sông Bến Hải và mở hướng liên lạc qua đường Hồng Kông.

Cơ quan An ninh dự đoán được âm mưu của đối phương nên đã đưa trình sát xã hội thâm nhập vào hàng ngũ địch để "lót ổ", chuẩn bị chiến trường ngay từ khi chúng tuyển điệp viên đưa ra nước ngoài huấn luyện. Vì vậy, ta nắm chắc số điệp viên được tung trở lại và lập chuyên án đấu tranh (chuyên án C30) ngay khi toán điệp viên vừa được đánh trở lại. Trong quá trình đấu tranh, Ban chuyên án điều trình sát xã hội hóa vào tổ chức địch, xây dựng 11 cơ sở tiếp cận từng điệp viên và kéo một số tên cầm đầu các toán ra để sử dụng. Từng giai đoạn của quá trình đấu trí với địch, lực lượng An

ninh không chỉ điều cơ sở và trinh sát xã hội hóa thâm nhập vào trung tâm chỉ huy của CIA ở Sài Gòn một lần mà tới ba lần. Ban chuyên án thiết lập tuyến giao thông từ Hà Nội, Hải Phòng đến tận bờ Nam sông Bến Hải, đảm bảo cho điệp viên “vượt giới tuyến an toàn”. Trong quá trình triển khai chiến dịch, ta không chỉ bí mật khai quật hết 8 kho vũ khí mà còn vô hiệu hoá hai lần chúng gài mìn gây nổ các mục tiêu kinh tế trọng điểm; bóc gỡ toàn bộ các đầu mối cài lại và lực lượng ngầm ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Ninh Bình, Hoà Bình, Hồng Quảng liên quan tới C30 nhưng Trung tâm chỉ huy của đối phương tại Sài Gòn vẫn không hay biết. Cho tới năm 1958, do mâu thuẫn các phe phái, đảng phái ở Sài Gòn lên tới cao điểm, toán gián điệp C30 có sự bế tắc đồng thời không còn tác dụng với ta nên Ban chuyên án kết thúc “trò chơi”.

Từ năm 1961 đến năm 1975, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước diễn ra ngày càng quyết liệt, yêu cầu phải nắm được âm mưu của Mỹ cũng như quan điểm của một số nước đối với cuộc kháng chiến của dân tộc ta là một đòi hỏi khách quan, có vị trí hết sức quan trọng để giúp Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng hoạch định đường lối đối nội và đối ngoại. Cơ quan An ninh đã thực hiện xuất sắc yêu cầu trên bằng việc triển khai hai kế hoạch trinh sát tuyệt mật có bí số M1 và M2: khống chế đường giao thông ngoại giao và đột nhập vào bộ phận thiết yếu cơ mật của cơ quan cố định một nước tư bản đóng tại Hà Nội. Hai kế hoạch được tiến hành liên tục 16 năm, ta không chỉ sử dụng người của đối phương mà còn áp dụng các biện pháp trinh sát kỹ thuật tiên tiến nhất của ta lúc đó để thu được hàng ngàn tin tình báo vừa đặc biệt quan trọng vừa có tính thời sự cao. Khi đã đạt yêu cầu trinh sát, ta chủ động kết thúc kế hoạch nhưng cơ quan cố định của nước tư bản không hay biết.

Trên mặt trận đấu tranh chống gián điệp biệt kích (GĐBK), từ năm 1961 đến năm 1973, lực lượng An ninh đấu tranh thắng lợi 27 chuyên án theo chiến thuật “dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch”. Mở đầu là chuyên án PY27, xâm nhập bằng đường không, kéo dài hơn 5 năm trên địa bàn tỉnh Sơn La và chuyên án BK63, xâm nhập bằng đường biển, kéo dài hơn 10 năm, trên địa bàn tỉnh Hồng Quảng. Ban chuyên án sử dụng điệp viên của

địch, phương tiện thông tin của địch để triển khai các miếng đòn thành công, đảm bảo hoàn toàn bí mật, khiến Trung tâm của địch tại Sài Gòn gồm liên minh các cơ quan tình báo CIA, DIA, MACVSOG - SOG, tình báo ngụy phải hoạt động dưới sự sắp đặt của ta liên, tục hơn 10 năm. Thông qua liên lạc bằng VTĐ, bưu thiếp, ám tín hiệu, ta cung cấp cho địch những “tin tình báo” mà chúng muốn tìm hiểu, xây dựng những “khu an toàn” mà chúng chỉ đạo, đồng thời khéo léo thúc đẩy chúng bộc lộ âm mưu, kế hoạch tung gián điệp ra miền Bắc; “cung cấp” cho ta về thời gian, địa điểm những toán biệt kích, kể cả tên tuổi, quê quán của những tên sẽ xâm nhập... Tin tức thu được qua các chuyên án giúp lực lượng An ninh tổ chức phòng chống biệt kích có hiệu quả trên địa bàn toàn miền Bắc, góp phần bắt và diệt 103 toán gồm 858 tên, thu hàng trăm tấn vũ khí, phương tiện thông tin liên lạc hiện đại và nhu yếu phẩm quý hiếm. Qua đấu tranh chuyên án, ta cung cấp cho địch những tin tức giả, cung cấp sai lệch tọa độ các mục tiêu chúng yêu cầu chỉ điểm để đánh phá; đẩy chúng mắc sai lầm trong việc hoạch định âm mưu, kế hoạch chiến tranh cũng như làm giảm thiểu thiệt hại do máy bay, tàu chiến đánh phá các mục tiêu. Có những chuyên án ta còn làm cho Trung tâm địch bộc lộ đầu mối gián điệp cài cắm ở một số tỉnh thành phố miền Bắc; bộc lộ lực lượng ngầm ở các địa bàn xung yếu, quan trọng; kể cả một số đầu mối nội gián đánh ra Bắc.

Hơn 10 năm lực lượng An ninh đấu mưu, đấu trí, đấu pháp, đấu lực với liên minh các cơ quan tình báo của Mỹ ngụy và đã giành thắng lợi trọn vẹn. Một vài chuyên án địch nghi ngờ điệp viên bị khống chế nhưng ta đều có đối sách hợp lý, xoá tan nghi ngờ của chúng. Trong đó Trung tâm chỉ huy địch (thuộc bộ phận tình báo ngụy) có chứng cứ nghi ngờ một vài toán đã bị ta khống chế, sử dụng nhưng không có điều kiện làm rõ, buộc chúng phải làm ngơ mà hành động theo thế đã bị ta sắp đặt.

Hơn 30 năm sau khi kết thúc chiến tranh, nhà nghiên cứu Mỹ, Giáo sư Richard H. Shultz khai thác hồ sơ tuyệt mật của CIA, Bộ Quốc phòng và Nhà Trắng mới được phép công bố, phỏng vấn những quan chức cao cấp trực tiếp chỉ đạo, điều hành và trực tiếp thực hiện cuộc chiến tranh bí mật đã viết cuốn sách “Cuộc chiến

tranh bí mật chống Hà Nội", phân tích các nguyên nhân thất bại để rút ra những bài học cần thiết cho nước Mỹ. Cùng với ông, cựu điệp viên CIA, Sedgwick Tourison, làm việc tại chi nhánh Sài Gòn đã viết cuốn sách "Đội quân bí mật, cuộc chiến bí mật" với tham vọng lý giải vì sao cuộc chiến tranh gián điệp biệt kích của họ đối với miền Bắc Việt Nam lại thất bại cay đắng như thế. Nhưng họ vẫn không thể lý giải nổi và phải thú nhận: "Hình như những điệp viên của chúng ta đã bị đón lõng trước khi họ được tung vào miền Bắc. Bất cứ bằng đường không, đường biển, đường bộ, ở nơi hẻo lánh hoặc khu vực dân cư, dù vào ban đêm hay ban ngày,... họ luôn được những người trên đất liền chờ đón. Nếu có điệp viên nào đó ra vào may mắn trốn, lọt, thì có thể đặt câu hỏi là: liệu đó có phải là họ thả lỏng do không cần phải làm gì nữa vì họ đã biết tất cả rồi". Thuật ngữ "trò chơi nghiệp vụ" hình thành trong quá trình áp dụng chiến thuật này, nó vừa biểu đạt tài nghệ, sự "cao tay", sự nhuần nhuyễn của cơ quan An ninh Việt Nam, vừa khẳng định thất bại cả ở tầm chiến lược và chiến thuật; thất bại trong từng vụ việc của liên minh các cơ quan tình báo đối phương.

Thời kỳ chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt, bọn phản động quốc tế ráo riết huấn luyện hàng trăm tên biệt kích, bí mật cho xâm nhập về nước để xây dựng mật cứ, móc nối với các tổ chức phản động trong nước hòng thực hiện âm mưu "trong nổi dậy, ngoài đánh vào". Lực lượng An ninh tổ chức đấu tranh nhiều chuyên án bằng chiến thuật "dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch"; trong đó có 3 chuyên án lớn là KHCM12, KHĐN10 và HM29, dụ hết bọn gián điệp đã được huấn luyện ở nước ngoài về nước để đón bắt và tiêu diệt; các tổ chức tình báo gián điệp do Lê Quốc Tuý, Mai Văn Hạnh; Hoàng Cơ Minh, Trần Quang Đô cầm đầu đã mất hết lực lượng và bị xoá sổ; các tổ chức phản động trong nội địa đã móc nối với các tổ chức tình báo gián điệp trên đều bị trấn áp.

Quá trình triển khai đấu tranh, ta không chỉ khống chế điệp viên mà cao hơn là giáo dục, thuyết phục làm chuyển đổi tư tưởng của họ; họ trở thành những người cộng tác đắc lực và trung thành tuyệt đối với ta. Việc "dùng người" không chỉ được thực hiện với một hoặc vài điệp viên mà gồm hàng chục điệp viên, họ được sinh hoạt cùng

nhau, cùng tham gia vào các công việc đánh án như một chiến sĩ trinh sát thực thụ. Những người cộng tác với ta không bị phân biệt đối xử, họ được hưởng chế độ khen thưởng kịp thời sau mỗi vụ việc; được trợ cấp khó khăn, được cấp vốn làm ăn,... Nhờ đó, khi ta chấp nhận cho những tên cầm đầu ở nước ngoài về “thị sát mật cứ”, chúng ăn ở nhiều ngày cùng với “điệp viên” nhưng không hề nghi ngờ người của chúng đã thành “người của ta”. Tháng 12-1984, Toà án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đưa hơn 100 tên tội phạm, trong đó có tới bốn tên cầm đầu trong CM12 ra toà xét xử với sự chứng kiến, đưa tin của phóng viên báo chí trong và ngoài nước nhưng những tên cầm đầu ở nước ngoài vẫn tin rằng chúng đang còn bộ phận an toàn và hoạt động có hiệu quả ở trong nước. Ban chuyên án đã khéo “tương kế tựu kế” tách một mảng trong CM12 để lập đài VTĐ tại Đồng Nai (ĐN10) từ năm 1982, hoạt động độc lập và song song với CM12. Vì vậy khi KHCM12 kết thúc ta tiếp tục sử dụng ĐN10 thực hiện trò chơi mà bọn Lê Quốc Tuý và quan thầy của chúng không hay biết. Qua ĐN10, Ban chuyên án tiếp tục điều đối phương đưa điệp viên về nước để bắt. Chúng mở hướng xâm nhập bằng đường bộ qua Campuchia nhưng ta đã điều chúng phải xâm nhập bằng đường biển để tổ chức đón bắt theo kế hoạch đã chuẩn bị sẵn. Cho đến tháng 5 năm 1988, chúng không còn lực lượng do xâm nhập về nước, ta kết thúc chuyên án.

Ngoài việc sử dụng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch, cơ quan An ninh còn phát triển cách đánh lên trình độ cao hơn, chủ động hơn là: “nắm địch từ xa, đánh địch từ căn cứ bàn đạp”. Đây là bước phát triển mới, đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh trong bối cảnh Đảng và Nhà nước mở cửa, hợp tác quốc tế đa phương, đa chiều và hội nhập sâu rộng. Mặt trận chống gián điệp thời kỳ chống “diễn biến hoà bình” có những đặc điểm mới, không chỉ gay go, phức tạp mà còn xuất hiện nhiều yếu tố nhạy cảm và thách thức. Lực lượng An ninh đã đổi mới và tiếp tục nâng tầm cuộc đấu tranh lên bước cao hơn với các biện pháp “trinh sát ngoại biên”, “đánh địch từ nơi chúng xuất phát”, “đẩy lùi, vô hiệu hoá và đập tan”.

Những thuật ngữ trên được hình thành trong quá trình đấu tranh các chuyên án LĐ88, LH90, HC96, SB36,... cơ quan An ninh đã đẩy lùi hàng chục chiến dịch gây nổ khủng bố, vô hiệu hoá hàng chục chiến dịch khác cũng như liên tục đập tan các chiến dịch gây nổ, khủng bố trên quy mô lớn của bọn phản động lưu vong dưới sự chỉ đạo và tài trợ của các thế lực thù địch. Trong chuyên án LH90, Pito Trần là Phó thủ tướng, chỉ huy Mặt trận tiền phương, thực hiện chiến dịch phá hoại tại 17 điểm ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận vào đêm mùng 6 rạng ngày mùng 7-3-1993. Ban chuyên án bí mật sử dụng Trần dụ tay chân của y đã xâm nhập về nước phải bộc lộ và bắt gọn toàn bộ gần 20 tên trực tiếp tham gia chiến dịch gây nổ nhưng Hoàng Việt Cương và “chính phủ” của chúng ở nước ngoài không hay biết, vẫn tin bọn trong nước thực hiện đúng kế hoạch. Đến khi ta ra lệnh cho Pito Trần thông báo kế hoạch đã bị phá sản chúng vẫn không tin mà còn căn vặn nhiều lần. Sau ngày 7 tháng 3, ta còn sử dụng Pito Trần lần lượt đẩy lùi 3 chiến dịch gây nổ khủng bố khác của Hoàng Việt Cương và đồng bọn. Trong chuyên án HC96, liên tục 10 năm, Ban chuyên án sử dụng chính những tên trong tổ chức để nắm âm mưu, hoạt động của Chánh và đồng bọn. Vì vậy, hàng chục chiến dịch gây nổ, khủng bố của Chánh và đồng bọn đều bị phá sản; kể cả khi chúng thay đổi thủ đoạn bằng việc thuê những người hành nghề tự do, xe ôm, gái làm tiền vận chuyển thuốc nổ và gây nổ.

Điểm lại những sự kiện mang tính điển hình của các giai đoạn lịch sử, ta có thể thấy rõ: chiến thuật “dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch” đã được cơ quan An ninh thực hiện liên tục, suốt các giai đoạn lịch sử, với các loại đối tượng khác nhau và đều giành thắng lợi. Quá trình triển khai chiến thuật không chỉ được lặp đi lặp lại trong lịch sử mà cao hơn thế là giai đoạn lịch sử sau hoàn thiện hơn giai đoạn lịch sử trước. Hiển nhiên, đối phương của chúng ta càng ngày càng tinh vi hơn, được trang bị hiện đại hơn và họ cũng rút được kinh nghiệm từ thực tế của chính họ hoặc của các nước đồng minh của họ. Nhưng cuối cùng chúng vẫn thất bại trong cuộc đấu mưu, đấu trí, đấu pháp, đấu lực với cơ quan An ninh Việt Nam.

Lực lượng An ninh giành thắng lợi không phải chỉ một hoặc một số vụ mà liên tục, hàng chục năm; trong đó có nhiều vụ án kéo dài 10 năm, hơn 10 năm hoặc nhiều vụ án, nhiều chiến dịch diễn ra đồng thời, đồng bộ liên tục trong nhiều năm, phối hợp nhiều địa phương, nhiều lực lượng thành những chiến dịch phản gián nhưng vẫn đảm bảo được bí mật, vẫn giành chiến thắng to lớn. Do đó khẳng định lực lượng An ninh Việt Nam áp dụng chiến thuật “Sử dụng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch” đã nâng tầm thành nghệ thuật và giành được thắng lợi trọn vẹn. Chiến thắng từ áp dụng chiến thuật “dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch” hoàn toàn không chỉ là bắt được điệp viên, thu được vũ khí, phương tiện hoạt động của đối phương mà chính là đánh bại âm mưu của địch đi đến điều khiển trung tâm chỉ huy của đối phương, buộc chúng phải bị động ứng phó, phải hoạt động theo sự sắp đặt của ta. Lực lượng An ninh đã đạt được trình độ đó. Và như vậy, chỉ có thể lý giải rằng cơ quan An ninh Việt Nam cao tay hơn đối phương.

Tuy vậy, nếu chúng ta tuyệt đối hoá chiến thắng là không phản ánh đúng thực tiễn khách quan, mà cần phải phản ánh trung thực lịch sử đã diễn ra rằng có vụ án, có khâu công tác, có đối tượng chúng ta chưa thành công; thậm chí phải mất nhiều công sức mới làm cho đối phương mắc mưu, mới giành được thế chủ động. Ví dụ: đối với chuyên án PY27, Ban chuyên án mất 8 tháng đầu mưu, đầu trí, giải quyết các yêu cầu về an ninh cá nhân, xoá lộ mới làm cho đối phương sập bẫy. Nguyên nhân để địch nghi ngờ là do sơ xuất trong khâu phối hợp với Quân đội nhân dân nên khi máy bay tiếp tế ra đến Ninh Bình thì bị bắn rơi. Ngoài ra còn do sơ suất khi thu giữ và quản lý tang vật của bọn biệt kích dẫn đến khi Trung tâm địch yêu cầu đọc số súng của từng tên ta không đáp ứng kịp thời. Trong chuyên án BK63, do công tác quản lý, giáo dục điệp viên còn cứng nhắc và còn bộc lộ khuyết điểm nên điệp viên “Hạ Long” liên tục chống đối, phá hoại phương tiện, tìm cách báo động cho Trung tâm địch bằng mật khẩu an ninh qua liên lạc VTĐ,... chỉ đến khi đồng chí Nguyễn Tài trực tiếp gặp, giáo dục thuyết phục, khơi dậy ở y lòng tự trọng bản thân, trách nhiệm với gia đình và xã hội thì điệp viên “Hạ

Long" mới phục tùng theo sự điều khiển của ta. Trong chuyên án SM21, do áp dụng các biện pháp xử phạt quá mức, đối xử với điệp viên không công bằng; không nắm được diễn biến tư tưởng của điệp viên nên không biết được điệp viên nuôi ý đồ phản phúc đã lợi dụng sơ hở trong khâu canh phòng, cướp vũ khí tấn công Ban chuyên án, đốt phá lán trại gây thương vong rồi bỏ trốn. Trong chuyên án LH17, điệp viên là nhân viên ngoại giao, khi bị khống chế đã nhận cộng tác, khi còn ở miền Bắc, điệp viên này cộng tác tốt nhưng khi về nước y đã đầu thú. Những sự kiện trên phát sinh trong quá trình áp dụng chiến thuật “dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch”. Tuy không gây tổn thất lớn nhưng đã để lại những bài học đắt giá và hơn hết là chính những tình huống đó đã cảnh tỉnh và giúp cho chúng ta phát triển chiến thuật “dùng người của địch phương tiện của địch để đánh lại địch” ngày càng hoàn thiện hơn.

Dưới góc nhìn lịch sử, có thể rút ra những vấn đề cơ bản nhất quyết định đến sự tất thắng khi áp dụng chiến thuật này như sau:

Thứ nhất: Công tác chuẩn bị chiến trường là yếu tố cơ bản tạo ra tình thế và điều kiện để áp dụng chiến thuật “dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch”.

Ta biết rằng điệp viên muốn thực hiện được nhiệm vụ phải xâm nhập vào mục tiêu, móc nối cơ sở, tiến hành hoạt động và tổ chức giao thông. Công tác chuẩn bị chiến trường của ta hoàn hảo tức là chúng ta đã đẩy điệp viên vào thế bị động, thậm chí bế tắc vì không có điều kiện móc nối cơ sở, không có khả năng tiếp cận mục tiêu và cũng không thể tổ chức giao thông. Có thể nói công tác chuẩn bị chiến trường của chúng ta đã được xác định là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt. Công tác đó gắn liền với các bước đi của cách mạng; được thể hiện trên các mặt sau:

- Xoá bỏ cơ sở xã hội và điều kiện kẻ địch có thể lợi dụng. Ngay sau khi miền Bắc được giải phóng, Đảng và Nhà nước khẩn trương thực hiện một số chính sách lớn là: Khoanh vùng trấn phản, được tiến hành trong thời kỳ phục hồi và cải tạo xã hội. Công tác điều tra cơ bản được tiến hành đồng bộ; xác định rõ địa bàn xung yếu, nơi

có nhiều nguy quân, nguy quyền, nơi tập trung các hang ổ phỉ và các tổ chức phản động mạnh động chống chính quyền để tổ chức trấn áp mạnh. Nhờ đó, bước đầu cơ sở xã hội cũ của địch bị xoá bỏ căn bản mà số này là đối tượng chủ yếu cho gián điệp móc nối. Tiếp theo, từ năm 1961, ta triển khai chính sách cải tạo những phần tử nguy hại cho an ninh xã hội. Công tác này được tiến hành với sự tham gia của toàn dân, do các cấp chính quyền cơ sở chủ trì, Công an hướng dẫn. Vì vậy không những đối tượng nguy hại cho an ninh xã hội bị cải tạo tại chỗ hoặc tập trung cải tạo mà còn phát triển thành cuộc vận động chính trị trong mọi tầng lớp nhân dân cũng như cán bộ trong cơ quan đơn vị. Cuộc vận động chính trị kéo dài liên tục tới hơn 10 năm, ta không chỉ tiến hành cải tạo những đối tượng nguy hại cho an ninh xã hội, mà từ đó đã tác động mạnh đến số có tư tưởng chống đối nhưng chưa bộc lộ, làm cho số này không dám mạnh động hoặc trở thành cơ sở của gián điệp khi chúng móc nối.

- Song song với việc triển khai những chính sách trên, Đảng và Nhà nước chủ trương phát động sâu rộng phong trào “bảo vệ trị an” và “bảo mật phòng gian”. Giá trị của việc vận động, tổ chức, hướng dẫn phong trào là quá trình giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, ý thức cảnh giác và kỹ năng phòng chống phản cách mạng đối với quần chúng nhân dân, cán bộ công nhân viên chức. Với sự hướng dẫn chuyên môn của Công an, quần chúng biết được cách thức phân biệt kẻ gian người ngay, nhận biết các sự vật, hiện tượng khả nghi và tham gia tích cực vào công tác phòng chống gián điệp. Thực tiễn đã cho thấy hầu hết các chuyên án đều có vai trò to lớn và hiệu quả của quần chúng nhân dân. Có thể hiểu rằng công tác chuẩn bị chiến trường thực chất là biểu hiện sinh động của cuộc chiến tranh nhân dân, huy động sức mạnh của toàn dân trên mặt trận đấu tranh chống phản cách mạng nói chung, chống gián điệp nói riêng.

- Với trọng trách là cơ quan chuyên môn, là lực lượng chủ công trong tổ chức đấu tranh, lực lượng An ninh đã chủ động chuẩn bị thế trận, thiết kế những tình huống để đối phương theo đuổi và sa bẫy. Dưới góc độ này hay góc độ khác, hầu như chuyên án nào cơ quan An ninh cũng thiết kế thành công những chiếc bẫy nghiệp vụ và dẫn dụ được đối phương ngay từ những vụ xâm nhập đầu tiên. Trong

chuyên án C30, ta điều trình sát xã hội hoá (T31) thâm nhập vào hàng ngũ Đại Việt để lót ổ ngay từ khi cơ quan CIA và bọn Đặng Văn Sung tuyển mộ điệp viên đưa ra nước ngoài đào tạo gián điệp. Đối với gián điệp biệt kích, trước khi Mỹ, ngụy tung các toán ra miền Bắc, cơ quan An ninh đã phối hợp với Công an vũ trang, dân quân du kích kiểm tra, kiểm soát địa hình, hang động, điểm cao,... và tập dượt thành thực các phương án truy lùng trong các điều kiện khác nhau. Trong KHCM12, ta chủ động triển khai tốt công tác an ninh địa bàn; chủ động bố trí trình sát xã hội hoá dự địch móc nối; chủ động xây dựng mật cứ giả cho những tên cầm đầu đi thị sát, kiểm tra... Đấu tranh chuyên án LH90, HC96, ta tiến hành kiểm soát chặt biên giới, cửa khẩu, các mục tiêu trọng điểm điệp viên sẽ tiếp cận;... Công tác chuẩn bị chiến trường có chiều sâu như vậy không những giúp ta nắm chắc âm mưu của đối phương mà còn truy bắt nhanh gọn khi các toán gián điệp vừa xâm nhập vào đất ta từ lúc chúng chưa kịp liên lạc về trung tâm. Đây là những điều kiện cần và đủ để cơ quan An ninh lập chuyên án đấu tranh với chiến thuật “dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch”.

Thứ hai: Sử dụng người của địch để đánh lại địch chỉ có thể thành công khi giáo dục, cảm hoá được điệp viên làm cho điệp viên tự nguyện cộng tác và trung thành với ta. Thông thường khi bị bắt điệp viên đều ngoan cố, xảo quyệt và khai báo không trung thực nhằm bảo vệ tính mạng của mình, bảo vệ mạng lưới không bị đổ bể, đặc biệt là giấu giếm hoặc khai báo gian dối về mật khẩu an ninh, cơ sở móc nối, ám tín hiệu liên lạc. Khi bị khống chế, bị đẩy vào tình thế phải cộng tác nếu không làm tốt công tác giáo dục, cảm hoá thì điệp viên vẫn nuôi ý đồ phản phúc và tìm mọi cơ hội phản phúc hoặc cho ta “leo cây”. Để làm cho điệp viên tự nguyện cộng tác, tuyệt đối trung thành với ta là cả một nghệ thuật với nhiều biện pháp khác nhau, được tiến hành liên tục trong suốt quá trình sử dụng điệp viên. Song có thể quy thành những nội dung cơ bản sau: Phải hiểu biết về điệp viên, đánh gục tư tưởng chống đối của điệp viên, đối xử với điệp viên bằng tình cảm trong sáng và vị tha; đặt lòng tin vào điệp viên; giao nhiệm vụ và thử thách.

Trong các chuyên án gián điệp biệt kích thời kỳ chống Mỹ, khi sử dụng hiệu thính viên và toán trưởng để đấu tranh chuyên án, có một số chuyên án ta nặng về đấu lý, đe dọa, dè bẹp tư tưởng chống đối của điệp viên, chưa làm tốt công tác giáo dục, cảm hoá. Tình trạng chung là phân biệt đối xử, coi họ như những tù binh; thậm chí khi hiệu thính viên lên máy nhưng đài đối không trả lời, ta đã kỷ luật hoặc đưa điệp viên vào biệt giam, thậm chí khoá chân điệp viên,... Những chuyên án này thường xuất hiện những tình huống đáng tiếc như đã dẫn ở trên và trở thành bài học quý cho các giai đoạn sau. Khi ta triển khai KHCM12 và ĐN10, ban đầu các điệp viên bị bắt, không tự nguyện cộng tác nhưng sau đó đều được cán bộ chiến sĩ ta cảm hoá bằng tình cảm trong sáng, chỉ vẽ cho họ thấy lẽ phải, thấy tương lai, giúp họ tự chuyển đổi nhận thức. Có nhiều trường hợp cán bộ cao cấp của lực lượng An ninh trực tiếp chăm sóc khi điệp viên đau ốm; kịp thời động viên, khen thưởng bằng vật chất và tinh thần khi lập thành tích; cho phép nhiều điệp viên ở cùng nhau, cùng thực hiện một nhiệm vụ hoặc cho phép điệp viên hoàn toàn làm chủ máy móc khi tiến hành liên lạc với Trung tâm. Bằng tình cảm trong sáng và đặt niềm tin vào điệp viên nên họ tự nguyện cộng tác, trung thành với ta. Khi đã tự nguyện cộng tác, điệp viên không chỉ làm tốt nhiệm vụ được giao mà hơn thế, chính họ còn tham mưu cho Ban chuyên án về ứng xử và đối sách thích hợp với những tên chỉ huy ở nước ngoài, gợi ý cho Ban chuyên án xây dựng phương án đấu trí sát hợp. Có trường hợp, điệp viên được giao những trọng trách trong một chiến dịch. Vấn đề sử dụng người của địch để đánh lại địch là vấn đề then chốt trong “trò chơi nghiệp vụ”. Theo thời gian, lực lượng An ninh ngày càng củng cố và hoàn thiện nguyên tắc và biện pháp tiến hành. Vì vậy, chúng ta chủ động thực hiện những đòn hiểm, không chỉ dẫn dụ kẻ địch, điều hết số gián điệp đã được huấn luyện về nước để bắt mà còn điều cả những tên cầm đầu về nước nhiều lần mà chúng không hề biết những người thân tín nhất của chúng đã cộng tác với cơ quan an ninh.

Thứ ba: Sử dụng phương tiện của địch để đánh lại địch là yếu tố kỹ thuật quan trọng, không thể thiếu trong đấu tranh chuyên án và ngày càng được nhuần nhuyễn. Phương tiện của địch, trước hết và

chủ yếu là phương tiện thông tin liên lạc; ngoài ra còn có các loại khác như vũ khí, trang bị cá nhân,... đối phương đều kiểm soát rất chặt chẽ nhằm đảm bảo thông suốt, an toàn trong quá trình hoạt động của điệp viên. Đối với phương thức gián điệp biệt kích, hầu như trung tâm chỉ biết được sự an toàn của toán, kết quả hoạt động của toán thông qua báo cáo và kiểm tra an ninh bằng phương tiện thông tin liên lạc vô tuyến điện - VTĐ (kiểm tra mật khẩu an ninh, kiểm tra loại thiết bị liên lạc do trung tâm chỉ định, kiểm tra trang thiết bị, vũ khí của cá nhân,...). Việc sử dụng gián điệp mặt đất để kiểm tra là rất hữu ích. Do đó, việc sử dụng phương tiện của địch để đánh lại địch là yêu cầu bắt buộc trong quá trình đấu tranh chuyên án. Muốn sử dụng có hiệu quả, Ban chuyên án phải chuẩn bị những điều kiện cần thiết ngay từ khi bắt được điệp viên, thu được phương tiện hoạt động của điệp viên. Tất cả phải được thống kê chính xác, riêng biệt đối với từng điệp viên, phải bảo quản chu đáo nhất, thuận tiện nhất cho việc sử dụng trong suốt quá trình đấu tranh chuyên án. Có như vậy, khi trung tâm chỉ huy kiểm tra an ninh của toán, của từng tên ta mới ứng phó kịp (đọc số súng cá nhân, liên lạc VTĐ bằng loại máy gì,...).

Để sử dụng phương tiện của địch có hiệu quả và tuyệt đối an toàn, phải kết hợp chặt chẽ giữa sử dụng phương tiện với giáo dục thuyết phục điệp viên, đặc biệt là đối với toán trưởng và hiệu trưởng viên vì họ chính là người nắm toàn bộ mật khẩu an ninh và trực tiếp lên máy liên lạc. Chỉ có như vậy mới đảm bảo rằng khi giao cho điệp viên sử dụng phương tiện, họ phát huy hết khả năng của mình và không phản phúc bằng chính phương tiện đó. Ngoài ra, điệp viên sử dụng phương tiện phải được làm chủ phương tiện, không có sức ép thì mới không bộc lộ những dấu hiệu bất thường; nhất là đối với hiệu trưởng viên (thói quen khi gõ manip, khuyết tật khi sử dụng máy của hiệu trưởng viên, thói quen khi sử dụng ngôn ngữ mã hoá tin tức,...). Chỉ có kết hợp thật tốt việc sử dụng người với sử dụng phương tiện mới đảm bảo tuyệt đối an toàn ở khâu cuối cùng, quan trọng nhất của "trò chơi". Trong toàn bộ cuộc đấu tranh chống gián điệp, cơ quan An ninh đã làm tốt khâu công tác này và ngày càng hoàn thiện nên đã đảm bảo tuyệt đối an toàn trong khâu sử dụng

phương tiện của địch để liên lạc. Trong KHCM12 và ĐN10, ta sử dụng tới 5 hiệu thính viên của địch cùng các bộ máy VTĐ, tiến hành hàng ngàn phiên liên lạc trong 7 năm nhưng vẫn đảm bảo tuyệt đối an toàn. Từ trung tâm chỉ huy ở nước ngoài, thầy dạy các hiệu thính viên là K36 làm Tổng đài trưởng, thường xuyên nhận tin của các học trò nhưng cũng không thể phát hiện ra những dấu hiệu bất thường của các học trò mình.

Thứ tư: Kết thúc chuyên án khi áp dụng chiến thuật “dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch” phải được tính toán chu đáo, đảm bảo không để lộ nguồn, không để địch nghi ngờ đối với các chuyên án khác. Do Trung tâm chỉ huy của đối phương không biết việc các điệp viên đã bị khống chế, sử dụng nên khi kết thúc chuyên án nếu không tính toán kỹ sẽ tạo ra yếu tố nghi ngờ. Đặc biệt là qua các thời kỳ cách mạng, lực lượng An ninh thường đồng thời đấu tranh nhiều chuyên án một lúc hoặc tiến hành những chiến dịch phản gián đồng bộ, vừa đấu tranh với các toán gián điệp, vừa bóc gỡ cơ sở ngầm, thậm chí ta mở những chiến dịch trấn áp mạnh trên địa bàn rộng với nhiều tổ chức phản động liên quan đến chuyên án “trò chơi”. Lực lượng An ninh đã tính toán chi tiết, dự đoán đúng diễn biến tình hình địch và áp dụng nhuần nhuyễn nhiều hình thức kết thúc chuyên án khác nhau về thời gian kết thúc, địa điểm kết thúc, hình thức kết thúc,... đảm bảo bí mật không chỉ một chuyên án liên quan mà bí mật cho toàn bộ các chuyên án cùng thời điểm hoặc cả chiến dịch trên địa bàn rộng, nhiều đối tượng. Ví dụ, một số chuyên án gián điệp biệt kích, qua liên lạc VTĐ, ta hướng cho đối phương gọi toán gián điệp rút bằng đường bộ qua Lào. Khi có lệnh của Trung tâm, ta duy trì liên lạc đến đất Lào và đột ngột mất liên lạc; hoặc ta tuyên truyền công khai về việc lực lượng vũ trang đã truy quét một toán phỉ;... Trong KHCM12, ta thiết kế nhiều tình huống làm cho các tổ chức phản động liên quan với CM12 phải bộc lộ và trấn áp mạnh trên địa bàn rộng gồm hàng ngàn đối tượng; đưa ra truy tố hàng trăm tên gián điệp trong đó có cả những tên cầm đầu, nhưng Lê Quốc Tuý và số cầm đầu ở nước ngoài vẫn không biết hoạt động của chúng đã bị lực lượng An ninh điều khiển.

Nhìn lại lịch sử đấu tranh chống gián điệp ở nước ta hơn nửa thế kỷ qua, thấy rõ đối tượng đấu tranh của chúng ta đều là những đối tượng sùng sỏ nhất đương thời, dày dặn kinh nghiệm tổ chức hoạt động gián điệp ở nhiều quốc gia; nhưng trên chiến trường Việt Nam chúng đều bị thất bại. Ta không chỉ làm phá sản âm mưu của kẻ địch mà còn dụ chúng vào trận địa đã chuẩn bị sẵn hoặc điều khiển trung tâm chỉ huy của địch hoạt động theo sự sắp đặt của mình bằng chiến thuật “dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch”.

Trong bối cảnh lịch sử ngày nay, trận tuyến đấu tranh chống gián điệp không chỉ gay go, quyết liệt mà đối phương thường sử dụng khoa học công nghệ cao, có điều kiện nguy trang, tạo vỏ bọc chắc chắn vì “đối tượng cũng có thể là đối tác” của thời kỳ hội nhập sâu rộng. Vì vậy, vận dụng bài học lịch sử trên không chỉ là nguyên tắc mà còn phải tiếp tục bổ sung cho sát hợp với thực tiễn, nâng tầm ở trình độ cao hơn và nhuần nhuyễn hơn mới có thể giành thắng lợi trọn vẹn.

BÀI HỌC THỨ NĂM

XÂY DỰNG NỀN AN NINH NHÂN DÂN VỮNG MẠNH; XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG NÒNG CỐT CHỐNG GIÁN ĐIỆP TRUNG THÀNH TUYỆT ĐỐI VỚI ĐẢNG, TINH THÔNG NGHIỆP VỤ, KHÔNG NGỪNG VƯƠN LÊN LÀM CHỦ KHOA HỌC KỸ THUẬT, ĐÁP ỨNG TỐT NHẤT YÊU CẦU CỦA CUỘC ĐẤU TRANH TRONG MỌI HOÀN CẢNH

Bài học thứ năm trình bày hai vấn đề: xây dựng nền an ninh nhân dân và xây dựng lực lượng nòng cốt đấu tranh chống gián điệp. Đây là hai vấn đề cơ bản mang tính đặc thù Việt Nam, chỉ có ở Việt Nam. Hai vấn đề trên thuộc về tư duy phương pháp, hợp thành thể trận “phòng - chống”; được khởi nguồn và đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam; tồn tại trong cơ chế Nhà nước xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền.

Thứ nhất: Xây dựng nền An ninh nhân dân vững mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thể chế chính trị của nước ta là thể chế dân chủ nhân dân. Chính quyền cách mạng là của dân, do dân và vì dân. Thể chế chính trị đó khẳng định nhân dân là người chủ của đất nước, có quyền quyết định đến vận mệnh của quốc gia thông qua đại diện của mình là cơ quan lập pháp để lập ra các cơ quan hành pháp. Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng đến nay đã chứng minh vai trò của quần chúng là vô cùng to lớn, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định “sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. Vai trò của quần chúng được thể hiện thông qua chính quyền dân chủ nhân dân, là người đại diện cho nhân dân, tổ chức điều hành xã hội thực hiện thắng lợi lý tưởng và mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam. Với nhận thức nhân dân là nền tảng, là “gốc”, Đảng ta đã đề ra những chủ trương, đường lối phù hợp với hoàn cảnh lịch sử và khát vọng

của dân tộc nhằm phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của nhân dân.

Để tổ chức các tầng lớp nhân dân tham gia vào công tác cách mạng có hiệu quả, Đảng thông qua hệ thống tổ chức chính trị của mình; vừa điều chỉnh hành vi, vừa vận động, giáo dục, thuyết phục làm cho cả dân tộc đều hướng về một mục đích, cùng hành động thống nhất cho mục đích đó. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, không có công việc cách mạng nào lại không mang tính nhân dân sâu sắc; và vì vậy, thành quả cách mạng của dân tộc ta hơn nửa thế kỷ qua trước hết thuộc về nhân dân. Đây chính là đặc trưng lớn nhất của cách mạng Việt Nam, là đặc điểm riêng biệt so với nhiều nước trên thế giới.

Trên lĩnh vực đấu tranh chống phản cách mạng nói chung, chống gián điệp nói riêng Đảng luôn khẳng định là sự nghiệp của quần chúng. Là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và Đảng đặt cuộc đấu tranh đó dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của mình. Chính vì vậy, ngay sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, thông qua các hội nghị, nghị quyết, Đảng từng bước xác định đường lối, phương châm, nguyên tắc đấu tranh chống phản cách mạng, đấu tranh chống gián điệp. Tháng 1-1962, cùng một ngày, Đảng ban hành hai nghị quyết quan trọng (Nghị quyết số 39/NQ/TW về đấu tranh chống phản cách mạng và Nghị quyết số 40/NQ/TW về xây dựng lực lượng nòng cốt trên trận tuyến đấu tranh chống phản cách mạng). Nghị quyết số 39/NQ/TW chỉ rõ: “Đường lối cơ bản trong đấu tranh chống phản cách mạng là Đảng lãnh đạo, phát huy tinh thần yêu nước và ý thức cảnh giác cách mạng của quần chúng kết hợp với nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn”. Nghị quyết 39/NQ/TW chỉ ra bốn nội dung cơ bản nhất, được xem như những nội hàm để xây dựng nền an ninh nhân dân: Đảng lãnh đạo + tinh thần yêu nước + ý thức cảnh giác cách mạng + nghiệp vụ chuyên môn. Nhận thức đầy đủ bốn nội hàm trên tức là lý giải nguồn gốc, yêu cầu, mục đích xây dựng nền an ninh nhân dân vững mạnh.

Sự lãnh đạo của Đảng: Kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, cách mạng nước ta chấm dứt giai đoạn khủng hoảng về đường

lối và chuyển sang bước ngoặt phát triển mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, từng bước đánh bại các thế lực ngoại xâm, thực hiện độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Sự lãnh đạo của Đảng là tất yếu, khách quan của con đường cách mạng Việt Nam. Đảng có hệ thống tổ chức cơ sở Đảng từ Trung ương đến cấp cơ sở. Vì vậy, sự lãnh đạo của Đảng không chỉ là lãnh đạo về chủ trương, đường lối do Trung ương Đảng ban hành mà lãnh đạo bằng thực tiễn trong suốt quá trình tiến hành cách mạng. Lãnh đạo bằng thực tiễn phải được bắt đầu từ chi bộ, từ các cấp uỷ cơ sở Đảng trong cộng đồng dân cư, trong cơ quan đơn vị. Chi bộ là tổ chức cơ sở Đảng gắn liền với cộng đồng dân cư, ở trong cơ quan đơn vị. Đó là những người ưu tú, có đủ mọi điều kiện để quy tụ, tổ chức thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng bằng thực tiễn trong công việc hàng ngày. Chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng được các cấp chính quyền, đặc biệt là chính quyền cơ sở cụ thể hoá bằng chính sách, kế hoạch và được điều chỉnh hành vi bằng luật pháp.

Trên trận tuyến đấu tranh chống gián điệp, Đảng ta nhất quán xác định làng, xã là địa bàn chiến lược, huy động lực lượng tại chỗ là lực lượng cơ bản. Vì vậy, chi bộ Đảng là cấp lãnh đạo trực tiếp quan trọng bậc nhất. Sự lãnh đạo của Đảng gồm hai nội dung cơ bản: thứ nhất là Đảng lãnh đạo bằng chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết; thứ hai là Đảng tổ chức lực lượng đấu tranh thông qua hệ thống chính trị của mình. Chính quyền cơ sở, các tổ chức chính trị có nghĩa vụ triển khai thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Tinh thần yêu nước: Tinh thần yêu nước nồng nàn là truyền thống vốn có từ bao đời nay của các thế hệ người Việt Nam. Tinh thần yêu nước được bắt nguồn trong quá trình dựng nước và giữ nước của một dân tộc phải liên tục chống chọi với thiên tai bão tố để sinh tồn; phải chiến đấu chống lại các thế lực ngoại xâm hùng mạnh để bảo vệ thành quả lao động của mình. Tinh thần yêu nước được bắt nguồn từ tình yêu thương đùm bọc lẫn nhau trong từng gia đình, dòng họ, mở rộng ra xóm ra làng và được truyền lại bao đời thành cốt cách của người Việt Nam. Tinh thần yêu nước trong thời đại Hồ Chí Minh được phát triển thành chiến lược “đại đoàn kết toàn dân”.

Mối quan hệ gia đình - dòng họ, làng - nước trong lịch sử đã được phát triển dần thành mối quan hệ “đồng chí”, “đồng bào” ở thời đại Hồ Chí Minh. Phát huy tinh thần yêu nước của nhân dân trong lịch sử hiện đại là phát huy tinh thần đại đoàn kết toàn dân; là xây dựng mối quan hệ thương yêu đùm bọc lẫn nhau, mỗi người vì mọi người; là tình thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ của nhân dân với các lực lượng vũ trang; là tinh thần đoàn kết, phối hợp giữa các lực lượng vũ trang trong công tác và chiến đấu vì lý tưởng của Đảng, vì khát vọng của dân tộc. Đó là cả dân tộc kết lại thành một khối xung quanh Đảng Cộng sản. Khi đất nước có giặc ngoại xâm, cả triệu triệu người cùng nhất tề đứng lên chiến đấu để bảo vệ quyền lợi của quốc gia dân tộc. Dưới ngọn cờ của Đảng, tinh thần yêu nước nồng nàn của người Việt Nam ta được khơi dậy và kết lại thành sức mạnh vô địch của cả dân tộc Việt Nam.

Ý thức cảnh giác cách mạng: Bắt nguồn từ tinh thần yêu nước nồng nàn; từ tình yêu thương đùm bọc lẫn nhau trong đời sống cộng đồng, ý thức cảnh giác của nhân dân ta được hình thành một cách tự nhiên nhằm ngăn chặn những hành vi xâm hại đến đời sống của mỗi người, mỗi gia đình và của cộng đồng. Tinh thần cảnh giác trong thời đại Hồ Chí Minh được phát triển thành tinh thần cảnh giác cách mạng. Tinh thần cảnh giác cách mạng vừa là sự phát triển tất yếu của thời đại vừa là quá trình vận động, định hướng và giáo dục theo yêu cầu “cảnh giác với cái gì?”, “cảnh giác với ai?”, “cảnh giác thế nào?”.

Trải mấy ngàn năm, dân tộc ta phải chống lại các thế lực ngoại xâm, đặc biệt là từ nửa đầu thế kỷ thứ XX đến nay, dân tộc ta vừa tiến hành cuộc chiến tranh giải phóng vừa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa nên tinh thần yêu nước còn đồng nghĩa với ý thức cảnh giác cách mạng cao độ. Ý thức cảnh giác cách mạng là một phạm trù cụ thể; đối tượng cần phải cảnh giác đề phòng là các thế lực ngoại xâm, bọn phản cách mạng và các thế lực khác có tư tưởng và hoạt động đi ngược lại với quyền lợi của quốc gia dân tộc. Vì vậy, khơi dậy được ý thức cảnh giác cách mạng trong các cộng đồng dân cư, trong cán bộ và nhân viên các cơ quan đơn vị là một trong những nhân tố quan trọng củng cố mặt bằng an

ninh cho toàn xã hội. Khi ý thức cảnh giác cách mạng được khơi dậy, được mọi thành viên trong cộng đồng cùng thực hiện sẽ tạo thành thể trận phòng ngừa có bề rộng, có chiều sâu và là nền tảng của nền an ninh nhân dân.

Nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn: Để sự lãnh đạo của Đảng, tinh thần yêu nước và ý thức cảnh giác cách mạng của nhân dân trở thành hành động thực tiễn có kết quả trong đấu tranh chống phản cách mạng, chống gián điệp thì phải được thể hiện trên cơ sở yêu cầu, mục đích rõ ràng. Yêu cầu, mục đích được khái quát thành 3 câu hỏi sau: cảnh giác với ai? cảnh giác với cái gì? cảnh giác thế nào? Nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn là giải đáp 3 câu hỏi đó.

Muốn giải đáp yêu cầu, mục đích, cơ quan chuyên môn - lực lượng nòng cốt chống gián điệp phải nghiên cứu tình hình từng địa bàn dân cư, từng yêu cầu phòng chống gián điệp; nghiên cứu các phương thức, thủ đoạn hoạt động của gián điệp để hướng dẫn cho quần chúng nhân dân, cho cán bộ công nhân viên chức hiểu rõ. Làm sao mỗi thành viên trong xã hội hiểu và biết cách giữ gìn bí mật; bảo vệ xóm làng mình, cơ quan mình. Làm sao mỗi thành viên trong cộng đồng đều nhận biết, phân biệt được hành vi, biểu hiện của hoạt động làm nguy hại đối với an ninh chính trị của bọn gián điệp để cảnh giác đề phòng và tham gia đấu tranh. Đó không chỉ là yêu cầu và mục đích mà còn là chức năng của lực lượng nòng cốt chống gián điệp khi hướng dẫn quần chúng.

Hơn 60 năm qua lực lượng An ninh đã tổ chức, hướng dẫn quần chúng nhân dân cũng như các cơ quan đơn vị thực hiện tốt phong trào “Phòng gian bảo mật”; “Bảo vệ trị an”, “bảo vệ cơ quan đơn vị” và nay là phong trào “Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc” có bề rộng và có chiều sâu. Do có sự chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương Đảng và các tổ chức Đảng cơ sở, có sự hướng dẫn nội dung cụ thể và tổ chức tập dượt thành thực từng phương án, từng tình huống lên phong trào “Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc” đã góp phần to lớn vào nhiệm vụ phòng chống phản cách mạng đồng thời nó còn thực sự có ích cho đời sống của cộng đồng đi vào đời sống thường nhật của cộng đồng một cách tự nhiên. Mấy năm gần đây các tổ chức tự nguyện của quần chúng được hình thành và phát triển rộng rãi. Các

tổ chức này không chỉ giúp đỡ lẫn nhau về làm ăn, học tập, giữ gìn truyền thống mà còn là liên kết bảo vệ cho cộng đồng bình yên. Đây là cách làm sáng tạo cần được nhân rộng. Thật vậy, quá trình hình thành và phát triển của phong trào “Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc” hơn 60 năm qua có thể xem như chúng ta đã từng bước xây dựng nền an ninh nhân dân. Nền an ninh nhân dân đó đã được trải nghiệm qua thời kỳ đất nước có chiến tranh và nay đang được trải nghiệm trong bối cảnh lịch sử mới.

Trận tuyến đấu tranh chống gián điệp ngày nay không chỉ cam go, phức tạp mà chứa đựng những yếu tố nhạy cảm và có sức lan toả nhanh. Nền an ninh nhân dân ngày nay đang đặt ra những yêu cầu vừa cấp bách vừa chiến lược, đó là phải nâng cao nhận thức chính trị đối với cộng đồng; nhất là đối với các vùng, miền mà trình độ dân trí còn thấp. Có nâng cao được nhận thức chính trị thì những thành viên trong cộng đồng dân cư mới tăng cường được “sức đề kháng” trước âm mưu, thủ đoạn lừa phỉnh, dụ dỗ của bọn gián điệp và các thế lực thù địch, mới phát huy được ý thức cảnh giác cách mạng tốt nhất.

Hình thái phát triển của phong trào “Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc” những năm gần đây là kết tinh của các phong trào trong lịch sử. Nhiều cách thức xây dựng những tổ chức tự nguyện, tự quản trong cộng đồng dân cư, trong dòng họ, hội ngành nghề, đồng môn, đồng nghiệp,... ra đời là biểu hiện sinh động của vai trò quần chúng đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc hiện nay. Nội dung của các tổ chức này không chỉ là duy trì, kế thừa truyền thống tốt đẹp của các thế hệ đi trước mà còn mang tính văn hoá và nhân văn sâu sắc của tinh thần đoàn kết, mỗi người vì mọi người, cùng chăm lo bảo vệ an ninh trật tự cộng đồng, cùng hướng cộng đồng đến tương lai. Những mô hình tổ chức trên được hình thành trong cuộc sống nên có sức lan toả mạnh mẽ, đã và đang thu hút các thành phần trong toàn xã hội làm theo. Gần đây Chính phủ quyết định lấy ngày 19 tháng 8 là “Ngày hội Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc”. Quyết định của Chính phủ không chỉ là biện pháp tổ chức mà còn là đòn bẩy thúc đẩy các “mô hình tự nguyện” phát triển rộng khắp với nội dung phong phú và đa dạng, đáp ứng yêu cầu của cuộc sống cộng

đồng trong bối cảnh lịch sử mới. Thực tiễn lịch sử đã qua là minh chứng về việc chúng ta đã và đang xây dựng một nền an ninh nhân dân; nền an ninh nhân dân đã có sức sống lâu bền, có hiệu quả thiết thực cho cộng đồng, cho công tác an ninh, được kiểm nghiệm qua các giai đoạn lịch sử và đủ căn cứ để tin tưởng sắt đá vào sức mạnh vĩ đại của nhân dân, khả năng sáng tạo to lớn của nhân dân, mang đặc thù Việt Nam.

Từ thực tiễn sinh động cũng như tác dụng to lớn của vai trò quần chúng, tháng 12 năm 2000, Bộ Công an đã hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học mang tính lý luận cơ bản về “Nền an ninh nhân dân” được khái quát thành bốn nội dung chủ yếu sau:

1. Sự thống nhất hài hòa các lợi ích cơ bản trong xã hội; lợi ích của người lao động, lợi ích của Nhà nước và lợi ích của cộng đồng (thôn, bản, làng, xóm, cơ quan, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện, tổ chức xã hội,...).

2. Nhân dân được giác ngộ và tổ chức thành lực lượng to lớn, rộng khắp, tạo thành thế chủ động phòng ngừa, chủ động tiến công áp đảo kẻ thù, cải tạo bọn tội phạm và những vi phạm pháp luật khác; tạo thành "thiên la địa võng" đối với kẻ địch và bọn tội phạm, khiến cho chúng không có điều kiện và cơ hội để hoạt động, hoặc nếu có hoạt động thì cũng nhanh chóng bị phát hiện, bị xử lý nghiêm và chịu sự giám sát, cải tạo của nhân dân.

3. Nhà nước Việt Nam (Trung ương, địa phương, cơ sở) thực sự là Nhà nước "của dân, do dân, vì dân", không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

4. Lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, có ý thức phục vụ nhân dân, có trình độ và năng lực giác ngộ và tổ chức nhân dân thành lực lượng rộng lớn, phát hiện kịp thời và đấu tranh có hiệu quả với hoạt động của các thế lực thù địch và các loại tội phạm; là lực lượng nòng cốt, xung kích trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Nội dung mang tính lý luận về nền an ninh nhân dân nêu trên cho thấy đây là một vấn đề chính trị to lớn của quốc gia, liên quan đến sự tồn vong của chế độ xã hội chủ nghĩa, sự thịnh suy của đất nước. Nền an ninh nhân dân, trong đó nhân dân là chủ thể, được

Nhà nước giác ngộ và tổ chức thành lực lượng vô địch, gắn bó chặt chẽ và cùng với lực lượng Công an nhân dân đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự, góp phần xây dựng xã hội mới, bảo vệ cuộc sống bình yên của chính mình.

Để duy trì, đảm bảo cho nền an ninh nhân dân vững mạnh phải tuân thủ nguyên tắc: Nội dung của công tác an ninh luôn sát hợp với cuộc sống, phục vụ cho cuộc sống. Quá trình tổ chức, hướng dẫn phong trào phải khai thác tốt nhất nhân tố truyền thống, hoà quyện với yêu cầu thực tiễn để phát huy được tinh hoa của tinh thần cộng đồng thành hoạt động tự nguyện, tự quản. Phải tính toán để có biện pháp nhân rộng các “mô hình tự quản”, làm cho các tổ chức tự nguyện, tự quản của nhân dân vừa bảo tồn, phát huy được truyền thống vốn có, xây dựng lối sống lành mạnh; vừa kết hợp chặt chẽ với phòng chống tội phạm. Và vì vậy, có thể khẳng định rằng: Xây dựng được nền an ninh nhân dân vững mạnh có nghĩa là đã xây dựng được thể trận an ninh hoàn chỉnh cho phép ta chủ động triển khai thắng lợi công tác phòng chống với mọi loại đối tượng dù chúng có gian ngoan xảo quyệt đến đâu.

Thứ hai: Xây dựng lực lượng nòng cốt chống gián điệp tuyệt đối trung thành với Đảng, tinh thông nghiệp vụ, không ngừng vươn lên làm chủ khoa học kỹ thuật, đảm bảo tốt nhất yêu cầu của cuộc đấu tranh trong mọi hoàn cảnh.

Đấu tranh chống gián điệp là trận tuyến đấu tranh đặc biệt, có những đặc thù riêng. Đó là cuộc đấu tranh không phân định ranh giới; vô cùng gay go, phức tạp và là cuộc đấu mưu, đấu trí, đấu pháp, đấu lực giữa một bên là các cơ quan tổ chức hoạt động gián điệp đối với nước ta; một bên là toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta mà lực lượng An ninh nhân dân là lực lượng nòng cốt.

Đấu tranh chống gián điệp là cuộc đấu tranh giải quyết mâu thuẫn địch ta, mang tính giai cấp, tính dân tộc sâu sắc; là quá trình tổ chức phòng ngừa và tổ chức đấu tranh trấn áp. Xây dựng nền an ninh nhân dân vững mạnh là xây dựng một thể trận hoàn chỉnh, chủ động chuẩn bị chiến trường cho cuộc đấu mưu, đấu trí, đấu pháp, đấu lực đó. Song có thể trận phòng ngừa chưa đủ mà muôn giành thắng lợi hoàn toàn thì phải tấn công địch, đập tan mọi âm mưu và hoạt động

của đối phương. Vì vậy, muốn đạt được chiến thắng trong cuộc đấu mưu., đấu. trí, đấu pháp, đấu lược, nhất thiết phải xây dựng lực lượng nòng cốt của cuộc đấu tranh chống gián điệp đủ sức đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài.

Chúng ta biết rằng môi trường hoạt động, trận địa tổ chức phòng ngừa và đấu tranh của lực lượng An ninh nhân dân là tại cơ sở. Chỗ dựa để phòng ngừa và đánh địch là tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ công nhân viên và nhân dân. Địch thù đó đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sĩ An ninh phải là một cán bộ dân vận, cán bộ chính trị, cán bộ nghiệp vụ chuyên môn. Có như vậy người chiến sĩ An ninh mới hoà nhập được vào cộng đồng để hướng dẫn, hỗ trợ các thành viên trong cộng đồng, giúp họ nâng cao nhận thức chính trị và kiến thức chuyên môn phòng chống gián điệp. Chúng ta cũng biết rằng trong bối cảnh lịch sử ngày nay, hoạt động gián điệp đã và đang được hỗ trợ bởi các loại phương tiện hoạt động tiên tiến nhất, quy luật câu kết giữa gián điệp với phản động đã phát triển thành mối liên minh hợp lực; bọn gián điệp đang triệt để lợi dụng các vấn đề nhạy cảm của xã hội để thu tin, móc nối cơ sở và tác động tinh thần. Do đó, cán bộ chiến sĩ An ninh phải có trình độ cần thiết về khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội và phải hết sức nhạy bén trước mọi diễn biến của các sự vật, hiện tượng.

Do đó xây dựng lực lượng nòng cốt đấu tranh chống gián điệp phải toàn diện: rèn luyện, bồi dưỡng về chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức; nâng cao năng lực vận động quần chúng, nâng cao phương pháp công tác và nghiệp vụ chuyên môn; bồi dưỡng kiến thức khoa học kỹ thuật và khoa học xã hội; đặc biệt là phải không ngừng vươn lên làm chủ khoa học kỹ thuật, làm chủ các loại phương tiện và công cụ hỗ trợ mới đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đấu tranh trong xu hướng xã hội ngày càng phát triển.

Hơn sáu mươi năm qua, các thế hệ An ninh nhân dân đã xây dựng và bồi đắp truyền thống rất đáng tự hào của lực lượng An ninh nhân dân là: "Tận trung với Đảng, đoàn kết hiệp đồng, mưu trí sáng tạo và quyết thắng". Để có được truyền thống rất đáng tự hào đó, các thế hệ An ninh nhân dân đã vượt qua mọi gian khổ, sẵn sàng hy sinh tính mạng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng, Nhà

nước và nhân dân tin cậy giao phó. Nhờ có truyền thống quý báu mà từ buổi bình minh lịch sử của mình, khi nghiệp vụ còn đơn giản, lực lượng còn mỏng cũng như suốt các chặng đường đấu tranh cách mạng, phải đương đầu với những kẻ thù có tiềm lực mạnh, âm mưu, thủ đoạn vô cùng tinh vi, thâm độc và dày dạn kinh nghiệm nhưng lực lượng An ninh nhân dân đã giành chiến thắng vẻ vang. Thành tựu đạt được trong công tác và chiến đấu; những bước trưởng thành về tổ chức bộ máy và bề dày truyền thống rất đáng tự hào của lực lượng An ninh nhân dân là hệ quả tất yếu của công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng.

Thực tiễn cho thấy, qua mỗi thời kỳ lịch sử, trận tuyến đấu tranh chống gián điệp luôn có sự phát triển mới theo xu hướng phát triển của xã hội. Bọn gián điệp không chỉ tìm trăm phương ngàn kế để tạo vỏ bọc, lẫn lút quanh ta, trà trộn vào xã hội ta mà chúng còn được trang bị và áp dụng những tiến bộ khoa học tiên tiến nhất khi hoạt động. Xu hướng giao thương, hợp tác quốc tế không ngừng mở rộng với muôn vàn yếu tố nhạy cảm và kho lường cũng là mảnh đất tốt mở đường cho điệp viên hoạt động. Do đó lực lượng chuyên trách đấu tranh chống gián điệp phải luôn luôn được củng cố, nâng tầm một cách toàn diện về phẩm chất chính trị, phương pháp luận nhận thức, nghiệp vụ, trình độ khoa học mới đủ sức đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh. Nội dung then chốt, quyết định nhất đối với nhiệm vụ xây dựng lực lượng nòng cốt trong trận tuyến đấu tranh chống gián điệp là phải quán triệt sâu sắc, học tập nghiêm túc và làm theo “6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân”; “học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh - Công an nhân dân vì nước quên thân vì dân phục vụ”. Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, tám gương đạo đức của Người vừa là cơ sở lý luận sâu sắc, vừa là thực tiễn sinh động, vừa là tiêu chí rèn luyện, phấn đấu trong cuộc sống, trong công tác và chiến đấu của mỗi cán bộ, chiến sĩ An ninh nhân dân. Nội dung của “6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân”; “tám gương đạo đức của Hồ Chí Minh” cũng chính là những nội dung để xây dựng lực lượng An ninh nhân dân trong sạch, vững mạnh, từng bước tiến lên chính quy hiện đại.

Kế thừa thành quả của công tác xây dựng lực lượng đã được kết tinh hơn sáu mươi năm qua, căn cứ xu hướng phát triển của trận tuyến đấu tranh chống gián điệp trong bối cảnh hiện nay, có thể nêu một số yêu cầu cơ bản nhất, thiết thực nhất về xây dựng lực lượng nòng cốt đấu tranh chống gián điệp là: Lực lượng nòng cốt đấu tranh chống gián điệp phải tận trung với Đảng, nhạy bén về chính trị; phải tinh thông nghiệp vụ; phải không ngừng vươn lên làm chủ khoa học kỹ thuật; phải được trang bị phương tiện hoạt động và công cụ hỗ trợ đúng tầm của cuộc đấu tranh.

Dưới đây là nội dung khái quát về 4 yêu cầu cơ bản, thiết thực để xây dựng lực lượng nòng cốt chống gián điệp:

Thứ nhất: Lực lượng chống gián điệp phải tận trung với Đảng và nhạy bén về chính trị.

Để có được năng lực nhạy bén về chính trị, trước hết đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sỹ phải tận trung với Đảng (trung với Đảng cũng có nghĩa là trung với nước, hiếu với dân). Phải nắm chắc mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trung với Đảng, nắm chắc đường lối của Đảng là gốc, là nền tảng cho nhận thức, làm căn cứ để soi rọi vào thực tiễn sinh động đang diễn ra dưới những biểu hiện khác nhau. Có như vậy, mỗi cán bộ, chiến sỹ mới đủ bản lĩnh chính trị, đủ lòng tin son sắt vào đường lối của Đảng và sự lãnh đạo của Đảng trước những thăng trầm của lịch sử để kiên định phấn đấu theo con đường đã chọn. Có như vậy, mới đủ năng lực phân tích, dự báo, dự đoán xu hướng phát triển của xã hội để làm công tác vận động quần chúng, thuyết phục, định hướng nhận thức và hướng dẫn cho quần chúng về hình thức và nội dung phòng chống gián điệp có hiệu quả nhất. Có như vậy mới không bị gục ngã trước âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù; không bị danh vọng và lợi ích vật chất tầm thường lung lạc. Đây là nội dung cơ bản nhất, mang đặc thù Việt Nam, có giá trị lâu bền cùng với sự tồn tại của chính thể nhà nước xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ hai: Lực lượng chống gián điệp phải tinh thông nghiệp vụ.

Phương thức, thủ đoạn của hoạt động gián điệp và chống gián điệp trên thế giới cho đến nay về căn bản không còn được xem như

vấn đề bí mật. Việt Nam không nằm ngoài diễn biến đó. Trong bối cảnh của cách mạng nước ta, đã có thời gian dài lực lượng An ninh được chuyên gia các nước đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ và giúp đỡ trong công tác điều tra. Thời kỳ kháng chiến chống pháp và một số năm sau đó, nghiệp vụ đấu tranh chống gián điệp của chúng ta ảnh hưởng rất nhiều của Liên Xô và Trung Quốc. Dần dần chúng ta đã đúc rút kinh nghiệm, từng bước xây dựng hệ thống lý luận nghiệp vụ mang đậm bản sắc Việt Nam, phù hợp với chiến trường Việt Nam. Cho đến nay, lý luận nghiệp vụ đấu tranh chống gián điệp của ta là sự kết hợp khoa học giữa kinh nghiệm của các nước với thực tiễn phong phú được đúc rút trong quá trình đấu tranh với các loại đối tượng hoạt động trên chiến trường Việt Nam và bằng cách đánh của Việt Nam.

Hoạt động gián điệp vốn là trận tuyến bí mật và đặc biệt, đáp ứng yêu cầu của kiên trúc thượng tầng nên các quốc gia cũng đặc biệt quan tâm đầu tư về trí tuệ cũng như trang thiết bị nhằm giải quyết các yêu cầu quan trọng mà chỉ có bằng hoạt động gián điệp mới thực hiện được. Hoạt động gián điệp vì thế cũng được đổi mới không ngừng cho sát hợp với xu hướng phát triển của xã hội, của quan hệ song phương và đa phương. Do đó chúng ta phải luôn luôn đổi mới cách thức đấu tranh, phải thường xuyên sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Đáp ứng yêu cầu đó, mỗi cán bộ chiến sỹ An ninh phải tinh thông nghiệp vụ, phải có phẩm chất nghiên cứu và phát hiện mới vận dụng nhuần nhuyễn nghiệp vụ phản gián trong từng tình huống cụ thể hết sức đa dạng và phong phú. Phải xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn soi rọi vào lý luận, thường xuyên tổng kết, bổ sung để nâng tầm hệ thống lý luận đấu tranh chống gián điệp ngày một hoàn chỉnh và mang đậm bản sắc riêng của Việt Nam. Hệ thống lý luận hoàn chỉnh và được vận dụng vào thực tiễn một cách sắc bén sẽ giúp ta khai thác triệt để được điểm yếu, sơ hở của địch; triển khai thành công những chiến thuật, những miếng đòn mang tính quyết định để đánh đúng, đánh trúng, đánh hiểm.

Yêu cầu tinh thông nghiệp vụ là phải nắm được địch, hiểu địch dự báo, dự đoán được âm mưu và hoạt động của chúng; phải triển khai chính xác và nhanh chóng từng chiến thuật, từng yêu cầu nghiệp vụ

đến từng thao tác mới có thể biến mỗi đòn đánh không còn là chiến thắng thông thường mà chuyển thành thế và lực trong tương quan giữa ta và địch. Yêu cầu này vừa mang tính phổ quát vừa mang tính đặc thù Việt Nam và có giá trị lịch sử lâu bền. Do đó phải không ngừng củng cố, không ngừng đổi mới phương pháp tư duy, nắm vững và phát triển lý luận nghiệp vụ để lý luận giữ vai trò hướng dẫn thực tiễn, thực tiễn bổ sung lý luận.

Thứ ba: Lực lượng chống gián điệp phải không ngừng vươn lên làm chủ khoa học kỹ thuật. Chỉ có làm chủ khoa học kỹ thuật và biết vận dụng sáng tạo khoa học kỹ thuật thì mới đấu tranh thắng lợi với các phương thức hoạt động gián điệp ở mọi thời kỳ. Đây là nội dung vừa có tính lịch sử vừa mang tính thời đại sâu sắc.

Trong thời kỳ chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, các thế lực ngoại xâm đã triển khai hoạt động gián điệp với quy mô lớn, huy động mọi điều kiện, phương tiện tốt nhất cho hoạt động gián điệp và đã phát triển thành “chiến tranh gián điệp”. Song vào thế kỷ thứ XX, tốc độ phát triển của khoa học công nghệ chưa cho phép chúng thay đổi cách thức hoạt động truyền thống như: điệp viên phải xâm nhập mục tiêu; chỉ huy, điều khiển và tổ chức giao thông bằng ám tín hiệu, hộp thư, mực hoá học, đài một chiều, máy VTĐ,... Lực lượng chống gián điệp của ta ở giai đoạn lịch sử này tuy thua kém đối phương về trang thiết bị, phương tiện nhưng chúng ta vẫn áp dụng các biện pháp truyền thống của mình, thậm chí rất thủ công nhưng vẫn giành được thắng lợi. Nhân tố chủ yếu có tính quyết định để giành thắng lợi trong giai đoạn lịch sử này là trí tuệ và tinh thần quyết chiến quyết thắng của các thế hệ An ninh. Trí tuệ và tinh thần quyết chiến quyết thắng hoà quyện, trở thành sức mạnh và gợi mở nhiều sáng kiến. Thiếu thốn về phương tiện, phương tiện lạc hậu tuy là yếu tố bất lợi nhưng có sự giúp đỡ của quần chúng ta vẫn triển khai các kế hoạch, các chiến dịch và giành thắng lợi. Nhưng tình hình trên sẽ không phù hợp, thậm chí không có kết quả trong bối cảnh mới khi máy móc, phương tiện hiện đại đang dần thay thế cho các thủ đoạn và cách thức truyền thống.

Thập niên cuối cùng của thế kỷ thứ XX, những cuộc cách mạng về khoa học công nghệ đã thúc đẩy nền kinh tế truyền thống sang

bước ngoặt mới là nền kinh tế tri thức với hệ thống máy móc tinh vi thay thế cho con người. Đời sống xã hội, nhất là ở các nước phát triển đã có những thay đổi căn bản với tốc độ phát triển như vũ bão do ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ thông tin và viễn thông. Con người hiện đại không còn bị ràng buộc về khoảng cách địa lý cũng như hầu hết các yêu cầu về xã hội, thông tin, giao thương,... được thực hiện nhanh chóng và chuẩn xác trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ cao. Với sự tiến bộ vượt bậc về khoa học kỹ thuật, các loại tội phạm (tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm hình sự) đều tìm mọi cách ứng dụng khoa học để hoạt động phạm tội cũng như che giấu hành vi phạm tội. Bọn tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia khi chúng ứng dụng khoa học công nghệ để phạm tội và che giấu tội phạm thì mức độ nguy hiểm là hết sức khó lường. Trong đó bọn tội phạm gián điệp lại nguy hiểm hơn nhiều lần bọn tội phạm phản động.

Hoạt động của gián điệp khi ứng dụng khoa học kỹ thuật cao, sử dụng phương tiện khoa học tiên tiến sẽ không chỉ nâng cao năng lực hoạt động mà còn có điều kiện tối ưu để che giấu tội phạm. Đây chính là đặc điểm khác biệt mang tính thời đại giữa đấu tranh chống gián điệp với đấu tranh chống phản động và các loại tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia khác. Và đây cũng là thách thức to lớn mang tính thời đại trong đấu tranh chống gián điệp. Nếu không phát hiện được hoạt động phạm tội của gián điệp thì không thể tổ chức đấu tranh và tất yếu sẽ không thể giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh.

Thực tiễn lịch sử đấu tranh chống gián điệp mấy chục năm qua nhất là những năm gần đây, đối tượng đấu tranh của chúng ta lại là các thế lực thù địch, thuộc các quốc gia và các tổ chức quốc tế có nền khoa học công nghệ hiện đại nhất đương thời. Đối phương luôn được trang bị các loại phương tiện hoạt động tiên tiến nhất. Hoạt động của gián điệp do ứng dụng khoa học công nghệ có thể làm được nhiều phần việc mà con người không thể làm được. Chúng ta muốn đánh thắng địch không chỉ là xây dựng thế trận phòng ngừa có bề rộng, có chiều sâu; không chỉ nắm địch, hiểu địch mà còn phải xử lý tình huống nhanh, xử lý từ xa. Yêu cầu đó thuộc về nền khoa học tiên tiến, đòi hỏi mỗi cán bộ chiến sỹ phải không ngừng vươn

lên làm chủ khoa học kỹ thuật mới có thể đáp ứng được những đòi hỏi khắt khe của trận tuyến thầm lặng ngày nay. Chỉ có làm chủ được khoa học kỹ thuật, biết vận dụng sáng tạo khoa học kỹ thuật thì mới đấu tranh thắng lợi, với các phương thức hoạt động gián điệp trong giai đoạn hiện nay cũng như đối với thời kỳ tiếp theo.

Trận tuyến đấu tranh chống gián điệp từ thập niên cuối cùng của thế kỷ thứ XX đến nay đã chứng minh quan điểm trên: Năm 1993, khi cuộc biểu tình của Phật tử tại thành phố Huế vừa diễn ra chưa đầy một giờ thì ở Pháp, những kẻ chỉ đạo đã có đầy đủ thông tin, thậm chí đã có những bài xuyên tạc trắng trợn tung lên mạng. Năm 2001 rồi năm 2004, bọn Ksokok ở cách xa nửa vòng trái đất nhưng vẫn trực tiếp chỉ đạo bọn trong nước kích động bà con ở Tây Nguyên biểu tình, bạo động chính trị thông qua mạng di động quốc tế. Từ năm 1988 đến nay, chúng ta đấu tranh các chuyên án LĐ88, MA90, LH90, TĐ93, PQ55, HC96,... đặc biệt là chuyên án HM26. Điệp viên của đối phương sử dụng phương tiện hoạt động tối tân như: Chúng đưa vào nước ta máy điện thoại vệ tinh để truyền tin và chỉ đạo hoạt động. Với loại máy này chúng trực tiếp đàm thoại chỉ đạo bọn trong nước cũng như trực tiếp đàm thoại với Trung tâm ở nước ngoài mà không qua bất cứ một “cổng” kiểm soát viễn thông nào của ta. Hoặc các đối tượng trong chuyên án HM26 chỉ cần sản xuất mẫu tài liệu phản tuyên truyền, các loại giấy tờ khác và gửi qua Email cho bọn trong nước in ấn; kể cả chuyển tiền vào tài khoản cho bọn trong nước rất nhanh chóng và độ an toàn cao; hoặc sử dụng máy ghi âm, chụp hình từ khoảng cách xa, từ vệ tinh với độ chính xác tuyệt đối; hoặc thâm nhập vào hệ thống máy chủ khai thác dữ liệu;... Tuy chúng ta đã đấu tranh thành công những xu hướng ứng dụng khoa học công nghệ cao trong hoạt động gián điệp ở nước ta đang là thách thức lớn đối với lực lượng nòng cốt chống gián điệp. Tình hình trên đòi hỏi lực lượng An ninh phải nhanh chóng vươn lên làm chủ khoa học tiên tiến; là đòi hỏi vừa mang tính cấp bách vừa mang tính thời đại và có tầm chiến lược.

Muốn thắng địch trong bối cảnh hiện nay, không có con đường nào khác là lực lượng chống gián điệp phải nhanh chóng tiếp cận với nền khoa học tiên tiến. Phải làm chủ được khoa học, làm chủ

được các loại máy móc hiện đại mới có thể vô hiệu hoá được hoạt động của đối phương; mới có thể nắm và chuyển tin tức nhanh, huy động lực lượng và triển khai các biện pháp nghiệp vụ nhanh. Yêu cầu trên mang tính thời đại sâu sắc, đòi hỏi sự cố gắng vượt bậc về nhận thức và tư duy hành động từ các cấp lãnh đạo đến từng cán bộ, chiến sĩ mới có thể bắt kịp với thực tiễn đang diễn ra nhanh chóng hàng ngày hàng giờ. Cần phải nhấn mạnh rằng: Yêu cầu vươn lên làm chủ khoa học tiên tiến không chỉ nhằm mục đích sử dụng thành thạo các loại máy móc, phương tiện được trang bị. Mà quan trọng hơn thế là qua đó tìm tòi, phát hiện ra những sơ hở của địch, điểm hạn chế của phương tiện chúng được trang bị để xây dựng phương án vô hiệu hoá, hoặc đối phó có hiệu quả nhất.

Thứ tư: Lực lượng chống gián điệp phải được trang bị phương tiện kỹ thuật, công cụ hỗ trợ phục vụ công tác và chiến đấu đúng tầm của cuộc đấu tranh.

Hơn nữa thế kỷ đấu tranh chống gián điệp, lực lượng An ninh luôn phải đương đầu với các cơ quan gián điệp dày dạn kinh nghiệm, dã tâm thâm độc và có tiềm lực mạnh nhất đương thời. Điệp viên của chúng được trang bị những phương tiện hiện đại nhất, không chỉ đảm bảo đầy đủ các điều kiện cho chúng hoạt động mà phương tiện được trang bị còn hỗ trợ tối đa cho điệp viên hoạt động có hiệu quả hơn.

Về phía ta, do phải trải qua các cuộc chiến tranh lâu dài trong điều kiện nền kinh tế còn khó khăn nên việc trang bị phương tiện kỹ thuật còn thiếu thốn và lạc hậu. Mặc dù Đảng, Nhà nước và lãnh đạo Bộ Công an đã quan tâm, ưu tiên đầu tư cho lực lượng An ninh, nhất là những năm gần đây, nhưng vẫn còn thua kém xa so với đối phương về số lượng và lạc hậu hơn so với đối phương về tính năng tác dụng. Do đó, không ít trường hợp truyền tin chậm trễ, để mất thời cơ, ảnh hưởng đến quyết sách của lãnh đạo cấp trên. Hoặc không đáp ứng yêu cầu điều động lực lượng, phương tiện với quy mô lớn, nhất là yêu cầu về giải quyết các tình huống đột xuất bất ngờ. Thời đại ngày nay, yêu cầu về quản lý thông tin liên lạc; yêu cầu về vô hiệu hoá giao thông và truyền tin bằng công nghệ thông tin và vô tuyến viễn thông; yêu cầu về tập hợp và xử lý tin tức nhanh

để giúp lãnh đạo các cấp ra quyết định đúng thời cơ; yêu cầu về điều động lực lượng và phương tiện mạnh để giải quyết các điểm nóng, đột xuất bất ngờ; nhất là đối phó với hoạt động gây nổ khủng bố;... đang là đòi hỏi cấp bách và là một thách thức đối với lực lượng An ninh trong điều kiện thế giới đang có những bước phát triển nhảy vọt về khoa học công nghệ. Đã đến lúc nếu không được trang bị phương tiện khoa học kỹ thuật, công cụ hỗ trợ đúng tầm thì con người dù có năng lực hành động và tài trí đến mấy, dù có đông đảo và đồng tâm hiệp lực đến mấy cũng sẽ bất lực trước nhiều tình huống cụ thể. Yêu cầu về trang bị phương tiện kỹ thuật, công cụ hỗ trợ đúng tầm là yêu cầu của thời đại, khách quan và cấp bách.

Yêu cầu trên tuy là yếu tố khách quan và cấp bách nhưng yếu tố chủ quan chính là chủ thể sử dụng các loại phương tiện được trang bị. Tức là nhận thức và hành động thực tiễn của lực lượng An ninh nhân dân giữ vai trò tiên quyết và quyết định. Từ lãnh đạo chỉ huy đến từng cán bộ, chiến sỹ phải xác định dứt khoát: Trận tuyến đấu tranh chống gián điệp tuyệt nhiên không phải là so sánh tương quan lực lượng bằng quân số, bằng số lượng và tính năng của phương tiện hoạt động. Phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại chỉ có thể hỗ trợ cho hoạt động của con người có hiệu quả hơn. Cái chính, cái chủ yếu là làm thế nào để đối phó có hiệu quả nhất với các loại phương tiện mà đối phương sử dụng. Vì vậy, tư duy và trí tuệ của con người mới là nhân tố quyết định. Do đó, yêu cầu về “không ngừng vươn lên làm chủ khoa học kỹ thuật” là yếu tố chủ quan, giữ vai trò chi phối. Chỉ khi nào làm chủ được khoa học kỹ thuật chúng ta mới nắm và hiểu được phương thức, thủ đoạn hoạt động của đối phương, hiểu được tính năng, tác dụng của các loại phương tiện đối phương sử dụng để chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các biện pháp đánh địch có hiệu quả.

Bài học lịch sử về “xây dựng nền an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng lực lượng nòng cốt chống gián điệp tuyệt đối trung thành với Đảng, tinh thông nghiệp vụ và không ngừng vươn lên làm chủ khoa học kỹ thuật để đủ sức đáp ứng tốt nhất yêu cầu của cuộc đấu tranh trong mọi hoàn cảnh” là bài học có giá trị thời đại sâu sắc, nhất là trong bối cảnh lịch sử đương đại.

Nhận thức đúng, thực hiện tốt bài học trên tức là đã tổ chức lực lượng đấu tranh đúng. Với đặc điểm lịch sử của dân tộc Việt Nam, thực hiện bài học lịch sử trên tức là chúng ta đã huy động được sức mạnh tổng hợp của quá khứ, của hiện tại, của khát vọng và sự sáng tạo vô tận của cộng đồng cho trận tuyến phòng chống gián điệp. Trận tuyến đó đảm bảo yêu cầu phòng ngừa có bề rộng, có chiều sâu và chủ động tiến công địch.

KẾT LUẬN

Đấu tranh chống gián điệp là trận tuyến đấu tranh bí mật; là cuộc đấu mưu, đấu trí, đấu pháp, đấu lực giữa một bên là các thế lực ngoại xâm và các thế lực thù địch thông qua tổ chức tình báo gián điệp của họ; một bên là toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta với lực lượng nòng cốt là lực lượng An ninh nhân dân. Đấu tranh chống gián điệp là một bộ phận không tách rời của con đường đấu tranh cách mạng của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh. Trận tuyến đấu tranh chống gián điệp không chỉ góp phần vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc mà còn phải tiếp tục thực hiện trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đó là cuộc đấu tranh vừa mang tính chất giai cấp vừa mang tính chất dân tộc sâu sắc và là chức năng chủ yếu của chuyên chính vô sản. Vì vậy, đấu tranh chống gián điệp là cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ và vô cùng cam go, phức tạp.

Lịch sử đấu tranh chống gián điệp là lịch sử của quá trình phát triển về đường lối lãnh đạo, về tổ chức lực lượng đấu tranh và về phương pháp đấu tranh. Từ thực tiễn đấu tranh, chúng ta đã dần dần tích lũy kinh nghiệm và từng bước đúc kết thành hệ thống lý luận mang đậm bản sắc Việt Nam. "Phòng và chống" là hai mặt của một vấn đề, không chỉ mang tính biện chứng mà còn là đặc trưng cơ bản của lịch sử đấu tranh chống gián điệp trên chiến trường Việt Nam, của Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, triển khai hoàn chỉnh thể trận "phòng và chống" là nguyên nhân cội nguồn để chúng ta đạt những thành tựu và chiến công to lớn trước những kẻ địch hùng mạnh nhất đương thời, góp phần quan trọng vào sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc qua các chặng đường cách mạng. "Phòng và chống" là một chỉnh thể thống nhất của thể trận an ninh nhân dân và là nhân tố quan trọng để xây dựng nên an ninh nhân dân mang đậm bản sắc Việt Nam. "Phòng và chống" là thể hiện vai trò to lớn của nhân dân, của cán bộ công nhân viên chức; là thể hiện vai trò nòng cốt quan trọng của lực

lượng An ninh nhân dân tạo thành thế trận chủ động đánh địch với phương châm “tích cực bảo vệ mình, chủ động tiêu diệt địch”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ, công nhân viên chức cùng các tầng lớp nhân dân đã phát huy truyền thống yêu nước nồng nàn, ý thức cảnh giác cách mạng, tinh thần đại đoàn kết và sáng tạo; tự nguyện xây dựng, tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc” phát triển theo dòng lịch sử ngày càng rộng khắp, có bề rộng và có chiều sâu; có nội dung phong phú và đa dạng. Qua phong trào, nội dung “phòng và chống” gián điệp đã được hoà quyện vào những hoạt động thường ngày trong ý thức xây dựng đời sống vật chất và tinh thần trong cộng đồng. Trận tuyến đấu tranh chống gián điệp hơn 60 năm qua mang đậm dấu ấn của nhân dân; không có sự kiện lịch sử nào, không có chuyên án, kế hoạch phản gián nào lại không có đóng góp của nhân dân. Phong trào “Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc” đã đi vào cuộc sống của cộng đồng; góp phần làm rạng rỡ, làm giàu thêm truyền thống và bản sắc nền văn hoá lâu đời của dân tộc Việt Nam ta.

Cùng với lực lượng An ninh, các lực lượng chuyên ngành khác trong Công an nhân dân, đặc biệt là lực lượng Tình báo và lực lượng Cảnh sát đã phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng ngừa cũng như tổ chức đấu tranh chống gián điệp. Thắng lợi trên mặt trận đấu tranh chống gián điệp không thể tách rời đóng góp quý báu của các lực lượng chuyên ngành trong Công an nhân dân. Bên cạnh lực lượng An ninh, Bộ đội Biên phòng và Quân đội nhân dân luôn sát cánh, hiệp đồng tác chiến đạt kết quả cao. Nhiều chiến dịch, kế hoạch phản gián quy mô lớn, dài ngày, đông đối tượng đều có sự hiệp đồng chặt chẽ, có hiệu quả của Bộ đội Biên phòng và Quân đội nhân dân. Những thắng lợi vẻ vang trong lịch sử đấu tranh chống gián điệp 60 năm qua của lực lượng An ninh cũng là kết quả của tinh thần phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa lực lượng nòng cốt với các lực lượng vũ trang cách mạng.

Lực lượng An ninh là con em của nhân dân, ra đời từ trong bão táp cách mạng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh. Trong suốt những bước đường trưởng thành, lực lượng An ninh nhân dân luôn khẳng định phẩm chất cách mạng

trong sáng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, dựa hẳn vào nhân dân, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đơn vị, các lực lượng cách mạng, vừa chiến đấu vừa xây dựng lực lượng với tinh thần mưu trí, sáng tạo và quyết thắng. Phải đương đầu với các cơ quan tình báo gián điệp sừng sỏ nhất đương thời; chúng lại được lực lượng vũ trang hùng hậu và các thế lực phản động trong nội địa hợp lực; nhưng lực lượng An ninh đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ, bền bỉ, mưu trí, sáng tạo chiến đấu và đã chiến thắng vẻ vang. Hơn sáu mươi năm qua đã khám phá hàng trăm vụ án gián điệp, làm thất bại hoàn toàn âm mưu hoạt động của kẻ thù. Trong đó đã triển khai nhiều kế hoạch phản gián với quy mô lớn, tiến hành đồng thời, đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, phối hợp nhiều lực lượng tham gia và giành thắng lợi hoàn toàn. Thắng lợi trên trận tuyến đấu tranh chống gián điệp đã góp phần bảo vệ tuyệt đối an toàn đường lối, tổ chức Đảng; bảo vệ chính quyền cách mạng; bảo vệ phong trào cách mạng và bảo vệ nhân dân. Nhiều tài liệu thu được trong quá trình đấu tranh đã trực tiếp giúp Đảng, Nhà nước có căn cứ xác thực tiến hành đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ và tranh thủ được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế; góp phần giúp Đảng và Nhà nước ban hành những chính sách, biện pháp điều hành đất nước có hiệu quả. Một số chuyên án, một số kế hoạch phản gián giành được thắng lợi to lớn vào thời điểm khó khăn của cách mạng đã góp phần quan trọng tạo thế và lực cho cách mạng vượt qua những thử thách ngặt nghèo của lịch sử.

Từ khi Đảng và Nhà nước tiến hành công cuộc đổi mới đến nay, đất nước đã có bước phát triển vượt bậc trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Những thành tựu trên các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, đối ngoại và hợp tác quốc tế,... đang làm thay đổi căn bản đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đảng và Nhà nước chú trọng thực hiện chính sách tự do tôn giáo, quan tâm cải thiện đời sống đối với vùng sâu vùng xa, cộng đồng các dân tộc ở vùng núi và cao nguyên; tôn trọng vấn đề dân chủ, nhân quyền và nhiều vấn đề khác thuộc lĩnh vực tinh thần. Sự thay đổi căn bản đó đang được cộng đồng quốc tế quan tâm và thừa nhận; vị thế của Việt Nam

đang được đề cao trên trường quốc tế và vững bước trong thế giới hội nhập sâu rộng.

Trong khi đó, với dã tâm thôn tính và xâm lược, các thế lực thù địch tập trung mũi nhọn tiến hành “Diễn biến hoà bình” đối với nước ta nhằm xoá bỏ Đảng Cộng sản, lật đổ chế độ Xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Chúng ráo riết tấn công ta toàn diện, trên mọi lĩnh vực. Một trong những hướng tấn công chủ yếu của chúng là thu thập tin tình báo; tuyên truyền phá hoại tư tưởng, truyền bá đa nguyên đa đảng; gây nổ, khủng bố và kích động biểu tình, bạo loạn chính trị; thành lập các tổ chức chính trị đối lập làm lực lượng đối trọng với Đảng ta; lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, an ninh nông thôn, các phần tử bất mãn quá khích,... để kích động chống đối, tạo có can thiệp vào nội bộ ta.

Diễn biến tình hình trên cho thấy trận tuyến đấu tranh chống gián điệp thời kỳ đổi mới rất quyết liệt, phức tạp, nhạy cảm và khó lường. Các thế lực thù địch ở bên ngoài không chỉ câu móc, lợi dụng, kích động bên trong mà chúng đã phát triển quan hệ này thành quan hệ “liên minh và hợp lực”. Phương thức, thủ đoạn hoạt động của gián điệp đã có sự điều chỉnh đáng kể: sử dụng công nghệ cao, sử dụng vật chất và tiền bạc mua tin tình báo, rải truyền đơn và phá hoại; sản xuất các chương trình nghe nhìn, xuyên tạc nội dung, bôi nhọ Việt Nam trên diễn đàn quốc tế; lợi dụng khoa học công nghệ thông tin, vô tuyến viễn thông, giao thương quốc tế chỉ đạo, liên lạc và tài trợ cho bọn bên trong;...

Chặng đường đấu tranh chống gián điệp trong thời kỳ đổi mới gần hai mươi năm qua là bước ngoặt quan trọng và là thách thức to lớn đối với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, đặc biệt là đối với lực lượng An ninh nhân dân - lực lượng nòng cốt trên trận tuyến đấu tranh này. Phát huy truyền thống, mạnh dạn đổi mới công tác công an, mạnh bạo và quyết đoán trong tổ chức đấu tranh, lực lượng An ninh nhân dân từng bước hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử đã được Đảng, Nhà nước và nhân dân tin cậy giao phó. Việc xác định “đối tác cũng có thể là đối tượng”; “nắm địch từ xa, đánh địch từ trung tâm xuất phát” đã giúp cho công tác điều tra nắm tình hình toàn diện, có trọng điểm. Quá trình triển khai các biện pháp nghiệp

vụ, đấu tranh chuyên án đã quán triệt quan điểm: “Đánh đúng, đánh trúng, đánh hiểm”; “vô hiệu hoá, đẩy lùi, kiềm toả, đập tan”... Đây là những nội dung then chốt thúc đẩy trận tuyến đấu tranh chống gián điệp phát triển ở trình độ cao hơn, hoàn chỉnh hơn, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an ninh chính trị ổn định và phục vụ đắc lực sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá hiện đại hoá của đất nước trong bối cảnh quốc tế đang diễn biến phức tạp và khó lường.

Kinh nghiệm từ lịch sử, yêu cầu của giai đoạn lịch sử hiện tại cũng như xu hướng diễn biến những năm tới, việc tăng cường toàn diện đối với lực lượng chống gián điệp vẫn là yêu cầu vừa cấp bách vừa lâu dài và là một thách thức lớn. Lực lượng An ninh nhân dân cần có bước phát triển mạnh mẽ hơn nữa. Phải xác định lập trường tư tưởng vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân; phải nhạy bén về chính trị để có những đối sách sáng tạo, không chỉ nhằm đánh bại âm mưu và hoạt động của địch mà còn phục vụ đắc lực các chính sách của Đảng và Nhà nước; phải tinh thông nghiệp vụ, chiến đấu với tinh thần quyết thắng mọi kẻ thù. Đặc biệt là phải không ngừng vươn lên làm chủ khoa học kỹ thuật. Yêu cầu về làm chủ khoa học kỹ thuật không chỉ sử dụng thành thạo các loại phương tiện, công cụ hỗ trợ mà quan trọng hơn là phải nắm vững khoa học kỹ thuật để hiểu được địch, nắm được địch mà đề ra đối sách thích hợp trong thời đại nền khoa học công nghệ đang tiến nhanh như vũ bão. Mặc dù phía trước có muôn vàn khó khăn, thử thách nhưng chúng ta tin tưởng trận tuyến đấu tranh chống gián điệp tiếp tục giành được nhiều chiến công hơn nữa, hoàn thành xuất sắc sứ mạng được Đảng, Nhà nước và nhân dân tin cậy giao phó.

Tổng kết lịch sử đấu tranh chống gián điệp cũng là một thách thức lớn đối với đội ngũ làm khoa học lịch sử. Hơn nửa thế kỷ đã qua với muôn vàn sự kiện lớn nhỏ; có sự kiện kéo dài hàng chục năm, vài chục năm; các sự kiện đan xen, chùng chéo khó phân định; nhiều sự kiện vẫn đang được lưu giữ với chế độ bảo mật nghiêm ngặt;... Đội ngũ làm tổng kết đã cố gắng trở về với thực tiễn qua hệ thống tư liệu thành văn, qua nhân chứng lịch sử và kế thừa thành quả của nhiều công trình nghiên cứu khoa học khác với mong muốn dựng lại được những nội dung cơ bản và diễn hình nhất thuộc về

lịch sử của trận tuyến đấu tranh chống gián điệp hơn nửa thế kỷ đã qua.

Vận dụng phương pháp luận sử học, dưới góc nhìn "Tổng kết vấn đề lịch sử", và đặc biệt là được sự chỉ bảo của các nhân chứng nguyên là lãnh đạo cao cấp của Công an nhân dân và lực lượng An ninh, đã gần trọn cuộc đời trực tiếp tham gia trực tiếp chỉ đạo và tổ chức đấu tranh chống gián điệp, giúp những người làm tổng kết xây dựng năm bài học lịch sử trong nhiều vấn đề cũng cần được xây dựng thành những bài học. Với nhận thức rằng: những bài học trên đây được hình thành trong lịch sử; qua mỗi chặng đường, từ thực tiễn sinh động, các thế hệ tiếp tục kế thừa, bổ sung để đi đến hoàn thiện.

PHẦN THỨ BA: PHỤ LỤC

PHẦN I: VĂN KIẾN

1-10

1. Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 25/9/1948 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng về việc đề phòng gián điệp chui vào hàng ngũ Đảng và các cơ quan chính quyền

Xem báo cáo gần đây, Ban Thường vụ Trung ương nhận thấy ở nhiều nơi, một số gián điệp đã chui vào các cơ quan quân sự và hành chính của Chính phủ, có nơi chúng đã mày mò lên giữ được những chức vụ khá trọng yếu. Có nơi chúng đã lọt cả vào hàng ngũ Đảng.

Đã có bọn khai ro là có nhiệm vụ “báo cho Pháp chỗ đóng quân của bộ đội, cơ quan và ám sát các cấp chỉ huy khi chiến sự xảy tới”. Chúng thường trà trộn vào các đám tân binh, lọt vào các cơ quan tham mưu, Tình báo, Công an v.v... Các cơ quan này vì cần nhiều người chuyên môn giúp việc mà đoàn thể ta không có đủ để giúp, nên thường phải lấy một cách phức tạp.

Muốn được tin cậy và trọng dụng, có những tên gián điệp đã tỏ ra rất sốt sắng, tận tụy.

Về việc đề phòng gián điệp, Ban Thường vụ Trung ương đã có chỉ thị cho các đồng chí nhiều lần. Nhưng những việc xảy ra chứng tỏ các địa phương vẫn chưa tích cực thi hành các chỉ thị ấy theo đúng sự cần thiết.

Vậy Ban Thường vụ Trung ương nhắc lại một lần nữa:

1- Mỗi khi lấy người mới vào làm việc ở bất cứ cơ quan nào, các đồng chí cần điều tra cặn kẽ lý lịch. Lý lịch chưa rõ thì không thu nhận. Đối với những người định giới thiệu vào Đảng lại cần phải thận trọng hơn.

2- Mỗi khi muốn cất nhắc, đề bạt chẳng những phải xét thành tích, nhưng cũng phải xét lại lý lịch. Đảng viên từ nơi này đi nơi khác, không có giới thiệu rõ ràng, không được công nhận. Mỗi khi Trung ương cần người, các đồng chí trước khi giới thiệu cần xem xét kỹ lưỡng.

3- Trong các cơ quan, cấp uỷ thi hành đúng nguyên tắc bí mật, nghĩa là mỗi người chỉ cần biết những điều quan hệ đến công việc của mình. Điều gì không cần thiết thì không nên tò mò. Những chuyện bí mật của đoàn thể, của Chính phủ, của quân sự mà mình biết, không được vui miệng đem khoe nhau.

4- Tổ chức việc kiểm tra; giám thị lẫn nhau về hành động cách ăn ở, sự giao thiệp, tiêu tiền của mỗi người, ngay cả đối với những người hăng hái, tận tụy nhất. Nâng cao sự phê bình và tự phê bình.

5- Đặc biệt mở ngay một cuộc bí mật kiểm tra lý lịch các nhân viên trong các cơ quan chính quyền, quân sự và cả trong Đảng về lý lịch đảng viên. Lý lịch ai có chỗ nào không rõ thì phải điều tra cho ra. Nếu có điểm nào nghi ngờ thì chú ý theo dõi và báo cáo cho cấp trên.

6- Ngoài ra, cần ôn lại những kinh nghiệm chống A.B trong thời kỳ bí mật để đem áp dụng trong việc chống nội gián hiện nay thì mới mong phá tan được mưu mô ác độc của giặc Pháp.

Mong các đồng chí chú ý.

2. Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 12/9/1951 của Trung ương Đảng về việc dùng gián điệp đôi

Từ trước tới nay các ngành Công an, Quân báo, Tình báo của ta thường thường mua chuộc bọn tay sai do thám của địch tung ra hậu phương ta, hoặc cũng có khi phái nhân viên vào làm giả tay sai do thám (agent de renseignements) cho địch, để dò biết âm mưu, chương trình điều tra của địch. Kinh nghiệm cho biết rằng phương thức dùng gián điệp đôi như vậy không có lợi cho ta mà lợi nhiều cho địch, trừ một vài trường hợp đặc biệt.

Nay Trung ương quy định lại sử dụng gián điệp đôi như sau:

1- Trừ trường hợp đặc biệt được Ban Bí thư Trung ương Đảng, các Ban thường vụ Khu uỷ đồng ý, không cá nhân hay tổ chức nào được liên lạc, sử dụng lối gián điệp đôi này và bọn tay sai do thám cho địch.

2- Người được phép sử dụng gián điệp đôi phải có trình độ chính trị từ Tỉnh uỷ viên hay tương đương Tỉnh uỷ trở lên và phải trực tiếp liên lạc, sử dụng, không được uỷ quyền cho người khác.

3- Sau khi được phép của cấp uỷ nói trên cho sử dụng gián điệp đôi thì phải cho đồng chí phụ trách Công an cấp tương đương (Khu, Tỉnh hoặc Nha Trung ương) biết để giúp đỡ theo dõi kiểm soát.

4- Chỉ được đón tiếp gián điệp đôi (tay sai do thám của địch) tại những vùng tiếp giáp, vùng tạm bị chiếm hay trong vùng tự do, Đảng uỷ và Công an cấp tỉnh địa phương ấn định.

5- Phải tôn trọng nguyên tắc bí mật, cẩn thận trong việc giấy tờ với người gián điệp đôi để giữ bí mật cho hậu phương và cho công tác đối với gián điệp đôi tay sai do thám của địch vừa dùng vừa thuyết phục, giáo hoá.

6- Khi không dùng gián điệp đôi (tay sai do thám của địch) nữa hay khi gián điệp đôi mình đương dùng bị địch bắt, phản bội hoặc có hành động khả nghi thì người và cấp uỷ phụ trách phải báo cáo ngay cho cấp uỷ và Công an tỉnh địa phương biết để giúp kế hoạch đối phó.

7- Các cơ quan khác như mật dịch thường liên lạc buôn bán với bọn do thám địch cũng phải theo những thể lệ quy định trên đây.

Nhận được chỉ thị này các ngành, các tỉnh phải thi hành ngay.

Những cá nhân hay cơ quan nào đương dùng gián điệp đôi phải trình ngay cấp uỷ xét định.

3. Trích: Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 8 (15-12- 1953)

Đối với biệt kích

4- Khi thấy biệt kích xuất hiện do máy bay địch thả dù xuống hay từ vị trí địch ra, phải phát động nhân dân, huy động mọi lực lượng quân, dân bao vây lùng bắt kỳ hết, phải đánh bật chúng ra khỏi cơ

sở xã hội của chúng, phải cô lập chúng và tiêu diệt chúng một cách mau chóng. Bắt được tên nào, không được bắn ngay, phải khám xét kỹ lưỡng, thu thập mọi tài liệu, vật dụng của nó, gấp rút hỏi cung và khai thác tìm hiểu bọn cùng đi với nó, bọn đi trước nó, bọn ở địa phương và bọn còn ở trong vị trí địch, cùng gia đình thân thuộc của chúng để có kế hoạch lùng bắt, kêu gọi, lôi kéo thích đáng làm tan rã toàn bộ tổ chức của chúng. Phải nghiêm trị tội gian ác, tranh thủ cải tạo tội a-dua tạo điều kiện để sử dụng chúng lôi kéo hay dẫn dắt bọn còn lại hay đánh vào tổ chức địch. Đối với gia đình thân thuộc biệt kích, phải tranh thủ giáo dục cho đi gọi chúng về hàng hay dẫn ta đi bắt. Nếu chưa tranh thủ được thì phải giám sát theo dõi để tìm vết tích tội biệt kích.

4. Chỉ thị số 64-CT/TW, ngày 20/2/1954 của Trung ương Đảng về việc tăng cường lãnh đạo công tác công an

Gửi các cấp uỷ Đảng,

Trong Quyết nghị 26-QN/TW ngày 23-11-1952, về công tác công an, Trung ương đã nhấn mạnh là các cấp uỷ phải tăng cường việc lãnh đạo công tác công an. Trong năm qua, thi hành quyết nghị đó, nhiều cấp uỷ đã trực tiếp chỉ đạo việc chấn chỉnh tổ chức công an, thêm cán bộ, và đã chú ý lãnh đạo công an kết hợp với phát động quần chúng giảm tô trừ diệt tội Việt gian, gián điệp và bọn địa chủ phản động, cường hào gian ác.

Nhưng việc lãnh đạo công tác Công an của các cấp uỷ cũng còn có nhiều thiếu sót. Nhiều cấp uỷ chưa thật coi trọng công tác công an, có hiện tượng khoán cho đồng chí phụ trách Công an. Đối với tình hình hoạt động của bọn gián điệp, biệt kích, phản động ở địa phương nhiều cấp uỷ chưa nắm vững theo dõi, đi sâu để kịp thời đặt chủ trương đối phó. Đối với những chính sách công an của Đảng, nhiều cấp uỷ không nghiên cứu kỹ và cho là chính sách chuyên môn, không nắm vững. Do đó, trong việc chỉ đạo công tác Công an, có cấp uỷ đã mắc những sai lầm nghiêm trọng, phạm đến chính sách của Đảng, như đã cho bắt nhiều, bắt thiếu chứng cứ, bắt sai đối tượng, bắt sai nguyên tắc như bắt cán bộ, đảng viên của Đảng mà không xin chỉ thị cấp trên. Khi xét hỏi thì có địa phương đã để

cán bộ dùng nhục hình tra tấn người bị bắt một cách dã man. Việc xét xử làm không đúng chính sách, kẻ phạm tội nặng thì xử nhẹ, kẻ mắc tội nhẹ thì xử nặng. Có nơi lại bắt và bắn cả những tên thổ phi đã ra hàng làm cho bọn còn lại không tin ở chính sách khoan hồng của Đảng và Chính phủ. Những sai lầm nói trên đã gây nên những ảnh hưởng không tốt trong nhân dân, trong một số cán bộ nhân viên của chính quyền, có khi tạo điều kiện cho địch làm hại ta.

Để chấm dứt tình trạng nói trên, và để đẩy mạnh công tác đấu tranh chống gián điệp, biệt kích, thổ phi, Việt gian, phản động, cường hào gian ác, các cấp ủy phải:

1- Theo dõi nghiên cứu tình hình chính trị ở địa phương, nghiên cứu và nắm vững những chính sách công an của Đảng, nhất là chính sách bắt người, giam giữ, xét xử và những chính sách tiểu phi, chống biệt kích nêu trong chương trình công tác công an năm 1954 (đã được Trung ương thông qua) để chỉ đạo công tác công an cho sát và đúng. Đặc biệt năm nay, phải chú ý lãnh đạo công an kết hợp chặt chẽ với phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất tiến hành việc trừng trị gián điệp, Việt gian, phản động, cường hào gian ác, bảo vệ an toàn hậu phương, phục vụ cho tiền tuyến. Để cơ quan công an phục vụ kịp thời cuộc đấu tranh của quần chúng nông dân, các cấp ủy cần chỉ đạo cho các huyện, các xã và toà án phải thanh toán nhanh chóng những phạm nhân còn đọng lại theo phương châm kế hoạch đã nêu trong chương trình công tác công an năm 1954.

2- Các cấp ủy phải trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn việc củng cố tổ chức, giáo dục, rèn luyện cán bộ các cấp, cho cơ quan công an thêm những cán bộ tin cậy, có năng lực và chuyên những người không thích hợp đi công tác khác để cho bộ máy công an được trong sạch và thực sự là công cụ sắc bén của Đảng đấu tranh chống mọi âm mưu tấn công, phá hoại của đế quốc và phong kiến. Đối với đồng chí phụ trách công an, các cấp ủy cần phải để cho chuyên trách đi sâu vào công tác công an, không nên điều động luân hoặc giao cho nhiều việc khác.

Hiện nay đế quốc Pháp, Mỹ đang ra sức tăng cường chiến tranh gián điệp, tăng cường biệt kích để phá hoại ta, bọn địa chủ cường

hào gian ác đang ra sức chống lại chính sách ruộng đất và các chính sách khác của Đảng và Chính phủ, nếu ta không tăng cường đúng mức công tác công an thì sẽ không đối phó kịp với địch, không trấn áp được bọn phản động, không phục vụ kịp thời cho phong trào đấu tranh của nông dân và không làm tròn được nhiệm vụ bảo vệ hậu phương phục vụ tiền tuyến.

5. Trích: Nghị quyết Hội nghị trị an hành chính toàn quốc lần thứ nhất ngày 20/3/1954

Công tác diệt biệt kích

Cán bộ Công an phải nhận thức rõ âm mưu hoạt động gián điệp biệt kích của địch là một âm mưu lâu dài, có kế hoạch quy mô rộng lớn, hoạt động phá hoại có trọng điểm. Muốn phá tan âm mưu đó và tiêu diệt bọn biệt kích tận gốc rễ, phải có tư tưởng chiến đấu lâu dài và gian khổ, phải nắm vững phương châm đưa vào nhân dân, truy đến cùng, diệt đến hết. Cán bộ phải điều tra nghiên cứu nắm vững tình hình để chủ động đánh địch. Khi xử lý biệt kích phải nắm vững nguyên tắc là kết hợp trấn áp với khoan hồng, trừng trị với giáo dục, nghiêm trị bọn đầu sỏ, tranh thủ bọn dao động, cảm hóa bọn a-tòng, khoan hồng bọn đầu hàng, cho bọn thật thà hối cải lập công chuộc tội, để làm tan rã hàng ngũ của địch.

Để diệt biệt kích có kết quả, phải làm những việc cụ thể sau đây:

1- Thường xuyên giáo dục nhân dân nhận rõ âm mưu của địch, đề cao lòng căm thù đế quốc và bè lũ Việt gian, gián điệp, biệt kích, nâng cao tính cảnh giác của dân, phát động tư tưởng nhân dân để khi biệt kích xuất hiện, nhân dân kịp thời bao vây lùng sục tiêu diệt cho kỳ hết.

2- Điều tra nắm vững danh sách lý lịch bọn người địa phương đã chạy theo địch, phân loại xem bọn nào là nguy quyền, nguy quân, biệt kích. Thống kê danh sách gia đình từng tên để qua việc tìm hiểu sự liên lạc của chúng với gia đình, phát hiện ra đầu mối, cơ sở hoạt động của biệt kích. Cần phân biệt hai loại đầu mối và cơ sở biệt kích: loại đầu mối là loại vì có quan hệ gia đình hay dân tộc với biệt

kích nên chứa chấp, tiếp tế, giúp đỡ chúng; loại cơ sở là loại có quan hệ chính trị, cấu kết với chúng để hoạt động phá hoại.

- Đối với loại đầu mối thì ta giáo dục rồi phân biệt sử dụng: những người tiến bộ thì bồi dưỡng dùng làm tai mắt xã hội để khi biệt kích về hoạt động thì họ báo cáo cho ta; những người muốn gọi người nhà về thì ta giúp họ kế hoạch; những người có người nhà được địch tin dùng, nếu có điều kiện thì đặt kế hoạch cho đi thuyết phục người nhà làm nội tuyến cho ta; những người không tiến bộ thì bố trí giám sát, theo dõi để tìm bọn biệt kích.

Đối với loại cơ sở có quan hệ chính trị với biệt kích thì ta cũng giáo dục và phân biệt xử trí; bọn thật thà hối cải thì cho lập công chuộc tội; bọn không hối cải thì tùy từng trường hợp mà xử trí cho thích đáng, hoặc giao sang Bảo vệ chính trị bố trí trinh sát để bắt bọn biệt kích khi chúng về liên lạc với cơ sở, hoặc phát động quần chúng giám sát hay bắt giữ.

Khi đã nắm được danh sách và tình hình cơ sở của biệt kích thì mỗi khi chúng xuất hiện ở vùng nào phải điều tra xem bọn nào về, có thể liên lạc với cơ sở nào để có kế hoạch đón bắt.

3- Ở những nơi xung yếu, những nơi biệt kích hoạt động hoặc có thể hoạt động thì trên những đường đi, về của biệt kích, phải phối hợp với du kích, bộ đội địa phương tiến hành vũ trang tuần tiễu. Xung quanh vị trí, trên những đường từ vị trí địch ra vùng tự do, phải nhòm những quần chúng trung kiên mà xây dựng nhiều tai mắt xã hội để họ báo cho ta mọi hoạt động của biệt kích.

Ở những nơi trọng điểm hoạt động của biệt kích, giáp giới giữa các xã, huyện, tỉnh, khu thì phải tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ sự phối hợp lùng bắt biệt kích. Khi biệt kích chưa xuất hiện, khu và tỉnh phải chỉ thị cho các huyện, xã hợp với nhau để trao đổi tình hình đặt kế hoạch đánh địch. Khi biệt kích xuất hiện phải có chỉ huy chung, kịp thời huy động mọi lực lượng ở các xã nơi đó (dù là khác huyện, tỉnh) ra bao vây canh gác nghiêm ngặt các ngã đường, giám sát các đầu mối cơ sở của biệt kích và lùng bắt biệt kích đến hết.

4- Khi thấy tiếng máy bay lượn phải quan sát xem có dấu hiệu gì đặc biệt để tìm ra bọn cơ sở của biệt kích làm ám hiệu. Khi thấy biệt kích xuất hiện phải kịp thời tập trung lực lượng Quân, Dân, Chính,

Đảng bao vây lòng bắt cho đến hết hay ít nhất là đánh bắt chúng ra khỏi cơ sở xã hội của chúng. Bắt được tên nào phải khám xét kỹ lưỡng, gấp rút hỏi cung, khống chế, thuyết phục, bắt nó dẫn đi kêu gọi hay lòng bắt bọn cùng đi với nó, bắt nó khai những tên đã đi trước nó chưa về vị trí, những tên còn ở vị trí, quê quán, gia đình, cơ sở, ngày, nơi hoạt động, phương pháp hoạt động v.v... của chúng để có kế hoạch kịp thời đón bắt và bố trí bao vây, giám sát hoặc tranh thủ cơ sở của chúng.

Trong lúc đang bao vây lòng bắt biệt kích, bắt được tên nào có vô tuyến điện thoại, dấu hiệu mà có thể thuyết phục và khống chế được thì bắt nó dùng các thứ đó liên lạc với máy bay địch để tìm ra bọn còn lẩn trốn dưới đất để bao vây lòng bắt ngay. Việc làm phải có sự kiểm soát chặt chẽ, không có hại cho ta.

Tất cả những tang vật như tài liệu, mật mã, điện đài, vô tuyến điện thoại, vũ khí, máy móc, tiền, dù và những tên bị bắt phải đưa lên Công an tỉnh để khai thác và nghiên cứu cách đánh địch.

Những chiến lợi phẩm như thực phẩm, thuốc, vải có thể đem làm phần thưởng cho những người có thành tích xuất sắc trong việc lòng bắt biệt kích sau khi đã họp nhân dân để bình công. Những cá nhân và tổ chức có thành tích sau khi bình công phải đề nghị cấp trên khen thưởng về cả chính trị lẫn vật chất và phải tuyên dương kịp thời để đẩy mạnh tinh thần chiến đấu của nhân dân.

5- Đối với những tên biệt kích bị bắt không được xử ngay, phải giáo dục khai thác tìm hiểu thật sâu về tổ chức và quy luật hoạt động của địch. Khi xử phải tùy theo tội nặng nhẹ mà xử cho đúng chính sách của Chính phủ, chống khuynh hướng xử cho nặng để cảnh cáo địch.

Đối với những tên biệt kích ra hàng phải thẩm tra xem hàng thật hay trá hàng. Nếu hàng thật thì đối đãi như hàng binh, nếu trá hàng thì coi như gián điệp. Phải tiến hành giáo dục lâu ngày cho biệt kích ra hàng để cải tạo tư tưởng cho chúng.

Đối với những tên biệt kích ra hàng hay bị bắt, tình nguyện xin lập công chuộc tội, đều có thể dùng trong việc đánh địch sau khi đã tranh thủ cải tạo và nắm được chúng.

6- Đối với việc sử dụng điện đài, mật mã, vô tuyến điện thoại của biệt kích để đánh lại địch, nay quy định như sau:

- Chỉ cán bộ chỉ huy cuộc lùng bắt mới được dùng vô tuyến điện thoại (radiophonie) để truy kích địch trong lúc đang vây bắt biệt kích. Sau đó phải đưa về Công an khu sử dụng.

- Việc dùng điện đài, mật mã của địch để đánh địch chỉ có Công an khu mới có thẩm quyền sau khi thỉnh thị và được Bộ đồng ý.

Nhận được chỉ thị này các cấp uỷ phải nghiên cứu kỹ và chấp hành nghiêm chỉnh.

6. Trích: Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 12 (tháng 1-1958)

Đối với âm mưu của bọn Mỹ - Diệm tung những “Liên đội biệt động”

Đối với âm mưu của bọn Mỹ-Diệm tung những “Liên đội biệt động” ra hoạt động phá hoại ở miền Bắc, nhất là vùng thiếu số và vùng tập trung đông đồng bào theo đạo Thiên Chúa thì chúng ta phải đề cao cảnh giác, tích cực đề phòng, sẵn sàng đối phó với chúng. Phải có kế hoạch nắm vững và theo dõi thật chặt các “Liên đội biệt động” ở các trường mà bọn Mỹ-Diệm đang huấn luyện để biết hướng phân phối bọn này.

Ở những nơi chúng có thể tới thì ta phải sưu tra trước những đối tượng cần chú ý nhất là những người đã đi Nam, xây dựng cơ sở tại mất bí mật có kế hoạch riêng điều tra theo dõi những phần tử hiềm nghi gián điệp, phản động ở địa phương.

Cần phổ biến cho nhân dân, cán bộ những kinh nghiệm chống biệt kích nhảy dù trong kháng chiến và nhắc nhở cán bộ, nhân dân theo dõi những hoạt động của máy bay, những người lạ mặt hiềm nghi mới tới địa phương cũng như những phần tử người địa phương đã vắng mặt lâu ngày nay lại thấy trở về.

Ở những nơi chúng vừa mới nhảy dù xuống hoặc mới thấy xuất hiện những hiện tượng hiềm nghi có bọn biệt động thì phải huy động ngay lực lượng bao vây truy cho ra, lùng bắt thật hết, không để cho chúng có thì giờ liên lạc với cơ sở địa phương của chúng. Bắt được

tên nào thì phải hỏi cung ngay để tìm hiểu bọn cùng đi với chúng mà truy kích kịp thời, đồng thời bí mật giám sát chặt chẽ bọn cơ sở địa phương của chúng sẽ đến liên lạc; ngoài ra còn cần phải tiếp tục khai thác về âm mưu kế hoạch hoạt động, các phương thức, thủ đoạn, ám hiệu, chương trình học tập v.v... cả những phần tử biệt kích khác vẫn ở miền Nam hoặc đã ra miền Bắc mà chúng biết tên, biết quê quán.

Trường hợp thấy nghi có tên biệt động, đã ở lâu một địa phương nào rồi mà nay mới phát hiện thì phải lập ngay chuyên án, tích cực trình sát tìm ra những cơ sở, lực lượng của chúng đã phát triển để kịp thời phá án.

Nói chung đối với bọn này, ta phải triệt ngay, không bố trí trình sát lâu dài.

7. Chỉ thị số 620-CT/VF/F4, ngày 5/6/1958 của Bộ Công an về đối phó với Liên đội biệt động của Ngô Đình Diệm

1. Âm mưu của địch và nhiệm vụ của ta

Theo nhiều nguồn tin có căn cứ thì bọn Mỹ-Diệm đã tổ chức và đang phát triển Liên đội biệt động lấy tên ngụ ý trang là “Liên đội quan sát”.

Liên đội biệt động này là một tổ chức gián điệp vũ trang, gần giống như tổ chức biệt kích nhảy dù của Pháp hồi kháng chiến, nhưng tính chất nguy hiểm hơn, cán bộ được đào tạo kỹ hơn, trang bị tối tân hơn.

Liên đội biệt động này do Mỹ huấn luyện về chính trị, quân sự, chuyên môn. Trong phần kỹ thuật chúng có huấn luyện cả cách chế tạo các dụng cụ thông tin và vũ khí phá hoại bằng những vật liệu phương tiện mà bọn gián điệp sẽ tìm lấy để làm khi đã ra được miền Bắc.

Thành phần bọn biệt động phần nhiều là sỹ quan ngụ quân, lựa chọn trong số thanh niên Thiên Chúa giáo, gián điệp, biệt kích, thổ phỉ đã chạy vào Nam theo địch.

Nhiệm vụ của Liên đội biệt động là phá hoại miền Bắc, làm cho tình thế rối ren, nhân tâm xao xuyến, ngăn cản công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, dần dần tạo điều kiện thuận lợi cho quân đội Diệm tấn công xâm lược miền Bắc. Bọn chúng bí mật xâm nhập nội địa ta bằng cách đi bộ qua giới tuyến hay biên giới Việt-Lào, hoặc đổ bộ lên bờ biển, hoặc nhảy dù xuống những địa điểm đã quy định. Hoạt động của chúng là lấy tình báo, tác động tinh thần, tiến hành phá hoại các công trình kiến thiết, ám hại cán bộ, xây dựng lực lượng vũ trang, gây căn cứ bí mật, vũ trang gây rối loạn...

Đó là âm mưu rất thâm độc của Mỹ-Diệm, không những chúng phá hoại ta trước mắt mà còn phá hoại ta lâu dài, nhằm ngăn trở công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời chuẩn bị cho cuộc chiến tranh xâm lược miền Bắc nước ta.

Để phá tan âm mưu của địch, để bảo vệ miền Bắc đang tiến lên chủ nghĩa xã hội, ngành Công an có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với các ngành, đề phòng ngăn chặn quyết không cho bọn Liên đội biệt động xâm nhập miền Bắc, và nếu có lọt vào được thì phải quét sạch kỳ hết bọn chúng.

Đó là một nhiệm vụ rất quan trọng, rất khẩn trương, nhất là trong thời gian vừa qua, máy bay địch đã xâm phạm không phận ta nhiều lần. Rất có thể chúng đi dò mục tiêu phòng thủ của ta, gây chiến tranh tâm lý, dò tìm địa điểm nhảy dù, nhưng cũng rất có thể chúng đã thả dù bọn Liên đội biệt động.

Thêm vào đó, ở bờ biển, ta cũng đã lượm được nhiều đồ quân dụng và ở một số tỉnh miền núi đã thấy nhiều tên ngụy quân theo địch sau hoà bình nay lại trở về. Vì vậy chúng ta phải hết sức cảnh giác với âm mưu địch.

II. Phương châm công tác đấu tranh chống Liên đội biệt động

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, phương thức hoạt động của Liên đội biệt động, căn cứ vào kinh nghiệm rút được trong việc đấu tranh chống bọn biệt kích nhảy dù trong kháng chiến, để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ đấu tranh chống bọn Liên đội biệt động, cần phải nắm vững phương châm sau đây:

“Dựa vào nhân dân, phối hợp mọi mặt, mọi ngành, tranh thủ chủ động, truy đến cùng, quét đến hết.”

- Phải dựa vào nhân dân, phối hợp mọi mặt, mọi ngành vì Liên đội biệt động hoạt động nhiều mặt, nhiều nơi, nếu không dựa vào nhân dân và sử dụng được mọi lực lượng, không phối hợp được mọi mặt, mọi ngành thì Công an sẽ đơn độc, đối phó kém kết quả.

- Phải luôn luôn tranh thủ chủ động không cho chúng xâm nhập hoặc chủ động quét sạch khi chúng mới xâm nhập còn bờ ngõ chưa tìm được cơ sở ẩn nấp, hoặc chủ động phá án ngăn chặn âm mưu phá hoại của chúng để tránh tổn thất cho ta.

- Phải truy đến cùng, quét đến hết vì nếu để chúng lọt được một tên, liên lạc được với cơ sở, xây dựng được lực lượng vũ trang và căn cứ bí mật thì việc giải quyết sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Có quét hết bọn mới xâm nhập, phá hết cơ sở của chúng thì mới triệt được âm mưu phá hoại của địch.

III. Những công tác cụ thể phải làm trong cuộc đấu tranh chống liên đội biệt động

Muốn thực hiện tốt phương châm nói trên cần phải làm những công tác cụ thể sau đây:

1. Điều tra nghiên cứu nắm vững tình hình:

Để giành chủ động, phải nắm vững tình hình tổ chức, âm mưu, phương thức, mục tiêu, cơ sở hoạt động của Liên đội biệt động.

- Phải thông qua công tác phái khiển và công tác khai thác những tên bị bắt mà nắm những điểm sau đây:

- Cơ cấu tổ chức của Liên đội biệt, động từ trên xuống dưới, chú trọng cơ quan chỉ huy, sự chỉ đạo và sự trang bị của chúng; danh sách, lý lịch, tên tuổi, quê quán, quan hệ họ hàng, bạn bè, trình độ bọn sỹ quan và bọn lính; các lớp huấn luyện, nội dung huấn luyện, danh sách, lý lịch, tên tuổi, quê quán, thành phần, họ hàng, bạn bè các học sinh; các phương tiện, vũ khí và tính chất, công dụng từng loại; các phương thức xâm nhập, hoạt động, liên lạc, gây cơ sở; âm mưu, mục tiêu, phương hướng hoạt động; cứ điểm xuất phát, cứ điểm liên lạc của Liên đội biệt động.

- Phải thông qua công tác sưu tra và thống kê danh sách ngục quân, ngục quyền, thổ phỉ, biệt kích, địa chủ, phản tử phản động, các phản tử xấu khác đã đi Nam, đã sang Lào hoặc còn ở lại địa phương.

Đối với những tên đã đi Nam, đi Lào có khả năng trở về hoạt động và đối với những tên còn ở lại địa phương có khả năng trở thành cơ sở hoạt động của địch khi địch tới, thì cần làm thống kê nghiệp vụ, lập hồ sơ cá nhân, theo dõi thật sát để nắm vững tình hình động thái của chúng.

- Trọng điểm cần tìm hiểu kỹ là những nơi địch có thể nhảy dù hay đổ bộ, dễ lẫn lút, vùng công nghiệp, đầu mối giao thông quan trọng, vùng còn hoạt động của phỉ, vùng tình hình chính trị chưa ổn định và vùng Thiên Chúa giáo tập trung.

- Phương pháp tìm hiểu phải bí mật, khéo léo, tránh gây hoang mang cho gia đình những người có chồng con thân thuộc đã đi Nam, tránh gây chia rẽ giữa nhân dân với những gia đình đó.

2. Chuẩn bị chiến trường, sẵn sàng tiêu diệt địch:

Căn cứ vào tình hình đã nắm được, phải phán đoán xác định những vùng địch có thể tung bọn Liên đội biệt động về hoạt động rồi bố trí kế hoạch, chuẩn bị chiến trường để nếu địch tới là kịp thời phát hiện và tiêu diệt.

Nội dung việc chuẩn bị chiến trường có mấy công tác chính sau đây:

- a) Kết hợp với các công tác lớn ở địa phương mà tăng cường giáo dục cho nhân dân về âm mưu địch tung gián điệp ra phá hoại miền Bắc, làm cho nhân dân nhận rõ phải luôn luôn đề cao cảnh giác, giúp đỡ Công an chống gián điệp, giữ bí mật phòng gian không những là để bảo vệ an toàn của Tổ quốc, của thôn xã mà còn để bảo vệ tính mạng, tài sản của bản thân. Trong khi giáo dục tránh thổi phồng địch, làm cho nhân dân hoang mang và bọn phản động lợi dụng phản tuyên truyền. Phải đặc biệt chú ý giới thiệu kinh nghiệm trừ gian, nhất là kinh nghiệm chống biệt kích và biểu dương thành tích phòng gian, trừ gian của nhân dân địa phương trong thời kỳ kháng chiến.

Ở những vùng ven biển, giới tuyến, biên giới, những vùng máy bay địch thường lượn, phải giáo dục nhân dân có ý thức kết hợp với công việc làm ăn hàng ngày mà theo dõi, quan sát, đề phòng địch tung bọn Liên đội biệt động.

b) Phải ra sức củng cố tổ chức công an và du kích xã làm động lực chính trong việc giáo dục nhân dân và làm lực lượng chủ yếu trong việc bao vây lòng bất khi phát hiện địch xâm nhập. Phải huấn luyện cho công an và du kích xã những điều cơ bản trong việc canh gác, quan sát, kiểm soát, theo dõi người khả nghi, và biết cách xử trí khi phát hiện địch.

c) Phải tăng cường biện pháp quản lý ở các cửa khẩu, ở các thị trấn trên các đường vào Nam, đường ra biên giới Việt-Lào, các cửa sông, cửa lạch; lấy việc kiểm soát giấy tờ, thi hành luật lệ biên giới làm phương pháp công tác, nhưng phải đặc biệt chú ý những người ở miền Nam ra, ở Lào về; ở bờ biển phải tăng cường công tác tuần tra cả trên bộ và dưới nước, phải liên hệ với các tổ chức ngư dân và xã đội xây dựng và hướng dẫn tốt du kích trong ngư dân; ở những nơi không phải cửa khẩu, những vùng xung yếu, sát địch, những vùng công nghiệp, đầu mối giao thông quan trọng phải tăng cường tuần phòng vũ trang không có quy luật.

d) Công an huyện, các đồn, trạm Công an Biên phòng và nội địa phải dựa vào các đoàn thể, chi bộ xã và Công an xã, chọn lấy những người tốt, xây dựng thành cơ sở tai mắt, giáo dục cho họ đề cao cảnh giác với âm mưu địch, biết theo dõi phần tử khả nghi, biết phát hiện các hiện tượng nghi vấn, rồi thường xuyên liên hệ bồi dưỡng để họ báo cáo tình hình.

Đối với một số phần tử trước đã làm tay sai cho địch mà còn có ít nhiều quan hệ với miền Nam nhưng có biểu hiện tiến bộ thì cần tăng cường giáo dục, nắm chắc tư tưởng, chuẩn bị xây dựng thành tai mắt, sử dụng trong công tác tiếp cận bọn cơ sở địch, hoặc mai phục sẵn khi địch về liên lạc thì họ sẽ báo cáo với ta.

Xây dựng cơ sở tai mắt bí mật phải có trọng điểm (chú ý các nơi địch có thể qua lại, có thể đi đến, ẩn nấp, hoạt động) và phải lấy việc giáo dục chính trị cảm hoá tư tưởng làm chính, không làm tràn lan lộ bí mật ít tác dụng.

3. Xử trí các trường hợp phát hiện địch xâm nhập:

Các trường hợp phát hiện địch thường không giống nhau, phải căn cứ vào tình hình cụ thể và vào phương châm chung mà xử trí một cách linh hoạt.

a) Trường hợp phát hiện địch xâm nhập bằng hình thức công khai như giả danh là chán ghét chế độ Mỹ-Diệm rồi trà trộn vào người qua lại biên giới, giới tuyến mà vào vùng ta thì lấy biện pháp kiểm soát hành chính kết hợp với công tác trinh sát bí mật mà giải quyết.

- Nếu biết rõ nó là người của Liên đội biệt động phái ra gây cơ sở mà khi kiểm soát nó không tự thú thì cứ cho nó vào lập ngay chuyên án rồi bố trí kế hoạch theo dõi, giám sát, bao vây, xây dựng đặc tình tiếp cận, tìm ra đồng bọn và cơ sở của chúng rồi quây lưới bắt một mẻ; nếu nhiệm vụ nó ra để liên lạc với cơ sở và chuẩn bị cho đồng bọn sẽ ra, thì bố trí trinh sát bám sát, chờ đồng bọn chúng ra thì bắt một thể. Điều cần chú ý là các chuyên án này không được để lâu vì chúng sẽ phát triển rộng và nếu ta sơ hở thì chúng có thể gây tổn thất cho ta.

- Nếu nó đã tự thú mà chưa lộ bí mật thì có thể khống chế, sử dụng rồi bố trí kế hoạch tung trở lại để điều tra tin tức của địch hoặc lập chuyên án, bố trí nó làm đặc tình kéo đồng bọn ra để ta bắt. Nếu việc tự thú đã lộ bí mật thì sau khi khai thác biết rõ nhiệm vụ, cơ sở, tổ chức của nó, sẽ bắt nó đưa đi quét sạch hết cơ sở của chúng hoặc bắt đồng bọn nếu bọn này đã ra.

b) Trường hợp phát hiện địch đồ bộ, vượt biên giới, nhảy dù, phải huy động mọi lực lượng bao vây canh gác các ngã đường, bố trí các điểm cao, giám sát các trọng điểm ở địa phương, thông báo cho các địa phương lân cận phối hợp tuần phòng canh gác, rồi liên tục ngày đêm lùng sục bắt cho kỳ hết. Khi bắt được một tên phải khai thác ngay để biết rõ những tên đồng bọn với nó và những cơ sở địa phương mà chúng sẽ đến bắt liên lạc hoặc ẩn nấp, những vũ khí tài liệu điện đài chúng mang theo, rồi bắt nó dẫn đi bắt hết những tên đồng bọn, thu hết tài liệu phương tiện đồng thời phải giám sát ngay những cơ sở địa phương mà nó đã khai. Sau khi quét hết thì tiếp tục

khai thác những điểm nói trong phần điều tra nghiên cứu nắm vững tình hình.

Nếu bắt được bọn có điện đài, mật mã thì phải bảo quản tốt và hỏa tốc báo cáo về Bộ.

c) Đối với bọn cơ sở do địch khai ra chưa nên bắt ngay, mà phải tiếp tục giám sát và báo cáo lên trên để xin chỉ thị.

d) Trường hợp phát hiện có tên đã bí mật lọt vào nội địa ta rồi thì phải lập thành chuyên án. Một mặt cứ dùng biện pháp công khai xét hỏi giấy tờ như đối với người lạ mặt, một mặt phải bố trí trinh sát theo dõi sự đi lại hoạt động hàng ngày cùng các mối quan hệ của nó, để tìm ra tổ chức và cơ sở của nó rồi mới phá án.

e) Khi có máy bay bay qua một địa phương nào thì địa phương ấy phải hết sức cảnh giác, phải quan sát kỹ xem máy bay đó từ phía nào tới, và có những hoạt động gì đáng chú ý (như sà thấp, lượn nhiều vòng, thả dù, có dấu hiệu liên lạc với bọn cơ sở ở mặt đất) đồng thời phải theo dõi những động thái của bọn trọng điểm ở mặt đất để biết rõ được tình hình mà kịp thời đối phó.

Trường hợp phát hiện bọn liên lạc với máy bay như đốt lửa, hun khói, chiếu đèn, bắn pháo hiệu, dùng điện đài; nếu nó chưa liên lạc thì phải bố trí trinh sát, nếu thấy quả tang nó đang liên lạc thì bắt ngay rồi khống chế sử dụng, bố trí lực lượng chờ địch thả dù thì tiêu diệt cả bọn. Những trường hợp này phải báo cáo hỏa tốc để Bộ cho chỉ thị.

4. Xử trí với bọn ra hàng và bọn bị bắt:

Nói chung Liên đội biệt động là bọn gián điệp vũ trang rất nguy hiểm, có tội với Tổ quốc, với nhân dân nên đều phải trừng trị. Nhưng việc trừng trị phải đạt được mục đích làm tan rã hàng ngũ địch, phân hóa bọn chúng đồng thời gây được ảnh hưởng chính trị tốt, phát động được tinh thần căm thù địch của nhân dân làm cho nhân dân đề cao cảnh giác với âm mưu địch và ra sức giúp đỡ Công an chiến đấu với địch.

Về nguyên tắc xử trí thì:

- Đối với bọn thật thà tự thú, nếu xét có tác dụng trong việc đánh địch thì không xử mà phải kịp thời giáo dục kỹ rồi dùng để đánh lại

địch. Nếu xét không có tác dụng trong việc đánh địch thì một mặt phải giáo dục, bắt gia đình bảo đảm rồi cho về địa phương để tuyên truyền chính sách khoan hồng của Chính phủ hoặc đưa lên đài phát thanh tố cáo âm mưu Mỹ-Diệm và nói lên chính sách khoan hồng của Chính phủ, do đó mà làm tan rã tinh thần bọn Liên đội biệt động hiện đang ở miền Nam, mặt khác phải bí mật theo dõi giám sát đề phòng chúng giả hàng và vẫn tiếp tục hoạt động.

- Đối với bọn bị bắt, nếu biết hối cải và lập được công như báo cho ta bắt đồng bọn hoặc bọn khác, thì tùy công nhiều hay ít mà giảm tội hoặc miễn tội và có thể dùng vào việc tuyên truyền để thúc đẩy tinh thần hối cải của bọn khác.

- Đối với bọn bị bắt ngoan cố không chịu hối cải, không chỉ cho ta bắt bọn khác thì phải xử nặng.

- Đối với bọn kiên quyết chống lại ta nhất là vũ trang chống lại hoặc đã gây tổn thất thì phải xử rất nặng.

Khi xử trí bọn Liên đội biệt động cần phải tuyên truyền rộng rãi để đạt được mục đích yêu cầu đã nói ở trên.

5. Tăng cường công tác bảo vệ:

Vì Liên đội biệt động là bọn gián điệp vũ trang, có âm mưu phá hoại cho nên đối với các cơ quan đầu não, các cán bộ cao cấp, các vùng kinh tế quan trọng, các xí nghiệp hầm mỏ, các cơ quan kho tàng, các công trình kiến thiết, các cuộc mít tinh, liên hoan quan trọng... phải tăng cường công tác bảo vệ không để cho bọn Liên đội biệt động có thể gây được tổn thất cho ta. Muốn vậy phải tăng cường giáo dục tinh thần cảnh giác cho cán bộ nhân viên có trách nhiệm làm công tác bảo vệ, các công nhân, nhân viên ở các cơ quan, xí nghiệp, kho tàng... đồng thời tùy tình hình nhu cầu công tác mà tăng cường những biện pháp bảo vệ cần thiết.

6. Khen thưởng những người có thành tích chống Liên đội biệt động:

Để động viên và đẩy mạnh tinh thần của cán bộ, bộ đội, nhân dân chống Liên đội biệt động, cần phải tùy theo mức độ mà đề nghị các cấp chính quyền kịp thời khen thưởng những đơn vị và cá nhân có những thành tích sau đây:

- Phát hiện đúng kẻ địch xâm nhập, hoặc cơ sở của chúng.
- Bắt sống hay bắn què, bắn trúng kẻ địch trong lúc bao vây lòng sục chúng.
- Bảo quản tốt và nộp cho cơ quan Công an những thứ thu lượm được của địch.
- Động viên được đông đảo nhân dân hăng hái tham gia vào việc bao vây lòng sục, quét Liên đội biệt động.

Cần tuyên truyền rộng rãi thành tích của những đơn vị và cá nhân được khen thưởng để động viên nhân dân.

Liên đội biệt động là một tổ chức gián điệp vũ trang rất nguy hiểm, nếu chúng ta sơ hở thì bất cứ lúc nào chúng cũng có thể xâm nhập và phá hoại ta. Cho nên các địa phương cần hết sức đề cao cảnh giác, phải ra sức tăng cường những biện pháp phòng ngừa để không cho chúng xâm nhập và nếu có bọn đã lọt được vào nội địa ta thì phải tích cực khẩn trương chủ động đối phó ngay, làm âm mưu của địch phải thất bại.

Công tác đấu tranh chống Liên đội biệt động là một công tác quan trọng. Nhận được Chỉ thị này, các Khu, Ty phải nghiên cứu kỹ, đặt kế hoạch thi hành, thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thi hành ở địa phương cho chu đáo, quyết phá tan âm mưu phá hoại thâm độc của địch.

8. Chỉ thị số: 265-VP/P4, ngày 30/5/1961 của Bộ Công an

Kính gửi: - Các ông Giám đốc các Vụ, Cục

- Các ông Giám đốc các Khu, sở Công an
- Các ông Trưởng Ty Công an các tỉnh

Qua các tình hình đã nắm được trước đây, liên hệ với một số tình hình cụ thể gần đây về hướng và âm mưu hoạt động của địch, đặc biệt từ sau cuộc đi đến miền Nam Việt Nam của tên Phó Tổng thống Mỹ Giôn-xơn, thì địch đang tích cực và ráo riết chuẩn bị thực hiện việc tung biệt kích phá hoại miền Bắc nước ta. Tất cả các địa phương cần phải hết sức đề cao cảnh giác trước âm mưu hành động của địch để đối phó tốt, ngăn chặn và phá tan âm mưu địch.

Cụ thể phải làm các công việc sau đây:

1- Báo cáo với cấp uỷ tỉnh hình và âm mưu địch. Đặt vấn đề với cấp uỷ có kế hoạch giáo dục cảnh giác trong Đảng bộ, không nên gây hoang mang đề cao địch quá, nhưng phải rất cảnh giác và thiết thực đề phòng chống âm mưu địch.

2- Căn cứ vào các chỉ thị công tác trước đây của Bộ, các Khu, Sở, Ty Công an cần nghiên cứu tình hình địa phương, dự kiến những vùng địch có thể phá biệt kích đến bằng đường bộ, đường biển, máy bay (nghiên cứu kỹ những đường bay mà máy bay địch xâm phạm trong địa phương, nhất là thời gian gần đây) và có kế hoạch đề phòng phát hiện, lùng sục, bắt sống hoặc tiêu diệt bọn biệt kích khi mới đến. Các kế hoạch này phải là kế hoạch của cấp uỷ bao gồm phần của Công an, của Quân đội, dân quân, của các ngành và nhân dân làm thế nào cho các cấp uỷ địa phương đều quan tâm và huy động được lực lượng quần chúng đông đảo. Trong kế hoạch của Công an phải bao gồm các lực lượng các ngành trinh sát, Công an Vũ trang, Công an huyện, xã v.v... nhưng phải có phân công rõ ràng cụ thể.

3- Đối với bọn gián điệp đã nằm sẵn ở miền Bắc, bọn phản động lợi dụng Thiên Chúa giáo, bọn phản động miền núi, bọn phản động khác và các đầu mối hiềm nghi thì ngoài kế hoạch đề phòng những Liên đội quan sát mới từ bên ngoài đến bắt mối, câu kết, thúc đẩy chúng phá hoại, phải có kế hoạch trinh sát phát hiện những hiện tượng tổ chức nhóm bí mật chuẩn bị vũ trang bằng mọi hình thức, chuẩn bị lương thực gạo muối v.v... để kéo đến một khu vực nào đó gây loạn, hoặc những hoạt động đặc biệt khác nhằm phá hoại ta về các mặt.

4- Các kế hoạch đề phòng và đối phó của Công an không những riêng Công an thì hành mà đều phải trình cấp uỷ Đảng để lãnh đạo các ngành, các cấp và nhân dân thì hành tốt. Riêng trong ngành Công an thì phải bố trí kế hoạch một cách cụ thể. Phổ biến học tập lại các chỉ thị công tác cũ của Bộ để các cán bộ, chiến sỹ trong các lực lượng nắm lại được đầy đủ chu đáo các công việc làm.

Kẻ địch đang ngày càng thêm bị cô lập lúng túng. Để gỡ thế bị động đẩy đến thất bại, âm mưu lớn của chúng hiện nay là phá hoại

ở miền Bắc nước ta, hòng cản trở việc củng cố miền Bắc, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phá hoại hậu thuẫn của phong trào cách mạng miền Nam và đấu tranh thống nhất Việt Nam. Phá tan âm mưu kế hoạch này của chúng là một nhiệm vụ rất quan trọng, có ý nghĩa rất lớn đối với sự nghiệp cách mạng chung của cả nước. Các đồng chí cần nghiêm chỉnh và khẩn trương tiến hành chỉ thị này.

9. Trích: Chỉ thị số 20/CT/TW ngày 22-6-1961 của Ban Bí thư Trung ương Đảng

“Khi có tình hình địch tung biệt kích vào địa phương thì cần mau chóng huy động lực lượng, bao vây truy lùng cho kỳ được khi chúng mới đặt chân, chặn mọi đường rút lui, không để cho kẻ địch có thời gian cất giấu vũ khí, điện đài, tài liệu... Không để cho chúng có thời gian lẫn trốn, bắt liên lạc với bọn phản động ở địa phương, hoặc liên lạc được với bọn chỉ huy trong Nam. Cần thu hồi và giữ gìn cẩn thận toàn bộ vũ khí, điện đài, tài liệu, dụng cụ... giao cho cơ quan Công an bảo quản để phục vụ cho đấu tranh chính trị; không được tự động phổ biến tin tức về tình hình bắt bọn biệt kích vì còn cần tiến hành đấu tranh bí mật để đánh cho địch những đòn mạnh mẽ hơn.”

10. Trích: Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Công an, ngày 28/10/1961 về một số vấn đề cơ bản và phương hướng đẩy mạnh công tác đấu tranh chống gián điệp trong thời gian sắp tới

I

1- Suốt từ khi thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà cho đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngành Công an đã liên tục đấu tranh chống các loại phản cách mạng, trong đó có các đối tượng gián điệp. Cuộc đấu tranh chống các loại gián điệp luôn luôn giữ địa vị trọng yếu bậc nhất trong toàn bộ công tác công an. Sở dĩ như vậy, không những vì cuộc đấu tranh chống gián điệp mang đầy đủ tính chất gay go, quyết liệt, gian khổ, phức tạp và lâu dài của cuộc đấu tranh giai cấp, mà trước hết vì gián điệp là kẻ thù nguy hiểm nhất, lâu dài nhất.

(Phần kiểm điểm tình hình 12 trang 13x19).

II

1- Tăng cường điều tra nghiên cứu về gián điệp địch là cơ sở, đồng thời là mấu chốt để có đối sách đúng, và chủ động trong đối sách. Việc điều tra nghiên cứu về gián điệp vừa phải giải quyết những vấn đề có tính chất lâu dài, vừa phải giải quyết những vấn đề có tính chất trước mắt. Hiện nay cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, lấy công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa làm trung tâm. Phát triển sản xuất là nội dung quan trọng nhất trong giai đoạn hiện nay; hoạt động của kẻ địch đối với miền Bắc nước ta nhằm phá hoại sự nghiệp cách mạng xã hội của chúng ta, phá hoại công cuộc xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội và phá hoại công cuộc củng cố quốc phòng, hòng phục vụ cho âm mưu lật đổ cuộc cách mạng ở miền Bắc và gây chiến tranh xâm lược. Công tác điều tra nghiên cứu về gián điệp địch của ngành Công an hiện nay phải giải đáp được vấn đề kẻ địch phá hoại sản xuất như thế nào, trên những mặt nào, ở đâu, bằng những lực lượng nào. Không riêng ngành Bảo vệ kinh tế mà tất cả các ngành trình sát khác và mọi lực lượng trong toàn ngành phải đặc biệt coi trọng đến vấn đề này. Bên cạnh khâu trung tâm là phục vụ sản xuất, hướng điều tra nghiên cứu về gián điệp địch phải thường xuyên tìm biết các mặt âm mưu khác của chúng, nhằm bảo vệ Đảng, bảo vệ công cuộc củng cố quốc phòng một cách chu đáo, đồng thời đi sâu tìm hiểu từng hệ thống địch khác nhau về âm mưu, tổ chức, phương pháp, thủ đoạn hoạt động của từng bọn. Tăng cường điều tra nghiên cứu để nắm chắc tình hình gián điệp Mỹ-Diệm, đồng thời đẩy mạnh hoạt, động để nắm được tình hình các loại đối tượng gián điệp khác.

Để nâng cao hiệu suất công tác điều tra, nghiên cứu về gián điệp địch, thì việc sắp xếp có hệ thống, việc tổng hợp đúc kết tình hình địch theo từng đối tượng, từng hệ thống, từng địa bàn, hoặc theo từng mặt âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các loại đối tượng là rất cần thiết. Tất cả những tài liệu đã tổng hợp được cần phải được sử dụng để nâng cao kiến thức địch tình trong toàn ngành, đồng thời đề ra những chủ trương đối phó đúng đắn. Phải phấn đấu để trong một thời gian tương đối ngắn các cán bộ trong ngành Công an đều thấy

rõ được những đối tượng gián điệp phải đấu tranh; âm mưu, phương hướng, phương thức, thủ đoạn và đặc điểm của từng bọn; âm mưu thủ đoạn chung của các bọn gián điệp quốc tế; những chủ trương chính sách mà ngành Công an đã có từ trước đến nay nhằm đối phó có hiệu lực với hoạt động của bọn gián điệp; kinh nghiệm đấu tranh đối với từng loại đối tượng, từng loại thủ đoạn hoạt động của gián điệp. Việc thông báo địch tình cần được chấn chỉnh theo một kế hoạch thống nhất và có nề nếp thường xuyên theo nguyên tắc làm gì biết nấy, cán bộ lãnh đạo phải biết rộng và sâu, cán bộ chuyên môn phải đi sâu vào chi tiết, cán bộ nhân viên nói chung biết những vấn đề chung để nâng cao cảnh giác. Những tài liệu tổng hợp cần được biên soạn để giúp đỡ cho nhà trường dùng làm tài liệu tham khảo khi cần thiết hoặc dùng làm cơ sở biên soạn tài liệu giáo dục. Phải nâng cao hơn nữa và quán triệt quan điểm thực tiễn trong việc điều tra nghiên cứu tình hình gián điệp địch.

Cán bộ lãnh đạo các cấp Công an và các ngành nghiệp vụ phải trực tiếp bắt tay vào việc điều tra nghiên cứu địch tình, phải giành thì giờ thích đáng để trực tiếp đọc, phân tích các tin tức và tài liệu địch. Phải hết sức coi trọng việc nghiên cứu những báo cáo của đặc tình, lời thú của can phạm, các tài liệu và tang vật bắt được của chính bản thân kẻ địch. Muốn thế tất cả các tài liệu và tang vật của gián điệp phải được bảo quản tốt bằng cách sắp xếp lưu trữ hợp lý, vừa đảm bảo bí mật công tác, vừa đảm bảo dễ sử dụng, (kể cả cho việc chuẩn bị tuyên truyền công khai hoặc xây dựng bảo tàng nghiệp vụ trong ngành). Để quen dần với tác phong điều tra nghiên cứu, cán bộ phụ trách các cấp và các ngành nghiệp vụ cần tự mình bắt tay vào việc làm báo cáo.

Các cấp Công an giữ vững nề nếp báo cáo với cấp uỷ Đảng về tình hình gián điệp và tình hình địch nói chung trong địa phương, xác định những đối tượng địch, nhất là những đối tượng gián điệp mà địa phương phải tiến hành đấu tranh. Qua tổng hợp tình hình địch mà định rõ yêu cầu đấu tranh chống gián điệp trong từng địa phương, quán xuyên tất cả các loại đối tượng, trên tất cả các địa bàn, cũng như đối với từng đối tượng, từng địa bàn. Trên cơ sở kiểm điểm đánh giá công tác đấu tranh chống gián điệp ở địa

phương, đề nghị cấp uỷ Đảng có những chỉ thị cần thiết cho cơ quan Công an cũng như cho các ngành khác, cho toàn Đảng bộ về công tác đấu tranh chống gián điệp.

2- Trong mọi công tác đấu tranh chống gián điệp cụ thể đều phải quán triệt tinh thần phòng ngừa và đánh địch:

a) Phải tổ chức tốt, chặt chẽ, toàn diện những công tác nhằm phòng ngừa hoạt động của gián điệp địch, cần phải quán triệt ý nghĩa và tác dụng rất lớn của những công tác nhằm phòng ngừa địch trong công tác đấu tranh chống gián điệp nói chung. Nâng cao cảnh giác cách mạng để phòng mọi sự hoạt động phá hoại của gián điệp phải đi liền với những biện pháp về tổ chức và đối sách phòng ngừa. Vì thế, để làm tốt những công tác nhằm phòng ngừa địch thì một mặt phải không ngừng củng cố những tổ chức bảo vệ ở cơ quan, xí nghiệp, đơn vị quân đội, khu phố, xã, hợp tác xã; mặt khác phải luôn luôn cải tiến những chế độ nội quy bảo vệ, những quy định về chính sách và biện pháp cụ thể cho phù hợp với những chuyển biến mới trong âm mưu, thủ đoạn hoạt động của địch, cũng như phù hợp với trình độ giác ngộ và trình độ tổ chức của quần chúng.

Để nâng cao cảnh giác của cán bộ và nhân dân thì tốt nhất là bằng những việc cụ thể và người cụ thể. Cơ quan Công an cần phải tích cực trinh sát để đi đến phá án và lấy những tài liệu có thể công bố thuộc về những vụ án gián điệp đã khám phá và trừng trị để đề cao tính cảnh giác cách mạng của cán bộ và nhân dân. Nhưng cùng không nên quan niệm một chiều là muốn nâng cao cảnh giác thì chỉ bằng cách phổ biến địch tình, nếu địch tình chưa biết điều gì mới hoặc có những điều bí mật không thể phổ biến được thì nội dung nâng cao cảnh giác sẽ trở thành nghèo nàn, khô khan và công thức. Bên cạnh việc phổ biến và phân tích một số điểm về âm mưu thủ đoạn hoạt động của địch, nội dung nâng cao cảnh giác thích hợp với từng địa phương, từng đơn vị, từng thời gian, tốt nhất là thường xuyên nắm chắc những việc mất cảnh giác, sơ hở, khuyết điểm cụ thể của đơn vị, của cá nhân trong đơn vị, phân tích gắn liền với âm mưu, thủ đoạn của địch, để nâng cao nhận thức về cảnh giác đồng thời có biện pháp tích cực giải quyết ngay việc cụ thể.

Việc nâng cao cảnh giác của mọi người là việc làm nhằm phòng ngừa địch theo bề rộng. Bên cạnh đó cần giải quyết tốt việc bảo vệ bí mật quốc gia về chính trị, quân sự, kinh tế v.v... không để có sơ hở, không để lộ bí mật với kẻ địch là tích cực bảo vệ có trọng điểm chống gián điệp địch. Việc làm trong sạch những cơ quan, bộ phận và khu vực trọng yếu có nhiều bí mật quốc gia phải được tiến hành một cách chủ động nhằm mục đích thu hẹp tiến tới bịt những sơ hở mà kẻ địch có thể lợi dụng. Phải hết sức coi trọng công tác bảo vệ nội bộ trong công tác đấu tranh chống gián điệp.

Cần phải tiến hành một cách phổ biến những công tác nhằm phòng ngừa địch mà toàn dân đều có trách nhiệm làm và đều có thể làm được. Riêng trong ngành Công an thì tất cả các ngành nghiệp vụ không riêng gì ngành trinh sát đều phải có ý thức phòng ngừa địch, bảo vệ mình, không riêng gì các ngành chuyên trách về bảo vệ nội bộ mà các ngành hoạt động ngoài xã hội cũng phải có ý thức phòng ngừa địch, bảo vệ mình, không riêng các bộ phận nghiệp vụ trong cơ quan Công an mà Công an xã, Bảo vệ dân phố v.v... đều phải làm những công tác nhằm phòng ngừa địch.

Trước mắt cần đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an ngoài xã hội với nội dung phòng gian thiết thực, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao cảnh giác trong toàn Đảng, toàn dân chống mọi âm mưu hoạt động gián điệp, biệt kích của địch; nghiêm chỉnh và khẩn trương thi hành chỉ thị làm trong sạch biên giới, bờ biển, giới tuyến; nắm tình hình cụ thể từng khu vực quan trọng về chính trị, quốc phòng, kinh tế, có kế hoạch phối hợp làm trong sạch trong nội bộ và ngoài xã hội ở những khu vực đó. Trong các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường thì phải thường kỳ tổ chức phổ biến tình hình địch (trong phạm vi có thể) kết hợp với kiểm điểm các sơ hở mất cảnh giác, kiểm điểm việc thi hành chế độ nội quy để thiết thực nâng cao cảnh giác và đẩy mạnh việc đôn đốc chấp hành các chế độ nội quy được bổ sung, gấp rút hoàn thành những văn bản chính thức quy định cụ thể phạm vi bí mật quốc gia, quy định việc giao dịch với những người ngoại quốc, việc quay phim chụp ảnh v.v... Các ngành Bảo vệ cơ quan văn hoá và Bảo vệ kinh tế phải điều tra nghiên cứu toàn diện những cơ quan, cơ sở ngành mình phụ

trách và vạch kế hoạch toàn diện nhằm thuần khiết các cơ quan, cơ sở trước hết những nơi quan trọng và nắm vững chắc tình hình trong cơ quan, cơ sở.

b) Trong công tác trấn áp phản cách mạng phải coi nội dung đấu tranh chống gián điệp là một vấn đề rất quan trọng. Phải tiến tới phát hiện cho kỳ được tất cả những tên gián điệp ẩn náu để đấu tranh bắt giữ và trừng trị chúng một cách kịp thời.

Muốn như thế, trong từng địa phương một, trong từng ngành nghiệp vụ một phải xác định rõ những đối tượng gián điệp mà địa phương hay ngành nghiệp vụ phải đấu tranh. Phải căn cứ các đối tượng vạch ra mà bố trí kế hoạch đấu tranh một cách đúng đắn ở từng địa bàn khác nhau thích hợp với từng nơi như biên giới, bờ biển và giới tuyến; các thành phố, các khu kinh tế, quân sự, đường giao thông chiến lược, trong nội bộ quân đội và các cơ quan xí nghiệp.

Về cách đấu tranh thì phải khéo léo kết hợp với việc đánh tĩa từng tên hay từng nhóm nhỏ với việc quét những mẻ lưới lớn (bắt giữ hoặc tập trung cải tạo), kết hợp việc đánh địch bằng đấu tranh chuyên án với trấn áp có tính chất quần chúng (cải tạo, khoan vùng). Bên cạnh việc trực diện đấu tranh chống bọn gián điệp, phải hết sức coi trọng việc đối phó với những cơ sở xã hội của bọn gián điệp có biểu hiện hoạt động. Trong tình hình hiện nay, đấu tranh chống bọn phản động lợi dụng tôn giáo, bọn phản động miền núi, bọn phản động trong tầng lớp tệ nạn và bọn đảng phái phản động cũ có tác dụng rất tốt đối với công tác chống gián điệp.

Trong cách đấu tranh, cách xử lý thì phải nắm vững chính sách và sách lược, có phân biệt và có kế hoạch chu đáo thích hợp với bọn có cương vị ngoại giao và bọn không có cương vị ngoại giao, với bọn đèn lấm thời và bọn nằm lỳ, với bọn chuyên hoạt động tình báo, bọn có hoạt động phá hoại và bọn làm giao thông liên lạc, với bọn ngoại quốc và bọn là người Việt Nam; phải phân biệt ngoài xã hội với trong nội bộ. Về sách lược và phương pháp phải khôn khéo và linh hoạt, nhưng phải quán triệt đầy đủ sâu sắc nguyên tắc “bảo vệ mình tiêu diệt địch”. Chính vì thế mà phải thống nhất nhận định về phương châm công tác trinh sát “tính toán lâu dài, trinh sát nội

tuyển”, không để hiểu lệch lạc có hại. Đối với trong nội bộ các cơ quan và xí nghiệp cần phải chỉ đạo công tác đánh địch một cách khẩn trương và tích cực không được để kéo dài có hại, nhất là ở những bộ phận cơ mật trọng yếu thì phải khôn khéo điều kẻ địch ra chiến trường khác, đồng thời phải tránh khuynh hướng nhất loạt gạt ra khỏi cả những bộ phận không có gì bí mật làm địch cảnh giác.

Từng địa phương phải có phương án đấu tranh với bọn gián điệp một cách cụ thể, có phân công thi hành giữa các cấp, các bộ phận, và phân công cụ thể cho từng cá nhân. Căn cứ Chỉ thị 69 ngày 14-12-1960 cần hoàn thành dự kiến công tác để trình cấp uỷ Đảng và Bộ duyệt ý. Trong dịp thi hành chỉ thị về việc tập trung cải tạo, phải tích cực lập danh sách những bọn gián điệp nguy hiểm cần tập trung. Nắm vững tình hình hoạt động chống đối của các loại đối tượng, tăng cường việc nhật thường xuyên những tên có hành động chống đối tích cực, trắng trợn. Tiếp tục tích cực tiến hành công tác khoanh vùng trấn áp phản cách mạng, công tác cải tạo bọn tề, nguỵ, phản động cũ, trước hết ở các khu vực xung yếu. Đẩy mạnh công tác chuyên án đấu tranh chống bọn gián điệp ẩn núp bí mật để mau chóng phá án tốt. Cần nghiên cứu một số chính sách và pháp luật cụ thể phục vụ đắc lực cho việc đấu tranh chống gián điệp, nhằm trừng trị nghiêm ngặt bọn gián điệp, đồng thời góp phần làm tan rã tư tưởng và tổ chức chúng. Trước mắt phải khẩn trương tổ chức tốt việc đề phòng và chống gián điệp biệt kích Mỹ-Diệm.

c) Phải quán triệt tinh thần phòng ngừa và đánh địch trong từng loại công tác thuộc về trinh sát bí mật, quản lý hành chính công khai, vận động quần chúng và trong công tác cụ thể của mọi ngành nghiệp vụ Bảo vệ chính trị, Trinh sát biên phòng, Phái khiển, Bảo vệ kinh tế, Bảo vệ cơ quan văn hoá, Bảo vệ quân đội, Trinh sát hình sự, Trị an dân cảnh, Chấp pháp, Lao cải... của các cấp Công an từ Trung ương đến khu, tỉnh, huyện, xã, khu phố và các cơ sở bảo vệ. Phải mau chóng thanh toán nhận thức tách rời một cách máy móc tinh thần hai mặt phòng ngừa và đánh địch của công tác đấu tranh chống gián điệp, hoặc chỉ thiên về một chiều phòng ngừa đơn thuần hay đánh địch đơn thuần.

3- Công tác đấu tranh chống gián điệp phải được tiến hành và phải được đẩy mạnh theo 3 loại công tác: tăng cường công tác trinh sát phản gián; nâng cao hiệu suất của các biện pháp quản lý hành chính công khai và các chế độ nội quy bảo vệ; vận động đông đảo quần chúng tham gia công tác đấu tranh chống gián điệp.

a) Tăng cường đội ngũ trinh sát về số lượng và chất lượng là vấn đề quan trọng để đẩy mạnh việc điều tra nghiên cứu và đánh địch. Các cán bộ làm công tác chống gián điệp phải được rèn luyện về tư tưởng, chính trị và nghiệp vụ. Làm cho các cán bộ trinh sát đều thành thạo các công tác nghiệp vụ cơ bản của trinh sát: Sơu tra, xác minh hiềm nghi, đấu tranh chuyên án, xây dựng đặc tình nghiên cứu. Chỉ có thành thạo các công tác nghiệp vụ cơ bản của trinh sát thì mới có thể nâng cao được hiệu suất công tác trinh sát. Song song với việc học tập tại chức, cần mở những lớp bồi dưỡng nghiệp vụ đấu tranh chống gián điệp ngắn ngày; tại trường Công an Trung ương, nội dung công tác đấu tranh chống gián điệp phải được rất chú ý trong các bài mục.

Mấu chốt chính để đẩy mạnh công tác trinh sát bí mật là mạng lưới đặc tình rộng rãi và có chất lượng. Các địa phương, các ngành nghiệp vụ phải thường xuyên chăm lo xây dựng mạng lưới đặc tình, quán xuyên được đầy đủ các địa bàn, các đối tượng, và có chất lượng cao, đúng nguyên tắc “cần thiết và có thể”. Phải có kế hoạch cụ thể để trong một thời gian nhất định sáu tháng hay một năm, không kể ở địa bàn nào, đối với đối tượng nào, đều phải có đặc tình có tác dụng đảm bảo nắm được tình hình địa phương và loại đối tượng đó một cách vững chắc; số lượng đặc tình cần thiết phải xây dựng là tùy theo nhu cầu thực tế và khả năng hiện nay của mạng lưới đặc tình sẵn có để đề ra mức phấn đấu cho từng nơi, từng đối tượng. (Ví dụ: hai địa bàn, địa dư như nhau nhưng do tầm quan trọng khác nhau về mặt kinh tế, chính trị, quân sự, v.v... mà số đặc tình ở địa bàn này phải nhiều hơn địa bàn kia - 2 loại đối tượng, số lượng ngang nhau, nhưng do tính chất nguy hiểm khác nhau mà số đặc tình đi vào loại đối tượng này phải nhiều hơn so với loại đối tượng kia). Đối với những đối tượng quan trọng, những địa bàn

quan trọng, nhất thiết không được phép để trống không có đặc tình. Cần chú trọng xây dựng đặc tình vào đủ mọi hạng người, trước hết là vào những tầng lớp phức tạp và những phần tử địch chịu đầu hàng ta. Việc vận dụng các cơ sở (tư tưởng chính trị, quyền lợi vật chất, tội trạng) để xây dựng đặc tình phải linh hoạt. Đối với những đặc tình không có chất lượng, hiềm nghi hai mặt, phản bội, thì đều không được tiếp tục để trong mạng lưới đặc tình, mà phải có kế hoạch khéo léo thanh loại. Phải quản lý các đặc tình có chất lượng một cách chặt chẽ để sử dụng các đặc tình đó một cách linh hoạt cơ động, và do đó phát huy đến mức cao nhất tác dụng của các đặc tình sẵn có. Tất cả các chế độ công tác đặc tình đều phải được chấp hành nghiêm chỉnh để nâng cao hiệu suất công tác đặc tình, trước hết là phải vạch cho từng đặc tình đường lối hoạt động đúng đắn; những cuộc sinh hoạt đặc tình phải được chuẩn bị chu đáo và cán bộ trình sát phải hết sức tôn trọng công tác bí mật đối với đặc tình.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác sưu tra đi vào bề sâu, nắm vững tình hình các cơ sở xã hội mà địch thường chú ý lợi dụng, đồng thời không bỏ qua những hiện tượng nghi có địch hoạt động nhưng thuộc vào các tầng lớp giai cấp khác, cũng như những biểu hiện có địch mà chưa thấy đối tượng. Từng địa phương, từng ngành nghiệp vụ có kế hoạch công tác sưu tra một cách toàn diện, đồng thời có kế hoạch sưu tra sâu sắc từng đối tượng, từng vấn đề, từng địa bàn, từng cơ quan, cơ sở. Tất cả các hiềm nghi đã xác định đều phải được duyệt kịp thời, đúng thủ tục, có kế hoạch phân loại và lần lượt xác minh cho đến hết, tránh làm tràn lan không trọng điểm, đồng thời cũng không được để công việc kéo dài.

Để đẩy mạnh công tác chuyên án cần đề cao mưu trí để thúc đẩy các chuyên án tiến triển tốt và giành chủ động trong cuộc đấu tranh. Tất cả các địa phương chưa có chuyên án hoặc có ít chuyên án cần phải tích cực đẩy mạnh công tác Sưu tra xác minh hiềm nghi đi tới lập án, những nơi đã có chuyên án nhưng tiến triển không tốt cần kiểm điểm lại và có kế hoạch thúc đẩy; những chuyên án có thể kết thúc thì cần nghiên cứu kết thúc. Tiếp tục đẩy mạnh việc rút kinh nghiệm công tác chuyên án và đặc tình trong chuyên án để bồi dưỡng kiến thức, kinh nghiệm cho cán bộ trình sát toàn ngành.

Phải đẩy mạnh công tác phái khiển mà trọng tâm là công tác phái khiển đối với miền Nam. Tất cả các lực lượng trinh sát, các đơn vị nghiệp vụ trong ngành Công an đều có trách nhiệm tính toán và chăm lo công tác phái khiển, luôn luôn chú trọng phát hiện và giới thiệu các đầu mối có thể phái khiển. Bộ phận chuyên trách phái khiển thì phải sử dụng hết những thuận lợi sẵn có để đẩy mạnh công tác phái khiển trong thời gian tới.

Cần có kế hoạch củng cố hơn nữa các bộ phận Trinh sát ngoại tuyến, Kiểm tra tài liệu bí mật, và Trinh sát kỹ thuật khác phù hợp với đặc điểm của nước ta, theo nhu cầu công tác và khả năng.

Đối với các ngành phụ trách bảo vệ nội bộ cần khéo léo tổ chức công việc để vừa đẩy mạnh các công tác công khai có tính chất quần chúng, đồng thời đẩy mạnh công tác trinh sát, không thiên về bên này mà coi nhẹ bên kia.

Tiếp tục nghiên cứu và sắp xếp cơ cấu tổ chức của các ngành trinh sát cho thật thích hợp hơn nữa với cuộc đấu tranh, đảm bảo tổ chức trinh sát có đầy đủ tính chất chiến đấu cơ động. Giữa các bộ môn nghiệp vụ trinh sát một mặt phải có sự phân công ranh giới trách nhiệm rõ ràng, mặt khác lại phải tăng cường phối hợp chặt chẽ.

b) Muốn nâng cao hiệu suất của các công tác quản lý hành chính công khai và các chế độ nội quy bảo vệ các thể lệ chế độ của Nhà nước có quan hệ đến cuộc đấu tranh chống gián điệp (như vấn đề quản lý ngoại kiều, quản lý xuất nhập cảnh, chế độ tuyển dụng, bảo mật...) thì trước hết phải làm cho mọi cán bộ trong ngành Công an, (kể cả các cán bộ trinh sát chính trị và cán bộ trị an dân cảnh v.v...) đều hiểu rõ vị trí và tác dụng của các công tác quản lý hành chính công khai trong cuộc đấu tranh chống gián điệp.

Các công tác quản lý hành chính, các chế độ nội quy bảo vệ sẵn có phải được phát huy tác dụng phục vụ tốt cuộc đấu tranh chống gián điệp; các biện pháp nào chưa đủ đáp ứng nhu cầu đấu tranh chống gián điệp thì phải được nghiên cứu đề nghị bổ sung sửa chữa; cần phải kịp thời nghiên cứu đề nghị ban hành các biện pháp còn thiếu.

Các cán bộ làm công tác trinh sát bí mật và cán bộ làm những công tác công khai đều phải chủ động phối hợp chặt chẽ trong mọi công tác, mọi trường hợp.

c) Công tác đấu tranh chống gián điệp cũng như những công tác cách mạng khác là sự nghiệp đấu tranh của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng, có cơ quan chuyên môn giúp việc. Cuộc đấu tranh chống gián điệp tuy là cuộc đấu tranh chống kẻ địch bí mật nhưng phải khẳng định rằng nhân dân đông đảo có nhiều khả năng rất to lớn tham gia từ việc phòng ngừa, phát hiện, truy tìm kẻ địch đến việc ngăn chặn và trấn áp trừng trị hoạt động phá hoại của kẻ địch. Vì thế trong khi tiến hành công tác đấu tranh chống gián điệp thì song song với những công tác trinh sát bí mật, quản lý hành chính công khai, chúng ta phải hết sức chú ý đề ra nhiều hình thức linh hoạt để vận động quần chúng tham gia trực tiếp và tích cực vào cuộc đấu tranh chống gián điệp. Có thể kể những hình thức như thơ ca, hò vè, nói chuyện, triển lãm, điện ảnh, phong trào bảo vệ trị an, cải tạo tử ngục, khoanh vùng trấn áp phản cách mạng... Tất cả những hình thức vận động quần chúng kể trên đều nhằm nâng cao trình độ chính trị và tính cảnh giác cách mạng của quần chúng, phát động khí thế đấu tranh cách mạng của quần chúng chống bọn phản cách mạng nói chung và bọn gián điệp nói riêng. Không nên quan niệm cố định chỉ dùng hình thức này hay hình thức khác mà phải biết dùng những hình thức thích hợp nhất đối với từng loại quần chúng, từng địa phương, trong từng lúc. Tránh khuynh hướng phô trương hình thức trong việc vận dụng các hình thức vận động quần chúng mà phải nhằm mục đích quan trọng nhất là nâng cao được tính cảnh giác của quần chúng nhân dân, huy động được lực lượng đông đảo của quần chúng nhân dân trực tiếp bắt tay vào công tác chống bọn phản cách mạng nói chung và bọn gián điệp nói riêng.

(Phần III, IV một số công tác 8 trang 13x19).

11. Chỉ thị số 7 VP-P4, ngày 13/5/1963 của Bộ Công an về việc đẩy mạnh hơn nữa công tác đấu tranh phòng chống gián điệp biệt kích

I- Từ năm 1961, trước tình hình âm mưu địch có những biểu hiện mới, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 20 CT-TW ngày 22-6-1961 về việc đẩy mạnh công tác phòng chống gián điệp biệt kích của Mỹ-Diệm và Bộ Công an cũng đã ra Chỉ thị số 75 VP-P4 ngày 28-6-1961 và nhiều chỉ thị, thông tri khác hướng dẫn chung hoặc cụ thể cho các địa phương về công tác này.

Trong Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị đầu năm 1962 nói về nhiệm vụ và những vấn đề cơ bản đấu tranh trấn áp phản cách mạng cũng nhấn mạnh về âm mưu hoạt động gián điệp biệt kích của Mỹ-Diệm và yêu cầu nhiệm vụ đối phó của ta.

Trong gần hai năm qua, tình hình hoạt động của địch đã chứng minh rất rõ rệt sự nhận định đúng đắn của Trung ương Đảng nói trong Chỉ thị số 20 của Ban Bí thư và trong Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị. Từ năm 1961, với kế hoạch Stalây - Taylo, bọn Mỹ-Diệm một mặt ra sức đàn áp hòng dập tắt phong trào đấu tranh ngày càng mạnh mẽ của nhân dân ta ở miền Nam, mặt khác tăng cường hoạt động tung gián điệp biệt kích ra miền Bắc bằng nhiều phương thức khác nhau nhằm thu thập tình báo, phá hoại, gây cơ sở, lập căn cứ vũ trang chống đối lâu dài hoặc chờ cơ hội phối hợp với cuộc tấn công của địch từ ngoài vào. Gần đây, bọn gián điệp biệt kích của Mỹ-Diệm bắt đầu chuyển sang thực hiện một cách ráo riết âm mưu phá hoại các đường giao thông, cầu cống, đường điện thoại, kho tàng, phương tiện quốc phòng, phương tiện vận tải... và bọn Mỹ-Diệm hiện đang tích cực chuẩn bị những lực lượng biệt kích lớn để tiếp tục tung hàng loạt vào miền Bắc nước ta.

Chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ thị của Trung ương Đảng và của Bộ Công an về phòng chống gián điệp biệt kích, trong gần hai năm qua, các địa phương đã có những thành tích đáng kể về công tác

tuyên truyền giáo dục, nâng cao cảnh giác của cán bộ và quần chúng, phát động và củng cố phong trào bảo vệ trị an, nhận thức về chuyên chính và đấu tranh trấn áp phản cách mạng, nâng cao hiểu biết về âm mưu, phương thức hoạt động của gián điệp biệt kích Mỹ-Diệm v.v...

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích bước đầu kể trên, công tác phòng, chống gián điệp biệt kích của Mỹ-Diệm hiện nay còn tồn tại nhiều khuyết điểm và nhược điểm lớn, đáng chú ý là nhận thức về âm mưu địch chưa được sâu sắc đúng với yêu cầu của Trung ương Đảng, nhận thức về sự quan hệ gắn bó giữa hai mặt của vấn đề phòng, chống gián điệp biệt kích chưa được rõ ràng, nhận thức về vị trí quan trọng của xã (thôn, bản) trong công tác đấu tranh phòng chống gián điệp biệt kích chưa thật đầy đủ đúng mức. Ngoài ra về các mặt công tác khác như làm trong sạch tình hình chính trị và củng cố các vùng xung yếu, công tác điều tra nghiên cứu nắm vững tình hình địch, việc hợp đồng tác chiến giữa các ngành, các lực lượng... còn nhiều địa phương chưa thực hiện tốt.

II- Để tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống gián điệp biệt kích của Mỹ-Diệm trong thời gian sắp đến, căn bản vẫn là phải thi hành nghiêm chỉnh và toàn diện Chỉ thị số 20 CT-TW của Ban Bí thư và các chỉ thị tiếp theo của Trung ương Đảng.

Căn cứ vào việc kiểm điểm phong trào đã qua, trong khi tiếp tục chấp hành Chỉ thị số 20 CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, cần chú ý giải quyết tốt những vấn đề lớn sau đây thuộc về nhận thức và về công tác cơ bản:

1) Cần phải quán triệt sâu sắc hơn nữa những nhận định của Trung ương Đảng về âm mưu, tính chất hoạt động của gián điệp biệt kích Mỹ-Diệm. Cần nhận thức rõ rằng Mỹ-Diệm muốn thông qua hoạt động gián điệp biệt kích để kích động những lực lượng phản cách mạng, những cơ sở xã hội của chúng, đã có sẵn ở miền Bắc nổi dậy phá hoại trật tự an ninh của miền Bắc hiện nay và chuẩn bị điều kiện cho một cuộc chiến tranh xâm lược sau này; và càng thất bại lớn ở miền Nam thì Mỹ-Diệm càng tung nhiều gián điệp biệt kích ra miền Bắc với mức độ điên cuồng, liều lĩnh hơn.

Các cấp Công an cần nhận rõ âm mưu địch một cách sâu sắc để thấy phương hướng đúng nhằm giành chủ động trong cuộc đấu tranh chống gián điệp biệt kích của Mỹ-Diệm, do đó cần khẩn trương tiến hành mọi công việc trên những vấn đề cơ bản thuộc về chiến lược.

2) Cần nhận thức rõ phòng và chống gián điệp biệt kích là hai mặt gắn bó không thể tách rời trong cuộc đấu tranh chống gián điệp biệt kích, không thể chỉ có phòng đơn thuần và cũng không thể chỉ có chống đơn thuần.

Phòng gián điệp biệt kích là tích cực xoá bỏ càng sớm càng tốt những cơ sở xã hội của địch đã có sẵn ở miền Bắc, là khẩn trương chuẩn bị sẵn sàng mọi chiến trường để đón bắt gián điệp biệt kích một cách gọn gàng, chủ động khi chúng xuất hiện, cụ thể là:

- Quét bỏ phản cách mạng có sẵn ở miền Bắc;
- Cải tạo bọn tề, ngụy, phản, phản động cũ;
- Bảo vệ nội bộ và những mục tiêu hay khu vực quan trọng;
- Phát động khí thế cách mạng của quần chúng;
- Tổ chức việc nắm tình hình;
- Chuẩn bị chiến trường để sẵn sàng đón bắt kẻ địch.

Chống gián điệp biệt kích là chủ động, tích cực xác minh hiện tượng gián điệp biệt kích xuất hiện, kiên quyết truy tìm hoặc truy lùng để sẵn bắt bọn chúng cho kỳ hết, cụ thể:

- Nắm vững động thái hoạt động của địch;
- Phát hiện và sẵn bắt cho kỳ hết bọn gián điệp biệt kích xâm nhập;
- Đấu tranh chuyên án mở rộng công tác đánh địch.

Phòng, chống gián điệp biệt kích tốt phải trên cơ sở phong trào bảo vệ trị an vững chắc, ở đâu và lúc nào cũng phải tích cực phòng, ở đâu và lúc nào thấy địch xuất hiện thì nơi đó phải tích cực chống. Trong bất cứ tình hình nào đều phải kết hợp chặt chẽ giữa phòng và chống, không được coi nhẹ mặt nào. Phòng gián điệp biệt kích tốt và chu đáo sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho chống gián điệp biệt kích

một cách chủ động và có hiệu quả. Chống gián điệp biệt kích tốt càng chỉ rõ phương hướng đề phòng được đúng đắn.

3) Cần đẩy mạnh việc thực hiện những công tác cơ bản sau đây:

1- Phát động và củng cố phong trào bảo vệ trị an nhằm phát động được khí thế cách mạng của quần chúng tích cực tham gia công tác đấu tranh phòng chống gián điệp biệt kích.

Các địa phương phải nghiên cứu kỹ tình hình địa phương mình, chọn những nơi xung yếu để tiến hành trước việc phát động hoặc củng cố phong trào bảo vệ trị an ở những nơi đó cho thật tốt, rút kinh nghiệm để tiến hành ở các nơi khác nhằm phục vụ tốt kế hoạch phòng, chống gián điệp biệt kích của địa phương.

b- Soát lại và hoàn chỉnh các phương án phòng, chống gián điệp biệt kích ở địa phương và đề nghị với cấp uỷ Đảng bổ sung những vấn đề cần thiết trong phương án chung của cấp uỷ địa phương; khẩn trương tiến hành các công tác cụ thể nhằm thực hiện tốt các phương án đó.

c- Phải nắm vững xã (thôn, bản) là cơ sở thực hành công tác phòng chống gián điệp biệt kích, cần tích cực đẩy mạnh và củng cố phong trào bảo vệ trị an ở xã mà nội dung phải bao gồm công tác phòng, chống gián điệp biệt kích. Đối với những xã khó khăn về địa dư, dân tộc, tôn giáo thì phải có kế hoạch củng cố một cách kiên nhẫn.

Quan trọng nhất là phải hướng dẫn, đôn đốc giúp đỡ cho xã lập được phương án phòng chống gián điệp biệt kích ở xã. Cố gắng trong một thời gian ngắn tất cả các xã đều có phương án với nội dung đầy đủ như Bộ đã hướng dẫn, riêng các xã vùng xung yếu phải hoàn thành trước.

d- Chú trọng đẩy mạnh công tác tập trung cải tạo những phần tử nguy hiểm cho an ninh trật tự và cải tạo những người trước đây là tề, nguỵ, phản, đảng phái phản động hiện ở ngoài xã hội.

đ- Nâng cao hơn nữa hiệu suất công tác điều tra nghiên cứu nắm vững tình hình địch và phát hiện địch, phục vụ đắc lực cho việc nghiên cứu sâu sắc âm mưu chung của địch, đồng thời để chủ động

và kịp thời sẵn bắt cho kỳ hết bọn gián điệp biệt kích do địch tung vào nội địa ta.

e- Nâng cao hơn nữa hiệu suất truy tìm và truy lùng bọn gián điệp biệt kích. Tích cực điều tra xác minh các hiện tượng nghi vấn có gián điệp biệt kích xâm nhập hoạt động, không được để hiện tượng nghi vấn về gián điệp biệt kích mà không có kết luận; không được để tình trạng có manh mối rõ ràng có kẻ địch đã xâm nhập mà không tìm ra.

4) Việc tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng chống gián điệp biệt kích cần theo đúng đường lối công tác mà Chỉ thị số 20 CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã nêu rõ: “Cấp uỷ Đảng thống nhất lãnh đạo, huy động và phối hợp chặt chẽ lực lượng quần chúng và các ngành, nhất là lực lượng Công an, Quân đội và dân quân du kích”.

Các đồng chí lãnh đạo Công an ở các cấp cần nhận rõ trách nhiệm nòng cốt của ngành mình trong công tác phòng, chống gián điệp biệt kích để phát huy hơn nữa tác dụng tích cực của mình, nghiên cứu phát hiện và đề xuất vấn đề cho cấp uỷ Đảng nhằm đẩy mạnh công tác phòng chống gián điệp biệt kích ở địa phương tiến triển thuận lợi.

Phải khẩn trương tổ chức việc hợp đồng tác chiến giữa các ngành, các lực lượng tham gia phòng chống gián điệp biệt kích một cách chặt chẽ (nhất là Công an và Dân quân), với tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo thống nhất của cấp uỷ Đảng.

III- Trước âm mưu hoạt động của Mỹ-Diệm ngày càng tăng cường một cách ráo riết thâm độc, cuộc đấu tranh phòng, chống gián điệp biệt kích trong thời gian sắp đến rất nặng nề, đòi hỏi chúng ta phải có tinh thần cảnh giác cao độ, tinh thần kiên quyết, chủ động, khẩn trương, tích cực hơn trước rất nhiều.

Cán bộ, chiến sỹ toàn ngành Công an là những người trước tiên phải quán triệt sâu sắc hơn nữa những nhận định và chỉ thị của Trung ương Đảng đối với công tác phòng chống gián điệp biệt kích. Từng bộ phận, từng cấp, từng địa phương cần liên hệ thực trạng công tác phòng chống gián điệp biệt kích trong thời gian qua để phân tích phê phán những nhận thức tư tưởng lệch lạc, xác định rõ

vị trí và ý nghĩa đúng đắn của công tác phòng chống gián điệp biệt kích trong thời gian sắp đến nhằm nâng cao hơn nữa quyết tâm đẩy mạnh công tác. Cần thực hiện với tinh thần nghiêm chỉnh và khắt khe những nội dung công tác đã được nêu rõ trong các văn bản của Hội nghị chuyên đề phòng chống gián điệp biệt kích họp vào cuối tháng 3-1963 vừa qua đã được tóm tắt lại trong bản chỉ thị này.

Các Khu, Sở, Ty cần báo cáo về Bộ biết những công việc cụ thể về phòng chống gián điệp biệt kích của Mỹ-Diệm đã làm từ sau Hội nghị chuyên đề phòng chống gián điệp biệt kích đến nay và tiếp tục báo cáo thường xuyên để Bộ theo dõi, hướng dẫn.

12. Trích: Chỉ thị số 66/CT/TW ngày 11/9/1963 của Ban Bí thư Trung ương Đảng

“Khi có gián điệp biệt kích do Mỹ-Diệm tung đến thì cấp ủy Đảng phải chỉ huy cuộc truy lùng cho nhanh gọn, phối hợp tất cả các lực lượng Công an nhân dân, Công an vũ trang, bộ đội”.

13. Trích: Chỉ thị số 125-CT/TW ngày 29-4-1966 của Bộ Chính trị

“Phải dựa trên cơ sở phát động triệt để khí thế cách mạng sôi nổi của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, đề cao cảnh giác, tích cực khắt khe tiến hành tốt các mặt công tác bảo vệ công cuộc xây dựng kinh tế và văn hóa, bảo vệ quốc phòng, bảo vệ các cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước, giữ vững trật tự an ninh, tăng cường lực lượng quốc phòng và trị an, chủ động, kịp thời đập tan mọi hoạt động tập kích, thả gián điệp biệt kích, gây bạo loạn, gây phá hoại, điều tra tình báo, chiến tranh tâm lý của đế quốc Mỹ và bẻ gãy tay sai trong tình huống chiến tranh phá hoại cũng như khi có chiến tranh cục bộ xảy ra”.

“Âm mưu phá hoại của kẻ địch đối với miền Bắc nước ta rất là to lớn thâm độc và hoạt động của chúng thật là ráo riết và điên cuồng, nhưng công tác đấu tranh chống gián điệp biệt kích và các biện pháp cách mạng khác trong những năm qua đã thu được thành tích to lớn và về căn bản ta đã làm thất bại âm mưu phá hoại của kẻ địch”.

14. Chỉ thị số 349/K.48/1, ngày 2/4/1969 của Bộ Công an về đấu tranh chống âm mưu để quốc Mỹ và ngụy quyền tay sai tung gián điệp trà trộn trong số bộ đội bị chúng bắt tha trở về miền Bắc

1) Do bị thất bại nặng nề về quân sự, chính trị, ngoại giao, để quốc Mỹ buộc phải ngừng ném bom không điều kiện miền Bắc. Nhưng do bản chất xâm lược, hiếu chiến, nên chúng vẫn tăng cường chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý chống lại nhân dân ta và tiếp tục tiến hành chuẩn bị kế hoạch trở lại chiến tranh phá hoại miền Bắc, hoặc chuẩn bị khi có giải pháp chính trị về vấn đề miền Nam.

Một trong những phương thức hoạt động nổi bật rất nguy hiểm và xảo quyệt của các cơ quan tình báo Mỹ và tay sai trong thời gian gần đây là chúng đã tích cực lợi dụng một số bộ đội bị chúng bắt, khống chế, mua chuộc giao nhiệm vụ rồi tung ra miền Bắc, ngụy trang dưới nhiều hình thức khác nhau (bộ đội đi nghỉ phép, đi công tác, đi an dưỡng, bộ đội bỏ ngũ, lạc ngũ...). Theo tài liệu sơ bộ ta nắm được đã có trên 20 tên được tung về bằng nhiều cách, như: nhảy dù, trực thăng, vượt qua biên giới, phối hợp với hoạt động của gián điệp biệt kích, đi lẻ tẻ từng người hoặc từng tốp hai, ba người. Trang phục, đồ dùng của số này là những thứ do các cơ quan tình báo Mỹ, ngụy lấy được của bộ đội ta ở chiến trường. Ngoài ra, số này còn mang theo giấy tờ giả, quân hàm giả, máy VTĐ, mực hóa học... Mục tiêu hoạt động của chúng trước hết là đi vào các tỉnh Khu Bốn cũ, Thủ đô, thành phố lớn và các địa phương khác, để thu thập tin tức tình báo, gây cơ sở và hoạt động chiến tranh tâm lý.

Tháng 8 năm 1968, Bộ đã thông báo về phương thức hoạt động nói trên, đã nhắc các địa phương theo dõi, nắm tình hình phát hiện địch và hướng đến cách giải quyết đối với một số trường hợp cụ thể. Nhờ tinh thần cảnh giác của nhân dân, cán bộ, bộ đội và tinh thần quyết tâm đánh địch của toàn ngành nên bước đầu đã thu được một số kết quả nhất định, song so với âm mưu hoạt động ráo riết của kẻ địch, so với yêu cầu đấu tranh chống phương thức hoạt động mới này của địch một cách chủ động và có hiệu quả thì trong cuộc đấu

tranh của ta còn nhiều sơ hở, nhiều khuyết điểm. Ta còn bỏ lọt nhiều trường hợp nhiều tên gián điệp đã lợi dụng sơ hở của ta để đi sâu vào nội địa ta và hoạt động tình báo.

Nguyên nhân chính là do nhận thức của toàn ngành về âm mưu phương thức hoạt động thâm độc mới của địch còn chưa nhạy bén, sâu sắc và toàn diện. Do đó, trong quá trình đối phó với phương thức hoạt động mới của địch, ở một số địa phương đã nảy sinh những khuynh hướng lệch lạc. Có nơi cho đây chỉ là thủ đoạn chiến tranh để tìm ra gián điệp; có nơi gây nghi ngờ tràn lan, giải quyết việc thiếu thận trọng, tư tưởng chính sách, sách lược không đúng đắn nên đã gây ảnh hưởng không tốt trong số cán bộ, bộ đội phục vụ tiền tuyến trở về cũng như những người chuẩn bị đi chiến đấu ở tiền tuyến. Chính vì những nhận thức thiếu sâu sắc, thiếu nhạy bén nên nhiều địa phương, nhiều ngành nghiệp vụ không kịp thời phát hiện tình hình một cách có hệ thống; công tác tham mưu cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ và các cấp uỷ địa phương còn bị thiếu chặt chẽ nên chưa phát huy hết hiệu lực của các đối sách, tác dụng của các biện pháp trong khi thực hiện các kế hoạch đấu tranh với phương thức hoạt động này của địch.

2) Trong tình thế ngày càng bị thua to dồn dập ở miền Nam, đế quốc Mỹ và tay sai càng tăng cường việc tung gián điệp trà trộn trong số bộ đội bị địch bắt, tha trở về miền Bắc, hy vọng có thể sử dụng khả năng thuận lợi sẵn có và các mối quan hệ gia đình, bạn bè, đồng đội trước đây, để dễ ẩn nấp hoạt động, vừa nhằm phục vụ cho những yêu cầu trước mắt, vừa phục vụ cho âm mưu lâu dài của chúng đối với nước ta trong đó có âm mưu diễn biến hòa bình, khi chúng không thể thôn tính được nước ta bằng vũ trang xâm lược. Âm mưu của địch rõ ràng là rất nguy hiểm, xảo quyệt. Nhưng chúng không thể dễ dàng thực hiện được như ý muốn chủ quan của chúng, vì bản chất quân đội ta rất tốt đẹp, rất cách mạng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với chế độ xã hội chủ nghĩa. Qua cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước vô cùng ác liệt, quân đội và nhân dân ta nói chung được rèn luyện thử thách nên trình độ giác ngộ chính trị, tinh thần cảnh giác cách mạng được nâng cao không ngừng. Tuy nhiên, nếu ta không thường xuyên giáo dục cảnh giác

cho cán bộ, bộ đội và quần chúng đối với âm mưu phương thức thủ đoạn mới của kẻ địch, không kịp thời tăng cường việc nắm tình hình và các biện pháp đối phó, không vận dụng tốt đường lối chính sách của Đảng đối với lực lượng vũ trang của ta trong thời chiến, thì không những việc phát hiện kẻ địch, ngăn chặn, làm thất bại mọi hoạt động của chúng sẽ gặp nhiều khó khăn, trở ngại, mà còn dễ mắc mưu gây chia rẽ và các thủ đoạn hoạt động chiến tranh tâm lý của chúng.

II

1) Để đẩy mạnh công tác đấu tranh với phương thức tung gián điệp trà trộn trong số bộ đội bị địch bắt thả trở về miền Bắc, trước hết cán bộ ngành Công an phải có nhận thức đúng đắn, sâu sắc toàn diện về âm mưu, phương thức thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm của địch. Trong quá trình nắm tình hình và vận dụng các biện pháp đấu tranh, thực hiện các đối sách, cán bộ Công an phải quán triệt tư tưởng chính sách của Đảng đối với bộ đội đào ngũ, bỏ ngũ, lạc ngũ v.v... phải làm cho họ cảnh giác với âm mưu địch, tranh thủ sự đồng tình của họ, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan Công an tập trung mũi nhọn đánh mạnh, đánh trúng kẻ địch, làm thất bại hoàn toàn âm mưu phương thức, thủ đoạn hoạt động của địch nguy trang bất cứ dưới hình thức xảo quyệt nào.

Đây là một công tác phức tạp có liên quan đến nhiều ngành, nhiều địa phương, có liên quan đến các chính sách, đến tình cảm của quần chúng, của bộ đội và gia đình họ. Vì vậy phải có sự lãnh đạo toàn diện chặt chẽ của Đảng và cần có sự tham gia tích cực của nhiều ngành có liên quan.

Để kịp thời đối phó với tình hình hiện nay, trong phạm vi chức năng của ngành Công an, Bộ quy định nhiệm vụ, nội dung đối sách và biện pháp công tác của ngành Công an sau đây:

a. Nhiệm vụ của cơ quan Công an các cấp là:

“Tăng cường điều tra nghiên cứu nắm tình hình phát hiện bọn gián điệp trà trộn trong số cán bộ, bộ đội bị địch bắt thả trở về miền Bắc, kịp thời đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu phương thức, thủ đoạn hoạt động tình báo, phá hoại, gây cơ sở và chiến tranh tâm lý của chúng, phục vụ tốt cho công cuộc xây dựng chủ

nghĩa xã hội ở miền Bắc và chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”:

Trong khi thực hiện nhiệm vụ trên đây, phải quán triệt tư tưởng chỉ đạo chung là hết sức khẩn trương, thận trọng, chắc chắn, không có định kiến cho rằng tất cả những bộ đội lạc ngũ, thậm chí bỏ ngũ, đào ngũ đều là người xấu, có nghi vấn cả.

Phải thông cảm tính chất ác liệt, phức tạp ở chiến trường để giải quyết các trường hợp bộ đội lạc ngũ, bỏ ngũ thiếu giấy tờ v.v... một cách có tình, có lý; đồng thời phải có ý thức sâu sắc về trách nhiệm bảo vệ Đảng, bảo vệ nội bộ, bảo vệ lực lượng vũ trang chống phương thức hoạt động xảo quyệt của địch, mà tiến hành có trọng điểm công tác sưu tra phát hiện gián điệp trà trộn ẩn nấp để kịp thời đấu tranh trấn áp.

b. Về đối sách chung:

Nói chung, cán bộ bộ đội bị địch bắt, tha trở về miền Bắc đều thuộc thành phần cơ bản. Gia đình và bản thân họ đều tốt.

Trước khi tham gia bộ đội, họ là cán bộ, công nhân, xã viên hợp tác xã, phần lớn là đoàn viên thanh niên lao động, có một số đông là đảng viên. Vào bộ đội đi chiến đấu ở các chiến trường, họ đã đem tính mệnh, trực tiếp đấu tranh bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc, bảo vệ thắng lợi của cách mạng. Phần lớn anh chị em cũng đã trải qua chiến đấu dũng cảm và có những thành tích nhất định. Tuy nhiên khi bị địch bắt, vì lý do này, lý do khác, với mức độ khác nhau có một số người đã mắc mưu địch, nhận việc địch giao cho, khi về miền Bắc, nhiều người đã ra tự thú với tổ chức nhưng cũng có một số không ít còn ngần ngại chưa dám ra tự thú, hoặc tự báo nhưng chưa đầy đủ, chưa triệt để, chưa dứt khoát với địch. Do đó về đối sách, chúng ta phải kiên trì giáo dục thuyết phục, phân hóa, tạo điều kiện cho họ tự ra báo cáo, và chỉ tiến hành trình sát với những phần tử thật ngoan cố cam tâm làm tay sai cho địch.

- Đối với những người nghi vấn đã nhận nhiệm vụ địch giao mà còn chưa ra tự báo hoặc nghi vấn là tay sai địch đóng giả bộ đội mà ta chưa có điều kiện xác minh, thì trong thời gian đang xác minh chưa có kết luận rõ ràng, không được đưa trở vào lực lượng vũ trang, không tuyển vào các cơ quan, xí nghiệp công trường, nông

trường, không để tham gia các cơ quan lãnh đạo ở xã, khu phố; nhưng về đời sống, phải giúp đỡ họ giải quyết những khó khăn, tạo điều kiện cho họ tham gia lao động sản xuất ở địa phương.

- Đối với những người đã ra tự thú, cần động viên giáo dục làm cho họ tin tưởng ở chính sách của Đảng và Chính phủ để họ tự khai báo thành thật. Nếu họ tự báo đầy đủ rõ ràng thì tùy theo hoàn cảnh, mức độ sai lầm và thái độ hối cải mà xử lý thích hợp cho về địa phương, tham gia sản xuất, tham gia công tác không quan trọng tiếp tục quản lý, giáo dục và giúp đỡ về đời sống; nghiên cứu nếu cần thiết và có điều kiện thì có thể bí mật sử dụng cho công tác đánh địch lâu dài.

- Đối với những người có căn cứ nghi vấn là còn giấu giếm không nói đúng sự thật thì cũng cho về địa phương, xác lập hiểm nghi và bố trí kế hoạch xác minh.

- Đối với những phần tử đã có chứng cứ nhận nhiệm vụ của địch mà ngoan cố không báo cáo hoặc đúng là tay sai của địch, đã trải qua một thời gian giáo dục mà vẫn ngoan cố che giấu, khai báo bịa đặt theo kế hoạch của địch thì phải giam giữ để khai thác.

2) Để thực hiện tốt nhiệm vụ nói trên, toàn ngành phải làm tốt những công tác cụ thể dưới đây:

a. Công tác giáo dục cảnh giác cho quần chúng nhân dân, cán bộ, bộ đội:

Thông qua phong trào bảo vệ trị an, tiến lên xây dựng xã hội vững mạnh về chính trị và trật tự trị an ngoài xã hội và phong trào bảo mật phòng gian, xây dựng đơn vị an toàn trong cơ quan, xí nghiệp; công trường, nông trường, và qua công tác bảo mật phòng gian trong các lực lượng vũ trang, các Sở, Ty, Cục Bảo vệ chính trị và Cục Bảo vệ quân đội vạch kế hoạch, biên soạn tài liệu giáo dục rộng rãi tinh thần đoàn kết thương yêu, giúp đỡ bộ đội, không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác đối với âm mưu hoạt động gián điệp và thủ đoạn chiến tranh tâm lý của kẻ địch nói chung. Phải căn cứ tình hình cụ thể từng nơi, nếu thấy có hiện tượng địch đã tung tay sai về hoạt động theo phương thức mới nói trên thì cần lấy người thật việc thật, vạch trần âm mưu thủ đoạn xảo quyệt của địch để mọi người có ý thức phát hiện đầu mối nghi vấn cho Công an. Nhưng phải chú

ý lãnh đạo tư tưởng chặt chẽ, đề phòng lệch lạc mắc mưu trung tâm địch, gây ảnh hưởng chính trị không tốt.

b. Công tác điều tra nghiên cứu:

Cần có kế hoạch sưu tra toàn bộ số bộ đội đào ngũ; bỏ ngũ, lạc ngũ v.v... một cách cụ thể, tỷ mỉ, có hệ thống. Để tránh gây rung động về chính trị và đảm bảo bí mật, có thể lấy danh nghĩa cơ quan quân sự ở xã, khu phố, cơ quan chỉ huy tự vệ ở các cơ quan, xí nghiệp công trường, nông trường mà tiến hành việc lập danh sách số người bộ đội khai là đi công tác hoặc đi phép về qua địa phương mà không có giấy tờ đầy đủ hoặc có giấy tờ nhưng có hiện tượng nghi vấn cũng như số bộ đội đào ngũ, lạc ngũ, bỏ ngũ có mặt ở địa phương, ở cơ quan, xí nghiệp, theo mẫu thống nhất.

Các bản kê khai nói trên sẽ gửi tới Công an huyện, khu rồi Công an huyện, khu có trách nhiệm nghiên cứu phân loại theo từng chiến trường, theo đơn vị sơ bộ xác minh và lên danh sách từng loại gửi về Sở, Ty Công an. Các Sở, Ty phải khẩn trương chủ động phối hợp với các ngành có liên quan, nhất là bảo vệ quân đội hoặc thành đội, tỉnh đội để nhanh chóng xác minh và kết luận về những trường hợp có nghi vấn và báo cáo đầy đủ về Bộ.

Trên cơ sở tài liệu sưu tra và xác minh hiềm nghi, sở, Ty phải lập hồ sơ đầy đủ về từng cá nhân có biểu hiện nghi vấn và những người đã ra tự báo hoặc bị ta bắt giữ, nghiên cứu tổng hợp, phân tích các tài liệu, phát hiện hoạt động cụ thể của các trung tâm chỉ huy gián điệp Mỹ và tay sai đối với địa phương mình và bố trí kế hoạch đấu tranh, truy tìm những tên còn lẩn lút, đồng thời báo cáo đầy đủ và kịp thời về Bộ. Ngoài ra, còn phải nghiên cứu qua lời khai của những người đã tự thú với ta hoặc lời khai của người đã bị ta bắt mà lập danh sách số người địch đang huấn luyện chuẩn bị tung ra Bắc, hoặc đã tung ra Bắc mà ta chưa biết; lập danh sách số cán bộ, bộ đội đã đầu hàng hoặc đã bị địch bắt mà ta chưa rõ địch có lợi dụng hay không, kịp thời báo cáo lên Bộ để thông báo cho các địa phương, các ngành có liên quan chuẩn bị đề phòng bố trí kế hoạch đón bắt, và để phục vụ lâu dài cho công tác nghiên cứu phát hiện địch sau này.

c. Công tác kiểm soát và quản lý hành chính công khai:

Cục Bảo vệ chính trị, Cục Cảnh sát nhân dân và Công an nhân dân vũ trang biên phòng phối hợp với phòng nghiên cứu biên soạn tài liệu hướng dẫn Công an xã, dân quân du kích cũng như các lực lượng tự vệ trong các đơn vị lâm trường, nông trường, địa chất, giao thông vận tải, các đơn vị thanh niên xung phong sản xuất chiến đấu và công tác ở biên giới, giới tuyến, bờ biển và dọc đường giao thông biết cách làm tốt công tác kiểm tra giấy tờ, phát hiện những loại giấy tờ giả, những đồ dùng phương tiện nghi vấn, cách giải quyết trường hợp thấy có biểu hiện khả nghi. Đặc biệt chú ý công tác kiểm soát tuyến đường từ biên giới, giới tuyến, bờ biển đi vào nội địa. Đối với những người khả nghi, Công an xã hoặc dân quân du kích, chỉ huy các trạm kiểm soát phải đưa họ tới Công an huyện, Công an khu, đồn Công an gần nhất. Công an huyện, khu, đồn Công an cần phải kiểm soát, nghiên cứu những đồ dùng, giấy tờ phương tiện mang theo để phát hiện vấn đề và khẩn trương báo cáo Sở, Ty Công an. Mọi trường hợp nghi vấn có liên quan đến số bộ đội đào ngũ, bỏ ngũ, lạc ngũ trên dọc đường đưa đi vào nội địa dù giải quyết thế nào Sở, Ty đều phải ghi lại trong hồ sơ và PK.48 phải lưu trữ có hệ thống, để nghiên cứu theo dõi lâu dài đồng thời báo cáo ngay về Bộ.

Các đồn, trạm Công an khi tiếp nhận giải quyết các trường hợp khả nghi đưa đến để xét hỏi, xác minh, cần phải cảnh giác để phòng địch lợi dụng sơ hở lấy cắp giấy tờ, vũ khí, phá hoại, ám sát... nhưng phải khéo léo kín đáo, tránh gây hiểu lầm đối với người tốt và đánh động kẻ địch.

Lực lượng Cảnh sát nhân dân, Công an nhân dân vũ trang, cần phối hợp với các đội tuần tra kiểm soát nhân khẩu do tỉnh, đội, thành đội tổ chức trên các trục đường giao thông chiến lược, các cửa khẩu biên giới, các nhà ga, bến xe, quán trọ. Tổ chức giáo dục lái xe vận tải của ngành giao thông hoặc của Quân đội khi thấy bộ đội xin đi nhờ xe trên dọc đường thì phải đề cao cảnh giác, xem xét giấy tờ cẩn thận.

Cục Bảo vệ quân đội cần phải tăng cường biện pháp quản lý hộ khẩu ở khu tập thể bộ đội, quản lý chặt chẽ số bộ đội tạm trú, tạm vắng, hướng dẫn kỹ công tác bảo vệ các trạm thu dung và các cơ sở chỉ huy của bộ đội.

d. Công tác trinh sát:

Phải chỉ đạo chặt chẽ công tác trinh sát bí mật, trước hết phải làm tốt công tác sưu tra và xác minh hiềm nghi. Trong công tác xác minh hiềm nghi phải vận dụng khéo léo các biện pháp, phối hợp tốt các lực lượng, kết hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan, nhất là Bảo vệ quân đội, thông qua các quan hệ gia đình, đồng đội để thẩm tra xác minh làm rõ những vấn đề lịch sử, quan hệ v.v...

Đối với số ra tự báo với Công an là người đã nhận làm tay sai cho địch thì các Phòng Bảo vệ chính trị phải bố trí khai thác bí mật. Trong quá trình khai thác, phải có thái độ khách quan, tránh nôn nóng, vừa phải chú trọng động viên chính trị, thuyết phục để đối tượng khai báo thành thật, lại vừa có đặc tình tiếp cận để nắm diễn biến tư tưởng, đề phòng đầu thú giả hoặc khai báo không thành thật, còn che giấu tội lỗi hay là che giấu các phương tiện hoạt động bí mật do địch trang bị v.v... Phải có kế hoạch giám sát bí mật đề phòng trốn, tự sát hoặc có hành động bất ngờ gây ảnh hưởng xấu, làm cho công tác trinh sát trở nên phức tạp, mất phương hướng. Ở những nơi có điều kiện thuận tiện thì phải biết tận dụng khả năng công tác trinh sát kỹ thuật.

Việc xử lý cụ thể từng trường hợp phải rất thận trọng, có tính toán lợi hại về mặt chính trị, nghiệp vụ một cách toàn diện sâu sắc.

Đối với những trường hợp có đủ căn cứ lập án, cần khẩn trương báo cáo về Bộ. Cần nghiên cứu kế hoạch phái khiển đối với những trường hợp có đầy đủ điều kiện thuận lợi, đảm bảo bí mật để phát triển công tác.

Đối với những trường hợp vì lý do nào đó, có người nằm trong diện có vấn đề chưa rõ mà đã được trở lại quân đội, hoặc chuyển vào cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường... thì các Cục Bảo vệ quân đội, Bảo vệ nội bộ còn có kế hoạch tiếp tục sưu tra tìm hiểu sâu về quá trình tham gia bộ đội, trường hợp bị địch bắt và thả ra, phát hiện thêm tình hình để nghiên cứu kế hoạch đấu tranh. Nếu đối tượng đã bố trí trở lại chiến trường B, C thì phải kịp thời thông báo cho đơn vị sử dụng để có kế hoạch chủ động đấu tranh, ngăn ngừa mọi tác hại có thể xảy ra. Nếu đối tượng nghi vấn còn ở trạm thu dung thì Bảo vệ quân đội cần có kế hoạch thông qua

việc học tập và thông qua tổ chức mà tìm hiểu quá trình hoạt động, phát hiện những người đã có căn cứ là đã nhận nhiệm vụ với địch, khéo léo cho về địa phương và có kế hoạch đấu tranh tiếp tục.

III

Công tác đấu tranh chống phương thức mới của địch tung gián điệp trà trộn trong số bộ đội bị địch bắt tha trở về miền Bắc rất phức tạp, đòi hỏi phải có tổ chức chỉ đạo thực hiện thật chặt chẽ, huy động được các lực lượng một cách nhịp nhàng và quán triệt vận dụng đường lối, chính sách của Đảng một cách sâu sắc. Do đó, các đồng chí phụ trách Sở, Ty phải chú ý lãnh đạo chặt chẽ cuộc đấu tranh; các đồng chí phụ trách các ngành nghiệp vụ đều có trách nhiệm phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ đã quy định mà bố trí kế hoạch thực hiện trong ngành mình, đồng thời phải có kế hoạch chủ động phối hợp trao đổi các tin tức tài liệu được nhanh chóng, phục vụ cho việc nghiên cứu, kiểm tra xác minh, kết luận các đầu mối tiềm nghi được kịp thời, chính xác.

Để cho việc chỉ đạo của Bộ được thuận lợi, Bộ quy định hai Cục Bảo vệ chính trị và Bảo vệ quân đội chịu trách nhiệm định kỳ tổng hợp tình hình đề xuất ý kiến với Bộ về phương hướng, biện pháp đấu tranh với các đối sách chung đối với vấn đề này (Cục Bảo vệ chính trị chủ trì).

Các đồng chí phụ trách Sở, Ty và các Vụ, Cục sau khi nhận được chỉ thị cần nghiên cứu vạch kế hoạch thực hiện và báo cáo về Bộ duyệt trong tháng 6 năm 1969.

15. Chỉ thị số 10/CT-75, ngày 22/6/1975 của Thường vụ Trung ương Cục gửi các Khu uỷ, Tỉnh uỷ, Thành uỷ Sài Gòn - Gia Định, Tây Ninh, Bình Phước, các Ban, Ngành về những vấn đề trước mắt trong công tác trấn áp bọn phản cách mạng

I- Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của quân, dân cả nước ta đã kết thúc thắng lợi vẻ vang: Ta đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, xoá bỏ hoàn toàn bộ máy nguy quân, nguy quyền của địch từ Trung ương đến xã, ấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, thực hiện đúng Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch.

Ta đã giành được thắng lợi hoàn toàn, trọn vẹn, có ý nghĩa lịch sử và thời đại sâu sắc nhưng đế quốc Mỹ và bọn tay sai bị thua đau vẫn không từ bỏ dã tâm chống lại cách mạng và mộng tưởng khôi phục lại chế độ cũ.

Đặc điểm đáng chú ý trong thất bại kỳ này của địch là trước sức tấn công mãnh liệt của quân dân ta, nguy quyền Sài Gòn đã đầu hàng không điều kiện. Binh lính và sỹ quan nguy thua trên các chiến trường miền Trung chạy dồn về các thị xã, nhất là Sài Gòn - Gia Định đầu hàng và rã tại chỗ rất đông, số ra trình diện phần lớn là binh sỹ, sỹ quan nguy. Tỷ lệ số tình báo, công an và bọn ác ôn, chiêu hồi ra trình diện còn thấp. Số vũ khí đạn dược ta thu được khá nhiều nhưng súng ngắn, lựu đạn, chất nổ, phương tiện thông tin liên lạc bằng điện đài chúng nộp rất ít. Số tàn quân địch còn lẫn trốn, một số ẩn náu trong một số nhà thờ, chùa chiền, vùng tôn giáo, vùng đông đảo Hoa kiều, một số chạy về vùng giáp biên giới, vùng ven biển với hy vọng tìm cách tẩu thoát ra nước ngoài; Một số khác tụ tập tàn binh ẩn náu ở vùng căn cứ cũ của ta hòng quấy rối và chống lại cách mạng; một số nữa thay hình đổi dạng trà trộn trong nhân dân, chui vào các tổ chức cách mạng, các đội tự vệ, du kích tự động tổ chức các uỷ ban nhân dân cách mạng giả, hoặc giả danh là bộ đội giải phóng hay cán bộ cách mạng để hoạt động bừa bãi gây tiếng xấu cho cách mạng.

Về phần ta, sau khi đã giải phóng hoàn toàn các đô thị, thị xã, thị trấn và vùng nông thôn trước đây bị tạm chiếm, cán bộ chiến sỹ ta đã nhanh chóng thiết lập nền chuyên chính cách mạng dưới hình thức uỷ ban quân quản và uỷ ban nhân dân cách mạng. Ta đã thông qua trình diện, bắt giữ một số ác ôn, tổ chức học tập cải tạo cho toàn bộ binh lính sỹ quan nguy và nhân viên nguy quyền Sài Gòn, đã giải quyết một bước những khó khăn trước mắt trong đời sống nhân dân và những tệ nạn xã hội do địch để lại, có chú ý phát động quần chúng và thông qua phát động quần chúng đã giúp ta phát hiện, truy lùng và bắt giữ một số tên phản động đang lẫn tránh hoặc lén lút hoạt động.

Bên cạnh những việc ta đã làm tốt nói trên, khuyết điểm có tính chất phổ biến trong cán bộ chiến sỹ ta là thoả mãn với thắng lợi, lợi

lòng cảnh giác nghiêm trọng, hữu khuynh trong việc tiếp tục tấn công truy quét địch, quá đơn giản, thiếu khẩn trương, kém suy nghĩ tìm tòi trong việc trấn áp và diệt tận gốc các lực lượng phản động đang còn ẩn nấp hoạt động để bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng của ta.

Nhiều nơi, quần chúng đã phát hiện cho ta biết chỗ một số tên phản động ẩn náu và hoạt động phi pháp của bọn lưu manh côn đồ nhưng cơ quan An ninh và các đơn vị của ta lại không kịp thời khám xét, bắt giữ những can phạm. Việc thu nhận người mới vào cơ quan khá bừa bãi, có trường hợp cán bộ phụ trách của ta sử dụng sỹ quan của địch để lái xe cho mình; việc canh gác, bảo vệ cơ quan lỏng lẻo; các hồ sơ tài liệu địch cũng như những tên ác ôn nắm những vị trí then chốt trong bộ máy gián điệp và nguy quyền đã bắt được, ta chưa đủ cán bộ và chưa tổ chức khai thác cho mau, cho tốt. Có trường hợp bắt được tên trung tá Đặc uỷ tình báo Trung ương, ta lại cho nó đi phép về thăm gia đình ở Sài Gòn; Trường hợp khác để tên nội gián quan trọng ta đang khai thác tự tử chết bịt mắt các đầu mối v.v... Một vấn đề rất nghiêm trọng là bọn tề điệp, ác ôn ở cơ sở xã ấp, phường khóm tại rất nhiều nơi, kể cả tại những nơi cơ sở, phong trào ta mạnh vẫn chưa bị trừng trị, trấn áp.

Những khuyết điểm kể trên của ta đã phản ánh nhận thức còn nông cạn của một số cán bộ đảng viên, chiến sỹ ta đối với âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai trong việc chống lại chính quyền cách mạng ta vừa mới thành lập, về tính chất quyết liệt và gay gắt của đấu tranh giai cấp giữa ta và địch trong tình hình mới, và mặt khác cũng cho thấy tinh thần kiên quyết liên tục tấn công tiêu diệt địch trên quan điểm và lập trường cách mạng không ngừng của giai cấp công nhân trong một số cán bộ chiến sỹ ta còn rất yếu.

II- Để phát huy các thắng lợi đã giành được, giữ vững các thành quả cách mạng, củng cố chính quyền cách mạng, tiêu diệt tận gốc và ngay trong trứng âm mưu và hoạt động phá hoại của bọn phản cách mạng và quan thầy chúng là đế quốc Mỹ và những đế quốc khác, cần làm tốt các việc sau đây;

1. Cần giáo dục làm cho toàn thể cán bộ, chiến sỹ, đảng viên ta từ trên xuống dưới nhận thức sâu sắc về:

- Thắng lợi lịch sử trọn vẹn của quân dân cả nước. Ta giải phóng hoàn toàn và vĩnh viễn miền Nam, sẽ thống nhất đất nước, xây dựng xã hội chủ nghĩa ở cả nước Việt Nam. Những thế lực phản động bị đánh đổ khỏi chính quyền vẫn còn âm mưu chống lại ta, hy vọng khôi phục những đặc quyền đặc lợi đã mất và sẽ chống ta với lòng căm thù và phục thù rất sâu sắc.

- Trong cuộc đấu tranh giai cấp này, ta có nhiều thuận lợi rất cơ bản vì ta đang nắm chính quyền, ta có chính nghĩa, quần chúng nhân dân đứng về ta và do đó ta hoàn toàn có khả năng đánh bại và tiêu diệt tận gốc những mầm mống phản cách mạng.

Bọn phản động trong và ngoài nước đang một mặt tìm cách khoét sâu những khó khăn của ta trong việc giải quyết đời sống của nhân dân để kích động quần chúng đấu tranh đòi hỏi làm rối cho lãnh đạo, một mặt khác, chúng đang liên lạc móc nối các tổ chức ngầm mà chúng đã cài lại, tập hợp lực lượng, ẩn náu trong những vùng tôn giáo (nhất là một số khu công giáo di cư), vùng biên giới và các căn cứ cũ của ta, vùng đông dân phức tạp như vùng Hoa kiều, kết hợp với bọn cao bồi lưu manh để hoạt động phá hoại, phá rối, ám sát cán bộ (nhất là cán bộ lãnh đạo) gây ra những cuộc biểu tình chống đối và xây dựng lực lượng để chờ thời cơ hy vọng làm đảo chính lật đổ.

Do đó hướng trấn áp bọn phản cách mạng phải hướng vào đó để đánh và đánh có trọng tâm trọng điểm, đánh thật đau và diệt đúng đối tượng.

Công tác đánh địch của ta phải rất toàn diện và tiến hành thường xuyên liên tục. Phải truy quét địch thật kiên quyết, phải đánh địch từ bên ngoài và đánh cả địch đang chui vào nội bộ ta. Phải tập trung đánh bọn phản động đang chống lại chính quyền cách mạng, đồng thời phải trừng trị và có biện pháp giải quyết bọn trộm cướp, cao bồi lưu manh, gái điếm... làm rối loạn trật tự an ninh xã hội tạo môi trường thuận lợi cho bọn phản động. Phải kết hợp đánh địch thường xuyên với từng cao điểm.

- Vấn đề trấn áp địch phải đi đôi với việc phát động nâng quyền làm chủ của quần chúng, chăm lo giải quyết những vấn đề cấp bách về đời sống nhân dân, bao gồm các mặt kinh tế, y tế, văn hoá, giáo

dục và giải toả đô thị, giải quyết công ăn việc làm cho nhân dân. Chỉ có phát huy vai trò làm chủ của quần chúng trên cơ sở đời sống nhân dân được ổn định, bọn phản động mới hoàn toàn bị cô lập (không dựa được vào chỗ sơ hở của ta để kích động quần chúng) và không thoát được lưới kiểm soát của nhân dân.

2- Phải xác định rõ đối tượng, địa bàn và phương pháp đánh địch để trên cơ sở đó mà xây dựng toàn bộ kế hoạch đánh địch lâu dài và đánh địch trong từng bước một.

a) Đối tượng trấn áp: Hiện nay, các lực lượng phải trấn áp có thể chia thành các loại sau đây:

- Hệ thống Công an, Tình báo, CIA, các loại gián điệp của địch và bọn phản bội, đầu hàng, chiêu hồi, nội gián.
- Bộ máy ngục quân, ngục quyền từ Trung ương đến xã, ấp.
- Các đảng phái phản động.
- Lãnh tụ tôn giáo phản động.
- Bọn tư sản, địa chủ phản động.
- Số ngoại kiều phản động.
- Bọn tội phạm hình sự, lưu manh, trộm cướp, giết người.

Trong mỗi loại nay ta lại phải nghiên cứu kỹ để phân ra bọn cầm đầu phản động ngoan cố nguy hiểm, có nhiều nợ máu với nhân dân; bọn có gây tội ác nhưng không thuộc loại nguy hiểm, những công chức làm trong bộ máy địch.

- Với bọn ác ôn ngoan cố thường là bọn đầu sỏ phản động từ Trung ương đến các cấp tỉnh, huyện, xã, ấp và những tên Công an biệt phái sang các ngành chuyên môn để kèm kẹp quần chúng, ta nghiêm khắc xử trí: Bắt giam, khai thác, xử tội trước nhân dân, có những tên phải xử tử để làm gương.

- Với bọn có tội ác nhưng không thuộc loại nguy hiểm ta đưa chúng đi lao động cải tạo một thời gian dài, ngăn tụt thái độ chính trị của bọn này.

- Những công chức phải làm với địch do hoàn cảnh sinh sống thúc ép, đời sống họ, trừ một số tham nhũng, hối lộ sống dư dả, đầy đủ còn số đông thì vừa đủ hoặc túng thiếu và khổ cực, ta không gọi

là nguy quyền. Họ cũng là những người lao động trí óc hoặc lao động chân tay. Họ không phải là những người có tội ác (trừ một số ít làm tay sai gián điệp) mà chính họ cũng là nạn nhân của các tội ác của Mỹ - Thiệu, của chế độ cũ.

Đối với những người này, việc học tập là rất cần, là phát động tư tưởng của họ, làm cho họ thấy phần khởi tự hào với thắng lợi của cả dân tộc, nhân dân nay đã làm chủ đất nước, căm thù, đoạn tuyệt với chế độ cũ, phần khởi được trở về với nhân dân lao động, với giai cấp, với dân tộc, phục vụ cách mạng, phục vụ cho nhân dân.

Tất nhiên trong số này cũng có thể có bọn xấu len vào trốn tránh nhưng ta không được cho tất cả đều là xấu mà phải thấy chính trong khi phát động tư tưởng đúng, họ sẽ phát hiện và chỉ cho ta những tay xấu để ta xử trí.

Trong các loại trên đây, trọng điểm trước mắt của ta là bọn ác ôn cầm đầu nguy quân, nguy quyền ở các cấp, bọn đầu hàng địch và nội gián. Nhưng ở từng địa phương, từng vùng một, các cấp uỷ cần căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương mình mà định cho thích hợp.

b) Địa bàn đánh địch: Như trên đã nói, hiện nay bọn phản động đang tụ tập móc nối nhau ở các vùng căn cứ kháng chiến cũ của ta, ẩn tránh và bí mật hoạt động, ở các vùng tôn giáo (nhất là các khuôn viên, nhà thờ, chùa, thánh thất), vùng đông dân phức tạp như vùng Hoa kiều ở Chợ Lớn, vùng biên giới giữa ta và CPC, và vùng ven biển Vũng Tàu, Gò Công, Rạch Giá...) địch đang hoạt động ở nhiều nơi, ẩn núp ở nhiều vùng, nhưng hiện nay địa bàn đánh địch chủ yếu của ta là Sài Gòn - Gia Định, một vài thành phố như Cần Thơ, Mỹ Tho, Vũng Tàu.

Địa bàn ta cần bảo vệ là các cơ quan lãnh đạo cách mạng, các sân bay, hải cảng, kho tàng, xí nghiệp quan trọng.

Các địa bàn khác ta vẫn chú ý nhưng cần phải nắm vững địa bàn chủ yếu để có kế hoạch sử dụng lực lượng và phương tiện để lục soát, truy lùng bắt giữ khai thác địch đúng mức, tiêu diệt những hang ổ chủ yếu của địch, lấy đó mà uy hiếp, bức bách bọn khác phải ra đầu thú.

c) Biện pháp trấn áp địch:

Việc trấn áp địch nói chung là phải bằng cả biện pháp chính trị và vũ trang, phải tiến hành giáo dục cải tạo đi đôi với trừng trị, phải bằng sức mạnh của lực lượng quần chúng kết hợp với lực lượng An ninh và quân sự, trong đó vấn đề phát động và phát huy sức mạnh của quần chúng để truy lùng trấn áp cũng như cải tạo địch là vấn đề căn bản có tính chất quyết định. Chỉ có dùng các biện pháp trên kết hợp chặt chẽ với nhau, bổ sung cho nhau ta mới đảm bảo diệt địch tận gốc được.

Cụ thể, cần tiến hành những việc sau đây:

- Tiến hành học tập cải tạo cho số đã ra trình diện như các nơi đã làm.

Phải có chương trình học tập chính trị cụ thể cho họ, đi đôi với chương trình giáo dục họ bằng phim ảnh, sách báo giải trí và kế hoạch lao động sản xuất để chúng tự cải thiện đời sống, cần phải thấy đây là công tác rất phức tạp, do đó phải chọn lựa và giao nhiệm vụ cho những đồng chí thật vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao và yên tâm công tác, đồng thời phải đả thông cho các đồng chí thấy rõ trách nhiệm nặng nề của mình với việc Đảng giao cho, nắm vững và thực hiện đúng chính sách của Đảng, luôn luôn cảnh giác đề phòng những âm mưu nổi loạn, cướp trại, kéo nhau ra vùng căn cứ củ của cách mạng để chống lại ta.

- Xúc tiến nhanh việc bắt giữ và khai thác kịp thời những tên phản động hiện hành cũng như những tên đầu sỏ nguy hiểm không chịu đi trình diện học tập, hoặc trình diện rồi lại trốn để nắm cho được kế hoạch hoạt động và tổ chức của chúng, nhất là tổ chức gián điệp địch cài trong đội ngũ của ta và biện pháp chúng dùng để đánh ta.

Cần tập trung cán bộ có năng lực, có kinh nghiệm để khai thác, hỏi cung những tên này (có trường hợp cấp uỷ phải đến hỏi cung).

- Mở các cuộc truy lùng căn quét đánh vào căn cứ đầu não của địch bằng lực lượng quân sự địa phương, lực lượng An ninh vũ trang để tiêu diệt hang ổ chúng (khám xét, truy lùng ngay những nơi nghi có địch đang ẩn náu, kể cả các khuôn viên, nhà thờ, chùa hay thánh thất khi ta đã biết chắc và phải tuyên truyền trong dân đạo để

họ không hiểu làm là ta khùng bố đạo và đồng tình với ta). Không nên vì sợ đụng đến tôn giáo mà lưỡng lự trong việc truy quét bọn phản động.

- Để làm tốt các việc trên, vấn đề có tính chất bao trùm là phải phát động quần chúng, thông qua quần chúng phát hiện bọn phản động, bọn ác ôn, dựa vào quần chúng để phân loại các loại cầm đầu phản động và bọn tay sai, dùng quần chúng để giáo dục, bao vây uy hiếp, trấn áp bọn chống lại cách mạng.

3. Phải tăng cường Ban An ninh các cấp đủ mạnh, chấn chỉnh tổ chức và lề lối làm việc giữa An ninh và các bộ phận có liên quan, tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đối với ngành An ninh để An ninh có thể làm tròn công tác đánh địch trong tình hình hiện nay.

- Trong đợt trình diện học tập cải tạo binh sỹ, sỹ quan và nhân viên nguy quyền các cấp hiện nay, giữa Quân sự và An ninh phân công như sau: Quân sự chịu trách nhiệm học tập cho binh lính sỹ quan nguy; An ninh phụ trách các đối tượng nguy quyền, đảng phái tôn giáo phản động, Công an, cảnh sát v.v... Đối với những tên cần bắt giữ hỏi cung khai thác thì do An ninh phụ trách, còn quân sự thì phụ trách tổ chức lao động cải tạo cho các đối tượng, cho tất cả những tên cần phải cải tạo của cả nguy quân và nguy quyền.

Trên đây là mấy vấn đề về phương hướng lớn về công tác trấn áp bọn phản cách mạng trong giai đoạn hiện nay.

Các cấp uỷ cần nghiên cứu kỹ, nắm chặt tinh thần chỉ thị này, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương mình mà đề ra kế hoạch đánh địch sát hợp cho địa phương mình và báo cáo về Trung ương Cục để góp ý chỉ đạo thêm.

16. Chỉ thị số 239-CT/TW, ngày 29/9/1976 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc tăng cường công tác cải tạo sỹ quan và lính trong quân nguy cũ

Chấp hành Chỉ thị số 218 của Ban Bí thư về chính sách đối với tù binh, hàng binh, trong hơn một năm qua, các lực lượng vũ trang cách mạng cùng các ngành, các địa phương đã có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn, làm được nhiều việc quan trọng. Ta đã tổ chức

đăng ký nhanh gọn gần một triệu tên nguy quân ra trình diện, bước đầu giáo dục tại chỗ hàng chục vạn lính và hạ sỹ quan nguy, đã phục hồi quyền công dân cho số đông chịu làm ăn lương thiện; đã tập trung cải tạo hầu hết bọn sỹ quan nguy và bọn ác ôn nguy hiểm, công tác quản huấn ở một số trại đã bước đầu vào nền nếp, đến nay có hàng ngàn tên ít tội ác, chịu cải tạo tốt đã được trở về nhà hoặc được sử dụng trong một số ngành chuyên môn kỹ thuật. Những kết quả đạt được vừa qua đã góp phần quan trọng ổn định nhanh chóng tình hình chính trị và giữ vững an ninh xã hội ở vùng mới giải phóng.

Tuy nhiên, công tác này ở nhiều nơi chưa được lãnh đạo chặt chẽ và còn có những thiếu sót như:

- Công tác quản huấn ở nhiều trại cải tạo tập trung còn có những mặt chưa tốt, cả về giam giữ, ăn, ở, giáo dục, khai thác, sử dụng, tổ chức lao động sản xuất. Đáng chú ý nhất là việc phân loại còn chậm và chưa kỹ.

- Việc giám sát và tiếp tục giáo dục số cải tạo tại chỗ và số cải tạo ở các trại đã được về địa phương, còn bị buông lỏng ở nhiều nơi.

- Việc chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác cải tạo còn nhiều mặt chưa chu đáo, phân công và phối hợp công tác giữa các ngành có liên quan chưa tốt; chưa làm thấu suốt đến tận cơ sở mục đích, ý nghĩa của công tác quản huấn; chưa kịp thời giải quyết những khó khăn cụ thể cho các trại, các địa phương; nhiều nơi chưa chọn lọc kỹ cán bộ, chiến sỹ làm công tác quản huấn, chưa bồi dưỡng kỹ về nhận thức, quan điểm và nghiệp vụ công tác; chưa chú trọng giải quyết tốt chính sách và đời sống cho những anh em làm công tác đó.

Hiện nay cuộc đấu tranh giai cấp ngoài xã hội đang diễn ra phức tạp. Trong một thời gian tương đối dài, việc cải tạo quân nguy cũ vẫn là một công tác quan trọng, phải bảo đảm lãnh đạo đạt kết quả tốt hơn nữa.

1. Vấn đề phân loại là việc quan trọng hàng đầu để có cơ sở chính xác thực hiện tốt chính sách, cần tập trung chỉ đạo làm kỹ và làm xong càng sớm càng tốt. Phải phối hợp chặt chẽ giữa Quân đội, Công an và địa phương; thu thập đầy đủ tài liệu; huy động đủ số cán

bộ cần thiết có trình độ chính trị khá, có tinh thần trách nhiệm cao, được bồi dưỡng kỹ về nhiệm vụ, chính sách và nghiệp vụ công tác. Căn cứ vào chính sách và các tiêu chuẩn đã đề ra, Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ cần có kế hoạch thống nhất để hướng dẫn cụ thể cho các nơi thực hiện, phân rõ số cần giam giữ lâu, số có thể cho về ngay, số sẽ cho về dần. Số cần giam giữ lâu thì nhất thiết phải quản lý chặt; số có thể cho về ngay thì phải giải quyết ngay; số sẽ cho về dần thì có kế hoạch cụ thể về các mặt điều tra nghiên cứu, giáo dục, xét duyệt, giải quyết từng đợt cho tốt và gọn.

Cũng qua phân loại mà quyết định cách xử lý thích đáng; đối với tài sản riêng của từng loại thì phải theo chính sách chung do Bộ Nội vụ hướng dẫn.

Việc xét duyệt cho về và xử lý tài sản phải làm thận trọng, đúng tiêu chuẩn, đúng chính sách, đúng quyền hạn, có bàn bạc thống nhất giữa Quân đội, Công an và địa phương. Chú trọng phân biệt rõ bọn cố tình làm tay sai cho địch, chống đối cách mạng, gây nhiều tội ác nghiêm trọng, với số người vì hoàn cảnh, vì lầm lạc, vì bị cưỡng bức mà làm cho địch, ít tội ác, nay chịu cải tạo, có tiến bộ. Đề phòng khuynh hướng đơn giản, ngại khó, cảm tình riêng, đồng thời cũng tránh khuynh hướng khắt khe “thà chặt hơn lỏng”.

Về phân cấp quyền hạn xét duyệt và xử lý, nay thống nhất như sau:

- Cấp tướng, phải do Trung ương quyết định.
- Cấp đại tá, trung tá, do Bộ Quốc phòng quyết định.
- Cấp thiếu tá, đại úy, trung úy do quân khu quyết định.
- Cấp thiếu úy trở xuống do đoàn, trại quản huấn quyết định.

2. Vấn đề quản huấn

Chấn chỉnh ngay tổ chức các trại, đưa các mặt công tác quản huấn vào nền nếp.

- Một mặt phải giữ nghiêm kỷ luật trại giam; thường xuyên cảnh giác đề phòng mọi âm mưu hoạt động của địch, kịp thời phát hiện và trừng trị những tên ngoan cố, móc nối với bọn phản động bên ngoài tìm cách trốn trại hoặc chống đối, phá hoại ta. Mặt khác, cố gắng tổ

chức tốt đời sống vật chất và tinh thần cho những người bị giam, bảo đảm thực hiện đúng các chế độ, tiêu chuẩn đã quy định.

Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị; có nội dung, hình thức và cán bộ phụ trách giáo dục thích hợp với từng loại đối tượng.

Đặc biệt chú trọng kết hợp chặt chẽ học tập với lao động; sử dụng tất cả những người còn khả năng lao động vào sản xuất thích hợp với tuổi, sức khỏe và nghề nghiệp từng người, tận dụng ngành nghề chuyên môn, nhất là khả năng kỹ thuật của họ. Việc sử dụng lao động ở các trại vào sản xuất phải đạt được hiệu quả kinh tế nhằm giảm bớt chi phí và quản huấn, đồng thời đóng góp được thích đáng vào việc xây dựng đất nước.

Tạo điều kiện cho họ sau khi hết hạn tập trung có thể làm ăn lâu dài cùng với gia đình họ ở một số vùng kinh tế mới. Hết sức hạn chế việc cho họ về lại các thành phố, thị trấn lớn và những nơi xung yếu.

Làm tốt hơn nữa công tác khai thác tài liệu, nhất là các đối tượng quan trọng, phục vụ cho việc nghiên cứu địch và tổng kết kinh nghiệm của ta.

3. Đối với số nguy quân được cải tạo tại chỗ hoặc ở trại tập trung đã cho về địa phương

Các cấp uỷ Đảng cần nắm lại ngay vấn đề này, lãnh đạo cơ quan quân sự địa phương, Công an và các đoàn thể cách mạng có kế hoạch phối hợp chặt chẽ, tiếp tục quản lý giáo dục, tích cực giúp đỡ, tạo điều kiện cho họ tiến bộ, đồng thời cảnh giác để phòng những phần tử ngoan cố chống đối, không chịu làm ăn lương thiện. Cần có sự phân cấp quản lý giữa tỉnh, thành, huyện, quận, xã và phường, có phân công phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, dùng các hình thức quản lý giáo dục thích hợp, như tổ chức học tập chính trị, lao động tập thể, sinh hoạt tập thể, giao trách nhiệm quản lý giáo dục họ cho từng gia đình.

Nếu phát hiện những tên nguy hiểm trốn cải tạo, trốn trình diện hoặc những tên đã ở trại cải tạo về nhưng vẫn hoạt động chống đối ta thì phải đưa trở lại trại cải tạo tập trung.

Những nơi đang dùng nguy quân cũ thuộc loại “biệt phái” trước đây hoặc nhân viên kỹ thuật phải chấp hành đúng các chế độ đã quy

định, tiếp tục giám sát và giáo dục họ. Thường xuyên thẩm tra để loại ra những người không đủ tiêu chuẩn. Khi phát hiện những tên ác ôn nguy hiểm, tình báo gián điệp, những tên lợi dụng làm việc cho ta để chống đối, phá hoại ta thì phải đưa vào trại cải tạo tập trung. Người nào mà quá khứ không có vấn đề gì nghiêm trọng, nay thực sự tiến bộ và ta cần, thì tuyển dụng theo chế độ hợp đồng có thời hạn hoặc có thể cho vào biên chế chính thức khi đã thẩm tra cẩn thận.

4. Về lãnh đạo và chỉ đạo

Để làm tốt hơn nữa công tác cải tạo quân nguy cũ, cần tăng cường lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, sự chỉ đạo của các cấp Chính quyền, Quân đội và Công an.

Cần làm thấu suốt đến cơ sở mục đích yêu cầu của công tác này là: ngăn ngừa không để cho kẻ địch chống phá ta, và tạo điều kiện cho số đông trở thành người lương thiện, làm lại cuộc đời của họ trong chế độ mới.

Các cấp uỷ Đảng phải lãnh đạo chặt chẽ, có sự phân công, phối hợp giữa các ngành, các đoàn thể và động viên nhân dân tham gia, không chỉ phó thác cho Quân đội. Ở các quân khu và các tỉnh, cần có cơ quan chuyên trách giúp quân đội và tỉnh tổ chức, chỉ đạo thực hiện và đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng về công tác này.

Kiện toàn tổ chức, tăng cường cán bộ cho các trại tập trung cải tạo, chú trọng giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm và trình độ nghiệp vụ, giải quyết tốt chính sách, chăm lo cải thiện đời sống tinh thần, vật chất và bảo đảm những điều kiện công tác cần thiết cho cán bộ và chiến sỹ làm công tác này.

Từng Tỉnh uỷ, Thành uỷ, Bộ Quốc phòng có kế hoạch chỉ đạo thực hiện tốt chỉ thị này, hàng quý báo cáo lên Ban Bí thư. Quân uỷ Trung ương, Đảng đoàn Bộ Nội vụ cần phối hợp, có kế hoạch kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện.

17. Chỉ thị số 17/CT-BNV/NG.6(KE3), ngày 21/7/1977 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) về công tác chống nội gián

Trên hai chục năm tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta, đế quốc Mỹ và tay sai đã tăng cường hoạt động gián điệp và chiến tranh tâm lý, trong đó hoạt động nội gián được chúng coi là phương thức quan trọng hàng đầu. Chúng đã dùng nhiều thủ đoạn hết sức thâm độc, tinh vi, xảo quyệt hòng tiêu diệt phong trào cách mạng của nhân dân ta, trước hết là phá hoại các tổ chức của Đảng, vì chúng biết rõ rằng Đảng ta là người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 4 của Đảng đã chỉ rõ: “Phải cảnh giác đề phòng những phần tử cơ hội và những phần tử gián điệp, phản động chui vào Đảng”.

Chỉ thị 236/CT-TW, ngày 18-9-1976 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ là phải: “phát hiện, thẩm tra và xử lý những tên nội gián tay sai địch¹ (Những phần tử đã đầu hàng giặc chống lại cách mạng), những phần tử phản động còn ẩn nấp trong hàng ngũ Đảng và các tổ chức cách mạng, các cơ quan, xí nghiệp và cơ sở quốc doanh”.

Ngày 15-7-1977, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có Quyết định 001/QĐ-TW về thành lập Tiểu ban đặc biệt Trung ương và ở các tỉnh, thành phía Nam để giúp Trung ương và các cấp uỷ Đảng trong công tác phát hiện, thẩm tra, kết luận những vấn đề chưa rõ, và nghi vấn chính trị về cán bộ, đảng viên. Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 31 đã xác định công tác chống nội gián là một trong những mục tiêu trong kế hoạch 5 năm (1976-1980) của toàn ngành Công an. Nghị quyết ghi rõ: “quét, hết nội gián và những phần tử địch, thanh loại bọn đầu hàng phản bội và những phần tử không đủ tiêu chuẩn ra khỏi các cơ quan quan trọng, trước hết ở các đơn vị trọng yếu, cơ mật”.

Về mặt công tác bảo vệ nội bộ, Nghị quyết đề ra là:

“Phải hết sức nâng cao công tác phản gián trong tất cả các mặt công tác bảo vệ nội bộ, nhất là trong công tác đối ngoại, mà cơ bản là khấn trương và kiên trì thuần khiết nội bộ, chống nội gián cài lại, loại trừ bọn địch cũ, bọn biệt phái (mà lý do nào đó ta đang phải sử dụng), chống kẻ địch mới chui vào...”

Để thực hiện yêu cầu, nhiệm vụ công tác mà Nghị quyết Đại hội lần thứ 4 của Đảng, chỉ thị, quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng và nghị quyết của ngành, Bộ ra chỉ thị về công tác chống nội gián để hướng dẫn các lực lượng nghiệp vụ trong toàn ngành nắm vững và thực hiện triệt để mục đích, yêu cầu, phương châm và biện pháp chống nội gián trong giai đoạn hiện nay. Trong khi tổ chức thực hiện phải quán triệt tinh thần quét sạch nội gián là mục tiêu chung để làm trong sạch nội bộ, là một vấn đề quyết định trong công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, các lực lượng vũ trang và các đoàn thể cách mạng. Phải coi công tác chống nội gián là một công tác có tầm quan trọng đặc biệt, phải được tiến hành rất khẩn trương, cấp bách và phải được tập trung chỉ đạo, tập trung lực lượng để hoàn thành tốt công tác này.

Để giữ bí mật trong khâu giao dịch giấy tờ, bàn bạc công tác giữa các đơn vị và các địa phương trong ngành, Bộ quyết định đặt ký hiệu công tác chống nội gián là “công tác NG.6”.

7- Mục đích, yêu cầu và phương châm

1. Mục đích, yêu cầu của công tác chống nội gián trong giai đoạn hiện nay là:

a) Khẩn trương và triệt để quét sạch nội gián, trọng tâm là quét sạch mạng lưới nội gián của Mỹ - ngụy và của Pháp, Nhật đã tổ chức vào các cơ quan của Đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang và các đoàn thể cách mạng từ ngày 30-4-1975 (Từ 1975 trở về trước, kể cả đối tượng nội gián vì lý do nào đó nay đã ra miền Bắc. Riêng đối với bọn nội gián mà nước ngoài cài vào nội bộ ta từ sau 30/4/1975), thì các lực lượng trong ngành vẫn có trách nhiệm tiến hành thường xuyên như những quy định hiện nay.

b) Yêu cầu chung là đến cuối năm 1980 phải quét sạch loại nội gián ghi ở mục a. Đối với các cơ quan quan trọng, đơn vị thiết yếu cơ mật của Đảng và Nhà nước, đặc biệt trong Công an và Quân đội phải làm xong sớm hơn. Trong khi tiến hành đấu tranh chống nội gián thì đồng thời phải xác minh, kết luận đối với những cán bộ, đảng viên có vấn đề chính trị nghi vấn đề Đảng có chính sách sử dụng đúng đắn.

c) Qua công tác chống nội gián mà rút ra âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động nội gián của địch nhằm nâng cao nhận thức và tinh thần cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng, rút ra những bài học kinh nghiệm để tiến hành các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tích cực, chống hoạt động nội gián, nhằm nâng cao hơn nữa công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, các lực lượng vũ trang và các đoàn thể cách mạng từ nay về sau.

2. Những phương châm cần vận dụng trong công tác chống nội gián:

Do công tác chống nội gián mang tính chất rất phức tạp, lại rất khẩn trương, cấp bách nhưng lại phải tiến hành vững chắc, nên phải nắm vững các phương châm sau đây:

a) Trước hết, phải quán triệt phương châm chung trong công tác bảo vệ nội bộ là: “giữ vững bên trong, tích cực phòng ngừa, bảo vệ an toàn nội bộ ta”.

b) Phương châm của công tác chống nội gián là: “Khẩn trương phát hiện, kịp thời xử lý, quét, sạch nội gián, làm trong sạch nội bộ”.

c) Khi phát hiện những đối tượng nội gián thì phải nắm vững tư tưởng chỉ đạo của chính sách xử lý là: “Kiên quyết và thận trọng”. Khi đã xác định rõ là nội gián thì phải kiên quyết xử lý đúng đắn và triệt để. Nhưng phải đề phòng thủ đoạn chia rẽ, ly gián của địch và cũng đề phòng sự nhầm lẫn trong công tác nên khi tiến hành công tác chống nội gián phải rất thận trọng.

II- Những biện pháp công tác cơ bản cần tiến hành để chống nội gián

1) Giáo dục sâu rộng trong nội bộ Đảng và trong quần chúng về tinh thần cảnh giác cách mạng, kết hợp với việc học tập các nghị quyết, chỉ thị về đường lối, chủ trương, chính sách của Trung ương Đảng, của Nhà nước và của cấp uỷ địa phương cũng như thông qua phong trào “Bảo vệ an ninh Tổ quốc” ở từng cơ quan, đơn vị mà tiến hành phổ biến, nâng cao nhận thức, nâng cao cảnh giác cho cán bộ, đảng viên và quần chúng về âm mưu, phương thức, thủ đoạn và tính chất nguy hiểm, thâm độc của các hoạt động nội gián, cần

hướng dẫn cho cán bộ, đảng viên và quần chúng biết cách bí mật phát hiện và cung cấp cho ta những tin tức, tài liệu có liên quan đến hoạt động nội gián.

2) Công tác điều tra nghiên cứu, khai thác tài liệu.

2.1. Cần tiến hành công tác sưu tra những đối tượng, những việc, hiện tượng, những địa bàn nghi nội gián mà làm.

a. Sưu tra về người.

Cần dựa vào danh mục sưu tra chính trị ở miền Nam để tiến hành, nhưng chú trọng đi sâu vào các đối tượng hiện nay đang còn ở trong nội bộ ta.

b. Sưu tra về sự việc, hiện tượng.

- Về những sự kiện quan trọng xảy ra.
- Về những hiện tượng bất thường của các tổ chức.
- Sưu tra về địa bàn.

2.2. Công tác tập trung, lưu giữ bảo quản và nghiên cứu khai thác hồ sơ, tài liệu.

- Phải nhanh chóng tiến hành tập trung, lưu giữ, bảo quản và bảo vệ chu đáo toàn bộ hồ sơ, tài liệu về hoạt động nội gián, có liên quan đến hoạt động nội gián vào một mối.

- Dựa vào các nguồn tài liệu đã được tập trung, lưu giữ mà tiến hành khai thác một cách có kế hoạch, toàn diện và triệt để.

3) Công tác thẩm tra, xác minh

Cơ sở tiến hành thẩm tra xác minh các đầu mối nội gián và nghi nội gián là các nguồn tài liệu đã nói trên.

Những công việc phải làm khi tiến hành xác minh.

Trong quá trình thu thập tài liệu, thẩm tra, xác minh phải tuyệt đối giữ bí mật. Phải có biện pháp tích cực phòng ngừa các phản ứng xấu mà đối tượng có thể gây ra. Đồng thời, phải đề phòng tư tưởng nhàn nhạt mặt địch giả tạo hồ sơ tài liệu, mà để lọt bọn nội gián.

4) Công tác trinh sát chuyên án

Khi phát hiện đầu mối đối tượng nội gián mà xét thấy có khả năng mở rộng công tác đánh địch trước mắt hoặc lâu dài thì cần tính toán lập chuyên án tiến hành đấu tranh khẩn trương nhằm phục vụ yêu

cầu đánh địch trong nước hoặc ngoài nước đồng thời có biện pháp đi sâu phát hiện và ngăn chặn mọi âm mưu hoạt động phá hoại của địch.

Khi tiến hành lập án phải cân nhắc kỹ bảo đảm hai mặt: vừa đánh địch vừa bảo vệ được cách mạng.

5) Công tác xử lý những đối tượng đã kết luận là nội gián

Căn cứ vào mức độ tác hại tội ác do đối tượng gây ra, căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh đối tượng nhận làm tay sai cho địch và thái độ khai báo, kiểm điểm thành khẩn hay man trá, đối phó lại hay không, khi tiến hành điều tra... mà đề xuất hình thức, mức độ xử lý.

18. Thông tri số 95-TT/TW, ngày 23/8/1979 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc chống chiến tranh tâm lý của địch

Bọn phản động Bắc Kinh và các thế lực đế quốc đang dùng nhiều thủ đoạn chiến tranh tâm lý để phá ta. Một mục tiêu thâm độc của địch là đả kích chế độ xã hội chủ nghĩa, đường lối và cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta.

Gần đây, địch càng phao tin đồn nhảm, bịa đặt, xuyên tạc sự thật, lợi dụng những khó khăn về kinh tế và đời sống để gieo rắc nghi ngờ, kích động tâm lý bất mãn trong quần chúng. Trong khi đó, có những phần tử bất mãn cá nhân đã phụ họa và truyền bá những luận điệu của địch và không ít cán bộ, đảng viên và quần chúng nhẹ dạ, thiếu cảnh giác chính trị, không phân biệt đúng sai, cũng truyền tin đồn nhảm.

Ban Bí thư nhắc các ngành, các cấp, các chi bộ trong toàn Đảng:

1. Phải nắm vững tư tưởng và tổ chức, làm cho mọi người phát huy truyền thống tốt đẹp là thống nhất ý chí, thống nhất hành động, tin tưởng vào Trung ương, cùng nhau phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, khắc phục mọi khó khăn trước mắt, hoàn thành mọi nhiệm vụ.

2. Phải nêu cao tinh thần cảnh giác, kiên quyết và kịp thời đấu tranh chống mọi âm mưu chia rẽ, phá hoại của địch, chống mọi luận điệu chiến tranh tâm lý của chúng, chống lại việc chúng phao đồn tin

nhằm. Khi có tin đồn phải lập tức phân biệt đúng sai, tìm ra nguồn tin, báo cáo ngay với lãnh đạo để ngăn chặn việc lan truyền, phê phán kịp thời mọi thái độ vô kỷ luật, nói năng bừa bãi.

Từng chi bộ phải chấn chỉnh ngay sinh hoạt chi bộ, tăng cường vận động giáo dục quần chúng, lãnh đạo kịp thời về tư tưởng và tổ chức.

3. Đối với một số ít phần tử xấu, bất mãn, phải kiên quyết phê bình, tích cực giáo dục và có kỷ luật thích đáng đối với những kẻ ngoan cố.

Khi đánh giá và xử lý trong việc này, cần có sự phân biệt giữa những kẻ xấu về chính trị và những người có bất mãn cá nhân hoặc trình độ lạc hậu.

Thông tri này phổ biến đến tất cả chi bộ Đảng.

19. Chỉ thị 92/CT-TW, ngày 25/6/1980 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Về cuộc vận động “Xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”

Công an nhân dân là một công cụ trọng yếu của Đảng và Nhà nước chuyên chính vô sản, được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu dày công giáo dục, rèn luyện và được nhân dân hết lòng đùm bọc. Từ khi ra đời đến nay, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Công an nhân dân đã không ngừng trưởng thành về mọi mặt và thu được nhiều thành tích vẻ vang trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân. Lực lượng Công an nhân dân đã góp phần xứng đáng cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đánh thắng hoàn toàn thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bọn phản động Trung Quốc cùng bọn tay sai của chúng ở biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc trong thời gian qua.

Sau thất bại nặng nề trong cuộc chiến tranh xâm lược nước ta, bọn phản động Trung Quốc và đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục câu kết với các thế lực phản động khác, điên cuồng chống phá cách mạng Việt Nam, hòng làm suy yếu và khuất phục nước ta. Hội nghị lần thứ 6

của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ “tăng cường an ninh quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc” và “kiên quyết đấu tranh khắc phục những mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội, nhất là tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng” là nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

Để nâng cao chất lượng của lực lượng Công an, bảo đảm hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ nặng nề đó, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 35 ngày thành lập Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/1980), Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định tiến hành cuộc vận động: “Xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm giữ vững an ninh và trật tự trong tình hình mới”.

Cuộc vận động nhằm những yêu cầu, nội dung chủ yếu sau đây:

1. Làm cho tất cả cán bộ, chiến sỹ trong các lực lượng Công an nhân dân thấu suốt tình hình và nhiệm vụ mới, nhất trí cao với đường lối của Đảng, xác định rõ trách nhiệm của mỗi cán bộ, chiến sỹ là thấm nhuần và ra sức thực hiện 6 lời dạy của Bác Hồ kính yêu, phát huy truyền thống, ban chất tốt đẹp của Công an nhân dân Việt Nam, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, tích cực xây dựng ngành Công an đi đôi với kiên quyết thanh lọc những phần tử thoái hoá, biến chất, nhằm xây dựng ngành Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là một công cụ trọng yếu của chính quyền vô sản, từ trong nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu.

2. Tôn trọng, bảo vệ và phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, phát huy sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

3. Nâng cao tinh thần quốc tế vô sản, đoàn kết, hợp tác với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, làm tốt nghĩa vụ quốc tế với ngành an ninh Lào và Cam-pu-chia anh em.

Từ nay đến ngày 19-8-1981, cần tập trung tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ và đạt được những mục tiêu chủ yếu dưới đây:

A- Đưa phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển sâu rộng, liên tục, vững chắc, thật sự là phong trào quần chúng mạnh mẽ. Mỗi cán bộ, sỹ quan, chiến sỹ trong lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, và mỗi người dân quán triệt sâu sắc tình hình và nhiệm vụ cách mạng hiện nay, tự giác thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và quyền lợi trong việc bảo vệ an ninh chính trị, bảo vệ kinh tế, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, nêu cao tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa trong công cuộc xây dựng và quản lý trật tự xã hội chủ nghĩa; hiểu sâu sắc bản chất phản động, âm mưu thâm độc của bọn bành trướng bá quyền Trung Quốc cấu kết, với đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác, chủ động đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn phá hoại của kẻ thù và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Trọng điểm là các thành phố lớn (Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng), các vùng trọng điểm ở các tỉnh biên giới phía Bắc, phía Nam, bờ biển và các tỉnh ở vùng Tây Nguyên.

B- Xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong tình hình mới.

1. Nâng cao ý chí chiến đấu, tinh thần cảnh giác cách mạng, tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật: Trong bất kỳ hoàn cảnh và điều kiện nào, liên tục tiến công, tiến công đến cùng; khắc phục mọi biểu hiện thiếu trách nhiệm, trì trệ, hữu khuynh với kẻ phạm pháp, hống hách với nhân dân, ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng; ngại khó khăn, gian khổ, lười học tập, rèn luyện. Phải giáo dục và phê bình, tự phê bình thường xuyên trong nội bộ cũng như trước quần chúng để thấy rõ và khắc phục các khuyết điểm; đồng thời phải thi hành kỷ luật thật nghiêm minh đối với những cán bộ và chiến sỹ không chịu sửa chữa những khuyết điểm nói trên.

2. Ra sức kiện toàn tổ chức, cải tiến chế độ làm việc.

Chấn chỉnh bộ máy tinh gọn, bảo đảm hiệu lực cao; có tổ chức cơ sở vững mạnh. Thực hiện mạnh mẽ chế độ phân công, phân cấp toàn diện, hợp lý, đúng chính sách, pháp luật; cải tiến chế độ làm việc khoa học, xây dựng nền nếp lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy tập trung thống nhất, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu và công tác. Rèn luyện đội ngũ cán bộ, chiến sỹ kiên định lập trường chính trị, có

phẩm chất đạo đức cao đẹp, tư tưởng trong sáng, tình cảm lành mạnh, giỏi về nghiệp vụ, có trình độ khoa học kỹ thuật cần thiết, có sức khoẻ tốt.

3. Tăng cường đoàn kết nội bộ, đề cao dân chủ, kỷ luật, thống nhất ý chí và hành động, củng cố khối đoàn kết giữa Công an với nhân dân, giữa Công an với Quân đội, giữa Công an với các ngành, các đoàn thể quần chúng. Đoàn kết, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, các đơn vị, giữa cán bộ với chiến sỹ... phát huy cao độ tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, điều lệnh, các mệnh lệnh chiến đấu, công tác của cấp trên, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Thực hiện chế độ thường xuyên, định kỳ các cấp công an chủ động xin ý kiến phê bình, góp ý của các ngành, của nhân dân, đồng thời tổ chức tự phê bình trước nhân dân, thực hiện và duy trì tốt chế độ tiếp dân, giải quyết kịp thời các yêu cầu, khiếu tố của nhân dân. Xây dựng mối quan hệ đoàn kết, hiệp đồng chặt chẽ với các ngành, các đoàn thể, nhất là với Quân đội nhân dân, giữa Công an với các ngành trong khối nội chính.

4. Tổ chức tốt đời sống văn hoá, tinh thần và vật chất của cán bộ, chiến sỹ. Xây dựng nếp sống giản dị, vui tươi, lành mạnh. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, góp phần khắc phục những khó khăn trước mắt hiện nay.

5. Giáo dục sâu sắc tinh thần quốc tế vô sản, hợp tác với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em; làm tốt nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Căm-pu-chia về mặt an ninh.

Đây là cuộc vận động chính trị có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc củng cố ngành Công an và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, có quan hệ đến toàn Đảng, toàn dân, các ngành, các cấp từ trung ương đến cơ sở. Vì vậy:

1. Cấp uỷ Đảng ở tất cả các địa phương, các ngành có trách nhiệm tích cực chỉ đạo cuộc vận động này, có kế hoạch cụ thể phối hợp với các ngành, các đoàn thể quần chúng cùng với ngành Công an tiến hành cuộc vận động bằng nhiều hình thức phong phú để cuộc vận động đạt kết quả thiết thực.

Trước mắt, từ nay đến cuối năm 1980, cần tổ chức một đợt giáo dục sâu rộng trong nhân dân và cán bộ các ngành, các cấp về tình hình và nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, cảnh giác, chủ động đập tan mọi âm mưu, luận điệu chiến tranh tâm lý của địch hòng đả kích vào nội bộ Đảng và chính quyền, chia rẽ Công an với nhân dân, Công an với Quân đội và các ngành, các đoàn thể; vận dụng nhiều hình thức như báo chí, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, tổ chức báo cáo, sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật, triển lãm.

2. Nhân dịp ngày 19-8-1980, Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức mít-tinh kỷ niệm lần thứ 35 ngày thành lập Công an nhân dân Việt Nam, động viên quần chúng nhân dân và các ngành hưởng ứng cuộc vận động đã nêu trong chỉ thị này.

3. Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ căn cứ vào chỉ thị này, đề ra kế hoạch cụ thể cho ngành Công an để thực hiện những yêu cầu của cuộc vận động, đồng thời cùng với Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Cán sự Đảng Bộ Văn hoá và thông tin phối hợp xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Bảo vệ an ninh Tổ quốc là nhiệm vụ cơ bản, lâu dài, đồng thời là yêu cầu cấp bách của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong tình hình mới.

Xây dựng ngành Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, đủ sức làm tròn chức năng bảo vệ an ninh và phát động mạnh mẽ phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc là trách nhiệm của toàn Đảng và toàn dân.

Ban Bí thư Trung ương Đảng yêu cầu các cấp uỷ Đảng, chính quyền có kế hoạch chỉ đạo các ngành phối hợp chặt chẽ, thực hiện cuộc vận động đạt kết quả tốt.

20. Chỉ thị số 94/CT-TW, ngày 30/6/1980 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc xét duyệt các đoàn ra nước ngoài và đón các đoàn nước ngoài vào nước ta

Mấy năm gần đây, do yêu cầu công việc, khối lượng đoàn của ta ra nước ngoài và đoàn nước ngoài vào nước ta ngày càng nhiều. Ban Bí thư có một số nhận xét sau đây:

- Đối với các đoàn của ta ra nước ngoài, trong nhiều trường hợp, việc xác định mục đích yêu cầu không rõ ràng, thành phần đoàn công kênh, kết hợp nhiều hoạt động hoặc kéo dài thời gian hoạt động ở nước ngoài một cách không cần thiết; chương trình làm việc của đoàn sau trùng lặp với đoàn trước, người phát ngôn của đoàn trong một số trường hợp còn tùy tiện, cá biệt có đoàn đã gây ảnh hưởng chính trị không tốt ở nước ngoài. Sau khi đoàn về không tổ chức kiểm điểm, báo cáo một cách nghiêm túc và cũng không chú ý phát huy đầy đủ kết quả của mỗi chuyến đi. Nếu không kịp thời khắc phục những khuyết điểm nói trên, sẽ còn gây nhiều tổn kém không cần thiết cho Đảng, Nhà nước và làm phiền Bạn.

- Đối với những đoàn từ các nước tư bản vào nước ta, nhất là các đoàn nhà báo và du lịch, việc cân nhắc các mặt tiêu cực và tích cực của mỗi đoàn để quyết định cho họ vào, chưa làm được đầy đủ, chưa thấy hết mặt hạn chế về những khả năng vật chất của ta hiện nay. Do chưa nắm vững về nhân sự của mỗi đoàn, cho nên đã có một số trường hợp để lọt những tên phản động hoặc gián điệp đội lốt nhà báo, nhà khoa học, nhà kinh doanh hoặc du lịch vào để móc nối, hoạt động phá hoại ta về chính trị, kinh tế và gây một số phức tạp về mặt xã hội.

Hiện nay, tình hình thế giới đang có những diễn biến phức tạp và tình hình kinh tế và xã hội trong nước đang gặp nhiều khó khăn. Chúng ta phải rất chú ý đến những điều đó trong việc tính toán kế hoạch cử đoàn ra và đón các đoàn vào nước ta.

Để thống nhất chỉ đạo và quản lý chặt chẽ việc cử các đoàn đi và đón các đoàn vào, Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định như sau:

1. Từ nay, hạn chế ở mức hết sức cần thiết việc cử các đoàn ra nước ngoài và đón các đoàn nước ngoài vào nước ta (trừ những đoàn khách du lịch).

a) Việc cử đoàn ra nước ngoài và đón đoàn nước ngoài vào nước ta phải nhằm những mục đích rất thiết thực phục vụ cho những yêu cầu về công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta,

tham gia một cách có chọn lọc những hội nghị quốc tế, trao đổi trí thức, kinh nghiệm trong những lĩnh vực công tác thật cần thiết hoặc nhằm tăng cường quan hệ hữu nghị giữa nước ta với nước ngoài... Chương trình làm việc và thời gian hoạt động phải được sắp xếp rất hợp lý nhằm tiết kiệm thời giờ và tiền của, giảm bớt những tốn kém và những khó khăn của ta.

b) Việc cử đoàn ra nước ngoài phải được chuẩn bị kỹ về các mặt sau đây:

- + Xác định rõ mục đích của mỗi đoàn hoặc mỗi chuyến đi, xuất phát đầy đủ từ yêu cầu rất cần thiết của công tác. Chương trình hoạt động phải cụ thể, có sự phân công rành mạch.

- + Nhân sự của đoàn trước hết phải được bảo đảm về mặt chính trị và phẩm chất, số lượng người trong đoàn và thời gian hoạt động của đoàn phải ở mức độ hết sức cần thiết, đồng thời bảo đảm hiệu quả chuyến đi. Trưởng đoàn phải chịu trách nhiệm về nội dung hoạt động không trái với đường lối chính sách của Đảng. Người phát ngôn của đoàn phải được lựa chọn cẩn thận.

- + Đối với những đoàn đi hoạt động ở các nước tư bản chủ nghĩa hoặc ở môi trường phức tạp, việc xét duyệt về nhân sự cần phải được chặt chẽ thêm về mặt nhạy bén về chính trị và chặt chẽ về tổ chức.

- + Sau khi đoàn về, người phụ trách cơ quan phải tổ chức đánh giá chuyến đi của đoàn, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hơn nữa hiệu suất công tác của ngành mình.

c) Về việc đón đoàn nước ngoài vào nước ta, cần chú ý các mặt sau đây:

- + Đối với các đoàn thuộc các nước tư bản chủ nghĩa, từ khâu cân nhắc các mặt tích cực và tiêu cực của mỗi đoàn để quyết định đón hay không đón, đến các khâu khác như chương trình làm việc, tham quan và tiếp xúc phải có sự tham gia ý kiến đầy đủ của các cơ quan có liên quan, nhất là Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao và Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ.

- + Cố gắng nắm chắc về nhân sự của các đoàn vào nước ta, nhất là những đoàn có người từ những nước tư bản chủ nghĩa, đặc biệt

chú ý các đoàn nhà báo và du lịch, không để lọt những tên phản động hoặc gián điệp len lỏi trong các đoàn để vào hoạt động nhằm mục đích phá hoại.

+ Đối với các đoàn đại biểu của các Đảng anh em và các tổ chức cách mạng ở các nước tư bản, Ban Đối ngoại Trung ương chịu trách nhiệm đón tiếp.

+ Sau khi đoàn về, cơ quan đón phải tổ chức rút kinh nghiệm và báo cáo đầy đủ. Việc này phải được kết hợp với việc theo dõi những hoạt động của mỗi đoàn sau khi đến Việt Nam về.

2. Việc cử các đoàn ra nước ngoài, đón các đoàn nước ngoài vào nước ta đều do Ban Bí thư quyết định. Các cơ quan Trung ương và địa phương không được trực tiếp đặt vấn đề trao đổi đoàn ra hoặc đoàn vào với các nước khi chưa có quyết định của Ban Bí thư.

3. Ban Đối ngoại Trung ương Đảng nghiên cứu đề nghị của các cơ quan thuộc khối dân-đảng; Phủ Thủ tướng nghiên cứu đề nghị của các ngành ngoại giao, kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật, cân nhắc kỹ mục đích yêu cầu và hiệu quả thiết thực của từng đoàn cử ra hoặc đón vào, loại bỏ những đoàn không cần thiết hoặc chưa cấp bách, tập hợp những đoàn có hiệu quả thiết thực trình Ban Bí thư xét duyệt từ đầu năm, đầu quý, tránh tình trạng đột xuất gây khó khăn bị động cho ta và cho Bạn.

4. Việc cử các đoàn của ta ra hoạt động ở các nước tư bản chủ nghĩa hoặc ở những môi trường phức tạp, cũng như xét việc đón các đoàn từ những nước tư bản chủ nghĩa vào nước ta, nhất thiết phải có sự tham gia ý kiến đầy đủ của Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao về nội dung và của Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ về nhân sự đối với các đoàn ấy.

5. Sau khi có quyết định của Ban Bí thư, Ban Đối ngoại Trung ương và Phủ Thủ tướng chịu trách nhiệm thông báo, hướng dẫn các cơ quan, các ngành thuộc khối mình phụ trách và các cơ quan có liên quan biết để thực hiện.

6. Các Đảng đoàn, Ban Cán sự Đảng của các cơ quan chủ quản có trách nhiệm xem xét kỹ những người được cử ra nước ngoài hoặc được cử làm việc với các đoàn vào nước ta, chọn đúng người

có chức năng nhiệm vụ tương ứng, bảo đảm các tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất, ý thức tổ chức kỷ luật và có năng lực hoàn thành công tác của đoàn giao.

Đối với những người làm sai đường lối chính sách đối ngoại của Đảng hoặc vi phạm nội quy hoạt động của đoàn, cơ quan phải kiểm điểm và tùy theo mức độ nghiêm trọng mà có hình thức kỷ luật thích đáng, kể cả việc đình chỉ không cho làm công tác đối ngoại nữa.

7. Việc xét duyệt về mặt chính trị và phẩm chất những người được cử ra nước ngoài và giới thiệu để Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao cấp hộ chiếu, Ban Bí thư uỷ nhiệm cho các cơ quan sau đây:

- + Ban Tổ chức Trung ương Đảng xét duyệt và giới thiệu các cán bộ, nhân viên (kể cả người ngoài Đảng) trong biên chế các cơ quan Đảng và Nhà nước. Nếu là cán bộ từ cấp thứ trưởng hoặc tương đương trở lên thì phải báo cáo xin ý kiến Ban Bí thư.

Trong khi xét duyệt, Ban Tổ chức Trung ương cần phải liên hệ với Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ để thu thập đầy đủ tình hình. Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ có trách nhiệm cung cấp cho Ban Tổ chức Trung ương tình hình đã nắm được về những cán bộ, nhân viên trong biên chế các cơ quan Đảng, Nhà nước được cử ra nước ngoài (theo chức năng của ngành đã được Ban Bí thư quy định trong Chỉ thị số 68-CT/TW ngày 7-3-1979) để Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu xét duyệt.

- + Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ xét duyệt và giới thiệu những công nhân ở các xí nghiệp, những người ở ngoài biên chế Nhà nước.

- + Tổng cục Chính trị xét duyệt và giới thiệu các cán bộ chiến sỹ trong Quân đội.

- + Đối với những thành viên trong các đoàn cấp cao của Đảng và Nhà nước (kể cả cán bộ giúp việc) và những trường hợp đặc biệt (nhân sỹ, trí thức cao cấp, người chủ trì các tổ chức tôn giáo v.v...), Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư trực tiếp quyết định để Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao cấp hộ chiếu, không qua các cơ quan nói trên.

- + Khi chưa được Ban Bí thư hoặc các cơ quan được Ban Bí thư uỷ nhiệm xét duyệt và có quyết định chính thức về nhân sự, tuyệt

đổi không được công bố danh sách những người đang được đề nghị xét duyệt.

+ Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao chỉ cấp hộ chiếu cho những người được cử ra nước ngoài khi có sự giới thiệu của một trong ba cơ quan: Ban Tổ chức Trung ương Đảng, Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ, Tổng cục Chính trị (theo trách nhiệm của từng cơ quan được quy định ở trên) hoặc khi có quyết định của Bộ Chính trị, hoặc của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Các quy định trước đây trái với chỉ thị này đều bãi bỏ.

Ban Đối ngoại Trung ương Đảng, Phủ Thủ tướng phối hợp với Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao hướng dẫn những thủ tục cụ thể, về việc lập kế hoạch hàng năm, hàng quý, lý do đề nghị cử đoàn ra, đón đoàn vào; trước mắt cần xem xét lại những đoàn đã được duyệt cho quý 3, quý 4 năm 1980, nếu có những đoàn chưa cấp bách, hoặc không cần thiết thì đề nghị Ban Bí thư quyết định tạm hoãn hoặc bãi bỏ.

Ban Tổ chức Trung ương Đảng hướng dẫn các tiêu chuẩn, nguyên tắc thủ tục chọn cử, xét duyệt người ra nước ngoài và người được cử làm việc với các đoàn nước ngoài vào nước ta cho chặt chẽ, nền nếp theo quy định của chỉ thị này.

21. Nghị quyết số 31-NQ/TW, ngày 2/12/1980 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới

I. Tình hình và âm mưu địch, cuộc đấu tranh của ta để bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội

1. Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, mở ra thời kỳ cả nước tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Thắng lợi hoàn toàn của nhân dân Việt Nam năm 1975 chẳng những là thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ xâm lược, mà còn là thất bại của bọn phản động trong giới cầm quyền Trung Quốc đã lợi dụng chiến tranh Việt Nam làm con bài mặc cả với đế quốc Mỹ, chuẩn bị triển khai chính sách bành trướng, bá quyền ở Đông Dương và Đông Nam Á. Vì vậy, trong khi toàn Đảng, toàn dân ta, phấn khởi bắt tay vào công cuộc xây dựng trong hoà bình thì bọn phản động Trung Quốc đã công khai thi hành chính sách thù địch chống Việt Nam, sử dụng bọn tay sai Pôn-Pôt-lêng-xa-ri gây chiến tranh ở biên giới Tây Nam, sau đó, ngang nhiên phát động chiến tranh xâm lược ở biên giới phía Bắc nước ta.

2. Sau thất bại ở Việt Nam, đế quốc Mỹ càng lún sâu vào cuộc khủng hoảng triền miên, kéo theo sự khủng hoảng càng thêm trầm trọng của chủ nghĩa đế quốc. Nhưng đế quốc Mỹ chưa từ bỏ chiến lược toàn cầu phản cách mạng, ra sức tập hợp lực lượng gây căng thẳng từng khu vực, cố giành giật lại những vị trí đã mất và duy trì những vị trí còn lại của chúng. Trong tình thế khốn quẫn, chủ nghĩa đế quốc đã tìm thấy một thế lực sẵn sàng câu kết với chúng chống lại cách mạng, đó là tập đoàn phản động trong giới cầm quyền Trung Quốc.

Sự câu kết của chủ nghĩa đế quốc và bọn bá quyền Bắc Kinh chống Liên Xô, Việt Nam và các nước xã hội chủ nghĩa khác, chống

phong trào cách mạng và hoà bình thế giới là một đặc điểm nổi bật của tình hình quốc tế, là nguy cơ mới đối với loài người hiện nay. Vì vậy, đế quốc Mỹ là kẻ thù của cách mạng Việt Nam và của cách mạng thế giới, bọn bành trướng bá quyền Trung Quốc là kẻ thù trực tiếp nguy hiểm của cách mạng Việt Nam và là kẻ phá hoại nguy hiểm của cách mạng thế giới.

3. Hiện nay bọn phản động Trung Quốc đang tập trung quân đội áp sát biên giới phía Bắc nước ta, thường xuyên khiêu khích, gây xung đột quân sự, đồng thời chúng ráo riết tiến hành phá hoại ở nội địa nước ta bằng nhiều cách: chiến tranh phá hoại kinh tế, chiến tranh gián điệp và chiến tranh tâm lý.

Chúng hết sức chú ý phá hoại ta về mặt kinh tế bằng xuyên tạc các chính sách kinh tế, phá hoại sản xuất, phá hoại giá cả thị trường... làm cho đời sống nhân dân khó khăn, gây tâm lý bất mãn nhằm gây tình hình kinh tế không ổn định, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta.

Chúng móc nối với bọn tay chân đã cài sẵn từ lâu và tung thêm gián điệp, thám báo, biệt kích vào nước ta để nắm tình hình và tổ chức phá hoại; chúng lợi dụng các loại phản động trong người Hoa, trong các dân tộc, trong các tôn giáo, trong một số phần tử xấu, bất mãn ở các cơ quan và đơn vị, tổ chức, các nhen nhóm phản động mới để xây dựng lực lượng ngầm.

Chúng dùng chiến tranh tâm lý hết sức xảo quyệt, tung tin đồn nhảm, đả kích vào đường lối của Đảng, đả kích các cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta, gây tâm lý ngờ vực, lôi kéo người trốn ra nước ngoài, hòng làm tê liệt ý chí cách mạng của nhân dân ta, gây nên một tình hình chính trị không ổn định, tiến lên gây ra những vụ bạo loạn ở nội địa.

Chúng ra sức phá hoại khối đoàn kết dân tộc, gây chia rẽ giữa nhân dân với Đảng, chia rẽ giữa nhân dân ta với nhân dân Lào và Cam-pu-chia anh em, gây chia rẽ giữa nước ta với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, vu khống, bao vây kinh tế, cô lập nước ta với các nước khác trên thế giới.

Tất cả những thủ đoạn trên đây nhằm làm cho chúng ta suy yếu để thực hiện âm mưu xâm lược, bành trướng nước lớn của chúng.

Đế quốc Mỹ phối hợp với bọn bành trướng Bắc Kinh lợi dụng Thái Lan làm địa bàn để tập hợp, huấn luyện, trang bị cho bọn gián điệp và bọn phản động lưu vong người Việt, người Lào người Cam-pu-chia để tung vào đánh phá cách mạng của ba nước Đông Dương. Các nước đế quốc, tư bản khác, nhất là Nhật, Pháp, Anh v.v... cũng tăng cường hoạt động gián điệp, thu thập tình báo và phá hoại cách mạng nước ta.

Cuộc chiến tranh phá hoại kinh tế, chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý của bọn bành trướng, bá quyền Trung Quốc câu kết với đế quốc Mỹ và các loại phản động quốc tế, thực chất là một loại chiến tranh phá hoại rất thâm độc và toàn diện đối với nước ta cả về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội, ngoại giao hòng làm cho tình hình chính trị, kinh tế và xã hội nước ta không ổn định, làm cho ta suy yếu, gây ra cuộc bạo loạn và khi có cơ hội thì chúng tiến hành xâm lược nước ta.

4. Trên mặt trận bảo vệ an ninh chính trị và trật tự xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng Công an nhân dân cùng toàn quân và toàn dân ta đã làm thất bại nhiều âm mưu và hoạt động gián điệp, chiến tranh tâm lý của địch; ngăn chặn các hoạt động phá hoại, gây bạo loạn; trấn áp kịp thời nhiều tổ chức phản động; tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng của tổ chức phản động Fulro; tập trung cải tạo các đối tượng có nguy hại về chính trị và hình sự; thu hồi nhiều vũ khí và phương tiện hoạt động của địch; tích cực quét các văn hoá phẩm phản động; bài trừ các tệ nạn xã hội v.v... Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự xã hội nói chung được ổn định.

Tuy nhiên, công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội vẫn còn rất nhiều khuyết điểm và nhược điểm. Công tác nắm tình hình, âm mưu hoạt động chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý của phản động Trung Quốc và đế quốc Mỹ còn rất yếu nhất là chưa phát hiện được bọn đầu sỏ, bọn cốt cán nằm vùng mạng lưới tổ chức, hệ thống liên lạc của chúng. Công tác bảo vệ kinh tế, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa còn nhiều sơ hở, nạn tham ô, trộm cắp, gây hư hại tài sản xã hội chủ nghĩa còn phổ biến và có nhiều vụ rất nghiêm trọng. Bọn lưu manh côn đồ cướp của giết người phá rối trật tự, làm thiệt

hại tính mạng và tài sản của nhân dân chưa được bài trừ triệt để. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nhiều địa phương còn phức tạp và có nơi nghiêm trọng, nhất là ở các vùng xung yếu: các thành phố lớn, vùng biên giới, vùng Tây Nguyên, vùng tập trung người Hoa.

Những khuyết điểm, nhược điểm trên đây có nguyên nhân khách quan là hậu quả nặng nề của nhiều năm chiến tranh, tàn dư của chủ nghĩa thực dân mới, sản xuất và đời sống còn rất nhiều khó khăn. Nhưng chủ yếu là do nguyên nhân chủ quan: Trong các cấp uỷ, chính quyền, các ngành, các đoàn thể nhân dân còn nhiều cán bộ, đảng viên chưa nhận thức sâu sắc âm mưu xảo quyệt và thâm độc của bọn bành trướng, bá quyền Trung Quốc câu kết với đế quốc Mỹ; chưa nhận rõ tính chất phức tạp, gay go, quyết liệt và yêu cầu cấp bách của mặt trận đấu tranh chống chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý của kẻ thù; chưa kiên quyết tiến công liên tục bọn gián điệp, các loại phản động và phạm tội khác; trong đấu tranh còn hữu khuynh, mất cảnh giác nặng, công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội nhiều mặt bị buông lỏng; chưa bài trừ triệt để bọn lưu manh chuyên nghiệp, bọn côn đồ cướp của giết người, bọn đầu cơ buôn lậu, mà kẻ địch thường lợi dụng để phá hoại ta về chính trị và kinh tế; chưa phát động được phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc sâu rộng và mạnh mẽ; chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của chuyên chính vô sản thành một mặt trận đấu tranh quyết liệt đập tan mọi âm mưu và hoạt động của địch. Lực lượng Công an nhân dân tuy có nhiều cố gắng, nhưng sau giải phóng, tình hình có nhiều phức tạp, trình độ chính trị và nghiệp vụ tiến không kịp với tình hình, nhất là chưa thấy hết các đối tượng về chính trị và hình sự hiện nay rộng hơn, phức tạp hơn so với thời kỳ mới giải phóng miền Nam; tổ chức còn công kênh, nặng nề, phân tán, kém hiệu lực; công tác còn sự vụ và quan liêu; đội ngũ cán bộ, chiến sỹ Công an chưa thật sự trong sạch, vững mạnh. Các cơ quan Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, kiểm tra của Đảng và thanh tra của chính quyền chưa được kiện toàn đúng mức và phối hợp chặt chẽ.

5. Cần nhận rõ các đối tượng và địa bàn trọng điểm trong tình hình hiện nay để có phương án tác chiến cụ thể đối với từng loại đối

tượng và trên từng địa bàn.

Những đối tượng sau đây cần phải tập trung đấu tranh và trừng trị kịp thời:

- a) Bọn gián điệp Trung Quốc, bọn tay sai và đồng loã của chúng.
- b) Bọn gián điệp Mỹ, bọn gián điệp Nhật, Pháp, Anh và tay sai của chúng.
- c) Bọn phản động lợi dụng tôn giáo, nhất là bọn lợi dụng đạo Thiên Chúa; bọn phản động lợi dụng dân tộc ít người, nhất là bọn Fulro.
- d) Bọn đảng phái phản động cũ và các tổ chức phản động khác, nhất là bọn cốt cán của chúng; bọn phản động và ác ôn trong nguy quân, nguy quyền cũ chưa chịu cải tạo; bọn phản động trong các giai cấp bóc lột đã bị đánh đổ còn âm mưu ngóc đầu dậy.
- đ) Bọn biến chất, sa đọa, có hành động chống đối cách mạng, vi phạm nghiêm trọng tài sản và pháp luật của Nhà nước, nhất là trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng.
- e) Bọn phá hoại kinh tế, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, đầu cơ buôn lậu, phá rối thị trường xã hội chủ nghĩa.
- g) Bọn lưu manh chuyên nghiệp, côn đồ hung hãn, cướp của giết người, giả mạo lừa đảo.

Trong các loại đối tượng trên đây, mũi nhọn đấu tranh phải nhằm trước hết vào bọn gián điệp Trung Quốc và gián điệp Mỹ là đối tượng nguy hiểm nhất, mà nguy hiểm trực tiếp là gián điệp Trung Quốc. Trong bọn gián điệp thì nguy hiểm nhất là bọn nội gián, về tội phạm khác thì nguy hiểm nhất là côn đồ hung hãn cướp của giết người, bọn lưu manh chuyên nghiệp, bọn xâm phạm nghiêm trọng tài sản xã hội chủ nghĩa trong cơ quan và ngoài xã hội.

Địa bàn trọng điểm cần phải đặc biệt chú ý là các thành phố lớn (thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng), biên giới, bờ biển, hải đảo, nhất là biên giới phía Bắc và Tây Nam, vùng Tây Nguyên; các cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước, của các lực lượng vũ trang, nhất là các cơ quan đầu não, cơ sở kinh tế, khoa học kỹ thuật và quốc phòng quan trọng của Trung ương, các cơ

quan của ta ở nước ngoài, những đoàn ở các nước đế quốc vào nước ta.

Cần nhận rõ ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia là một chiến trường.

II. Nhiệm vụ cơ bản của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới

1. Hiện nay, nước ta ở trong tình hình vừa có hoà bình, vừa có thể xảy ra chiến tranh; tình hình kinh tế, đời sống của nhân dân ta có rất nhiều khó khăn; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp. Trước tình hình đó, Nghị quyết Hội nghị lần thứ VI của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra ba nhiệm vụ cấp bách trước mắt: “Đẩy mạnh sản xuất, ổn định và bảo đảm đời sống của nhân dân; tăng cường quốc phòng và an ninh, sẵn sàng chiến đấu chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc kiên quyết đấu tranh khắc phục những mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội, nhất là tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng”.

Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải nhận rõ kẻ thù, luôn luôn nâng cao cảnh giác, tranh thủ thời gian, tập trung sức lực hoàn thành thắng lợi ba nhiệm vụ cấp bách trước mắt nói trên.

Theo tinh thần và nội dung của Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng thì nhiệm vụ cơ bản của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của toàn Đảng, toàn dân ta là: bảo vệ an ninh chính trị và trật tự xã hội là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của Đảng và Nhà nước ta. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động của bọn gián điệp đế quốc, tư bản; kịp thời và kiên quyết trấn áp bọn phá hoại hiện hành; đập tan mọi âm mưu ngóc đầu dậy của các giai cấp bóc lột và bọn phản động; ra sức đấu tranh chống các tội phạm khác; tích cực bài trừ tệ nạn xã hội; ngăn ngừa và làm giảm tới mức thấp nhất các tai nạn xã hội. Xây dựng Công an nhân dân thành một lực lượng vũ trang mạnh và tiến công sắc bén, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, có trình độ khoa học kỹ thuật khá, được trang bị chuyên môn cần thiết, có lực lượng bán chuyên trách vững mạnh, có cơ sở quần chúng rộng khắp. Giáo dục nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho

quần chúng nhân dân, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và trật tự an toàn xã hội. Củng cố, tăng cường các cơ quan kiểm sát, toà án và tư pháp; cải tiến và phối hợp tốt các hoạt động giữa các ngành Công an nhân dân, Kiểm sát nhân dân và Toà án nhân dân.

2. Những nguyên tắc chỉ đạo công tác đấu tranh bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

a) Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện, phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước, kết hợp chặt chẽ tích cực cách mạng của quần chúng với công tác nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn (Công an nhân dân, Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân), phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chuyên chính vô sản thành một mặt trận đấu tranh toàn diện nhằm kiên quyết đập tan mọi âm mưu và hoạt động của các bọn tình báo, gián điệp của đế quốc, tư bản, nhất là gián điệp Trung Quốc và gián điệp Mỹ, các loại phản động và các bọn phạm tội khác, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

b) Phát triển sản xuất phải kết hợp chặt chẽ với bảo vệ sản xuất; xây dựng chủ nghĩa xã hội phải gắn liền với bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Tổ quốc.

c) Bảo vệ an ninh chính trị phải kết hợp chặt chẽ với giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

d) Kết hợp chặt chẽ chức năng tổ chức và xây dựng với chức năng bạo lực, trấn áp của chuyên chính vô sản; lấy tổ chức và xây dựng là chủ yếu.

đ) Phát huy sức mạnh tổng hợp của mọi lực lượng, sử dụng đồng bộ mọi biện pháp nhằm tích cực xây dựng, chủ động phòng ngừa, chủ động tiến công và tiến công liên tục; tiến công để làm chủ, làm chủ để tiến công nhằm tiêu diệt và làm tan rã bọn phản cách mạng và các bọn tội phạm khác.

e) Quán triệt tinh thần kiên quyết và thận trọng, khách quan và toàn diện; nâng cao cảnh giác không để lọt kẻ gian, đề phòng lệch lạc không làm oan người ngay.

g) Nghiêm trị kết hợp với khoan hồng, trấn áp kết hợp với giáo dục và cải tạo; trấn áp và trừng trị phải nghiêm minh, kịp thời, đúng đối tượng, đúng chính sách, đúng pháp luật, giáo dục và cải tạo phải tích cực, kiên trì, sâu sắc, triệt để.

3. Những công tác lớn.

a) Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, ra sức xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc mạnh mẽ, sâu rộng, phát triển liên tục, vững chắc.

Một trong những yếu tố quyết định thắng lợi của công tác bảo vệ an ninh trật tự là phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Phải khéo kết hợp các biện pháp giáo dục, kinh tế, tổ chức, hành chính, pháp luật để động viên, hướng dẫn quần chúng thực hiện quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, làm cho mọi người tự giác làm chủ nơi cư trú và nơi lao động sản xuất; tham gia xây dựng lực lượng bảo vệ cơ quan, xí nghiệp, bảo vệ dân phố, tổ an ninh nhân dân vững mạnh.

b) Tăng cường công tác nắm tình hình về âm mưu, tổ chức, hoạt động của từng loại đối tượng địch và các bọn phạm tội khác, nhất là âm mưu chiến lược của bọn phản động Trung Quốc, đế quốc Mỹ và tay sai của chúng đối với nước ta và cả ba nước Đông Dương; chú trọng nắm vững âm mưu phá hoại, lật đổ và gây chiến tranh xâm lược của chúng, đề ra phương án đối phó làm thất bại những mưu đồ của chúng.

Nhanh chóng nắm cho được tình hình từng đường phố, từng thôn, từng bản, từng xã, trước hết là ở các địa bàn trọng điểm, những vùng địch có khả năng xâm nhập, gây phỉ, phá hoại, gây bạo loạn để tập trung chỉ đạo, chủ động tấn công bọn phản cách mạng và bọn phạm tội khác, phân loại những phần tử xấu, điều tra phát hiện cho được bọn đầu sỏ, bọn cốt cán phản động nằm vùng.

Các cấp uỷ Đảng, các cấp chính quyền, các ngành, các đoàn thể phải nhanh chóng củng cố hệ thống thông tin liên lạc, chấn chỉnh chế độ báo cáo thỉnh thị, bảo đảm nắm chắc tình hình hàng ngày về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong ngành, đơn vị, địa

phương mình, kịp thời chỉ đạo giải quyết mọi vấn đề quan trọng, cấp bách.

c) Tăng cường củng cố các vùng xung yếu, loại trừ các nhân tố gây rối, gây bạo loạn. Nắm chắc tình hình và đặc điểm của từng vùng, có phương án thích hợp; nhanh chóng củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang, đoàn thể ở huyện và xã chú trọng phát triển sản xuất, chăm lo đời sống; thực hiện đầy đủ các chính sách dân tộc và tôn giáo của Đảng đi đôi với bảo vệ có hiệu quả an ninh trật tự của từng vùng; chủ động đập tan mọi âm mưu gián điệp, chiến tranh tâm lý và gây bạo loạn của địch, sẵn sàng đối phó với chiến tranh xâm lược trong mọi tình huống.

d) Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống gián điệp, chống phản động; kiên quyết trấn áp bọn phá hoại hiện hành, làm tốt công tác cải tạo các đối tượng có nguy hại cho an ninh, trật tự.

Phải tập trung chỉ đạo, tập trung lực lượng, tiến hành mọi biện pháp đấu tranh có hiệu quả chống mọi hoạt động gián điệp của bọn phản động Trung Quốc và đế quốc Mỹ, chủ động phát hiện từ xa, truy bắt cho được bọn gián điệp biệt kích, thám báo địch xâm nhập. Kịp thời phát hiện truy quét, bóc gỡ triệt để mạng lưới gián điệp của Trung Quốc và Mỹ cài lại, đặc biệt là bọn nội gián.

Cần xây dựng và có kế hoạch thực hiện các phương án phòng, chống từng loại đối tượng gián điệp và phản động ở các địa bàn trọng điểm. Chủ động phòng ngừa, trấn áp kịp thời mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của chúng; nhanh chóng thanh toán bọn phản động Fulro.

Tập trung cải tạo những đối tượng có nguy hại cho an ninh trật tự, đồng thời làm tốt công tác cải tạo tại chỗ những đối tượng cần cải tạo tại chỗ, tích cực xoá bỏ những cơ sở xã hội mà kẻ địch thường lợi dụng để chống phá ta, sử dụng tốt lực lượng lao động để sản xuất ở những nơi tập trung cải tạo.

d) Tăng cường công tác đấu tranh chống chiến tranh tâm lý của địch

Các cấp uỷ Đảng, các cơ quan tuyên huấn, văn hoá, thông tin báo chí, các đoàn thể nhân dân cần kịp thời làm tốt công tác giáo

dục chính trị tư tưởng làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng thấy rõ tác hại nguy hiểm của những luận điệu phản tuyên truyền, chiến tranh tâm lý của địch. Phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng đấu tranh vạch mặt bọn hoạt động chiến tranh tâm lý, đồng thời cơ quan công an phải đi sâu điều tra truy tìm tận gốc những đối tượng chủ mưu tung tin xuyên tạc bịa chuyện, hoạt động chiến tranh tâm lý và kịp thời truy tố những phần tử địch. Giáo dục kiểm điểm và xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với những cán bộ, đảng viên, quần chúng mất cảnh giác, loan truyền tin chiến tranh tâm lý.

e) Tăng cường công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ lực lượng vũ trang, tích cực phòng chống nội gián

Công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ lực lượng vũ trang, bao gồm bảo vệ đường lối, bảo vệ tư tưởng và tổ chức, bảo đảm nội bộ trong sạch và hậu phương vững vàng; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chia rẽ, phá hoại, làm thoái hoá, biến chất cán bộ, đảng viên, chiến sỹ. Thanh lọc những phần tử cơ hội, bất mãn hoạt động bè phái, cố ý làm sai đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước... Trừng trị những kẻ biến chất, thoái hoá có hành động phạm pháp nghiêm trọng. Nghiêm ngặt phòng ngừa và đấu tranh loại trừ các cơ sở gián điệp của địch ẩn nấp ở nội bộ ta.

Phải bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não, các cán bộ lãnh đạo chủ chốt, các bộ phận thiết yếu của Đảng và Nhà nước, bảo vệ nghiêm ngặt các bí mật quốc gia, các cơ sở quốc phòng và các hoạt động quân sự.

Cơ quan tổ chức, kiểm tra của Đảng cần kết hợp chặt chẽ với cơ quan công an làm tốt công tác bảo vệ Đảng theo chức năng, nhiệm vụ của mình, cấp uỷ Đảng và người đứng đầu các cơ quan Nhà nước, các lực lượng vũ trang phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về bảo vệ nội bộ của tổ chức mình.

g) Đẩy mạnh công tác bảo vệ kinh tế, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa

Đi đôi với phát triển sản xuất, chúng ta phải đặc biệt chú trọng bảo vệ sản xuất, tăng cường quản lý kinh tế, bịt mọi sơ hở không để kẻ địch và phần tử xấu phá hoại, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa. Phải tỉnh táo, phân biệt rõ những vụ, việc gây thiệt hại về kinh

tế do non kém về trình độ, thiếu trách nhiệm với hoạt động phá hoại của kẻ địch. Hết sức chống chủ quan, giản đơn, tùy tiện, bỏ qua các vụ phá hoại kinh tế, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa.

Phải coi trọng việc bảo vệ cả lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời những lệch lạc, vi phạm nguyên tắc quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa trong các ngành kinh tế.

Các ngành, các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị chủ quản phải trực tiếp chịu trách nhiệm bảo vệ kinh tế, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa của cơ quan, xí nghiệp, đơn vị mình. Công an có trách nhiệm chủ yếu là chống bọn gián điệp, phản động và các bọn phạm tội khác hoạt động phá hoại kinh tế, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa.

h) Đấu tranh bài trừ bọn lưu manh chuyên nghiệp, côn đồ hung hãn, cướp của, giết người, đầu cơ buôn lậu, lừa đảo, giả mạo..., bài trừ các tệ nạn xã hội, làm giảm các tai nạn, quản lý tốt trật tự công cộng.

Phải tập trung sức kiên quyết bài trừ các hoạt động của bọn lưu manh chuyên nghiệp, côn đồ hung hãn, cướp của giết người, lừa đảo, giả mạo... giảm hẳn các trọng án, bài trừ các tệ nạn xã hội và làm giảm tai nạn, đưa trật tự công cộng, trật tự giao thông vào nề nếp trong thời gian ngắn nhất, Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng phải cơ bản ổn định tình hình trật tự xã hội trong thời gian sớm nhất.

Tổ chức và quản lý tốt công tác phòng cháy và chữa cháy; đưa công tác này thành phong trào quần chúng trong các cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã... nhất là ở các thành phố, khu công nghiệp tập trung; tích cực phòng ngừa và ngăn chặn nạn cháy rừng.

Trên cơ sở phát động quần chúng, phải liên tục tổ chức những đợt truy quét và tập trung cải tạo bọn lưu manh chuyên nghiệp, các ổ nhóm có vũ khí chuyên cướp của, giết người; thường xuyên kiểm tra hộ khẩu kết hợp với tuần tra, kiểm soát ở các địa bàn trọng điểm (đường bộ, đường sông, đường sắt, sân bay); phòng chống bọn buôn lậu, bọn phạm tội hình sự gây án; đưa việc chấp hành các quy định, luật lệ trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng vào nề nếp. Xây dựng nếp sống trật tự, văn minh, vui tươi lành mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các cấp chính quyền phải tích cực giải quyết công ăn việc làm cho nhân dân, bắt buộc những người có sức lao động phải đi lao động, quản lý và cải tạo các đối tượng cần cải tạo tại chỗ.

III. Nhiệm vụ và tổ chức Công an nhân dân trong tình hình mới

Nhiệm vụ chung của Công an nhân dân:

1. Là một công cụ bạo lực trọng yếu của Đảng và Nhà nước chuyên chính vô sản, là lực lượng nòng cốt, xung kích trên mặt trận bảo vệ an ninh chính trị và trật tự xã hội, nhiệm vụ chung của Công an nhân dân trong tình hình mới là:

Trên cơ sở nắm vững chuyên chính vô sản và phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, phải ra sức xây dựng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh về mọi mặt và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, đập tan mọi âm mưu và hoạt động của bọn tình báo, gián điệp của đế quốc và tư bản, nhất là gián điệp Trung Quốc và gián điệp Mỹ, các loại phản động và tội phạm khác, bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, nhằm bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ lực lượng vũ trang, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, tích cực góp phần vào sự nghiệp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; tăng cường mối quan hệ đặc biệt với Lào và Cam-pu-chia, tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

Để chủ động bảo vệ an ninh Tổ quốc, Công an nhân dân có nhiệm vụ làm tốt công tác tình báo đối với các nước đế quốc tư bản, các tổ chức phản động quốc tế; tăng cường công tác phản gián, bảo vệ chặt chẽ các cơ quan, cán bộ, lưu học sinh và quản lý tốt Việt kiều của ta ở nước ngoài.

2. Để hoàn thành nhiệm vụ, Công an nhân dân cần thực hiện tốt các biện pháp công tác:

- Biện pháp phát động quần chúng;
- Biện pháp trinh sát, đặc tình;

- Biện pháp điều tra, xét hỏi;
- Biện pháp khoa học, kỹ thuật;
- Biện pháp hành chính;
- Biện pháp vũ trang.

Các biện pháp trên đây có quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó biện pháp rất cơ bản là dựa vào quần chúng và phát động quần chúng.

3. Trước tình hình và nhiệm vụ mới, yêu cầu cấp bách về kiện toàn tổ chức và năng suất cao chất lượng Công an nhân dân là phải không ngừng tăng cường lực lượng Công an nhân dân vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ, có trình độ khoa học và kỹ thuật khá, có các loại trang thiết bị chuyên môn hiện đại; kiên trì phát động quần chúng, nâng cao cảnh giác, tích cực tham gia công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Tổ chức, bộ máy Công an nhân dân từ Trung ương đến địa phương phải chú trọng chất lượng, tập trung, thống nhất, chuyên sâu, bảo đảm sự lãnh đạo tập thể, chỉ huy thống nhất, nhanh chóng, kịp thời, sắc bén; vừa làm đầy đủ chức năng và nhiệm vụ, phục vụ đắc lực sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp, vừa là lực lượng thường trực chiến đấu có hiệu lực đạt hiệu quả cao.

Trước mắt phải nhanh chóng kiện toàn tổ chức, cải tiến chế độ làm việc, cải tiến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy của các cấp công an; tăng cường công tác giáo dục, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chiến sỹ công an, xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, nâng cao đạo đức cách mạng, chất lượng chính trị, nghiệp vụ, bảo đảm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao phó.

Công an nhân dân có hai lực lượng chủ yếu:

- Lực lượng An ninh nhân dân có nhiệm vụ chủ yếu là tiến hành công tác tình báo, đấu tranh chống gián điệp, chống phản động, bảo vệ an ninh chính trị.

- Lực lượng Cảnh sát nhân dân có nhiệm vụ chủ yếu là đấu tranh chống các loại tội phạm hình sự, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Hai lực lượng này quan hệ mật thiết với nhau, phối hợp chặt chẽ trong mọi hoạt động.

Mỗi lực lượng chiến đấu, có cơ quan chỉ huy thống nhất, có tổ chức chuyên trách đấu tranh với từng loại đối tượng cụ thể, trên từng địa bàn cụ thể.

Bên cạnh các lực lượng chiến đấu chủ yếu, còn có các lực lượng làm công tác nghiên cứu tổng hợp, công tác tổ chức, cán bộ, chính trị, đào tạo, hậu cần và lực lượng kỹ thuật tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Theo hướng trên đây, Bộ Chính trị quyết định cải tiến tổ chức Công an nhân dân các cấp như sau:

- Bộ Nội vụ thành lập:

- + Tổng cục An ninh nhân dân.

- + Tổng cục cảnh sát nhân dân.

- + Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

- + Tổng cục Hậu cần Công an nhân dân.

- + Văn phòng nghiên cứu tổng hợp.

- + Một số Vụ, Cục trực thuộc Bộ trưởng.

- Sở Công an thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương, Ty Công an tỉnh thành lập:

- + Ban chỉ huy An ninh nhân dân.

- + Ban chỉ huy cảnh sát nhân dân.

- + Văn phòng nghiên cứu tổng hợp.

- + Một số phòng trực thuộc Giám đốc sở và Trưởng ty Công an.

- Công an huyện, quận, khu phố, thị xã thành lập:

- + Đội An ninh nhân dân.

- + Đội Cảnh sát nhân dân.

- + Văn phòng.

- + Một số tổ chức thuộc Trưởng Công an huyện, khu phố, thị xã.

Tuỳ theo vị trí của cơ quan Công an ở từng địa phương sẽ quy định thành lập những bộ phận cần thiết như phòng, Ban trực thuộc

Giám đốc Công an, Trưởng ty Công an: hoặc là đội, ban trực thuộc đội với Trưởng Công an huyện và cấp tương đương.

Phải chú trọng xây dựng đúng mức Công an huyện vì huyện là một cấp hoàn chỉnh lãnh đạo toàn diện trong huyện.

- Công an xã, phường, bảo vệ cơ quan, xí nghiệp hết sức quan trọng, nó là lực lượng bán chuyên trách, trực tiếp chiến đấu, trực tiếp phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và giải quyết tại chỗ các vấn đề về an ninh, trật tự tại cơ sở theo nhiệm vụ, quyền hạn do Nhà nước quy định. Hiện nay lực lượng này rất yếu, vì vậy phải tích cực tăng cường cán bộ, xây dựng thành những đơn vị trong sạch, vững mạnh, gắn bó với quần chúng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ Đảng tại cơ sở; đồng thời sở, ty, huyện Công an và cấp tương đương phải hết sức giúp đỡ, kiểm tra đôn đốc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để cho công an cơ sở làm tròn nhiệm vụ.

4. Để bảo đảm số lượng và tăng cường chất lượng đội ngũ cán bộ và chiến sỹ của Công an nhân dân, Bộ Nội vụ được phép tuyển thanh niên vào ngành Công an nhân dân như tuyển nghĩa vụ quân sự; được tuyển chọn sinh viên trong các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, công nhân trong các xí nghiệp, những cán bộ, chiến sỹ Quân đội nhân dân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có năng khiếu công tác công an, có trình độ văn hoá cần thiết, có sức khỏe tốt để bổ sung vào lực lượng Công an nhân dân.

5. Bộ Nội vụ được tiếp tục biệt phái cán bộ công an đến các ngành có liên quan cần thiết và các cơ quan của nước ta ở nước ngoài để làm nhiệm vụ.

IV. Tổ chức thực hiện

Ban Bí thư tổ chức phổ biến nghị quyết này và Ban Nội chính giúp Ban Bí thư kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

Thường vụ Hội đồng Chính phủ có kế hoạch chỉ đạo phối hợp công tác giữa Bộ Nội vụ với các ngành có liên quan nhằm không ngừng tăng cường quyền lực của Nhà nước chuyên chính vô sản và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; chỉ đạo thực hiện

từng chuyên đề, trước hết là kế hoạch bảo vệ an ninh, trật tự ở các thành phố lớn, các tỉnh biên giới phía Bắc và vùng Tây Nguyên.

Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ giúp Thường vụ Hội đồng Chính phủ thể chế hoá nghị quyết này thành văn bản của Nhà nước, quy định nhiệm vụ, tổ chức, quyền hạn của Bộ Nội vụ, chế độ làm việc, mối quan hệ giữa các ngành và các địa phương với Bộ Nội vụ. Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ chỉ đạo cải tiến tổ chức và lề lối làm việc của các tổ chức công an từ Trung ương đến cơ sở và giúp Ban Bí thư theo dõi thực hiện nghị quyết này.

Các cấp uỷ, các Ban Cán sự, Đảng, Đoàn tổ chức nghiên cứu và đặt kế hoạch thực hiện nghị quyết về công tác an ninh và trật tự sát với tình hình cụ thể của đơn vị, địa phương mình.

Ủy ban nhân dân các cấp cần chuẩn bị chu đáo nội dung đưa ra hội đồng nhân dân bàn và ra nghị quyết để toàn dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, trực tiếp chỉ đạo giải quyết những vấn đề cấp thiết về an ninh và trật tự ở địa phương mình.

Quân uỷ Trung ương tổ chức quán triệt nghị quyết và có kế hoạch thi hành trong các lực lượng Quân đội nhân dân.

Từ nay, trong báo cáo của các cấp các ngành đều phải báo cáo việc thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Ba tháng một lần, các cấp, các ngành phải sơ kết, báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng, đồng gửi Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ.

Nghị quyết này được phổ biến toàn văn đến các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương.

Đối với các huyện uỷ và cấp uỷ tương đương không phổ biến vấn đề tổ chức của Bộ Nội vụ và công tác tình báo. Đảng bộ và chi bộ cơ sở được phổ biến tinh thần nghị quyết này theo tài liệu của Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ và Ban Tuyên huấn Trung ương soạn và hướng dẫn, kết hợp với kế hoạch của tỉnh uỷ và thành uỷ về việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này phải lưu giữ theo chế độ quản lý hồ sơ tuyệt mật của Đảng.

22. Trích: Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 26/11/1984 của Bộ Chính trị về công tác an ninh

I- Tình hình và âm mưu hoạt động tình báo của địch ở nước ta và ba nước Đông Dương

1. Chủ trương chiến lược tình báo của địch hiện nay

Trước đây, đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam nhằm đặt ách thống trị thực dân kiểu mới ở trên đất nước ta và cả ba nước Đông Dương. Mục đích của công tác tình báo chiến lược của địch là đi sâu tìm hiểu tình hình quân sự và chính trị của ta, nhất là về mặt quân sự nhằm chủ động đánh phá ta để giành thắng lợi.

Sau khi miền Nam Việt Nam được giải phóng, thống nhất đất nước và cuộc chiến tranh chống bọn bành trướng, bá quyền Trung Quốc xảy ra, ý đồ chiến lược tình báo của Trung Quốc và Mỹ đã có sự thay đổi về cơ bản.

Phương hướng chiến lược lâu dài của Trung Quốc là nhằm thôn tính nước ta bằng nhiều cách. Hiện nay chúng đang đánh ta cả trước mặt và sau lưng. Ở biên giới phía Bắc tiến hành một dạng chiến tranh lấn chiếm, ở phía sau chúng tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt nhằm làm cho ta suy yếu, tạo nên những cuộc bạo loạn và lật đổ. Đồng thời phối hợp với chiến trường Cam-pu-chia, giúp đỡ và chỉ đạo bọn tay sai ở đó nhằm đánh chiếm lại địa bàn Cam-pu-chia bằng nhiều cách, ở Lào, chúng cũng tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt và làm áp lực quân sự ở biên giới, gây phỉ trong nội địa để tìm cách phá hoại và lật đổ.

Đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác nhân cơ hội này câu kết với bọn bành trướng, bá quyền Trung Quốc nhằm trở lại Việt Nam và ba nước Đông Dương bằng cách xâm nhập tình báo kết hợp với lực lượng ở trong nội địa để tiến hành phá hoại ta nhiều mặt, chờ thời cơ thuận lợi tạo nên những cuộc bạo loạn và nổi dậy từ bên trong. Đồng thời giúp bọn tay sai của chúng câu kết với bọn phản động khác ở Cam-pu-chia nhằm đánh chiếm lại Cam-pu-chia.

Để phục vụ cho ý đồ chiến lược chung của chúng đối với ba nước Đông Dương mà Việt Nam là địa bàn quan trọng bậc nhất, nhiệm vụ chiến lược của tình báo Trung Quốc và Mỹ đối với ta đều chung một mục đích là xâm nhập vào nội bộ của ta trên những địa bàn, mục tiêu quan trọng và đưa người, trang bị, vũ khí vào nội địa nhằm thu thập tin tức để có kế hoạch phá hoại, gây bạo loạn và lật đổ từ bên trong. Chúng đang lợi dụng tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở trong nước ta đang có nhiều mặt tiêu cực và quản lý lỏng lẻo để dễ bề thực hiện ý đồ chiến lược tình báo của chúng.

2. Những âm mưu và thủ đoạn hoạt động của địch

Sau ngày miền Nam Việt Nam được giải phóng, bộ máy tình báo của Mỹ và các thế lực phản động khác ở cả miền Bắc và miền Nam phần lớn đã bị tan rã; bộ máy tình báo của Trung Quốc cũng bị tan rã nhiều. Nhưng mấy năm nay chúng đã trở lại hoạt động một cách ráo riết nhằm hình thành mạng lưới tình báo. Địa bàn chính mà chúng làm bàn đạp để xâm nhập vào nội địa của ta, Lào, Cam-pu-chia là biên giới Trung Quốc (đáng chú ý chúng tổ chức các chợ đường biên ở phía Bắc), biên giới Thái Lan và đường biển (nhất là vịnh Thái Lan và vịnh Bắc Bộ) để xâm nhập, móc nối nhằm đánh vào những địa bàn, mục tiêu quan trọng của ta về kinh tế, chính trị, tư tưởng, khoa học kỹ thuật, quân sự, ngoại giao, các khu dân cư có nhiều vấn đề (dân tộc, tôn giáo...) và những thành phần phức tạp trong xã hội. Chúng còn kết hợp với các địa bàn cố định và lưu động ở trên đất nước ta như các cơ quan sứ quán nước ngoài, các phái đoàn lâm thời, các chuyên gia, lưu học sinh và những đoàn vào thăm viếng để đánh ta. Ở ngoài nước, chúng nhằm đánh vào các địa bàn cố định của ta, như: các cơ quan đại diện, các lưu học sinh, nghiên cứu sinh, thực tập sinh, các công nhân học nghề, lao động Việt Nam và đánh vào các địa bàn lưu động của ta, như: các đoàn của ta ra công tác ở nước ngoài, đường hàng không và tàu viễn dương của ta ra nước ngoài.

Các thủ đoạn hoạt động của địch thường dùng là: hàng, tiền, gái, văn hoá phẩm đồi trụy và thu tin bằng cách trực tiếp là chính; đồng thời kết hợp với mặt kỹ thuật. Việc làm này có tính chiến lược chứ không chỉ ở trong phạm vi chiến thuật. Mặt khác, chúng kết hợp các

hoạt động tình báo với những tệ nạn xã hội và các lực lượng phản động khác ở trong nước để phá hoại.

Những âm mưu và thủ đoạn của địch nói trên có đạt được kết quả đến đâu còn tùy thuộc vào chỗ mạnh, chỗ yếu trong công tác an ninh giữa ta và địch. Hiện nay, bộ máy tình báo của địch ở trong nước và ngoài nước đang tích cực triển khai. Nhưng chỗ dựa của chúng ở trong nước ta là lực lượng chính trị thì không có nhiều, về ta, tuy bộ máy an ninh còn yếu nhưng cơ sở chính trị của ta mạnh, mặc dầu ta còn nhiều nhược điểm nhất là trong tình hình tiêu cực hiện nay. Nếu ta không tích cực khắc phục những tiêu cực đó thì nó trở thành vấn đề chính trị nghiêm trọng mà địch có thể triệt để lợi dụng.

II-

III- Chủ trương của ta về công tác an ninh

1. Vị trí quan trọng của công tác an ninh

Từ trước đến nay có nhiều đồng chí chưa quan niệm đúng đắn và chưa thấy hết tầm quan trọng chiến lược của công tác an ninh; cho công tác an ninh chỉ là để truy quét, bắt bớ bọn gián điệp; có lúc lẫn lộn công tác an ninh với công tác tổ chức Đảng. Những việc nói trên, vừa qua đã được uốn nắn một phần.

Công tác an ninh là một công tác vô cùng quan trọng; trong thời bình đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc thì công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội phải đứng hàng đầu. Trong chiến tranh, công tác quân sự phải đứng hàng đầu, còn công tác an ninh vừa phải đánh gián điệp và phản động, giữ vững hậu phương, vừa phải hỗ trợ đắc lực cho quân đội để đánh địch. Nhưng tình hình đất nước ta hiện nay vừa có hòa bình, vừa đương đầu với dạng chiến tranh lấn chiếm ở biên giới và đối phó với kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn bành trướng, bá quyền Trung Quốc câu kết với đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác, vừa phải chuẩn bị sẵn sàng đối phó với chiến tranh quy mô lớn nếu địch gây ra nên công tác an ninh cũng như công tác quân sự đều có nhiệm vụ rất quan trọng, để bảo vệ Tổ quốc. Công tác an ninh có nhiệm vụ nắm toàn bộ tình hình địch, phát hiện những âm mưu và thủ đoạn hoạt động của địch, để xuất với Bộ Chính trị và Trung ương Đảng những chủ trương có tính

chất chiến lược để đánh địch, phá tan âm mưu và hoạt động của địch nhằm bảo vệ đường lối của Đảng, các cơ quan đầu não và trọng yếu của Đảng và Nhà nước. Không những nó có tầm quan trọng đối với nước ta mà cả ba nước Đông Dương.

2. Nhiệm vụ chiến lược của công tác an ninh

Căn cứ vào nhiệm vụ chiến lược chính trị trước mắt và lâu dài của Đảng đã đề ra; căn cứ vào tình hình vào âm mưu thủ đoạn hoạt động của địch trong thời gian nhất định (giữa Trung Quốc và Mỹ có chỗ khác nhau) mà xác định nhiệm vụ chiến lược của ngành An ninh; xác định địa bàn, mục tiêu và đối tượng hoạt động của ta về kinh tế, chính trị, tư tưởng, khoa học kỹ thuật, quân sự, ngoại giao và các khu dân cư có nhiều vấn đề (dân tộc, tôn giáo...) và những thành phần phức tạp trong xã hội nhằm bảo vệ ta và đánh bại âm mưu chiến lược trước mắt và lâu dài của địch.

Nhiệm vụ và phương hướng chiến lược trung tâm của công tác an ninh hiện nay là đánh bại mọi âm mưu và thủ đoạn phá hoại, gây bạo loạn và lật đổ của địch từ bên trong nội bộ; góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Với tinh thần chủ động tấn công kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngự và tấn công thành một chiến lược đồ đánh địch.

3. Bộ máy tổ chức lãnh đạo của công tác an ninh

Phải tổ chức lại bộ máy an ninh cho phù hợp với nhiệm vụ chiến lược đánh địch và tính chất của ngành An ninh. Trước mắt, vẫn để Bộ Nội vụ nhưng phải tách An ninh và cảnh sát thành hai ngành riêng biệt, trừ một vài bộ phận còn phải tổ chức chung. Phải bổ sung một số Thứ trưởng để có đủ người phụ trách ở hai ngành. Đồng chí Bộ trưởng cũng như Giám đốc Công an các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương phải dành đại bộ phận thời gian làm công tác an ninh và lãnh đạo phối hợp giữa hai ngành An ninh và cảnh sát. Ở Bộ cũng như Ban Giám đốc Công an các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương phải phân công hai đồng chí Thứ trưởng (hoặc hai Phó Giám đốc) thứ nhất thường trực để giúp Bộ trưởng, Giám đốc điều hành công việc ở hai ngành. Riêng đồng chí Thứ trưởng, Phó Giám đốc thứ nhất phụ trách cảnh sát phải được tăng thêm quyền hạn để thay mặt Bộ trưởng, Giám đốc giải quyết công việc của ngành Cảnh

sát để đồng chí Bộ trưởng, Giám đốc tập trung đại bộ phận thời gian lo về công tác an ninh.

Bộ máy tổ chức an ninh trong Quân đội trước mắt phải gấp rút chấn chỉnh, tổ chức lại và đặt mối quan hệ chặt chẽ với Bộ Nội vụ theo một quy chế riêng (sẽ có quy định sau).

Các lực lượng vũ trang biên phòng phải tổ chức thành hệ thống thống nhất lực lượng biên phòng và tăng cường công tác nghiệp vụ an ninh, đặt mối quan hệ chặt chẽ với Bộ Nội vụ về công tác an ninh cùng như công tác an ninh trong Quân đội như đã nói trên. Để cho sự phối hợp được chặt chẽ giữa công tác an ninh trong Quân đội và lực lượng vũ trang biên phòng với Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng cần bàn với Bộ Nội vụ có một quy chế riêng để công tác phối hợp được chặt chẽ hơn.

Trong tình hình hiện nay, tổ chức an ninh trong Quân đội và lực lượng vũ trang biên phòng trực thuộc uỷ ban Quốc phòng của Đảng.

Riêng bộ đội bảo vệ sau khi đã được chấn chỉnh lại, cần giao các đơn vị này về Bộ Nội vụ (sẽ có một quy chế).

Bộ máy tổ chức an ninh phải tổ chức theo địa bàn và mục tiêu, không nhất thiết tổ chức theo hệ thống hành chính. Trong bộ máy công an nói chung và ngành An ninh nói riêng phải rất chú ý củng cố cơ quan lãnh đạo ở các cấp cả về số lượng, chất lượng, nhất là mặt chất lượng và phải chú trọng củng cố bộ phận tham mưu chiến lược và chiến thuật.

Về mặt tổ chức, phải kết hợp chặt chẽ giữa An ninh với các ngành liên quan, như: tổ chức Đảng, Bộ Ngoại giao, Ngoại thương, các cơ quan đối ngoại và tuyên truyền của Đảng và Nhà nước... Phải định một quy chế làm việc chặt chẽ với các ngành, nhất là công tác bảo mật phòng gian; quản lý những mục tiêu, đối tượng quan trọng trong bộ máy của Đảng và Nhà nước; quản lý những đoàn ra và vào nước ta.

Phải phân cấp quản lý về mặt bắt, giam giữ, điều tra xét hỏi và quản lý hồ sơ; nhưng phải củng cố cho được bên dưới thì việc phân cấp mới có hiệu lực.

Trong bộ máy phải làm cho nội bộ thật trong sạch, vững mạnh, cho nên phải chống mọi biểu hiện tiêu cực, đưa những phần tử tiêu cực và có những quan hệ phức tạp ra khỏi bộ máy Công an nói chung và ngành An ninh nói riêng và có kỷ luật nghiêm minh. Đồng thời, vừa phải chống quan liêu, hành chính bao cấp, vừa phải chống tự do tùy tiện, thực hiện sự lãnh đạo thật chặt chẽ.

Trong ngành An ninh phải có chế độ bảo mật phòng gian, bảo quản tài liệu và hồ sơ cho thật nghiêm ngặt.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, nắm chắc tình hình để phát huy ưu điểm và kịp thời sửa chữa những thiếu sót.

Hệ thống tổ chức an ninh phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Bộ Chính trị và Ban Thường vụ các cấp uỷ Đảng.

Công tác an ninh còn phải kết hợp chặt chẽ với bạn Lào và Cam-pu-chia thành một chiến lược chung; quan hệ hợp tác chặt chẽ với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

4. Tổ chức mạng lưới của An ninh

Tổ chức mạng lưới của An ninh phải rộng khắp, cả trong nước và ngoài nước theo nguyên tắc: bí mật và đơn tuyến. Muốn vậy, phải căn cứ vào nhiệm vụ chiến lược của công tác an ninh và tình hình, âm mưu thủ đoạn hoạt động của địch mà xác định địa bàn, mục tiêu, đối tượng cụ thể trong từng vị trí, từng ngành, từng bộ phận quan trọng ở trong nước cũng như ở ngoài nước.

Trên cơ sở xác định địa bàn, mục tiêu, đối tượng như nói ở trên mà bố trí mạng lưới tình báo và phản gián có trọng tâm, trọng điểm, tránh phân tán. Việc tổ chức, bố trí mạng lưới phải kết hợp giữa phòng ngự và tấn công, giữa trong nước và ngoài nước. Chú ý kết hợp chặt chẽ mạng lưới ở cơ sở giữa trinh sát đặc tình, điều tra xét hỏi và tổ an ninh dân phố. Mạng lưới ở cơ sở hết sức quan trọng, gắn liền phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc với công tác quản lý hộ khẩu, nhân khẩu; nếu không tổ chức và củng cố được những mạng lưới này thì không thể đánh địch được.

5. Phương châm đánh địch

Việc đánh địch hiện nay có khó khăn nhất định (như lẫn lộn giữa tiêu cực trong đội ngũ cán bộ hoặc giữa khuyết điểm trong quản lý

và kỹ thuật với địch phá hoại...). Cho nên, phải xây dựng tốt tổ chức Đảng (đảng uỷ, chi bộ), xây dựng cơ chế và nội quy quản lý của xí nghiệp và cơ quan cho thật hoàn chỉnh, phối hợp chặt chẽ với ngành Công an. Đồng thời, muốn đánh địch có hiệu quả còn phải tổng kết rút kinh nghiệm từng vụ, việc.

Ngoài việc tổ chức tham mưu về mặt chiến lược phải chú trọng tổ chức tham mưu về mặt chiến thuật để nghiên cứu những âm mưu và thủ đoạn hoạt động của địch; đề ra cách đánh đối với từng loại đối tượng khác nhau.

Đánh địch phải hết sức chủ động, linh hoạt, nhạy bén. Phải kết hợp giữa lực lượng nổi và chìm; phải đánh địch tận gốc và đánh từ xa; đánh cả bề rộng lẫn bề sâu và triệt để. Phải theo dõi lâu dài, tránh ăn non và không được nửa chừng bỏ dở.

Biện pháp đánh địch lợi hại nhất là sử dụng đặc tình, nhất là dùng người của địch đánh trở lại, cắm được vào trong lòng địch; đồng thời kết hợp với mặt kỹ thuật.

Muốn chủ động phòng ngự cũng như tấn công phải lấy cơ sở đảng, cơ sở quần chúng làm chỗ dựa rất cơ bản để bảo vệ ta và đánh địch theo chiều rộng; kết hợp với nghiệp vụ công an để đánh địch theo chiều sâu. Hiện nay cơ sở đảng, cơ sở quần chúng ở nhiều nơi, nhất là ở những vùng thành phần dân cư phức tạp còn yếu. Nên phải chú ý củng cố cơ sở đảng, cơ sở quần chúng thì mới làm chỗ dựa vững chắc cho An ninh đánh địch.

Muốn đánh địch có hiệu quả phải kết hợp một cách đồng bộ và chặt chẽ giữa trình sát nội, ngoại tuyến, đặc tình, điều tra xét hỏi, kỹ thuật và tổ an ninh dân phố. Tránh những khuyết điểm như: sử dụng đặc tình bừa bãi, ăn non, bỏ dở, truy bức, mớm cung.

6. Vấn đề đào tạo cán bộ

Vấn đề đào tạo cán bộ hiện nay rất quan trọng (cả về số lượng và chất lượng) để hình thành cho được tổ chức và mạng lưới của ngành An ninh, nhất là tình báo.

Phải chấn chỉnh chương trình giáo vụ một cách thiết thực và phương pháp đào tạo sao cho thích hợp với yêu cầu của công tác tình báo. Chú trọng huấn luyện trong thực tế. Phải tổng kết những

kinh nghiệm của ta để huấn luyện và đào tạo cán bộ. Cách đào tạo cán bộ phải từ trình độ thấp nâng dần lên trình độ cao (như học xong sơ cấp ra công tác một thời gian rồi đưa đi học trung cấp... cứ trình tự như vậy nâng dần đến đại học).

Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ của công tác tình báo và yêu cầu của tổ chức bộ máy lãnh đạo và mạng lưới an ninh mà có quy hoạch, kế hoạch đào tạo cán bộ cho trước mắt và lâu dài, đào tạo ngắn hạn và dài hạn. Cách lựa chọn, tiêu chuẩn cán bộ phải tùy từng loại tình báo và phản gián khác nhau mà tuyển lựa. Hết sức chú trọng đào tạo cán bộ lãnh đạo ở các cấp và cán bộ an ninh như: trinh sát, đặc tình, điều tra xét hỏi và kỹ thuật. Ngoài tiêu chuẩn về phẩm chất cao và năng lực nghiệp vụ, phải chú ý những người có đức tính: trung thực, dũng cảm, bình tĩnh, nhạy bén, linh hoạt và yêu nghề. Đào tạo từng mặt và toàn diện, việc đào tạo cán bộ cho ngành An ninh thì đào tạo trong nước là chính.

Cần tuyển chọn những cán bộ tốt trong các ngành, có đủ phẩm chất và năng khiếu để tăng cường cho tổ chức an ninh.

Phải có quy chế quản lý cán bộ an ninh cho thật chặt chẽ.

Phải tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng đi đôi với việc chăm lo giải quyết đời sống, đề cao kỷ luật; ba biện pháp đó phải kết hợp chặt chẽ với nhau để bài trừ các biểu hiện tiêu cực hiện nay. Phải cương quyết đưa ra khỏi ngành Công an những cán bộ có những biểu hiện tiêu cực, không đủ tiêu chuẩn.

Đối với số cán bộ đến tuổi hưu hoặc nếu ốm yếu không làm việc được thì cho về hưu; nếu đến tuổi hưu vẫn còn khỏe mạnh và còn khả năng làm việc tốt thì để lại vì loại cán bộ này tích lũy nhiều kinh nghiệm.

7. Chế độ, chính sách, phương tiện hoạt động và ngân sách

Để bảo đảm cho ngành An ninh và cảnh sát hoạt động có hiệu quả, phải xem xét lại toàn bộ các chế độ, chính sách hiện nay, ngang với tiêu chuẩn chế độ của Quân đội và theo một thể chế chính quy như Quân đội. Riêng về An ninh phải có ngân sách đặc biệt và phải có chính sách cho từng loại cán bộ an ninh khác nhau.

Đồng thời, phải tăng cường các phương tiện và điều kiện làm việc cho ngành An ninh và cảnh sát, nhất là các phương tiện đi lại, thông tin, nghiệp vụ; có đủ điều kiện làm việc và chỗ ăn, ở.

8. Chế độ, chính sách bắt, giam giữ, cải tạo và quản lý hộ khẩu.

Phải thi hành đúng chế độ bắt giữ theo lệnh khẩn cấp theo quy định đã ban hành, tránh bắt bừa bãi, đồng thời phải xem xét lại trong quy chế cũ có những điều gì cần thêm bớt cho hợp lý.

Phải chấn chỉnh việc bắt, giam giữ, xét hỏi và đưa đi cải tạo và phải xét duyệt chặt chẽ theo quy định đã ban hành; đồng thời phải xem xét lại việc phân cấp cho hợp lý và giải quyết kịp thời, không để các việc ứ đọng như hiện nay.

Tội phạm chính trị không được giam chung với tội phạm hình sự mà phải có chỗ giam riêng. Cách giam giữ, đối xử với tội phạm này cũng có chỗ khác với hình sự.

Phải xem lại các chế độ nhà tù, giam giữ và cải tạo và phải cải thiện chế độ, chính sách hiện nay (kể cả việc tổ chức cho phạm nhân tự lao động sản xuất để cải thiện thêm) bảo đảm cho đúng với chính sách nhân đạo của ta.

Phải tăng cường công tác quản lý hộ khẩu và nhân khẩu để bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Việc xét duyệt hộ khẩu và nhân khẩu phải do uỷ ban nhân dân quyết định, tránh tình trạng làm khó dễ vô lý và hối lộ khá phổ biến hiện nay.

Việc chấn chỉnh và tăng cường tổ chức ngành An ninh hiện nay hết sức khẩn trương và vô cùng quan trọng. Bộ Nội vụ phải phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Quốc phòng để cụ thể hóa nghị quyết này và có kế hoạch thực hiện từng bước. Ban Bí thư thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thi hành nghị quyết này.

Bộ Nội vụ cần nghiên cứu và trình Ban Bí thư về việc chấn chỉnh tổ chức của ngành cảnh sát nhân dân.

Nghị quyết này chỉ được phổ biến đến các đồng chí Uỷ viên Trung ương, các Bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, các đồng chí Bộ trưởng, Trưởng ban ở Trung ương về những phần có tính chất chung và một số vấn đề có liên quan đến các cấp, các ngành; còn về công tác an

ninh thì không phổ biến. Riêng đối với cán bộ trung, cao của ngành An ninh và cảnh sát thì phổ biến toàn bộ nghị quyết này.

23. Chỉ thị số 59/CT-BNV(A11), ngày 3/8/1989 của Bộ Nội vụ về tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu xác minh, xử lý đối tượng nội gián do Mỹ-ngụy cài lại trước 30-4-1975

Trong chiến tranh xâm lược Việt Nam và nhất là trước khi rút khỏi miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ và tay sai đã thực hiện kế hoạch cài cấy nội gián vào các cơ quan của Đảng, chính quyền, đoàn thể của ta ở các cấp. Đây là âm mưu rất thâm độc nhằm phá hoại cách mạng nước ta trước mắt và lâu dài.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có nhiều chỉ thị về tăng cường bảo vệ Đảng, bảo vệ lực lượng cách mạng chống địch phá hoại, trong đó nhấn mạnh đến công tác chống địch hoạt động nội gián và đã lập ra “Tiểu ban đặc biệt” đề chuyên lo công tác này. Bộ Nội vụ đã có Chỉ thị số 17/BNV ngày 21-7-1977 về đẩy mạnh công tác chống nội gián và thành lập Phòng Đấu tranh chống nội gián trực thuộc Cục Bảo vệ nội bộ, Tổng cục I có nhiệm vụ giúp lãnh đạo Bộ theo dõi và chỉ đạo công tác phát hiện và bóc gỡ màn lưới nội gián do Mỹ và tay sai cài cấy lại.

Qua một thời gian tập trung lực lượng nghiên cứu, rà soát đã đạt những kết quả nhất định: làm rõ một mức âm mưu của Mỹ - ngụy cài cấy nội gián vào phá hoại nội bộ ta; phát hiện hơn 2.000 đầu mối nghi nội gián mà địch đã cài cấy vào nội bộ ta trước ngày 30-4-1975; Công an các cấp đã điều tra xác minh, kết luận rõ là nội gián và đề xuất xử lý 675 trường hợp, minh oan và giải oan cho 118 trường hợp; bước đầu đã bóc gỡ màn lưới nội gián, chống địch phá hoại nội bộ, góp phần vào việc củng cố xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền và lực lượng cách mạng từ cơ sở.

Tuy vậy, khối lượng công tác bóc gỡ màn lưới nội gián cũ còn tồn đọng rất nhiều, nhất là từ khi Ban Bí thư chủ trương giải thể “Tiểu ban đặc biệt”, giao công tác xác minh những đầu mối nội gián cho tổ chức Đảng các cấp tiến hành, về phía Công an cũng không có kế hoạch tiếp tục giải quyết những vấn đề còn tồn đọng. Hơn 1.000 đối tượng nghi nội gián chưa được xác minh, kết luận xử lý,

có 22 vạn hồ sơ về người của ta bị địch bắt và số đối tượng chiêu hồi, khai báo nghiêm trọng nghi có hoạt động nội gián và hơn 50 ngàn hồ sơ mật báo viên, tình báo viên do địch để lại - cho đến nay ta mới thống kê số lượng mà chưa tổ chức khai thác kỹ để kết luận làm rõ vấn đề; lực lượng chuyên trách làm công tác này bị phân tán; tài liệu, hồ sơ bị mất mát thất lạc, đang tạo ra những sơ hở mà địch có thể lợi dụng.

Trong tình hình hiện nay, Nhà nước ta đang mở rộng hợp tác quốc tế trên nhiều lĩnh vực; đã có nhiều biểu hiện bọn tình báo gián điệp bên ngoài lợi dụng những hoạt động công khai để bí mật móc nối liên lạc với các đầu mối nội gián cũ và chỉ đạo số này tiếp tục hoạt động.

II

Để chủ động đấu tranh với âm mưu và hoạt động này của địch, lực lượng phản gián ở các cấp phải tập trung vào một số công tác sau:

1) Rà soát, thống kê lại toàn bộ các loại hồ sơ bao gồm: hồ sơ “đầu mối”, hồ sơ “kế hoạch”, hồ sơ “người bị địch bắt đã đầu hàng phản bội”, hồ sơ “đối tượng chiêu hồi”, hồ sơ “mật báo viên”, “tình báo viên” và “cộng tác viên”... của địch để lại mà ta thu được còn tồn ở các đơn vị, địa phương chưa được khai thác xử lý. Có kế hoạch tập trung khai thác hết hồ sơ này. Đối chiếu danh sách đối tượng nội gián, nghi nội gián trước đây để phát hiện hết số đối tượng nội gián mà địch cài lại.

2) Trên cơ sở đó phải thống kê phân loại: số đã xác minh, kết luận, xử lý; số chưa xác minh; số còn ở trong nội bộ; số đã chuyển ra ngoài xã hội; số chuyển đi nơi khác hoặc đã xuất cảnh; số đã chết.

3) Có kế hoạch xác minh từng đối tượng, theo đúng quy trình xác minh đối tượng nội gián như chỉ thị số 17 ngày 21-7-1977 của Bộ đã quy định tập trung vào số đối tượng hiện còn trong các cơ quan, nhất là bộ phận thiết yếu quan trọng về kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng của Đảng và Nhà nước. Ưu tiên xác minh trước những đối tượng đang giữ các chức vụ về Đảng và chính quyền từ cấp

quận (kể cả huyện và thị xã); trưởng, phó ban ngành trực thuộc quận trở lên.

4) Những đối tượng đã rõ là nội gián thì nghiên cứu đề xuất các đối sách xử lý thích hợp.

- Những đối tượng nội gián có biểu hiện hoạt động hiện hành hoặc chưa bị vô hiệu hóa, qua nghiên cứu xét thấy có điều kiện mở rộng công tác đánh địch, phục vụ yêu cầu công tác phản gián trước mắt và lâu dài thì tiến hành lập án đấu tranh, những phải hết sức chú ý đề phòng và hạn chế những thiệt hại mà đối tượng có thể gây ra.

- Những đối tượng còn trong cơ quan, đơn vị (ngoài diện lập án) thì căn cứ vào từng trường hợp cụ thể để kiến nghị và bàn kế hoạch với thủ trưởng có thẩm quyền điều chuyển đối tượng ra khỏi bộ phận thiết yếu, quan trọng, sang cơ quan khác; cho nghỉ hưu, cho thôi việc hoặc xử lý bằng biện pháp hành chính khác. Trong xử lý phải cân nhắc kỹ giữa công, tội và hậu quả do họ gây ra. Các biện pháp điều chuyển xử lý phải tiến hành khéo léo, đảm bảo bí mật, tránh thô bạo, gây ảnh hưởng xấu về chính trị. Đối với con cái họ khi bố trí sắp xếp ngành nghề, đi học tập công tác phải tuân thủ các quy định, nguyên tắc của Đảng và Nhà nước.

- Những đối tượng trước đây được công nhận các danh hiệu: anh hùng, dũng sĩ... hoặc công nhận là liệt sỹ (đối với những đối tượng đã chết), hay qua xác minh đã làm rõ là nội gián thì thông báo, kiến nghị cấp uỷ, chính quyền có thẩm quyền và các cơ quan có liên quan khác làm thủ tục để xóa các danh hiệu đó.

- Những đối tượng đã chết hoặc chạy ra nước ngoài thì phải làm đủ thủ tục hồ sơ để lưu. Những đối tượng đã chuyển đi nơi khác thì thông báo và làm thủ tục hồ sơ chuyển cho Công an nơi đối tượng chuyển đến biết để phối hợp xử lý.

5) Tập trung khai thác hồ sơ những người bị địch bắt đã có khai báo nghiêm trọng; khai thác hồ sơ những đối tượng chiêu hồi, đầu hàng, phản bội gây hậu quả nghiêm trọng; xác minh làm rõ hoàn cảnh, lý do và mức độ khai báo, phản bội, đầu hàng; phát hiện những tín hiệu đối tượng nhận làm việc cho địch để tiến hành điều tra kết luận.

6) Những người trước đây kết luận là nội gián và đã bị xử lý, nay qua điều tra xác minh kết luận không phải là nội gián thì phải phối hợp với Ban Bảo vệ Đảng, Kiểm tra Đảng, thủ trưởng có thẩm quyền và các Ban, Ngành có liên quan khác để tiến hành minh oan, giải oan cho họ. Làm các thủ tục kết thúc hồ sơ, sửa sai, phục hồi các quyền lợi, đền bù các quyền lợi mà họ được hưởng theo chế độ, chính sách của Nhà nước. Làm tốt công tác ổn định tư tưởng cho họ, đề phòng những hoạt động kích động đối với số này.

7) Xác minh, kết luận, xử lý đối tượng nội gián cũ là một công tác có liên quan nhiều đến sinh mạng chính trị của cán bộ đảng viên. Vì vậy phải hết sức thận trọng, khách quan, chính xác theo Chỉ thị số 17 ngày 21/7/1977 của Bộ Nội vụ đã hướng dẫn. Những đối tượng qua kiểm danh, kiểm diện thấy họ là đảng viên hoặc đang giữ các chức vụ trong các tổ chức Đảng, chính quyền, khi thẩm tra xác minh kết luận và xử lý phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ báo cáo xin ý kiến đã được quy định trong Quyết định số 54 và Chỉ thị 236/BBT của Ban Bí thư ra ngày 18/9/1976.

III

1) Để đảm bảo việc theo dõi, chỉ đạo tập trung, thống nhất, Bộ giao cho Cục Bảo vệ nội bộ trách nhiệm tham mưu giúp Bộ về công tác này. Cục Bảo vệ nội bộ và hệ thống tổ chức bảo vệ nội bộ ở Công an các địa phương có nhiệm vụ:

- Theo dõi, tổng hợp tình hình, hướng dẫn công tác và phối hợp với các tổ chức: kiểm tra Đảng, tổ chức Đảng (gồm bộ phận bảo vệ Đảng) các cấp để tiến hành thẩm tra, xác minh kết luận và đề xuất hình thức xử lý.

- Tổng kết rút ra những âm mưu, phương thức, thủ đoạn của địch và kinh nghiệm công tác đấu tranh của ta để giúp Bộ và Giám đốc công an các địa phương để chỉ đạo và hướng dẫn.

- Phát hiện đầu mối nội gián cho các đơn vị trinh sát.

2) Trong khi tiến hành đấu tranh xử lý những đối tượng nội gián cũ, nếu phát hiện các đối tượng này có hoạt động hiện hành thì báo cáo cho Tổng cục Phản gián hoặc Bộ, Ban Chỉ huy phản gián các địa phương để có sự phản công; chỉ đạo lực lượng tổ chức đấu

tranh chuyên án. Những lực lượng được phân công tiến hành đấu tranh cần có sự phối hợp chặt chẽ với Bảo vệ nội bộ.

3) Cục Hồ sơ an ninh ở Bộ và Phòng Hồ sơ an ninh ở các địa phương có trách nhiệm khai thác để thống kê, phân loại chính xác những tài liệu về đối tượng nội gián; phối hợp với lực lượng Bảo vệ nội bộ và các lực lượng khác khai thác những hồ sơ cũ còn tồn tại; tổ chức tốt việc quản lý hồ sơ không để thất lạc, mất mát, hư hỏng.

4) Để giúp lãnh đạo Bộ theo dõi công tác nghiên cứu xác minh, xử lý đối tượng nội gián cũ, ở Cục Bảo vệ nội bộ lập Phòng “Nghiên cứu xử lý đối tượng nội gián cũ”, để Cục Bảo vệ nội bộ chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ trên.

Công an các tỉnh từ Quảng Trị trở vào căn cứ vào số lượng đối tượng nội gián, nghi nội gián cũ còn tồn tại mà bố trí một tổ chuyên trách từ 3-5 cán bộ đặt ở Phòng Bảo vệ nội bộ, do 1 đồng chí lãnh đạo phòng phụ trách, ở các tỉnh phía Bắc, tùy theo tình hình số lượng đầu mối nội gián cũ mà cử từ 1-2 cán bộ ở phòng Bảo vệ nội bộ giúp ban chỉ huy phản gián địa phương về vấn đề này.

Lãnh đạo Công an và Ban chỉ huy phản gián các địa phương phải quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác này, đảm bảo chế độ báo cáo định kỳ về Bộ. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng của cấp uỷ Đảng trong việc xác minh xử lý đối tượng nội gián.

Cán bộ làm công tác nội gián ở Bộ và địa phương phải là đảng viên, có tác phong làm việc khách quan, thận trọng, có ý thức tổ chức kỷ luật chặt chẽ, có phẩm chất và năng lực để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ.

Các địa phương cần nghiên cứu kỹ và có kế hoạch thực hiện đầy đủ Chỉ thị này. Quá trình thực hiện có vấn đề gì vướng mắc báo cáo về Bộ (A11, A25) để Bộ nghiên cứu hướng dẫn tiếp.

PHẦN II: CÁC TỔ CHỨC CỦA ĐỊCH

Các tổ chức gián điệp hoạt động ở Đông Dương (1945-1954)

A. Tổ chức gián điệp

I. Thuộc hệ thống quân sự

1. Phòng Nhì quân đội Pháp ở Đông Dương

* Phòng Nhì quân đội Pháp ở Viễn Đông (Deuxième bureau de troupes françaises en Extrême Orient - 2èB T.F.E.O.).

* Phòng Nhì quân đội Pháp ở Bắc Đông Dương (Deuxième bureau de troupes françaises en Indochine du Nord - 2èB T.F.I.N.).

* Phòng Nhì quân đội Pháp ở Trung Đông Dương (Deuxième bureau de troupes françaises en Indochine du centre 2èB T.F.I.C.).

* Phòng Nhì quân đội Pháp ở Nam Đông Dương (Deuxième bureau de troupes françaises en Indochine du Sud 2èB T.F.I.S.).

2. Phòng Nhì quân đội Pháp ở Việt Nam

* Phòng Nhì thuộc khu vực có chiến sự ở Bắc Kỳ (Deuxième bureau de la zone opérationnelle du Tonkin - 2B Z.O.T.).

* Phòng Nhì ở các binh chủng

- Phòng Nhì lục quân (Deuxième bureau des forces terrestres).

- Phòng Nhì hải quân (Deuxième bureau de la marine).

- Phòng Nhì không quân (Deuxième bureau de l'air).

3. Quân báo (Service de renseignements - S.R.)

- Quân báo lục quân.

- Quân báo thủy quân.

4. Bảo an quân đội (Sécurité militaire - S.M.)

- Bảo an lục quân (Sécurité militaire * S.M.)

- Bảo an hải quân (Sécurité navale - S.N.)

- Bảo an không quân (Sécurité air - S.A.)

5. Cơ quan tình báo quân sự (Service d'intelligence générale - S.I.G); ngụ ý trang là: Sở Nghiên cứu lịch sử (Service d' études historiques - S.E.H.).

6. Cơ quan phản gián (Bureau de contre espionnage - B.C.E.).

7. Biệt kích hỗn hợp nhảy dù (Groupement de commandos mixtes aéroportés - G.C.M.A.).

II. Hệ thống tổ chức ngành hành chính

* Sở Liêm phóng liên bang (Sûreté fédérale).

* Cơ quan thu thập tình báo hải ngoại và phản gián (Service de documentations extérieures et de contre espionnage - S.D.E.C.E.).

B. Các tổ chức do thám khác

* Anh:

- Cơ quan tình báo Anh (Intelligence service - I.S.).

* Mỹ:

- Cục Điều tra liên bang Mỹ (Federal bureau of investigation - F.B.I.).

- Cục Tình báo Trung ương Mỹ (Central Intelligence agency - C.I.A.).

Hai tổ chức này trực thuộc một cơ quan trá hình của Mỹ là detachment sino (Trung Quốc), burmano (Miến Điện), Indien (Ấn Độ). Từ năm 1950, CIA và FBI tập trung điều tra tình hình có tính chiến lược về chiến tranh, xu hướng chính trị của nhân dân, viện trợ quốc tế, đảng phái chính trị... ở nước ta.

Từ năm 1951, chúng thành lập trên đất nước ta những tổ chức trá hình đó là: “Tổ chức đại chúng học vụ”, “Tổ chức y tế lưu động”, “Hội bảo hiểm nhân thọ”; vừa hoạt động tình báo, vừa gây chiến tranh tâm lý.

* Tưởng:

- Quân thống (Tổ chức trong quân đội).

- Trung thống (trong Quốc dân đảng).

- Tuý tinh quân đội và bảo mật cục.

* Nhật

C. Cơ quan điều tra do thám nguy quyền

* Công an nguy quyền: Từ năm 1948, Công an nguy quyền phát triển về tổ chức và lực lượng; cấp tỉnh gọi là Ty Bảo an (an ninh); ở Bắc Bộ có Sở Cảnh binh Bắc Việt; Trung Bộ có Sở Cảnh binh Trung phần. Từ năm 1950, nguy quyền thống nhất các cơ quan này thành Nha Công an và sau đó là Bộ An ninh.

* Do thám Công giáo: Thời kỳ đầu có tên là Phòng Nhì Việt binh đoàn, thường làm nhiệm vụ tuần tra, bảo vệ lực lượng quân sự của các khu công giáo. Từ năm 1950, thành lập Phòng 2 tự lực Bùi Phát và tiến hành hoạt động do thám.

Phòng Nhì (Deuxième bureau - 2eB)

Phòng Nhì là một cơ quan tình báo thuộc Bộ tham mưu quân đội Pháp, có nhiệm vụ nghiên cứu tài liệu của các cơ quan do thám thuộc hệ thống quân sự cũng như hành chính, phục vụ yêu cầu của Bộ tham mưu quân đội Pháp. Phòng Nhì hướng dẫn hoạt động của các cơ quan do thám khác và trực tiếp chỉ đạo các cơ quan quân báo (R.S), Bảo an quân đội (S.M).

Phòng Nhì quân đội pháp ở Bắc Đông Dương (Deuxième bureau de troupes françaises en Indochine du Nord - 2eB T.F.I.N.)

I. Nhiệm vụ của Phòng Nhì quân đội Pháp ở Bắc Đông Dương

Tập trung tài liệu, tình hình quân sự ở tất cả các khu thuộc địa bàn Bắc Bộ, nghiên cứu những kế hoạch nghi binh, hành binh, chống gián điệp và cung cấp tài liệu cho Bộ chỉ huy quân sự Pháp.

II. Tổ chức của Phòng Nhì của quân đội Pháp ở Bắc Đông Dương

* Gồm 3 phòng trực thuộc:

1. Phòng nhân viên (Bureau personnel): Có nhiệm vụ tung gián điệp ra hậu phương, tuyển lựa nhân viên, tổ chức và điều khiển hoạt động của điệp viên.

2. Phòng nghiên cứu tổng hợp (Bureau centralisatear etudes et recherches): có nhiệm vụ tập trung tài liệu của các khu, tổ chức nghiên cứu phát hiện những vấn đề nghi vấn.

3. Cơ quan thu thập tình báo hải ngoại và phản gián (Service documentation extérieures et contre espionnage).

* Phòng Nhì quân đội Pháp ở Bắc Đông Dương còn trực tiếp tổ chức hoạt động tình báo ở nội, ngoại, thành Hà Nội và chia ra làm 4 khu vực:

- Ban miền Bắc (Section Nord);
- Ban miền Nam (Section Sud);
- Ban nội thành (Section elephant);
- Ban đạo Thiên Chúa (Section catholiques).

Các khu vực hoạt động theo địa bàn và chịu trách nhiệm thu thập tin tức gửi về Phòng để nghiên cứu, xử lý theo yêu cầu của các khu chiếm đóng.

Phòng Nhì thuộc chiến trường Bắc Bộ (Deuxième bureau de la zone opérationnelle du Tonkin- 2 B.Z.O.T)

Phòng Nhì thuộc chiến trường Bắc Bộ có hệ thống ở 4 miền và 1 khu tự trị. Dưới miền và khu tự trị có các khu; tại những địa bàn trọng điểm còn có các tiểu khu:

I. Miền biên giới Đông Bắc (Zone frontiere Nord - Est) đóng tại Lạng Sơn gồm có 2 khu:

1- Khu Lạng Sơn:

- Tiểu khu Lạng Sơn;
- Tiểu khu Lộc Bình;
- Tiểu khu An Châu.

2- Khu Thất Khê:

- Tiểu khu Thất Khê;
- Tiểu khu Cao Bằng;
- Tiểu khu Đông Khê.

II- Miền bờ biển (Zone côtière) gồm có 2 khu:

1. Khu Hải Phòng:

- Tiểu khu Bắc Hải Phòng;
- Tiểu khu Nam Hải Phòng;
- Tiểu khu Hải Dương;

- Tiểu khu Kiến An.

2. Khu Cẩm Phả:

- Tiểu khu Hòn Gai;
- Tiểu khu Cẩm Phả;
- Tiểu khu Tiên Yên;
- Tiểu khu Móng Cái.

III. Miền Bắc châu thổ (Zone delta Nord) gồm 4 khu:

Khu Hà Nội:

- Tiểu khu Liễu Giai.

2. Khu Hà Đông:

- Tiểu khu Sơn Tây (đặt tại Trung Hà).

3. Khu Bắc sông Hồng:

- Tiểu khu Phúc Yên;
- Vĩnh Yên.

4. Khu Gia Lâm:

- Tiểu khu Phủ Lạng Thương;
- Tiểu khu Bắc Ninh;
- Tiểu khu Gia Lâm;
- Tiểu khu Phủ Lỗ;
- Tiểu khu Bắc Hà Đông;
- Tiểu khu Bàn Yên Nhân.

IV. Miền Nam châu thổ (Zone delta Sud) đóng tại Hà Nội:

* Khu Nam Định:

- Tiểu khu Nam Định;
- Tiểu khu Thái Bình;
- Tiểu khu Phát Diệm.

V. Khu tự trị tại Lai Châu (Secteur autonome) gồm 6 tiểu khu:

1. Tiểu khu Fammeau;
2. Tiểu khu Sơn La;
3. Tiểu khu Tuần Giáo;
4. Tiểu khu Mộc Yên;

- 5. Tiểu khu Nghĩa Lộ;
- 6. Tiểu khu Lào Cai.

Cơ quan Tình báo quân sự (Service d' intelligence générale - SIG)

Tên hoá trang là: Sở Nghiên cứu lịch sử (Service d'etudes historiques-S.E.H)

* S.I.G có tên gọi hoá trang là Sở Nghiên cứu lịch sử. Thực chất là một tổ chức gián điệp của Bộ Tổng tư lệnh quân đội Pháp ở Viễn Đông, hoạt động tình báo quân sự phục vụ cho chiến dịch. Hoạt động của S.E.H nhằm điều tra, phá hoại về mọi mặt nhưng chủ yếu là điều tra về quân sự, về các đơn vị chủ lực của ta và tổ chức hoạt động nội gián.

- S.E.H chịu sự hướng dẫn của 2eB, thuộc lực lượng quân sự Pháp ở Viễn Đông (F.A.E.O).

- Thời gian đầu, S.E.H được thiết lập ở Bắc Bộ và Nam Bộ, sau phát triển 4 chi nhánh: Bắc Bộ (S.E.H.A.N), Trung Bộ (S.E.N.A.M), Nam Bộ (S.E.S.A.S) và ở Miền (S.E.C.A.M).

- + Ở Bắc Bộ:

- Sở Nghiên cứu lịch sử miền Bắc (S.E.H.A.N) gồm 4 phòng và 2 chi nhánh:

- 1. Phòng Nghiên cứu báo chí và hoạt động của cộng sản.

- 2. Phòng Nghiên cứu tin tức, phạm vi hoạt động trong nội địa.

- Phòng Nghiên cứu dư luận chung, tin tức, phạm vi hoạt động trên các mặt của xã hội.

- 3. Phòng Nghiên cứu dư luận chung, tin tức, phạm vi hoạt động trên các mặt của xã hội.

- 5. Chi nhánh Lạng Sơn.

- 6. Chi nhánh Hải Phòng.

- + Ở Trung Bộ:

- Sở Nghiên cứu lịch sử miền Trung (S.E.N.A.M) có 1 chi nhánh đặt tại Đồng Hới.

- + Ở Nam Bộ:

- Sở Nghiên cứu lịch sử miền Nam (S.E.S.A.G).

- + Ở Miền:

- Sở Nghiên cứu lịch sử Miền (S.E.C.A.M).

Các chi nhánh của S.E.H hoạt động biệt lập với Bộ tư lệnh các kỳ, nhưng khi cần vẫn cung cấp tài liệu cho 2eB các kỳ.

Cơ quan thu thập tình báo hải ngoại và phản gián (Service de documentations extérieures et de contre espionnage - S.D.E.C.E.)

- Cơ quan thu thập tình báo hải ngoại và phản gián (S.D.E.C.E) có phạm vi hoạt động rộng, điều tra, sưu tập các tài liệu về mọi lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, quân sự... ở tất cả các nước trên thế giới.

- Nó đảm nhiệm cả việc điệp báo và phản gián của hai cơ quan trước đây là Phòng Điều tra quân sự và hành động trung ương (Bureau central de renseignements et d'action - BCRA) và Tổng cục Nghiên cứu và Điều tra (Direction générale des études et de renseignements - DGER).

- Tại Đông Dương, tổ chức của cơ quan tình báo chiến lược và phản gián là một chi nhánh của S.D.E.C.E ở Pari có nhiệm vụ:

Về điệp báo: Điều tra tình hình mọi mặt ở Đông Dương và khu vực Đông Nam Á, Trung Hoa...

Về phản gián: Hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan liên phóng liên bang (S.F.) để giữ gìn an ninh trật tự và an ninh địa bàn chiếm đóng.

Nắm sự hoạt động của các giới Pháp ở Đông Dương và các khu vực thuộc chi nhánh quản lý.

Tổ chức cơ quan quân báo (Service de renseignements - S.R)

Cơ quan quân báo là cơ quan điều tra gắn liền với cấp quân đội, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng Nhì (2eB) để thu thập tài liệu hoạt động quân sự ở Đông Dương, báo cáo cho bộ chỉ huy Quân đội Pháp.

Hệ thống tổ chức của cơ quan quân báo biệt lập; có một hệ thống nằm cạnh các cơ quan tham mưu ở các binh chủng, đơn vị quân đội cho đến tận từng trung đội, tiểu đội; một hệ thống được bố trí theo khu vực, hệ thống này vừa hoạt động về quân sự vừa hoạt động về chính trị.

- Tổ chức cơ quan quân báo:

- + Cơ quan quân báo lục quân (S.R. militaire).
- + Cơ quan quân báo hải quân (SR. marine).
- + Cơ quan quân báo không quân (S.R. air).

Tổ chức theo địa phương:

Tổ chức này có tính chất tự trị để đảm bảo duy trì an ninh và mạng lưới thu lượm tin phục vụ cho các đơn vị quân đội Pháp đến mức nổi.

Mạng lưới Trung Hoa ở Bắc Bộ

1. Tỉnh Cao Bằng

Tổ chức tình báo “Cảnh vệ Vân Nam” chịu trách nhiệm điều tra các hoạt động quân sự của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong chính phủ Việt Nam; điều tra về chính trị, quân sự của chính phủ Việt Nam tại Trung Quốc.

2. Tỉnh Lạng Sơn

Đặc vụ Trung Hoa tập trung ở vùng Thất Khê, có nhiệm vụ điều tra tình hình chính trị, quân sự ở Thất Khê, lôi kéo Hoa kiều hoạt động gián điệp và tâm lý chiến.

- Ban điện đài.
- Ban kinh tế.
- Ban giao thông liên lạc.

3. Hà Nội: Có 2 nhóm Quốc dân đảng

Nhóm 1: Đặt trụ sở tại 223 Hàng Bông, do Jules Voòng (Vương Chí Ngũ) dưới hình thức chủ bút báo Thái Bình Dương và Trương Viên Văn Hoa (Hopital Chinois) phụ trách. Nhân viên phần lớn ở trong tổ chức Viễn Đông báo cục.

Nhóm 2: Trụ sở tại Mã Mây do Chu - Loi phụ trách, chịu trách nhiệm điều tra các đảng viên Đảng Cộng sản và mối liên lạc của Đảng Cộng sản Trung Quốc với Đảng Cộng sản Việt Nam. Tổ chức này có quan hệ mật thiết với 2eB để trao đổi thông tin.

4. Tại Hải Phòng

Tại Hải Phòng có một nhóm đặc vụ, trụ sở tại ngõ 7 Thuận Thái, phố Dương Cát, do điệp viên Diệp Văn phụ trách. Nhân viên là những công chức làm trong các công sở.

Gián điệp biệt kích hỗn hợp nhảy dù (Groupement de commandos mixtes aéroportés - GCMA)

* GCMA thành lập tháng 5 năm 1951, chịu sự chỉ huy trực tiếp của Tổng tư lệnh quân đội Pháp ở Đông Dương. GCMA là một tổ chức gián điệp vũ trang, hoạt động chủ yếu ở vùng tự do của ta và vùng tranh chấp giữa ta và địch với hai hình thức xâm nhập đường bộ và đường dù. Hoạt động với phương châm: Nhanh chóng, bí mật.

* Tổ chức GCMA:

1. Cơ quan Trung ương đóng tại Sài Gòn do Trung tá Grall chỉ huy.

2. Dưới cơ quan Trung ương có GCMA cấp kỳ:

GCMA Bắc Kỳ, GCMA Nam Kỳ, GCMA Trung Kỳ, GCMA Cao Miên, GCMA Lào.

GCMA kỳ gồm 6 phòng: Liên lạc, biên thuỳ, trường huấn luyện, văn thư, quản trị, tác chiến.

3. Dưới cấp kỳ có cấp chi nhánh GCMA đặt ở những địa bàn trọng điểm:

- Nam Kỳ có các chi nhánh Bến Tre, Sa Đéc, Trà Vinh...

- Trung Kỳ có các chi nhánh ở Hòn Mê, Quảng Bình, Phú Thọ, Sơn Tây, Hà Đông, Sơn La, Yên Bái, Lào Cai, Đồng Văn, Hòn Mê (Thanh Hoá).

GCMA chi nhánh gồm 4 bộ phận:

+ Trinh sát võ trang.

+ Hành động.

+ Tổ chức chính trị.

+ Tuyên truyền.

Công an ngục quyền Bùi Chu

Năm 1949, tại Bùi Chu có 2 cơ quan chịu trách nhiệm bảo vệ trật tự và an ninh trong khu vực Bùi Chu và 6 huyện phía Nam tỉnh Nam Định: Xuân Trường, Giao Thủy, Hải Hậu, Trực Ninh và Nghĩa Hưng.

Ngày 24-4-1950, Tổng bộ Bùi Chu thống nhất Ty Quân báo và Ty Cảnh binh thành Ty Công an bộ tổng Bùi Chu gồm có 4 ban, 3 phòng: Ban Tư Pháp, Ban trật tự; Ban điều tra; Ban tuyên, nghiên, huấn; Phòng văn thư; Phòng trinh sát.

* Phòng trình sát chịu trách nhiệm về hoạt động của các tổ trình sát các quận:

- + Quận 1: Huyện Xuân Trường.
- + Quận 2: Huyện Hải Hậu.
- + Quận 3: Huyện Giao Thủy.
- + Quận 4: Huyện Trực Ninh.
- + Quận 5: Huyện Nam Trực.

Hệ thống cơ quan đặc biệt của Mỹ

1. Hội đồng An ninh quốc gia

Thành lập năm 1947 theo pháp lệnh 1233 do Tổng thống Tru-Man ký. Thành phần gồm:

- + Tổng thống Mỹ, đứng đầu.
- + Những người đứng đầu trong các cơ quan tình báo Mỹ.
- + Các nhân vật quan trọng trong nội các Mỹ.

2. Cộng đồng tình báo

Được thành lập theo pháp lệnh 1233 do Tổng thống Mỹ ban bố năm 1947. Là một tổ chức đặt dưới sự chỉ đạo của Giám đốc Cục Tình báo trung ương; có trách nhiệm thực thi toàn bộ kế hoạch có tính chiến lược, chiến thuật của Hội đồng An ninh quốc gia. Cộng đồng gồm có: Hội đồng Tình báo đối ngoại và Ủy ban Cố vấn tình báo đối ngoại.

3. Cục Tình báo trung ương (CIA)

Thành lập 18-9-1947 theo pháp lệnh 1233 do Tổng thống Mỹ ban bố năm 1947. CIA là cơ quan tình báo chính của Mỹ, có nhiệm vụ:

- + Thu thập tin tức từ nước ngoài và phản gián từ nước ngoài.
- + Thực hiện các lệnh đặc biệt của Giám đốc tình báo trung ương Mỹ và Chủ tịch Hội đồng An ninh quốc gia.

Tổ chức của CIA gồm 4 bộ phận chính:

- + Cục Hoạt động (Phó Cục tình báo trung ương phụ trách).
- + Cục Khoa học - công nghệ (Phó Cục tình báo trung ương phụ trách).

- + Cục Tình báo (Phó Cục tình báo trung ương phụ trách).
- + Cục Hành chính (Phó Cục tình báo trung ương phụ trách).

4. Cục Tình báo Bộ Quốc phòng (DIA)

Thành lập năm 1952. Là đơn vị cung cấp tin tức tình báo về quân sự và phản gián; đáp ứng các yêu cầu về tin tình báo cho Bộ Quốc phòng và điều phối các yêu cầu về tin tình báo của Bộ Quốc phòng cho các đơn vị khác. DIA có nhiệm vụ phục vụ cho các hoạt động trong và ngoài nước Mỹ.

5. Cục An ninh quốc gia (NSA)

Trực thuộc Bộ Quốc phòng Mỹ. Tiến hành hoạt động tình báo điện tử đối với thế giới, tiến hành an ninh thông tin trên các phương diện:

- Trực tiếp triển khai các trung tâm điện tử trong và ngoài nước Mỹ.

- Trang bị phương tiện khoa học kỹ thuật hỗ trợ cho các cơ quan tình báo khác.

- Sản xuất và ứng dụng các bộ khoá mã.

- Kiểm soát thông tin viễn thông.

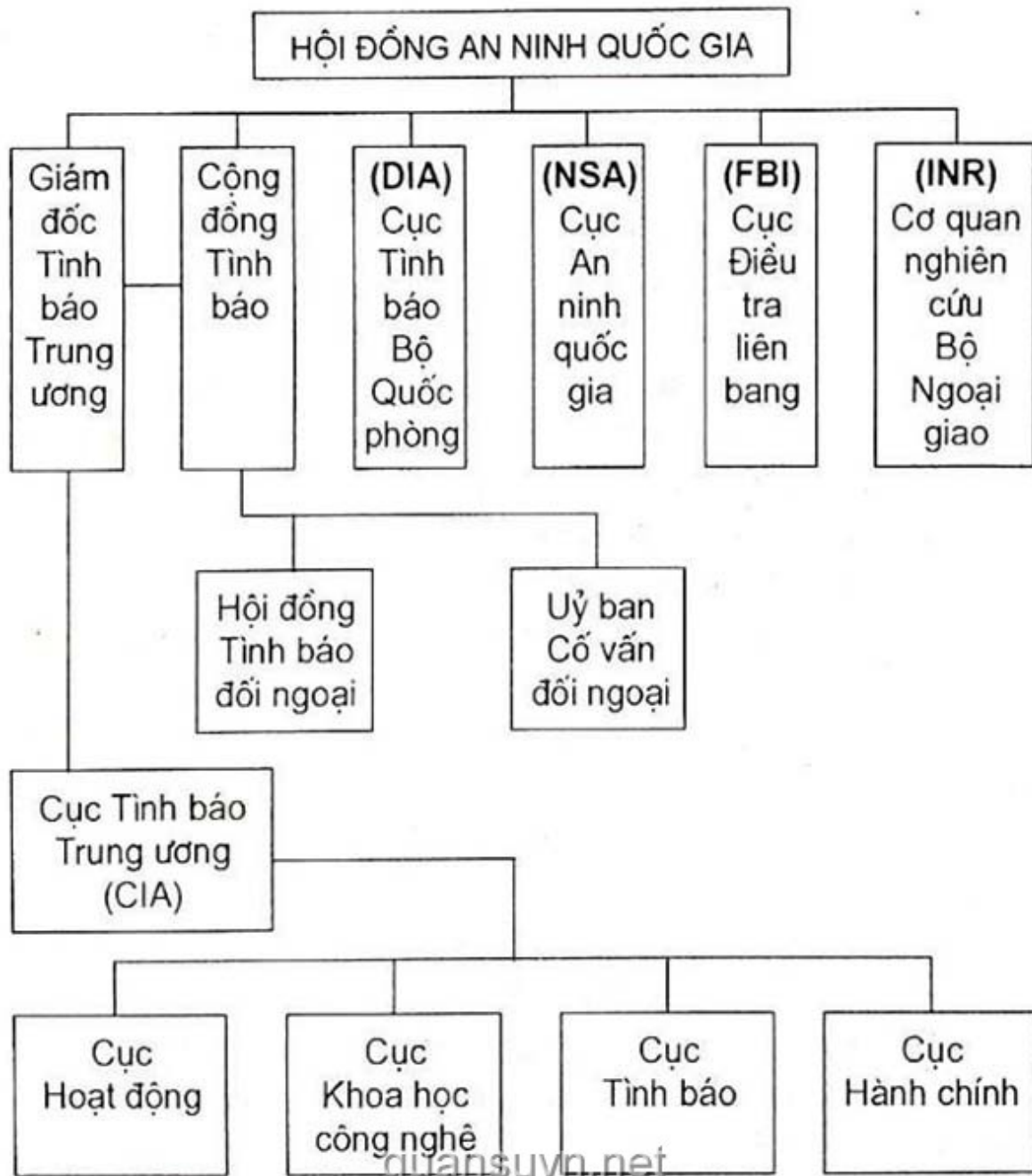
6. Cục Điều tra liên bang (FBI)

Thành lập năm 1908 nằm ở Bộ Tư pháp Mỹ. Có nhiệm vụ đảm bảo tình hình an ninh nội địa.

7. Cơ quan phòng nghiên cứu của Bộ Ngoại giao (INR)

Nhiệm vụ: cung cấp thông tin và sản phẩm cuối cùng của cộng đồng tình báo cho Bộ Ngoại giao; tự tiến hành thu tin tình báo phục vụ cho Bộ Ngoại giao. Phối hợp các hoạt động tình báo của Bộ Ngoại giao để trợ giúp lợi ích của Mỹ trong công việc đối ngoại.

HỆ THỐNG CÁC CƠ QUAN ĐẶC BIỆT MỸ



Hệ thống tổ chức CIA ở miền Nam Việt Nam

Cục Tình báo Trung ương Mỹ (CIA) thành lập chi nhánh CIA hoạt động ở Châu Á; dưới có hệ thống chi nhánh CIA Đông Nam Á.

Chi nhánh CIA Đông Nam Á đặt trụ sở tại Băngcốc, Thái Lan; chỉ đạo các chi nhánh ở Đài Loan, Hồng Kông, Nhật Bản, Lào và Việt Nam.

Chi nhánh CIA tại Việt Nam thành lập năm 1955, trụ sở đóng ở Sài Gòn, thời kỳ đầu do đại tá Conein phụ trách.

CIA chỉ đạo hoạt động và có quan hệ chặt chẽ với Tình báo Quân sự thuộc các lực lượng Lục quân, Không quân, Hải quân, Lính thủy đánh bộ Mỹ tại Việt Nam; các cơ quan tình báo, cảnh sát, quân sự, dân sự, đảng phái chính trị của ngụy quyền Sài Gòn.

Hệ thống tổ chức gồm 13 đầu mối:

1- Phòng cố vấn

Phụ trách và điều khiển hoạt động của các cơ quan tình báo, đàn áp của ngụy (Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo, Cảnh sát quốc gia, Cảnh sát đặc biệt, các trung tâm thẩm vấn, Trung tâm chiêu hồi, Đoàn bình định nông thôn, Ủy ban Phụng Hoàng... Các cơ quan Thông tin Hoa Kỳ (USIS), Phát triển kinh tế và viện trợ (USAID), Tổ chức Tình nguyện Quốc tế...) của Mỹ tại Việt Nam.

2- Phòng Chính trị

Chuyên trách về tôn giáo, đảng phái và các tổ chức tình báo trá hình, tổ chức chính trị: Đạo Thiên Chúa, đạo Phật, đạo Hoà Hảo, đạo Cao Đài; Đại Việt, Quốc dân đảng, Hạ nghị viện, Thượng nghị viện, Trung tâm chiêu hồi, Trung tâm thẩm vấn...

3- Phòng Việt Cộng

Chuyên trách điều tra về Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam; tổ chức người xâm nhập vào hàng ngũ chính trị, quân sự và các tổ chức, đoàn thể cách mạng miền Nam.

4- Phòng Tình báo

Chịu trách nhiệm tổng hợp, phân tích tin tình báo thu được từ các nguồn, báo cáo về cơ quan Trung ương tại Mỹ.

5- Phòng Phản gián

6- Phòng An ninh

7- Phòng Hành chính nhân sự

8- Phòng Làm báo động

9- Phòng Ngoại kiều

10- Phòng Hậu cần

11- Phòng Y tế

12- Đội hành động đặc biệt

13- Đội công tác vùng chiến thuật

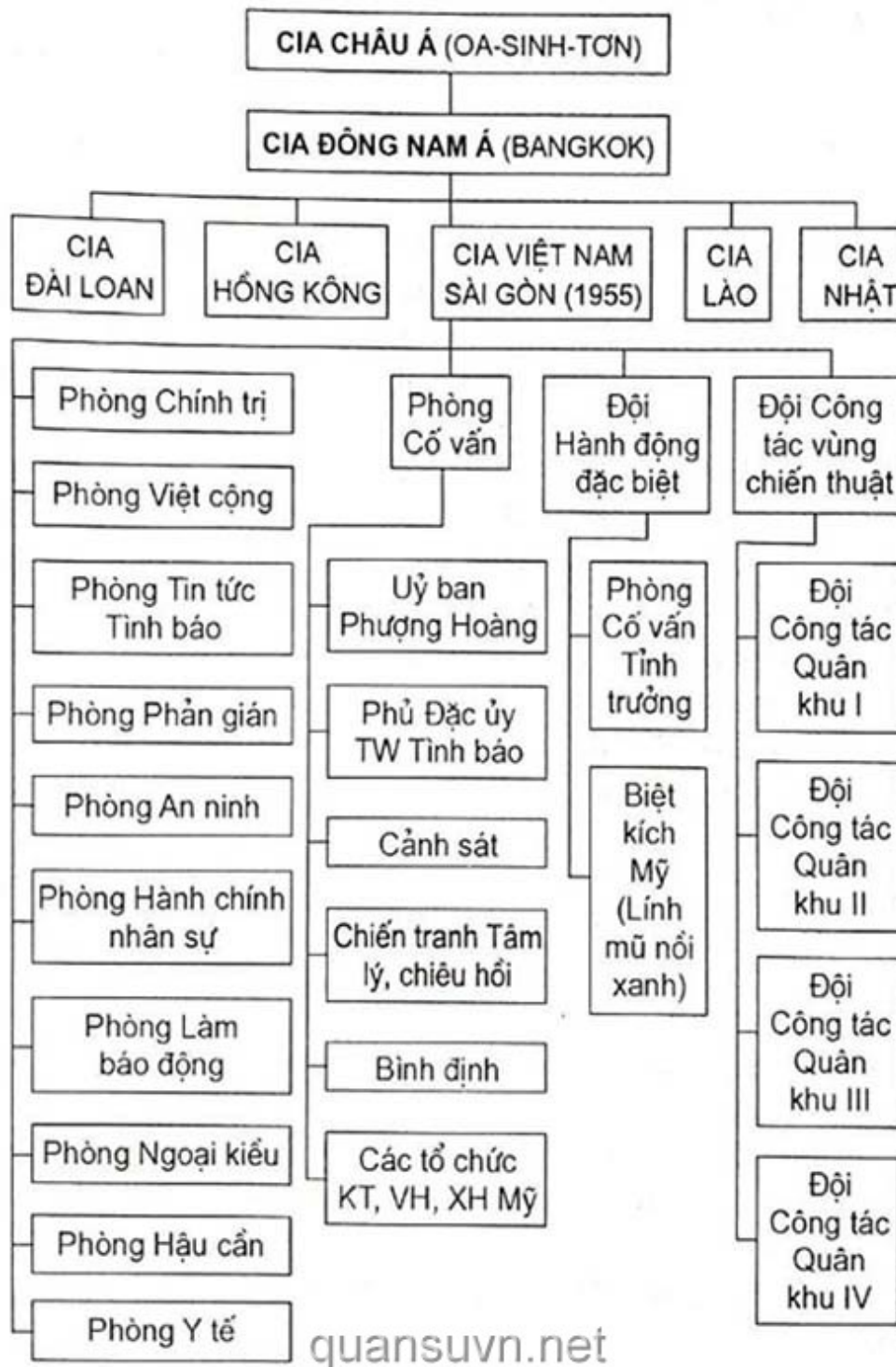
Phụ trách 4 đội công tác tại 4 vùng chiến thuật:

* Đội công tác quân khu I, đóng tại Đà Nẵng.

* Đội công tác quân khu II, đóng tại Nha Trang.

* Đội công tác quân khu III, đóng tại Biên Hoà.

* Đội công tác quân khu IV, đóng tại Cần Thơ.



Các trung tâm chỉ huy gián điệp biệt kích của Mỹ, ngụy
I- Sở Kỹ thuật

Đầu năm 1957, Mỹ phát triển “Liên đội quan sát số I” thành “Sở Kỹ thuật”, trụ sở tại Sài Gòn.

* Từ năm 1957 đến 1967, Sở Kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ:

- Huấn luyện, tổ chức tung gián điệp biệt kích ra miền Bắc bằng đường không, hoạt động dài ngày và ở sâu trong nội địa để thu tin tình báo, phá hoại, gây cơ sở.

- Huấn luyện, tổ chức tung gián điệp biệt kích ra miền Bắc bằng đường biển, hoạt động nhanh, phá hoại và thả hàng tâm lý.

- Huấn luyện, tổ chức tung gián điệp biệt kích ra miền Bắc bằng đường bộ (vượt biên, thậm thụt qua biên giới), hoạt động trên các trục đường giao thông chiến lược, thu tin tình báo và phá hoại.

* Hệ thống tổ chức gồm 6 phòng:

- Phòng An ninh.

- Phòng Truyền tin.

- Phòng Hành quân.

- Phòng Tài chính.

- Phòng Theo dõi khoá sinh.

- Phòng Tâm lý chiến.

Phòng Hành quân gồm 3 hệ thống:

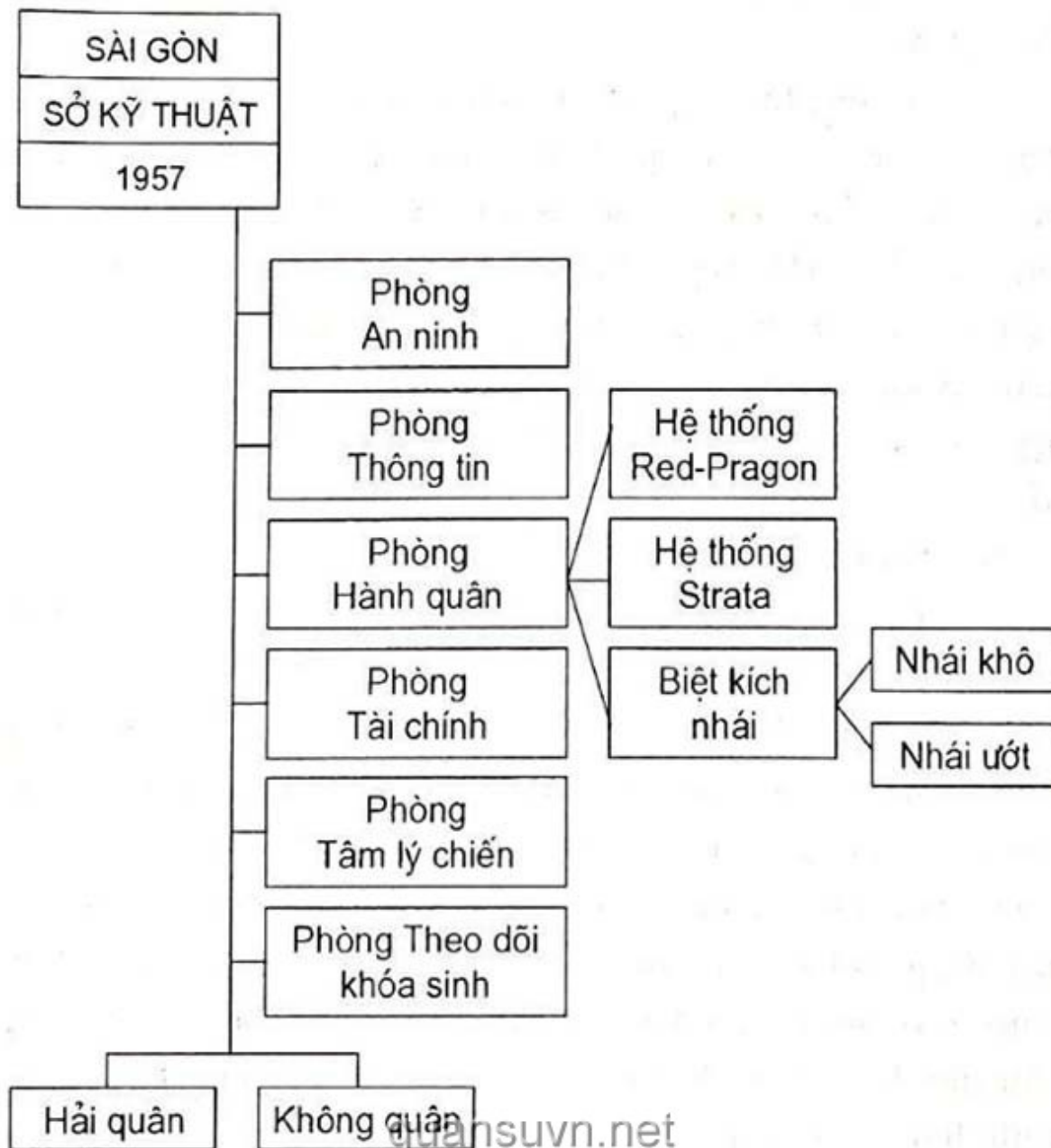
1. Hệ thống Red-Dragon: Đón tại Long Thành (Biên Hoà) chuyên trách xâm nhập bằng đường không vào sâu trong nội địa.

2. Hệ thống Strata: Đón tại Sơn Trà (Đà Nẵng) chuyên trách xâm nhập khu vực biên giới Việt-Lào, hoạt động trên các trục đường giao thông tuyến đường mòn Hồ Chí Minh.

3. Hệ thống nhái: Đón tại Mỹ Khê (Đà Nẵng); chia làm 2 loại

- + Nhái ướt: Xâm nhập bằng đường biển, mỗi toán từ 3 đến 4 tên, phá hoại các mục tiêu dưới nước, sát bờ biển hoặc cửa sông và thả hàng tâm lý.

- + Nhái khô: Xâm nhập bằng đường biển, mỗi toán từ 10 đến 20 tên, phá hoại các mục tiêu ở sâu trong đất liền, đánh nhanh, rút nhanh và thả hàng tâm lý.

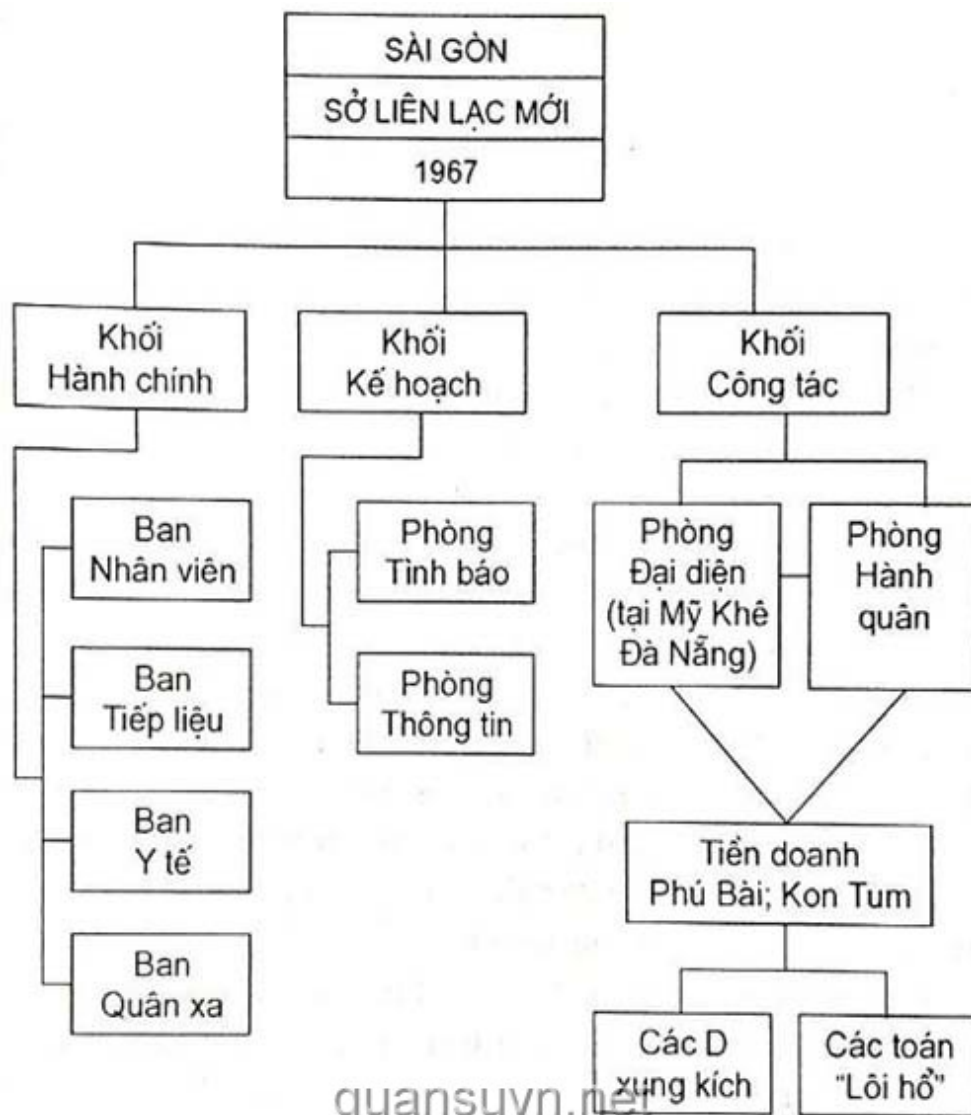


- Khối hành chính: có 4 Ban (Nhân viên, Tiếp liệu, Y tế quân xa).
- Khối Kế hoạch: có 2 Phòng (Phòng Tình báo, Phòng Thông tin).

- Khối Công tác: có 2 Phòng (Phòng Hành quân, Phòng Đại diện ở Mỹ Khê, Đà Nẵng). Dưới 2 Phòng có 2 tiền doanh Phú Bài và Kon Tum. Dưới 2 tiền doanh là các D xung kích và các toán nhỏ “Lôi Hổ” trực tiếp xâm nhập. Do yêu cầu của cuộc chiến tranh xâm lược, Sở Liên lạc mới còn được giao nhiệm vụ huấn luyện địa phương quân, dân vệ theo phương thức gián điệp biệt kích; cài cắm ở lại để thu tin, phá hoại sau mỗi trận càn quét.

III- Trung tâm Khăm Khao (Lào)

Thành lập năm 1966, có nhiệm vụ huấn luyện, tung gián điệp biệt kích ra vùng giải phóng Pathét (Lào), dọc biên giới Lào-Việt, Thái Lan, Cam-pu-chia. Trung tâm Khăm Khao có 5 quân khu trong đó quân khu II, do trung tướng phỉ Vàng Pao chỉ huy, đặt căn cứ ở Long Chặng (thủ đô của bọn phản động người Mèo). Quân khu II huấn luyện gián điệp biệt kích phần lớn là người Mèo; tung biệt kích ra vùng giải phóng Pathét và địa bàn người Mèo sinh sống trên đất Lào, Việt Nam, dọc biên giới Việt-Lào từ Quảng Bình đến Lai Châu.



Hệ thống tổ chức MACVSOG (Thực hiện kế hoạch OPLAN 34A)

Tổng quát

Năm 1961, Washington phát động chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam và hoạch định nhiều kế hoạch nhằm đảm bảo cho cuộc chiến kết thúc với phần thắng về phía Mỹ. Trong đó có Kế hoạch OPLAN 34A (Apha-34A). Kế hoạch OPLAN 34A chủ yếu là hoạt động bí mật và bán quân sự đối với miền Bắc Việt Nam gồm hàng loạt những hoạt động ngầm, phong phú và đa dạng, quấy nhiễu, trừng phạt và lật đổ miền Bắc.

Dưới chính quyền Kennedy, đến nửa đầu năm 1963, tình hình miền Nam ngày càng xấu; chính quyền Ngô Đình Diệm khủng hoảng, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” bị bế tắc. Cuộc chiến tranh bí mật ra miền Bắc không thu được kết quả đáng kể; bộ đội và súng đạn từ miền Bắc theo đường mòn Hồ Chí Minh vào miền Nam ngày càng nhiều.

Bộ Chỉ huy quân sự Thái Bình Dương buộc phải xem lại toàn bộ hoạt động của lực lượng Mỹ, xem lại những kế hoạch chiến tranh đối với miền Nam Việt Nam và đối với Hà Nội. Cuối cùng, MACV xây dựng được một kế hoạch hoạt động trình lên Hội đồng tham mưu trưởng liên quân vào ngày 17-6-1963 để báo cáo Tổng thống Mỹ phê duyệt.

Bản Kế hoạch của MACV xây dựng là kết quả của nghiên cứu 34A để chọn ra những loại hoạt động có hiệu quả, ít nguy hiểm, điều phối được lực lượng mạnh tham gia nhằm đảm bảo thúc đẩy và hình thành phong trào chống đối miền Bắc; kích động các tổ chức chống cộng sản, lôi kéo quần chúng chống lại Đảng Cộng sản; làm cho miền Bắc suy yếu đi đến hạn chế chi viện cho miền Nam. Nếu có thể, phải chấm dứt hoàn toàn sự chi viện.

Ngày 9-9-1963, Hội đồng tham mưu trưởng liên quân thông qua kế hoạch của MACV, gồm 72 loại hình hoạt động đối với miền Bắc. Nếu được thực hiện sẽ có 2.962 điệp vụ riêng biệt được tiến hành trong 12 tháng đầu tiên. Bộ Chỉ huy quân sự Thái Bình Dương (MACV) cùng với chi nhánh CIA tại Việt Nam phối hợp thực hiện.

Ngày 21-12-1963, Tổng thống Mỹ Johnson giao cho một uỷ ban nghiên cứu, thẩm tra lại kế hoạch trước khi phê chuẩn. Tất cả 9 thành viên trong uỷ ban đều đồng ý và đề nghị Tổng thống phê chuẩn. Cuối cùng, ngày 2-1-1964, Tổng thống Johnson phê chuẩn Kế hoạch chống Hà Nội và chọn ra 33 loại hoạt động để thực hiện ở giai đoạn I trong một năm.

Hoạt động

Theo Kế hoạch đã được Tổng thống Mỹ phê duyệt ngày 2-1-1964, MACV và CIA sẽ tiến hành 5 loại hoạt động đối với miền Bắc Việt Nam:

Loại thứ nhất: Cài cắm điệp viên thông qua các biện pháp điện tử, viễn thông để thu thập tin tức tình báo.

Loại thứ hai: Hoạt động chiến tranh tâm lý nhằm vào cả hai mục tiêu là giới lãnh đạo và dân chúng Việt Nam để khai thác tối đa tác động và tạo ra sự chia rẽ bao gồm việc hỗ trợ cho một phong trào chống đối (cả thật và giả).

Loại thứ ba: Hoạt động gây sức ép chính trị bằng cách tổ chức hoạt động bán quân sự chuyên sâu, làm cho Hà Nội ý thức được tính nghiêm trọng và giá phải trả cho việc tiếp tục dính líu vào Lào và Nam Việt Nam. Nếu Hà Nội không bị khuất phục thì sẽ có các hành động trả đũa nặng nề hơn.

Loại thứ tư: Thúc đẩy hình thành một phong trào chống đối để làm tăng nhiệt độ ở Hà Nội; có thể mang lại sức ép hữu hiệu đối với Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, buộc giới lãnh đạo Hà Nội phải đánh giá lại và chấm dứt chính sách xâm lược của họ.

Loại thứ năm: Hoạt động phá hoại thông qua việc tập kích đường không và đường biển cùng với hoạt động thám báo phối hợp với không kích nhằm vào miền Bắc Việt Nam.

Tổ chức thực hiện

Ngày 24-1-1964, Bộ Chỉ huy quân sự Thái Bình Dương ra Chỉ thị số 6, thành lập “Nhóm nghiên cứu và quan sát” - MACVSOG gọi tắt là SOG trực thuộc MACV.

SOG có 4 bộ phận nghiệp vụ chính để tổ chức hệ thống các chiến dịch hoạt động bán quân sự ngầm:

1. Mạng lưới gián điệp biệt kích và đánh lạc hướng

Cài cắm và chỉ đạo các toán gián điệp biệt kích nằm vùng lâu dài, tạo ra một chiến dịch nghi binh phức tạp, trong đó có cả việc tuyển mộ tù binh của Bắc Việt Nam là nhiệm vụ của “Nhóm không vận” - mật danh OP34.

Cuối năm 1967, có thêm hai nhiệm vụ nữa là bay trinh sát và tham gia chương trình đánh lạc hướng. Đến năm 1968, OP34 được chia ra 3 bộ phận:

- OP34A: Hoạt động gián điệp.
- OP34B: Xâm nhập biệt kích.

- OP34C: Hoạt động đánh lạc hướng.

2. Hoạt động ngầm trên biển

Bao gồm việc: phá hoại; bắt cóc cán bộ và ngư dân miền Bắc; bắn phá các mục tiêu trên bờ; ngăn chặn và phục kích các tàu vận tải của miền Bắc chi viện cho miền Nam; tán phát hàng chiến tranh tâm lý; tung các toán gián điệp biệt kích qua đường biển và thu thập tin tức tình báo ven biển. Đây là nhiệm vụ quan trọng thứ hai của SOG. Nhiệm vụ này được giao cho “Nhóm hoạt động trên biển” - OP37 (hay còn gọi là Bộ phận Cố vấn Hải quân, được thành lập tháng 11-1964 tại Đà Nẵng).

3. Chiến tranh tâm lý

Năm 1964, CIA chuyển giao hoạt động này cho SOG, nhóm có mật danh là OP39. Hoạt động này được gọi là tuyên truyền “đen”, tạo ra trên danh nghĩa một phong trào chống đối có tên là Gươm thiêng ái quốc (SSPL), tuyên truyền chiến tranh tâm lý với số ngư dân bị bắt cóc tại đảo Thiên Đường (tức Cù Lao Chàm); đài phát thanh; rải truyền đơn và quà tâm lý; các lá thư gia gửi cán bộ và công dân miền Bắc từ nước thứ ba; làm tiền giả và đặt các loại bẫy nổ ở Lào.

4. Hoạt động ngầm chống lại đường mòn Hồ Chí Minh

Nhiệm vụ cuối cùng của SOG là dùng các toán thám báo người Thượng và Nùng để ngăn chặn nguồn tiếp tế của miền Bắc đối với miền Nam: xác định mục tiêu không kích, bắt cóc bộ đội, đặt máy nghe trộm và phân phát tài liệu chiến tranh tâm lý. Hoạt động này được giao cho “Nhóm nghiên cứu mặt đất” - OP35.

Ngoài 4 nhiệm vụ chính, SOG còn có 3 bộ phận hỗ trợ chính:

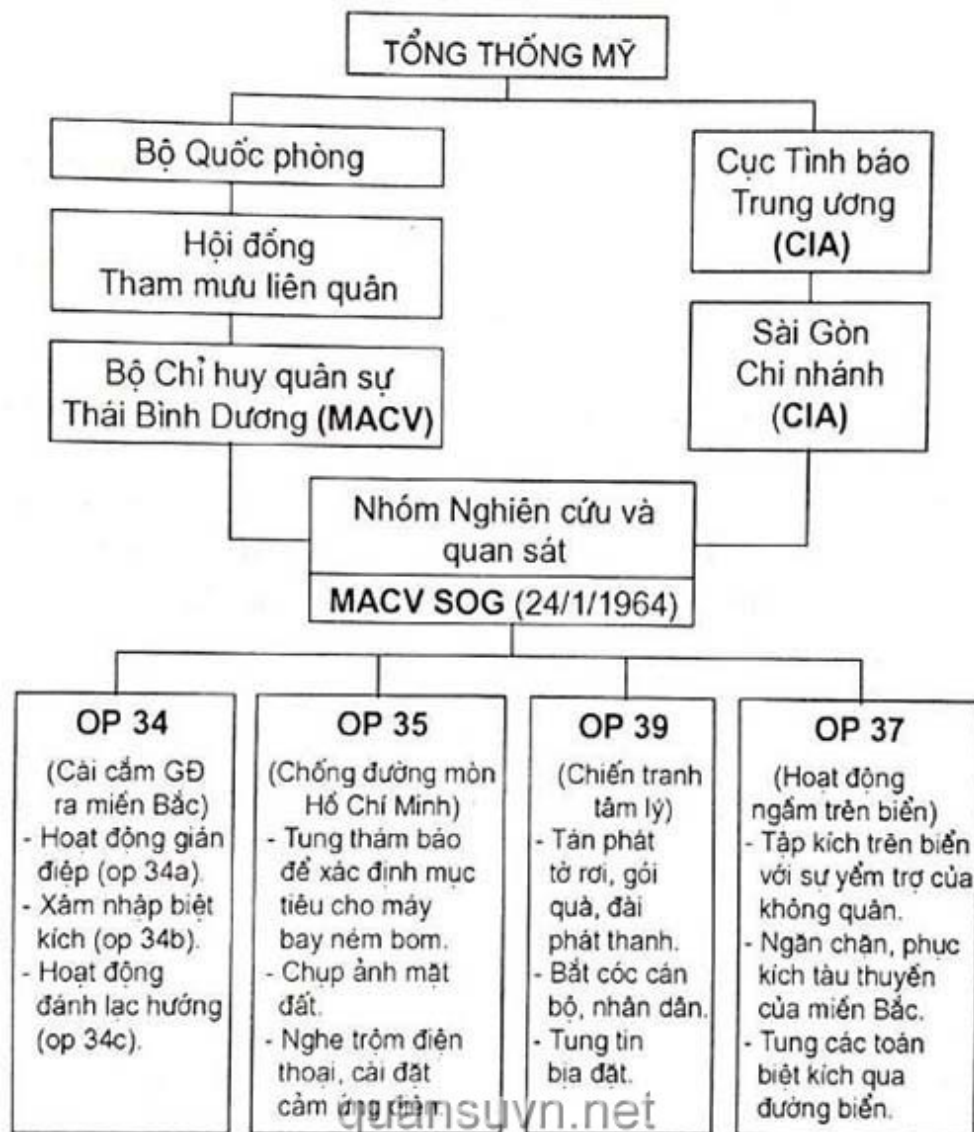
- * Bộ phận Nghiên cứu hàng không - OP32 và Nhóm nghiên cứu hàng không - OP75. OP32 vạch kế hoạch hỗ trợ hàng không; OP75 có nhiệm vụ thực hiện các kế hoạch do OP32 vạch ra.

- * Phòng Hậu cần - Bộ phận này làm việc với Văn phòng Hỗ trợ chống bạo loạn và Văn phòng Hậu cần Viễn Đông tuyệt mật của CIA được đặt tại Okinawa. Hai cơ quan này cung cấp cho SOG các thiết bị chiến tranh đặc biệt: vũ khí chuyên dụng, trang phục của Quân đội miền Bắc cho các đơn vị thám báo; súng AK47; các loại bẫy; thiết bị nghe trộm đặc biệt và hoá chất làm gạo nhiễm độc.

* Phòng Thông tin liên lạc - OP60:

Có nhiệm vụ đảm bảo liên lạc an toàn với các nhân viên của SOG đang hoạt động trên thực địa. Một trong những trạm chuyển tiếp tiền tiêu của Phòng được đặt trên đỉnh ngọn núi dựng đứng ở Nam Lào. Vị trí này là trung tâm của hệ thống tình báo kỹ thuật hiện đại của Cơ quan An ninh quốc gia thu tin và gây nhiễu thông tin của Quân đội Bắc Việt; đồng thời hỗ trợ cho hoạt động của SOG và hoạt động tình báo liên quan khác.

HỆ THỐNG CHỈ ĐẠO MACV SOG VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA MACV SOG



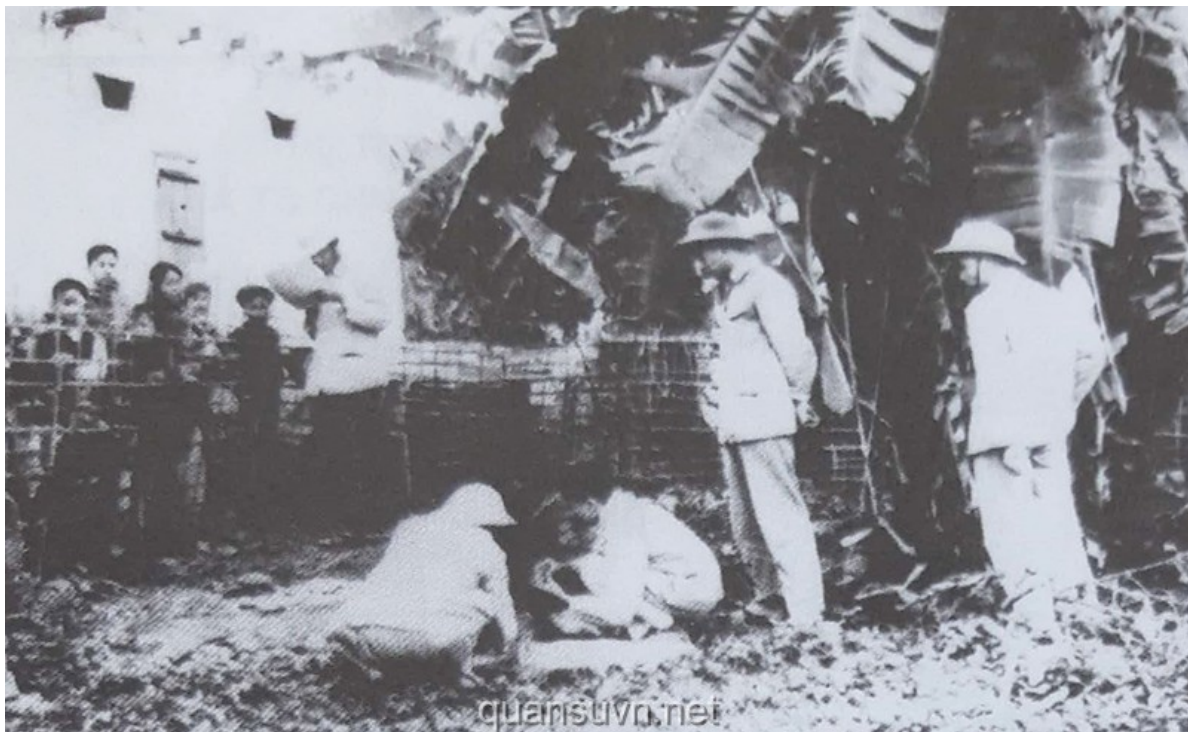
Các bộ phận hỗ trợ

- OP 32 và OP 75 (Nhóm Nghiên cứu hàng không)
- OP 40 (Phòng Hậu cần)
- OP 60 (Phòng Thông tin)

PHẦN III: ẢNH



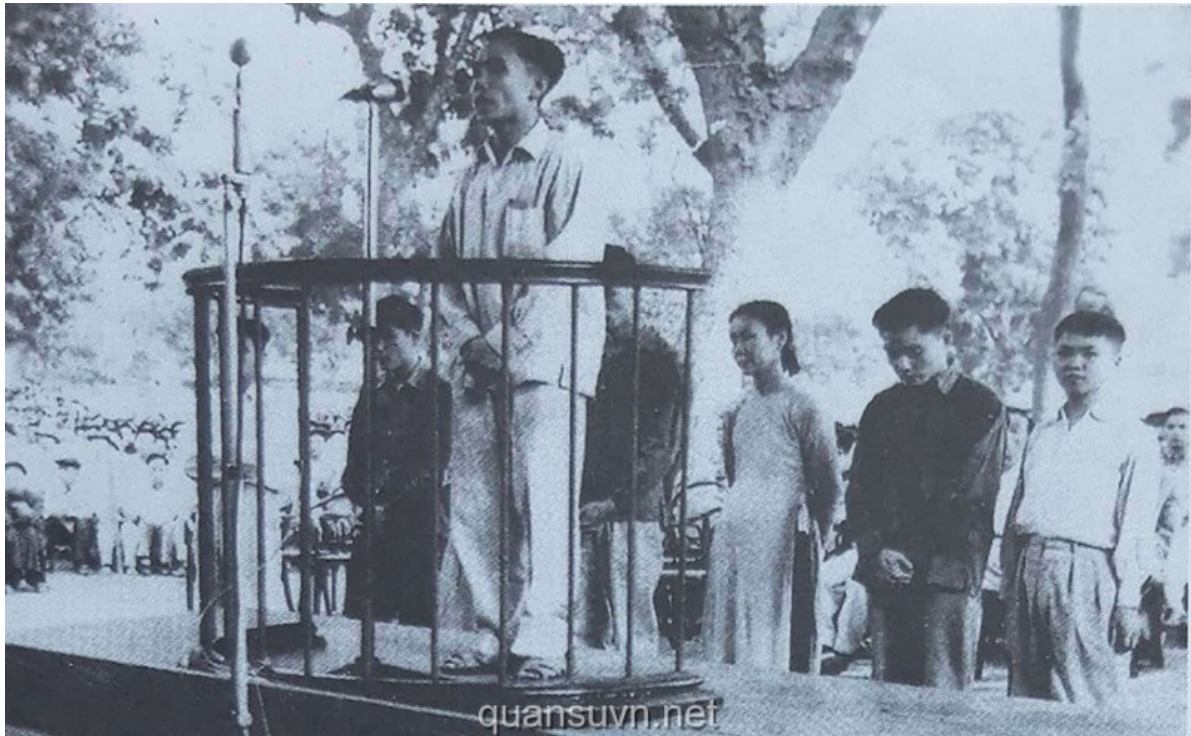
Hội đồng nghiệm thu đề tài “Tổng kết lịch sử đấu tranh chống gián điệp (1945-2005)” tổ chức tại Tổng cục An ninh, ngày 10-12-2008



Từ năm 1953 đến 1958, lực lượng An ninh đấu tranh thắng lợi chuyên án TN25 theo chiến thuật “dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch” (khai quật kho vũ khí và máy VTĐ tại phố Đội cấn, Hà Nội, năm 1958)



Từ năm 1953 đến 1958, lực lượng An ninh triển khai thắng lợi chiến dịch phản gián C30, vừa bóc gỡ mạng lưới gián điệp cài lại và lực lượng ngầm ở miền Bắc, vừa điều tra trinh sát nhiều lần thâm nhập vào trung tâm tình báo Mỹ tại Sài Gòn, nắm âm mưu địch từ trung tâm chỉ huy (bắt, khám xét nơi ở của Vũ Đình Đích, năm 1958)



Ngày 4-4-1959, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử bốn tội phạm trong tổ chức gián điệp C30 do Trần Minh Châu (tức Cặp) cầm đầu



Năm 1965, lực lượng An ninh đấu tranh thắng lợi chuyên án GM65, làm rõ sự câu móc giữa bọn gián điệp với bọn phản động. (Phiên tòa xét xử bọn tội phạm trong chuyên án GM65)



Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử Âu Trạch Niên, Âu cần Tiên, Âu Nguyệt Mỹ phạm tội hoạt động gián điệp



Từ năm 1961 đến năm 1975, lực lượng An ninh tổ chức đấu tranh 27 chuyên án gián điệp biệt kích của Mỹ, ngụy theo chiến thuật “dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch” góp phần bắt và diệt 103 toán g ồm 885 tên gián điệp biệt kích (quản lý thông tin liên lạc trong chuyên án PY27)



Từ năm 1981 đến 1988, lực lượng An ninh triển khai thắng lợi kế hoạch phản gián KHCM12 và ĐN10, bắt và diệt 189 tên gián điệp xâm nhập, trấn áp 10 tổ chức phản động trong nội địa, thu gần 300 tấn vũ khí và phương tiện chiến tranh, 14 tấn tiền giả và 2 tàu vận tải (chuẩn bị phương án đón bắt chuyến cuối cùng xâm nhập vào Hòn Đá Bạc, ngày 9-9-1984)



Tháng 12 năm 1984, Tòa hình sự tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đưa bọn tội phạm CM12 ra xét xử công khai. Nhân dân, các phóng viên trong nước và nước ngoài đến theo dõi phiên tòa và xem các loại phương tiện chiến tranh bọn tội phạm đem vào nước ta



Từ năm 1987 đến năm 1989, lực lượng An ninh đấu tranh thắng lợi chuyên án HM29 đập tan 3 cuộc “hành quân Đông tiến”, bắt và diệt gần 300 tên trong đó có Hoàng Cơ Minh, Đào Bá Kế là những kẻ càn đầu “Mặt trận Quốc gia giải phóng Việt Nam”, góp phần đánh bại hoàn toàn kiểu “chiến tranh phá hoại nhiều mặt” của bọn phản động quốc tế



Ngày 1-3-1993, Chủ tịch nước Lê Đức Anh đến Tổng cục An ninh, trực tiếp chỉ đạo lực lượng An ninh phá vụ án LH90, đập tan kế hoạch gây nổ, gây bạo loạn, lật đổ chính quyền dân chủ nhân dân vào ngày 7-3-1993 của Hoàng Việt Cương và đồng bọn



Đồng chí Nguyễn Văn Hưởng, Cục trưởng Cục Bảo vệ chính trị I (nay là Thượng tướng, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an) xét hỏi Đỗ Hữu Tài, đối tượng trong chuyên án ĐT93



Đồng chí Nguyễn Văn Hưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh (nay là Thượng tướng, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an) chỉ đạo các đơn vị tham gia chuyên án HC96 đồng loạt bắt các đối tượng chính trong chuyên án



Đồng chí Phạm Dũng, Cục trưởng Cục Bảo vệ chính trị I (nay là Thiếu tướng, Tiến sỹ, Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh) trực tiếp xét hỏi đối tượng trong chuyên án HC96



Đổng chí Thiếu tướng, Tiến sỹ Phạm Dũng, Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh kiểm tra công tác ứng dụng khoa học công nghệ của lực lượng An ninh đáp ứng yêu cầu đấu tranh với tổ chức “Việt Tân”



Đổng chí Đại tướng Lê Hồng Anh, ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an kiểm tra phương tiện “chèn cướp sóng” do lực lượng An ninh thu giữ của tổ chức “Việt Tân”



Hội thảo về đường lối đấu tranh chống gián điệp, tại thành phố Hồ Chí Minh năm 1998



Sơ kết chuyên án SB36, tại thành phố Hồ Chí Minh, năm 1999



Từ năm 1961 đến năm 1973, Đội Trinh sát 19-5 đã thực hiện thắng lợi các kế hoạch trinh sát bí mật B12, M1, M2; là đơn vị đầu tiên của Bộ Công an được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân



Đại diện lực lượng An ninh các tỉnh tham gia đấu tranh chuyên án HM26 về dự họp mặt tại thành phố Hồ Chí Minh, năm 2007



Đổng chí Hoàng Kông Tư, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu đề tài “Tổng kết lịch sử đấu tranh chống gián điệp (1945-2005)” điều hành Hội nghị nghiệm thu, ngày 10-12-2008



Đồng chí Thiếu tướng Hoàng Đức Chính, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh trả lời câu hỏi của Hội đồng nghiệm thu đề tài “Tổng kết lịch sử đấu tranh chống gián điệp (1945 - 2005)”



Gặp mặt nhân chứng Đội 19-5 nhân kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống của lực lượng An ninh nhân dân tổ chức tại Hà Nội, ngày 19-5-2006



Đội chống gián điệp biệt kích thuộc Cục 61 (mặt danh Đội khảo sát sông Đà) đã tổ chức đấu tranh hàng chục chuyên án lớn, góp phần đánh bại chiến tranh gián điệp biệt kích của Mỹ, nguy; được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, năm 1981



Đồng chí Phạm Hùng, ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Nội vụ gắn Huy hiệu Anh hùng do Nhà nước tặng cho đơn vị An ninh K4/2 lên lá cờ truyền thống của lực lượng An ninh



Cục Bảo vệ chính trị I đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân do Nhà nước phong tặng, năm 1995



Đồng chí Trần Đông, ủy viên Bộ Chính trị, Thứ trưởng Bộ Công an gắn Huân chương Hồ Chí Minh lên lá cờ truyền thống của Tổng cục An ninh (tháng 8-1985)



Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình thay mặt Đảng, Nhà nước trao tặng Huân chương Sao vàng cho Ngành Phản gián (nay là lực lượng An ninh nhân dân), năm 1996



Chủ tịch nước Trần Đức Lương thay mặt Đảng, Nhà nước tuyên dương công trạng và phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho lực lượng An ninh (ngày 12-7-2001)



Đồng chí Nguyễn Minh Triết gắn Huân chương Sao vàng lên lá cờ truyền thống của Tổng cục An ninh, ngày 12-7-2006

